

Lời nói đầu

Chúc mừng bạn đã tin chọn SUBARU. Cuốn sách hướng dẫn này cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết để giúp bạn sử dụng xe SUBARU trong điều kiện tốt nhất và bảo trì một cách hợp lý hệ thống khí thải nhằm đảm bảo giảm tối thiểu việc thải các chất gây ô nhiễm. Chúng tôi khuyến khích bạn đọc kỹ cuốn hướng dẫn này để hiểu rõ phương tiện bạn sử dụng và cách vận hành nó. Đối với những thông tin không được nêu trong cuốn hướng dẫn này, chẳng hạn như những thông tin liên quan đến việc sửa chữa hay điều chỉnh, vui lòng liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua SUBARU hoặc đại lý SUBARU gần nhất.

Tính chính xác của những thông tin, quy cách kỹ thuật và hình minh họa trong cuốn hướng dẫn này được tính tại thời điểm in ấn, SUBARU CORPORATION có quyền thay đổi các tính năng và thiết kế tại bất kỳ thời điểm nào mà không phải báo trước và không chịu bất kỳ trách nhiệm gì khi áp dụng những thay đổi đó vào các sản phẩm đã được bán ra trước đó. Cuốn hướng dẫn này áp dụng cho tất cả các dòng xe và bao hàm tất cả thiết bị, kể cả các thiết bị tùy chọn lắp ráp tại xưởng sản xuất, vì vậy có thể có những thiết bị không có trong xe của bạn.

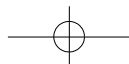
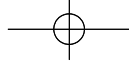
Xin hãy kèm theo cuốn hướng dẫn này khi bán lại sản phẩm. Người dùng kế tiếp sẽ cần những thông tin này.

LƯU Ý: “Đại lý SUBARU” có nghĩa là một đại lý và/ hoặc nơi sửa chữa ủy quyền của SUBARU.

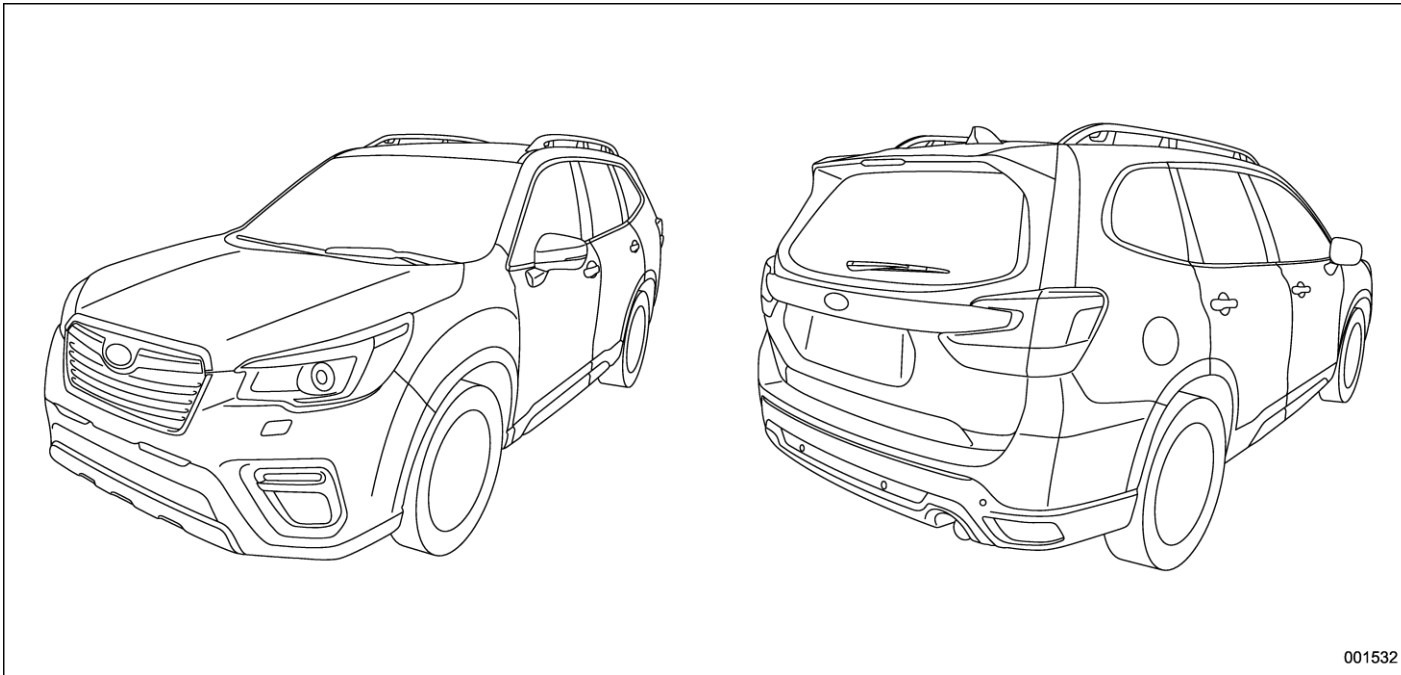
SUBARU CORPORATION, TOKYO, JAPAN

SUBARU và các thiết kế logo sáu ngôi sao là thương hiệu đã đăng ký của SUBARU CORPORATION.
Bản quyền CÔNG TY SUBARU

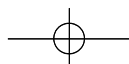
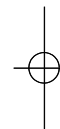
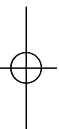
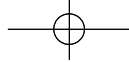
(2,1)



Cuốn hướng dẫn này áp dụng cho những loại xe sau..



(2,1)



Bảo hành

Mọi thông tin bảo hành, bao gồm bảo hành và từ chối bảo hành đều nằm trong cuốn: “Sổ Bảo hành và Bảo dưỡng theo xe”

Hãy đọc thật kỹ các chính sách bảo hành.

Cách sử dụng

-Sử dụng cuốn sách HDSD của bạn

Trước khi vận hành xe, hãy đọc hướng dẫn cẩn thận. Để bảo vệ chính mình và kéo dài tuổi thọ cho xe, hãy làm theo các chỉ dẫn. Việc không đọc các chỉ dẫn có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng và hư hại cho xe của bạn.

Cuốn hướng dẫn này bao gồm mười bốn chương. Mở đầu mỗi chương là bảng tóm tắt nội dung, vì vậy bạn có thể biết ngay mỗi chương có chứa thông tin bạn cần tìm hay không.

Chương 1: Ghế, dây an toàn và hệ thống túi khí an toàn cho hành khách

Chương này cho biết cách sử dụng ghế và dây thắt đai an toàn và các cần trọng khi sử dụng hệ thống túi khí an toàn cho hành khách.

Chương 2: Chia khóa và cửa cửa

Chương này cho bạn biết làm thế nào để dùng chìa khóa, Khóa và Cửa sổ.

Chương 3: Bảng táp-lô và điều khiển

Chương này cho biết cách hoạt động của các tín hiệu trên bảng táp-lô và cách sử dụng các thiết bị và công tắc khác.

Chương 4: Điều hòa không khí

Chương này hướng dẫn bạn cách sử dụng hệ thống điều hòa.

Chương 5: Âm thanh

Chương này hướng dẫn bạn cách sử dụng hệ thống audio.

Chương 6: Trang bị nội thất

Chương này hướng dẫn bạn cách sử dụng hệ thống các trang bị tiện nghi.

Chương 7: Khởi động và vận hành

Chương này hướng dẫn bạn cách sử dụng hệ thống khởi động xe SUBARU.

Chương 8: Chỉ dẫn lái xe

Chương này hướng dẫn bạn cách lái xe SUBARU trong các điều kiện khác nhau và giải thích các hướng dẫn an toàn.

Chương 9: Trường hợp khẩn cấp

Chương này hướng dẫn bạn cần làm gì nếu gặp vấn đề khi đang lái xe như thay lốp dự phòng hay động cơ bị quá nhiệt.

Chương 10: Chăm sóc ngoại thất

Chương này hướng dẫn bạn cách chăm sóc xe Subaru.

Chương 11: Bảo dưỡng và sửa chữa

Chương này hướng dẫn bạn khi nào cần mang xe đến đại lý bảo dưỡng và làm cách nào để xe luôn vận hành ổn định

Chương 12: Thông số kỹ thuật

Chương này chỉ dẫn về các kích thước và dung tích của xe SUBARU.

Chương 13: Phụ lục

Chương này cho bạn những thông tin bổ sung tuân thủ yêu cầu của một số quốc gia.

Chương 14: Mục lục

Tất cả các mục thông tin trong cuốn hướng dẫn được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy thông tin mình cần.

Với Model có trang bị hệ thống**Eyesight:**

Để biết thêm chi tiết về hệ thống Eyesight, vui lòng tham khảo phụ lục hướng dẫn sử dụng của hệ thống EyeSight

■ Cảnh báo về an toàn

Trong cuốn hướng dẫn sẽ có một số CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG và LƯU Ý.

Những cảnh báo an toàn nhắc nhở bạn những nguy cơ tiềm ẩn có khả năng gây ra chấn thương cho bạn và người khác.

Đọc kĩ các cảnh báo an toàn và hướng dẫn để hiểu rõ hơn cách sử dụng xe đúng cách và an toàn.

**CẢNH BÁO**

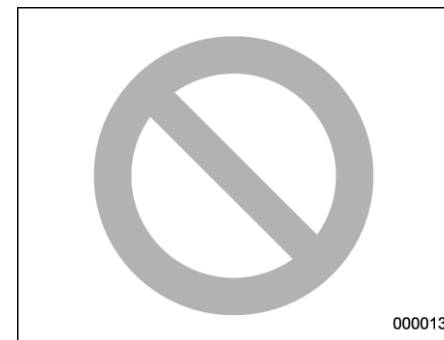
CẢNH BÁO là tình huống có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu người sử dụng bỏ qua.

**THẬN TRỌNG**

THẬN TRỌNG là tình huống có thể gây thiệt hại cho người hoặc xe hoặc cả hai nếu **THẬN TRỌNG** bị bỏ qua.

LƯU Ý

LƯU Ý đưa ra những thông tin chỉ dẫn để sử dụng xe tốt hơn.

- Kí hiệu an toàn

Bạn sẽ thấy một vòng tròn có dấu gạch chéo trong cuốn hướng dẫn này, có nghĩa là “Đừng”, “Đừng làm điều này” hoặc “Đừng để xảy ra” tùy vào nội dung.

Các chữ viết tắt

Một số thuật ngữ được viết tắt trong cuốn hướng dẫn này, ý nghĩa của chúng được giải thích trong bảng sau.

ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Điều hòa không khí
ADB	Chiếu sáng kiểu thích ứng
ALR	Căng đai tự động
ALR/ELR	Căng đai tự động/ Căng đai khẩn cấp
AVH	Giữ xe đứng yên tự động
AWD	Dẫn động tất cả các bánh
BSD	Chức năng phát hiện điểm mù
CVT	Hộp số vô cấp
CVTF	Nhớt hộp số vô cấp
EBD	Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử.
ELR	Khóa tự động khẩn cấp
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
INT	Gián đoạn
LED	Điốt phát quang
LHD	Tay lái bên thuận
MPW	Tổng trọng lượng cho phép
OBD	Chẩn đoán lỗi động cơ
INT	Gián đoạn

Chữ viết tắt	Ý nghĩa
Rear MPAW	Trọng lượng tối đa cho phép ở cầu sau
RHD	Tay lái nghịch
RON	Chỉ số octane nghiên cứu
SI-DRIVE	Hệ thống lái thông minh Subaru
SRH	Đèn pha chiếu sáng theo góc lái
SRS	Hệ thống an toàn dự phòng
SRVD	Chức năng phát hiện xe phía sau
TPMS	Hệ thống theo dõi áp suất lốp

Các biểu tượng trên xe

Bạn sẽ thấy các biểu tượng cảnh báo sau trên xe

Mark	Name
	CẢNH BÁO
	THẬN TRỌNG
	Đọc kỹ hướng dẫn này
	Đeo kính bảo vệ mắt
	Dùng dịch trong Ac-qui có chứa Axit sulfuric
	Giữ trẻ em cách xa
	Tránh xa lửa
	Đề phòng nổ

4

Cảnh báo an toàn khi lái xe**- Dây đai an toàn và hệ thống túi khí****⚠ CẢNH BÁO**

Những người ngồi trong xe phải thắt dây an toàn TRƯỚC KHI xe chạy. Nếu không nguy cơ chấn thương nghiêm trọng sẽ rất lớn nếu xe dừng đột ngột hay gặp tai nạn.

Để được bảo vệ tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, người lái và tất cả hành khách phải luôn thắt dây an toàn. Hệ thống túi khí an toàn cho hành khách không thể phát huy tối đa tính năng nếu chưa thắt dây an toàn. Khi kết hợp với dây an toàn, hệ thống này sẽ bảo vệ tốt hơn trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Không thắt dây an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu có va chạm ngay cả khi xe có trang bị hệ thống túi khí an toàn cho hành khách.

Hệ thống túi khí an toàn cho hành khách vận hành với tốc độ và lực

khá lớn. Người trên xe có thể chịu những chấn thương nghiêm trọng nếu không ngồi đúng vị trí khi hệ thống túi khí vận hành. Hệ thống túi khí cần đủ không gian để vận hành, vì vậy người lái phải luôn ngồi thẳng, tựa lưng vào ghế và giữ khoảng cách với vô-lăng giống như khi đang điều khiển trong điều kiện bình thường; hành khách ngồi ở ghế trước phải lùi về sau càng nhiều càng tốt, ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế.

Để biết các hướng dẫn và thận trọng, vui lòng đọc kỹ những mục sau.

.Để biết về hệ thống dây đai an toàn, xem nội dung “Dây đai an toàn”, ☞ trang 47.

.Để biết về hệ thống túi khí an toàn, xem nội dung “Hệ thống túi khí an toàn” ☞ trang 81.

- An toàn cho trẻ**⚠ CẢNH BÁO**

•**Tuyệt đối không bế trẻ trên tay khi xe đang chạy. Hành khách không thể bảo vệ trẻ tránh bị thương khi xảy ra va chạm vì trẻ sẽ bị kẹt giữa người bế và các vật trong xe.**

•**Khi xe chạy, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên ngồi ở ghế SAU trong hệ thống bảo vệ trẻ em, phù hợp với độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Nếu trẻ quá lớn, cho trẻ ngồi ở ghế SAU và cố định trẻ bằng dây an toàn.**

Theo số liệu thống kê các vụ tai nạn, trẻ con an toàn hơn khi chúng được cố định đúng cách ở ghế sau so với vị trí ghế trước. Không cho trẻ đứng hay quỳ gối trên ghế.

Luôn đặt trẻ dưới 12 tuổi hoặc thấp hơn 1.5m ở ghế SAU trong thiết bị bảo vệ trẻ em hoặc dây

đai an toàn. Hệ thống túi khí an toàn vận hành với lực và tốc độ lớn nên có thể gây thương tích hoặc thậm chí khiến trẻ tử vong vì trẻ con yếu và nhẹ hơn người lớn, Nhất là đối với trẻ dưới 12 tuổi và thấp hơn 1.5m và không được thắt đai an toàn thì nguy cơ bị tổn thương càng lớn hơn.



Nhãn cảnh báo

A) TÚI KHÍ

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG LẤP GHÉ TRẺ EM HƯỚNG VỀ TRƯỚC HOẶC SAU TRÊN HÀNG GHÉ TRƯỚC VÌ SẼ GÂY NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG HOẶC TỬ VONG KHI ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN HỆ THỐNG TÚI KHÍ.

Phải luôn luôn bấm KHÓA cửa khi trẻ ngồi ở ghế sau để tránh trường hợp trẻ vô tình mở cửa và ngã ra ngoài. Xem nội dung “Khóa an toàn cho trẻ em” ☞ trang 138

Phải luôn khóa cửa kính bằng công tắc khóa khi có trẻ trên xe để phòng ngừa thương tích cho trẻ khi trẻ bấm mở cửa sổ điện. Xem nội dung “Cửa sổ” ☞ trang 138.

Không để mặc trẻ em, người lớn hay động vật trên xe để tránh trường hợp vô tình vận hành xe, dẫn đến tai nạn. Ngoài ra, vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ bên trong xe khi đóng kín sẽ rất cao, đủ gây bị thương nghiêm trọng hoặc có thể tử vong.

– TIẾP TỤC –

- Khi rời khỏi xe, hãy khóa tất cả cửa sổ và cửa xe.
- Với các dòng xe có cốp sau chỉnh điện, cửa này đóng mở với lực rất lớn. Nếu bị kẹt hay bị va phải chắc chắn sẽ chịu chấn thương, vì vậy nhất định phải tuân thủ những lưu ý sau.
- Khi đóng mở cốp sau, phải kiểm tra xem có trẻ em ở gần đó hay không.
- Không cho phép trẻ con đóng mở cốp sau.

Để biết các hướng dẫn và thận trọng, vui lòng đọc kỹ những mục sau:

.Để biết về hệ thống dây đai an toàn, xem nội dung “Dây đai an toàn”, ☞ trang 47

.Để biết về hệ thống bảo vệ trẻ em, xem nội dung “Hệ thống bảo vệ trẻ em” ☞ trang 59

.Để biết về hệ thống túi khí an toàn, xem nội dung “Hệ thống túi khí an toàn (Hệ thống túi khí an toàn)” ☞ trang 81

- Khí thải động cơ (carbon monoxide)

CẢNH BÁO

- Không được hít khí thải của động cơ. Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide, một chất khí không màu không mùi rất nguy hiểm, thậm chí gây tử vong nếu hít phải.
- Luôn bảo trì hệ thống khí thải động cơ hợp lý để ngăn chặn khí thải tràn vào trong xe.
- Không vận hành xe trong không gian đóng kín, chẳng hạn như gara, trừ trường hợp chạy xe ra hoặc vào gara trong thời gian ngắn.
- Tránh ngồi lâu trong xe đang đỗ và động cơ vẫn chạy. Nếu buộc phải ngồi, hãy mở quạt thông gió để đưa không khí bên ngoài vào xe.
- Luôn giữ cửa lưới của quạt thông gió trước sạch sẽ, không bám tuyết, lá cây hay các thứ khác để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt.
- Nếu nghi ngờ khí thải tràn vào trong xe, phải kiểm tra và sửa

chữa càng sớm càng tốt. Nếu bắt buộc phải lái xe khi khí thải tràn vào thì phải đảm bảo mở tất cả cửa sổ.

- Đóng cửa cốp sau trong lúc lái xe để tránh khí thải tràn vào trong xe.

- Lái xe sau khi dùng thức uống có cồn

CẢNH BÁO

Lái xe sau khi uống rượu bia là rất nguy hiểm. Lượng cồn trong máu sẽ ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, phản ứng, phán đoán và tập trung. Nếu lái xe sau khi uống rượu bia, dù chỉ uống rất ít cũng sẽ tăng nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong cho chính bản thân, hành khách trên xe và những người khác. Hơn nữa, nếu bạn bị thương, nồng độ cồn sẽ làm vết thương nghiêm trọng hơn.

Xin đừng lái xe sau khi uống rượu bia

Thức uống có cồn tác động lên con người

không giống nhau, ngay cả khi nồng độ cồn trong máu của bạn ở mức cho phép thì vẫn có khả năng bạn không thể lái xe an toàn. Để đảm bảo an toàn tốt nhất, đừng bao giờ lái xe sau khi uống rượu bia.

- Sử dụng thuốc và lái xe

CẢNH BÁO

Một số loại thuốc (kê toa và không kê theo toa) có thể ảnh hưởng đến khả năng phản ứng, phán đoán, nhận thức và tập trung của bạn. Lái xe sau khi uống thuốc có thể tăng nguy cơ thương vong cho chính bạn, hành khách trên xe và những người khác khi xảy ra tai nạn.

Nếu bạn đang sử dụng thuốc, hãy hỏi kĩ bác sĩ hoặc dược sĩ hoặc đọc kĩ hướng dẫn sử dụng để biết loại thuốc bạn uống có ảnh hưởng đến khả năng lái xe của bạn hay không. Nếu cảm thấy không tỉnh táo sau khi uống thuốc, xin dừng lái xe. Nếu bạn cần phải sử dụng thuốc, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ

Không lái xe nếu bạn đang sử dụng bất kì loại thuốc gây ảo giác nào.

Vì chính bạn, chúng tôi yêu cầu bạn trước hết không sử dụng thuốc trái phép và tìm cách điều trị nếu bạn nghiện chúng.

- Lái xe khi đang mệt hoặc buồn ngủ

CẢNH BÁO

Khi mệt mỏi hay buồn ngủ, khả năng xử lí, nhận thức, phán đoán và tập trung sẽ giảm. Lái xe khi đang mệt mỏi hay buồn ngủ làm tăng nguy cơ gặp tai nạn nghiêm trọng cho bạn, hành khách trên xe và những người khác.

Nếu cảm thấy mệt mỏi hay buồn ngủ, hãy tìm một nơi để nghỉ ngơi thay vì tiếp tục lái xe. Trong những chuyến đi dài, nên dừng lại để nghỉ ngơi nhằm giúp cơ thể lấy lại sức trước khi tiếp tục hành trình.

Nếu có thể, hãy chia việc lái xe cho những người khác.

- Điều chỉnh phương tiện

THẬN TRỌNG

Không nên điều chỉnh phương tiện bằng những bộ phận và linh kiện khác không phải là hàng chính hãng SUBARU. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến sự vận hành, tính an toàn và sức bền, và có thể vi phạm pháp luật. Ngoài ra, hư hại do điều chỉnh phương tiện có thể không được bảo hành

- Sử dụng điện thoại di động khi lái xe

THẬN TRỌNG

Không sử dụng bộ đàm, điện thoại di động khi lái xe; điều này khiến bạn mất tập trung và dẫn đến tai nạn. Nếu cần sử dụng điện thoại hay bộ đàm, hãy tìm một nơi an toàn để đỗ xe. Ở một số nơi, pháp luật chỉ cho phép sử dụng điện thoại chế độ rảnh tay khi đang lái xe.

- TIẾP TỤC -

- Lái xe với hệ thống định vị

CẢNH BÁO

Đừng để màn hình định vị khiến bạn mất tập trung, cũng đừng điều khiển hệ thống định vị khi đang lái xe. Việc mất tập trung khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn. Nếu muốn điều chỉnh hệ thống định vị, trước hết hãy đỗ xe ở một nơi an toàn.

Lái xe với thú cưng

Thả tự do thú cưng trong xe có thể cản trở việc lái xe và khiến bạn mất tập trung. Trong trường hợp xảy ra va chạm hay dừng xe đột ngột, thú cưng hoặc lồng thú cưng trong xe có thể khiến bạn và các hành khách khác bị thương. Hơn nữa, thú cưng cũng có thể bị thương nếu những tình huống này xảy ra. Để bảo vệ thú cưng, nên bảo vệ chúng đúng cách. Sử dụng đai du lịch chuyên dụng dành cho thú cưng để cố định chúng vào ghế sau với dây đai an toàn hoặc sử dụng túi chuyên chở thú cưng để có thể cố định chúng vào ghế sau bằng cách luồn dây qua tay cầm và cột vào ghế. Không được để thú cưng hay túi chuyên chở thú cưng ở ghế trước

Để biết thêm chi tiết, tham khảo ý kiến từ bác sĩ thú y, hội bảo vệ thú cưng hoặc nơi bán thú cưng.

- Áp suất lốp

Kiểm tra và điều chỉnh (nếu cần) áp suất của từng lốp xe và cả lốp dự phòng (nếu có) ít nhất một lần một tháng và trước chuyến đi dài.

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp đang nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp đúng theo thông số ghi trên tem thông tin lốp. Để biết thông tin chi tiết, xem nội dung “Lốp xe và mâm xe”, ☞ trang 467

CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao với lốp xe có áp suất thấp có thể khiến lốp hư hỏng nặng và nhanh nóng. Nhiệt độ lốp xe tăng cao gây tình trạng bong mặt lốp và hư lốp, dẫn đến mất điều khiển xe và gây tai nạn.

- Lái xe đường trường (on-road) và lái xe đường có địa hình phức tạp (off-road)

Xe của bạn được xếp vào loại xe đa dụng. Các xe đa dụng có tỉ lệ bị lật cao hơn hẳn so với các loại phương tiện khác. Xe này có khoảng sáng gầm xe và trọng tâm cao hơn, khiến nó có nhiều khả năng bị lật hơn so với các loại xe du lịch thông thường. Cách vận hành và điều khiển xe này cũng khác so với các xe du lịch khác. Vì vậy, hãy đọc kỹ các mục sau và tuân theo các chỉ dẫn, thận trọng để tránh thương vong nghiêm trọng do mất kiểm soát, lật xe và các tai nạn khác. Xem nội dung “Lái xe đường trường (on-road) và lái xe đường có địa hình phức tạp (off-road)” ☞ trang 400.

Thông tin chung

- Chỉ báo chuyển số

THẬN TRỌNG

Bảng chỉ báo chuyển số chỉ hướng dẫn người lái để lái xe tiết kiệm nhiên liệu hơn chứ không hướng dẫn người lái về thời điểm chuyển số an toàn. Người lái phải có trách nhiệm chuyển số cho phù hợp với các điều kiện giao thông và điều kiện lái xe. (ví dụ các trường hợp lái xe leo dốc,...).

Chỉ báo sang số hướng dẫn người lái để lái xe tiết kiệm nhiên liệu. Hệ thống sẽ nhận định thời điểm sang số tiết kiệm nhiên liệu nhất theo điều kiện vận hành và thông báo cho người lái trên tap-lô. Chi tiết tham khảo phần “chỉ báo chuyển số” ☞ trang 322

LƯU Ý

Chỉ báo sang số hướng dẫn người lái để lái xe tiết kiệm nhiên liệu hơn và cũng có thể hoạt động để tránh việc xe bị chết máy ở vòng tua thấp.

Độ ồn bên trong xe (Các quy định của hiệp hội hải quan)

TR CU 018/2011
(QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA HIỆP HỘI HẢI QUAN, về an toàn của phương tiện có bánh), Văn bản đính kèm số .3: phần 2 (Yêu cầu về độ ồn bên trong xe):

Bảng 2.1: Ghi chú: số. 3,
Độ ồn đo được khi tăng tốc có thể lên đến 81 dBA là tối đa.
Xe này không được dùng làm phương tiện công cộng (ví dụ taxi).

A large rectangular area containing a solid horizontal line at the top, followed by ten dashed horizontal lines, and a solid horizontal line at the bottom. This area is intended for writing or drawing.

Left

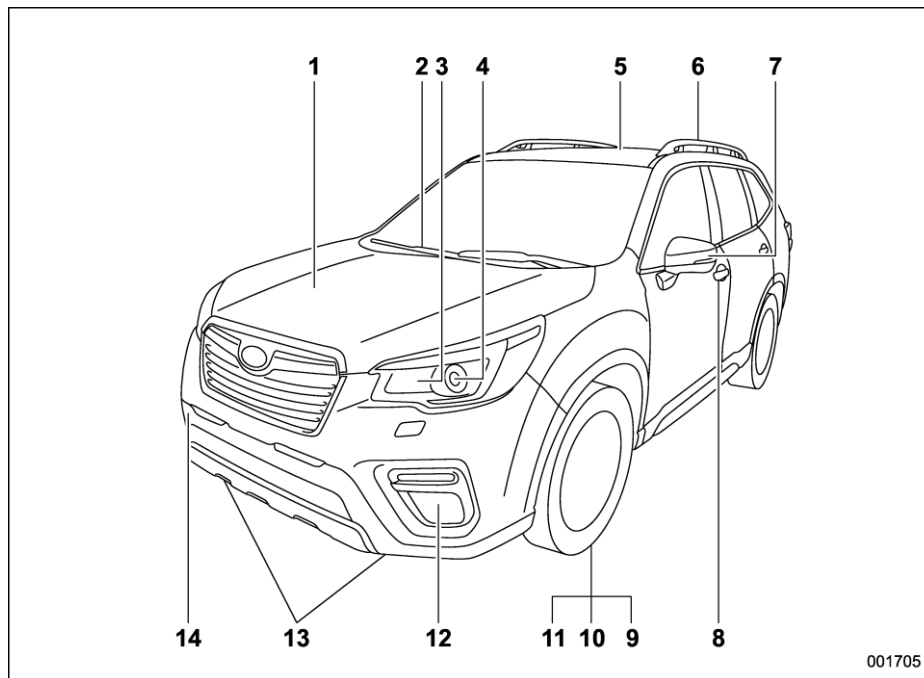
Mục lục

<i>Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn</i>	1
<i>Chìa khóa và cửa</i>	2
<i>Bảng tap-lô và điều khiển</i>	3
<i>Điều hòa không khí</i>	4
<i>Âm thanh</i>	5
<i>Trang bị nội thất</i>	6
<i>Khởi động và vận hành</i>	7
<i>Chỉ dẫn lái xe</i>	8
<i>Trường hợp khẩn cấp</i>	9
<i>Chăm sóc ngoại thất</i>	10
<i>Bảo dưỡng và sửa chữa</i>	11
<i>Thông số kỹ thuật</i>	12
<i>Phụ lục</i>	13
<i>Mục lục theo bảng chữ cái</i>	14

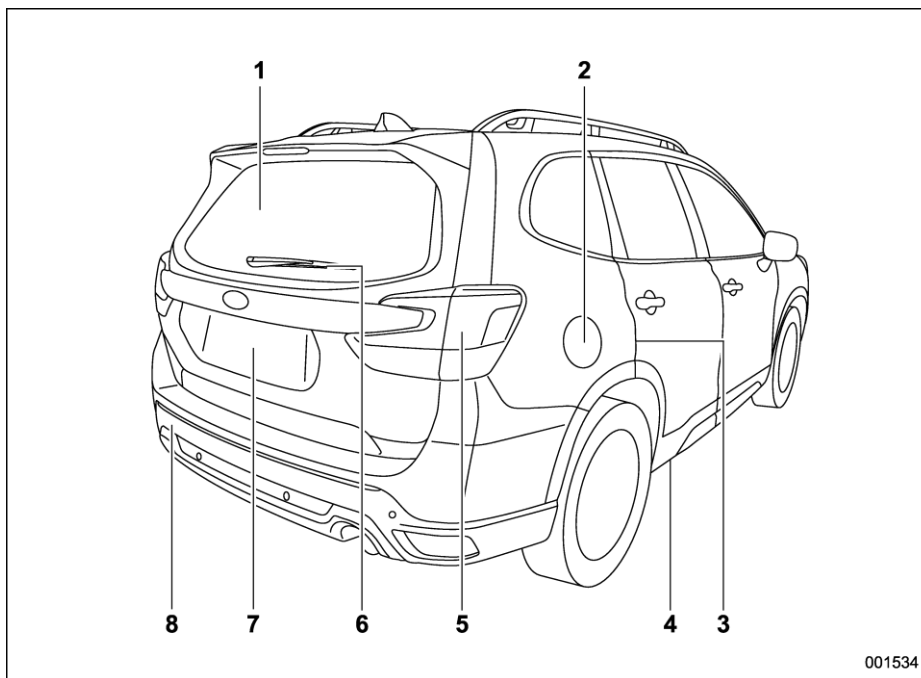
12

Chú thích hình minh họa

-Ngoại thất



1. Nắp che động cơ (trang 455)
2. Gạt mưa (trang 249)
3. Bóng đèn vị trí (483)
4. Đèn đầu (trang 232)
5. Cửa nóc (trang 150)
6. Ba-ga mui (trang 407)
7. Gương chiếu hậu (trang 254)
8. Khóa cửa (trang 132)
9. Áp suất lốp (trang 469)
10. Lốp xi hơi (trang 419)
11. Lốp tuyết (trang 405)
12. Đèn sương mù (trang 245)
13. Móc buộc cáp (trang 428)
14. Móc kéo (trang 428)

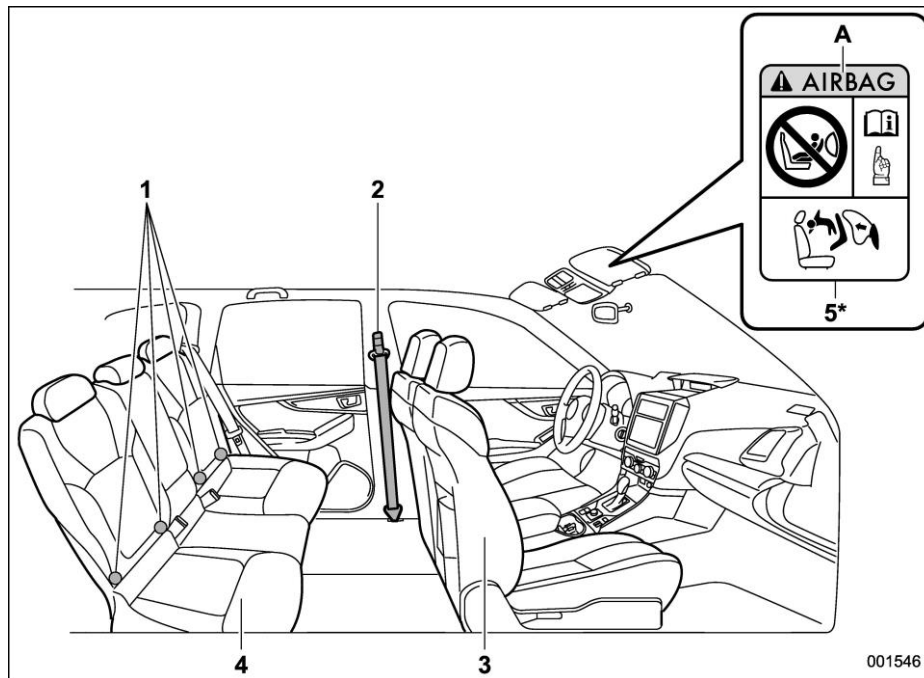


- 1) Cửa sổ hậu chống sương mù (trang 256)
- 2) Nắp đậy và nắp thùng nhiên liệu (trang 309)
- 3) Khóa trẻ em (trang 138)
- 4) Lỗ buộc cáp (trang 428)
- 5) Đèn vị trí (trang 483)
- 6) Gạt mưa sau (trang 252)
- 7) Cửa sau (trang 141).
- 8) Móc kéo xe (trong 428).

14

- Nội thất

□ Khoang hành khách



1) Hệ thống neo và thắt chặt ISOFIX dành cho trẻ em (trang 77)

2) Dây đai an toàn (trang 47)

3) Ghế trước (trang 32)

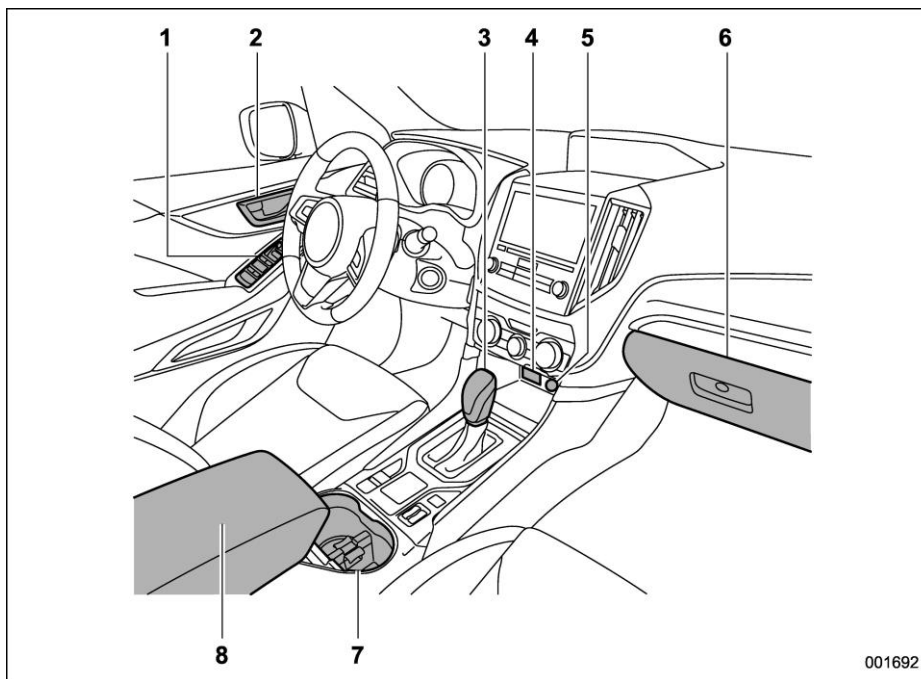
4) Ghế sau (trang 42)

5) Nhãn cảnh báo cho hệ thống bảo vệ trẻ em (trang 63)

A) TÚI KHÍ

*: KHÔNG được đặt ghế bảo vệ trẻ em quay lưng lại trên bất cứ ghế nào có túi khí an toàn ở trước nó. Trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong

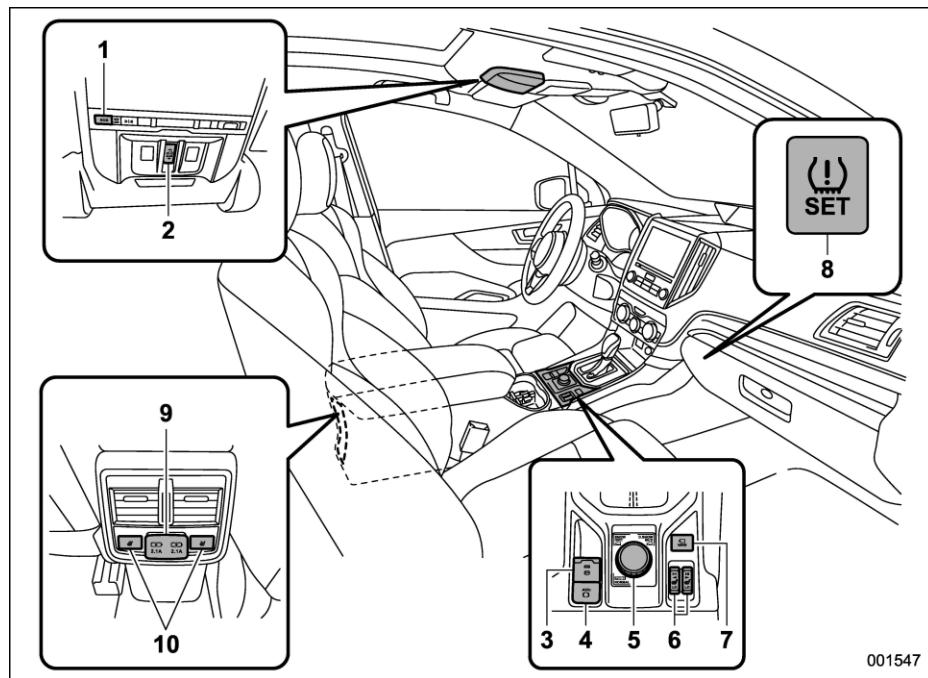
001546



- 1) Nâng hạ kính (trang 138)
- 2) Khóa cửa (trang 132)
- 3) Cần chọn số (trang 318)
- 4) Lỗ cắm điện qua USB (trang 288)
- 5) Nguồn cấp điện phía trước (trang 286)
- 6) Hộp gang tay (trang 283)
- 7) Giá giữ cốc (trang 284)
- 8) Hộp trung tâm (trang 283)

Hình minh họa ở trên là ví dụ điển hình cho các dòng xe tay lái thuận. Đối với các dòng xe tay lái nghịch, vị trí của một số công tắc/ nấc khác với trong hình minh họa.

– TIẾP TỤC –



1. Nút nhấn SOS cho ERA-GLONASS
2. Công tắc cửa sổ trời (trang 151)
3. Công tắc phanh tay điện tử (trang 343)
4. Công tắc AVH (trang 345)
5. Công tắc X-MODE (trang 335)
6. Công tắc sưởi ghế trước (trang 40)
7. Công tắc hiển thị bên hông (trang 297)/
hiển thị phía trước (trang 301)
8. Công tắc cài đặt TPMS (trang 341)
9. Nguồn cấp từ USB (trang 288).
10. Công tắc sưởi ghế sau (trang 41)

LƯU Ý

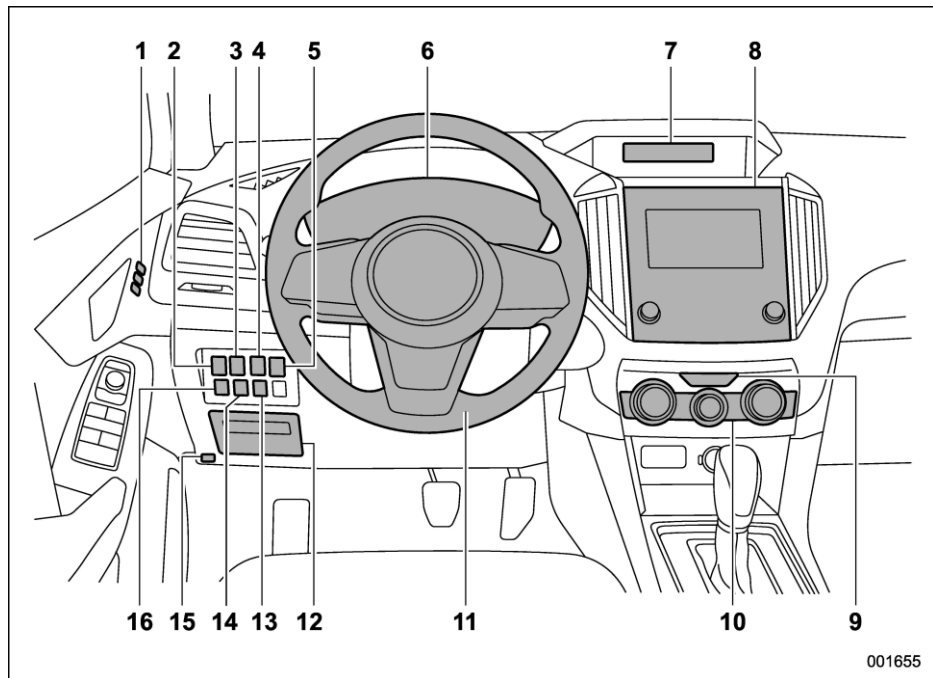
.ERA-GLONASS chỉ có ở Nga, Kazakhstan, Belarus. Từ tháng 6/2016 dịch vụ này chỉ còn ở Nga. Vui lòng tham khảo phụ lục về ERA-GLONASS.

.Với Model có Eyesight, vui lòng tham khảo phụ lục về Eyesight.

Hình minh họa ở trên là ví dụ điển hình cho các dòng xe tay lái thuận. Đối với các dòng xe tay lái bên phải, vị trí của một số công tắc/ nấc khác với trong hình minh họa.

- Bảng tap-lô

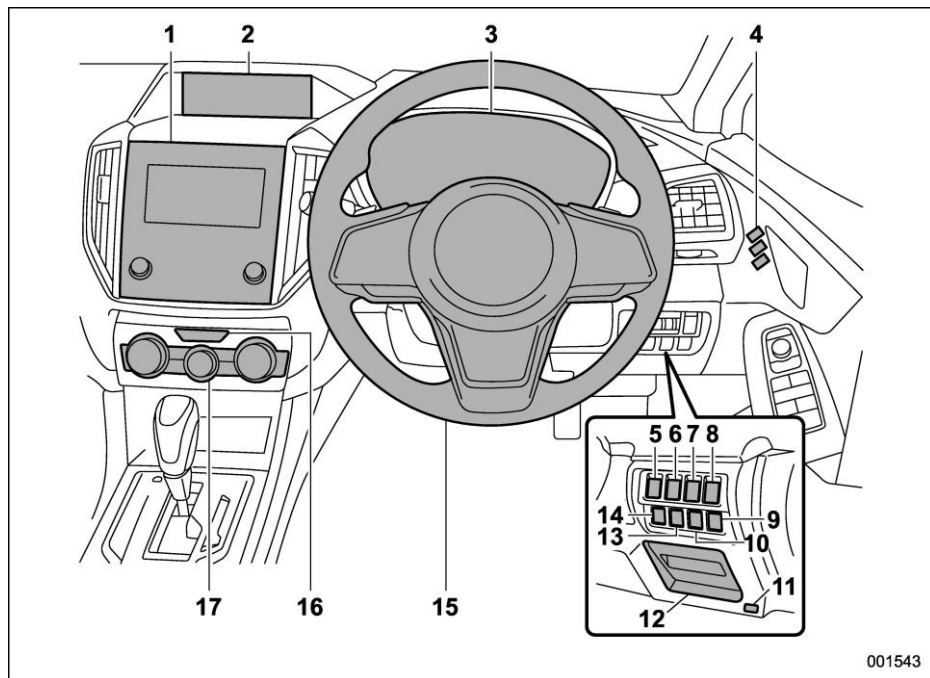
□ Dòng xe tay lái thuận



001655

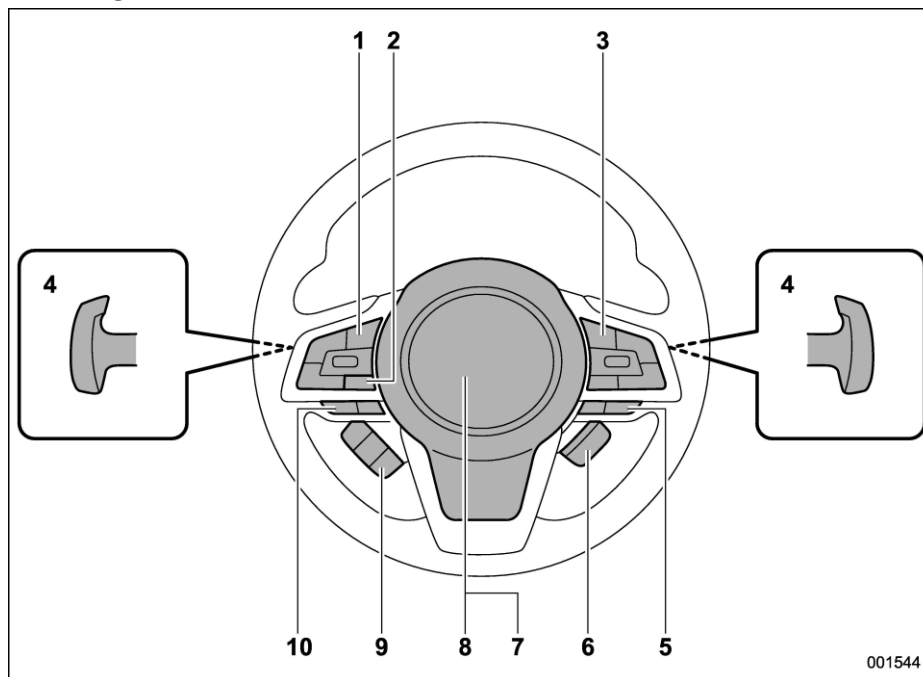
- 1) Công tắc ghế có chức năng nhớ vị trí (trang 35)
- 2) Công tắc cửa cốp sau (trang 143)
- 3) Công tắc tắt đèn pha tự động chiếu sáng theo góc lái (model có SRH) (trang 238)/Công tắc điều chỉnh độ sáng hiển thị (cho model có đèn pha chỉnh cơ) (trang 164)
- 4) Điều chỉnh cao độ đèn pha (đối với model đèn pha chỉnh cơ) (trang 147)
- 5) Công tắc điều chỉnh độ sáng hiển thị (cho model không có đèn pha chỉnh cơ) (trang 164)/ Công tắc Memory (model có đèn pha chỉnh cơ) (trang 147)
- 6) Cụm đồng hồ tổ hợp (trang 161).
- 7) Màn hình hiển thị đa chức năng Trắng/Đen (trang 197)/Màn hình hiển thị đa chức năng màu LCD (trang 203)
- 8) Audio (trang 277).
- 9) Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (trang 160)
- 10) Điều chỉnh điều hòa (trang 261)
- 11) Vô-lăng điều chỉnh gập gù (trang 258).
- 12) Hộp cầu chì (trang 481)
- 13) Công tắc SRVD OFF (trang 367).
- 14) Công tắc tắt Auto Start Stop (trang 359)
- 15) Nút mở ca-pô (trang 455).
- 16) Công tắc tắt chức năng VDC (trang 333)

– TIẾP TỤC –

▼ **Dòng xe tay lái nghịch**

001543

1. Audio (trang 277)
2. Màn hình hiển thị đa chức năng Trắng/Đen (trang 197)/Màn hình hiển thị đa chức năng màu LCD (trang 203)
3. Cụm đồng hồ tổ hợp (trang 161)
4. Công tắc ghé có chức năng nhớ vị trí (trang 35)
5. Công tắc điều chỉnh độ sáng hiển thị (cho model không có đèn pha chỉnh cơ) (trang 164)/ Công tắc Memory (model có đèn pha chỉnh cơ) (trang 147)
6. Công tắc tắt đèn pha tự động chiếu sáng theo góc lái (model có SRH) (trang 238)/Công tắc điều chỉnh độ sáng hiển thị (cho model có đèn pha chỉnh cơ) (trang 164)
7. Nắp chỉnh chùm sáng đèn pha (model với đèn pha chỉnh cơ) (trang 242)/ Công tắc OFF chức năng đèn pha liếc theo tay lái (model chức năng đèn pha liếc theo tay lái) (trang 238)
8. Công tắc cửa sau mở bằng điện (trang 143)
9. Công tắc tắt chức năng VDC (trang 333)
10. Công tắc tắt Auto Start Stop (trang 359)
11. Nút mở ca-pô (trang 455)
12. Hộp cầu chì (trang 481)
13. Công tắc SRVD OFF (trang 367)
14. Công tắc OFF chức năng theo dõi lái xe (page 392)
15. Vô-lăng điều chỉnh gạt gù (trang 258)
16. Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (trang 160)
17. Điều chỉnh điều hòa (trang 261)

- Vô lăng

- 1) Công tắc điều chỉnh âm thanh *1
- 2) Công tắc INFO của màn hình hiển thị đa chức năng trắng/đen (trang 197), loại màu LCD (trang 203)
- 3) Công tắc Cruise Control (trang 351)* 2
- 4) Lẫy chuyển số (trang 320)
- 5) Công tắc hệ thống lái thông minh
- 6) SI-DRIVE (trang 325)
- 7) Hệ thống túi khí an toàn cho người lái (trang 81)
- 8) Còi (trang 259)
- 9) Công tắc điều khiển màn hình hiển thị đa chức năng (trang 191)
- 10) Công tắc điện thoại rảnh tay *

*1: Để biết cách sử dụng hệ thống audio và hệ thống định vị, vui lòng tham khảo cẩm nang người dùng riêng cho Audio/navigation.

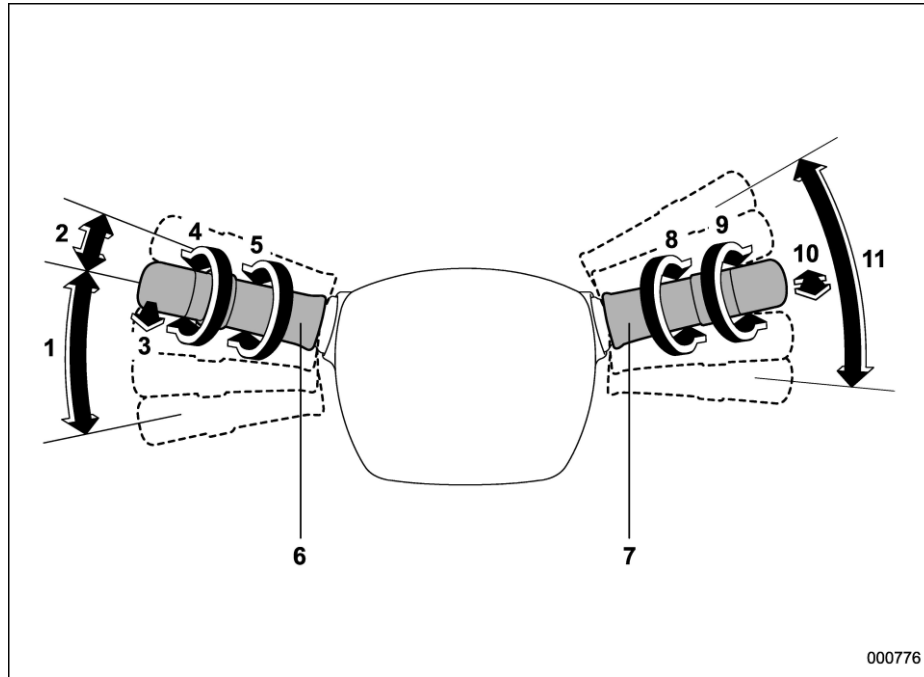
*2: Đối với các dòng xe có hệ thống Eyesight, tham khảo phụ lục cẩm nang người dùng cho Eyesight.

001544

- TIẾP TỤC -

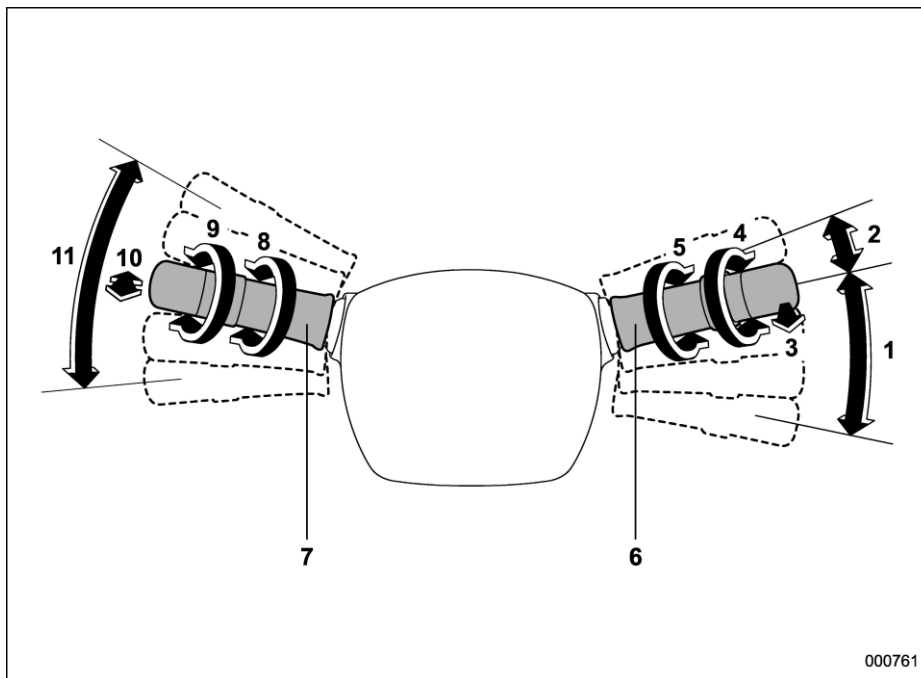
-Điều khiển đèn và gạt mưa

□ Thị trường Australia



1. Cần gạt nước kính chắn gió (trang 249)
2. Gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc ở vị trí Mist (trang 249)
3. Tắt/mở nước rửa kính chắn gió (trang 251)
4. Công tắc gạt nước và rửa kính cửa sổ sau (trang 252)
5. Điều khiển thời gian gạt nước gián đoạn (trang 251) / độ nhạy cảm biến gạt mưa (trang 250)
6. Cần điều khiển gạt nước (trang 247)
7. Công tắc điều khiển đèn (trang 232)
8. Công tắc đèn sương mù (trang 245)
9. Chế độ đèn pha ON/OFF/AUTO (trang 232)
10. Thay đổi chế độ đèn pha/ cốt/ chớp (trang 234)
11. Cần gạt đèn báo rẽ (trang 242)

□ Các thị trường khác



- 1) Cần gạt nước kính chắn gió (trang 249)
- 2) Gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc ở vị trí Mist (trang 249)
- 3) Tắt/mở nước rửa kính chắn gió (trang 251)
- 4) Công tắc gạt nước và rửa kính cửa sổ sau (trang 252)
- 5) Điều khiển thời gian gạt nước gián đoạn (trang 251) / độ nhạy cảm biến gạt mưa (trang 250)
- 6) Cần điều khiển gạt nước (trang 247)
- 7) Công tắc điều khiển đèn (trang 232)
- 8) Công tắc đèn sương mù (trang 245)
- 9) Chế độ đèn pha ON/OFF/AUTO (trang 232)
- 10) Thay đổi chế độ đèn pha/ cót/ chớp (trang 234)
- 11) Cần gạt đèn báo rẽ (trang 242)

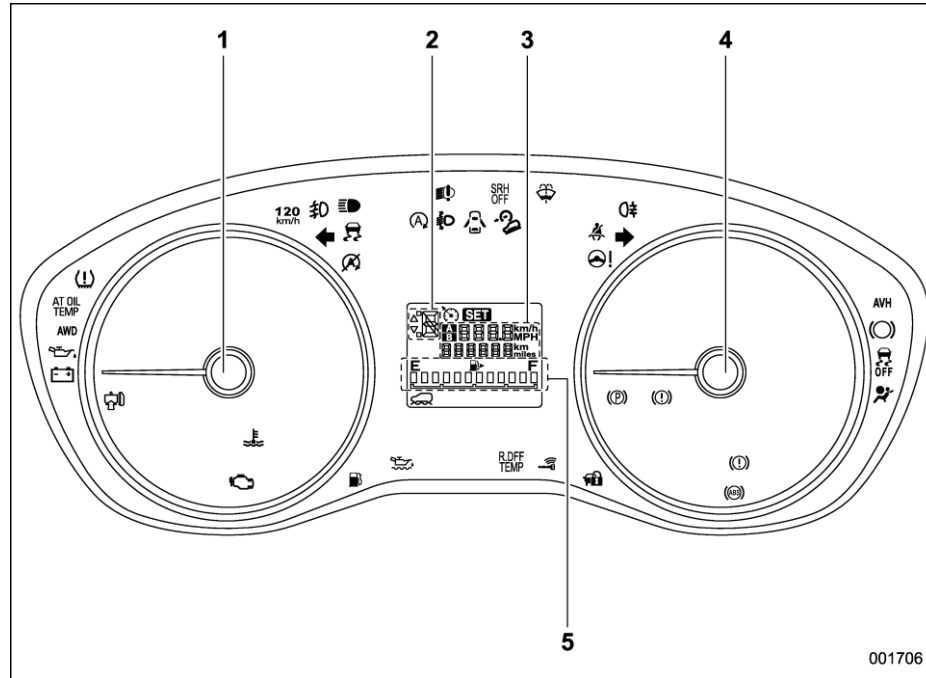
0

– TIẾP TỤC –

22

- Bảng đồng hồ

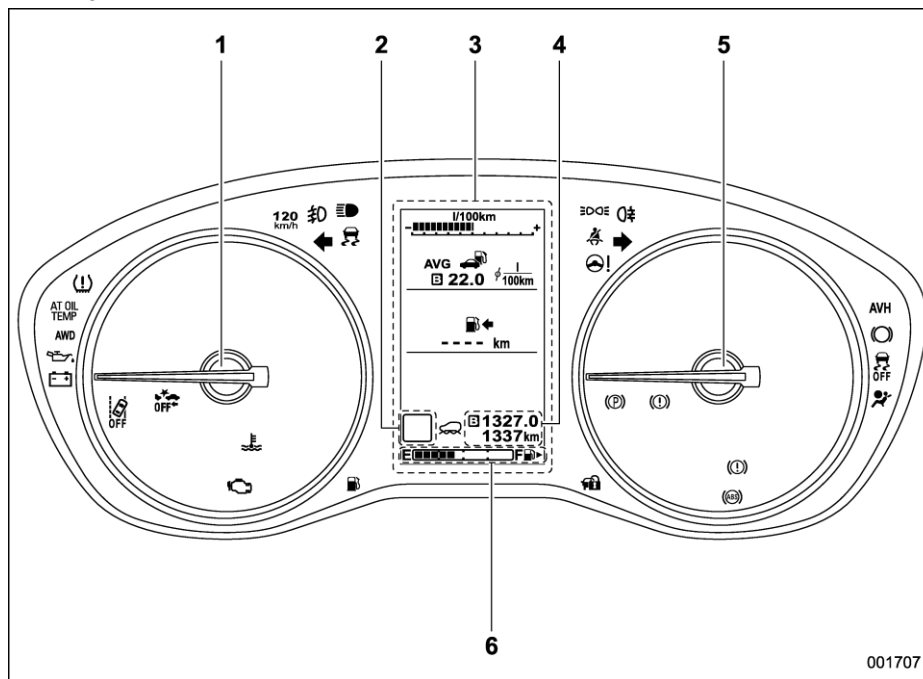
□ Loại A



1. Đồng hồ đo tốc độ vòng tua máy (trang 161)
2. Đèn báo vị trí cần sang số/chỉ thị chuyển số (trang 186)
3. Đồng hồ đo quãng đường và công tơ mét (trang 161)
4. Đồng hồ đo tốc độ (trang 161)
5. Đồng hồ nhiên liệu (trang 162)

Hình chỉ mang tính chất minh họa, một số dòng xe có thể có cụm đồng hồ hơi khác với hình.

□ Loại B






1. Đồng hồ đo tốc độ vòng tua máy (trang 161)
2. Đèn báo vị trí cần sang số/chỉ thị chuyển số (trang 186)
3. Đồng hồ hiển thị đa thông tin màu LCD (trang 190)
4. Đồng hồ đo quãng đường và công tơ mét (trang 161)
5. Đồng hồ đo tốc độ (trang 161)
6. Đồng hồ nhiên liệu (trang 162)









Hình chỉ mang tính chất minh họa, một số dòng xe có thể có cụm đồng hồ khác với hình

24








-Đèn báo hiệu và cảnh báo





Kí hiệu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo thắt đai an toàn	166
	Đèn báo đeo đai an toàn	168
ON/ 	Đèn báo túi khí trước đang ON	169
OFF/ 	Tắt hệ thống túi khí an toàn ghế trước	169
	Đèn cảnh báo lỗi động cơ	169
	Nhiệt độ nước làm mát	170
	Đèn báo acquy	171
	Đèn báo áp suất dầu bôi trơn	171
	Đèn báo dầu bôi trơn thấp	171
AT OIL TEMP	Đèn báo dầu hộp số AT	172

Kí hiệu	Tên	Trang
R.DIFF TEMP	Đèn báo nhiệt độ dầu vi sai sau	172
(ABS)	ABS	174
(!)	Đèn cảnh báo phanh tay (đỏ)	176
(!)	Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (vàng)	177
(P)	Đèn báo phanh tay điện tử	177
AVH	Dừng xe tự động ON đèn báo	178
(O)	Đèn báo AVH đang hoạt động	178
	Đèn báo đạp chân phanh	178
	Đèn cảnh báo nắp capo mở	178
	Đèn báo cửa mở	178
AWD	Đèn cảnh báo AWD	179

Kí hiệu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo trợ lực lái điện	179
	Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động	175
	Vehicle Dynamics Control OFF	176
	Đèn báo rẽ	186
	Đèn báo chiếu xa	186
	Cảnh báo đèn pha LED	180
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng	179
SRH OFF	Điều chỉnh đèn theo góc lái OFF	180
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh chùm sáng	180

Mark	Name	Page
	Đèn báo hỗ trợ chiếu xa	180
	Đèn sương mù trước đèn báo (nếu có)	187
	Đèn sương mù sau đèn báo (nếu có bị)	187
	Chìa khóa không ở trong xe (nếu có trang bị)	180
	Đèn báo mã hóa động cơ	185
	Đèn báo đèn pha (nếu có trang bị)	187
	Đèn báo chân ga tự động	186
	Cài đặt chân ga tự động	187
	X-MODE đèn báo	187
	Hỗ trợ xuống dốc	187
	Cảnh báo hết nhiên liệu	178

Mark	Name	Page
	Cảnh báo áp suất lốp	173
	Nước rửa kính	178
	Chế độ lái Sport (S)	185
	Chế độ lái Intelligent (I)	185
	Tự động tạm dừng/khởi hành (vàng)	187
	Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh)	188
	Tự động tạm dừng/khởi hành Không có hành động	188
	Cảnh báo phương tiện phía sau ON	188
	Cảnh báo phương tiện phía sau OFF	188
	Tự động phanh khi lùi	188
	Tự động phanh khi lùi OFF	188

Mark	Name	Page
	EyeSight đang hoạt động (xanh)	189
	Cảnh báo EyeSight đang (vàng)	189
	EyeSight OFF	189
	EyeSight OFF tạm thời	189
	Cảnh báo đường trơn trượt	189

26

Thiết lập chức năng**- Thiết lập chức năng và hiệu chỉnh cho đồng hồ tổ hợp màn hình màu loại LCD**

Nếu xe được trang bị đồng hồ tổ hợp màn hình màu loại LCD, có thể sử dụng hiệu chỉnh bằng tay các hạng mục dưới đây cho phù hợp với nhu cầu cá nhân của bạn.

LƯU Ý

Nếu xe của bạn không trang bị đồng hồ tổ hợp màn hình màu loại LCD, Đại lý SUBARU có thể thay đổi những chức năng có trong bảng sau theo yêu cầu của bạn. Xem phần “thiết lập và hiệu chỉnh các chức năng bởi đại lý”. ⇨ trang 29.

Menu 1/ Hệ thống	Menu 2/ các cài đặt hệ thống hiệu chỉnh được	Menu 3/ các cài đặt hệ thống lựa chọn được	Cài đặt tùy chọn	Cài đặt mặc định	Trang tham khảo
Cài đặt màn hình	Màn hình chào	-	ON (có âm thanh)/ON (không âm thanh)/OFF	ON (có âm thanh)	191
	Màn hình tạm biệt	-	ON/OFF	ON	191
	Chuyển động ban đầu của đồng hồ	-	ON/OFF	ON	163
	Đơn vị	-	Km, km/h, liter/mile, MPH, Galon	Tùy thị trường	197 và 203
	Đơn vị của áp suất lốp (nếu có)	-	kPa/PSi	kPa	193
	Ngôn ngữ	-	Tùy thị trường	Tùy thị trường	203
Âm lượng cảnh báo *	-	-	Max/Mid/Min	Mid	378, với eyesight vui lòng tham khảo phụ lục riêng

Hạng mục			Cài đặt tùy chọn	Cài đặt mặc định	Trang tham khảo	
Menu 1/ Hệ thống	Menu 2/ các cài đặt hệ thống hiệu chỉnh được	Menu 3/ các cài đặt hệ thống lựa chọn được				
EyeSight (nếu có)	Phát hiện xe phía trước	-	ON/OFF	ON	Tham khảo phụ lục riêng cho hệ thống EyeSight	
	Chức năng theo dõi chuyên động xe phía trước	-	ON/OFF	ON		
	Đặc tính chân ga với cruise control	-	Lv.4 (Dynamic)/Lv.3 (Standard)/Lv.2 (Comfort)/Lv.1 (ECO)	Lv.3 (Standard)		
	Chức năng theo dõi của EyeSight	Chức năng theo dõi của EyeSight_chỉ báo đỏ		ON/OFF		ON
		Chức năng theo dõi của EyeSight_chỉ báo vàng		ON/OFF		ON
		Chức năng theo dõi của EyeSight_chỉ báo xanh lá cây		ON/OFF		ON
	Lựa chọn lái xe bên trái/ Phải	-	Lựa chọn lái xe bên trái/ Phải	Lựa chọn lái xe bên trái (RHD)/ Phải (LHD)	High Beam Assist: 233 Adaptive Driving Beam (ADB): 238 Adaptive Cruise Control, Emergency Lane Keep Assist:: xem phụ lục Eyesight.	
RAB (nếu có)	Cảnh báo bằng âm thanh	-	ON/OFF	ON	378	
	Phanh tự động	-	ON/OFF	ON	378	

Hạng mục			Cài đặt tùy chọn	Cài đặt mặc định	Trang tham khảo
Menu 1/ Hệ thống	Menu 2/ các cài đặt hệ thống hiệu chỉnh được	Menu 3/ các cài đặt hệ thống lựa chọn được			
Cài đặt cho xe	Hệ thống khóa không cần chìa khóa	Đèn chớp cảnh báo	ON/OFF	ON	120
		Chức năng tự khóa cửa lại (nếu có)	20s/30s/40s/50s/60s/OFF	30s	196
	Sấy kính	-	15 phút / liên tục	15 phút	256
	Đèn chiếu trong xe	-	20s/30s/OFF	30s	281
	Chuyển làn 1 chạm	-	ON/OFF	ON	242
	Cài đặt gương hậu	Gương gập điện	ON/OFF	ON	197
	Lựa chọn lái xe bên trái/ Phải	Gương nghiêng xuống khi lùi	ON/OFF	ON	197
Cài đặt mặc định	-	-	No/Yes	-	197

- Các thiết lập thực hiện tại đại lý của Subaru

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt các hạng mục sau phù hợp với nhu cầu của bạn. Liên hệ đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

Thiết lập	Chức năng	Cài đặt tùy chọn	Cài đặt mặc định
Hệ thống khóa không dùng chìa (nếu có)	Mở cửa (mở cửa tài xế)	Cửa tài xế/tắt cả các cửa	Tắt cả các cửa *1/Cửa tài xế*2
	Mở cửa (mở cửa sau)	Cửa sau/tắt cả các cửa	Tắt cả các cửa *1/Cửa sau *2
Hệ thống khóa không dùng chìa điều khiển từ xa	Chức năng mở cửa	Hoạt động/ không hoạt động	Không hoạt động
	Hoạt động cửa số trước	Hoạt động/ không hoạt động	Không hoạt động
Chống khóa khi chìa khóa trong xe	Không cho phép khóa	Hoạt động/ không hoạt động	Hoạt động
Chức năng tránh tiêu hao ắc-quy	Tránh tiêu hao ắc-quy	Hoạt động/không hoạt động	Hoạt động
Cảnh báo thắt dây đai an toàn	Chuông báo khi không thắt dây đai an toàn	Hoạt động/không hoạt động	Hoạt động
Chức năng gạt mưa tự động	Tự động điều chỉnh định thời gạt mưa	Theo cảm ứng mưa/ theo tốc độ xe	Theo cảm biến gạt mưa
Chức năng bật/tắt đèn pha	Chức năng tự động bật đèn pha liên kết với các hoạt động gạt nước	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Số lùi liên kết với gạt mưa kính sau	Số lùi liên kết với gạt mưa kính sau	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Chức năng hoãn tắt đèn pha	Thời gian hoạt động	OFF/30s/60s/90s	30s
Hủy tự động chống chói (nếu có)	Độ nhạy của chức năng hủy tự động chống chói (nếu có)	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Chức năng hỗ trợ đèn pha (nếu có)	Chức năng hỗ trợ đèn pha	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Chức năng đóng ở cốp sau bằng điện	Chức năng đóng ở cốp sau bằng điện dùng remote hoặc chìa khóa	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động

Thiết lập	Chức năng	Thiết lập tùy chọn	Thiết lập mặc định
Tín hiệu phanh khẩn cấp	Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Gương nghiêng xuống khi lùi	Hoạt động với gương hậu trên cửa	Cả hai bên/ chỉ mình bên phụ	Chỉ bên phụ
	Giữ vị trí lần cuối	Hoạt động / không hoạt động	Hoạt động
Chức năng gập gương bằng điện	Lựa chọn thời điểm không gập	Công tắc ở ACC/ khi cửa còn mở	Khi cửa còn mở

*1: Áp dụng cho dòng xe không có hệ thống khóa kép (double locking)

*2: Áp dụng cho dòng xe có hệ thống khóa kép (double locking).

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

<p>1-1. Ghế trước 32</p> <p style="padding-left: 20px;">Ghế chỉnh tay (nếu có) 34</p> <p style="padding-left: 20px;">Ghế chỉnh điện (nếu có) 35</p> <p style="padding-left: 20px;">Điều chỉnh gối bảo vệ đầu 38</p> <p>1-2. Sườn ghế (nếu có) 40</p> <p style="padding-left: 20px;">Sườn ghế trước (nếu có) 40</p> <p style="padding-left: 20px;">Sườn ghế sau (nếu có) 41</p> <p>1-3. Ghế sau 42</p> <p style="padding-left: 20px;">Tựa tay (nếu có) 42</p> <p style="padding-left: 20px;">Điều chỉnh gối bảo vệ đầu 43</p> <p style="padding-left: 20px;">Gập lưng ghế sau 44</p> <p style="padding-left: 20px;">Ngả lưng ghế (nếu có) 46</p> <p>1-4. Dây đai an toàn 47</p> <p style="padding-left: 20px;">Chỉ dẫn an toàn đối với dây đai an toàn 47</p> <p style="padding-left: 20px;">Căng đai khẩn cấp (ELR) 49</p> <p style="padding-left: 20px;">Căng đai tự động/Căng đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có) 49</p> <p style="padding-left: 20px;">Đèn và chuông cảnh báo dây đai an toàn 49</p> <p style="padding-left: 20px;">Thắt dây đai an toàn 49</p> <p style="padding-left: 20px;">Bảo dưỡng dây đai an toàn. 55</p> <p>1-5. Cơ cấu căng dây đai an toàn trước 56</p> <p style="padding-left: 20px;">Dây đai an toàn có cơ cấu căng dây đai vai và bụng 56</p> <p style="padding-left: 20px;">Dây đai an toàn có cơ cấu căng dây đai vai (nếu có) 58</p> <p style="padding-left: 20px;">Điều khiển hệ thống 58</p> <p style="padding-left: 20px;">Sửa chữa hệ thống 58</p> <p style="padding-left: 20px;">Lưu ý khi chỉnh sửa xe 59</p>	<p>1-6. Hệ thống bảo vệ trẻ em 59</p> <p style="padding-left: 20px;">Ứng dụng cho các dòng xe Úc 59</p> <p style="padding-left: 20px;">Cảnh báo an toàn 59</p> <p style="padding-left: 20px;">Chỉ dẫn an toàn khi cài đặt hệ thống bảo vệ trẻ em 61</p> <p style="padding-left: 20px;">Vị trí lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em 61</p> <p style="padding-left: 20px;">Chọn hệ thống bảo vệ trẻ em 63</p> <p style="padding-left: 20px;">Dành riêng cho model có chỉ báo ON/OFF cho túi khí trước của ghế hành khách phía trước – Khi lắp hệ thống an toàn cho trẻ em vào ghế hành khách phía trước 68</p> <p style="padding-left: 20px;">Dành riêng cho model không có chỉ báo ON/OFF cho túi khí trước của ghế hành khách phía trước – Khi lắp hệ thống an toàn cho trẻ em vào ghế hành khách phía trước 70</p> <p style="padding-left: 20px;">Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em với đai an toàn. 71</p> <p style="padding-left: 20px;">Lắp đặt ghế nâng 76</p> <p style="padding-left: 20px;">Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em sử dụng thanh neo ISOFIX 77</p> <p style="padding-left: 20px;">Neo ràng 80</p> <p>1-7. Hệ thống túi khí an toàn SRS 81</p> <p style="padding-left: 20px;">Thận trọng chung với hệ thống túi khí SRS 81</p> <p style="padding-left: 20px;">Các bộ phận 89</p> <p style="padding-left: 20px;">Túi khí SRS 93</p> <p style="padding-left: 20px;">Hoạt động của hệ thống 98</p> <p style="padding-left: 20px;">Điều khiển hệ thống túi khí an toàn SRS 109</p> <p style="padding-left: 20px;">Sửa chữa hệ thống túi khí an toàn SRS 110</p> <p style="padding-left: 20px;">Thận trọng khi chỉnh sửa xe 111</p>
---	---

32 Hàng ghế trước

1.1. Hàng ghế trước

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang lái xe để tránh mất kiểm soát và đảm bảo an toàn.

Kiểm tra hành khách và hàng hóa xung quanh trước khi điều chỉnh ghế.

Sau khi điều chỉnh ghế ngồi, hãy nhẹ để kiểm tra xem đã cố định chưa. Nếu không cố định, ghế có thể di chuyển và dây an toàn không thể vận hành đúng cách.

Không để vật dụng trước dưới ghế để tránh vướng vào khóa gây tai nạn.

Dây an toàn phát huy tác dụng tốt nhất khi hành khách ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế. Để tránh tuột dây an toàn khi xảy ra tai nạn, luôn chỉnh ghế trước thẳng khi xe đang chạy. Nếu ghế trước không được giữ ở vị trí vuông góc thì khi xảy ra tai nạn, khả năng dây an toàn bị tuột dẫn đến thương tích nghiêm trọng là rất cao

Hệ thống túi khí an toàn vận hành với lực và tốc độ rất lớn, vì vậy những hành khách không ngồi đúng vị trí khi túi khí hoạt động có thể phải chịu chấn thương nghiêm trọng. Hệ thống túi khí an toàn cho hành khách cần đủ không gian để vận hành, vì vậy người lái xe phải luôn ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế và giữ khoảng cách với bánh lái giống như khi đang điều khiển trong điều kiện bình thường; hành khách ngồi ở ghế trước phải lùi về sau càng nhiều càng tốt, ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế..



100082

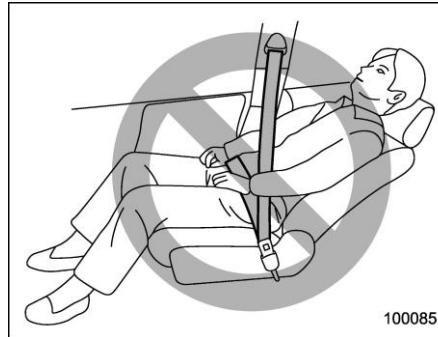
CẢNH BÁO

Luôn đặt trẻ dưới 12 tuổi hoặc cao dưới 1.5m ở ghế sau trong thiết bị bảo vệ trẻ em hoặc dây an toàn. Hệ thống túi khí an toàn cho hành khách vận hành với một lực và tốc độ rất lớn nên có thể gây thương tích hoặc thậm chí khiến trẻ tử vong vì trẻ con yếu và nhẹ hơn người lớn, nguy cơ bị tổn thương càng lớn hơn. Vì lý do đó, chúng tôi tuyệt đối đề nghị **TẤT CẢ** trẻ em (kể cả ngồi ở ghế trẻ em và không vừa với thiết bị bảo vệ trẻ) phải ngồi ở ghế SAU được bảo vệ đúng cách mọi lúc bằng thiết bị bảo vệ trẻ em hoặc dây an toàn, phù hợp với độ tuổi, cân nặng và chiều cao của trẻ.

Luôn cố định **TẤT CẢ** thiết bị bảo vệ trẻ (kể cả ghế trẻ em hướng về trước) vào ghế **SAU**.

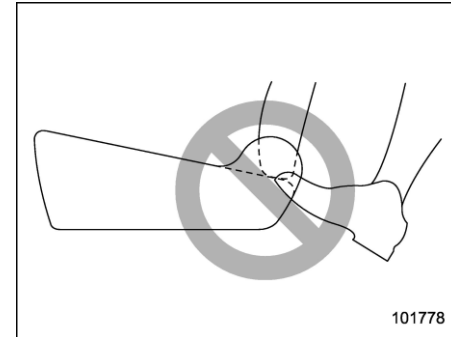
TUYỆT ĐỐI KHÔNG LẮP GHẾ TRẺ EM HƯỚNG VỀ TRƯỚC HOẶC SAU TRÊN HÀNG GHẾ TRƯỚC vì sẽ **GÂY NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG HOẶC TỬ VONG KHI ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN CHO HÀNH KHÁCH.**

Theo số liệu thống kê các vụ tai nạn, trẻ con an toàn hơn khi chúng được cố định đúng cách ở ghế sau so với khi được cố định ở ghế trước. Để biết về hướng dẫn và các lưu ý liên quan đến hệ thống bảo vệ trẻ em, xem nội dung “Hệ thống bảo vệ trẻ em” ⇨ Trang 59



⚠ CẢNH BÁO

Khi xe đang chạy, để tránh tuột dây an toàn trong trường hợp xảy ra va chạm, hãy chỉnh ghế thẳng góc khi xe đang chạy. Đồng thời, không đặt bất cứ vật gì như gối đệm giữa lưng. Nếu không, sẽ làm tăng nguy cơ dây an toàn ngang eo bị tuột, có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Người ngồi sau không được đặt chân vào khe hở giữa lưng ghế trước và đệm ghế để tránh khiến các hệ thống sau vận hành sai và có thể dẫn đến chấn thương.

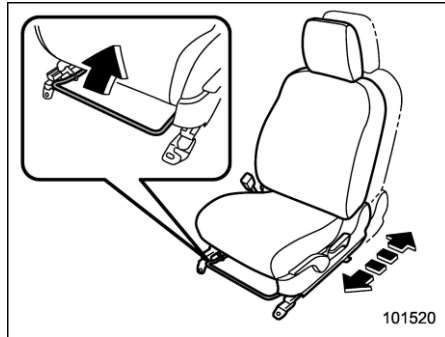
- Hệ thống phát hiện hành khách trên xe
- Hệ thống túi khí an toàn bên hông
- Sườn ghế (nếu có)
- Ghế chỉnh điện (nếu có)

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

34 Hàng ghế trước

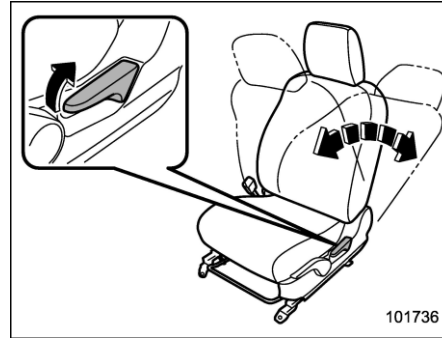
- Ghế chỉnh tay (nếu trang bị)

□ Điều chỉnh trượt ghế



Kéo cần gạt lên phía trên và điều chỉnh ghế. Thả cần gạt và thử di chuyển ghế để đảm bảo ghế đã được khóa.

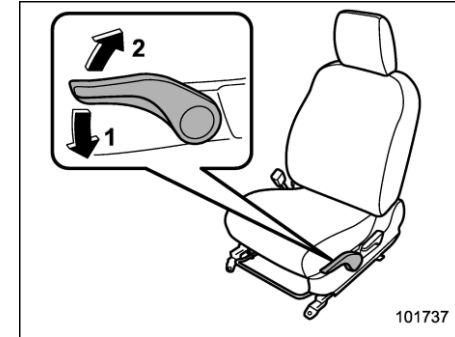
□ Điều chỉnh lưng ghế



Kéo cần gạt và điều chỉnh lưng ghế. Thả cần gạt và đảm bảo ghế đã được khóa.

Khi lưng ghế đang ngã về sau, nếu kéo cần gạt lưng ghế sẽ bật về vị trí cũ. Vì vậy, hãy giữ nhẹ lưng ghế khi kéo cần để lưng ghế dần dần trở về vị trí cũ.

□ Điều chỉnh độ cao ghế (ghế tài xế)

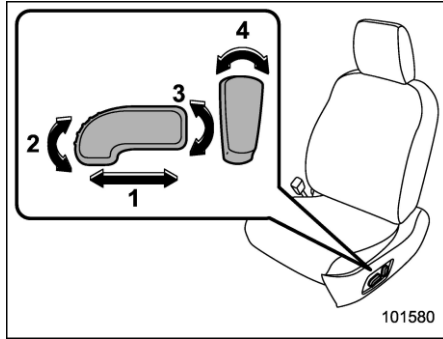


- 1) Đẩy cần gạt xuống để hạ thấp ghế.
- 2) Đẩy cần gạt lên để nâng ghế lên.

Điều chỉnh độ cao của ghế bằng cách chỉnh cần gạt lên xuống.

-Ghế chỉnh điện (nếu có)

Ghế người lái



1) Công tắc chỉnh ghế về trước hoặc sau

Để điều chỉnh ghế, đẩy công tắc về trước hoặc sau. Không thể chỉnh gối bảo vệ và độ cao của ghế khi đang chỉnh ghế về trước hoặc sau.

2) Công tắc chỉnh góc độ gối

Để chỉnh góc độ gối, kéo hoặc đẩy phần trên của công tắc.

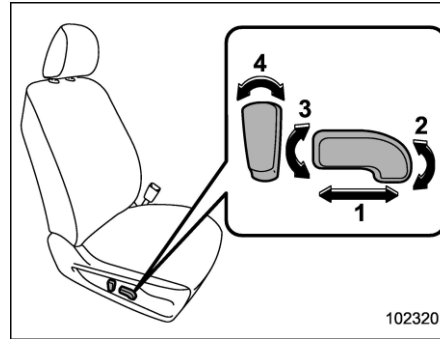
3) Công tắc chỉnh độ cao ghế

Để chỉnh độ cao ghế, kéo hoặc đẩy phần dưới của công tắc.

4) Công tắc chỉnh (ngiên) lưng ghế

Di chuyển công tắc để chỉnh góc độ của lưng ghế.

-Ghế phụ



Công tắc chỉnh ghế về trước hoặc sau
Để điều chỉnh ghế, đẩy công tắc về trước hoặc sau. Không thể chỉnh gối bảo vệ và độ cao của ghế khi đang chỉnh ghế về trước hoặc sau.

Công tắc chỉnh góc độ gối
Để chỉnh góc độ gối, kéo hoặc đẩy phần trên của công tắc.

Công tắc chỉnh độ cao ghế
Để chỉnh độ cao ghế, kéo hoặc đẩy phần dưới của công tắc.

Công tắc chỉnh (ngiên) lưng ghế
Di chuyển công tắc để chỉnh góc độ của lưng ghế.

Chức năng ghi nhớ (ghế tài xế -nếu có))

⚠ CẢNH BÁO

Không chỉnh ghế khi đang lái xe vì có thể làm mất lái và bị thương. Kiểm tra hành khách và hàng hóa xung quanh không cản trở cơ cấu chỉnh ghế, sau đó mới tiến hành chỉnh ghế.

Tuyệt đối không trả vị trí ghế về như cũ khi đang lái xe, để tránh mất kiểm soát xe, có thể gây tai nạn.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe. Khi chỉnh ghế, phải đảm bảo cần số ở vị trí "P" và cài phanh tay. Không lái xe khi chưa chỉnh ghế xong.

Đảm bảo không làm kẹt tay chân hành khách hay hàng hóa ở ghế sau khi điều chỉnh ghế.

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

36 Hàng ghế trước

Nếu có trục trặc khi phục hồi vị trí ghế, thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để dừng phục hồi vị trí ghế.

-Bật một công tắc ghế điện bất kì.

-Ấn nút “SET”

-Ấn nút “1” hoặc “2”

-Vận hành công tắc gạt gương.

Có thể lưu lại một số vị trí ghế và vị trí gương hậu ngoài mong muốn. Thiết lập bằng nút “1” hoặc “2” hoặc chìa khóa thông minh và chỉnh ghế theo vị trí cài đặt đã lưu.

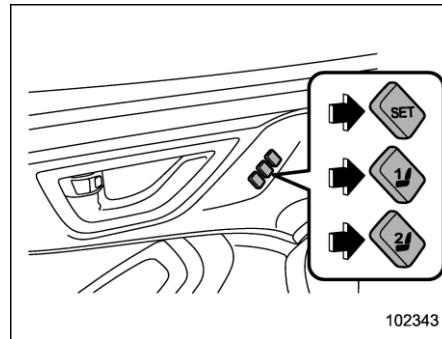
Có thể thiết lập các vị trí ghế như sau.

- . Ghế ngả về trước hoặc sau
- . Vị trí lưng ghế
- . Góc nghiêng của gối kê
- . Độ cao của ghế
- . Góc của gương hậu ngoài xe

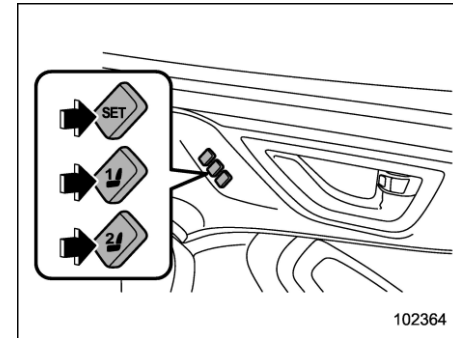
- Lưu lại các vị trí với nút “1” hoặc “2”

Điều chỉnh nhớ ghế khi.

- . Kích hoạt phanh đỗ xe.
- . Công tắc xe ở vị trí OFF.
- . Cần số ở P.



Tay lái thuận

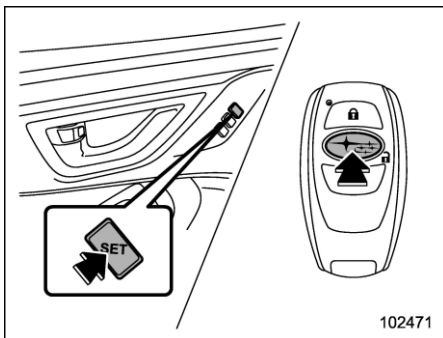


Tay lái nghịch

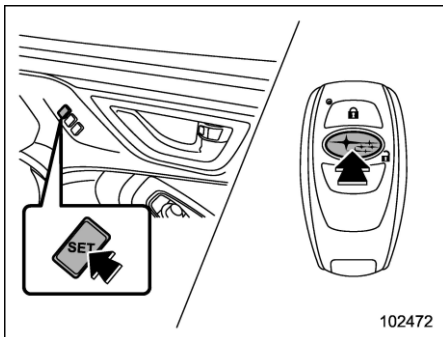
2. Ấn nút “SET”, đồng thời ấn và giữ nút “1” hoặc “2” đến khi có tín hiệu báo.

Thiết lập vị trí ghế bằng chìa khóa (nếu có)


1. Điều chỉnh ghế với các điều kiện sau.
 - . Cài phanh tay.
 - . Công tắc máy ở vị trí LOCK/OFF.
 - . Chỉnh cần số về vị trí “P”.



Tay lái thuận



Tay lái nghịch

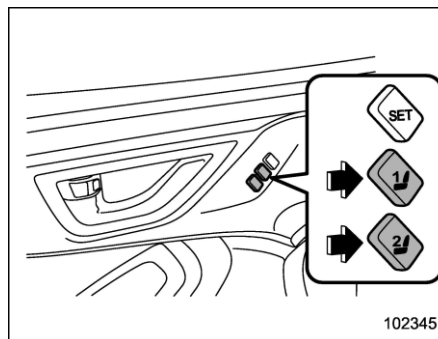
2. Giữ chìa khóa và ấn nút “SET”, bấm nút  trên chìa khóa.

Vị trí ghế được thiết lập sau 1 tiếng bíp.

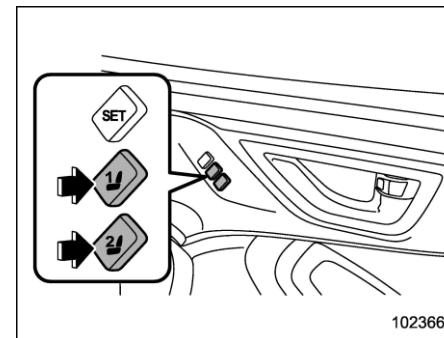
□ Chỉnh ghế về vị trí đã thiết lập bằng nút “1” hoặc “2”

⚠ CẢNH BÁO

Chắc chắn ấn đúng nút để đưa ghế về vị trí mong muốn. Ghế ngồi không thoải mái có thể ảnh hưởng việc lái xe và dây an toàn không phát huy hết tác dụng



Tay lái thuận



Tay lái nghịch

Bật công tắc khóa điện về vị trí “ON”.

Ấn nút “1” hoặc “2” khi đã cài phanh tay và cần gạt ở vị trí “P”.

Ghế được chỉnh về vị trí đã thiết lập sau tiếng bíp. Một tiếng bíp khi chỉnh ghế xong.

LƯU Ý

Vị trí ghế được lấy có thể bị lệch do chức năng được sử dụng liên tục theo thời gian.

Vị trí ghế được lấy có thể bị lệch nếu bạn cố gắng tiếp tục vận hành ghế đã thiết lập theo cùng hướng khi ghế đã

1
Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

38 Hàng ghế trước

thiết lập đã ở vị trí xa nhất có thể theo bất kỳ hướng nào.

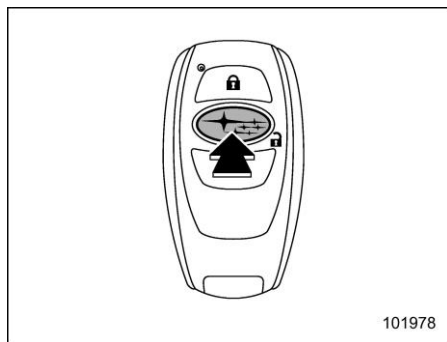
.Nếu dùng cùng một nút để thiết lập vị trí mới thì thiết lập trước đó sẽ bị xóa.


.Các thiết lập vị trí sẽ bị xóa khi thay bình ắc-quy.

.Sau khi cửa tài xế mở 45 giây, nếu nút “1” hoặc “2” vẫn bị ấn giữ thì ghế được chỉnh về vị trí thiết lập tương ứng, ngay cả khi công tắc khóa điện đang ở vị trí “LOCK” hay “OFF”.

□ Đưa ghế về vị trí thiết lập bằng chìa khóa (nếu có)

1. Giữ chìa khóa.



2. Ấn nút “” hoặc kéo tay cầm để mở cửa tài xế.

3. Mở cửa tài xế.

Ghế được chỉnh về vị trí thiết lập sau tiếng bíp. Một tiếng bíp khi điều chỉnh ghế xong.

LƯU Ý

.Vị trí ghế được lấy có thể bị lệch do chức năng được sử dụng liên tục theo thời gian.

.Vị trí ghế được lấy có thể bị lệch nếu bạn cố gắng tiếp tục vận hành ghế đã thiết lập theo cùng hướng khi ghế đã thiết lập đã ở vị trí xa nhất có thể theo bất kỳ hướng nào.



.Sau khi thực hiện các thao tác trên, nếu ghế không được chỉnh về vị trí thiết lập, tiến hành các bước sau.

(1) Ấn nút “SET” trên cửa tài xế.

(2) Ấn nút “” trên chìa khóa hoặc khóa cửa bằng khóa cảm ứng.

(3) Lặp lại các thao tác thiết lập vị trí ghế bằng chìa khóa.


.Nếu chức năng mở khóa không dùng chìa không hoạt động, sẽ

Không thể đưa ghế về vị trí đã thiết lập bằng cách kéo tay cầm của cửa tài xế. Tuy nhiên vẫn có thể ấn nút “” trên chìa khóa để đưa ghế về vị trí đã thiết lập. Để vô hiệu hóa chức năng mở khóa không dùng chìa, xem nội dung “Vô hiệu hóa chức năng mở khóa không dùng chìa”  trang 125

.Nếu tạo thêm thiết lập vào cùng một chìa khóa, thiết lập trước đó sẽ bị xóa.

- Xóa thiết lập vị trí ghế bằng chìa khóa (nếu có)

1. Đóng cửa tài xế.

2. Giữ nút “SET” và ấn nút “” trên chìa khóa.

Các thiết lập sẽ bị xóa sau tiếng bíp.

Điều chỉnh gối tựa đầu



CẢNH BÁO

Để giảm nhẹ chấn thương cổ trong trường hợp xe bị tông từ phía sau, không được tháo bỏ gối bảo vệ hay xoay ngược gối

bảo vệ, vì sẽ cản trở gối bảo vệ vận hành đúng cách. Do đó, sau khi tháo gối bảo vệ, phải luôn đảm bảo lắp đặt tất cả gối bảo vệ đúng cách để bảo vệ các hành khách trên xe.

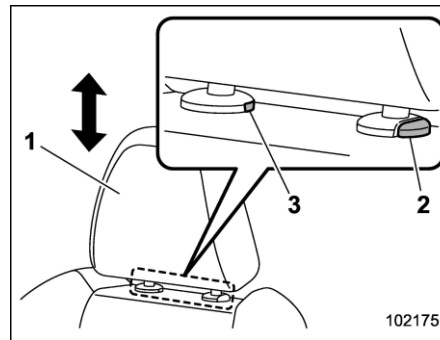
.Trước khi xe chạy, tất cả người ngồi trên xe phải đảm bảo gối bảo vệ được đặt đúng cách để giảm thiểu chấn thương đầu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

.Gối tựa đầu của ghế trước chỉ được thiết kế để lắp vào ghế trước. Gối tựa đầu của ghế sau chỉ được thiết kế để lắp vào ghế sau. Không có lắp gối tựa đầu ghế trước vào ghế sau hoặc gối tựa đầu ghế sau vào ghế trước.

Ghế tài xế và ghế trước đều được lắp đặt gối bảo vệ và có thể điều chỉnh như sau:.

NOTE

Gối tựa đầu của các ghế trước có thể điều chỉnh được. Nên khi lắp ráp phải đảm bảo chúng có thể điều chỉnh được.



1. Gối tựa đầu
2. Nút điều chỉnh
3. Nút tháo

Nâng gối:

.Nhấn xuống thấp nhất đến nấc 1.

.Kéo gối lên.

.Từ nấc 1 đến 3.

Kéo gối lên trong khi ấn nút điều chỉnh trên lưng ghế.

Hạ xuống

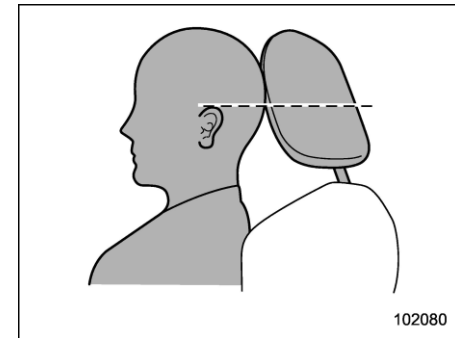
Đẩy gối xuống trong khi ấn giữ nút điều chỉnh trên lưng ghế.

Tháo gối:

Dùng chìa khoá hoặc vật cứng nhọn để ấn giữ nút tháo và nhấc gối ra khỏi ghế.

Lắp gối:

Gắn gối bảo vệ vào hai lỗ trên lưng ghế cho đến khi khoá lại.



Điều chỉnh ghế sao cho phần trên tai của người ngồi thẳng hàng với điểm chính giữa của gối.

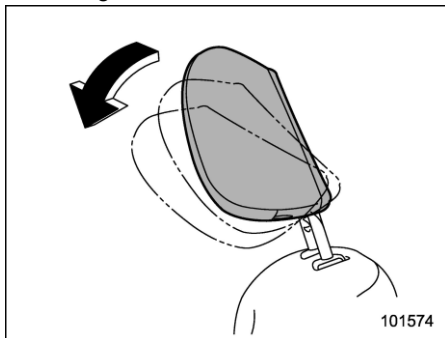
Điều chỉnh độ nghiêng của gối tựa đầu

Góc của gối tựa đầu có thể được điều chỉnh trong vài bước. Trong khi duy trì tư thế lái xe phù hợp, điều chỉnh gối tựa đầu

– TIẾP TỤC –

40 Sưởi ghế

sao cho phía sau đầu càng gần gối tựa đầu càng tốt.



Nghiêng gối:

Có thể dùng tay để chỉnh gối, khi gối được khóa sẽ có tiếng tít.

Chỉnh về vị trí cũ:

Nghiêng gối tựa đầu về trước hết cỡ rồi thả ra để gối tự động trở về vị trí thẳng đứng, sau đó tùy chỉnh độ nghiêng của gối.

1-2. Sưởi ghế (nếu có trang bị)

⚠ THẬN TRỌNG

Người có da nhạy cảm sẽ có thể bị bỏng nhẹ dù chỉ bật máy sưởi ở nhiệt độ thấp nếu sử dụng trong thời gian dài. Cảnh báo hành khách trước khi bật máy sưởi.

Không đặt những vật cách nhiệt trên ghế để như mền, khăn hay màn để tránh làm nóng máy sưởi.

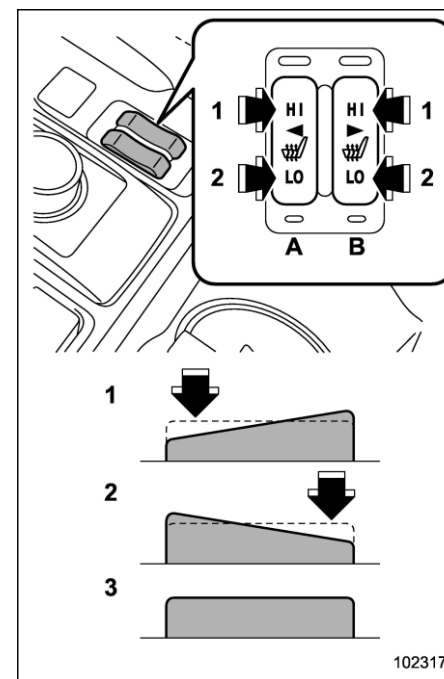
Tắt máy sưởi trước khi rời xe hoặc khi đã đủ ấm.

NOTE

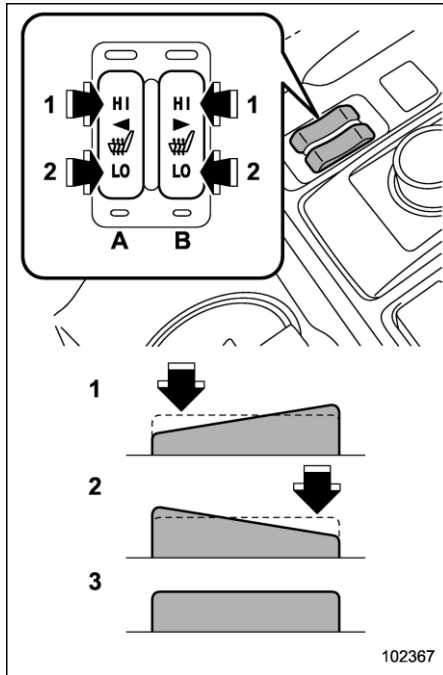
Bật máy sưởi khi động cơ đang tắt trong thời gian dài sẽ rất hao bình.

- Sưởi ghế trước (nếu có trang bị)

Máy sưởi ghế trước hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON” .



Tay lái thuận

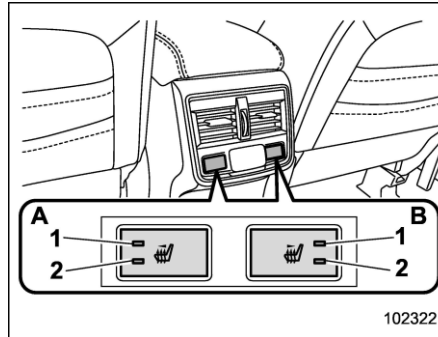


Tay lái nghịch

- 1) HIGH (CAO) – chế độ sưởi nhanh
- 2) LOW (THẤP) – chế độ sưởi bình thường
- 3) Off (Tắt)
- A) Bên trái
- B) Bên phải

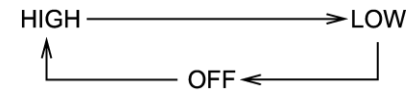
- Sưởi ghế sau (nếu có trang bị)

Máy sưởi ghế sau hoạt động khi công tắc khóa điện ở vị trí "ON".



- 1) HIGH (CAO) – chế độ sưởi nhanh
- 2) LOW (THẤP) – chế độ sưởi bình thường
- A) Tay lái thuận
- B) Tay lái nghịch

Ấn công tắc để bật máy sưởi. Chọn chế độ "HIGH" (CAO) hoặc "LOW" (THẤP) tùy ý. Mỗi lần ấn công tắc, máy sưởi chuyển chế độ như sau.



Khi chọn chế độ LOW, đèn tín hiệu LOW sẽ sáng. Khi chọn chế độ HIGH, đèn tín hiệu LOW và HIGH đều sáng. Chọn chế độ OFF, tất cả đèn sẽ tắt.

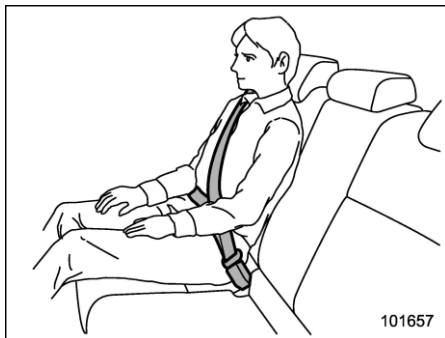
Ghế nóng lên nhanh hơn khi chọn chế độ "HIGH".

Sau khi khởi động lại động cơ, chỉ có máy sưởi ghế trước giữ nguyên chế độ sưởi đã chọn, máy sưởi ghế sau phải thiết lập lại.

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

42 Ghế sau

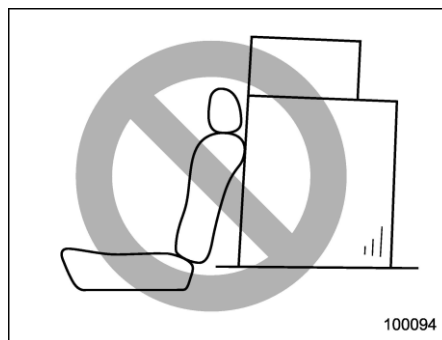
1-3. Ghế sau



101657

⚠ CẢNH BÁO

.Không ngồi lên chỗ gác tay để tránh chấn thương nghiêm trọng.
 .Khi sử dụng dây an toàn, không được để nó quấn với gác tay. Dây an toàn sẽ không thực hiện chức năng của nó trong tình huống khẩn cấp và nó có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.

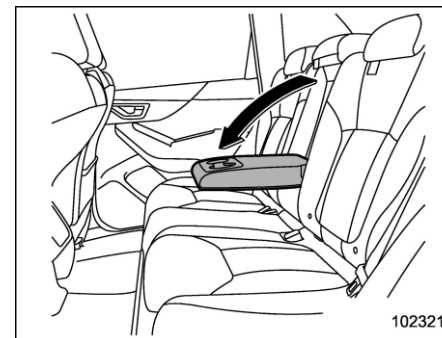


100094

⚠ CẢNH BÁO

Không chất hàng hóa hay đồ vật cao hơn đầu hành khách để tránh bị đổ về phía trước và khiến hành khách bị thương khi xảy ra va chạm hoặc xe dừng đột ngột.

- Tựa tay (nếu có trang bị)



102321

Để hạ thấp chỗ gác tay, nắm phần đầu gác tay kéo xuống

⚠ CẢNH BÁO

. Dây an toàn phát huy tác dụng tốt nhất khi hành khách ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế. Đồng thời, không đặt bất cứ vật gì như gối đệm giữa lưng. Nếu không, sẽ làm tăng nguy cơ dây an toàn ngang eo bị tuột, có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong.

-Điều chỉnh gối kê đầu ở ghế sau

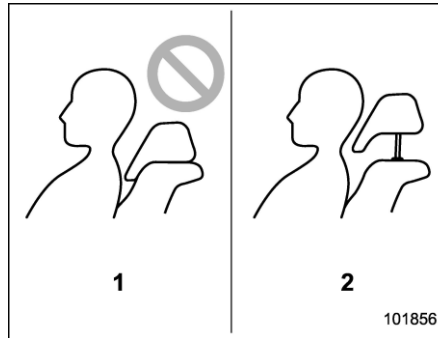
▲ CẢNH BÁO

Để giảm nhẹ chấn thương cổ trong trường hợp xe bị tông từ phía sau, không được tháo bỏ tựa đầu bảo vệ hay xoay ngược tựa đầu bảo vệ, vì sẽ cản trở tựa đầu bảo vệ vận hành đúng cách. Do đó, sau khi tháo tựa đầu bảo vệ, phải luôn đảm bảo lắp đặt tất cả tựa đầu bảo vệ đúng cách để bảo vệ các hành khách trên xe. Trước khi xe chạy, tất cả người ngồi trên xe phải đảm bảo tựa đầu bảo vệ được đặt đúng cách để giảm thiểu chấn thương đầu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

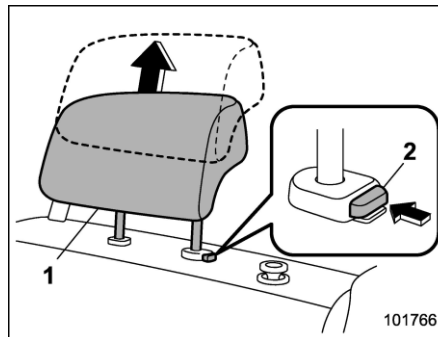
- Ghế sau (ghế hai bên cửa sổ)

▲ THẬN TRỌNG

Không hạ tựa đầu bảo vệ xuống mức thấp nhất, trước khi ngồi hãy chỉnh gối lên mức cao nhất.



- 1) Khi không dùng (mức thấp nhất)
- 2) Khi dùng (mức cao nhất)



- 1) Gối tựa đầu
- 2) Nút điều chỉnh

Nâng tựa đầu:

Kéo gối tựa đầu lên.

Hạ tựa đầu :

Nhấn nút điều chỉnh và ấn gối tựa đầu xuống.

Tháo tựa đầu :

Nhấn giữ nút điều chỉnh và tháo gối khỏi ghế.

Lắp tựa đầu :

Gắn gối tựa đầu vào hai lỗ trên lưng ghế cho đến khi nó khóa lại. Nhấn giữ nút điều chỉnh để hạ thấp gối. Sau khi điều chỉnh tựa đầu, đảm bảo đã khóa cố định gối.

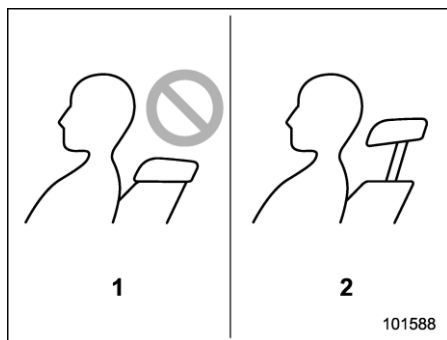
- Ghế giữa

▲ THẬN TRỌNG

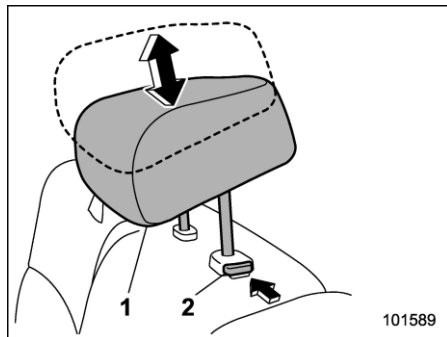
Không hạ gối bảo vệ xuống mức thấp nhất, trước khi ngồi hãy chỉnh gối lên mức cao nhất.

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

44 Ghế sau



- 1) Khi không sử dụng (mức thấp nhất)
- 2) Khi sử dụng (mức cao nhất)



- 1) Tựa đầu
- 2) Nhấn nút

Nâng tựa đầu:

Kéo tựa đầu tựa đầu lên.

Hạ tựa đầu:

Nhấn nút điều chỉnh và ấn tựa đầu tựa đầu xuống.

Tháo tựa đầu:

Nhấn giữ nút điều chỉnh và tháo tựa đầu khỏi ghế.

Lắp tựa đầu:

Gắn tựa đầu tựa đầu vào hai lỗ trên lưng ghế cho đến khi nó khóa lại. Nhấn giữ nút điều chỉnh để hạ thấp tựa đầu. Sau khi điều chỉnh tựa đầu, đảm bảo đã khóa cố định tựa đầu.

Nâng tựa đầu khi có người ngồi ở ghế giữa và hạ thấp khi không có người ngồi để có tầm nhìn tốt hơn.

- Gập ghế sau



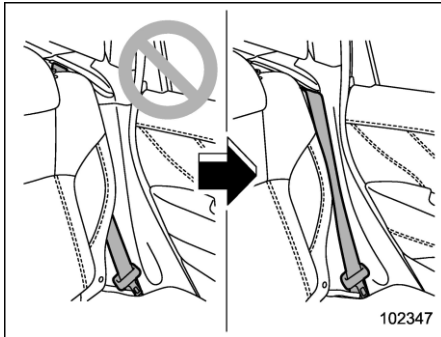
CẢNH BÁO

Kiểm tra không có hành khách và hàng hóa trên ghế sau trước khi gập ghế. Nếu không sẽ có thể có thương tích hoặc thiệt hại tài sản khi ghế đột ngột gập xuống.

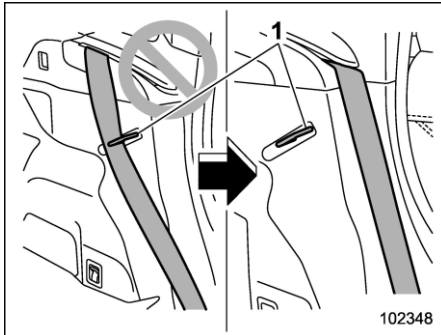
Không được gập ghế rồi ngồi lên trên và không ngồi ở khoang hành lý để tránh bị chấn thương.

.Cố định hàng hóa và đồ đạc trong xe, đặc biệt là đồ vật dài để tránh trường hợp bị đồ văng trong xe và gây chấn thương khi xe ngừng đột ngột, bẻ lái hoặc tăng tốc.

.Khi phục hồi vị trí lưng ghế, lắc nhẹ lưng ghế để đảm bảo ghế đã được khóa tránh trường hợp lưng ghế bị gập lại do phanh gấp, hoặc hàng hóa từ khoang hành lý văng ra dẫn đến chấn thương.



102347



102348

1) Móc khóa an toàn

⚠ CẢNH BÁO

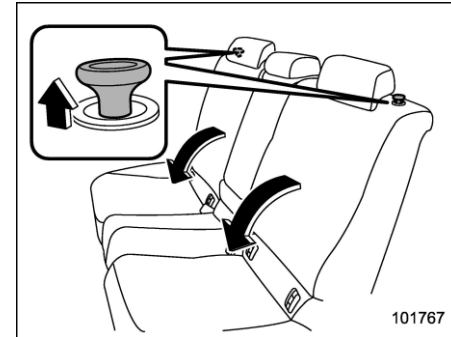
Sau khi chỉnh ghế, lưu ý những điều sau để đảm bảo an toàn. Nếu

Không có thể dẫn đến chấn thương hoặc tai nạn do hạn chế hiệu quả vận hành của dây an toàn.
 .Kiểm tra dây an toàn có bị tuột hay không.
 .Không để dây an toàn bị kẹt vào lưng ghế.
 .Dây an toàn không được trượt khỏi móc khóa an toàn.

⚠ THẬN TRỌNG

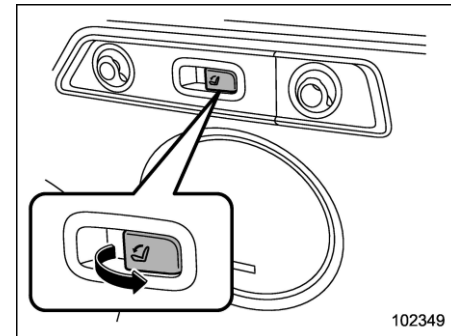
- Không treo hành lý lên móc khóa an toàn để tránh chấn thương trong trường hợp ghế không được cố định đúng cách.
- Trong lúc lái xe, ghế có thể gập xuống nếu then cài bị va đập. Vì vậy, đảm bảo không để hành lý va vào then cài.

1. Hạ tựa đầu.



101767

Nâng then



102349

- Tháo then cài hai bên khoang hành lý (nếu có)
 2. Mờ khóa lưng ghế bằng cách kéo nút khóa hoặc then cài (nếu có) và gập lưng ghế xuống.

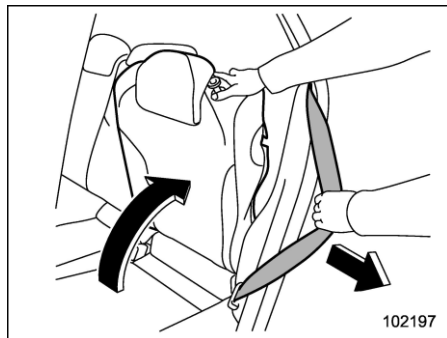
- TIẾP TỤC -

1

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

46 Ghế sau

Trả lưng ghế sau về vị trí cũ



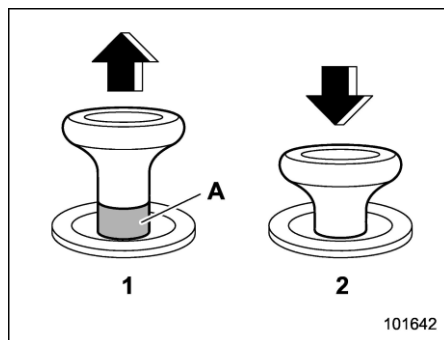
102197

⚠ CẢNH BÁO

Khi trả lại ghế sau về vị trí ban đầu, hãy tuân thủ các cảnh báo sau.

Việc không tuân thủ biện pháp phòng ngừa có thể làm hỏng dây đai an toàn, làm giảm hiệu quả của nó và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

. Khi trả lại chỗ ngồi về vị trí ban đầu, hãy kéo dây đai an toàn ra phía bên ngoài xe để nó không bị kẹt giữa chỗ ngồi và chỗ ngồi.



101642

Mở khóa then ghế

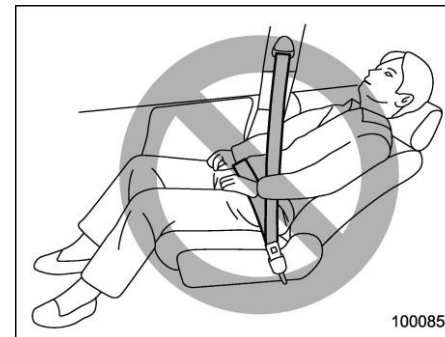
- 1) Mở khóa
- 2) Khóa
- A) Khi mở phần này màu đỏ

Để trả lại chỗ ngồi về vị trí ban đầu, hãy dựng lưng ghế cho đến khi khóa đúng vị trí và đảm bảo rằng điểm đánh dấu mở khóa trên then nhả khóa không còn hiển thị nữa.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu chỗ ngồi không an toàn nó sẽ bật ngờ gập về phía trước

- Điều chỉnh lưng ghế (nếu có trang bị)



100085

⚠ CẢNH BÁO

Để ngăn hành khách trượt khỏi dây an toàn trong trường hợp va chạm, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau:

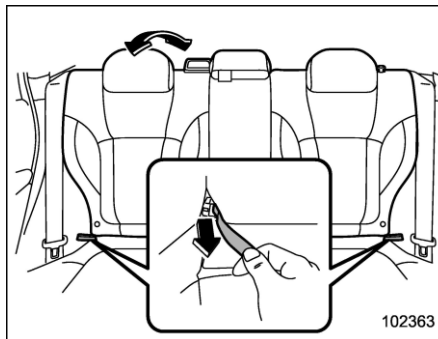
. Giữ chỗ ngồi ở vị trí thẳng đứng trong khi xe đang chuyển động.

Nếu không, sẽ làm tăng nguy cơ dây an toàn ngang eo bị tuột, có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong.

THẬN TRỌNG

Nếu xe có trang bị tấm che khoang hành lý, phải thận trọng.

- Khi ngả lưng ghế, cẩn thận không để tay kẹt vào giữa tựa đầu bảo vệ và tấm che khoang hành lý.
- Lùi phần đầu của tấm che khoang hành lý về sau để tránh va chạm khi ngả lưng ghế. Xem nội dung “Tấm che khoang hành lý”. ☞ trang 293



Kéo đai dây và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.

Sau đó thả đai dây ra và kiểm tra xem lưng ghế đã khóa cố định đúng vị trí chưa.

1-4. Dây đai an toàn

■ Hướng dẫn sử dụng đai an toàn

CẢNH BÁO

Những người ngồi trong xe phải thắt dây an toàn **TRƯỚC KHI** xe chạy. Nếu không nguy cơ chấn thương nghiêm trọng sẽ rất lớn nếu xe dừng đột ngột hay gặp tai nạn.

Thắt dây vừa đủ chặt để đảm bảo an toàn. Dây an toàn được thắt lỏng sẽ không có tác dụng bảo vệ hoặc giảm chấn thương.

Mỗi dây an toàn chỉ sử dụng cho một người. Không thắt dây an toàn chung cho hai-ba người, kể cả trẻ em. Nếu không, có thể dẫn đến tử vong khi xảy ra tai nạn.

Thay thế toàn bộ hệ thống dây an toàn nếu xe đã gặp tai nạn nghiêm trọng. Ngoài ra, hãy chắc chắn thay thế các dây đai an toàn có dấu hiệu bị sờn nghiêm trọng hoặc đã bị cắt. Khuyến cáo thay thế ngay cả khi không thấy có hư hại rõ ràng.

Thắt, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

48 Dây đai an toàn

. Khi thay dây an toàn, dây an toàn mới phải được phê duyệt kiểu và dùng để lắp ở cùng vị trí với dây an toàn thay thế.

. Khi đeo dây an toàn, đảm bảo cài lưỡi dây an toàn vào khóa chính xác. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi có tai nạn.

. Không thắt chặt dây an toàn với một đứa trẻ trên tựa đầu bạn. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi có tai nạn.

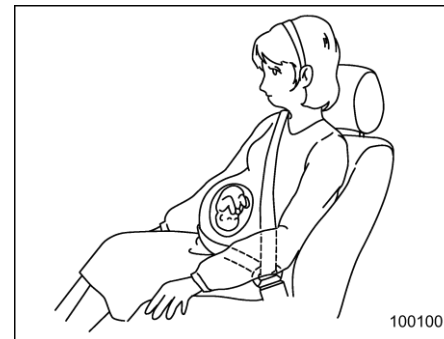
. Đặt trẻ em từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao từ 1,5 mét trở xuống ở ghế sau và luôn được bảo vệ trong thiết bị giữ trẻ hoặc dây an toàn phù hợp với độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Hệ thống túi khí an toàn cho hành khách vận hành với một lực và tốc độ rất lớn nên có thể gây thương tích hoặc thậm chí khiến trẻ tử vong, đặc biệt nếu trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao từ 1,5 mét trở xuống và không được bảo vệ đúng cách. Vì trẻ con yếu và nhẹ hơn người lớn, nguy cơ bị tổn thương càng lớn hơn.

Luôn đặt tất cả các thiết bị bảo vệ trẻ em ở ghế sau (bao gồm cả ghế trẻ em hướng về phía trước).

TUYỆT ĐỐI KHÔNG LẮP GHẾ TRẺ EM HƯỚNG VỀ TRƯỚC HOẶC SAU TRÊN HÀNG GHẾ TRƯỚC VÌ SẼ GÂY NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG HOẶC TỬ VONG KHI ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN CHO HÀNH KHÁCH

Theo số liệu thống kê các vụ tai nạn, trẻ con an toàn hơn khi chúng được cố định đúng cách ở ghế sau so với khi được cố định ở ghế trước. Để biết về hướng dẫn và các lưu ý liên quan đến hệ thống bảo vệ trẻ em, xem nội dung “Hệ thống bảo vệ trẻ em” ☞ Trang 59

Dây an toàn được thiết kế dành cho người lớn sử dụng. Nếu trẻ bị dây đai an toàn vướng vào vai hay cổ, đặt trẻ lại gần nút thắt dây đai an toàn để trẻ được bảo vệ tốt hơn. Dây đai an toàn thắt ngang hông trẻ, tuyệt đối không để dây thắt ngang vùng thắt lưng. Nếu không thể bố trí dây đai an toàn cho trẻ đúng cách, tốt nhất hãy sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em. Tuyệt đối không đặt phần đai thắt ngang vai nằm dưới tay hay sau lưng của trẻ



Phụ nữ mang thai cũng phải thắt dây đai an toàn, hỏi ý kiến bác sĩ để sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Thắt dây bụng dưới hông càng thấp càng tốt, tuyệt đối không thắt ngang thắt lưng

■ Căng đai khẩn cấp (ELR)

Tất cả dây đai an toàn trong xe có cảm ứng khóa khẩn cấp (ELR).

Bộ căng đai cho phép cơ thể cử động bình thường, nhưng sẽ tự động khóa nếu xe dừng hoặc va chạm đột ngột hoặc khi dây đai an toàn bị kéo mạnh khỏi khóa.

■ Cảm ứng khóa tự động /Căng đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có)

Mỗi dây đai an toàn đều có cảm ứng căng tự động/Cảm ứng căng đai khẩn cấp (ALR/ELR). Căng đai tự động/Căng đai khẩn cấp thường có chức năng như "Cảm ứng khóa khẩn cấp". ALR/ELR còn có thêm chế độ "Căng đai khẩn cấp" nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ em..

Trước tiên hãy kiểm tra xem chế độ ALR có được trang bị cho dây đai an toàn của xe không. Nếu chế độ ALR được trang bị, chức năng thắt dây đai an toàn như sau.

Một khi đã kéo dây đai an toàn và sau đó rút lại, dù chỉ rút nhẹ thì khóa cảm ứng sẽ tự động khóa dây an toàn tại vị trí đó. Khi dây đai an toàn đang bị rút lại, sẽ có tiếng tách tách vì cảm ứng thực hiện chức năng căng đai tự động ALR. Khi dây đai an toàn được rút lại hoàn toàn, chế độ căng đai tự động sẽ tự tắt.

Đối với các model có dây đai an toàn ALR/ ELR, khi bảo vệ hệ thống giữ an toàn cho trẻ em ở ghế sau bằng cách sử dụng dây đai an toàn theo hướng về phía trước, dây đai an toàn phải được thay đổi sang chế độ căng đai tự động (ALR). Để được hướng dẫn cách cài đặt hệ thống bảo vệ trẻ em bằng dây đai an toàn, tham khảo tại "lắp hệ thống an toàn trẻ em với dây đai an toàn" TRANG 71.

Khi hệ thống bảo vệ trẻ em được tháo ra, hãy đảm bảo rằng thiết bị căng đai lại được khôi phục về chế độ cảm ứng khóa khẩn cấp (ELR) bằng cách cho phép dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

- Đèn và âm thanh cảnh báo thắt đai an toàn

Xem nội dung "Đèn và chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn" TRANG 166.

Thắt dây đai an toàn

CẢNH BÁO

Không dùng dây an toàn bị xoắn hoặc ngược. Nếu không, sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng khi xảy ra tai nạn.

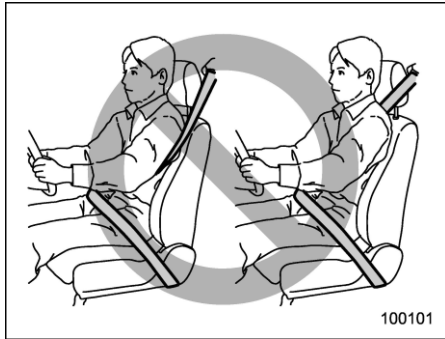
Thắt dây dưới vùng hông càng thấp càng tốt. Trường hợp xảy ra va chạm, lực dây sẽ tác động lên xương hông thay vì lên bụng.

Dây an toàn phát huy tác dụng tốt nhất khi hành khách ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế. Để tránh tuột dây an toàn khi xảy ra tai nạn, luôn chỉnh ghế trước thẳng khi xe đang chạy. Nếu ghế trước không được giữ ở vị trí vuông góc thì khi xảy ra tai nạn, khả năng dây an toàn bị tuột dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong là rất cao.

Không đặt bất cứ vật gì như tựa đầu đệm giữa lưng. Nếu không, sẽ làm tăng nguy cơ dây an toàn ngang eo bị tuột, có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong.

Ghế, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

50 Dây đai an toàn



100101

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt dây an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng. Nếu xảy ra tai nạn việc này có thể tăng nguy cơ chấn thương nặng.

⚠ THẬN TRỌNG

Dưới thời tiết nắng nóng, phần kim loại trên dây an toàn có thể trở nên rất nóng gây bỏng da. Tránh chạm vào các phần nóng cho đến khi nó nguội.

▼ Dây đai an toàn ghế trước

1. Điều chỉnh vị trí ghế theo các bước sau.

Ghế tài xế: Chỉnh ghế về vị trí vuông góc. Khoảng cách giữa ghế và vô lăng nên vừa đủ để tài xế thoải mái lái xe.

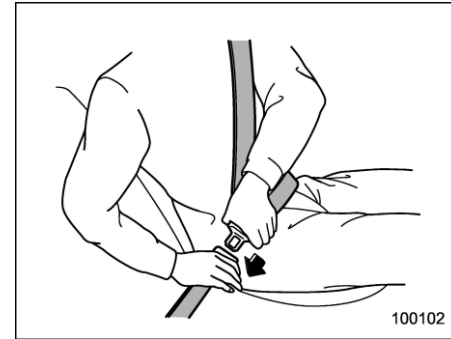
Ghế trước: Chỉnh ghế về vị trí vuông góc. Kéo về sau càng nhiều càng tốt.

2. Ngồi dựa lưng vào ghế.

3. Cầm nút thắt và kéo xuống từ từ.

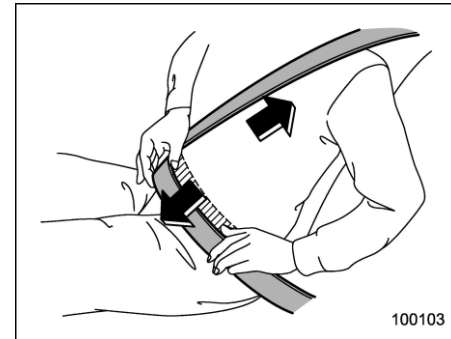
Tránh để dây bị xoắn.

- Nếu dây kẹt lại khi chưa cài vào khóa, thả nhẹ dây và từ từ kéo dây xuống.
- Nếu dây vẫn bị kẹt, kéo thật mạnh rồi sau đó kéo từ từ.



100102

4. Đẩy đĩa khóa vào khóa cài, nghe tiếng tách.

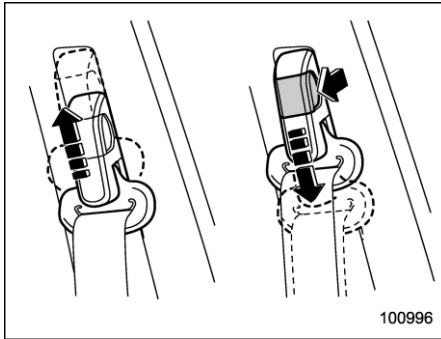


100103

5. Kéo dây vai lên trên để thắt chặt dây bụng.

6. Thắt dây đai an toàn ngang hông và càng thấp càng tốt, không thắt ngang thắt lưng.

Điều chỉnh độ cao dây đai an toàn



100996

Chiều cao neo của dây đai vai phải được điều chỉnh theo vị trí phù hợp nhất cho người lái / hành khách phía trước. Luôn điều chỉnh chiều cao neo sao cho đai vai đi qua giữa vai mà không chạm vào cổ.

Để nâng cao:

Kéo núm nhả và trượt neo lên.

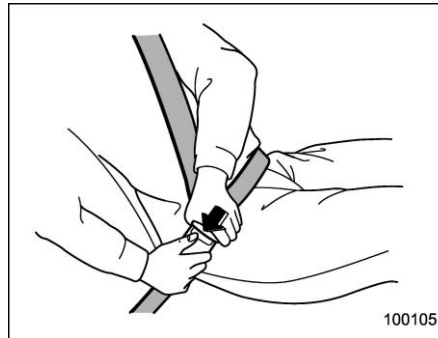
Để hạ thấp:

Kéo núm nhả và trượt neo xuống.
Kéo neo xuống để đảm bảo rằng nó được khóa tại chỗ.

⚠ CẢNH BÁO

Khi đeo dây an toàn, đảm bảo phần vai của dây đai không đi qua cổ bạn. Nếu có, điều chỉnh neo dây an toàn xuống vị trí thấp hơn. Đặt đai qua cổ có thể dẫn đến chấn thương cổ trong khi phanh đột ngột hoặc va chạm.

❑ Tháo đai an toàn

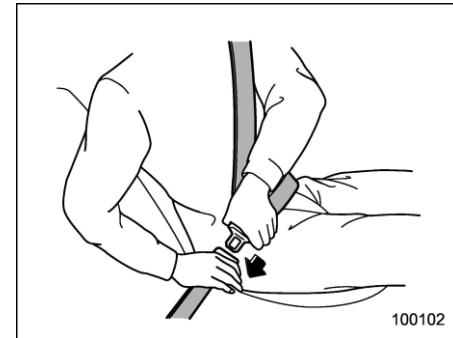


100105

1. Nhấn nút trên khóa.
2. Thắt dây an toàn từ từ để tránh dây an toàn bị rớt hoặc xoắn. Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn rằng dây đai được rút lại đúng cách để tránh bị kẹt dây đai trong cửa.

❑ Dây đai an toàn phía sau (trừ dây an toàn trung tâm phía sau)

1. Ngồi đúng tư thế.
2. Nhặt móc khóa và kéo dây đai ra từ từ. Đừng để nó bị xoắn.
. Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm vào khóa, hãy trả lại dây đai một chút và kéo nó ra chậm hơn.
. Nếu dây đai vẫn không thể được mở khóa, hãy để dây đai rút lại một chút sau khi kéo mạnh vào nó, sau đó kéo nó ra từ từ một lần nữa.



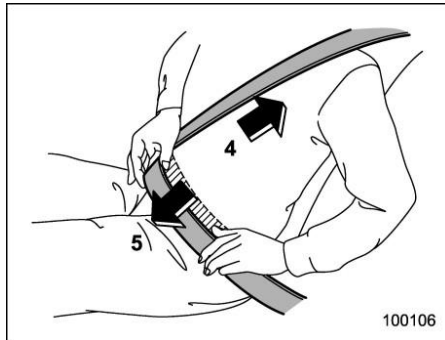
100102

3. Chèn móc vào khóa cho đến khi bạn nghe thấy tiếng click.

1
Chú ý, dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn

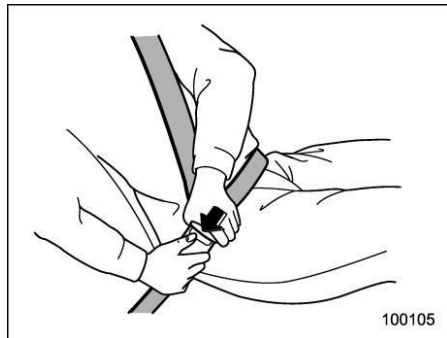
– TIẾP TỤC –

52 Dây đai an toàn



4. Kéo đai để thắt chặt đai ngang bụng.
5. Thắt đai dưới hông càng thấp càng tốt, không thắt ngang phần thắt lưng.

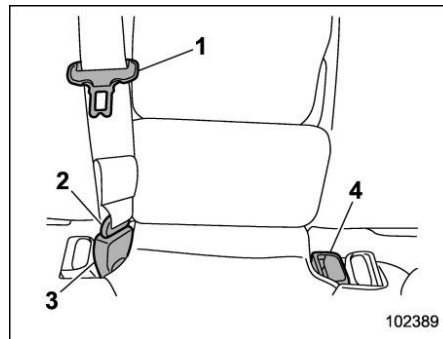
▽ Tháo dây đai an toàn



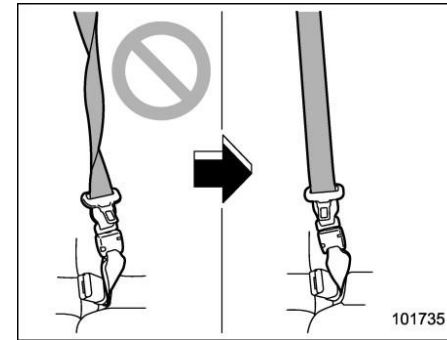
1. Ấn nút trên ổ khóa.
2. Để dây rút về từ từ, không để dây bị rối hay xoắn.

Kiểm tra dây đai an toàn đã rút về đúng cách trước khi đóng cửa, không để dây vướng vào cửa.

▼ Dây đai an toàn ghế giữa phía sau

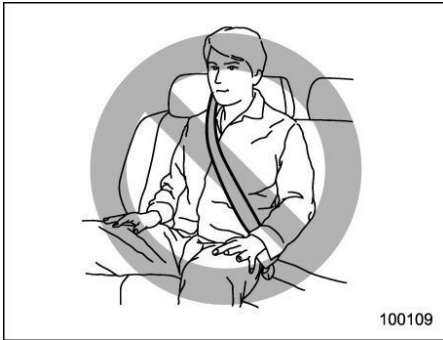


- 1) Đĩa khóa dây đai an toàn ghế giữa
- 2) Phần nổi (đĩa khóa)
- 3) Phần nổi (ổ khóa)
- 4) Khóa đai an toàn ghế giữa.



▲ CẢNH BÁO

Thắt dây an toàn khi dây đang bị xoắn có thể tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương nếu xảy ra tai nạn. Sau khi kéo dây an toàn ra khỏi bộ rút, lưu ý không để dây bị xoắn trong quá trình thắt, đặc biệt khi cài lưỡi khóa vào ổ khóa.

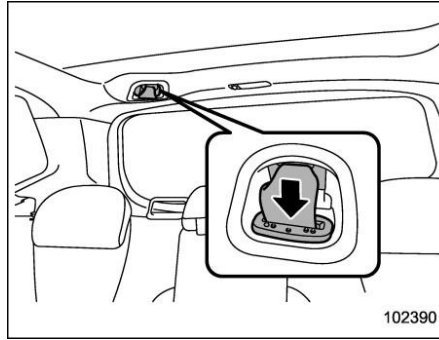
Dây đai an toàn 53

100109

⚠ CẢNH BÁO

- **Đảm bảo cài cả hai đĩa khóa vào đúng ổ khóa. Nếu chỉ thắt đai lưng (không cài đĩa khóa vào ổ khóa bên phải), dây an toàn có thể không bảo vệ được người dùng trong trường hợp tai nạn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.**

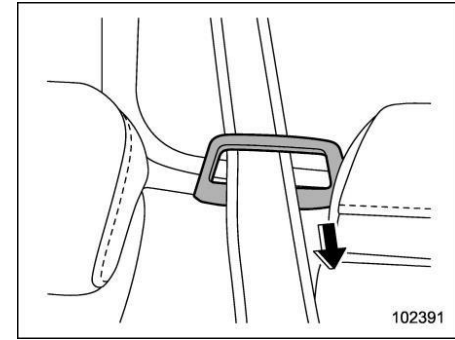
Trước khi thắt dây an toàn, phải đảm bảo dây được luồn qua móc cố định. Nếu dây không được luồn qua móc cố định, người dùng có thể chịu chấn thương cổ nghiêm trọng do bị dây siết vào cổ.



102390

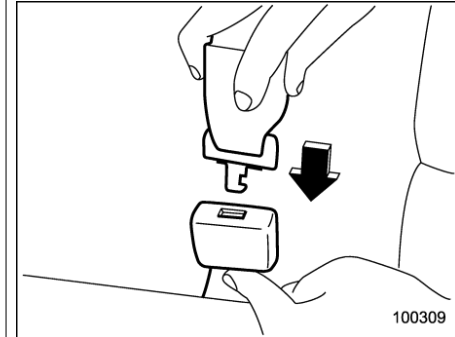
Dây đai an toàn ghế giữa được bố trí ở hốc của trần khoang hành lý.

1. Kéo đĩa khóa từ vị trí chứa dây đai an toàn sau đó từ từ kéo dây đai an toàn ra.



102391

2. Luồn dây đai an toàn qua móc cố định.



100309

3. Sau khi đảm bảo dây không bị xoắn, cài đĩa khóa vào ổ khóa phía bên phải cho đến khi nghe tiếng tách.

– TIẾP TỤC –

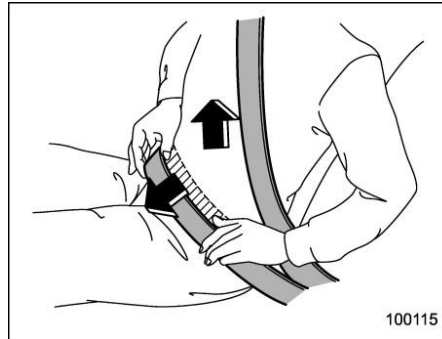
54 Dây đai an toàn

Nếu dây đai dừng lại trước khi đến ổ khóa, thả nhẹ dây ra và sau đó từ từ kéo dây đai ra nhiều hơn.

Nếu vẫn không thể kéo dây đai ra, kéo mạnh dây đai để nó tự rút nhẹ lại, sau đó từ từ kéo dây đai ra lần nữa.

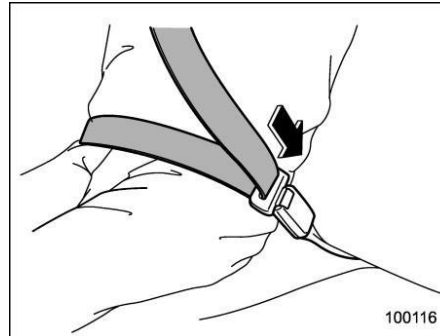


4. Cài đĩa khóa giữa vào ổ khóa có dấu "CENTER" bên trái cho đến khi nghe tiếng tách.



5. Kéo đai để kiểm tra đai bụng được thắt chặt hay chưa.
6. Thắt đai bụng phía dưới hông càng thấp càng tốt, không thắt qua thắt lưng.

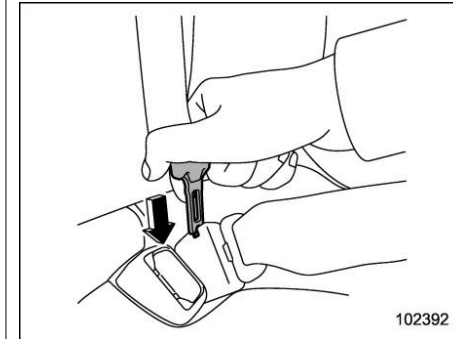
▽ Tháo dây đai an toàn



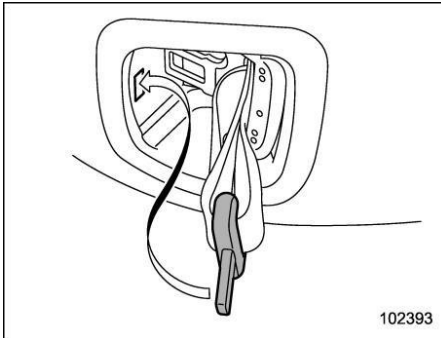
1. Ấn nút thả ổ khóa giữa (nằm bên trái) để tháo dây đai an toàn.

LƯU Ý

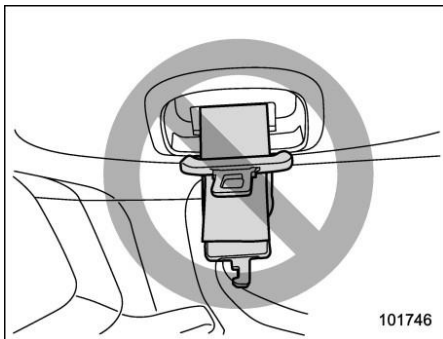
Trước khi gập ghế để khoang hành lý rộng hơn, nên tháo dây đai an toàn.



2. Chèn đĩa khóa hoặc vật cứng khác vào khe ổ khóa giữa và đẩy nó vào. Đĩa khóa sẽ được tháo khỏi ổ.



3. Để bộ cơ rút rút dây đai an toàn về. Bạn nên cầm phần cuối dây đai an toàn và rút dây về. Cần thận cất đĩa khóa về vị trí cũ và cài đĩa khóa vào khe.



THẬN TRỌNG

- Tránh để dây an toàn rút về quá nhanh. Nếu không phần đĩa kim loại có thể va vào trần xe, gây hư hại.
- Dây an toàn phải được rút về hoàn toàn để có thể cất đĩa khóa vào khe gọn gàng. Đĩa khóa treo lơ lửng có thể va vào trần xe khi xe đang chạy, gây hư hại.

■ Bảo trì dây đai an toàn

Giặt dây đai an toàn bằng chất tẩy nhẹ và nước ấm. Không tẩy hay nhuộm để tránh ảnh hưởng độ bền và mạnh của dây.

Kiểm tra định kỳ dây đai an toàn và có bộ phận liên quan bao gồm dây đai và các phần cứng xem có vết rách hoặc cắt hay không. Thay dây đai an toàn dù chỉ phát hiện hư hại nhỏ.

THẬN TRỌNG

- Không để các chất tẩy rửa, dầu, chất hóa học, đặc biệt là a-xít trong bình ắc-quy dính vào dây an toàn .

- Không thực hiện những thay đổi hay chỉnh sửa có thể khiến dây an toàn vận hành không đúng cách .

56 Cơ cấu căng dây đai an toàn trước

1.5 Cơ cấu căng dây đai an toàn

Các dây đai an toàn sau có cơ cấu căng dây đai an toàn trước.

- . Dây đai an toàn của tài xế
- . Dây đai an toàn của hành khách ngồi ghế trước
- . Dây đai an toàn của hành khách ngồi ghế sau (nếu có)

Hệ thống chống căng dây đai an toàn được thiết kế để bảo vệ hành khách khi xảy ra tai nạn từ mức độ vừa phải đến nghiêm trọng chính diện và bên hông xe hoặc lật xe.

CẢNH BÁO

Để được bảo vệ tốt nhất, hành khách phải ngồi dựa thẳng lưng vào ghế và thắt dây an toàn đúng cách. Xem nội dung “Dây an toàn” ở Trang 47

- Không chỉnh sửa, tháo rời hay va chạm mạnh bộ cơ rút dây an toàn và các bộ phận liên quan. Điều này có thể vô tình kích hoạt cơ cấu chống căng dây an toàn hoặc khiến chúng không thể hoạt động dẫn đến chấn thương nghiêm trọng. Hệ thống chống căng dây an toàn không có bộ phận thay thế tiện ích cho người dùng. Nếu cần sửa chữa

Dây đai đi kèm cơ cấu chống căng dây đai an toàn, liên hệ đại lý SUBARU để được tư vấn.

. Khi tháo bỏ bộ cơ rút dây an toàn trước hoặc toàn bộ trên xe do thiệt hại va chạm hoặc lý do khác, hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

LƯU Ý

.Cơ cấu căng không được thiết kế để hoạt động trong trường hợp va chạm nhỏ hoặc va chạm từ phía sau.

.Cơ cấu căng dây được thiết kế cho một lần sử dụng duy nhất. Trường hợp cơ cấu căng dây đã hoạt động, cả bộ cơ rút dây đai an toàn của tài xế và hành khách ngồi ghế trước đều phải được thay bởi đại lý SUBARU ủy quyền. Khi thay thế bộ cơ rút, chỉ được dùng hàng chính hãng SUBARU.

.Nếu dây đai an toàn không thể rút về hoặc kéo ra do bị lỗi hoặc do cơ cấu căng hoạt động, liên hệ đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

.Nếu bộ cơ rút dây đai an toàn phía trước hoặc các bộ phận liên quan bị hư

Hại, hãy liên hệ đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

.Khi bán xe, chúng tôi khuyến cáo bạn thông báo cho người mua rằng xe được trang bị cơ cấu căng dây đai an toàn. Đồng thời lưu ý cho người mua về nội dung chương này .

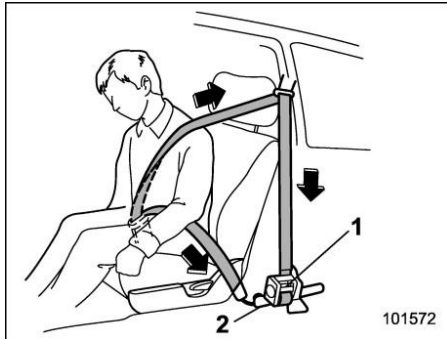
Dây đai an toàn với cơ cấu căng đai vai và đai bụng

LƯU Ý

Chương này áp dụng cho các thành phần sau.

.Dây đai an toàn của tài xế

.Dây đai an toàn của hành khách ngồi ghế trước

Cơ cấu căng dây đai an toàn trước 57

- 1) Bộ căng dây đai an toàn (căng đai vai) (nếu có)
- 2) Căng đai bụng

- Cảm ứng căng đai hoạt động như sau.
 - Cảm ứng hệ thống túi khí phía trước
 - Cảm ứng va chạm bên hông
- Cảm ứng khi xe bị lật (chỉ với các dòng xe Nga)

Nếu cảm ứng phát hiện lực căng trong trường hợp va chạm bên hông, chính diện hoặc lật xe (chỉ với các dòng xe Nga), thì bộ rút sẽ nhanh chóng rút chặt dây đai an toàn để bảo vệ hành khách hiệu quả hơn.

Bộ căng đai an toàn cho người lái và

hành khách phía trước bao gồm một thiết bị giảm căng đai nhằm hạn chế lực cực đại do dây đai an toàn tác dụng lên người ngồi trong trường hợp có va chạm.

Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có) Bộ giới hạn lực thích ứng phía người lái sẽ chọn một mức giảm tải cho kích thước cơ thể phù hợp của người ngồi như được phát hiện bởi cảm biến vị trí ghế lái.

Bộ giới hạn lực thích ứng hành khách phía trước sẽ chọn tải giảm theo kích thước cơ thể của người ngồi nhờ được phát hiện bởi cảm biến phát hiện người ngồi.

· Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt.

Khi cơ cấu chống căng hoạt động sẽ sinh ra tiếng ồn và một lượng khói nhỏ. Hiện tượng này là bình thường và không nguy hiểm. Đây không phải là khói phát sinh do có lửa trong xe.

Một khi cơ cấu chống căng hoạt động, bộ rút dây an toàn sẽ bị khóa. Do đó, không thể kéo dây an toàn ra hoặc rút dây về mà phải thay mới.

LƯU Ý

· Cơ cấu chống căng không được thiết kế để hoạt động trong trường hợp va chạm nhỏ hoặc va chạm từ phía sau.

· Các bộ căng dây đai an toàn cho người lái và hành khách và các túi khí phía trước SRS hoạt động đồng thời. Trong các model có hệ thống phát hiện hành khách của hành khách phía trước, ngay cả khi túi khí phía trước SRS của hành khách phía trước không hoạt động vì ghế hành khách phía trước không bị chiếm chỗ, bộ căng đai an toàn cho ghế hành khách phía trước sẽ hoạt động kết hợp với túi khí phía trước SRS và bộ căng đai của người lái.

· Cơ cấu căng dây đai an toàn được thiết kế cho một lần sử dụng duy nhất. Trường hợp cơ cấu căng dây đai an toàn đã hoạt động, cả bộ cơ rút dây an toàn của tài xế và hành khách ngồi ghế trước đều phải được thay bởi đại lý SUBARU ủy quyền bằng hàng chính hãng SUBARU.

· Nếu dây an toàn không thể rút về hoặc kéo ra do bị lỗi hoặc do cơ cấu chống căng hoạt động, liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe càng sớm càng tốt. Khi sử dụng dây an toàn được trang bị bộ giới hạn tải, nó được lắp đặt ở vị trí ghế trước.

· Nếu cụm rút dây đai an toàn phía trước hoặc khu vực xung quanh bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

– TIẾP TỤC –

58 Cơ cấu căng dây đai an toàn trước

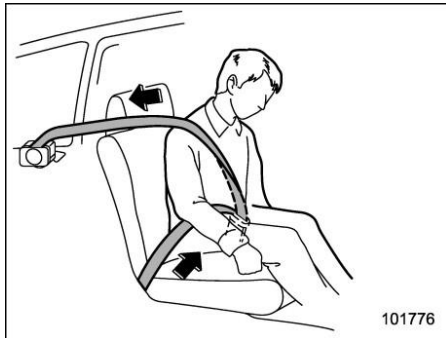
Khi bán xe, chúng tôi khuyến cáo bạn yêu cầu người mua đọc chương này để biết xe có hệ thống căng dây đai an toàn.

-Dây an toàn với cơ cấu căng đai vai (nếu có)

LƯU Ý

Phần này được áp dụng cho các thành phần sau.

Dây đai an toàn cho ghế hành khách phía sau (bên cửa sổ)



101776

- .Cảm ứng căng đai hoạt động như sau.
- .Cảm ứng hệ thống túi khí phía trước
- .Cảm ứng va chạm bên hông

Cảm ứng khi xe bị lật (chỉ với các dòng xe Nga)

Nếu cảm ứng phát hiện lực căng trong trường hợp va chạm bên hông, chính diện hoặc lật xe thì bộ rút sẽ nhanh chóng rút chặt dây an toàn để bảo vệ người lái xe hiệu quả hơn.

Dây đai an toàn cho ghế hành khách phía sau (bên cửa sổ) bao gồm một thiết bị giảm căng thẳng nhằm hạn chế lực cực đại do dây đai an toàn tác dụng lên người ngồi trong trường hợp có va chạm.

Khi cơ cấu chống căng hoạt động sẽ sinh ra tiếng ồn và một lượng khói nhỏ. Hiện tượng này là bình thường và không nguy hiểm. Đây không phải là khói phát sinh do có lửa trong xe.

Một khi cơ cấu chống căng hoạt động, bộ rút dây an toàn sẽ bị khóa. Do đó, không thể kéo dây an toàn ra hoặc rút dây về mà phải thay mới.

-Theo dõi hệ thống

Một hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi sự sẵn sàng của bộ giả bộ dây an toàn với công cụ máy tính ở vị trí ON. Bộ căng dây đai an toàn phía trước chia sẻ mô-đun điều khiển với hệ thống túi khí SRS. Do đó, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong bộ giả bộ dây an toàn, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ sáng. Thông tin chi tiết, tham khảo tại "Theo dõi hệ thống túi khí SRS" trang 109.

-Bảo trì hệ thống

▲ CẢNH BÁO

- Khi loại bỏ bộ rút dây đai an toàn hoặc tháo toàn bộ từ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyến bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.
- Việc thay đổi hoặc ngắt kết nối hệ thống dây điện có thể dẫn đến việc vô tình kích hoạt bộ căng dây đai an toàn và / hoặc túi khí SRS hoặc có thể khiến hệ thống không hoạt động, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch nào liên quan đến bộ căng dây đai an toàn và hệ thống túi khí SRS.

Để được bảo trì theo yêu cầu của bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất



THẬN TRỌNG

Các cảm biến và các bộ phận điều khiển túi khí được lắp đặt ở các vị trí, tham khảo trang 89. Nếu cần sửa chữa hay bảo trì ở những vị trí này hoặc gần bộ rút dây đai an toàn trước, hãy để đại lý Subaru ủy quyền thực hiện.

LƯU Ý

Nếu phần trước hoặc bên hông xe của bạn bị hư hại do tai nạn mà cơ cấu căng dây đai an toàn không hoạt động, liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe càng sớm càng tốt.

-Thận trọng khi chỉnh sửa xe

Phải luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe trước khi lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào.



THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ thay đổi nào sau đây. Những thay đổi này sẽ cản trở vận hành của hệ thống căng dây đai an toàn.

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh giằng, thanh chắn, tời, cày tuyết, tấm trượt / thùng, v.v.) vào mặt trước, trừ các phụ tùng, phụ kiện SUBARU chính hãng hoặc phù hợp với chất lượng SUBARU chính hãng..
- Thay đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần trước xe.
- Sử dụng lớp xe với kích cỡ và cấu trúc khác với lớp quy định trên tem thông tin lớp dán ở trụ cửa ghế tài xế hoặc quy định cho từng dòng xe trong cuốn sách hướng dẫn này.

1-6. Hệ thống an toàn trẻ em

1

Áp dụng cho model cho thị trường Úc

Tham khảo tại phụ lục sách hướng dẫn về các hướng dẫn cho hệ thống an toàn trẻ em

-Cảnh báo an toàn

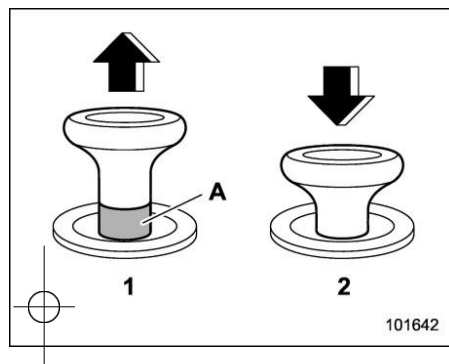


Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) phải luôn được đặt trong hệ thống giữ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em ở ghế sau khi ngồi trong xe. Bạn nên sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ phù hợp với lứa tuổi và kích cỡ của trẻ. Tất cả các hệ thống bảo vệ trẻ em được thiết kế để được giữ chặt trong ghế xe.

- TIẾP TỤC -

60 Hệ thống an toàn trẻ em

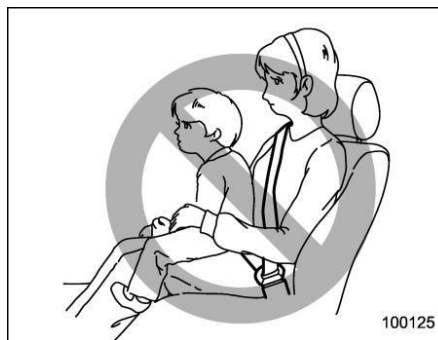
Trẻ con sẽ gặp nguy hiểm trường hợp xảy ra tai nạn nếu hệ thống bảo vệ trẻ em không được cố định đúng cách. Khi lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em, hãy đọc chỉ dẫn của nhà sản xuất thật kĩ. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước.



Nút khóa và nhà

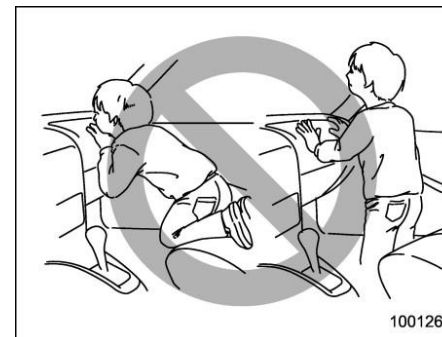
- 1) Đã mở khóa
 - 2) Đã khóa
- A) Dấu hiệu mở khóa màu đỏ

Điểm đánh dấu đỏ trên nút khóa/nhà khóa ghế phải không thể được nhìn thấy để xác nhận rằng lưng ghế sau được khóa an toàn. Nếu không chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra.



⚠ CẢNH BÁO

Không bế hay cho trẻ ngồi lên đùi khi xe đang chạy. Trường hợp xảy ra tai nạn sẽ không thể bảo vệ trẻ vì trẻ sẽ bị kẹt giữa hành khách và các đồ vật trong xe.



⚠ CẢNH BÁO

- Phải luôn luôn cố định trẻ đúng cách. Không cho trẻ quỳ hay đứng lên ghế. Nếu không được cố định, trẻ sẽ bị đẩy mạnh về trước nếu xe phanh gấp hoặc khi xảy ra tai nạn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.
- Ngoài ra, việc để trẻ quỳ hay đứng lên ghế hoặc bế trẻ trên tay hoặc đùi là đặt trẻ vào mối nguy hiểm khác. Do hệ thống túi khí vận hành với lực và tốc độ lớn, trẻ có thể gặp chấn thương hoặc thậm chí tử vong.

Trước khi cài đặt một hệ thống bảo vệ trẻ em, kiểm tra việc mở khóa.

-Hướng dẫn an toàn khi lắp hệ thống an toàn trẻ em

CẢNH BÁO

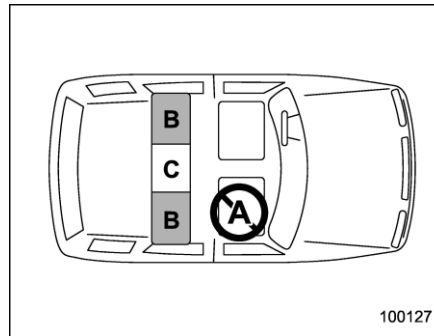
- Thiết bị bảo vệ trẻ em có thể trở nên nóng và gây bỏng cho trẻ nếu để lâu trong xe dưới trời nắng. Vậy nên cần kiểm tra chúng trước khi đặt trẻ vào.
- Không được để một thiết bị bảo vệ trẻ em trong xe mà không được lắp chắc chắn vì khi xe chạy hoặc giảm tốc đột ngột có thể gây chấn thương cho người trong xe, cũng như có khả năng gây bị thương hoặc tử vong cho trẻ.

THẬN TRỌNG

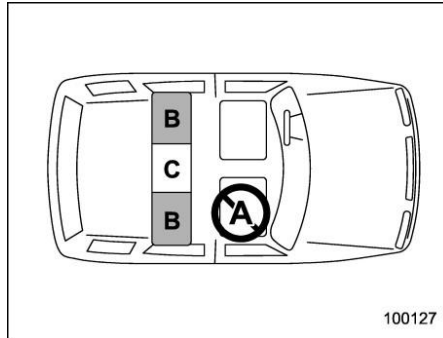
Tham khảo kỹ sách hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp thiết bị bảo vệ trẻ em. Kiểm tra để chắc chắn thiết bị đã được giữ chặt nhằm tránh cho trẻ bị thương trong các trường hợp xảy ra tai nạn.

-Vị trí lắp đặt hệ thống an toàn trẻ em

Sau đây là khuyến nghị của SUBARU về vị trí lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em trên xe.



Dòng xe tay lái thuận



A: Ghế hành khách trước

Không nên lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em (kể cả ghế nâng) để tránh nguy hiểm cho trẻ do túi khí của hành khách.

Đối với model có chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách: hệ thống bảo vệ trẻ em (kể cả ghế nâng) có thể được lắp trên ghế hành khách trước trong trường hợp bất khả kháng. Hãy chắc chắn làm theo các hướng dẫn được hiển thị dưới đây. Tham khảo tại **Đối với model có chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách – khi lắp hệ thống an toàn trẻ em vào ghế hành khách trước” TRANG 68.**

62 Hệ thống an toàn trẻ em

Đối với model không có chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách:

Chỉ có thể lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em hướng về phía trước (bao gồm ghế nâng) trên ghế này và chỉ nên được lắp đặt khi không thể tránh khỏi. Hãy chắc chắn làm theo các hướng dẫn được hiển thị dưới đây. Tham khảo chỉ dành cho những mẫu xe không có Chỉ báo ON / OFF túi khí phía trước ghế hành khách phía trước - Khi lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em trên ghế ngồi phía trước” TRANG 70

B: Ghế sau, vị trí ngồi bên cạnh cửa sổ
Đây là vị trí được khuyến cáo cho tất cả các hệ thống an toàn trẻ em.

Ở những vị trí này, có những thiết bị để lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em như sau

- . Dây đai an toàn khóa rút khẩn cấp (ELR).
- . Dây an toàn của Khóa rút tự động/ Căng đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu có) Thanh giằng ISOFIX. Neo cao (dây ràng)
Do phần nhô ra của đệm ghế, một số loại ghế bảo vệ trẻ em sẽ không thể được cố định chặt.

Trong trường hợp đó, bạn chỉ nên sử dụng loại ghế bảo vệ trẻ em có phần đế vừa với chu vi phần đệm ghế và có thể dùng dây an toàn để cố định.

C: Ghế sau, ghế giữa

Dây an toàn Cầm ứng khóa khẩn cấp (ELR) được lắp đặt ở vị trí này.

Do phần nhô ra của đệm ghế, một số loại ghế bảo vệ trẻ em sẽ không thể được cố định chặt.

Trong trường hợp đó, bạn chỉ nên sử dụng loại ghế bảo vệ trẻ em có phần đế vừa với chu vi phần đệm ghế và có thể dùng dây an toàn để cố định.

Khi lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em ở ghế giữa phía sau, hãy tháo tựa đầu bảo vệ trẻ em đúng cách, bạn nên lắp đặt ghế bảo vệ trẻ em vào ghế sau cạnh cửa sổ.



CẢNH BÁO

Bảo đảm TẤT CẢ các loại thiết bị bảo vệ trẻ em (bao gồm cả ghế trẻ em hướng về phía trước) ở mọi lúc mọi nơi. Hệ thống túi khí an toàn vận hành với lực và tốc độ khá lớn nên có thể khiến trẻ chấn thương hoặc thậm chí tử vong, nhất là khi trẻ có độ tuổi dưới 12

và cao dưới 1.5 m, không được giữ chặt đúng cách. Bởi vì trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương do túi khí triển khai là lớn hơn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước

KHÔNG ĐƯỢC LẮP GHẾ TRẺ EM Ở GHẾ TRƯỚC VÌ NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG CAO KHI ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN TÚI KHÍ TRƯỚC

Không được lắp thiết bị bảo vệ trẻ em ở ghế trước vì lực nổ khi túi khí bung nhanh có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong cho trẻ khi có tai nạn.

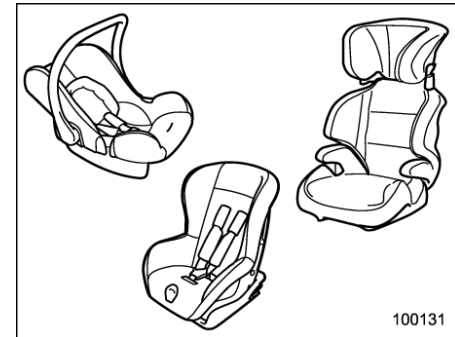
Hệ thống an toàn trẻ em 63**Nhãn Cảnh báo****▲ CẢNH BÁO**

Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai phía của tấm che nắng mặt trời phía trước. Nhãn cảnh báo cho biết rằng không được phép cài đặt hệ thống bảo vệ trẻ em quay mặt về phía sau ở ghế ngồi phía trước.

KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế nâng trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, có thể xảy ra **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho trẻ.

**Nhãn cảnh báo**

A) AIRBAG

-Lựa chọn hệ thống bảo vệ trẻ em

Lựa chọn hệ thống bảo vệ trẻ em phù hợp với độ tuổi và kích cỡ của trẻ (cân nặng và chiều cao) để bảo vệ trẻ đúng cách. Nên sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của nước bạn.

Ở hầu hết các nước châu Âu, hệ thống an toàn trẻ em phải thỏa mãn tiêu chuẩn ECE regulation No. 44. Nhận biết bằng cách đọc nhãn dán kèm trên hệ thống bảo vệ hoặc quy định của nhà sản xuất đi kèm với hệ thống.

Theo ECE regulation No. 44, hệ thống an toàn trẻ em được chia thành các nhóm sau.

- TIẾP TỤC -

Ghế, dây an toàn và hệ thống túi khí

64 Hệ thống an toàn trẻ em

Group 0: trẻ cân nặng dưới 10 kg

Group 0+: trẻ cân nặng dưới 13 kg

Group I: trẻ cân nặng từ 9 đến 18 kg

Group II: trẻ cân nặng từ 15 đến 25 kg

Group III: trẻ cân nặng từ 22 đến 36 kg

Với các nước châu Âu, tham khảo tại Bảng khuyến cáo các hệ thống an toàn trẻ em.

- Hệ thống bảo vệ trẻ em

Ghế bảo vệ trẻ em phù hợp với các vị trí trên xe

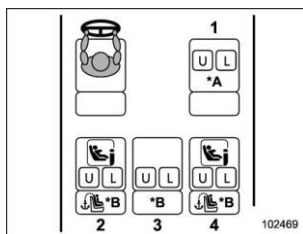
Ghế số		1			2	3	4	
Vị trí ghế		Ghế phụ			Ghế trái hàng thứ 2	Ghế giữa hàng thứ 2	Ghế phải hàng thứ 2	
		Không có hệ thống phát hiện người ngồi	Có hệ thống phát hiện người ngồi					
			BẬT túi khí	TẮT túi khí				
Vị trí ngồi phù hợp với loại phổ dụng		Chỉ quay mặt về trước	Chỉ quay mặt về trước	Có	Có	Có ^{*1}	Có	
Vị trí ngồi phù hợp với i-Size (nếu có)		-	-	-	Có	-	Có	
Vị trí ngồi phù hợp với vật cố định bên cạnh (L1/L2)		-	-	-	Không	-	Không	
Vật cố định phía sau phù hợp lớn nhất (R1/R2/R3)		-	-	-	R3	-	R3	
Vật cố định phía trước phù hợp lớn nhất (F1/F2/F2X/F3)		-	-	-	F3	-	F3	
Nhóm II và III đối với ECE R44 (ISOFIX)		-	-	-	Có	-	Có	
Hệ thống bảo vệ trẻ em khuyến nghị	Có dây an toàn	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus	Không	Không	Có	Có	Có	
		Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus	Có	Có	Có	Có	Có	
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix XP	Có	Có	Có	Có	Có	
	ISOFIX	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus với Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus Platform ^{*2}	-	-	-	Có	-	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus	-	-	-	Có	-	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix XP	-	-	-	Có	-	Có

*1: Không thể sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em có chân đỡ trên vị trí ghế giữa phía sau do hình dạng sàn xe.

*2: Hệ thống bảo vệ trẻ em có chân đỡ ngoài i-Size

–: Thiết bị neo thắp hơn không được trang bị.

66 Hệ thống bảo vệ trẻ em

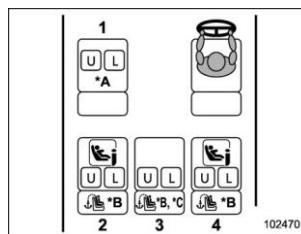


Các dòng xe tay lái thuận

*A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước
Lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: cao nhất (các dòng xe có trang bị điều chỉnh chiều cao đệm ghế)
Điều chỉnh hướng về trước hoặc sau: sau cùng

*B: Điều chỉnh ghế sau
Lưng ghế: thẳng đứng

- 1) Ghế hành khách trước
- 2) Ghế trái hàng thứ 2
- 3) Ghế giữa hàng thứ 2
- 4) Ghế phải hàng thứ 2



Các dòng xe tay lái nghịch

*A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước
Lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: cao nhất (các dòng xe có trang bị điều chỉnh chiều cao đệm ghế)
Điều chỉnh hướng về trước hoặc sau: sau cùng

*B: Điều chỉnh ghế sau
Lưng ghế: thẳng đứng

*C: Neo dây ràng phía trên: dùng cho ghế giữa
(các dòng xe xuất xứ từ Úc)

- 1) Ghế hành khách trước
- 2) Ghế trái hàng thứ 2
- 3) Ghế giữa hàng thứ 2
- 4) Ghế phải hàng thứ 2

Ký hiệu	Mô tả
	Không phù hợp với hệ thống bảo vệ trẻ em
	Phù hợp với hệ thống bảo vệ trẻ em loại phổ dụng
	Ghế trẻ em được phép lắp SUBARU FORESTER (áp dụng cho danh sách các dòng xe khả dụng đính kèm theo các sản phẩm ghế trẻ em)
	Phù hợp với hệ thống bảo vệ trẻ em i-Size hoặc ISOFIX
	Phù hợp với hệ thống bảo vệ trẻ em ISOFIX
	Có trang bị neo dây ràng phía trên.

Tính phù hợp của hệ thống bảo vệ trẻ em khuyến nghị với nhóm đồng người

Nhóm đồng người		Hệ thống bảo vệ trẻ em
0	tối đa 10 kg	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus
0+	tối đa 13 kg	
I	9-18 kg	Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus
II	15-25 kg	Ghế trẻ em SUBARU Kidfix XP
III	22-36 kg	

Tính phù hợp của hệ thống bảo vệ trẻ em khuyến nghị với nhóm đồng người (có trang bị neo cứng ISOFIX)

Nhóm đồng người	Nhóm kích cỡ	Vật cố định	Hệ thống bảo vệ trẻ em	
Nôi	F	ISO/L1	Không	
	G	ISO/L2	Không	
0	tối đa 10 kg	E	ISO/R1	
		E	ISO/R1	
0+	tối đa 13 kg	D	ISO/R2	
		C	ISO/R3	
		D	ISO/R2	
I	9-18 kg	C	ISO/R3	
		B	ISO/F2	Không
		B1	ISO/F2X	Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus
		A	ISO/F3	Không
II	15-25 kg		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix XP	
III	22-36 kg			

68 Hệ thống bảo vệ trẻ em

Chỉ áp dụng với các dòng xe có trang bị đèn báo ON/OFF hệ thống túi khí phía trước ghế hành khách trước – Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách trước

CẢNH BÁO

- Không lắp hệ thống bảo vệ trẻ em khi đèn báo ON hệ thống túi khí phía trước của hành khách phía trước sáng. Nếu không, sẽ tăng nguy cơ chấn thương cho trẻ khi các túi khí hoạt động, ngay cả khi sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em.

- Khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, cần tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm theo hệ thống. Sau khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, kiểm tra để chắc chắn hệ thống đã được cố định an toàn. Nếu hệ thống không được cố định chắc chắn và an toàn, có thể tăng nguy hiểm nếu có tai nạn xảy ra.

- Không đặt ghế bảo vệ đã tháo đệm tựa đầu trong khoang hành khách nhằm tránh trường hợp văng ra khi dừng đột ngột hoặc rẽ gấp.

- Khi đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS và đèn báo OFF túi khí phía trước của hành khách trước sáng, hệ thống phát hiện người ngồi có thể bị trục trặc. Trong trường hợp đó, lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau.

- Khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em quay mặt về phía sau vào ghế hành khách phía trước, kiểm tra xem đèn báo OFF túi khí phía trước của hành khách trước có sáng khi trẻ được đặt ngồi vào hệ thống bảo vệ trẻ em hay không.

- Khi đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách phía trước sáng trong khi đang lái, đỗ xe ở nơi an toàn gần nhất và lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau.

- Sau khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em an toàn vào ghế hành khách phía trước, kiểm tra tình trạng của đèn báo ON/OFF túi khí phía trước của hành khách phía trước.

THẬN TRỌNG

Vi lý do an toàn, nên lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau. Khi không thể tránh khỏi, có thể sử dụng ghế hành khách phía trước tùy thuộc vào tình trạng của đèn báo ON/OFF túi khí phía trước của hành khách phía trước. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Lắp lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước” ⇨ TRANG 70.

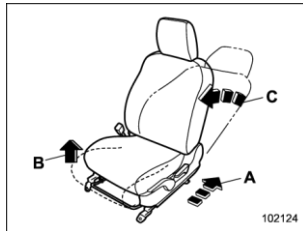
Lưu ý

Không dùng đến hướng dẫn ghi trong nhãn dán cảnh báo dùng cho TÚI KHÍ khi tắt cả các điều kiện yêu cầu trong Hướng dẫn sử dụng được đáp ứng.

- Lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước

Khi lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước, tiến hành các bước sau đây:

1. Điều chỉnh ghế hành khách trước như sau:



- A) Vị trí ghế: Sau cùng
- B) Chiều cao đệm ghế: Cao nhất (các dòng xe trang bị điều chỉnh độ cao đệm ghế)
- C) Lưng ghế: Thẳng đứng.

2. Lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em có dây an toàn” ⇨ TRANG 71.
3. Đặt và cố định trẻ em (hoặc trẻ sơ sinh) vào hệ thống bảo vệ trẻ em.
4. Kiểm tra xem tình trạng đèn báo ON/OFF túi khí phía trước của hành khách phía trước có đáp ứng điều kiện của hệ thống bảo vệ trẻ em hay không.



- ON/☑ Đèn báo ON hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước
- OFF / ✗ Đèn báo OFF hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước

- Tình trạng đèn báo và hệ thống bảo vệ trẻ em áp dụng

	OFF / ✗ sáng	ON/☑ sáng
Quay mặt về trước	OK	OK
Quay mặt về sau	OK	Không áp dụng

Khi đèn báo OFF túi khí phía trước của hành khách phía trước sáng:

Có thể lắp đặt được cả hai hệ thống bảo vệ trẻ em quay mặt về trước hay ra sau.

Khi đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách phía trước sáng:

Chỉ có thể lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em quay mặt về trước. Không thể lắp được hệ thống bảo vệ trẻ em quay mặt ra sau. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Hệ thống túi khí SRS” ⇨ TRANG 93.

LƯU Ý

Tùy vào loại và/hoặc hình dáng của hệ thống bảo vệ trẻ em và cân nặng của trẻ, tình trạng đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách phía trước có thể không đáp ứng yêu cầu của hệ thống bảo vệ trẻ em. Để biết thêm chi tiết về đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách phía trước, tham khảo “Hệ thống phát hiện người ngồi” ⇨ TRANG 93.

5. Kiểm tra xem hệ thống bảo vệ trẻ em có kết nối với đệm tựa đầu hay không. Nếu có, nâng đệm tựa đầu lên vị trí cao hơn. Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em vẫn kết nối thì tháo đệm tựa đầu ra. Thông tin chi tiết tham khảo tại “Điều chỉnh đệm tựa đầu” ⇨ TRANG 38.

70 Hệ thống bảo vệ trẻ em

▼ Quy trình lắp đặt

Về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em có dây an toàn” ⇨ TRANG 71.

-Chỉ áp dụng với các dòng xe không trang bị đèn báo ON/OFF hệ thống túi khí phía trước ghế hành khách trước

▲ CẢNH BÁO

- Không được lắp hệ thống bảo vệ trẻ em. Nếu không, sẽ tăng nguy cơ chấn thương cho trẻ khi các túi khí hoạt động, ngay cả khi sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em.

- Khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, cần tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm theo hệ thống. Sau khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, kiểm tra để chắc chắn hệ thống đã được cố định an toàn. Nếu hệ thống không được cố định chắc chắn và an toàn, có thể tăng nguy hiểm nếu có tai nạn xảy ra.

- Không đặt ghế bảo vệ đã tháo đệm tựa đầu trong khoang hành khách nhằm tránh trường hợp văng ra khi dừng đột ngột hoặc rẽ mạnh.

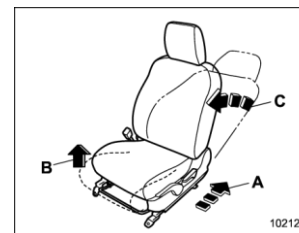
- Khi đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sáng, phải lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau.

Vì lý do an toàn, nên lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau. Khi không thể tránh khỏi, có thể sử dụng ghế hành khách phía trước tùy thuộc vào tình trạng của đèn báo ON/OFF túi khí phía trước của hành khách phía trước. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước” ⇨ TRANG 70.

- Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước

Khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước, thực hiện các bước sau đây:

1. Điều chỉnh ghế hành khách trước như sau:



- A) Vị trí ghế: Sau cùng
B) Chiều cao đệm ghế: Cao nhất (các dòng xe trang bị điều chỉnh độ cao đệm ghế)
C) Lưng ghế: Thẳng đứng.

2. Lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em có dây an toàn” ⇨ TRANG 71.

3. Đặt và cố định trẻ em (hoặc trẻ sơ sinh) vào hệ thống bảo vệ trẻ em.

4. Kiểm tra xem hệ thống bảo vệ trẻ em có kết nối với đệm tựa đầu hay không. Nếu có, nâng đệm tựa đầu lên vị trí cao hơn. Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em vẫn kết nối thì tháo đệm tựa đầu ra. Thông tin chi tiết tham khảo tại “Điều chỉnh đệm tựa đầu” ⇨ TRANG 38.

- Quy trình lắp đặt

Về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em có dây an toàn” ⇨ TRANG 71.

- Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em có dây an toàn

▲ CẢNH BÁO

- Hệ thống bảo vệ trẻ em và dây an toàn có thể nóng lên nếu đóng cửa trong thời tiết nóng; chúng có thể làm bỏng trẻ. Kiểm tra hệ thống bảo vệ trẻ em trước khi đặt trẻ vào đó.

- Phải luôn cố định hệ thống bảo vệ trẻ em trong xe. Hệ thống bảo vệ trẻ em không cố định có thể bị văng ra xung quanh trong xe khi dừng đột ngột, rẽ gấp hoặc tai nạn; chúng có thể đập phải và làm người ngồi trong xe bị thương cũng như khiến trẻ bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Khi lắp đặt một hệ thống bảo vệ trẻ em, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất kèm theo. Sau khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, kiểm tra để đảm bảo rằng nó được giữ cố định tại một vị trí. Nếu nó giữ chặt và cố

định có thể làm tăng nguy cơ thương tích về người cho trẻ và hành khách trong xe khi có tai nạn.

- Chuẩn bị lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em

Đầu tiên, kiểm tra Bộ căng đai tự động (ALR) đã được trang bị cho dây an toàn của xe hay chưa theo quy trình sau:

1. Đối với các dòng xe có cơ chế ngả ghế sau, hãy điều chỉnh ghế ngồi về vị trí thẳng đứng.

2. Kéo hết chiều dài đai an toàn

3. Rút dây an toàn nhẹ nhàng và cố gắng rút dây an toàn ra một lần nữa.

4. Nếu dây an toàn bị khóa ở vị trí đó và không thể nói thêm nữa, điều đó cho thấy dây an toàn đã được trang bị ALR.

Khi rút hết dây an toàn, chế độ ALR bị hủy và chế độ Bộ rút khóa đai khẩn cấp (ELR) sẽ hoạt động.

Nếu dây an toàn không được trang bị ALR, tham khảo “Các dòng xe không trang bị ALR” ⇨ TRANG 72.

Nếu dây an toàn được trang bị ALR, tham khảo “Các dòng xe có trang bị ALR” ⇨ TRANG 74.

LƯU Ý

- Thông tin chi tiết về ELR, tham khảo “Bộ căng đai khẩn cấp (ELR)” ⇨ TRANG 49.

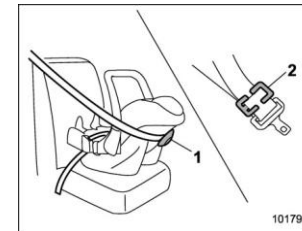
- Thông tin chi tiết về ALR, tham khảo “Bộ căng đai tự động (ALR)/ Bộ căng đai khẩn cấp (ELR)” ⇨ TRANG 49.

-Lắp đặt ghế bảo vệ trẻ em quay mặt về sau

LƯU Ý

- Đối với các dòng xe có trang bị ALR:

Nếu hướng dẫn của nhà sản xuất khuyên nên dùng chế độ ALR cho hệ thống bảo vệ trẻ em thì sử dụng chế độ ALR.

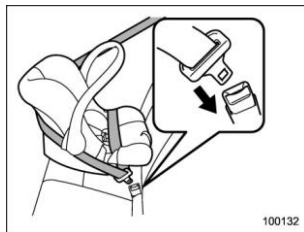


- 1) Ổ khóa
- 2) Đĩa khóa

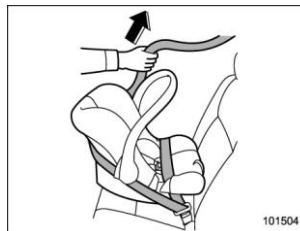
72 Hệ thống bảo vệ trẻ em

- Nếu hướng dẫn của nhà sản xuất khuyên dùng ổ khóa hoặc đĩa khóa cho hệ thống bảo vệ trẻ em thì sử dụng ổ khóa hoặc đĩa khóa để cố định hệ thống bảo vệ trẻ em.

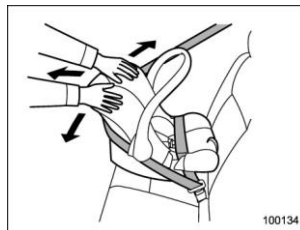
Bằng cách thực hiện các bước sau đây, hệ thống bảo vệ trẻ em được siết chặt bằng dây an toàn đã cài chế độ ELR.



1. Đặt hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau.
2. Luồn đai bụng và đai vai ngang qua hoặc vòng quanh hệ thống bảo vệ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.
3. Cài đĩa khóa vào ổ khóa cho đến khi nghe tiếng tách.



4. Rút chặt phần dây còn lỏng trong đai bụng.

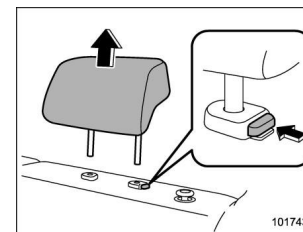


5. Đẩy và kéo ghế bảo vệ ra sau, ra trước và hai bên để đảm bảo ghế đã được cố định chắc chắn.
6. Để tháo hệ thống bảo vệ trẻ em, nhấn nút thả trên khóa dây an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC LẮP ĐẶT GHÉ BẢO VỆ TRẺ EM QUAY MẶT VỀ TRƯỚC HOẶC SAU VÀO GHÉ NGỒI TRƯỚC. ĐIỀU ĐÓ TĂNG NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG THẬM CHÍ TỬ VONG CHO TRẺ DO ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ SRS.

- Lắp đặt ghế bảo vệ trẻ em quay mặt về trước
- Các dòng xe không trang bị ALR



1. Tháo đệm tựa đầu của ghế sau cần lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em.

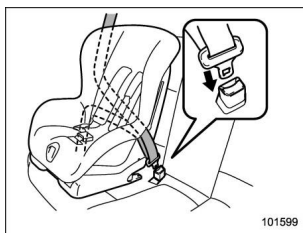
2. Cát đệm tựa đầu đã tháo trong cốp xe sau.

⚠ THẬN TRỌNG

Không để đệm tựa đầu đã tháo ở khoang hành khách nhằm tránh tình trạng văng ra xung quanh trong khoang hành khách khi dừng đột ngột hoặc rẽ gấp.

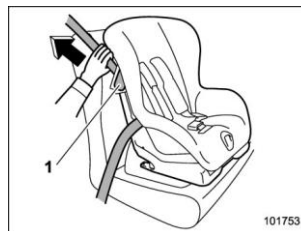
3. Đối với các dòng xe có trang bị cơ chế ngã ghế sau, điều chỉnh lưng ghế vào vị trí thẳng đứng.

4. Đặt hệ thống bảo vệ trẻ em trên ghế.



5. Luồn đai bụng và đai vai ngang qua hoặc vòng quanh hệ thống bảo vệ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

6. Cài đĩa khóa vào khóa cho đến khi nghe tiếng tách.



1) Bộ điều chỉnh khóa

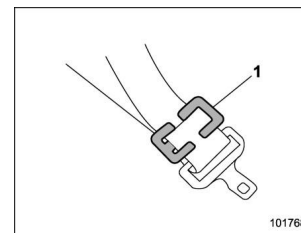
7. Tháo bộ điều chỉnh khóa hệ thống an toàn trẻ em và luồn đai vai qua bộ điều chỉnh khóa.

8. Rút phần dây chùn ở đai bụng. Lúc này, để bảo đảm cố định hệ thống bảo vệ trẻ em hơn, dựa vào trọng lượng của bạn để đẩy hệ thống xuống đệm ghế khi bạn thắt chặt dây an toàn.



1) Bộ điều chỉnh khóa

9. Khóa bộ điều chỉnh khóa hệ thống an toàn trẻ em để cố định đai vai.

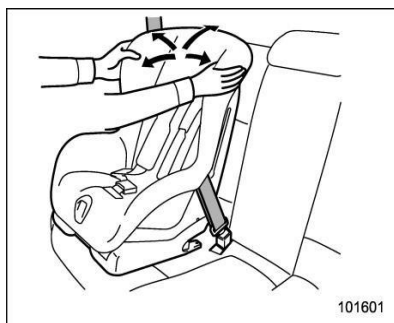


1) Đĩa khóa

- TIẾP TỤC -

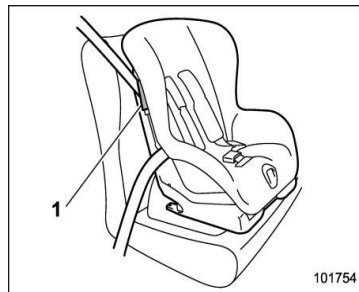
74 Hệ thống bảo vệ trẻ em

10. Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em không được trang bị ổ khóa (thiết bị khóa dây an toàn), hãy cố định hệ thống bảo vệ trẻ em bằng đĩa khóa.

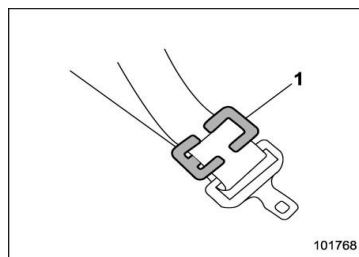


11. Trước khi cho trẻ ngồi vào hệ thống bảo vệ trẻ em, đẩy và kéo ghế bảo vệ ra sau, sang phải sang trái để đảm bảo ghế đã được cố định chắc chắn. Một số trường hợp ghế bảo vệ được cố định tốt hơn nếu ấn mạnh xuống đệm ghế và thắt chặt dây an toàn.

- Các dòng xe có trang bị ALR



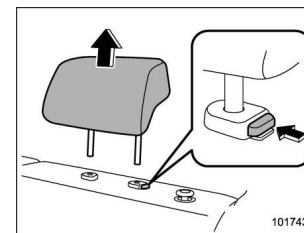
1) Bộ điều chỉnh khóa



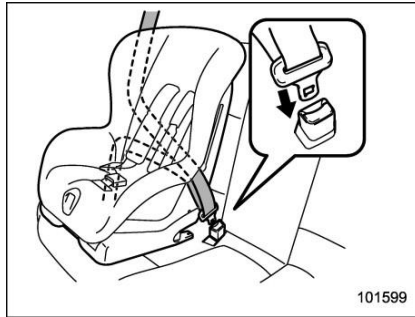
1) Đĩa khóa

LƯU Ý

Nếu hướng dẫn của nhà sản xuất khuyên không nên dùng chế độ ALR cho hệ thống bảo vệ trẻ em thì sử dụng bộ điều chỉnh khóa hoặc đĩa khóa thay cho chế độ ALR.

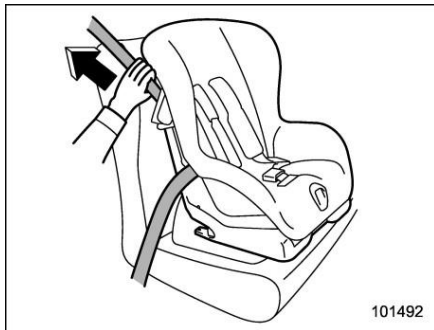


1. Tháo đệm tựa đầu của ghế sau cần lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em.
2. Đối với các dòng xe có trang bị cơ chế ngả ghế sau, điều chỉnh lưng ghế vào vị trí thẳng đứng.
3. Đặt hệ thống bảo vệ trẻ em trên ghế.



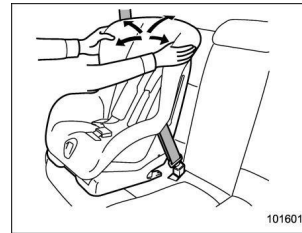
4. Luồn đai bụng và đai vai ngang qua hoặc vòng quanh hệ thống bảo vệ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

5. Cài đĩa khóa vào khóa cho đến khi nghe tiếng tách.



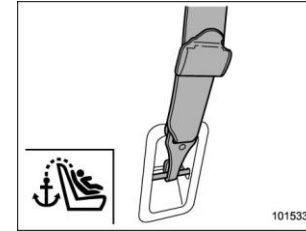
6. Rút phần dây chùn ở đai bụng.

7. Rút hết dây an toàn ra khỏi bộ rút để chuyển bộ rút từ bộ rút khóa khẩn cấp (ELR) sang bộ rút đai tự động (ALR). Sau đó, để dây an toàn rút về bộ rút. Khi dây an toàn đang rút về, sẽ có những tiếng tách cho biết bộ rút đai đang ở chế độ rút tự động ALR.

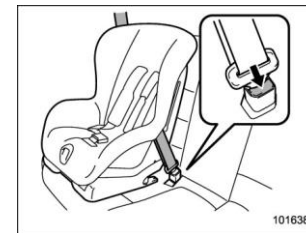


8. Trước khi cho trẻ ngồi vào hệ thống bảo vệ trẻ em, đẩy và kéo ghế bảo vệ ra sau, sang phải sang trái để đệm bảo ghế đã được cố định chắc chắn. Một số trường hợp ghế bảo vệ được cố định tốt hơn nếu ấn mạnh chúng xuống đệm ghế và thắt chặt dây an toàn.

9. Kéo thử đai vai của dây an toàn để chắc chắn không thể kéo được (ALR đang hoạt động tốt).



10. Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em cần neo ràng phía trên, cài móc lên neo dây ràng phía trên thắt chặt dây ràng phía trên. Để biết thêm hướng dẫn, xem nội dung “Neo dây ràng phía trên” TRANG 80.



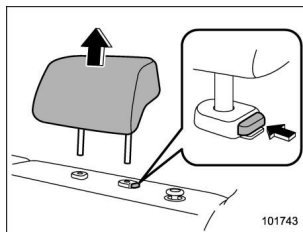
11. Để tháo hệ thống bảo vệ trẻ em, nhấn nút thả trên khóa dây an toàn và để dây rút về hoàn toàn. Dây an toàn sẽ trở về chế độ ELR.

76 Hệ thống bảo vệ trẻ em

LƯU Ý

Khi không sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em nữa, tháo gỡ và đưa bộ rút trở về chế độ ELR bằng cách để dây an toàn rút về hoàn toàn.

- Lắp đặt ghế nâng



1. Nếu ghế nâng liên kết với đệm tựa đầu của ghế sau nơi cần lắp đặt ghế nâng thì nâng đệm tựa đầu cao lên. Nếu ghế nâng vẫn liên kết với đệm tựa đầu thì tháo đệm tựa đầu. Thông tin chi tiết tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” ⇨ TRANG 43.

⚠ THẬN TRỌNG

Cát đệm tựa đầu đã tháo trong khoang hành lý. Không để đệm tựa đầu ở khoang hành khách nhằm tránh tình trạng văng ra xung quanh trong khoang hành khách khi dừng đột ngột hoặc rẽ gấp.



2. Đặt ghế nâng lên ghế sau và cho trẻ ngồi lên. Nên cho trẻ ngồi dựa lưng vào ghế nâng.

3. Luồn đai bụng và đai vai ngang qua hoặc vòng quanh ghế nâng và đưa trẻ theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.

4. Cài đĩa khóa vào ổ khóa cho đến khi nghe tiếng tách. Cần thận không làm xoắn dây an toàn.

Đảm bảo đai vai quàng qua giữa vai của trẻ và đai bụng thắt dưới hông trẻ càng thấp càng tốt.



5. Để tháo bỏ ghế nâng, nhấn nút thả trên khóa dây an toàn và để dây rút về bộ rút.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng dây an toàn bị xoắn hoặc ngược. Điều này sẽ tăng nguy cơ hoặc mức độ chấn thương cho trẻ nếu xảy ra tai nạn.

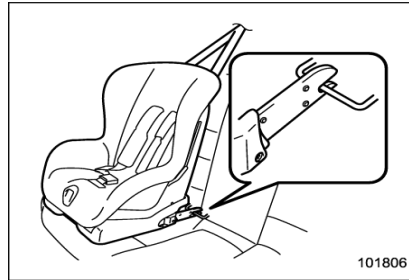
- Không đặt dây an toàn bên dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ. Nếu xảy ra tai nạn, điều này sẽ tăng nguy cơ hoặc mức độ chấn thương cho trẻ.

- Thắt dây an toàn vừa vặn với trẻ để bảo vệ tối đa. Dây an toàn bị lỏng sẽ không có tác dụng trong việc ngăn ngừa hay giảm nhẹ chấn thương.

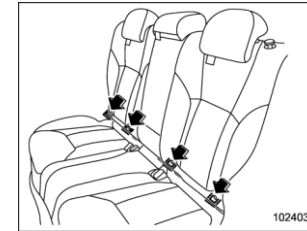
- Thắt đai bụng dưới hông trẻ càng thấp càng tốt. Thắt đai bụng cao sẽ tăng nguy cơ tuột khỏi đai bụng và đai bụng trượt lên vùng bụng, cả hai đều có khả năng gây chấn thương bên trong thậm chí tử vong.

- Đảm bảo đai vai quàng qua chính giữa vai của trẻ. Quàng đai vai qua cổ có thể gây chấn thương cổ nếu xe phanh gấp hoặc va chạm.

- Lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em dùng thanh neo ISOFIX





Mẫu xe này được trang bị thanh neo ISOFIX cho phép lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em ISOFIX được phê duyệt trên ghế sau mà không cần dùng dây an toàn.

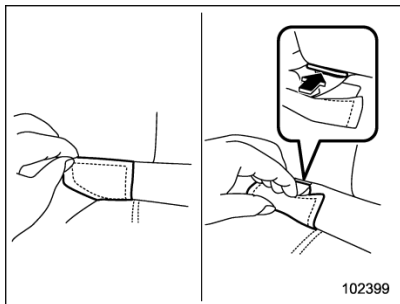


Thanh neo ISOFIX chỉ cho phép bạn lắp hệ thống bảo vệ trẻ em vào vị trí ngồi bên cửa sổ ghế sau. Tại mỗi vị trí ngồi bên cửa sổ ghế sau sẽ được trang bị 2 thanh neo.

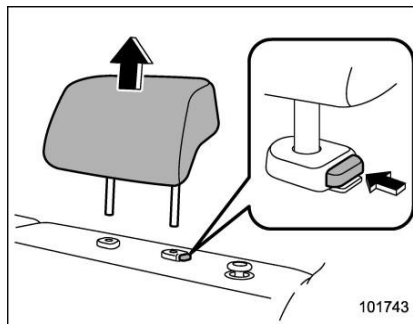


78 Hệ thống bảo vệ trẻ em

Có hai ký hiệu  và  ở bên dưới lưng ghế sau. Các ký hiệu này cho biết vị trí của các thanh neo ISOFIX.



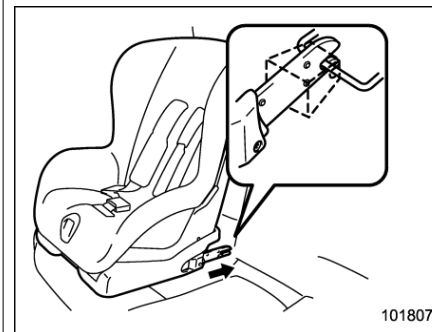
1. Lật miếng bao neo từ phía bên được chọn của lưng ghế sau. Bạn có thể gấp một nửa bao neo đã lật và gắn neo với móc và băng keo cuộn để lộ ra các neo (dạng thanh) được sử dụng để lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em.



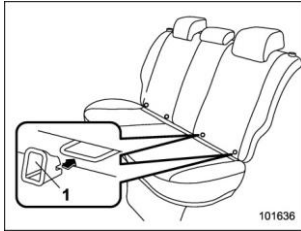
2. Tháo đệm tựa đầu của ghế sau nơi cần lắp hệ thống bảo vệ trẻ em.

3. Cát đệm tựa đầu đã tháo trong cốp xe sau.

4. Đối với các dòng xe có trang bị cơ chế ngả ghế sau, điều chỉnh lưng ghế vào vị trí thẳng đứng.



5. Siết chặt các mối nối của hệ thống bảo vệ trẻ em vào các thanh neo. Khi các mối nối đã được siết chặt, đảm bảo rằng dây an toàn bên cạnh đó không bị kẹt.



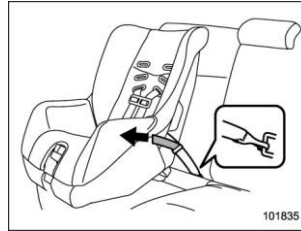
1) Nút đỡ chèn

LƯU Ý

Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em của bạn được trang bị nút đỡ chèn, kẹp các nút đỡ này vào hai thanh neo ISOFIX (hoặc đặt chúng vào giữa lưng ghế và đệm ghế tại hai điểm buộc ISOFIX) trước khi kết nối với hệ thống bảo vệ trẻ em.

Đặt hai mối nối ở ngay trước hai nút đỡ chèn. Sau đó chèn hai mối nối vào các nút đỡ chèn để kết nối các mối nối với các thanh neo.

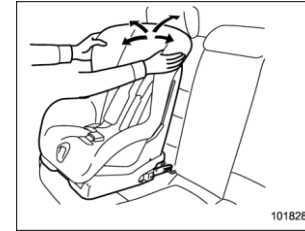
Các nút đỡ chèn giúp cho việc lắp hệ thống bảo vệ trẻ em dùng ISOFIX được dễ dàng hơn và tránh làm hư hỏng ghế.



LƯU Ý

Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em của bạn là loại gắn linh hoạt (loại dùng dây đai ràng).

Đẩy ghế bảo vệ trẻ em vào đệm ghế và kéo cả hai dây đai ràng dưới bên trái và phải lên để cố định hệ thống bảo vệ trẻ em bằng cách rút phần dây đai bị chùng.



6. Trước khi đặt trẻ ngồi vào hệ thống bảo vệ trẻ em, lắc ghế trước để xác nhận nó đã được cố định chắc chắn.

7. Nếu hệ thống bảo vệ trẻ em cần dây ràng phía trên, gắn móc lên trên neo dây ràng phía trên và siết chặt dây ràng phía trên. Để được hướng dẫn thêm, tham khảo “Neo dây ràng phía trên” ⇨ TRANG 80.

Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống bảo vệ trẻ em của nhà sản xuất.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em, tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất đính kèm. Sau khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, kiểm tra để đảm bảo rằng hệ thống đã được cố

– TIẾP TỤC –

80 Hệ thống bảo vệ trẻ em

⚠ THẬN TRỌNG

định an toàn. Nếu chưa được cố định chặt chẽ và an toàn, có thể tăng nguy cơ chấn thương cho đứa trẻ khi có tai nạn.

LƯU Ý

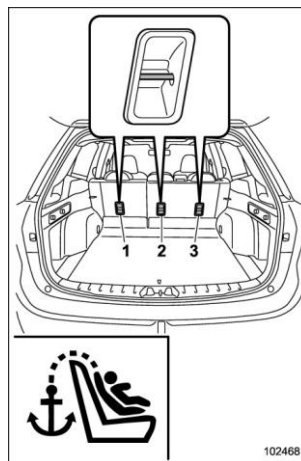
Trước khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em, nên tham khảo nhà sản xuất hệ thống để xác nhận thiết bị đó phù hợp với xe của bạn.

Neo dây ràng phía trên

Mẫu xe này được trang bị 2 hoặc 3 neo dây ràng phía trên để có thể lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em vào ghế sau bằng dây ràng phía trên. Khi lắp đặt, hệ thống bảo vệ trẻ em này cần tuân theo các hướng dẫn sau đây và đồng thời làm theo hướng dẫn từ nhà sản xuất hệ thống bảo vệ trẻ em. Vì dây ràng phía trên có thể tạo sự ổn định hơn bằng cách thực hiện một kết nối khác giữa hệ thống bảo vệ trẻ em và xe, do đó chúng tôi khuyên nên sử dụng dây ràng phía trên bất cứ khi nào có thể.

- Vị trí neo

Các neo được lắp như trong hình minh họa bên dưới. Bên dưới.



- 1) Ghế trái
- 2) Ghế giữa (nếu có)
- 3) Ghế phải

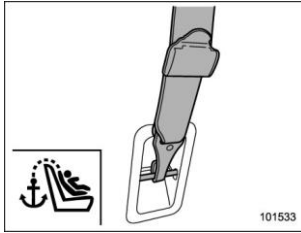
- Cách móc dây ràng phía trên

⚠ THẬN TRỌNG

- Tháo đệm tựa đầu khi lắp hệ thống bảo vệ trẻ em. Nếu không, dây ràng phía trên có thể không được thắt chặt.

- Sau khi tháo đệm tựa đầu, cất vào khoang hành lý. Không để đệm tựa đầu ở khoang hành khách tránh trường hợp tựa đầu va vào hành khách khi xe dừng đột ngột hoặc rẽ gấp.

1. Tháo đệm tựa đầu ở ghế sau cần lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em. Để biết chi tiết, xem nội dung “Điều chỉnh đệm tựa đầu” ⇨ TRANG 43.
2. Điều chỉnh lưng ghế về vị trí vuông góc.



3. Gắn móc dây ràng phía trên vào neo trên thích hợp.

4. Thắt dây ràng phía trên thật chắc. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe nếu có bất kì thắc mắc liên quan đến lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em.

1-7. *Túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung) *SRS: viết tắt

*SRS: viết tắt cho hệ thống bảo vệ bổ sung. Tên này được sử dụng vì hệ thống túi khí bổ sung cho hệ thống dây an toàn của xe.

*SRS: viết tắt cho hệ thống bảo vệ bổ sung. Tên này được sử dụng vì hệ thống túi khí bổ sung cho hệ thống dây an toàn của xe.

Xe của bạn được lắp đặt hệ thống bảo vệ bổ sung (SRS) bao gồm 7 túi khí như sau: Với thiết kế như sau: - Túi khí phía trước của tài xế và hành khách ngồi ghế trước - Túi khí bên hông của tài xế và hành khách ngồi ghế trước - Túi khí bảo vệ đầu (cho tài xế, hành khách ngồi ghế trước và hành khách ngồi ghế sau cạnh cửa sổ) - Túi khí bảo vệ đầu gối dành cho tài xế Những túi khí SRS này chỉ được thiết kế như một phần bổ sung cho chức năng bảo vệ chính của dây an toàn. Hệ thống cũng điều khiển cơ cấu chống căng dây an toàn trước. Hướng dẫn vận hành và thận trọng đối với cơ cấu chống căng dây an toàn trước, tham khảo “Cơ cấu chống căng dây an toàn trước” ⇨ TRANG 56.

- Thận trọng chung đối với hệ thống túi khí

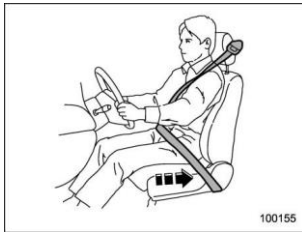
▲ CẢNH BÁO

- **Đề được bảo vệ tốt nhất trong trường hợp tai nạn, tài xế và tất cả hành khách phải thắt dây an toàn khi ngồi trong xe. Hệ thống túi khí SRS chỉ được thiết kế như một phần bổ sung cho chức năng bảo vệ chủ yếu của dây an toàn. Nó không loại bỏ sự cần thiết phải thắt dây an toàn. Khi phối hợp với dây an toàn, hệ thống sẽ mang lại sự bảo vệ tốt nhất khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Việc không thắt dây an toàn sẽ tăng nguy cơ bị chấn thương dù xe đã có hệ thống túi khí SRS. Để biết hướng dẫn và thận trọng đối với dây an toàn, tham khảo “Dây an toàn” ⇨ TRANG 47. - Đối với các dòng xe trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS: Túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS chỉ được thiết kế là phần bổ sung cho chức năng bảo vệ chính của dây an toàn.**

- TIẾP TỤC -

82 Hệ thống bảo vệ trẻ em

Không loại bỏ sự cần thiết phải thắt dây an toàn. Cần phải thắt dây an toàn để tránh chấn thương có thể xảy ra khi hành khách không ngồi tựa lưng vuông góc vào ghế.



⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống túi khí SRS vận hành với lực và tốc độ mạnh. Những hành khách không ngồi đúng vị trí có thể phải chịu chấn thương khi túi khí hoạt động. Hệ thống túi khí bổ sung cần đủ không gian để vận hành, vì vậy người lái xe phải luôn ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế và giữ khoảng cách với bánh lái giống như khi đang điều

kiển trong điều kiện thông thường; hành khách ngồi ở ghế trước phải lùi về sau càng nhiều càng tốt, ngồi thẳng và tựa lưng vào ghế.



⚠ CẢNH BÁO

- Đối với các dòng xe trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS: Không ngồi gần hoặc dựa sát vào cửa trước khi không cần thiết. Túi khí SRS bên hông được lắp đặt ở hai lưng ghế trước gần cửa, và chúng bảo vệ người dùng bằng cách hoạt động một cách nhanh chóng (nhanh hơn nháy mắt) nếu có va chạm bên hông hoặc phía trước. Tuy nhiên, lực vận hành của túi

khí SRS bên hông có thể gây chấn thương nếu bạn để đầu hoặc các bộ phận khác quá gần túi khí SRS hông.

- Đối với các dòng xe trang bị túi khí sát vào cửa trước hoặc sau ở các bên khi không cần thiết. Ngoài ra, không đưa đầu, cánh tay hay bàn tay ra ngoài cửa sổ. Các túi khí rèm SRS hai bên khoang xe được giữ trong phần nóc xe bên hông (giữa trụ trước và một điểm nằm sau một phần tư khoang kính sau), và chúng bảo vệ người dùng bằng cách hoạt động một cách nhanh chóng (nhanh hơn một cái chớp mắt) nếu có va chạm bên hông. Đối với các dòng xe xuất xứ từ Nga, khi bị lật xe, túi khí rèm SRS ở cả hai bên xe sẽ hoạt động giữa người ngồi và cửa sổ bên hông đồng thời bổ sung an toàn bằng cách giảm tốc độ lên đầu của người ngồi. Tuy nhiên, lực sinh ra khi túi khí hoạt động có thể gây chấn thương nếu để đầu quá gần túi khí này.

- Không ngồi gần hoặc dựa sát vào túi khí SRS khi không cần thiết. Vì túi khí SRS vận hành với tốc độ lớn

– nhanh hơn nháy mắt – và lực lớn để bảo vệ người dùng trong trường hợp va chạm mạnh, túi khí có thể gây tổn thương cho người dùng nếu họ ngồi quá gần với túi khí SRS.

Phải thắt dây an toàn để xảy ra chấn thương khi hệ thống túi khí SRS tương tác với người dùng không ở vị trí thích hợp, như khi người dùng bị đẩy về trước do xe phanh gấp lúc sắp xảy ra tai nạn.

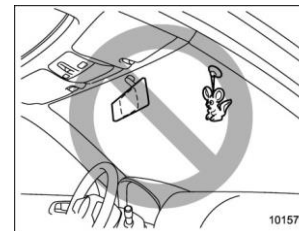
Ngay cả khi ngồi đúng vị trí, vẫn có nguy cơ người dùng phải chịu những chấn thương nhỏ như bầm tím ở mặt và tay do lực vận hành của túi khí SRS.



▲ CẢNH BÁO

- Đối với các dòng xe trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS: Không đặt tay lên cửa trước hay vành cửa phía trong. Bạn có thể bị thương nếu túi khí SRS bên hông hoạt động.

- Không đặt bất kỳ vật gì lên trên hay gần bao túi khí SRS hoặc ở giữa bạn và túi khí. Nếu túi khí SRS hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.

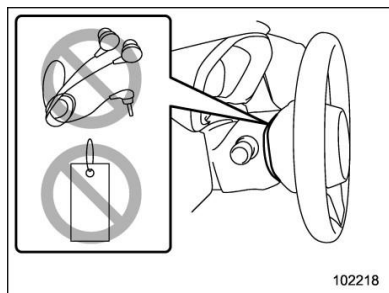
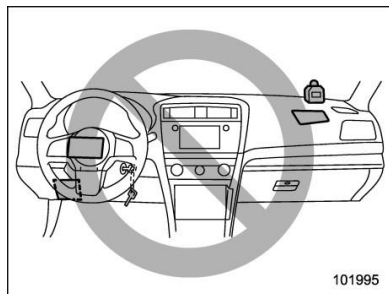


▲ CẢNH BÁO

Không gắn phụ kiện vào kính chắn gió, hay gắn thêm gương nổi vào kính chiếu hậu bên trong xe. Nếu túi khí SRS hoạt động, những vật này có thể phóng ra và gây thương tích nghiêm trọng cho hành khách.

– TIẾP TỤC –

84 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)



⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt bất kỳ vật gì (kể cả dây đai hoặc dây) lên bệ vô lăng, nắp cột hoặc bảng điều khiển.

- Những vật này có thể vướng vào vô lăng, cản trở túi khí SRS trước... hoạt động đúng cách.
- Nếu túi khí SRS trước hoạt động, các vật này có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.

- Không gắn thêm các phụ kiện nặng, sắc, cứng hoặc chìa khóa khác vào chìa khóa xe. Nếu túi khí SRS hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.

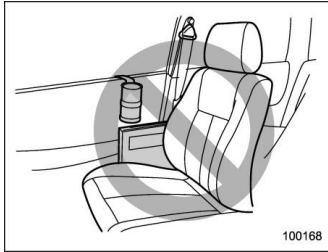
- Không đặt bất kỳ vật gì dưới bảng điều khiển bên phía tài xế. Nếu túi khí rèm SRS gối hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt bất kỳ vật gì lên bệ vô lăng và bảng điều khiển. Nếu túi khí SRS trước hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.

- Đối với các dòng xe có trang bị túi khí SRS bảo vệ đầu gối:

- Không gắn thêm các phụ kiện nặng, sắc, cứng hoặc chìa khóa khác vào chìa khóa xe. Nếu túi khí SRS hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.
- Không đặt bất kỳ vật gì dưới bảng điều khiển bên phía tài xế. Nếu túi khí SRS bảo vệ đầu gối hoạt động, những vật này có thể cản trở sự vận hành của túi khí và có thể bị va đập trong xe, gây thương tích.



100168



CẢNH BÁO

Đối với các dòng xe có trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS:

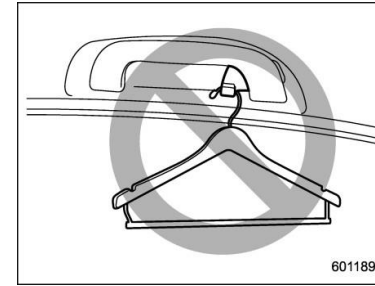
- Không gắn phụ kiện vào vành cửa hay gắn túi khí SRS bên hông và không để đồ vật gần túi khí SRS bên hông. Khi túi khí SRS bên hông hoạt động, chúng có thể bị va đập gây thương tích nguy hiểm cho hành khách.
- Không gắn micro không dây hoặc bất kỳ phụ kiện nào vào trụ A, trụ B, trụ C, kính chắn gió, cửa sổ bên hông, tay vịn, hoặc ở bất kỳ vị trí nào trong khoang xe gần với túi khí SRS bên hông. Micro không dây và những phụ kiện khác gắn ở những vị trí đó có thể bị



CẢNH BÁO

va đập trong khoang xe do lực mạnh của túi khí bảo vệ đầu, hoặc cản trở sự vận hành của túi khí bảo vệ đầu. Trường hợp nào cũng có thể gây chấn thương nghiêm trọng.

- Không treo hoặc đặt móc áo hay các vật cứng, nhọn khác gần cửa sổ bên. Nếu có các vật này khi túi khí SRS bảo vệ đầu hoạt động, chúng có thể văng ra khoang hành khách và gây thương tích nghiêm trọng, và cũng có thể cản trở sự vận hành của túi khí rèm SRS.



601189



CẢNH BÁO

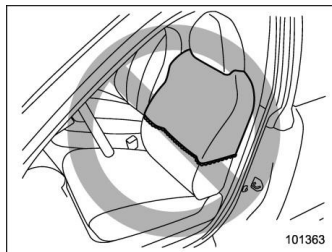
Đối với các dòng xe có trang bị túi khí SRS bảo vệ đầu:

Không treo móc áo hay các vật cứng, nhọn lên móc áo. Nếu treo các vật này trên móc áo lúc túi khí rèm SRS hoạt động, chúng có thể gây thương tích nghiêm trọng do rơi ra khỏi móc áo và văng vào cabin hoặc cản trở sự vận hành của túi khí rèm SRS.

Trước khi treo áo trên móc áo, phải đảm bảo không có các vật sắc nhọn trong túi áo. Treo áo trực tiếp lên móc áo mà không cần dùng đến cái móc treo.

– CÒN TIẾP –

86 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)



⚠ CẢNH BÁO

Đối với các dòng xe có trang bị túi khí SRS bên hông, không đặt bất kỳ vật che chắn, quần áo hay vật khác lên ghế phía trước và cũng không dán nhãn mác vào bề mặt ghế ngồi phía trước hoặc gần túi khí SRS bên hông. Chúng có thể gây cản trở sự vận hành của túi khí SRS bên hông, làm giảm hiệu quả bảo vệ những hành khách ngồi ghế trước.




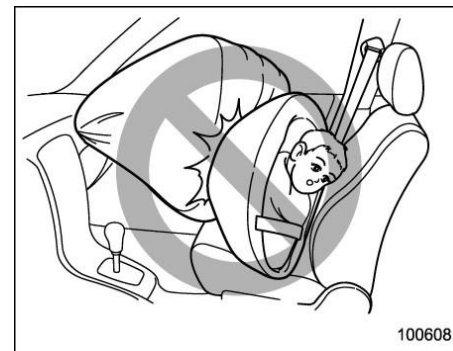
⚠ CẢNH BÁO

Luôn cố định đúng cách trẻ em ở ghế SAU với thiết bị bảo vệ trẻ em hoặc dây an toàn theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Hệ thống túi khí SRS vận hành với lực và tốc độ khá lớn nên có thể khiến trẻ chấn thương hoặc thậm chí tử vong, nhất là khi trẻ không được giữ hoặc giữ không đúng cách. Vì trẻ con nhẹ và yếu hơn người lớn nên nguy cơ chịu tổn thương càng lớn.

Luôn cố định **TẤT CẢ** hệ thống bảo vệ trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về trước) ở ghế SAU.

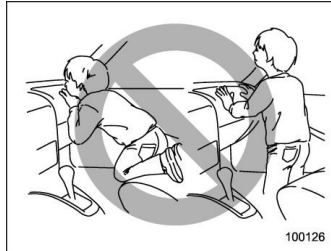
Theo số liệu thống kê các vụ tai nạn, trẻ con an toàn hơn khi chúng được giữ ở ghế sau hơn là ở ghế trước.

Để biết về hướng dẫn và đề phòng đối với hệ thống bảo vệ trẻ em, tham khảo “Hệ thống bảo vệ trẻ em”  TRANG 59.



⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC LẮP ĐẶT GHÉ BẢO VỆ TRẺ EM VÀO GHÉ TRƯỚC. LÀM NHƯ THẾ SẼ TĂNG NGUY CƠ CHẤN THƯƠNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ DO ĐẦU CỦA TRẺ ĐẠT QUÁ GẦN HỆ THỐNG TÚI KHÍ.



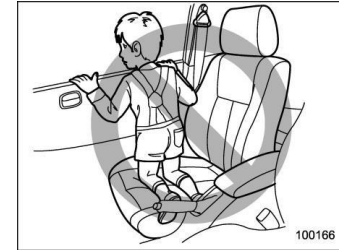
⚠ CẢNH BÁO

Không cho trẻ đứng hay quỳ lên ghế trước của hành khách. Hệ thống túi khí SRS vận hành với lực rất lớn có thể gây chấn thương thậm chí tử vong cho trẻ.



⚠ CẢNH BÁO

Không bế trẻ hay cho trẻ ngồi lên đùi. Hệ thống túi khí SRS vận hành với lực rất lớn có thể gây chấn thương thậm chí tử vong cho trẻ.



88 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

CẢNH BÁO

- Đối với các dòng xe có trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS, không cho phép trẻ làm những hành động sau:

- Quỳ lên ghế và hướng mặt ra cửa sổ.
- Quàng tay quanh lưng ghế trước.
- Đưa đầu, tay hoặc các bộ phận cơ thể khác ra ngoài cửa sổ.

Nếu xảy ra tai nạn, lực vận hành của túi khí SRS bên hông và/hoặc túi khí rèm SRS có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho trẻ do đầu, tay hoặc các bộ phận cơ thể khác quá gần với hệ thống túi khí SRS bên hông hoặc túi khí rèm SRS.


- Ngoài ra xe của bạn còn được lắp đặt túi khí SRS phía trước để bảo vệ hành khách ngồi ghế trước, vì vậy phải luôn cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống và cao 1,5m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế sau và giữ chúng đúng cách.

THẬN TRỌNG

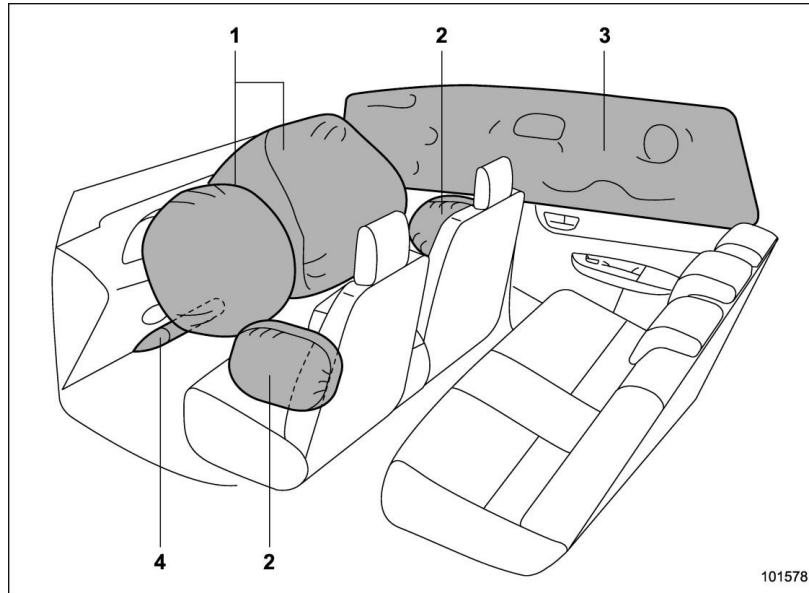
- Khi hệ thống túi khí SRS hoạt động sẽ sinh ra một lượng khói. Khói này có thể gây khó thở cho những người có tiền sử bị bệnh suyễn hoặc các bệnh về đường hô hấp. Nếu bạn hoặc người đi cùng gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí hoạt động, phải nhanh chóng hít thở không khí trong lành. - Khi túi khí SRS hoạt động sẽ sinh ra khí nóng. Hành khách tiếp xúc trực tiếp với khí này sẽ có thể bị bỏng.

LƯU Ý

- Khi bán xe, bạn nên giải thích cho người mua biết xe được lắp đặt hệ thống túi khí SRS và nhắc nhở họ phải đọc chương áp dụng trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.

- Khi túi khí SRS hoạt động sẽ ngắt nguồn nhiên liệu để tránh nguy cơ cháy nổ do nhiên liệu rò rỉ. Để biết chi tiết về cách khởi động lại động cơ, tham khảo “Khi xe gặp tai nạn”  TRANG 435.

Thành phần



- 1) Túi khí SRS phía trước
- 2) Túi khí SRS bên hông
- 3) Túi khí SRS bảo vệ đầu
- 4) Túi khí SRS bảo vệ đầu gối

Các túi khí SRS được xếp gọn ở các vị trí sau:

Túi khí SRS phía trước dành cho tài xế: phần chính giữa của vô-lăng.

Trên tấm đệm túi khí có dòng chữ “SRS AIRBAG”.

Túi khí SRS phía trước dành cho hành khách ngồi ghế trước: gần phía trên bảng điều khiển và dưới dòng chữ “SRS AIRBAG”.

Túi khí SRS bên hông: phía bên cửa của mỗi ghế trước và có dòng chữ “SRS AIRBAG”.

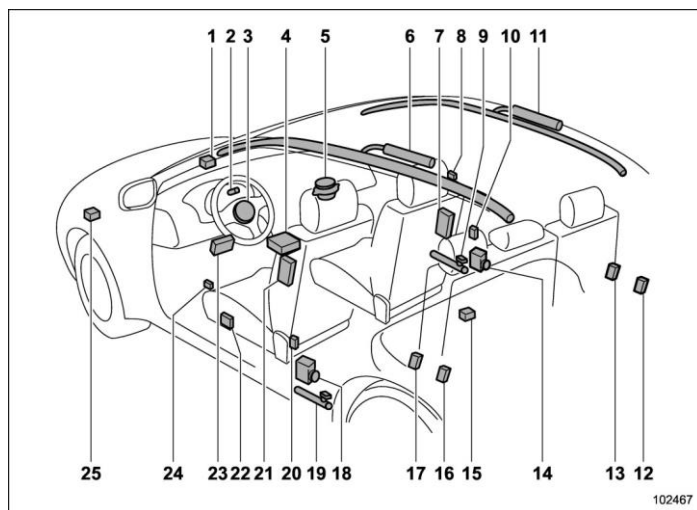
Túi khí SRS bảo vệ đầu: trên nóc xe (giữa trụ trước và một điểm nằm sau ghế sau).

Có dòng chữ “SRS AIRBAG” trên phần đầu của mỗi trụ giữa.

Túi khí SRS bảo vệ đầu gối: bên dưới trụ lái.

Có dòng chữ “SRS AIRBAG” tại vị trí cửa có túi khí.

90 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)



Các dòng xe tay lái thuận

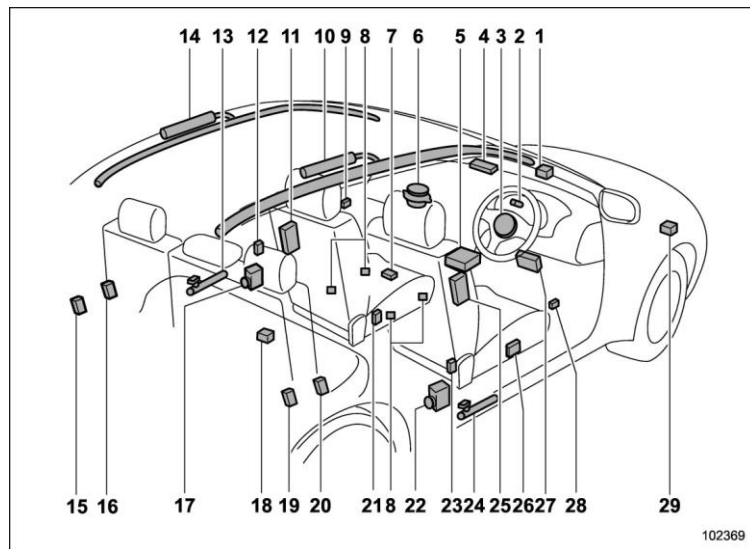
- 1) Cảm biến va chạm cửa trước (bên trái)
- 2) Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS
- 3) Điều khiển túi khí phía trước (phía tài xế)
- 4) Điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm (tất cả các dòng xe))
- 5) Cảm biến lật xe (các dòng xe xuất xứ từ Nga)
- 6) Điều khiển túi khí phía trước (phía ghế hành khách trước)
- 7) Điều khiển túi khí bảo vệ đầu (bên trái)
- 8) Điều khiển túi khí bên hông (phía ghế hành khách trước)
- 9) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên phải cửa trước)
- 10) Cơ cấu chống căng đai an toàn bụng (phía ghế hành khách trước)
- 11) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên phải trụ giữa)
- 12) Điều khiển túi khí bảo vệ đầu (bên phải)
- 13) Cơ cấu chống căng dây an toàn phía sau (phía bên phải) (nếu có)
- 14) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên phải trục bánh sau)
- 15) Cơ cấu chống căng dây an toàn (phía tài xế)
- 16) Cảm biến va chạm bên hông (dưới ghế giữa phía sau)
- 17) Cơ cấu chống căng dây an toàn phía sau (phía bên trái) (nếu có)
- 18) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên trái trục bánh sau)
- 19) Cơ cấu chống căng dây an toàn (phía tài xế)
- 20) Cơ cấu chống căng đai an toàn bụng (phía ghế tài xế trước)

Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung) 91

- 21) Điều khiển túi khí bên hông (phía tài xế)
- 22) Cảm biến vị trí ghế tài xế (nếu có)
- 23) Điều khiển túi khí bảo vệ đầu gối (phía tài xế)
- 24) Cảm biến va chạm bên hông (phía phải cửa trước)
- 25) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)

- CÒN TIẾP -

92 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)



Các dòng xe tay lái nghịch

- 1) Cảm biến va chạm cửa trước (bên trái)
- 2) Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS
- 3) Điều khiển túi khí phía trước (phía tài xế)
- 4) Đèn báo ON và OFF túi khí trước cửa hành khách phía trước
- 5) Điều khiển túi khí (bao gồm cả cảm biến va chạm)
- 6) Điều khiển túi khí phía trước (phía ghế hành khách trước)
- 7) Điều khiển phát hiện người ngồi ở hành khách phía trước (nếu có)
- 8) Cảm biến phát hiện người ngồi ở hành khách phía trước (nếu có)
- 9) Cảm biến va chạm bên hông (phía phải cửa trước)
- 10) Điều khiển túi khí bảo vệ đầu (bên phải)
- 11) Điều khiển túi khí bên hông (phía ghế hành khách trước)
- 12) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên trái trụ giữa)
- 13) Cơ cấu chống căng đai an toàn bụng (phía ghế hành khách trước)
- 14) Điều khiển túi khí bảo vệ đầu (bên trái)
- 15) Cơ cấu chống căng dây an toàn phía sau (phía bên trái) (nếu có)
- 16) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên trái trục bánh sau)
- 17) Cơ cấu chống căng dây an toàn và bộ hạn chế lực thích ứng (phía ghế hành khách trước) (nếu có)/Cơ cấu chống căng dây an toàn (phía ghế hành khách trước) (nếu có)
- 18) Cảm biến va chạm bên hông (dưới ghế giữa phía sau)
- 19) Cơ cấu chống căng dây an toàn phía sau (phía bên phải) (nếu có) Cảm biến va chạm bên hông (phía bên phải trục bánh sau)

20. Công tắc khóa dây an toàn (phía ghế hành khách trước) (nếu có)
21. Cơ cấu chống căng dây an toàn và bộ hạn chế lực thích ứng (phía ghế tài xế) (nếu có)/Cơ cấu chống căng dây an toàn (phía ghế tài xế) (nếu có)
22. Cảm biến va chạm bên hông (phía bên phải trụ giữa)
23. Cơ cấu chống căng đai an toàn bụng (phía ghế tài xế trước)
24. Điều khiển túi khí bên hông (phía tài xế)
25. Cảm biến vị trí ghế tài xế (nếu có)
26. Điều khiển túi khí bảo vệ đầu gối (phía tài xế)
27. Cảm biến va chạm bên hông (phía bên trái cửa trước)
28. Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)

-Túi khí SRS

▲ CẢNH BÁO

Nhãn cảnh báo được dán ở hai bên tấm che nắng của ghế hành khách trước. Đọc kỹ thông tin ghi trong “Nhãn cảnh báo” TRANG 63.

Tham khảo vị trí của các túi khí SRS tại “Thành phần” TRANG 89.

Khi có va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, hệ thống túi khí SRS phía trước của người lái và hành khách phía trước sẽ hoạt động và bổ sung an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu và ngực của người lái và hành khách phía trước.

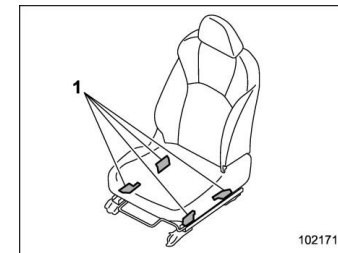
Với các dòng xe có trang bị hệ thống túi khí SRS bên hông, khi có va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, túi khí SRS bên hông xe bị tác động sẽ hoạt động giữa người ngồi và tấm cửa và dây đai bổ sung an toàn bằng cách giảm tác động lên ngực và phần hông người ngồi. Túi khí SRS bên hông chỉ phục vụ cho người ngồi ghế phía trước.

Với các dòng xe có trang bị hệ thống túi khí rèm SRS, khi có va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, túi khí SRS bảo vệ đầu bên phía xe bị tác động sẽ hoạt

Động giữa người ngồi và cửa sổ bên hông và bổ sung an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu người ngồi.

Với các dòng xe có trang bị hệ thống túi khí rèm SRS gối, khi có va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, túi khí rèm SRS gối sẽ hoạt động cùng với túi khí trước và bổ sung an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu gối của người lái.

- Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu có)



1) Cảm biến phát hiện người ngồi

Hệ thống cảm biến phát hiện người ngồi được lắp giữa ghế ngồi và rãnh trượt ghế, và theo dõi vóc dáng và tư thế của hành khách phía trước. Hệ thống phát hiện người ngồi xác định xem túi khí SRS trước của hành khách phía trước có nên hoạt động hay không theo vóc dáng và tư thế của hành khách phía trước.

94 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

Hệ thống phát hiện người ngồi không thể bung túi khí SRS của hành khách phía trước ngay cả khi túi khí SRS phía trước của người lái đã hoạt động. Điều này là bình thường.



CẢNH BÁO

Không đá hay tác động mạnh lên ghế hành khách phía trước. Nếu không, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS có thể sáng lên để báo sự cố của hệ thống phát hiện người ngồi của hành khách phía trước. Trong trường hợp này, liên hệ đại lý SUBARU nơi mua xe ngay lập tức.



THẬN TRỌNG

Các thiết bị điện* có thể gây ảnh hưởng đến hệ thống phát hiện người ngồi, nhất là một trong các trường hợp sau:

- Khi được đặt lên ghế hành khách phía trước mà được gắm vào ổ điện phụ kiện.
- Khi được hành khách phía trước sử dụng*: như điện thoại di động, laptop, máy chơi nhạc cầm tay, hoặc thiết bị chơi điện tử.

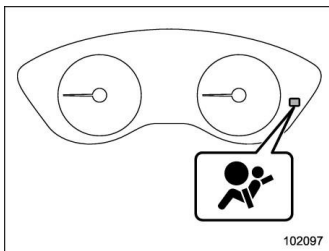
THẬN TRỌNG

Nếu xảy ra một trong các trường hợp dưới đây trong lúc dùng thiết bị điện tử trong xe, đầu tiên thử đổi vị trí của thiết bị đó nhằm tránh gây nhiễu.

- Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sáng.

- Đèn báo ON và OFF hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước hoạt động thất thường.

Nếu tình trạng nhiễu vẫn tiếp tục, ngưng sử dụng thiết bị trong xe.



Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS

Nếu đệm ghế của hành khách phía trước bị ướt có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng của hệ thống phát hiện người ngồi. Lau sạch chất lỏng đó ra khỏi ghế, để ghế khô tự nhiên và sau đó kiểm tra đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS.



- ON/☹ Đèn báo ON hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước
- OFF/☹ Đèn báo OFF hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước

Nếu đèn báo ON và OFF hệ thống túi khí trước của hành khách trước không hoạt động đúng cách ngay cả khi ghế hành khách trước đã khô thì không cho bất kỳ ai ngồi lên ghế này và đưa đến đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống phát hiện người ngồi.

Ngoài ra, việc đặt hành lý hay thiết bị điện tử lên ghế hành khách phía trước cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng của hệ thống phát hiện người ngồi, khiến cho đèn báo ON và OFF hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước không hoạt động đúng cách. Kiểm tra xem các đèn báo này đã hoạt động đúng cách hay chưa.

Khi đèn báo OFF tắt và đèn báo ON sáng, túi khí SRS trước của hành khách phía trước có thể hoạt động khi lúc xảy ra va chạm. Lấy hành lý và các thiết bị điện tử ra khỏi ghế hành khách phía trước.

- Túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước đối với các dòng xe có trang bị hệ thống phát hiện người ngồi

▲ THẬN TRỌNG

Đọc kỹ những biện pháp sau. Nếu không, hệ thống túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước có thể hoạt động không đúng cách hoặc bị lỗi hệ thống:

- Không tác dụng lực mạnh vào ghế hành khách trước chẳng hạn như đá vào ghế.

- Hành khách ngồi ghế sau không đặt chân vào khe hở giữa đệm ghế và lưng ghế hành khách trước.

- Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách trước. Nếu làm đổ chất lỏng phải lập tức làm sạch.

- Không tháo ghế hành khách trước.

- Không gắn phụ kiện (như loa) không phải là hàng chính hãng SUBARU vào dưới ghế hành khách trước.

- Không để bất kỳ vật gì (giày dép, ô...) bên dưới ghế hành khách trước.

- Không ngồi vào ghế hành khách trước nếu không có đệm tựa đầu.

- Khi rời xe, không để lại đồ đạc trên ghế hành khách trước, hoặc để nguyên đĩa khóa và ổ khóa trong tình trạng vẫn cài dính vào nhau.

- Không đặt các vật sắc lên ghế hành khách trước hay đâm thủng đệm ghế.

- Không đặt nam châm gần khóa dây an toàn và bộ rút dây an toàn.

- Không ngồi vào ghế trước khi ghế bị xoay trước sau và lưng ghế không được khóa cố định. Nếu ghế nào chưa được khóa cố định, điều chỉnh lại ghế. Để biết về quy trình điều chỉnh, tham khảo “Điều chỉnh hướng về trước và hướng ra sau” ☞ TRANG 34 và “Xoay lưng ghế” ☞ TRANG 34.

Nếu công tắc khóa dây an toàn và/hoặc hệ thống phát hiện người ngồi của hành khách trước bị lỗi, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ sáng. Bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra ngay khi đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sáng.

Nếu xe của bạn chịu tác động, điều này có thể gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động đúng cách của hệ thống túi khí SRS trước của ghế hành khách phía trước. Bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra. Không được sử dụng ghế hành khách phía trước trong khi lái xe đến đại lý SUBARU hay bất kỳ trung tâm sửa chữa nào khác

LƯU Ý

Túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS của hành khách phía trước không được kiểm soát bởi hệ thống túi khí SRS phía trước.

– CÒN TIẾP –

96 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

- Đèn báo ON và OFF túi khí phía trước của ghế hành khách

Tham khảo “Đèn báo ON và OFF túi khí phía trước của ghế hành khách trước” TRANG 169.

- Các tình huống túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước không hoạt động (các dòng xe có trang bị hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí phía trước của ghế hành khách trước không thể hoạt động nếu ghế hành khách trước thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Ghế được lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em và trẻ sơ sinh được cố định đúng cách trên ghế. (Xem phần CẢNH BÁO dưới đây)

- Hệ thống phát hiện người ngồi ghế hành khách phía trước bị trục trặc.

KHÔNG GẮN GHÉ TRẺ EM VÀO GHÉ HÀNH KHÁCH TRƯỚC NGAY CẢ KHI ĐÃ VÔ HIỆU HÓA TÚI KHÍ SRS PHÍA TRƯỚC CỦA GHÉ HÀNH KHÁCH TRƯỚC.

Phải đảm bảo lắp ghế bảo vệ trẻ em đúng cách vào ghế SAU. Bên cạnh đó, chúng tôi khuyến cáo bạn nên lắp ghế bảo vệ

trẻ em quay mặt về trước hay ghế nâng vào ghế SAU, và cả khi trẻ quá lớn không thể vừa với ghế bảo vệ cũng cho trẻ ngồi ở ghế sau. Vì trẻ ngồi ở ghế trước có thể chịu chấn thương hoặc tử vong nếu túi khí phía trước của ghế hành khách trước hoạt động. Ghế SAU là nơi an toàn nhất cho trẻ em.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi có trẻ sơ sinh trong ghế bảo vệ ở ghế hành khách trước, hãy đọc kỹ những biện pháp đề phòng sau. Nếu không, sẽ có thể gây cản trở hoạt động của hệ thống phát hiện người ngồi và kích hoạt túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước dù trẻ sơ sinh đang ở trên ghế có gắn hệ thống bảo vệ trẻ em.

- Không đặt thêm bất kì vật gì (kể cả thiết bị điện tử) lên ghế ngoại trừ trẻ sơ sinh vào ghế bảo vệ trẻ em.

- Chỉ đặt duy nhất một trẻ sơ sinh vào ghế bảo vệ.

- Trường hợp đèn báo ON (BẬT) túi khí phía trước của ghế hành khách trước sáng và đèn báo OFF (TẮT) tắt dù đang có trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ngồi trong ghế bảo vệ trẻ em (kể cả ghế nâng)



ON/☉ Đèn báo ON hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước

OFF / ☹ Đèn báo OFF hệ thống túi khí trước của hành khách phía trước

1. Gạt công tắc máy về vị trí “LOCK”/“OFF”.
2. Tháo ghế bảo vệ trẻ em ra khỏi ghế.
3. Xem nội dung khuyến nghị của nhà sản xuất ghế bảo vệ trẻ em và quy trình lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em trong phần “Hệ thống bảo vệ trẻ em” TRANG 59, để lắp đặt hệ thống bảo vệ trẻ em đúng cách.

4. Gạt công tắc máy về vị trí “ON” và đảm bảo đèn báo ON túi khí phía trước của ghế hành khách trước tắt và đèn báo OFF sáng.

Nếu đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách ngồi ghế trước vẫn sáng và đèn báo OFF tắt, thực hiện các bước sau:

- Đảm bảo ngoài ghế bảo vệ trẻ và đĩa trẻ ra, không còn vật gì khác trên ghế.

- Đẩy lưng ghế ra trước và sau để đảm bảo lưng ghế và vị trí ngả về trước-sau của ghế đã được khóa đúng vị trí (các dòng xe chỉ trang bị ghế thủ công).

Nếu đèn báo ON túi khí phía trước của hành khách ngồi ghế trước vẫn sáng và đèn báo OFF tắt sau khi đã tuân tữ thực hiện các bước trên, hãy chuyển ghế bảo vệ trẻ em ra ghế sau và lập tức liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

LƯU Ý Khi cho trẻ vượt quá kích cỡ của ghế bảo vệ trẻ em hoặc người lớn với tầm vóc nhỏ ngồi vào ghế hành khách trước, hệ thống túi khí có thể hoạt động hoặc không tùy thuộc vào tư thế ngồi của người đó. Trẻ em phải luôn thắt dây an toàn khi ngồi vào ghế cho dù hệ thống túi khí có được kích hoạt hay không. Khi hệ thống túi khí phía trước của ghế hành khách trước được kích hoạt (đèn báo ON sáng và đèn báo OFF tắt), thực hiện các bước sau: - Đảm bảo ngoài hành khách ra, trên ghế không còn bất kì vật gì khác. Nếu đèn báo ON túi khí phía trước của ghế hành khách trước vẫn sáng và đèn báo OFF tắt sau khi đã tuân tữ thực hiện các bước trên, hãy chuyển trẻ/người có tầm vóc nhỏ xuống ghế sau và lập tức liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra. Dù hệ thống đã được đại lý kiểm tra, nên để trẻ/người có tầm vóc nhỏ ngồi ở ghế sau trong các chuyến đi tiếp theo.

Trẻ vượt quá kích cỡ của ghế bảo vệ trẻ em phải luôn thắt dây an toàn cho dù hệ thống túi khí có được kích hoạt hay không. - Các tình huống túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước hoạt động (các dòng xe trang bị hệ thống phát hiện người ngồi) Túi khí phía trước của ghế hành khách trước sẽ hoạt động nếu ghế hành khách trước thỏa mãn một trong các điều kiện sau: - Người lớn ngồi vào ghế. - Đặt một số vật nhất định (ví dụ như chậu nước) lên ghế.

▲ THẬN TRỌNG

Khi ghế hành khách phía trước đã có người lớn ngồi, không để bất kì vật gì (giày dép, ô...) bên dưới ghế hành khách trước. Làm thế có thể vô hiệu hóa túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước dù thực tế đã có người lớn ngồi vào ghế. Điều này có thể gây ra thương tích về người.

– CÒN TIẾP –

98 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

- Trường hợp đèn báo OFF (TẮT) túi khí phía trước của ghế hành khách trước sáng và đèn báo ON (BẬT) tắt dù đã có người lớn ngồi trên ghế

Có thể do hành khách ghế trước ngồi không đúng tư thế.

1. Gạt công tắc máy về vị trí "LOCK"/"OFF".

2. Yêu cầu hành khách chỉnh lưng ghế vuông góc, ngồi thẳng ở chính giữa đệm ghế, thắt dây an toàn đúng cách, đặt chân ở phía trước, và điều chỉnh ghế càng lùi về sau càng tốt.

3. Gạt công tắc máy về vị trí "ON".

Trường hợp đèn báo OFF túi khí phía trước của ghế hành khách trước vẫn sáng và đèn báo ON tắt, hãy thực hiện các bước sau:

1. Gạt công tắc máy về vị trí "LOCK"/"OFF".

2. Đảm bảo hành khách không sử dụng mền, đệm ghế, bao ghế hay máy sưởi ghế.

3. Nếu mặc quá nhiều lớp quần áo, hành khách ghế trước nên cởi bớt những thứ không cần thiết trước khi ngồi vào ghế trước hoặc nên ngồi ở ghế sau.

4. Gạt công tắc máy về vị trí "ON" và chờ 6 giây để hệ thống tự kiểm tra. Sau khi hệ thống kiểm tra xong, cả hai đèn báo sẽ tắt trong 2 giây. Lúc này, đèn ON sẽ sáng trong khi đèn OFF vẫn tắt.

Trường hợp đèn OFF vẫn sáng trong khi đèn ON tắt, hãy chuyển hành khách ra ghế sau và lập tức liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

Vận hành hệ thống

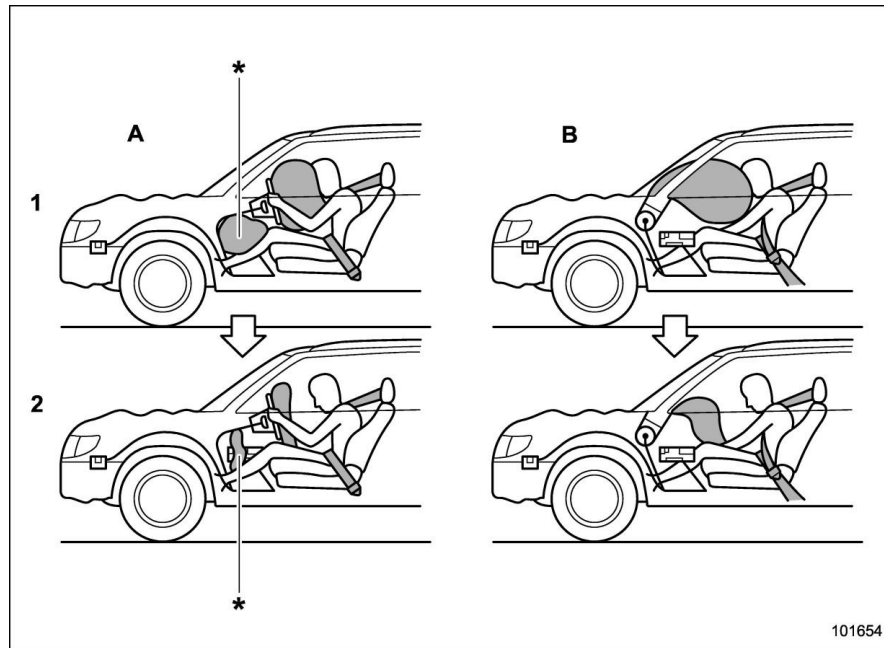
▲ THẬN TRỌNG

Không chạm vào các thành phần của hệ thống túi khí SRS bằng tay không ngay sau khi hệ thống hoạt động. Làm thế có thể gây bỏng vì các thành phần có thể rất nóng do vừa hoạt động xong.

Túi khí SRS chỉ có thể hoạt động khi công tắc máy ở vị trí "ON".

Khi túi khí SRS hoạt động, sẽ sinh ra tiếng ồn đột ngột và khá lớn và một lượng khói. Những hiện tượng này là kết quả bình thường khi bung túi khí. Khói sinh ra không phải do cháy nổ trong xe.

■ Vận hành túi khí SRS phía trước



A) Phía tài xế

B) Phía hành khách

C) TÚI KHÍ SRS hoạt động ngay khi xảy ra va chạm.

D) Sau khi hoạt động, TÚI KHÍ SRS bắt đầu xả bột hơi lập tức để không cản trở tầm nhìn của tài xế.

*: Các dòng xe có trang bị túi khí bảo vệ đầu gối

– CÒN TIẾP –

100 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

Nếu các cảm biến phụ phía trước nằm ở cả bên phải và bên trái phía trước xe và các cảm biến va chạm trong mô-đun điều khiển túi khí phát hiện một lượng lực nhất định trong một vụ va chạm trực diện, mô-đun điều khiển sẽ gửi tín hiệu đến các mô-đun túi khí phía trước hướng dẫn bung túi khí SRS phía trước. Sau đó, cả hai mô-đun túi khí sẽ tạo ra khí, làm các túi khí SRS phía trước của tài xế và hành khách phồng lên ngay lập tức. Nếu xe được trang bị túi khí bảo vệ đầu gối thì túi khí bảo vệ đầu gối sẽ được bơm cùng với với túi khí SRS phía trước.

Sau khi bung, hệ thống túi khí SRS phía trước lập tức bắt đầu xả bột hơi để không cản trở tầm nhìn và việc điều khiển xe của tài xế. Khoảng thời gian cần thiết từ khi phát hiện lực va chạm cho đến khi túi khí xả bột hơi sau khi bung chỉ trong chớp mắt.

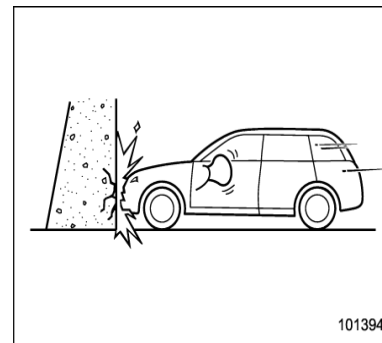
Nếu chiếc xe được trang bị hệ thống phát hiện người ngồi cho ghế hành khách phía trước, hệ thống SRS sẽ phát hiện xem ghế hành khách phía trước đã được ngồi vào hay không. Nếu không có ai ngồi, hệ thống sẽ không bung túi khí SRS của hành khách phía trước.

Túi khí SRS phía trước (cùng túi khí bảo vệ đầu gối) được thiết kế để hoạt động trong trường hợp có tai nạn liên quan đến vụ va chạm trực diện mức độ trung bình đến nghiêm trọng. Túi khí này không được thiết kế để hoạt động khi có tác động trực diện mức độ không đáng kể vì việc bảo vệ cần thiết chỉ có thể thực hiện bằng dây an toàn. Ngoài ra, túi khí này cũng không được thiết kế để hoạt động khi có tác động bên hông và từ đằng sau hay khi gặp tai nạn lật xe vì hoạt động của túi khí SRS phía trước sẽ không thể giúp gì được cho người ngồi trong các trường hợp đó.

Túi khí SRS được thiết kế để hoạt động trên cơ chế chỉ-một-lần.

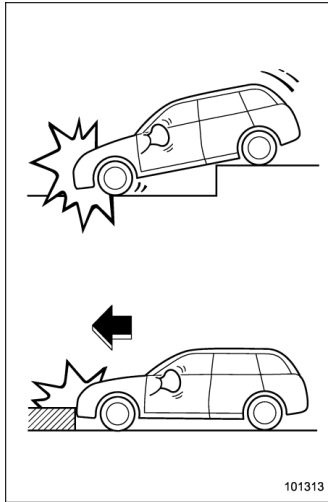
Hoạt động của túi khí SRS phụ thuộc vào độ lớn của lực tác động vào khoang hành khách khi xảy ra va chạm. Độ lớn của lực tác động thay đổi trong các trường hợp va chạm khác nhau, và có thể không phụ thuộc vào những hư hại nhìn thấy được trên xe.

■ Trường hợp tai nạn mà túi khí SRS phía trước có thể hoạt động



Xe đâm đầu vào bức tường bê tông dày với tốc độ 20-30 km/h (12-19 mph) trở lên chỉ kích hoạt túi khí SRS phía trước. Túi khí SRS phía trước cũng sẽ hoạt động khi xe gặp va chạm trực diện với cách thức và cường độ tương tự như trên.

■ Trường hợp tai nạn mà túi khí SRS phía trước có thể sẽ hoạt động

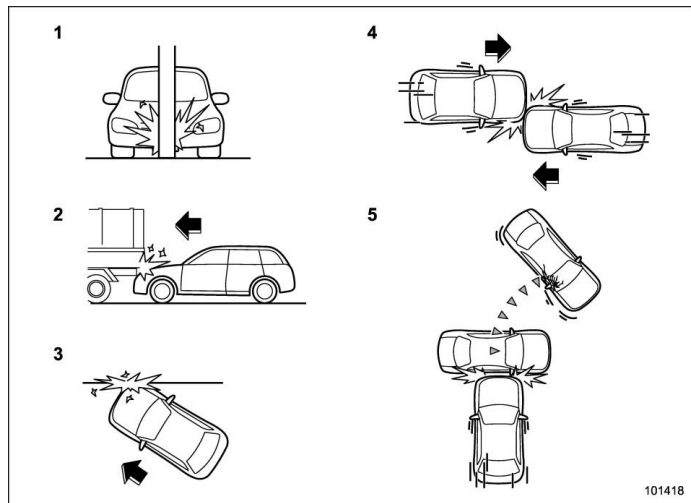


Chỉ có túi khí SRS phía trước được kích hoạt khi khung gầm xe chịu lực và chạm mạnh từ mặt đường (như khi xe lao xuống mương rãnh sâu, hoặc va mạnh vào vật cản trên đường, chẳng hạn như bậc vỉa hè).

- CÒN TIẾP -

102 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

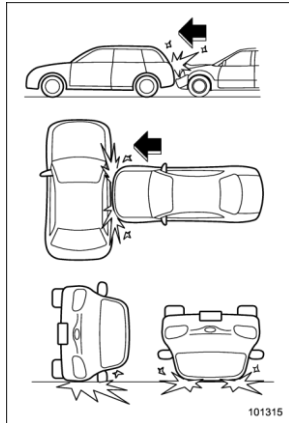
- Trường hợp tai nạn mà khả năng túi khí SRS phía trước không thể bung



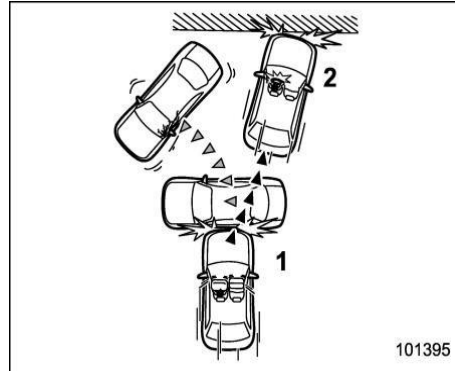
- 1) Xe va vào một vật, chẳng hạn như cột điện thoại hoặc cột biển báo.
- 2) Xe đâm vào gầm xe tải.
- 3) Một bên đầu xe bị va chạm.
- 4) Xe bị va chạm từ góc xiên phía trước.
- 5) Xe va vào vật có thể di động hoặc đàn hồi chẳng hạn như một xe khác đang đậu.

Trong nhiều trường hợp va chạm sẽ không kích hoạt sự vận hành của túi khí SRS phía trước. Trong các trường hợp va chạm như hình minh họa, túi khí SRS phía trước có thể không hoạt động tùy thuộc vào độ lớn của lực va chạm.

- Trường hợp tai nạn mà túi khí SRS phía trước sẽ không bung



Hệ thống túi khí SRS phía trước không được thiết kế để hoạt động trong các trường hợp xe bị đâm từ bên hông hoặc từ phía sau, hoặc xe bị lật bên hoặc lật ngược, hoặc xe chịu một lực va chạm trực diện với tốc độ di chuyển chậm



- 1) Va chạm thứ nhất
- 2) Va chạm thứ hai

Trường hợp xe bị va chạm nhiều hơn một lần, túi khí SRS phía trước sẽ chỉ hoạt động một lần ở trường hợp va chạm đầu tiên.

Ví dụ: trường hợp va chạm kép, lần đầu va chạm với một xe khác, sau đó tiếp tục va vào một bức tường bê tông, một khi túi khí SRS phía trước đã hoạt động ở lần va chạm thứ nhất, hệ thống sẽ không thể hoạt động ở lần va chạm thứ hai.

- Vận hành túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS



Các dòng xe có trang bị túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS

Túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS của tài xế và ghế hành khách trước hoạt động độc lập với nhau bởi mỗi hệ thống có bộ phận cảm biến riêng. Vì thế, chúng không thể hoạt động cùng lúc. Ngoài ra, túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS hoạt động độc lập với các túi khí SRS phía trước của tài xế và ghế hành khách trước ở vô-lăng và bảng điều khiển.

Một cảm biến va chạm, giúp cảm biến lực va chạm, nằm ở một trong các vị trí sau:

- Bên trái và bên phải của các trụ giữa.

- CÒN TIẾP -

104 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

- Bên trái và bên phải của các khung lớp xe sau.- Bên dưới ghế giữa sau

Cảm biến va chạm trực diện (tất cả các dòng xe) và cảm biến xe lật (các dòng xe xuất xứ từ Nga) nằm bên trong môđun điều khiển túi khí bên dưới chính giữa bảng điều khiển.

Nếu một trong các cảm biến va chạm trực diện và cảm biến va chạm bên dưới ghế giữa phía sau và cùng cảm nhận được một lực va chạm vượt quá mức quy định trong trường hợp va chạm bên hông, môđun điều khiển sẽ bung túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS ở phía bị va chạm cho dù cảm biến va chạm ở khung lớp xe sau cùng phía có cảm nhận được lực va chạm hay không.

Nếu một trong các cảm biến va chạm ở khung xe phía sau và cảm biến va chạm bên dưới ghế giữa phía sau đồng thời cảm nhận được một lực vượt quá mức quy định trong trường hợp va chạm bên hông, môđun điều khiển sẽ chỉ bung túi khí rèm SRS bên phía xảy ra va chạm.

Đối với các dòng xe xuất xứ từ Nga, nếu cảm biến lật xe phát hiện một vụ lật xe thì môđun điều khiển sẽ bung túi khí rèm SRS ra cả hai bên hông xe. Lúc này, cơ cấu căng dây đai an toàn phía trước của ghế tài xế và ghế hành khách phía trước sẽ đồng thời hoạt động.

Sau khi bung, hệ thống túi khí SRS bên hông lập tức bắt đầu xả bớt hơi. Khoảng thời gian cần thiết từ khi phát hiện lực va chạm cho đến khi túi khí SRS bên hông xả bớt hơi sau khi bung chỉ trong chớp mắt. Túi khí SRS bảo vệ đầu vẫn được bung một lúc nửa sau khi hoạt động và sau đó bắt đầu xả hơi từ từ.

Túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS vẫn hoạt động ngay cả khi không có ai ngồi vào ghế bên hông bị va chạm.

Túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS được thiết kế để hoạt động khi có tai nạn liên quan đến vụ va chạm trực diện mức độ trung bình đến nghiêm trọng. Chúng này không được thiết kế để hoạt động khi có tác động trực diện mức độ không đáng kể. Ngoài ra, các túi khí này cũng không được thiết kế để hoạt động khi có tác động bên hông và từ đằng sau vì hoạt động của túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS sẽ không thể giúp gì được cho người ngồi trong các trường hợp đó.

Từng túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS được thiết kế để hoạt động trên cơ chế chỉ-một-lần.

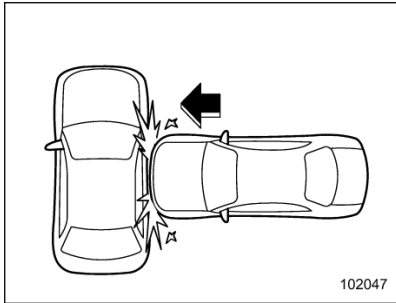
Đối với các dòng xe xuất xứ từ Nga, các túi khí rèm SRS cũng được thiết kế để hoạt động khi xe ở trạng thái quá nghiêng chẳng hạn như khi bị lật xe. Chúng

không được thiết kế để hoạt động trong các trạng thái nghiêng không đáng kể.

Hoạt động của túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS phụ thuộc vào độ lớn của lực tác động vào khoang hành khách khi xảy ra va chạm. Độ lớn của lực tác động thay đổi trong các trường hợp va chạm khác nhau, và có thể không phụ thuộc vào những hư hại nhìn thấy được trên xe.

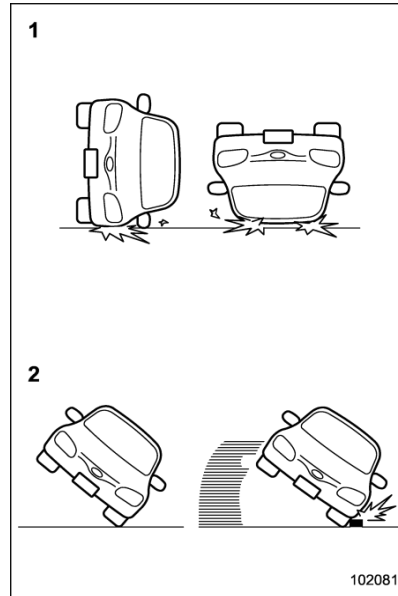
Đối với các dòng xe xuất xứ từ Nga, khi có sự cố lật xe, các túi khí rèm SRS ở hai bên hông xe sẽ hoạt động giữa người ngồi và cửa sổ bên hông và bổ sung an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu của

■ Trường hợp túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS có thể hoạt động



Va chạm bên hông nghiêm trọng gần ghế trước sẽ kích hoạt túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS hoạt động.

■ Trường hợp túi khí rèm SRS có thể hoạt động (các dòng xe xuất xứ từ Nga)

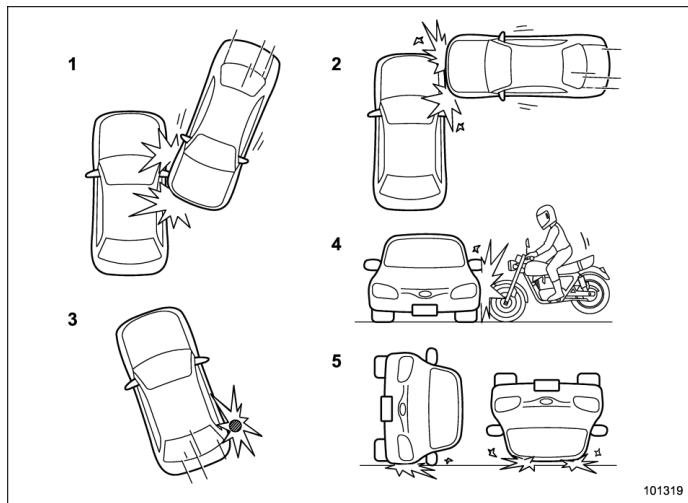


- 1) Xe bị lật bên hoặc lật ngược.
- 2) Góc nghiêng khi lật xe là cận biên hoặc lốp của xe đang trượt đâm vào lề đường.

– CÒN TIẾP –

106 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

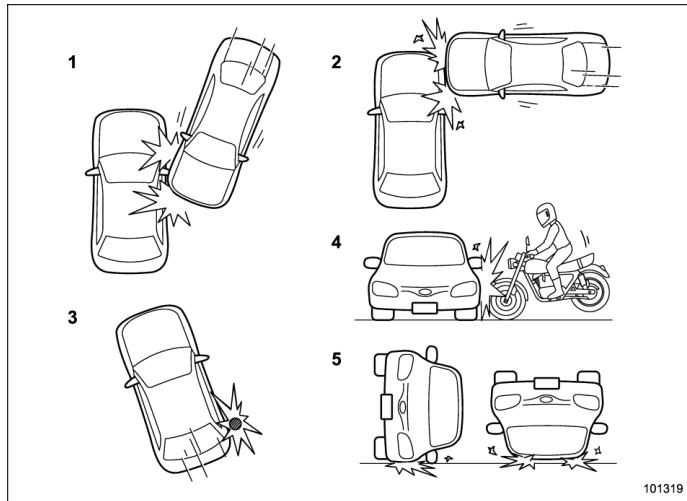
- Trường hợp các túi khí SRS bên hông không thể hoạt động



- 1) Va chạm từ góc chéo bên hông.
- 2) Va chạm bên hông ở khu vực cách xa khoang hành khách.
- 3) Va phải cột điện thoại hay vật tương tự.
- 4) Bị xe máy đâm ngang hông.
- 5) Xe lật bên hoặc lật ngược.

Có nhiều trường hợp va chạm không cần túi khí SRS bên hông bung ra. Trong những trường hợp va chạm như mô tả trong hình, túi khí SRS bên hông có thể sẽ không hoạt động tùy thuộc vào độ lớn lực va chạm.

■ Trường hợp túi khí rèm SRS không thể hoạt động
Ngoại trừ các dòng xe xuất xứ từ Nga



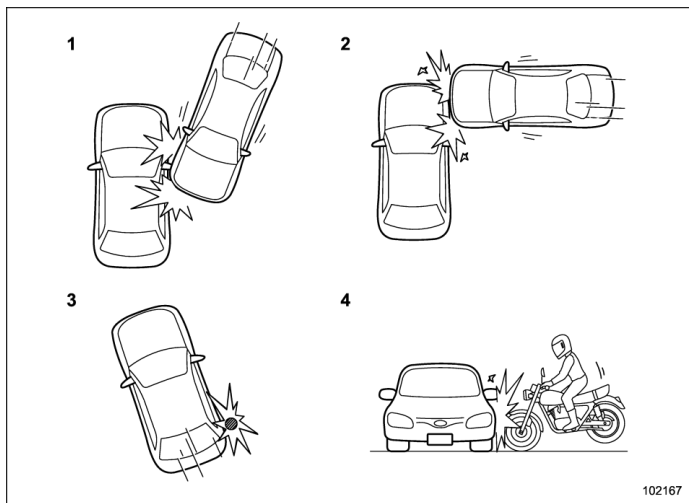
- 1) Va chạm từ góc chéo bên hông.
- 2) Va chạm bên hông ở khu vực cách xa khoang hành khách.
- 3) Va phải cột điện thoại hay vật tương tự.
- 4) Bị xe máy đâm ngang hông.
- 5) Xe lật bên hoặc lật ngược.

Có nhiều trường hợp va chạm không cần túi khí SRS bảo vệ đầu bụng ra. Trong những trường hợp va chạm như mô tả trong hình, túi khí rèm SRS có thể sẽ không hoạt động tùy thuộc vào độ lớn lực va chạm.

– CÒN TIẾP –

108 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

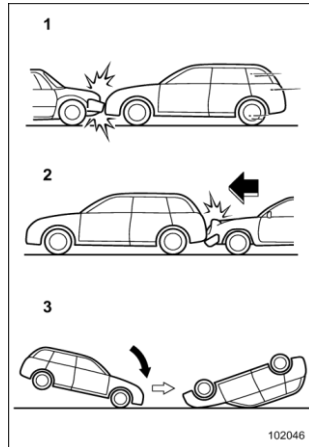
Các dòng xe xuất xứ từ Nga



- 1) Va chạm từ góc chéo bên hông.
- 2) Va chạm bên hông ở khu vực cách xa khoang hành khách.
- 3) Va phải cột điện thoại hay vật tương tự.
- 4) Bị xe máy đâm ngang hông.

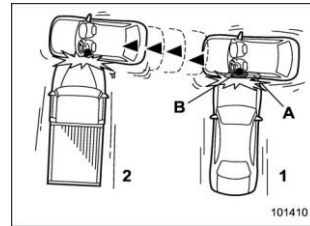
Có nhiều trường hợp va chạm không cần túi khí SRS bảo vệ đầu bung ra. Trong những trường hợp va chạm như mô tả trong hình, túi khí rèm SRS có thể sẽ không hoạt động tùy thuộc vào độ lớn lực va chạm.

Trường hợp túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS không hoạt động



- 1) Va chạm trực diện với xe khác (di chuyển hoặc đứng yên).
- 2) Xe bị đâm từ phía sau.
- 3) Xe bị lật ngược.

Trong những trường hợp va chạm như mô tả trong hình, túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS không được thiết kế để hoạt động.

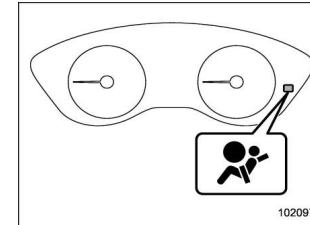


- 1) Va chạm lần thứ nhất
- 2) Va chạm lần thứ hai
- A) Túi khí SRS bảo vệ đầu
- B) Túi khí SRS bên hông

Trường hợp xe bị va chạm từ phía hông nhiều hơn một lần, túi khí SRS bên hông và túi khí SRS bảo vệ đầu sẽ chỉ bung trong lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: trường hợp va chạm kép, lần thứ nhất va chạm với một xe khác và tiếp tục va chạm lần nữa ở cùng phía, một khi túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS đã bung ra ở lần va chạm đầu tiên, chúng sẽ không thể hoạt động ở lần va chạm tiếp theo.

- Điều khiển hệ thống túi khí SRS



Hệ thống chẩn đoán liên tục kiểm soát tính sẵn sàng của hệ thống túi khí SRS (gồm cả cơ cấu chống căng dây đai an toàn phía trước) khi xe đang chạy. Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS cho biết hệ thống hoạt động bình thường nếu đèn sáng trong khoảng 6 giây khi công tắc máy được gạt về vị trí "ON".

Đèn báo điều khiển những bộ phận sau:

- Cảm biến va chạm phía trước
 - Bên phải
 - Bên trái
- Mô-đun điều khiển túi khí (gồm cảm biến va chạm [tất cả các dòng xe] và cảm biến lật xe [các dòng xe xuất xứ từ Nga])

- CÒN TIẾP-

110 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

- Mô-đun túi khí phía trước
 - Phía tài xế
 - Phía ghế hành khách phía trước
- Mô-đun túi khí bảo vệ đầu gối (phía tài xế)
- Cảm biến va chạm bên hông
 - Bên phải trụ giữa
 - Bên trái trụ giữa
 - Bên phải cửa trước
 - Bên trái cửa trước
 - Bên phải khung lớp xe phía sau
 - Bên trái khung lớp xe phía sau
 - Bên dưới ghế giữa phía sau
- Mô-đun va chạm bên hông
 - Phía tài xế
 - Phía ghế hành khách trước
- Cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi ghế hành khách phía trước (nếu có)
- Mô-đun điều khiển hệ thống phát hiện người ngồi ghế hành khách phía trước (nếu có)
- Công tắc khóa dây an toàn (phía ghế hành khách phía trước (nếu có))
- Mô-đun túi khí bảo vệ đầu
 - Bên phải
 - Bên trái
- Cơ cấu chống căng dây an toàn (tất cả các dòng xe) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có)
 - Phía tài xế
 - Phía ghế hành khách trước

- Cơ cấu chống căng dây an toàn đai bụng
 - Phía tài xế
 - Phía ghế hành khách phía trước
- Đèn báo ON và OFF túi khí phía trước ghế hành khách phía trước (nếu có)
- Toàn bộ hệ thống dây điện liên quan
- Cảm biến vị trí ghế tài xế (nếu có)
- Cơ cấu chống căng dây an toàn phía sau
 - Bên phải (nếu có)
 - Bên trái (nếu có)

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo rơi vào một trong các tình trạng sau, có thể có hư hỏng ở cơ cấu chống căng dây an toàn và/hoặc hệ thống túi khí SRS. Lập tức mang xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra hệ thống. Nếu không được kiểm tra và sửa chữa đúng cách, cơ cấu chống căng dây an toàn và/hoặc hệ thống túi khí SRS sẽ không thể hoạt động đúng cách (ví dụ: hệ thống túi khí SRS có thể bung khi có va chạm rất nhỏ hoặc không bung khi va chạm nghiêm trọng), làm tăng nguy cơ chấn thương.

- Đèn cảnh báo chớp hoặc nhấp nháy.

- Đèn cảnh báo không sáng khi gạt công tắc máy về vị trí "ON".

- Đèn cảnh báo sáng liên tục.

- Đèn cảnh báo sáng khi xe đang chạy.

■ Sửa chữa hệ thống túi khí SRS

CẢNH BÁO

Khi gỡ bỏ một mô-đun túi khí hoặc toàn bộ hệ thống bị hỏng do va chạm, hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe.

Túi khí SRS không có các bộ phận sửa chữa tiện ích. Không sử dụng các thiết bị thử điện lên các mạch liên quan đến hệ thống túi khí SRS. Tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất khi cần sửa chữa hệ thống túi khí SRS. Thay đổi hoặc ngắt kết nối mạch dây dẫn hệ thống có thể vô tình làm bung túi khí SRS hoặc khiến hệ thống không vận hành đúng cách, dẫn đến những chấn thương nặng.

▲ THẬN TRỌNG

Nếu cần sửa hoặc thay các bộ phận trong danh mục sau đây, hãy để 1 đại lý ủy quyền của SUBARU thực hiện. Mô-đun điều khiển túi khí SRS, cảm biến va chạm và các môđun túi khí được lắp đặt ở những khu vực này.

- Phía dưới chính giữa bảng điều khiển
- Bên phải và bên trái trước xe
- Vô-lăng và trụ lái và các khu vực gần đó.
- Phía dưới trụ lái và các khu vực gần đó.
- Phía trên bảng điều khiển ở trước ghế hành khách phía trước và khu vực gần đó.
- Ghế trước và khu vực gần đó (chỉ áp dụng với các dòng xe trang bị hệ thống túi khí SRS bên hông)
- Bên trong mỗi trụ giữa
- Trên nóc xe (giữa trụ trước và một điểm nằm sau ghế sau) (chỉ áp dụng với các dòng xe trang bị hệ thống túi khí rèm SRS)
- Hai bên giữa đệm ghế phía sau và khung lớp xe sau.

- Bên dưới ghế giữa phía sau (chỉ áp dụng với các dòng xe trang bị hệ thống túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS)

Trong trường hợp túi khí SRS đã bung, chỉ nên thay thế các bộ phận SUBARU chính hãng tại đại lý ủy quyền của SUBARU.

LƯU Ý

Trong các trường hợp sau, hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe càng sớm càng tốt:

- Phần đầu xe bị hỏng do tai nạn mà túi khí SRS phía trước không bung.
- Bộ vô-lăng, tấm che túi khí SRS phía trước ghế hành khách trước, hoặc nóc xe (giữa trụ trước và một điểm nằm sau ghế sau) bị trầy xước, nứt nẻ hoặc hư hỏng.

Ngoài ra, nếu xe của bạn được trang bị hệ thống túi khí SRS bên hông và hệ thống túi khí rèm SRS, nên liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe càng sớm càng tốt trong các trường hợp sau đây:

- Trụ giữa, khung lớp xe sau hoặc khung sườn phụ phía sau hoặc phạm vi gần những khu vực nêu trên bị hư hỏng do tai nạn mà túi khí SRS bên hông và túi khí rèm SRS không bung.

- Lốp vải hoặc da của 1 trong các lưng ghế trước bị rách, mòn hoặc hư hỏng.
- Phần phía sau xe bị hỏng do tai nạn.
- Tránh thay đổi cấu trúc xe

▲ CẢNH BÁO

Để tránh kích hoạt hệ thống gây tai nạn hoặc khiến hệ thống không hoạt động có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng, không nên thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thành phần hay hệ thống dây điện nào của hệ thống túi khí SRS. Các thay đổi này bao gồm:

- Lắp vô-lăng tùy chỉnh
- Gắn các vật trang trí lên bảng điều khiển
- Lắp ghế tùy chỉnh*
- Thay thế lốp vải hoặc da ghế*

– CÒN TIẾP –

112 Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ bổ sung)

- Bao thêm lớp vải hoặc da trên ghế trước*
- Gắn micro rãnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên hông, tay vịn, hoặc ở bất kỳ mặt cabin nào khác gần với túi khí rèm SRS đang hoạt động.
- Không lắp thêm thiết bị điện/điện tử như radio hai chiều di động trên hoặc gần các thành phần hệ thống túi khí SRS và/hoặc hệ thống dây điện vì có thể khiến hệ thống túi khí SRS không hoạt động đúng cách.

*: Áp dụng cho các dòng xe có trang bị túi khí SRS bên hông và các dòng xe có trang bị hệ thống phát hiện người ngồi.



THẬN TRỌNG

Không được tiến hành bất kỳ thay đổi nào sau đây vì nó có thể cản trở hoạt động đúng cách của hệ thống túi khí SRS:

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh dẫn, thanh cân, tời, cần gạt tuyết, tấm trượt...) vào phần đầu xe ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng

hoặc các thành phần phù hợp với chất lượng của các phụ kiện SUBARU chính hãng.

- Thay đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần đầu xe.

- Lắp lốp xe khác kích cỡ và cấu trúc với lốp quy định trên nhãn thông tin xe dán trên trụ cửa phía tài xế hoặc theo quy định của các dòng xe riêng biệt trong Hướng dẫn sử dụng này.

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (bục bước bên hông hoặc thiết bị bảo vệ ngưỡng cửa...) vào thân bên hông ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng được thiết kế riêng cho hệ thống túi khí SRS bên hông, hay các thành phần phù hợp với chất lượng của các phụ kiện SUBARU chính hãng được thiết kế riêng cho hệ thống túi khí SRS bên hông (chỉ áp dụng với các dòng xe trang bị hệ thống túi khí bên hông).

Bạn nên tham khảo tư vấn của đại lý SUBARU nơi mua xe nếu muốn lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào lên xe của mình.

Chìa khóa và cửa xe

2-1. Chìa khóa	114	2-5. Khóa cửa	132
Bảng mã chìa khóa	114	Khóa và mở khóa từ bên ngoài.	132
2-2. Hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm (nếu có)	115	Khóa và mở khóa từ bên trong	133
Chìa khóa	115	Chức năng chống khóa cửa khi chìa bên trong xe (model không có hệ thống khóa kép)	134
Cảnh báo an toàn	116	Chức năng chống hao bình	135
Khóa và mở khóa bằng chìa khóa điện tử	118	2-6. Chức năng khóa kép (nếu có)	135
Mở khóa bằng mã PIN	122	Đề cài đặt hệ thống khóa kép	136
Chức năng tiết kiệm điện	124	Đề hủy cài đặt hệ thống khóa kép	136
Chức năng tiết kiệm điện của chìa khóa	125	Trong trường hợp khẩn cấp	137
Vô hiệu chức năng mở khóa không cần chìa.	125	Nêu bình ắc-quy bị hỏng.	137
Âm cảnh báo và đèn cảnh báo	128	Đề thiết lập lại hệ thống khóa kép	137
Khi chìa khóa điện tử không hoạt động đúng	128	2-7. Vô hiệu hóa chức năng mở khóa bằng công tắc khóa cửa bằng điện (model thị trường Úc)	137
Thay pin cho chìa khóa điện tử.	128	2-8. Khóa an toàn trẻ em	138
2-3. Mã hóa động cơ .	128	2-9. Cửa sổ.	138
Đèn chỉ báo mã hóa động cơ	129	Cửa sổ mở bằng điện.	139
Thay chìa khóa	129	2-10. Cửa sau	141
2-4. Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng remote	129	Cửa sau mở tay (nếu có)	141
Khóa cửa	131	Cửa sau chỉnh điện (nếu có)	143
Mở cửa	131	2-11. Cửa sổ trời (nếu có)	150
Tự động khóa cửa (Model không có hệ thống khóa kép)	131	Công tắc cửa sổ trời	151
Mở khóa cửa sau	132	Chức năng chống kẹt.	151
Mở/ đóng cửa sổ trước (trừ model dành cho thị trường Úc)	132	Tấm che nắng	152
Thay pin	132		
Thông tin kỹ thuật	132		

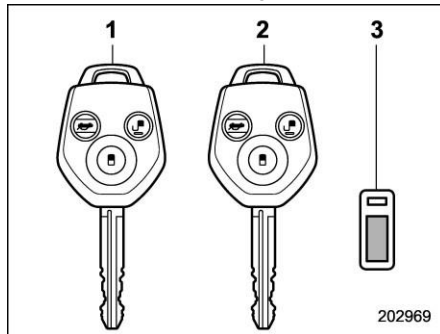
114 Chìa khóa

2-1. Chìa khóa

LƯU Ý

Đối với các model có “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”, tham khảo tại “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động” TRANG 115.

Các chìa sau được cung cấp theo xe.



- 1) Chìa chính
- 2) Chìa phụ
- 3) Bảng mã số chìa

LƯU Ý

Xe của bạn có thể có đến 3 chìa tùy theo thiết kế dành cho từng thị trường.

Tất cả các chìa có thể dùng tại các vị trí sau

- . Công tắc máy
- . cửa người lái

LƯU Ý

Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng.

- . Khóa/Mở cửa, cửa sau và nắp nhiên liệu.
- . Đóng/mở cửa sổ (trừ model cho thị trường Úc)

Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Hệ thống mở cửa không cần chìa” TRANG 129.

⚠ CẢNH BÁO

Không được gắn bao chìa khóa hoặc móc khóa lớn vào chìa. Nếu chúng va đập vào đầu gối bạn lúc bạn đang lái xe, nó có thể xoay chìa khóa từ vị trí ON sang ACC hoặc LOCK và tắt máy xe..

- Bảng mã số chìa

Số chìa khóa được khắc trên Bảng mã số chìa gắn theo bộ chìa. Hãy ghi và lưu lại số này ở nơi an toàn bên ngoài xe. Số này sẽ cần thiết khi bạn muốn làm lại chìa nếu mất chìa hoặc khóa xe lại khi chìa bên trong xe..

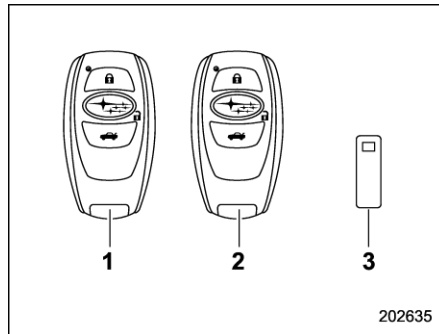
Về việc làm lại chìa, tham khảo tại “Thay chìa khóa” TRANG129.

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động 115

2-2. Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động (nếu có)

- Chìa khóa điện tử

Chìa khóa điện tử sau được cung cấp theo xe



- 1) Chìa khóa điện tử chính
- 2) Chìa khóa điện tử phụ
- 3) Bảng mã số chìa

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động cho phép các chức năng sau được thực thi khi mang theo Chìa khóa điện tử..

. Khóa và mở khóa các cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu (Tham khảo tại “Khóa và mở khóa bằng cách giữ chìa khóa điện tử” TRANG 118.)

. Khởi động và tắt động cơ (Tham khảo tại “ Khởi động và tắt động cơ [models có trang bị nút bấm khởi động]” TRANG 315.)

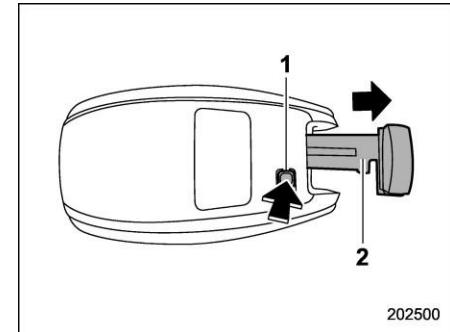
· LƯU Ý

- Hệ thống mở khóa không cần chìa**
- Khóa/Mở cửa, cửa sau và nắp nhiên liệu
 - Đóng/mở Cửa sổ (Trừ model cho thị trường Úc)

Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Hệ thống mở cửa xe không cần chìa dùng remote” TRANG 129.

. Cất giữ bảng mã chìa được cấp cùng bộ chìa cẩn thận. Nó cần thiết khi sửa chữa xe cũng như khi đăng ký thêm chìa khóa điện tử. Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Thay chìa khóa” TRANG 129.

Một chìa khóa khẩn cấp được kèm theo mỗi chìa khóa điện tử..



- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khóa khẩn cấp

Nhấn vào Nút nhà của chìa khóa điện tử để lấy Chìa khóa khẩn cấp ra.

Chìa khóa khẩn được dùng để khóa và mở khóa cửa người lái .

2

Chìa khóa và cửa

- TIẾP TỤC -

116 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

- Cảnh báo an toàn

CẢNH BÁO

Nếu bạn đang sử dụng máy tạo nhịp tim hoặc máy ổn định nhịp tim cấy trong người, đứng cách xa ít nhất 8,7 inch (22cm) để không bị ảnh hưởng bởi ăng-ten phát sóng lắp trên xe.

Sóng radio từ ăng-ten lắp trên xe có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy tạo nhịp tim và máy ổn định nhịp tim.

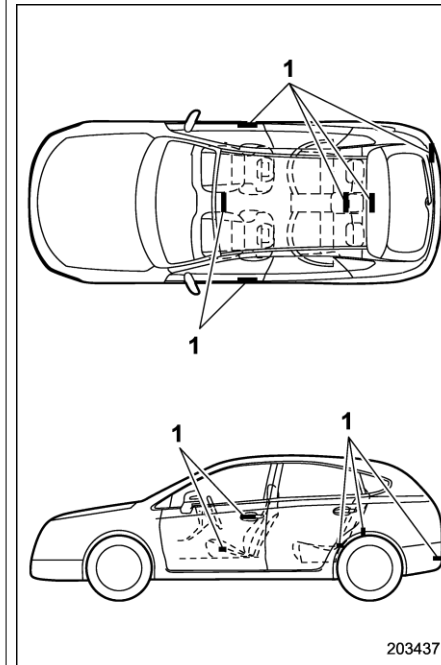
Nếu bạn sử dụng các thiết bị y tế không phải máy tạo nhịp tim hoặc máy ổn định nhịp tim, trước khi sử dụng chìa khóa thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm, xem nội dung “Sóng radio từ hệ thống mở khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm” ở phần sau, và liên hệ nhà sản xuất thiết bị y tế để biết thêm thông tin. Sóng radio từ ăng-ten lắp trên xe có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị y tế..

“Sóng radio dùng cho hệ thống mở khóa không dùng chìa với nút bấm khởi động”

Chìa khóa thông minh với hệ thống khởi động bằng nút bấm sử dụng sóng radio với tần số* sau đây, bên cạnh sóng radio từ hệ thống mở khóa không dùng chìa điều khiển từ xa. Các sóng radio định kỳ phát ra từ các ăng-ten lắp trên xe như trong hình minh họa sau

*: tần số Radio: 134.2 kHz

1) Ăng-ten



THẬN TRỌNG

. Không bao giờ để hay cất chìa khóa thông minh trong xe hoặc trong phạm vi 2m (6,6 ft) quanh xe (ví dụ trong gara).

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động 117

Có thể cắt chìa khóa thông minh trong xe nhưng ắc-quy có thể sẽ hết rất nhanh. Chú ý công tắc khóa điện có thể không bật được trong một số trường hợp tùy vào vị trí của chìa khóa thông minh.

Chìa khóa thông minh chứa các linh kiện điện tử. Để tránh trục trặc, cần lưu ý những điều sau đây.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để tránh làm hỏng chìa khi thay pin.

- Không làm ướt chìa khóa. Nếu chìa bị ướt, lau khô hoàn toàn nó ngay lập tức.

- Không dùng lực mạnh tác động lên chìa khóa

- Không để chìa khóa tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc nơi có nhiệt độ cao, ví dụ trên tap-lô.

- Không bỏ chìa vào máy giặt siêu âm.

- Không để chìa khóa ở những nơi ẩm ướt hoặc nhiều bụi.

- Không để chìa khóa thông minh gần nguồn từ tính..

- Không để chìa khóa gần máy tính cá nhân hoặc đồ điện gia dụng.

- Không để chìa khóa điện ở gần thiết bị sạc hoặc các phụ kiện điện tử.

- Không dán/ đập kim loại lên cửa sổ.

- Không sử dụng phụ tùng /phụ kiện không chính hãng

- Khi chìa khóa bị rớt, chìa khóa cơ bên trong sẽ bị lỏng. Cần thận không được làm mất khóa cơ.

- Khi mang chìa khóa thông minh lên máy bay, không được ấn nút chìa khóa khi đang bay. Khi ấn nút, sóng radio sẽ được truyền đi và ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay. Khi cất chìa khóa trong túi và mang lên máy bay, cần thận không để nút bị cản.

LƯU Ý

Có thể thay đổi cài đặt tắt/mở chức năng mở khóa không dùng chìa. Để biết quy trình cài đặt, xem nội dung “Tắt kích hoạt chức năng mở khóa không dùng chìa”. Cài đặt có thể được thực hiện bởi 1 đại lý SUBARU. Liên hệ đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết TRANG 125.

Để biết thông tin chi tiết về cách hoạt động của công tắc khởi động bằng nút bấm khi chức năng mở khóa không dùng chìa không hoạt động, tham khảo tại “Chìa khóa điện

- Nếu chìa khóa điện không hoạt động đúng” TRANG 432.

Hệ thống mở khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm sử dụng sóng radio yếu. Trạng thái của chìa khóa và điều kiện môi trường có thể gây nhiều việc truyền tín hiệu từ chìa khóa đến xe trong các trường hợp sau đây, và có thể sẽ không khóa hoặc mở khóa cửa hay khởi động động cơ được.

- Khi vận hành gần nơi có sóng radio mạnh, ví dụ trạm phát sóng hoặc đường dây cao thế.

- Khi 1 thiết bị truyền sóng radio được sử dụng, ví dụ như chìa khóa thông minh hoặc chìa khóa điều khiển từ xa của 1 xe khác.

118 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

- Khi bọc chìa khóa thông minh của xe chung với chìa khóa thông minh hoặc chìa khóa điều khiển từ xa của 1 xe khác.
- Khi đặt chìa khóa gần 1 thiết bị thông tin liên lạc không dây, ví dụ điện thoại di động
- Khi đặt chìa khóa gần các vật kim loại
- Khi gắn một vật kim loại vào chìa khóa
- Khi mang chìa khóa cùng với thiết bị điện tử như máy tính xách tay.
- Khi chìa khóa điện hết pin.

Chìa khóa thông minh luôn được kết nối với xe và luôn sử dụng pin. Mặc dù tuổi thọ pin khác nhau tùy vào tình trạng điều khiển, thông thường có thể sử dụng từ 1 đến 2 năm. Nếu pin hết sạch, hãy thay pin mới

Nếu một chìa khóa điện bị mất, bạn nên đăng ký lại tất cả các chìa còn lại. Để đăng ký lại chìa khóa điện, Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.

Đối với chìa dự phòng, Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại lý SUBARU.

Một xe có thể đăng ký tối đa 7 chìa khóa điện.

Không để chìa khóa thông minh trong xe, như học đưng đồ ngay cửa xe, bảng điều khiển và góc khoang hành lý. Các chấn động, dẫn xóc có thể làm hư chìa khóa hoặc vô tình chạm công tắc, có thể dẫn đến việc khóa xe từ bên trong.

Sau khi bình ắc-quy xe hết hoặc vừa mới thay, cần khởi động lại hệ thống khóa tay lái để khởi động động cơ. Trong trường hợp này, thực hiện các quy trình sau để khởi động lại khóa lái.

(1) **Bật công tắc khóa điện sang vị trí "OFF". Thông tin chi tiết, tham khảo tại "Thay đổi trạng thái công tắc" TRANG 159.**

(2) **Đóng và mở cửa người lái .**

(3) **Chờ trong khoảng 10 giây.**

Khi vô lăng lái bị khóa lại, quá trình khởi tạo hoàn tất.

Không để chìa khóa điện ở các vị trí sau.

- Trên nắp lô xe
- Trên sàn xe
- Trong hộp găng tay
- Trong các học đưng đồ trên cửa

- Trên ghế sau
- Trong cốp sau

Nếu bạn làm vậy, các tình huống sau có thể xảy ra.

- Chìa khóa điện có thể vô tình bị khóa trong xe..
- Xuất hiện cảnh báo lỗi nhảm trong khi không có hư hỏng thực sự nào.
- Không xuất hiện cảnh báo lỗi trong khi có hư hỏng thực sự.

- Khóa và mở khóa bằng chìa khóa điện tử

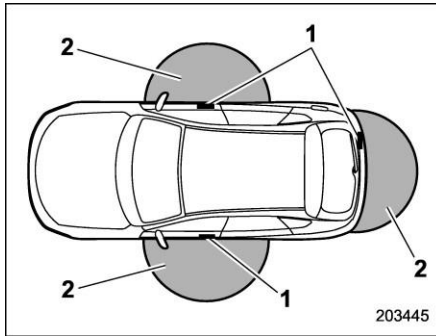
Khi chìa khóa điện được mang theo trong vùng hoạt động , các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu có thể được khóa/ mở bằng cách chỉ cần chạm vào tay nắm cửa.

LƯU Ý

Xe có thể được khóa/ mở khóa với Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote. Thông tin chi tiết, tham khảo tại "Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng remote" TRANG 129.

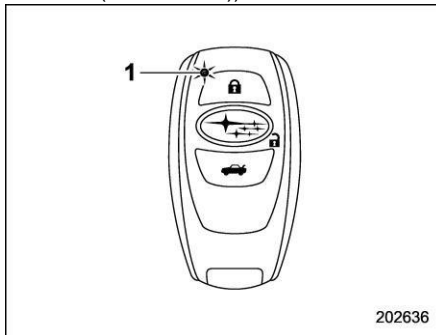
Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động 119

Vùng hoạt động



1) Ăng-ten

Vùng hoạt động (trong khoảng 40 đến 80 cm (16 đến 32 in))



1) Đèn LED

Khi chìa khóa điện tử nằm trong vùng hoạt động của các cửa trước, đèn LED trên chìa khóa điện sẽ chớp. Khi các chìa khóa điện tử đã bị vô hiệu, đèn LED sẽ không chớp trừ khi một nút nào đó trên chìa khóa được bấm vào.

LƯU Ý

. Nếu chìa khóa thông minh được đặt quá gần với thân xe, chức năng khóa không dùng chìa có thể không hoạt động hiệu quả. Nếu chìa khóa không hoạt động, thử vận hành lại ở cự ly xa hơn.

. • Nếu chìa khóa thông minh được đặt gần mặt đất hoặc ở nơi cao hơn so với mặt đất, thậm chí trong phạm vi hoạt động, chìa khóa vẫn có thể không hoạt động.

• Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hoạt động, bất kỳ ai cũng có thể vận hành chức năng khóa không dùng chìa, kể cả những người không cầm chìa. LƯU Ý: khóa và mở khóa chỉ được thực hiện bằng tay nắm cửa, cắm ứng khóa cửa, nút mở hoặc khóa cửa sau trong vùng hoạt động của chìa khóa điện tử.

Không thể khóa cửa xe và cốp sau bằng chức năng mở khóa không dùng chìa khi chìa khóa điện tử trong xe. Tuy nhiên, tùy vào trạng thái chìa khóa và điều kiện môi trường có thể khóa chìa khóa điện tử trong xe. Trước khi khóa, đảm bảo bạn đang giữ chìa khóa điện tử.

. Khi chìa khóa điện tử hết ắc-quy, hoặc sử dụng chìa khóa ở vùng có sóng radio mạnh hay nhiều tiếng ồn (ví dụ: gần tháp phát sóng, nhà máy điện, đài phát thanh hoặc khu vực có sử dụng thiết bị không dây) hoặc khi nói chuyện điện thoại, phạm vi hoạt động có thể bị hạn chế, hoặc chức năng khóa không dùng chìa sẽ không hoạt động.

Trong trường hợp này, thực hiện theo quy trình mô tả ở phần “Khóa và mở khóa” TRANG 432

• Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hoạt động, nếu tay nắm cửa bị ướt do tiếp xúc với nước khi rửa xe hoặc mở khóa, hoặc do mưa lớn, cửa có thể bị khóa.

120 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Làm thế nào để khóa và mở cửa

Bạn có thể thực hiện các hoạt động sau nếu mang theo chìa khóa điện tử.

- . Khóa và mở cửa xe
- . Khóa và mở cửa sau
- . Khóa và mở nắp đậy bình nhiên liệu.

LƯU Ý

. Không thể khóa cửa xe và cốp sau bằng chức năng này khi công tắc động cơ đang ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Tham khảo tại “Thay đổi trạng thái nguồn điện” ◀ TRANG 159.

. Khi cầm tay nắm cửa lúc mang găng tay, khóa cửa có thể sẽ không mở.

. Nếu chạm cảm ứng khóa cửa liên tục ba lần hoặc nhiều hơn, hệ thống sẽ bỏ qua tín hiệu cảm biến

. Khi thực hiện quy trình khóa quá nhanh, cửa có thể chưa được khóa hoàn toàn. Sau khi thực hiện quy trình khóa, nên kéo tay nắm CỬA SAU để xác định các cánh cửa đã bị khóa.

. Trong vòng 3 giây sau khi khóa cửa xe và cửa cốp sau bằng chức năng khóa không dùng chìa, không thể mở khóa cửa xe và/hoặc cửa cốp sau bằng chức năng khóa không dùng chìa

. Khi bất kỳ cửa nào hoặc cửa sau chưa đóng, thì các cửa, cửa sau và cả nắp đậy bình nhiên liệu cũng không thể khóa.

. Nếu bất kỳ cửa nào chưa đóng kín (kể cả cửa sau), đèn báo nguy sẽ chớp tắt 5 lần cùng với âm thanh cảnh báo

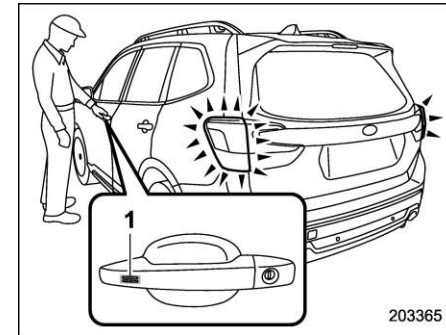
bên ngoài đối với các model có “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”) để báo cho bạn rằng có cửa nào đó chưa đóng kín.

. Khi khóa, đảm bảo bạn đã mang chìa khóa điện tử để tránh trường hợp bị quên chìa khóa trên xe.

. Cài đặt vận hành đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm và âm lượng tín hiệu chuông có thể được thực hiện bởi 1 đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại Lý Subaru để biết thêm chi tiết. Ngoài ra, với model có trang bị cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD), việc thay

đổi các thiết lập hoạt động đèn chớp cảnh báo có thể được thay đổi bằng việc thực thi trên cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Cài đặt cho xe” ◀ TRANG 196.

Khóa xe với cảm biến khóa cửa

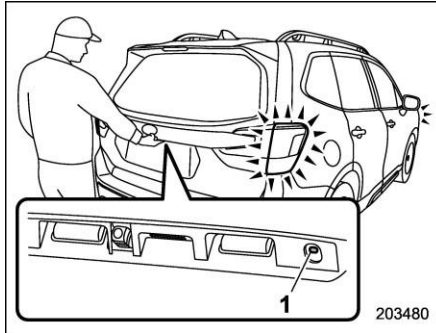


1) Cảm biến khóa cửa

Cầm chìa khóa điện tử, đóng tất cả các cửa, bao gồm cửa cốp sau, chạm vào cảm ứng khóa cửa trên tay nắm cửa.. Tất cả các cửa bao gồm cửa cốp sau sẽ khóa. Đồng thời, sẽ nghe thấy 1 tiếng bip, và đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp 1 lần.

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động 121

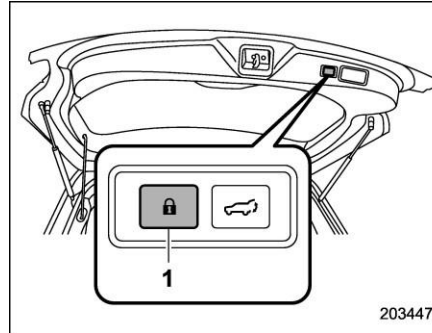
Khóa bằng nút bấm khóa cửa sau



1) Nút khóa cửa sau

Cầm chìa khóa điện tử, đóng tất cả các cửa bao gồm cửa cốp sau và ấn nút khóa cửa cốp sau. Cửa cốp sau và các cửa xe sẽ khóa. Đồng thời, sẽ nghe thấy 1 tiếng bíp, và đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp 1 lần.

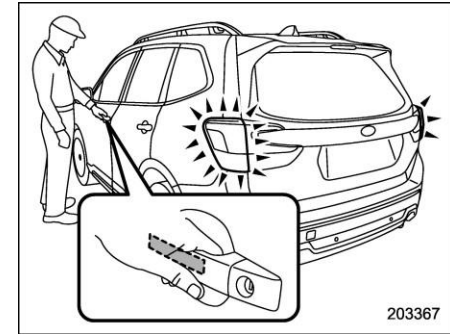
Khóa bằng nút bấm cốp sau chính điện (nếu có)



1) Nút bấm khóa trên cốp sau chính điện

Cầm chìa khóa điện tử, đóng tất cả các cửa, ấn nút khóa cửa cốp sau. Cửa sau và các cửa xe sẽ khóa. Đồng thời, sẽ nghe thấy 1 tiếng bíp, và đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp 1 lần.

Mở cửa xe



Chìa khóa và cửa

Cầm chìa khóa điện tử, chạm vào cảm ứng khóa cửa bên trong tay nắm cửa.

-Model không trang bị hệ thống khóa kép:

Tất cả các cửa bao gồm cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở. đồng thời đèn báo nguy cũng chớp hai lần.

.-Model có trang bị hệ thống khóa kép:

– Tay nắm cửa người lái :

Chỉ có cửa người lái và nắp bình nhiên liệu được mở khóa.

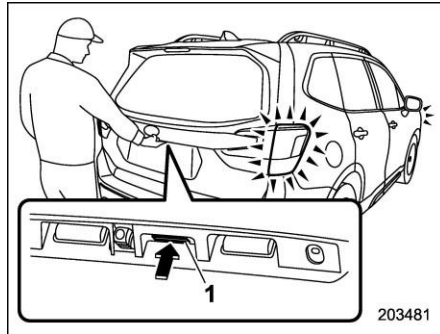
– Tay nắm cửa trước bên phụ: Tất cả các cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.

Đèn cảnh báo sẽ chớp tất hai lần.

– TIẾP TỤC –

122 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Mở cửa sau



1) Nút mở cửa sau

Mang theo chìa khóa điện tử, nhấn vào Nút mở cửa sau .

. Model không trang bị hệ thống khóa kép:

Cửa sau, tất cả các cửa và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở khóa, và cửa sau sẽ được mở ra. Đồng thời, đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần.

. Model có trang bị hệ thống khóa kép:

Chỉ có cửa sau sẽ được mở khóa và mở ra. Đồng thời, đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần.

Chức năng lựa chọn cửa mở khóa (nếu có)

Cửa được mở có thể chọn. Thiết lập như sau.

. Thực hiện

Chỉ có cửa người lái và cửa sau sẽ được mở khóa.

. Không thực hiện

Tất cả cửa và cửa sau được mở khóa.

LƯU Ý

. Thiết lập này có thể được thực hiện bởi Đại lý của SUBARU.

. Vì lý do an ninh, vui lòng xác nhận thiết lập là thực hiện hay không thực hiện”.

Tự động khóa cửa (Model không có hệ thống khóa kép)

Nếu bất cứ cửa nào không được mở sau 30 giây mở khóa, nó sẽ tự động bị khóa lại.

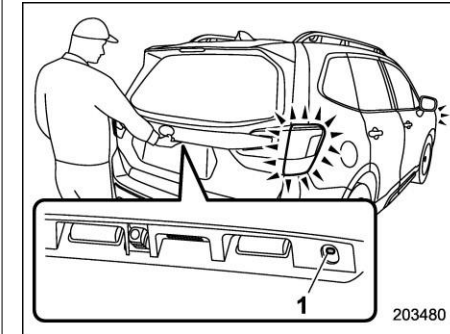
Thiết lập thực hiện/ không thực hiện và thời gian chờ trước khi tự động khóa lại có thể thay đổi được tại Đại Lý SUBARU. Thông tin chi tiết, Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại Lý SUBARU.

Với model có trang bị cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD), các thiết lập và thời gian có thể được thay đổi trên cụm đồng hồ hiển thị màn hình màu LCD.

Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Cài đặt xe ” TRANG 196.

- Mở khóa bằng mã PIN

Khi tất cả các cửa bao gồm cửa sau đang khóa, bạn có thể mở khóa mà không cần đến chìa khóa nhờ ấn vào nút khóa cửa sau.





1) Nút khóa cửa sau

LƯU Ý

Chức năng mở khóa bằng mã PIN có thể hữu ích khi vô tình khóa xe với chìa khóa nằm bên trong. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đăng ký một mã PIN gồm 5 ký tự.

Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động 123



Đăng ký một mã PIN

Bước	Thực hiện	Thời gian từ bước trước
1	Tắt công tắc máy.	—
2	Đóng tất cả các cửa bao gồm cửa sau	—
3	Nhấn và giữ nút “  ” trên chìa khóa điện tử, Nhấn và giữ nút khóa cửa sau cho đến khi có tiếng chuông.	Trong vòng 5 giây
4	Nhấn và giữ nút “  ” trên chìa khóa điện tử.	Trong vòng 30 giây
5	Mã PIN được nhập bằng nút khóa cửa sau trong vòng 30 giây sau tiếng chuông ở bước 4. Ví dụ muốn nhập mã PIN “32468”, thực hiện theo quy trình sau	Trong vòng 30 giây
	(1) Nhấn nút bấm ba lần.	
	(2) Sau một tiếng chuông, Nhấn nút bấm hai.	
	(3) Sau một tiếng chuông, Nhấn nút bấm bốn lần.	
	(4) Sau một tiếng chuông (ding), Nhấn nút bấm sáu lần.	
(5) Sau một tiếng chuông (ding), Nhấn nút bấm tám lần.		
6	Thực hiện lại bước 5 sau khi tiếng chuông vang lên dứt quãng	Trong vòng 30 giây
7	Tất cả các cửa sẽ mở khóa và khóa. Khi đó mã PIN sẽ được đăng ký..	—

Chìa khóa và cửa

2

LƯU Ý

Nhấn nút “” trong vòng 30 giây của bước 6 để chấm dứt chế độ chuẩn bị và bước vào giai đoạn đăng ký. Nếu nút “” được nhấn trong vòng 30 giây sau bước 6 thì việc đăng ký mã PIN sẽ bị hủy.

– TIẾP TỤC –

124 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

LƯU Ý

- . Nhấn Nút khóa trên cửa cốp sau 10 lần để ghi "0".
- . Thay đổi mã PIN thường xuyên để bảo vệ xe bạn khỏi kẻ trộm.
- . Khi cho ai đó mượn xe, bạn phải chắc rằng mã PIN chưa bị xóa hoặc thay đổi. Nếu không, hãy cài đặt một mã PIN mới
- . Nếu bạn gặp trục trặc khi đang đăng ký mã PIN, nhấn nút " " hoặc " " trên chìa khóa điện tử. sau đó, thực hiện lại quá trình như mô tả ở phần "Chuẩn bị để đăng ký một mã PIN".
- . Để chống mất trộm xe, bạn không thể đăng ký một dãy 5 số giống nhau hoặc liên tiếp, ví dụ "00000", hay "12345" làm mã PIN.
- . Không nên đăng ký biển số xe hoặc "12121" làm mã PIN. Làm như thế sẽ tăng nguy cơ bị mất trộm xe
- . Khi cô ý đăng ký mã "22222" làm mã PIN, mã sẽ lập tức bị xóa. Bạn không thể mở được cửa bằng mã PIN đó cho đến khi bạn đăng ký mã mới.
- . Sau khi đăng ký một mã PIN mới, đảm bảo bạn có thể mở khóa bằng mã PIN mới

. Không thể xóa mã PIN trong khi chức năng mở khóa không cần chìa bị vô hiệu bằng chìa khóa điện tử.

. Đăng kí mã PIN trong trường hợp sau.

- Khi bạn quên mã PIN.
- Khi bạn muốn đổi mã PIN.

Mở khóa

Thực hiện bước (1) đến (5) mô tả trong "Đăng ký một mã PIN".

LƯU Ý

- Bạn không thể mở khóa bằng mã PIN trong những trường hợp sau
- . Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hoạt động.
- . Khi công tắc khóa điện đang ở vị trí "ACC" hoặc "ON"
- . Nếu bạn gặp trục trặc trong quy trình mở khóa, thực hiện lại sau khi chờ 5 giây hoặc lâu hơn.
- . Để chống mất trộm xe, chuông sẽ kêu nếu nhập sai mã Pin liên tiếp 5 lần. Nếu việc này xảy ra, sẽ không thể mở khóa cửa bằng mã PIN trong 5 phút.

Chức năng tiết kiệm điện

Chức năng khóa không dùng chìa sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau để bảo vệ ắc-quy của chìa khóa thông minh và bình ắc-quy của xe..

. **Trường hợp 1:** Khi chức năng khóa không dùng chìa và hệ thống khóa không chìa không được sử dụng hơn 2 tuần khi tất cả các cửa đều khoá.

Để hồi phục chức năng khóa không dùng chìa cần làm một trong các cách sau:

- Mở khóa cửa xe bằng cách thực hiện bất kì quy trình nào thay vì kéo tay nắm cửa hành khách phía trước.
- Khóa các cửa.
- Mở cửa và đóng cửa lại.

. **Trường hợp 2:** Khi bỏ chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động quá 10 phút khi tất cả các cửa đều đã khoá

Để hồi phục chức năng khóa không dùng chìa cần làm một trong các cách sau:

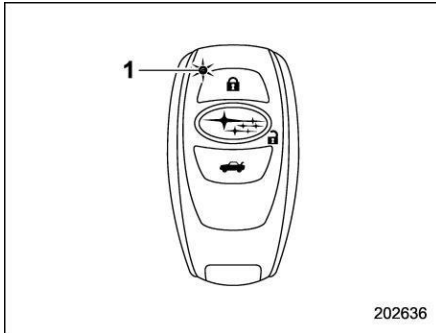
- Mở khóa cửa bằng cách kéo tay nắm cửa
- Mở khóa cửa bằng cách ấn vào nút mở cốp sau
- Khóa cửa bằng cách chạm vào cảm ứng khóa cửa
- Khóa hoặc mở khóa cửa bằng hệ thống khóa không dùng chìa điều khiển từ xa

- Khóa hoặc mở khóa bằng khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện
- Mở một trong hai cửa phía trước

- Chức năng tiết kiệm điện của chìa khóa điện

Chức năng này giúp ngưng việc nhận tín hiệu của chìa khóa điện tử nhằm tối thiểu hóa lượng ắc-quy tiêu thụ.

1. Nhấn nút "🔒" trong khi vẫn đang giữ nút "🔒".



1) Đèn LED chỉ báo

2. Cần xác nhận là đèn LED chỉ báo chớp 4 lần để biết thiết lập đã hoàn thành. Khi chìa khóa điện đang ở chế độ tiết kiệm

điện thì chức năng mở khóa không dùng chìa và hệ thống khởi động bằng nút bấm sẽ không hoạt động.

Để hủy chế độ tiết kiệm ắc-quy, hãy ấn một trong các nút của chìa khóa điện tử.

Vô hiệu chức năng mở khóa không dùng chìa

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bạn đang sử dụng máy tạo nhịp tim hoặc máy ổn định nhịp tim cấy trong người, thực thi trên cửa tài để vô hiệu hóa chức năng mở khóa không dùng chìa. Nếu không hoạt động của máy ổn định nhịp tim bị ảnh hưởng bởi sóng radio phát ra từ bộ thu phát sóng

LƯU Ý:

Chức năng Khóa và mở khóa bằng Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng dùng Remote thì không bị vô hiệu

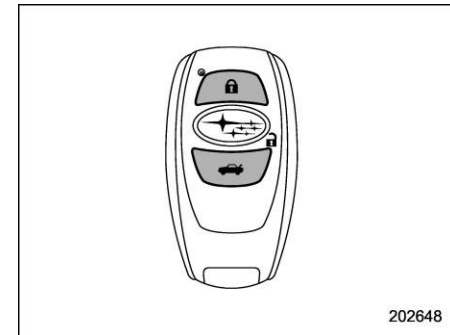
Để khởi động xe khi chức năng này bị vô hiệu hóa, làm theo mô tả ở mục "Khởi động động cơ" TRANG 433

Vô hiệu hóa các chức năng

Bằng cách dung chìa khóa điện tử

Nếu bạn đã đăng kí mã PIN, bạn có thể vô hiệu chức năng mở khóa không dung chìa. Chi tiết tham khảo trang 122

- 1-Mở cửa người lái
- 2-Xoay chốt khóa tới trước về vị trí khóa

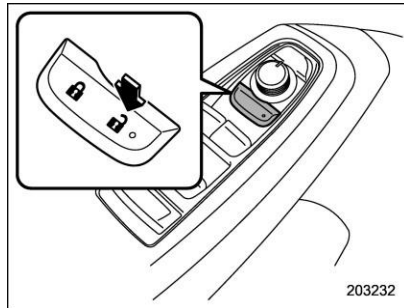


3-Nhấn và giữ nút 🔒 và nút 🚗 Một tiếng chuông vang lên, và chức năng bị vô hiệu




Chìa khóa và cửa

126 Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Thực hiện trên cửa người lái



Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động 127

Bước	Thực hiện	Thời gian từ bước trước	Trạng thái cửa người lái
1	Ngồi trên ghế người lái, đóng cửa lại.	—	Đóng
2	Nhấn "  " trên công tắc cửa người lái hai lần.	—	Đóng
3	Mở cửa người lái.	Trong vòng 5 giây	Đóng⇒Mở
4	Nhấn "  " trên công tắc cửa người lái.	Trong vòng 5 giây	Mở
5	Đóng và mở cửa người lái hai lần.	Trong vòng 10 giây	Mở⇒Đóng⇒Mở⇒Đóng⇒Mở
6	Nhấn "  " trên công tắc cửa hai lần khi cửa mở.	Trong vòng 10 giây	Mở
7	Đóng và mở cửa người lái một lần.	Trong vòng 10 giây	Mở⇒Đóng⇒Mở
8	Đóng cửa.	Trong vòng 5 giây	Mở⇒Đóng

Một tiếng chuông vang lên và chức năng sẽ được vô hiệu.

Chìa khóa và cửa

2

128 Mã hóa động cơ**LƯU Ý**

Khi thực hiện bước 4 và 6, ấn công tắc khóa cửa điện chậm rãi. Nếu ấn quá nhanh, có thể không vô hiệu được chức năng.

Mở lại chức năng

Khi thực hiện quy trình tắt chức năng thêm một lần nữa, chức năng sẽ hoạt động trở lại. Một tiếng chuông sẽ vang lên.

Âm thanh và đèn cảnh báo

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động sẽ phát ra âm cảnh báo và chớp đèn cảnh báo chìa khóa trên cụm đồng hồ nhằm hạn chế tối đa các thực thi không đúng cũng như bảo vệ xe khỏi kẻ trộm..

Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Âm và đèn cảnh báo của hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động” ☞ TRANG 180.

Khi chìa khóa điện tử hoạt động không đúng

Tham khảo tại “chìa khóa điện tử - Khi chìa khóa điện tử hoạt động không đúng” ☞ TRANG 432.

Thay pin cho chìa khóa điện tử

Tham khảo tại “Thay pin cho chìa khóa điện tử” ☞ TRANG 490.

2-3. Mã hóa động cơ

Hệ thống chống trộm được thiết kế để tránh trường hợp người lạ mặt vào khởi động xe. Chỉ có chìa khóa đã xác nhận trong hệ thống chống trộm mới có thể khởi động xe. Thậm chí khi khởi động xe bằng chìa khóa chưa được đăng ký, động cơ xe sẽ tự động dừng lại chỉ sau vài giây. Tuy nhiên hệ thống này không đảm bảo chống trộm 100%

**THẬN TRỌNG**

- Không đặt chìa khóa dưới ánh nắng mặt trời hoặc nơi có nhiệt độ cao.
- Không làm ướt chìa khóa. Nếu chìa khóa bị ướt, lau khô bằng vải ngay lập tức.
- Không được thay đổi hoặc tháo dỡ hệ thống vì có thể khiến hệ thống vận hành không chuẩn xác.

LƯU Ý

Để tránh trường hợp xe bị mất trộm, vui lòng đọc kỹ những cảnh báo an toàn sau:

- Tuyệt đối không để chìa khóa trong xe khi rời khỏi xe.
 - Trước khi xuống xe, đóng tất cả cửa sổ, cửa sổ trời, khóa cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu.
 - Không để chìa khóa hoặc mã số khóa trên xe.
- Hệ thống mã hóa động cơ của xe không cần bảo dưỡng

Đèn báo Mã hóa động cơ

Tham khảo tại “Đèn chỉ báo Mã hóa động cơ”.

Thay chìa khóa

Cần có mã số khóa để thay chìa. Trước khi sử dụng bất kỳ chìa mới nào, cũng phải tiến hành đăng ký vào hệ thống chống trộm của xe. Số chìa khóa tối đa có thể đăng ký cho 1 xe như sau.

. Bốn chìa khóa (model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”)

. Bảy chìa khóa (model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”)

Cần có chìa khóa cũ đã đăng ký để kích hoạt chìa khóa mới .

LƯU Ý

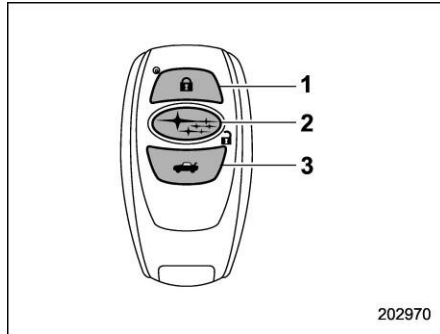
Trong trường hợp chìa khóa bị mất, ID mã số chìa khóa cũ vẫn còn lưu trong bộ nhớ của hệ thống chống trộm. Để an toàn, nên xóa mã ID. Cần sử dụng tất cả các chìa khóa để xóa mã ID của chìa bị mất.

Để biết chi tiết về việc đăng ký mã khoá số mới và xoá mã ID của chìa bị mất, chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý Subaru.

2-4. Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote**THẬN TRỌNG**

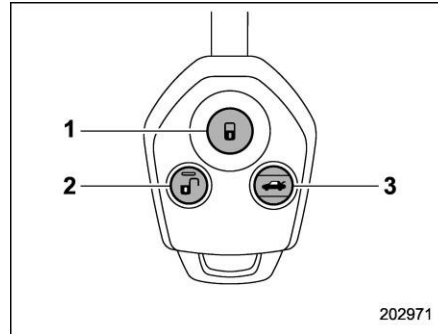
- Khi mang chìa khóa lên máy bay, không được ấn nút chìa khóa khi đang bay. Khi ấn nút, sóng radio sẽ được truyền đi và ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay. Khi cất chìa khóa trong túi và mang lên máy bay, cất giữ cẩn thận để nút không bị cắn.
- Không để điều khiển từ xa bị va chạm mạnh như bị rớt hay ném.
- Không tháo thiết bị phát tín hiệu điều khiển từ xa ra
- Không để thiết bị phát tín hiệu điều khiển từ xa bị ướt. Nếu ướt, lau khô bằng vải ngay lập tức.

130 Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote



Chìa khóa điện tử khởi động nút bấm

- 1) Nút khóa
- 2) Nút mở khóa
- 3) Nút mở khóa cửa sau



Chìa khóa remote

- 1) Nút khóa
- 2) Nút mở khóa
- 3) Nút mở khóa cửa sau

Chìa khóa remote có khả năng được dùng trong khoảng 10 m (33 ft) từ vị trí xe. Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote có các chức năng sau.

. Khóa và mở khóa các cửa xe (cả cửa cốp sau) và nắp đầy bình nhiên liệu.

. Lên xuống cửa kính trước (Trừ model cho thị trường Úc)*.

*: Để dùng các chức năng này, cần phải kích hoạt tại các Đại Lý Subaru.

. Phạm vi hoạt động của hệ thống sẽ bị rút ngắn ở những khu vực gần thiết bị phát sóng radio mạnh như nhà máy điện, đài phát thanh, tháp TV hoặc điều khiển từ xa của các thiết bị điện gia dụng.

LƯU Ý

. Trước khi rời khỏi xe, cần nhớ khóa tất cả các cửa.

. Hệ thống mở khóa không cần chìa sẽ không hoạt động khi chìa khóa còn cắm trong ổ khóa hoặc có một cửa nào đó hoặc cốp sau chưa đóng kín.

. Đối với các model có “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”, khi nút khóa trên chìa khóa điện tử được bấm trong khi Chìa khóa điện tử ở quá gần thân xe, chức năng mở khóa không cần chìa có thể không hoạt động. trong trường hợp này, các chức năng có thể phục hồi nhờ mở khóa dùng hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote.

. Thiết lập của hoạt động chớp của đèn báo nguy có thể được thay đổi bởi Đại Lý SUBARU của bạn. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại Lý SUBARU để biết thêm chi tiết. Đồng thời, với model có trang bị cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD), việc thay đổi các thiết lập hoạt động đèn chớp cảnh báo có thể được thay đổi bằng việc thực thi trên cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Cài đặt cho xe” **TRANG 196.**

Khóa cửa

Nhấn nút khóa trên chìa khóa điện tử / remote để khóa tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu. Đồng thời, đèn báo nguy sẽ chớp một lần..

LƯU Ý

. Nếu bất cứ cửa nào hoặc cửa sau chưa đóng kín, đèn báo nguy sẽ chớp 5 lần (chuông báo cũng sẽ kêu 5 lần) đối với hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động nhằm cảnh báo cho bạn là cửa chưa đóng kín.

. Đối với các model có “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”, cửa trước sẽ được mở khóa nếu bạn chạm vào tay nắm cửa trong khi Chìa khóa điện tử đang nằm trong vùng hoạt động. Kéo tay nắm cửa sau để đảm bảo là các cửa đã được khóa.

Mở cửa

Nhấn unlock trên chìa khóa điện khi đứng gần xe.

Model xe không trang bị hệ thống khóa kép:

Tất cả các cửa bao gồm cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở. đồng thời đèn báo nguy cũng chớp hai lần.

Model xe trang bị hệ thống khóa kép:

1. Chỉ có cửa người lái và nắp bình nhiên liệu được mở khóa. Đồng thời, đèn báo nguy sẽ chớp tất hai lần.
2. Nếu bạn nhấn nút mở khóa lại trong vòng 5 giây, tất cả các cửa khác và cửa sau sẽ được mở khóa.

Model với chức năng lựa chọn cửa mở khóa

LƯU Ý

Vi lý do an ninh, vui lòng xác nhận thiết lập là thực hiện hay không thực hiện”.

Chức năng lựa chọn cửa mở khóa cho phép mở cửa người lái mà không mở khóa bất cứ cửa nào khác. Việc thiết lập cho chức năng này có hoạt động/ không hoạt động có thể được thay đổi bởi đại lý Subaru

. Hoạt động:

Chỉ có cửa người lái và nắp đậy bình nhiên liệu là sẽ được mở khóa. Nếu bạn nhấn nút mở khóa lại trong vòng 5 giây, tất cả các cửa khác và cửa sau sẽ được mở khóa.

. Không thực hiện

Tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.

Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với Đại lý Subaru.

Tự động khóa cửa (Model không có hệ thống khóa kép)

Khi nút mở khóa được nhấn, tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ tự động khóa sau 30 giây nếu không có cửa nào được mở trong thời gian này.

Việc chức năng này có hoạt động/ không hoạt động và thời gian chờ trước khi khóa có thể được thay đổi bởi Đại lý Subaru. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với Đại lý Subaru.

Đồng thời, với model có cụm đồng hồ hiển thị màn hình màu LCD, các thiết lập có thể được thực thi trên cụm đồng hồ hiển thị màn hình màu

– TIẾP TỤC –

132 Khóa cửa

LCD. Thông tin chi tiết, tham khảo tại “Cài đặt cho xe” ☞ TRANG 196.

Mở khóa cửa sau

Nhấn Nút mở khóa cửa sau để mở khóa cửa sau.

Đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần.

Mở/ đóng cửa sổ trước (trừ model dành cho thị trường Úc)

⚠ CẢNH BÁO

Nút bấm cửa sau chỉ nên dùng để đóng và mở cửa sau khi không gian phía sau có thể thấy rõ và khi bạn đã kiểm tra và chắc rằng không gây nguy hiểm cho người khác tại cửa.

Khi động cơ không hoạt động, bạn có thể đóng và mở cửa kính trước thông qua hệ thống mở khóa không cần chìa bằng remote từ bên ngoài xe. Thực hiện với cửa kính trước theo cách sau.

. Nhấn và giữ nút khóa để đóng cửa kính trước.

. Nhấn và giữ nút mở khóa để mở cửa kính trước.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý Subaru kích hoạt hoặc vô hiệu chức năng này.

Thay pin

Tham khảo tại “Thay pin” ☞ TRANG 489.

Thông tin kỹ thuật

Tên thương mại của thiết bị: SUBARU

Tên model: TB1G077

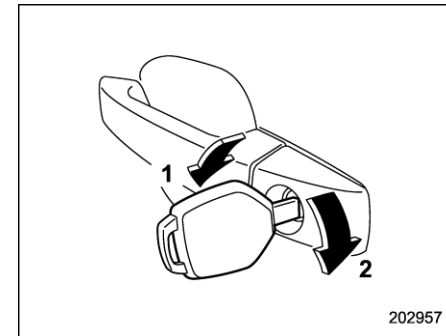
Tên nhà cung cấp: ALPS ELECTRIC

Tên thương mại, model và tên nhà cung cấp của thiết bị này như sau.

2-5. Khóa cửa

- Khóa và mở khóa từ bên ngoài

Làm thế nào để khóa và mở cửa xe bằng chìa cơ



- 1) Vặn chìa tới trước để khóa.
- 2) Vặn chìa về sau để mở khóa.

LƯU Ý

. Chìa khóa khẩn cấp (models có Chìa khóa điện tử) thì có chiều của nó. Nếu không thể tra chìa vào, vui lòng lật chìa ngược lại và tra vào.

. Model không có hệ thống khóa kép:

Để khóa cửa người lái từ bên ngoài xe bằng chìa, xoay chìa về phía trước.

Để mở khóa, xoay chìa về phía sau.

LƯU Ý

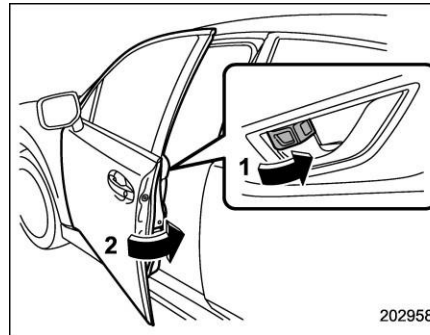
Để khóa tất cả các cửa, phải khóa các cửa khác trước từ bên trong, trừ cửa tài và sau đó khóa cửa người lái. Thông tin chi tiết về khóa xe từ bên trong, tham khảo tại “Khóa và Mở khóa từ bên trong” **TRANG 133.**

Model có hệ thống khóa kép:

Để khóa cửa người lái, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu từ bên ngoài với chìa khóa, vận chìa khóa về phía trước.

Để mở khóa cửa người lái, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu từ bên ngoài với chìa khóa, vận chìa khóa về phía sau.

Làm thế nào để khóa cửa mà không cần chìa



Hình minh họa cửa trước

- 1) Xoay cần gạt khóa cửa về trước.
- 2) Kéo và giữ tay nắm cửa trước trong khi đóng cửa lại.

Để khóa cửa người lái từ bên ngoài mà không dùng chìa, Xoay cần gạt khóa cửa về trước và kéo và giữ tay nắm cửa trước trong khi đóng cửa lại.

Để khóa cửa sau từ bên ngoài mà không dùng chìa, Xoay cần gạt khóa cửa về trước và đóng cửa lại.

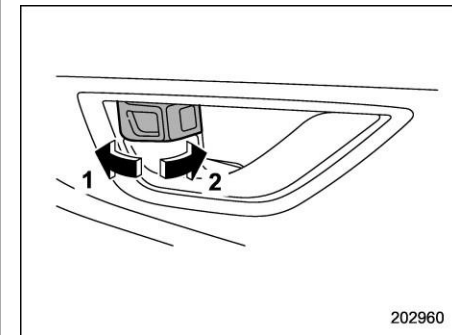
LƯU Ý

. Phải chắc rằng bạn không quên chìa khóa trong xe khi Khóa cửa từ bên ngoài mà không dùng chìa.

. Model không có hệ thống khóa kép

Không thể để cần gạt khóa cửa của cửa người lái tại vị trí Khóa trong khi cửa người lái đang mở. Cần gạt này chỉ hoạt động khi cửa người lái đã đóng kín và chức năng khóa kép không được thiết lập.

- Khóa và mở khóa từ bên trong
Dùng cần gạt khóa cửa như thế nào



- 1) Xoay cần gạt khóa cửa về sau để mở khóa.
- 2) Xoay cần gạt khóa cửa về trước để khóa.

Luôn chắc rằng tất cả cửa và cửa sau đã đóng trước khi lái xe.

- TIẾP TỤC -

134 Khóa cửa

Vạch đỏ trên cần gạt khóa cửa xuất hiện khi cửa chưa khóa.

CẢNH BÁO

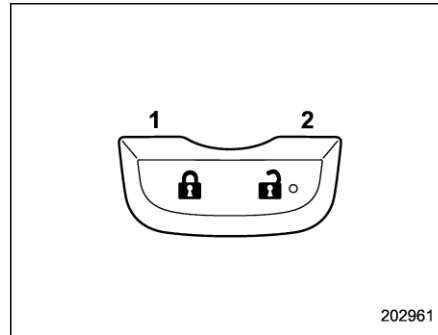
Khóa tất cả các cửa khi lái xe, đặc biệt khi trên xe có trẻ nhỏ. Cùng với việc sử dụng dây an toàn và ghế bảo vệ trẻ em, khóa cửa làm giảm nguy cơ bị văng ra ngoài khi xảy ra tai nạn. Việc khóa cửa còn giúp tránh trường hợp hành khách té ra ngoài nếu cửa vô tình bị mở, và người lạ bất ngờ mở cửa bước lên xe.

LƯU Ý

Với model có trang bị hệ thống khóa kép, Khi hệ thống khóa kép đã kích hoạt, cửa sẽ không được mở khóa ngay cả khi kéo cần gạt mở khóa về sau.

Vận hành công tắc khóa cửa như thế nào

Tất cả các cửa xe và cốp sau đều có thể khóa và mở bằng công tắc khóa cửa điện nằm ở cửa người lái xế và cửa bên hành khách phía trước.



Ví dụ

- 1) Nhấn để khóa.
- 2) Nhấn để mở.

LƯU Ý

Với model có trang bị hệ thống khóa kép, nhấn vào vị trí mở khóa trên công tắc khóa cửa sẽ không có tác dụng nếu hệ thống khóa kép đã kích hoạt.

Với model cho thị trường Úc, sau khi khóa tất cả cửa và cửa sau bằng chìa khóa remote hoặc cửa sau chỉnh điện bằng nút khóa, ấn vào vị trí mở khóa trên công tắc khóa cửa sẽ không có tác dụng.

Chức năng chống khóa với chìa bên trong xe (models không có khóa kép)

Chức năng này ngăn các cửa bị khóa trong những trường hợp sau:

.Chìa khóa vẫn còn trong công tắc khóa điện (các dòng xe không trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”)

.Công tắc khóa điện ở vị trí “ON” (các dòng xe có trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”)

LƯU Ý

. Cài đặt tắt/mở chức năng này có thể được thực hiện bởi 1 đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với Đại Lý Subaru.

. Khi xuống xe, chắc chắn bạn đã cầm theo chìa khóa trước khi khóa cửa xe.

. Khi xuống xe từ cửa sau, luôn phải mở khóa tất cả các cửa bằng cách ấn vào vị trí mở khóa trên công tắc cửa. Nếu cửa sau được mở khóa bằng cần gạt bên trong xe, sau đó mở và đóng cửa lại, chức năng chống khóa xe với chìa bên trong xe sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa sẽ được mở khóa và đèn cảnh báo chống khóa với chìa bên trong xe “ ” sẽ xuất hiện và chuông cảnh báo cũng sẽ vang lên.

Đặc tính khi chức năng chống khóa xe với chìa bên trong không hoạt động

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên được tư vấn bởi đại lý Subaru về việc thiết lập cho chức năng này không hoạt động. Các cửa có thể được khóa trong các cách sau.

. Nếu cần gạt khóa cửa được xoay về trước (khóa) với cửa người lái đang mở và sau đó được đóng lại, thì cửa người lái sẽ bị khóa.

. Nếu chìa khóa dự phòng được dùng để khóa cửa người lái từ bên ngoài xe thì cửa sẽ bị khóa.

Chức năng chống hao ắc-quy

Nếu một cửa nào đó hoặc cửa sau không được đóng kín, đèn trong xe sẽ vẫn sáng. Tuy nhiên, một số đèn sẽ tự động tắt bởi chức năng chống hao bình để tránh làm cho bình ắc-quy bị cạn kiệt. Các đèn sau có thể bị ảnh hưởng bởi chức năng này.

Loại đèn	Vị trí công tắc	Tự động tắt
Đèn soi bản đồ	Cửa	Trong khoảng 20 phút
Đèn trần xe	Cửa	Trong khoảng 20 phút
Đèn trên công tắc máy	—	Trong khoảng 20 phút
Đèn khoang sau	Cửa	Trong khoảng 20 phút

LƯU Ý

. Thiết lập mặc định của hệ thống là “có hoạt động”. Việc thay đổi giữa hoạt động/ không hoạt động có thể được thiết lập bởi đại lý Subaru. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý Subaru để thay đổi các thiết lập.

. Luôn đảm bảo đã khóa các cửa và cửa sau trước khi rời khỏi xe.

. Với các model có trang bị nút bấm khởi động, chức năng chống hao bình không hoạt động khi công tắc máy ở chế độ “ACC” hoặc “ON”.

. Với model không có trang bị nút bấm khởi động, chức năng chống hao bình không hoạt động khi chìa khóa cắm trong công tắc máy.

2-6. Chức năng khóa kép (nếu có)

Hệ thống khóa kép là một hệ thống chống trộm. Nó hoạt động khi các cửa được khóa bằng chìa hoặc chìa khóa remote. Khi hệ thống này hoạt động, công tắc khóa trên cửa và cần gạt khóa cửa sẽ không thể được dùng để mở cửa từ bên trong xe.

CẢNH BÁO

Không bao giờ được thiết lập hệ thống khóa kép khi có người trong xe. Khi hệ thống đã thiết lập, người ngồi trong xe sẽ không thể mở cửa từ bên trong. Kết quả là có thể bị thương nặng hoặc tử vong.

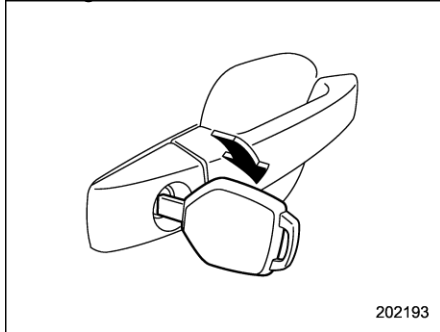
136 Hệ thống khóa kép

Hệ thống khóa kép

Thiết lập hệ thống bằng chìa khóa

1. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy (models không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”)/ Bật công tắc khóa điện sang vị trí “OFF” (model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”) và để tất cả hành khách ra khỏi xe.

2. Đóng chặt tất cả các cửa và cửa sau.





3. Tra chìa khóa vào trong ổ khóa trên Cửa người lái, sau đó xoay nó theo hướng khóa để thiết lập Hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được khóa lại.

Thiết lập hệ thống bằng remote

1. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy (models không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”)/ Bật công tắc khóa điện sang vị trí “OFF” (Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”) và để tất cả hành khách ra khỏi xe.

2. Đóng chặt tất cả các cửa và cửa sau.

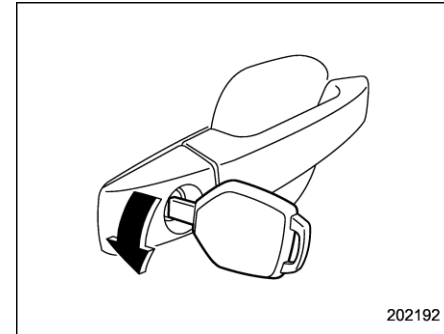
3. Nhấn  trên chìa khóa điện tử hoặc nút  trên remote. Đèn báo nguy sẽ chớp một lần. Và hệ thống khóa kép sẽ được thiết lập. Tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được khóa lại.

LƯU Ý

Với model có chức năng mở khóa không cần chìa, có khả năng thiết lập hệ thống khóa kép bằng cách chạm vào cảm biến khóa cửa.



Để hủy cài đặt hệ thống khóa kép

Hủy hệ thống dùng chìa khóa



Tra chìa khóa vào trong ổ khóa trên cửa người lái, Mở khóa Hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.

Hủy bỏ hệ thống khóa bằng remote


Nhấn nút  trên chìa khóa điện tử hoặc nút  trên remote. Đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần và hệ thống khóa kép sẽ bị hủy. cửa người lái và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.


LƯU Ý

Với model có chức năng mở khóa không cần chìa, có thể hủy bỏ hệ thống khóa kép bằng cách nắm tay nắm cửa.

- Trong trường hợp khẩn cấp

Nếu bạn bị kẹt trong xe do tai nạn hoặc một số trường hợp bất ngờ khác, hãy mở khóa cửa bằng một trong các phương pháp sau.

. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy, sau đó nhấn “” trên remote (Model không có chức năng mở khóa không cần chìa).

. Tắt công tắc máy, rồi nhấn “” trên chìa khóa điện tử (Model có chức năng mở khóa không cần chìa).

. Bật công tắc máy sang vị trí “ON” và mở cửa sổ bên tài. Tra chìa khóa vào trong ổ khóa trên cửa người lái và xoay theo chiều mở khóa.



. Đập vỡ một trong các cửa sổ và chui ra ngoài qua khe cửa sổ.

Nếu bình ắc-quy bị hỏng

Nếu hệ thống khóa kép không thể bị hủy bởi ắc-quy remote hoặc bình ắc-quy bị cạn kiệt hay cầu chì bị đứt hoặc vấn đề nào đó về điện, tra chìa khóa vào trong ổ khóa trên cửa người lái và xoay theo chiều mở khóa.

Để thiết lập lại hệ thống khóa kép

Hệ thống khóa kép phải được thiết lập lại khi bình ắc-quy bị tháo ra để thay thế hay sạc.

Để thiết lập lại hệ thống, xoay chìa khóa theo chiều mở khóa hay nhấn vào nút “” trên chìa khóa điện tử hoặc nhấn nút “” trên remote. Hệ thống khóa kép sẽ hoạt động bình thường.

LƯU Ý

Với model có chức năng mở khóa không cần chìa, có thể thiết lập lại hệ thống khóa kép bằng cách nắm tay mở cửa.

2-7. Chức năng vô hiệu hóa mở khóa với công tắc khóa cửa điện (xe thị trường Úc)**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ được thiết lập hệ thống khóa kép khi có người trong xe. Khi hệ thống đã thiết lập, người ngồi trong xe sẽ không thể mở cửa từ bên trong. Kết quả là có thể bị thương nặng hoặc tử vong

Các model của Úc được trang bị chức năng chống trộm giúp vô hiệu hóa cửa khóa với công tắc khóa cửa điện. Chức năng này được kích hoạt trong các tình huống sau, vô hiệu hóa các cửa không được mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện.

Các cửa được khóa bởi chức năng mở khóa không dùng chìa (nếu có). Tham khảo tại hệ thống mở khóa không dùng chìa với nút bấm khởi động”

☞ TRANG 115.

138 Khóa an toàn trẻ em

Các cửa được khóa bởi chức năng mở khóa không dùng chìa bằng Remote. Tham khảo tại “Hệ thống mở cửa không dùng chìa” ☞ TRANG 129.

Các cửa được khóa bằng nút khóa của cốp sau chỉnh điện.

Chức năng này bị hủy khi cửa được mở khóa bằng hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote hoặc Công tắc máy bật “ON”.

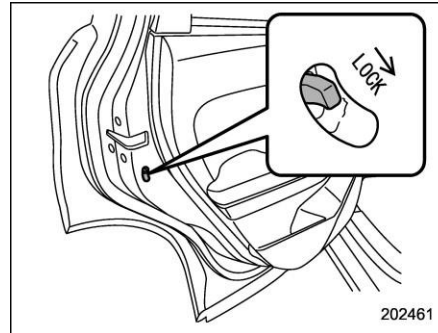
LƯU Ý

. Ngay cả khi chức năng này đã kích hoạt mà các cửa vẫn có thể mở bằng cần gạt khóa cửa, tham khảo tại “Khóa và mở khóa từ bên trong” ☞ TRANG

133.

. Chức năng này không bị kích hoạt khi các cửa được khóa bằng chìa hoặc công tắc khóa điện.

2-8. Khóa an toàn trẻ em



Mỗi cửa sau có một khóa an toàn trẻ em. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí “LOCK” cửa xe không thể mở từ bên trong mà chỉ có thể mở từ ngoài xe..

⚠ CẢNH BÁO

Luôn bật khóa an toàn trẻ em ở vị trí “LOCK” khi có trẻ em ngồi trên ghế sau. Các chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra nếu trẻ vô tình mở cửa và rơi ra ngoài.

2-9. Cửa kính

⚠ CẢNH BÁO

-Để tránh thiệt hại về người khi đóng và mở cửa sổ, luôn tuân theo các hướng dẫn sau, và không có trường hợp ngoại lệ

-Khi mở cửa sổ điện, cẩn thận để không bị kẹt tay, cánh tay, cổ, đầu hoặc những vật khác vào cửa sổ.

-Luôn khóa cửa sổ ghế hành khách bằng công tắc khóa khi có trẻ em trên xe.

-Luôn cầm theo chìa khóa khi xuống xe vì lý do an toàn và không bao giờ bỏ trẻ lại trên xe. Nếu không, trẻ em rất dễ bị thương khi mở cửa sổ điện.

LƯU Ý

. Có thể đóng và mở cửa kính trước từ trong xe với Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote (Trừ model cho thị trường Úc). Tham khảo “Đóng/mở cửa sổ trước (Trừ model cho thị trường Úc)”

☞ **TRANG 132.**

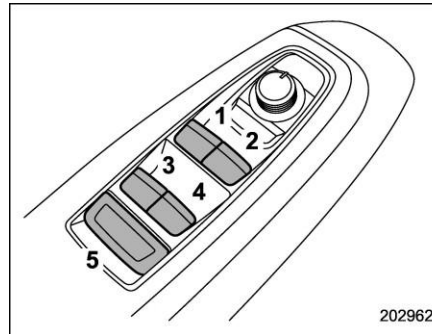
. Khi hệ thống nâng hạ kính phát hiện lực cản, va chạm hoặc một bất thường nào đó, hoạt động của nó có thể tự động dừng lại để tránh bị kẹt, vướng hoặc hư hỏng.

- Cửa sổ đang đóng sẽ trượt xuống từ từ và dừng lại.
- Cửa sổ đang mở sẽ dừng việc trượt xuống.

. Hệ thống nâng hạ kính phát hiện lực cản, va chạm hoặc một bất thường nào đó trong một số trường hợp sau.

- Một vật có kích thước đáng kể được phát hiện giữa cửa kính và khung cửa sổ.
- Một vật thể lạ bị phát hiện giữa cửa kính và khung cửa sổ.
- Xe chạy qua ổ gà sâu.

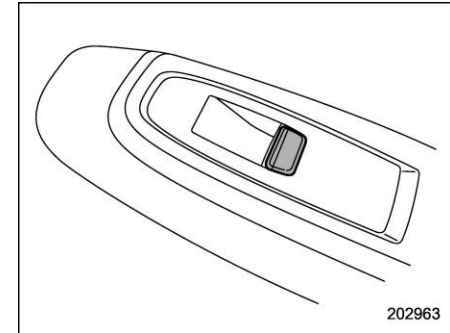
. Cửa kính không thể đóng trong vài giây sau khi cửa sổ bị hệ thống dừng lại một cách tự động.

Cửa kính mở bằng điện**Công tắc lên xuống kính bên người lái**

- 1) Cho cửa sổ trước trái (với chức năng một chạm tự động lên và xuống)
- 2) Cho cửa sổ trước phải (với chức năng một chạm tự động lên và xuống)
- 3) Cho cửa sổ sau trái
- 4) Cho cửa sổ sau phải
- 5) Công tắc khóa kính

Tất cả cửa sổ có thể được điều khiển bởi công tắc lên xuống kính bên cửa người lái.

Các công tắc này bật sáng khi được kích hoạt.



Chìa khóa và cửa

2

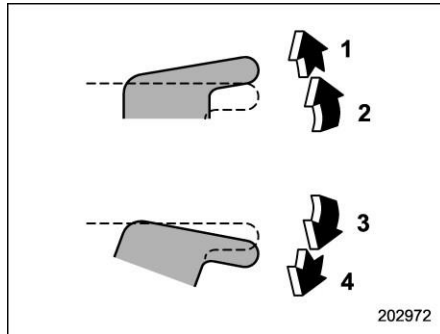
Công tắc lên xuống kính bên phụ

Mỗi cửa sổ của ghế hành khách đều có thể được điều khiển bởi công tắc lên xuống kính tại cửa ở vị trí đó.

Các công tắc này bật sáng khi được kích hoạt.

140 Cửa kính

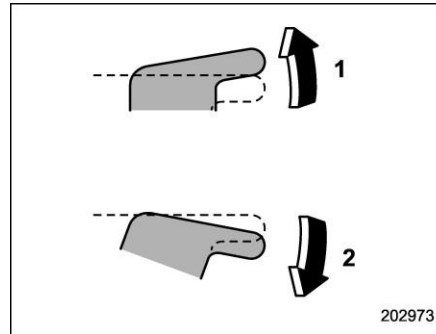
Điều khiển cửa kính



Với chức năng một chạm tự động lên và xuống kính

- 1) Tự động đóng*
- 2) Đóng
- 3) Mở
- 4) Tự động mở*

*: Để dừng cửa kính lại giữa chừng, điều khiển công tắc theo chiều ngược lại.



Không có chức năng một chạm tự động lên và xuống kính

- 1) Đóng
- 2) Mở

LƯU Ý

Cần tránh những điều sau.

- . Tiếp tục vận hành công tắc khi cửa kính đã đóng kín hoặc mở hoàn toàn.
- . Cùng lúc tiếp tục vận hành nhiều hơn ba công tắc lên xuống kính khi cửa kính đã đóng kín hoặc mở hoàn toàn.

Một trong các hoạt động được mô tả ở trên có thể khiến bộ ngắt cửa kính điện hoạt động, khiến nó không thể mở hoặc đóng cửa kính. Hãy sử dụng đúng cách.

Tham khảo tại “Sử dụng cửa sổ điện” (Cửa kính với chức năng tri hoãn tắt)” TRANG 141.

Chức năng chống kẹt (Cửa kính với chức năng một chạm tự động lên/xuống)

Khi đóng cửa sổ với chế độ tự động, nếu cửa sổ cảm nhận được một lực cản đáng kể như có vật gì đó kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ thì nó sẽ từ từ hạ xuống và dừng lại.

Nếu có ngoại vật gì đó bị kẹt khi cửa sổ đang mở ra ở chế độ tự động, nó sẽ dừng lại.

CẢNH BÁO

- Đừng bao giờ thử các chức năng này bằng tay, ngón tay hay các bộ phận cơ thể của bạn.
- Chức năng chống kẹt có thể không hoạt động đúng nếu vật thể bị kẹt ngay trước thời điểm cửa kính đóng/mở hoàn toàn.

LƯU Ý

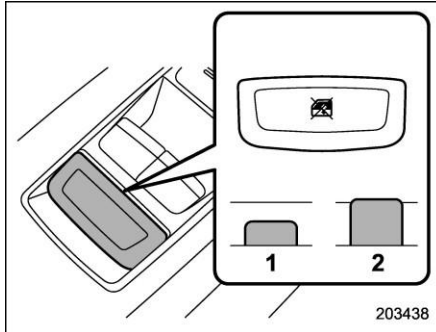
. Khi cửa kính nhận biết một tác động tương tự như khi có vật gì đó bị kẹt (ví dụ như khi xe đi qua ổ gà), chức năng chống kẹt cũng có thể hoạt động.

. Cửa số sẽ không thể đóng trong vài giây ngay sau khi chức năng chống kẹt hoạt động.

Chức năng trì hoãn tắt (với cửa kính có chức năng một chạm auto lên/ xuống)

Cửa kính có thể vận hành được trong khoảng 40 giây sau khi công tắc máy đã chuyển sang vị trí ACC hay OFF. Nếu một cửa trước bị mở ra trong 40 giây, chức năng trì hoãn tắt sẽ bị hủy.

Khóa cửa kính ghé hành khách



- 1) Khóa
- 2) Mở khóa

Khi công tắc khóa kính ở vị trí khóa thì công tắc cửa kính ghé phụ và ghé hành khách phía sau sẽ không thể vận hành.

Khi đèn chỉ báo trên công tắc không bật sáng, công tắc cửa kính sẽ không thể hoạt động.

Sử dụng cửa kính điện (cửa kính với chức năng trì hoãn tắt)

Nếu chức năng một chạm auto lên/xuống kính hoặc chức năng chống kẹt không hoạt động, hãy vận hành từng cửa kính theo quy trình dưới đây để khởi tạo lại hệ thống cửa sổ điện.

1. Đóng cửa.
2. Bật công tắc máy ON.
3. Mở cửa kính hoàn toàn, ấn và giữ công tắc cửa kính điện trong khoảng 1 giây.

Đóng cửa kính hoàn toàn, ấn và giữ công tắc cửa kính điện trong khoảng 1 giây.

2-10. Cửa sau

▪ Cửa sau (nếu có)

Cửa sau có thể được khóa và mở khóa bằng một trong các hệ thống sau:

. Công tắc khóa cửa bằng điện: Tham khảo tại “Làm thế nào để vận hành khóa cửa bằng điện” TRANG 134.

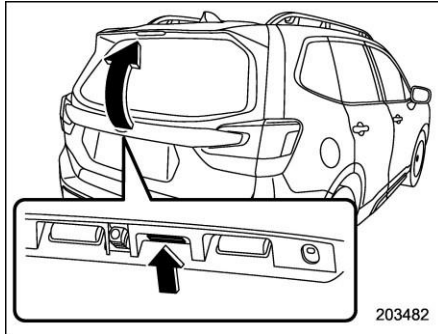
. Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động (nếu có): Tham khảo tại “ Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động” TRANG 115.

. Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote: Tham khảo tại “Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote” TRANG 129.

. Khóa và mở khóa từ bên ngoài (Model có trang bị hệ thống khóa kép): Tham khảo tại “Khóa và mở khóa từ bên ngoài” TRANG 132.

142 Cửa khoang hành lý

Để mở:



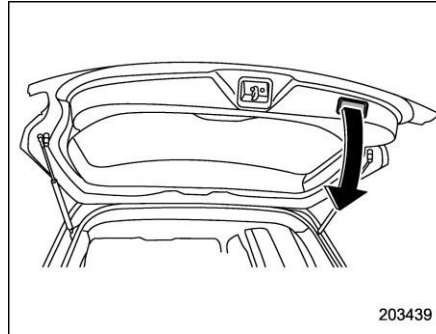
Nút mở cửa sau

1. Mở khóa cửa sau.
2. Nhấn và giữ nút mở cửa sau. Cửa sau sẽ mở ra nhẹ nhàng.
3. Giữ cửa sau và nâng lên từ từ.

LƯU Ý

Nếu cửa sau không thể mở được do bình ắc-quy của xe yếu, sự cố khi khóa/mở khóa cửa xe hoặc các nguyên nhân khác, có thể mở khóa cửa sau bằng cách dùng tay vận hành cần gạt mở khóa cửa sau. Xem nội dung “Cửa sau – Khi không thể mở cửa sau” TRANG 434.

Để đóng:



Hạ cửa sau từ từ và đẩy mạnh xuống cho đến khi cửa chốt lại.
Cửa sau có thể hạ xuống dễ dàng nếu bạn nắm hộc kéo cửa sau và đẩy xuống.

CẢNH BÁO

. Để tránh khí thải nguy hiểm bay vào xe, luôn khóa cửa cốp sau trong khi lái xe.

. Không cố đóng cửa khi đang nắm hộc kéo cửa cốp sau. Đồng thời, tránh đóng cửa cốp sau bằng cách kéo hộc kéo cửa từ trong xe, rất nguy hiểm vì bạn có thể bị kẹt tay.

CẢNH BÁO

. Không nhét túi nhựa hoặc dán băng keo lên thanh chống cửa sau làm trầy thanh chống cửa khi chất đồ hoặc lấy đồ từ cốp xe. Điều đó có thể khiến rò rỉ khí từ thanh chống, dẫn đến không thể chống mở cửa sau được.

. Cảnh thận không để đầu hoặc mặt va vào cửa sau khi mở hoặc đóng cửa sau và khi chất đồ hoặc lấy đồ từ cốp xe.

Cửa sau chỉnh điện (nếu có)

 CẢNH BÁO

- Khi mở cửa sau, đảm bảo không có ai đứng gần. Cửa sau có thể va vào người khiến họ bị thương.
- Khi đóng cửa sau, cực kì cần thận để tránh gây thương tích khi ngón tay, tay, cổ, đầu hay bất gì vật gì kẹt vào cửa sau.
- Nếu một trong hai điều kiện sau không được thực hiện trong khi vận hành cửa cốp sau điện, sẽ nghe tiếng bip và cửa cốp sau chỉnh điện sẽ bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp này, cửa cốp sau có thể mở hoặc đóng đột ngột. Cần thận tránh bị kẹt hoặc bị va phải.
- Sau khi mở cửa cốp sau trên đường dốc bằng tính năng chỉnh điện, cửa cốp sau có thể đóng lại. Cần đảm bảo cửa cốp sau điện đã dừng hẳn sau khi mở

- Luôn cầm theo chìa khóa khi xuống xe vì lý do an toàn và không bao giờ bỏ trẻ lại trên xe. Nếu không, trẻ rất dễ bị thương khi mở cửa kính xe.
- Người lái xe phải nhận thức rõ và chú ý đến trách nhiệm của mình.
- Chỉ nên dùng nút mở cửa cốp sau để mở hay đóng cửa cốp sau khi bạn quan sát rõ khu vực quanh cửa và đảm bảo không ai bị va vào cửa cốp sau khi mở.

 CẢNH BÁO

Nếu đóng cửa cốp sau khi mở cửa bằng chức năng ghi nhớ, đảm bảo sử dụng công tắc điện. Nếu bạn đóng mạnh cửa cốp sau bằng tay, cửa có thể bị hư.

Cửa cốp sau chỉnh điện chỉ vận hành khi đủ hai điều kiện sau.

- Xe đã dừng hẳn.
- Nhiệt độ bên ngoài trong khoảng từ từ -30 độC đến 70 độ C).
- Công tắc máy ở vị trí "LOCK"/ "OFF" hoặc "ACC". Hoặc, Công tắc máy ở vị trí "ON" còn cần số ở vị trí "P".

LƯU Ý

- Nếu nút được ấn nhiều lần trong khi cửa cốp sau điện đang hoạt động, hệ thống có thể bỏ qua để tránh bị hư hỏng. Không ấn nút khi không cần thiết.
- Nếu xe bắt đầu di chuyển mà cửa cốp sau chỉnh điện vẫn đang vận hành, hệ thống sẽ rung chuông và cửa cốp sau tự động đóng lại. Lúc này, nếu hệ thống phát hiện có vật bị kẹt hệ thống sẽ vô hiệu hóa cốp sau chỉnh điện và sẽ không đóng cửa. Nếu điều này xảy ra, đóng cửa cốp sau theo quy trình thông thường.
- Nếu có mở cửa cốp sau bằng chức năng chỉnh điện ngay sau khi đóng bằng chức năng chỉnh điện, sẽ nghe tiếng bip và cửa cốp sau sẽ không mở. Hãy đợi một lúc rồi hãy thử mở cửa cốp sau bằng chức năng chỉnh điện. Nếu muốn mở cửa ngay lập tức, có thể mở bằng tay.

– TIẾP TỤC –

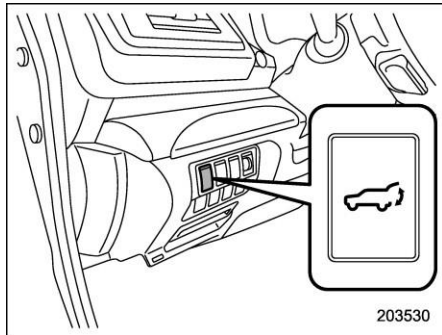
144 Cửa khoang hành lý

LƯU Ý

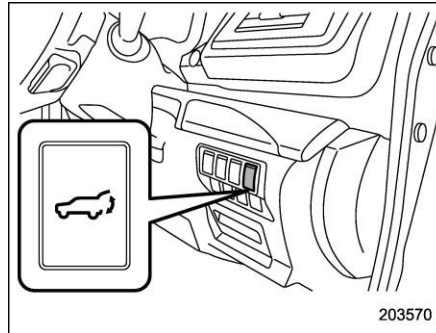
. Cửa sau vẫn chưa khóa ngay cả sau khi đã đóng. Luôn nhớ khóa cửa sau trước khi rời khỏi xe.

. Nếu bạn không thể đóng/ mở cửa sau bằng cách được mô tả ở đây, sẽ có ba tiếng “beep” ngắn vang lên.

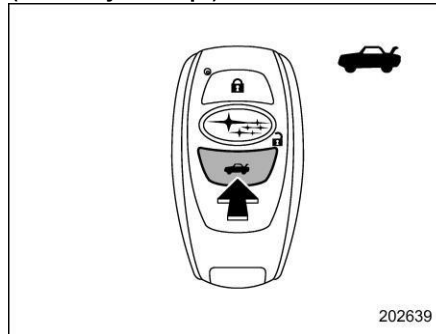
Bằng nút nhấn cốp sau chỉnh điện (Khác với nút bấm trên cửa sau)



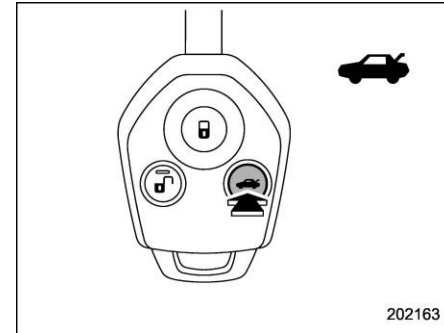
Nút bấm cửa sau trên táp-lô (Model tay lái thuận)



Nút nhấn cốp sau chỉnh điện trên táp-lô (model tay lái thuận)



Cửa sau chỉnh điện trên chìa khóa điện



Nút mở cửa sau trên chìa khóa remote

Để mở cửa sau:

Nhấn và giữ nút mở cửa sau khi cửa đang đóng. Cửa sau sẽ mở một cách tự động. Sau đó đèn báo nguy sẽ hoạt động như sau:

- . Khi nhấn nút mở cửa sau trên táp lô xe/chìa khóa remote: Chớp hai lần.
- . Khi vận hành cốp sau chỉnh điện trên chìa khóa: chớp bốn lần.

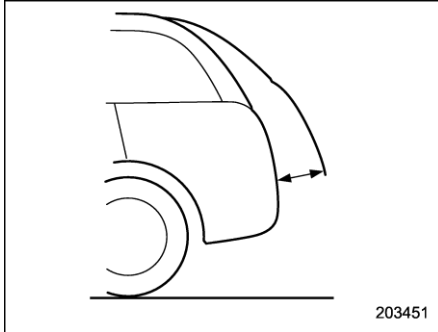
LƯU Ý

Khi cửa sau đang khóa, bạn không thể mở cửa sau bằng nút nhấn mở cửa này, mở khóa cửa sau trước khi vận hành

Nút nhấn trên cốp sau chỉnh điện.**Để tạm dừng việc mở cửa sau:**

Nhấn nhanh nút chỉnh điện trên cửa sau trong khi cửa sau đang được mở lên. Đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần.

Nếu bạn nhấn nút chỉnh điện trên cốp sau chỉnh điện lại lần nữa, cửa sau sẽ đóng. Bạn có thể mở cửa sau bằng cách nhấn nhanh nút nhấn chỉnh điện trên cửa sau trong khi cửa sau đang đóng lại.

LƯU Ý

Cửa sau không thể dừng khi nó đang trong khoảng 5 cm so với vị trí đóng hoàn toàn. Hệ thống sẽ bỏ qua tín hiệu từ tất cả các nút nhấn.

Và cửa sau sẽ tiếp tục mở.

Để đóng cửa sau:

Nhấn và giữ nút chỉnh điện. Đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần. Nếu bạn nhấn nhanh Nút chỉnh điện một lần nữa, cửa sau sẽ mở ra.

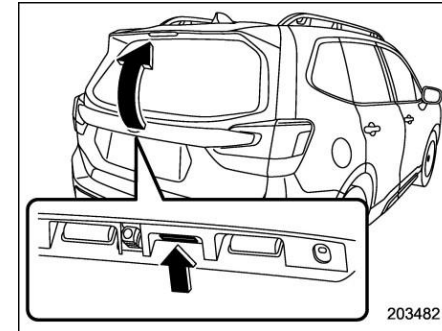
LƯU Ý

Thiết lập hoạt động/ không hoạt động của cốp sau chỉnh điện sử dụng nút nhấn cốp sau chỉnh điện có thể

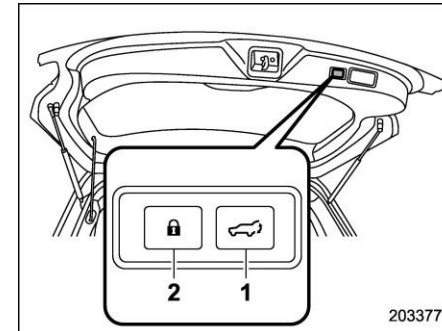
được thay đổi bởi đại lý của Subaru. Liên hệ với đại lý của Subaru của bạn để có thông tin chi tiết.

Bằng các nút nhấn trên cửa sau LƯU Ý

Sau khi thực hiện theo quy trình dưới đây, Đèn báo nguy sẽ chớp tắt hai lần.



Nút mở cửa sau



Các nút nhấn cốp sau chỉnh điện trên mặt trong của cửa sau

- 1) Nút nhấn cốp sau chỉnh điện
- 2) Nút khóa cốp sau chỉnh điện (nếu có)

146 Cửa khoang hành lý

Để mở cửa sau:

1. Đối với các model có "hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động", mang theo chìa khóa điện tử. Với Model không có "Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động", mở khóa cửa sau.

2. Nhấn nhanh nút mở cửa sau Khi cửa sau đang đóng. Cửa sau sẽ mở một cách tự động.

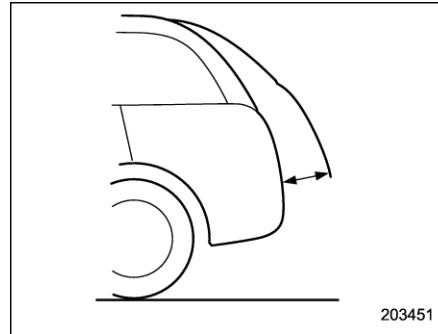
Để dừng việc mở cửa sau:

Nhấn nhanh một trong các nút sau trong khi cửa sau đang mở ra.

- . Nút mở cửa sau
- . Nút nhấn chỉnh điện nằm ở mặt trong cửa sau.

Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau chỉnh điện lại lần nữa, cửa sau sẽ đóng. Bạn có thể mở cửa sau bằng cách nhấn nhanh nút nhấn cốp sau chỉnh điện trong khi cửa sau đang đóng lại.

LƯU Ý



Cửa sau không thể dừng khi nó đang còn trong khoảng 5 cm so với vị trí đóng hoàn toàn. Hệ thống sẽ bỏ qua tín hiệu từ tất cả các nút nhấn và cửa sau sẽ tiếp tục mở

Để đóng cửa sau:

Nhấn nhanh một trong các nút sau.

- . Nút mở cửa sau
- . Nút nhấn cốp sau chỉnh điện nằm bên trong của cửa sau

Nếu bạn nhấn nút mở cửa sau chỉnh điện lại lần nữa, cửa sau sẽ mở ra.

Khóa các cửa bằng nút khóa cốp sau chỉnh điện:

mang theo chìa khóa điện tử, đóng tất cả các cửa và nhấn nút khóa cửa sau chỉnh điện. Tất cả các cửa, cửa sau và nắp đậy bình nhiên liệu sẽ được khóa lại. Đồng thời, đèn báo nguy sẽ chớp một lần.

LƯU Ý

- . Bằng cách nhấn nút khóa cốp sau chỉnh điện trong hơn 2 giây, tất cả các cửa sẽ được khóa, tuy nhiên, chức năng đóng cửa tự động cửa sau sẽ bị hủy.
- . Nếu có một cửa nào đó chưa đóng chặt, âm thanh cảnh báo bên ngoài sẽ phát ra 5 lần để nhắc nhở là các cửa chưa được đóng chặt.

Vận hành bằng tay để Mở cửa sau:

Nâng cửa sau lên, khi nó ở vị trí lưng chừng. Cửa sau sẽ mở một cách tự động.

Để đóng cửa sau:

Kéo cửa sau xuống khi nó đang mở. Cửa sau sẽ tự động đóng lại.

LƯU Ý

. Khi cửa sau được di chuyển chậm, nó có thể sẽ không tự động đóng hoặc mở.

. Khi rời khỏi xe, phải chắc rằng tất cả cửa và cửa sau đã khóa hoàn toàn.

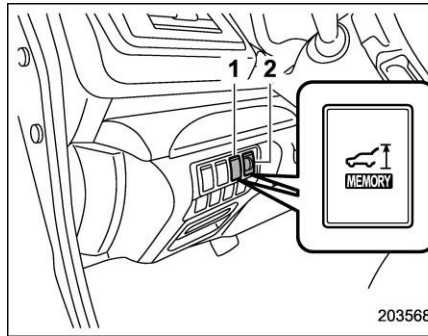
Vận hành bằng tay

LƯU Ý

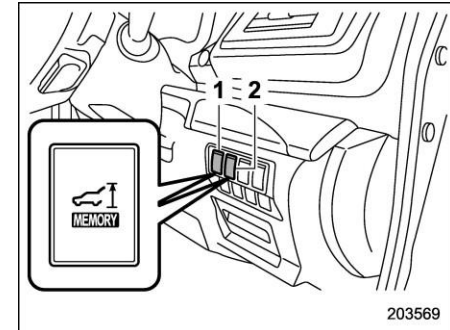
Sử dụng chức năng cửa sau chỉnh điện là điều được khuyến cáo. Vận hành bằng tay sẽ cần dùng nhiều sức lực.

Cửa sau chỉnh điện có thể được đóng bằng tay. Tham khảo tại "Cửa sau"

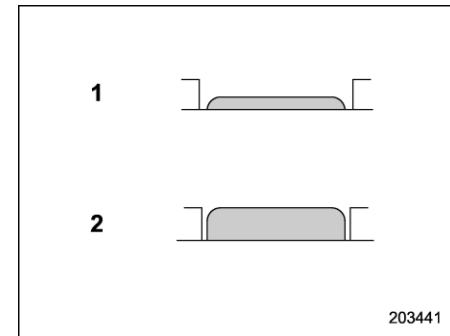
☞ TRANG 141.

Chức năng nhớ vị trí**Công tắc nhớ vị trí (Model tay lái thuận)**

- 1) Model không có đèn pha chỉnh cơ
- 2) Model có đèn pha chỉnh cơ

**Công tắc nhớ vị trí (model tay lái bên phải)**

- 1) Model có đèn pha chỉnh cơ
- 2) Model không có đèn pha chỉnh cơ

**Trạng thái của công tắc nhớ vị trí**

- 1) ON
- 2) OFF

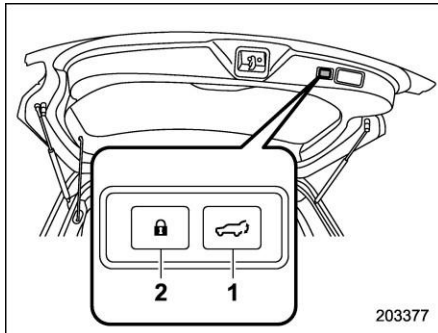
148 Cửa khoang hành lý

Bạn mong muốn độ cao của cửa sau có thể được ghi nhớ.

Ghi nhớ độ cao của cửa sau:

Để ghi nhớ độ cao của cửa sau, cần tiến hành theo quy trình sau trong khi Công tắc máy ở vị trí "LOCK"/"OFF".

1. Mở cửa sau bằng chức năng chỉnh điện.
2. Khi cửa sau lên đến độ cao mong muốn, dừng nó lại bằng nút bấm chỉnh điện.
3. Nhấn Công tắc nhớ vị trí để chọn trạng thái "ON".



Nút nhấn cốp sau chỉnh điện nằm bên trong của cửa sau

- 1) Nút nhấn cốp sau chỉnh điện
- 2) Cửa sau chỉnh điện Nút khóa (nếu có)

4. Với cửa sau đang ở độ cao mong muốn, Nhấn và giữ nút chỉnh điện nằm bên trong của cửa sau cho đến khi nghe một tiếng chuông điện tử đèn báo nguy

chớp tắt ba lần. tiếng chuông điện tử và đèn báo nguy chớp tắt để xác nhận là độ cao cửa sau đã được ghi nhớ.

LƯU Ý

Để thay đổi độ cao đã ghi nhớ, nhấn Công tắc nhớ vị trí để lựa chọn trạng thái "OFF" và thực hiện lại quy trình ghi nhớ một lần nữa.

Có thể ghi nhớ độ cao của cửa sau trong khoảng 5 cm (2 inch) trở lên tính từ vị trí cửa sau đóng hoàn toàn.

Lấy lại độ cao cửa sau đã ghi nhớ:

Để mở cửa sau và dừng nó lại tại độ cao đã ghi nhớ, thực hiện quy trình sau.

1. Nhấn Công tắc nhớ vị trí để chọn trạng thái ON.
2. Nhấn và giữ một trong các công tắc cốp sau chỉnh điện.

Ngay cả khi công tắc Cửa sau chỉnh điện được nhấn và giữ trong khi công tắc nhớ vị trí đang ở trạng thái OFF, bạn vẫn có thể dừng nó lại ở độ cao đã ghi nhớ bằng cách nhấn công tắc nhớ vị trí để chọn trạng thái ON trước khi cửa sau lên đến độ cao đã ghi nhớ.

LƯU Ý

Cửa sau sẽ mờ ra đến vị trí đã lưu bởi chức năng nhớ vị trí ngay cả nếu cửa sau được mở bởi chức năng đảo chiều.

Chức năng đảo chiều



- Không cố ý để các bộ phận trên cơ thể bị kẹt để vận hành chức năng đảo. Nếu chức năng đảo chiều không thể vận hành vì lý do nào đó, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tai nạn cho người dùng.
- Chức năng đảo chiều không thể vận hành nếu có vật bên ngoài bị kẹt ở cửa cốp sau ngay trước khi cửa được đóng hoàn toàn. Cần thận trọng để kẹt ngón tay hoặc bất kì bộ phận nào trên cơ thể.
- Chức năng đảo chiều có thể không vận hành được tùy vào hình dạng của vật bị kẹt và cách mà vật đó bị kẹt. Cần thận trọng để kẹt ngón tay hoặc bất kì bộ phận nào trên cơ thể

⚠ CẢNH BÁO

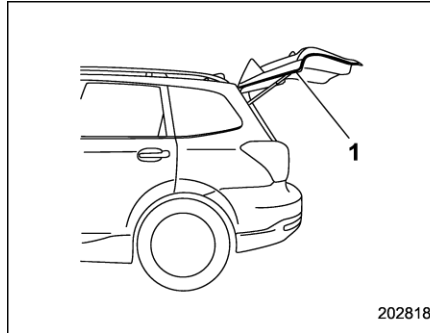
Nếu chức năng đảo chiều được vận hành liên tiếp ba lần, chức năng tự động đóng mở cửa cốp sau điện sẽ bị vô hiệu hóa và cửa cốp sau có thể mở hoặc đóng bình thường. Cửa cốp sau mở hay đóng còn tùy vào độ cao của cửa khi vị trí vận hành tự động tắt. Cần thận tránh để cửa cốp sau va trúng đầu hay mặt... và kẹt ngón tay, hành lý vào cửa.

Cần thận để không làm hư cảm biến tiếp xúc. Nếu không, chức năng đảo chiều sẽ không thể hoạt động nữa.

Nếu, trong khi mở hoặc đóng cửa cốp sau điện, cửa cốp sau kẹt phải người hoặc hành lý, hay va phải vật cản, sẽ nghe 3 tiếng bip và cửa cốp sau sẽ vận hành như sau.

Khi đang mở cửa sau: cửa sau sẽ tự động đóng.

Khi đang đóng cửa sau: cửa sau sẽ tự động mở ra.



1) Cảm biến tiếp xúc

cảm biến tiếp xúc được đặt tại góc trái và phải của cửa sau. Nếu cảm biến này phát hiện ngón tay, hành lý,...trong khi đang đóng bằng chức năng cốp sau chỉnh điện, một tiếng bip sẽ phát ra 3 lần và cửa sau sẽ tự động mở ra.

LƯU Ý

Khi cửa cốp sau mở ra bằng chức năng đảo chiều, cửa sẽ được mở hoàn toàn hoặc mở tới độ cao đã nhập vào chức năng nhớ vị trí.

Chức năng tránh sập cửa sau

Khi cửa sau bị trĩ xuống do sức nặng của tuyết hoặc thứ khác tương trong khi đang mở lên, một tiếng bip phát ra và cửa sau sẽ đóng một cách tự động.

LƯU Ý

. Nếu có tuyết trên cửa sau, chỉ nên dùng chức năng cốp sau chỉnh điện sau khi đã gạt sạch tuyết.

. Nếu đóng cửa sau bằng tay ngay sau khi cửa sau được mở hoàn toàn bằng chức năng chỉnh điện, chức năng tránh sập cửa sau sẽ hoạt động để tự động đóng cửa sau. Trong trường hợp này, dây không phải là sự cố hư hỏng.

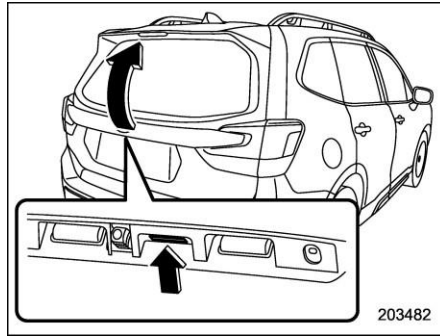
Khởi tạo lại cốp sau chỉnh điện

Nếu cốp sau chỉnh điện phát hiện dấu hiệu bất thường trong khi vận hành một tiếng bip sẽ phát ra và hoạt động của cốp sau chỉnh điện sẽ tự động ngừng ở vị trí đóng hoặc mở. Trong trường hợp này, hệ thống cần được khởi tạo lại theo quy trình dưới đây để khởi động lại các chức năng.

– TIẾP TỤC –

150 Cửa sổ trời

Nếu cốp sau chỉnh điện đã đóng



1. Nhấn giữ nút mở cửa sau cho đến khi nó mở khóa và nâng cửa sau lên.
2. Kéo cửa sau xuống cho đến khi nó đóng lại một cách tự động. Hệ thống sẽ được vận hành khi cửa đóng hoàn toàn.
3. Vận hành cốp sau chỉnh điện và kiểm tra để chắc chắn chức năng này hoạt động tốt.

Nếu cốp sau chỉnh điện đang mở

1. Kéo cửa sau xuống cho đến khi nó đóng lại một cách tự động. Hệ thống sẽ được khởi tạo khi cửa đóng hoàn toàn.
2. Vận hành cốp sau chỉnh điện và kiểm tra để chắc chắn chức năng này hoạt động tốt.

CẢNH BÁO

Nếu chức năng cốp sau chỉnh điện vẫn không hoạt động đúng, vui lòng liên hệ với đại lý Subaru.

2-11. Cửa sổ trời (nếu có)

CẢNH BÁO

Đừng bao giờ để bàn tay, cánh tay, đầu hoặc bất cứ vật gì nhô ra từ cửa sổ trời. Hành khách có thể bị thương nghiêm trọng nếu các trường hợp sau xảy ra.

- Xe dừng lại đột ngột.
- Xe rẽ gấp
- Xe gặp tai nạn
- Phần cơ thể nhô ra ngoài cửa sổ trời bị va phải với vật bên ngoài.

Để tránh bị kẹt cửa dẫn đến bị thương nghiêm trọng, luôn tuân theo hướng dẫn sau đây, và không có trường hợp ngoại lệ.

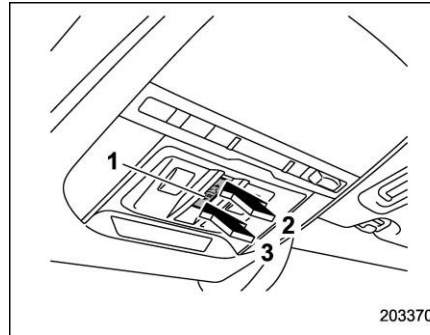
- Trước khi đóng cửa sổ trời, chắc chắn bàn tay, cánh tay, đầu hoặc các vật thể khác sẽ không bị mắc kẹt ở cửa sổ trời.
- Luôn mang theo chìa khóa khi bạn xuống xe vì lý do an toàn và tuyệt đối không bỏ trẻ em ở lại trên xe. Nếu không, trẻ em rất dễ bị thương khi trẻ tự mở cửa sổ trời.

- Đừng bao giờ thử chức năng chống kẹt của sổ trời bằng cách cố ý để một bộ phận cơ thể nhô ra ngoài cửa sổ trời.
- Người lái xe cần biết và luôn chú ý đến trách nhiệm của mình.

**CẢNH BÁO**

- Không ngồi lên cạnh cửa sổ trời khi mở.
- Không mở cửa sổ trời khi có tuyết rơi hoặc nhiệt độ bên ngoài khá lạnh để tránh trường hợp cửa bị đóng băng không đóng lại được.
- Không chạm vào phần đang chuyển động ở cửa sổ trời trong khi cửa đang mở.
- Nếu cửa sổ trời không đóng, chúng tôi đề nghị bạn nên liên lạc với đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra hệ thống.

Chỉ vận hành được cửa sổ trời khi công tắc khởi động ở vị trí "ON".

Công tắc cửa sổ trời

- 1) Công tắc OPEN/CLOSE
- 2) Open (mở)
- 3) Close (đóng)

Để mở cửa sổ trời:

Nhấn phần sau của công tắc "OPEN/CLOSE". Tầm che nắng sẽ đồng thời được mở cùng với cửa sổ trời. Cửa sổ trời sẽ dừng lại khi cách vị trí mở hoàn toàn khoảng 15 cm (6 inch). Nhấn phần sau của công tắc một lần nữa để mở cửa sổ trời hoàn toàn.

Để đóng cửa sổ trời:

Nhấn phần trước của công tắc "OPEN/CLOSE". Để dừng cửa sổ trời ở vị trí giữa chừng đã chọn trong khi đang mở hoặc đóng cửa, nhấn vào phía trước hoặc phía sau của công tắc.

Sau khi rửa xe hoặc sau khi trời mưa, hãy lau sạch nước trên trần xe trước khi mở cửa sổ trời để tránh nước rơi vào khoang hành khách.

LƯU Ý

Mở hoàn toàn cửa sổ trời lúc lái xe có thể gây ra âm thanh ồn khi chạy với tốc độ cao. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy mở cửa sổ trời tại vị trí dừng ban đầu 6 inch (15 cm) từ vị trí cửa mở hoàn toàn.

Chức năng chống kẹt

Khi cửa sổ trời phát hiện ra một vật đủ lớn bị mắc kẹt giữa kính và nóc xe trong khi đóng cửa, cửa sổ trời sẽ tự động di chuyển trở lại vị trí cách vị trí mở hoàn toàn 15 cm hoặc vị trí mở hoàn toàn và dừng lại. Chức năng chống kẹt cửa sổ trời cũng có thể được kích hoạt bởi một va chạm mạnh trên cửa sổ trời ngay cả khi không có vật gì bị mắc kẹt.

**CẢNH BÁO**

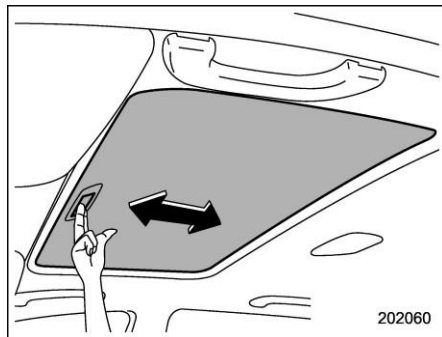
Đừng bao giờ thử chức năng này bằng ngón tay, bàn tay hay bất kỳ bộ phận nào của cơ thể.

152 Cửa sổ trời

LƯU Ý

Để đảm bảo an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tránh lái xe với cửa sổ trời đã mở hoàn toàn.

Tấm che nắng



Tấm che nắng có thể được trượt tới trước hoặc sau trong khi cửa sổ trời đã đóng.

Khi cửa sổ trời mở ra, tấm che nắng cũng đồng thời được đẩy về sau.

Thiết bị và điều khiển

3-1. Công tắc máy (dòng xe không trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)	156	Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS	168
Vị trí khóa	156	Đèn báo ON và OFF túi khí ghế hành khách trước (nếu có)	169
Chuông nhắc nhở (nếu có)	157	Đèn báo lỗi (Đèn cảnh báo Kiểm tra Động cơ)	169
Đèn công tắc máy (nếu có)	158	Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/ Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao	170
3-2. Công tắc máy dùng nút bấm (dòng xe có trang bị hệ thống Khởi động bằng nút bấm)	158	Đèn cảnh báo sạc bình ắc-quy.	171
Thận trọng an toàn	158	Đèn cảnh báo áp suất dầu	171
Phạm vi hoạt động hệ thống khởi động bằng nút bấm	158	Đèn cảnh báo mực dầu động cơ thấp	171
Vị trí công tắc	159	Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu hộp số	172
Thay đổi trạng thái nguồn điện	159	Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu bộ vi sai cầu sau (nếu có)	172
Khi chìa khóa điện tử không hoạt động đúng cách	160	Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu có)	173
3-3. Đèn cảnh báo nguy hiểm	160	Đèn cảnh báo ABS	174
3-4. Thước đo và đồng hồ đo	161	Đèn cảnh báo kiểm cân bằng điện tử/Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử	175
Công tơ mét	161	Đèn báo OFF hệ thống cân bằng điện tử	176
Đồng hồ đo tốc độ	161	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đèn đỏ)	176
Đồng hồ đo quãng đường	161	Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (đèn vàng)	177
Đồng hồ đo quãng đường kép	162	Đèn báo phanh tay điện tử.	177
Đồng hồ báo nhiên liệu	162	Đèn báo ON hệ thống tự động giữ phanh	178
Đồng hồ báo nhiên liệu ECO (nếu có)	163	Đèn báo hệ thống tự động giữ phanh đang hoạt động	178
Cài đặt thông số cụm đồng hồ đo	163	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (nếu có)	178
3-5. Điều khiển độ sáng đèn	164	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp	178
Chức năng hủy giảm sáng tự động (nếu có)	165	Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió	178
3-6. Đèn cảnh báo và đèn báo	165	Đèn cảnh báo mở capo khoang động cơ	178
Chiếu sáng ban đầu để kiểm tra hệ thống	165	Đèn cảnh báo mở cửa xe	178
Chuông và đèn cảnh báo dây an toàn	166	Đèn cảnh báo hệ dẫn động các bánh	179
Chuông và đèn báo dây an toàn phía sau (dòng xe xuất xứ từ Úc)	168	Đèn cảnh báo trợ lực lái	179
Đèn cảnh báo đèn pha LED	180	Đèn cảnh báo bộ chỉnh chùm sáng xa gần tự động (nếu có)	179
Đèn cảnh báo đèn pha thay đổi theo góc lái/ Đèn báo OFF đèn pha thay đổi theo góc lái (nếu có)	180	Đèn báo OFF hệ thống giám sát lái (nếu có).	189
		Đèn báo tạm dừng hệ thống giám sát lái (nếu có)	189

Thiết bị và điều khiển

Đèn cảnh báo chế độ đèn pha liếc theo vô-lăng/ Đèn báo chế độ đèn pha liếc theo vô-lăng (nếu có)	180	Đèn cảnh báo mặt đường đóng băng (nếu có)	189
Đèn báo hỗ trợ đèn pha (nếu có)	180	3-7 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu) (nếu có)	190
Âm cảnh báo và đèn cảnh báo hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động (nếu có)	180	Thao tác cơ bản	191
Đèn báo an toàn	185	Màn hình chào mừng (hình ảnh khởi động) và màn hình tạm biệt (hình ảnh kết thúc)	191
Đèn báo hệ thống lái thông minh SI-DRIVE (nếu có)	185	Màn hình cảnh báo	192
Đèn báo vị trí cần số/vị trí số (nếu có)	186	Màn hình thông báo	192
Đèn báo tín hiệu rẽ	186	Màn hình cơ bản	193
Đèn báo đèn pha	186	Màn hình menu	195
Đèn báo hệ thống ga tự động (nếu có)	186	3-8 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen) (nếu có)	197
Đèn báo cài đặt hệ thống ga tự động (nếu có)	187	Màn hình hiển thị thông tin lái	197
Đèn báo bật đèn pha (nếu có)	187	Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài	202
Đèn báo đèn sương mù trước (nếu có)	187	Màn hình báo chế độ X-MODE	203
Đèn báo đèn sương mù sau (nếu có)	187	Đồng hồ	203
Đèn báo chế độ X-MODE	187	3-9 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) (nếu có)	203
Đèn báo kiểm soát xuống dốc (nếu có)	187	Tính năng	203
Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời/ Đèn cảnh báo OFF tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn vàng) (nếu có)	187	Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt	204
Đèn báo tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn xanh) (nếu có)	188	Màn hình tự kiểm tra	204
Đèn báo tự động tắt - khởi động tạm thời không hoạt động (nếu có)	188	Màn hình chen ngang	205
Đèn cảnh báo hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (nếu có)	188	Thao tác cơ bản	205
Đèn báo OFF hệ thống phát hiện phía sau SUBARU (nếu có)	188	Màn hình cơ bản	205
Đèn cảnh báo Hệ thống tự động phanh khi lùi RAB (nếu có)	188	Màn hình cài đặt	212
Đèn báo OFF Hệ thống tự động phanh khi lùi RAB (nếu có)	188	Cách xem mã nguồn bằng nguồn mờ	224
Đèn báo hệ thống giám sát lái đang hoạt động (đèn xanh)/ Đèn cảnh báo hệ thống giám sát lái (đèn vàng) (nếu có)	189	3-10 Đồng hồ (kiểu 1: mẫu xe không trang bị thiết bị (điều khiển từ xa)	225
Cài đặt đồng hồ thủ công	225	Chỉ dẫn về ADB	240
		3-15 Cản gạt đèn báo rẽ	242
		Cảm ứng thay đổi làn đường một chạm	242
		3-16 Nút điều chỉnh đèn pha	242
		Nút điều chỉnh đèn pha tự động (nếu có)	242
		Nút điều chỉnh đèn pha thủ công (nếu có)	242
		Công tắc đèn sương mù	245
		Công tắc đèn sương mù trước (nếu có)	245
		Công tắc đèn sương mù sau (nếu có)	246

Thiết bị và điều khiển

Cài đặt đồng hồ tự động	228	3-18. Cản gạt nước và thiết bị rửa	247
Thông tin quy định	228	Công tắc cản gạt nước kính chắn gió và thiết bị rửa	249
3-11. Đồng hồ (kiểu 2: mẫu xe có trang bị thiết bị điều khiển từ xa)	229	Công tắc cản gạt nước và thiết bị rửa cửa sổ sau	252
Điều chỉnh đồng hồ trên màn hình hiển thị đa chức năng kiểu A (màn hình trắng đen)	229	3-19. Thiết bị rửa đèn pha (nếu có)	253
Điều chỉnh đồng hồ trên màn hình hiển thị đa chức năng kiểu B (màn hình LCD màu)	229	3-20. Gương xe	254
3-12. Công tắc điều khiển đèn	232	Gương bên trong xe	254
Đèn pha	232	Gương bên ngoài xe	254
Thay đổi đèn cốt/pha (mạch dimmer)	234	3-21. Thiết bị sấy kính và phá băng	256
Công tắc nháy đèn pha	234	3-22. Vô-lăng gạt gù	258
Chức năng hỗ trợ đèn pha (nếu có)	235	3-23. Hệ thống sưởi vô-lăng (nếu có)	258
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)	237	3-24. Còi	259
3-13. Đèn pha thay đổi theo góc lái (SRH) (nếu có)	238		
Công tắc OFF SRH	238		
3-14. Đèn pha liếc theo vô-lăng (ADB) (nếu có)	239		
Cách sử dụng chức năng ADB	239		
Cách thay đổi chế độ đèn pha thủ công	240		
Điều kiện tự động chuyển đổi giữa đèn cốt, đèn pha và ADB	240		

156 Công tắc máy dùng nút bấm (dòng xe có trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)

3-1. Công tắc động cơ (dòng xe không trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)

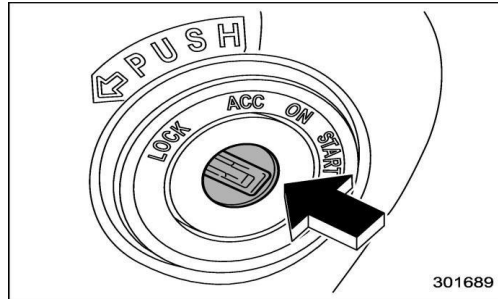
⚠ CẢNH BÁO

- Không chỉnh công tắc máy sang vị trí “LOCK” trong khi xe đang lái hoặc xe bị kéo đi vì khi đó, vô-lăng sẽ bị khóa, không thể điều khiển. Và khi động cơ tắt, phải dùng nhiều sức hơn khi lái.
- Trước khi xuống xe, luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy vì mục đích an toàn và tuyệt đối không bỏ trẻ ở lại trên xe. Nếu không, trẻ em hoặc người khác có thể bị thương. Trẻ có thể vận hành cửa sổ điện hoặc điều khiển các chức năng khác thậm chí điều khiển di chuyển xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được gắn móc khóa lớn hoặc case giữ khóa vào chìa khóa. Trong lúc lái xe, móc khóa hoặc case sẽ va trúng đầu gối, công tắc máy sẽ chuyển từ chế độ “ON” sang chế độ

“ACC” hoặc “LOCK” và dừng động cơ.



Công tắc máy có 4 vị trí: LOCK, ACC, ON và START.

LƯU Ý

- Để Công tắc máy ở vị trí “LOCK” khi chưa khởi động động cơ.
- Sử dụng các phụ kiện điện tử trong thời gian dài khi Công tắc máy ở vị trí “ON” hoặc “ACC” có thể dẫn đến việc mau hết ắc-quy.
- Nếu Công tắc máy không chuyển từ vị trí “LOCK” sang vị trí “ACC”, hãy xoay nhẹ vô-lăng sang trái và phải khi bật Công tắc máy.

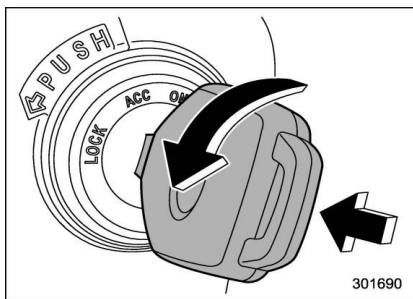
■ Vị trí khóa

Vị trí	Mô tả
LOCK	Khóa phải được tra và rút tại vị trí này. Công tắc máy sẽ khóa vô-lăng khi rút chìa khóa.
ACC	Có thể sử dụng các phụ kiện điện tử (ổ cắm âm thanh, phụ kiện...) ở vị trí này.
ON	Đây là vị trí vận hành thông thường sau khi khởi động động cơ.
START	Động cơ được khởi động ở vị trí này.

⚠ THẬN TRỌNG

Không chỉnh công tắc máy sang vị trí “START” trong khi động cơ đang hoạt động.

LƯU Ý

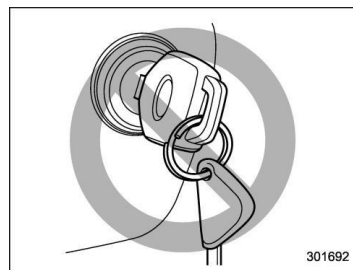


- Để chỉnh khóa từ vị trí “ACC” sang vị trí “LOCK”, cần số phải ở vị trí “P” và kết hợp vừa ấn vừa đẩy chìa khóa.
- Nếu chìa khóa đã đăng ký không khởi động được động cơ, rút chìa khóa ra một lần (đèn báo an toàn sẽ nhấp nháy), và sau đó tra chìa khóa vào công tắc máy và xoay đến vị trí “START” và thử khởi động động cơ một lần nữa.

- Động cơ có thể không khởi động trong các trường hợp sau:



- Ổ cắm chìa khóa vướng phải một chìa khóa khác hoặc móc khóa kim loại.



- Chìa khóa để gài một chìa khóa khác có gắn thiết bị truyền tín hiệu mã hóa động cơ.

- Chìa khóa để gài hoặc vướng phải thiết bị truyền tín hiệu khác.

Chuông nhắc nhở (nếu có)

Chuông nhắc nhở vang lên khi cửa tài xế mở và công tắc máy ở vị trí “LOCK” hoặc “ACC”.

Chuông sẽ tắt với các điều kiện sau.

- Khi công tắc máy được bật ở vị trí “ON”.
- Khi rút chìa khóa ra khỏi Công tắc máy.
- Khi cửa tài xế đóng.

158 Công tắc máy dùng nút bấm (dòng xe có trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)

□ Đèn công tắc máy (nếu có)

Để dễ dàng thao tác trên Công tắc máy trong bóng tối, đèn của Công tắc máy sẽ sáng khi cửa tài xế được mở hoặc được mở khóa bằng thiết bị truyền tín hiệu khóa không dùng chìa điều khiển từ xa.

Đèn tiếp tục sáng trong vài chục giây rồi từ từ tắt với các điều kiện sau.

- Khi đóng cửa tài xế.
- Khi mở khóa cửa bằng thiết bị truyền tín hiệu khóa không dùng chìa điều khiển từ xa.

Đèn sẽ tắt ngay lập tức trong các trường hợp sau:

- Khi công tắc máy được bật ở vị trí “ON”.
- Khi tất cả cửa xe và cửa cốp sau đều đã khóa bằng thiết bị truyền tín hiệu khóa không dùng chìa điều khiển từ xa.

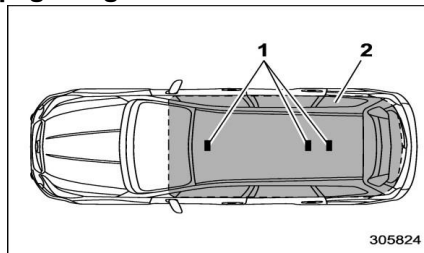
3-2. Công tắc máy dùng nút bấm (dòng xe có trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)

□ Cảnh báo an toàn

Tham khảo tại “Cảnh báo an toàn”

☞ TRANG 116.

□ Phạm vi hoạt động hệ thống khởi động bằng nút bấm



- 1) Ăng-ten
- 2) Phạm vi hoạt động

LƯU Ý

- Nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động của ăng-ten trong xe, nút bấm khởi động khởi động xe và khởi động động cơ không thể vận hành.

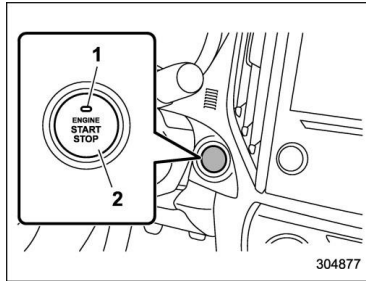
- Thậm chí khi chìa khóa thông minh ở bên ngoài xe, nếu đặt chìa khóa quá gần cửa kính cũng có thể bật công tắt nguồn hoặc khởi động động cơ.

Không để chìa khóa thông minh ở những nơi sau vì rất khó vận hành Công tắc máy nút nhấn và khởi động động cơ, đồng thời tạo cảnh báo sai dù thực tế không có sự cố nào xảy ra, hoặc không phát cảnh báo khi xảy ra sự cố.

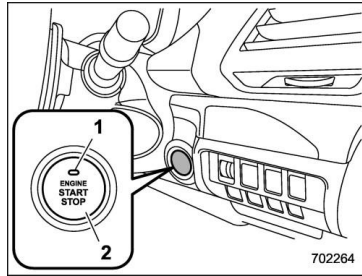
- Trên nắp lô xe
- Trên sàn xe
- Trong hộp găng tay
- Trong các hộc đựng đồ trên cửa
- Trên ghế sau
- Trong góc cốp xe

Khi dùng Nút bấm khởi động động cơ, nếu pin chìa khóa thông minh yếu, thực hiện quy trình nêu trong “Chìa khóa thông minh– khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách” ☞ TRANG 432. Trong trường hợp này, thay pin ngay lập tức. Tham khảo “Thay pin chìa khóa thông minh” ☞ TRANG 490.

□ Vị trí công tắc



Dòng xe tay lái thuận



Dòng xe tay lái nghịch

- 1) Đèn báo vận hành
- 2) Nút bấm khởi động

□ Thay đổi trạng thái công tắc khởi động

Nguồn điện xe thay đổi mỗi lần ấn Nút bấm khởi động.

1. Cầm chìa khóa điều khiển từ xa, và ngồi vào ghế người lái.
2. Đẩy cần số vào vị trí “P”.
3. Nhấn Nút bấm khởi động không cần dậm chân phanh. Mỗi lần ấn nút, trạng thái nguồn sẽ thay đổi theo trình tự “OFF”, “ACC”, “ON” và “OFF”. Đèn báo vận hành trên Nút bấm khởi động sẽ sáng hoặc tắt như bảng sau:

Trạng thái nguồn	Màu đèn báo	Vận hành
OFF	Tắt	Tắt nguồn.
ACC	Sáng màu cam	Có thể sử dụng các thiết bị sau: hệ thống âm thanh và phụ kiện
ON	Sáng màu cam (khi dừng động cơ)	Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện tử.
	Tắt (khi động cơ đang hoạt động)	

▲ THẬN TRỌNG

- Khi nút bấm khởi động ở vị trí “ON” hoặc “ACC” trong thời gian dài có thể dẫn đến hết bình ắc-quy.
- Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác lên nút bấm khởi động. Có thể dẫn đến hư hỏng.
- Không chạm vào nút bấm khởi động khi tay dính dầu hoặc chất gây ô nhiễm khác. Có thể dẫn đến hư hỏng.
- Nếu nút bấm khởi động không vận hành trơn tru, hãy ngưng vận hành. Liên hệ đại lý SUBARU ngay.
- Nếu nút bấm khởi động không sáng ngay cả khi đèn trên bảng điều khiển đã sáng, hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe.
- Khi để xe lâu ngoài trời nắng, bề mặt của nút bấm khởi động có thể bị nóng. Cần thận tránh bị bỏng.

- TIẾP TỤC -

160 Khởi động dùng nút bấm (dòng xe có trang bị hệ thống khởi động bằng nút bấm)

LƯU Ý

- Khi vận hành nút bấm khởi động, ấn mạnh nút khởi động.
- Nếu ấn nút bấm khởi động quá nhanh, sẽ không thể mở hoặc tắt nguồn điện.
- Nếu đèn báo trên công tắc máy nút sáng màu xanh, hệ thống lái sẽ bị khóa. Trong trường hợp này, ấn nút bấm khởi động trong khi xoay vô-lăng qua trái và phải.

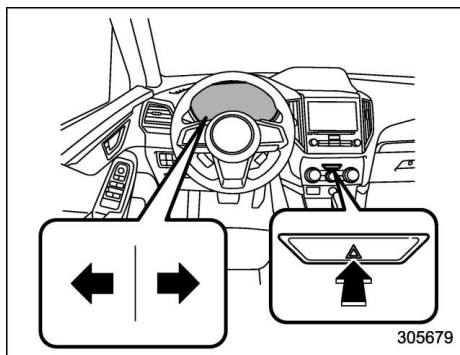
- Chức năng chống hao bình

Khi nhấn nút bấm khởi động ở vị trí “ACC” hoặc “ON” trong khoảng 1 giờ, nút bấm khởi động sẽ tự động bật chế độ “OFF” để tránh hao bình ắc-quy. (Chức năng này sẽ được kích hoạt khi cần số ở vị trí “P”)

- Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách

Tham khảo “Chìa khóa thông minh – khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách” ⇨ TRANG 432.

3-3. Đèn cảnh báo nguy hiểm



Đèn cảnh báo nguy hiểm dùng để cảnh báo tài xế xe khác khi bạn phải đỗ xe trong tình huống

khẩn cấp. Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động bất kể vị trí của công tắc máy.

Để mở đèn cảnh báo nguy hiểm, nhấn công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm trên táp lô xe.

Nhấn nút lại lần nữa để tắt đèn.

LƯU Ý

- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động, đèn báo rẽ sẽ không hoạt động.
- Nếu đạp chân phanh gấp, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy nhanh. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Tín hiệu dừng khẩn cấp” ⇨ TRANG 328.

3-4. Thước đo và đồng hồ đo

LƯU Ý

Một số thước đo và đồng hồ đo trên cụm đồng hồ đo sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Bạn sẽ gặp khó khăn trong việc đọc thông số chỉ thị khi mang kính phân cực.

□ Công tơ mét

Công tơ mét hiển thị vận tốc của xe.

- Đèn cảnh báo tốc độ (nếu có)

Khi tốc độ đạt vượt quá trong khoảng 120km/h (75 mph) thì âm cảnh báo sẽ vang lên.

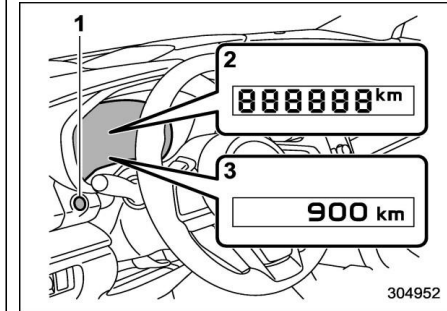
□ Đồng hồ đo tốc độ

Đồng hồ đo tốc độ hiển thị vận tốc của động cơ trong hàng ngàn vòng quay mỗi phút.

▲ THẬN TRỌNG

Không vận hành động cơ khi kim chỉ báo của đồng hồ đo tốc độ nằm trong vùng đỏ vì trong vùng này quá trình phun nhiên liệu sẽ bị ngắt do mô-đun điều khiển động cơ nhằm bảo vệ động cơ không quay quá mức quy định. Động cơ sẽ tiếp tục hoạt động bình thường sau khi tốc độ động cơ đã giảm dưới vùng đỏ.

□ Đồng hồ đo quãng đường



- 1) Nút TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ đo kiểu A
- 3) Cụm đồng hồ đo kiểu B

Kiểu đồng hồ này hiển thị quãng đường đi khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Đồng hồ đo quãng đường cho biết tổng độ dài đường đi mà xe đã chạy.

LƯU Ý

Nếu nhấn nút TRIP RESET khi công tắc máy đang ở vị trí “LOCK”/ “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ đo quãng đường/công tơ mét sẽ sáng lên.

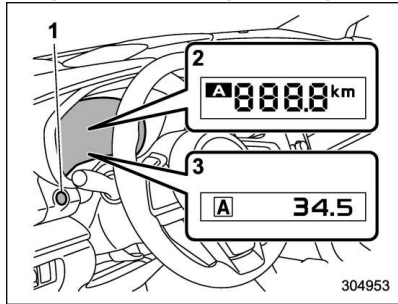
Đèn báo sẽ tắt khi:

- Không nhấn nút TRIP RESET trong khoảng 10 giây.
- Mở và đóng cửa tài xế.

- TIẾP TỤC -

162 Thước đo và đồng hồ đo

□ Đồng hồ đo quãng đường kép



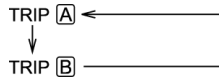
- 1) Nút TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ đo kiểu A
- 3) Cụm đồng hồ đo kiểu B

Cụm đồng hồ này gồm 2 đồng hồ đo quãng đường.

Thước đo này hiển thị đồng hồ đo quãng đường khi công tắc máy đang ở vị trí "ON".

Đồng hồ đo quãng đường thể hiện quãng đường mà xe đã đi kể từ lần cuối chỉnh đồng hồ trở về số 0.

Màn hình có thể được điều chỉnh theo thứ tự sau bằng cách nhấn nút TRIP RESET.



Để chỉnh đồng hồ trở về số 0, chọn đồng hồ đo quãng đường A hoặc đồng hồ đo quãng đường B bằng cách nhấn và giữ nút TRIP RESET hơn 2 giây.

▲ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo an toàn, không thay đổi chức năng của đồng hồ hiển thị khi lái xe vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

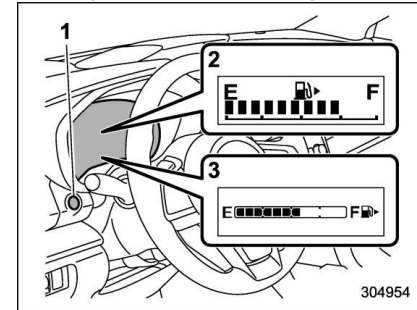
LƯU Ý

- Nếu kết nối giữa cụm đồng hồ đo và bình ắc-quy bị gián đoạn vì bất kỳ lý do gì như bảo trì xe hoặc thay cầu chì, dữ liệu ghi trên đồng hồ đo quãng đường sẽ bị mất.
- Nếu bạn ấn nút đồng hồ đo quãng đường khi công tắc máy ở vị trí "LOCK"/"OFF" hoặc "ACC", đồng hồ đo quãng đường/ công tơ mét sẽ sáng lên. Có thể thay đổi hiển thị từ đồng hồ đo quãng đường A sang đồng hồ đo quãng đường B trong khi đồng hồ đo quãng đường/công tơ mét đang sáng. Ngoài ra cũng có thể khởi động lại công tơ mét bằng cách nhấn giữ nút TRIP RESET.

Đồng hồ chỉ báo sẽ tắt khi:

- Không ấn nút TRIP RESET trong 10 giây.
- Mở và đóng cửa tài xế.

□ Đồng hồ báo nhiên liệu




- 1) Nút TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ đo kiểu A
- 3) Cụm đồng hồ đo kiểu B

Đồng hồ báo nhiên liệu sẽ hiện lên khi công tắc máy ở vị trí "ON", và cho biết lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Đèn của đồng hồ báo nhiên liệu sẽ thay đổi nhẹ khi phanh, rê hoặc tăng tốc do mức nhiên liệu trong bình bị dịch chuyển.

LƯU Ý

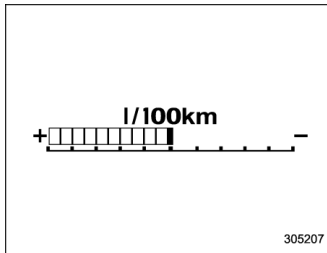
- Bạn sẽ thấy biểu tượng  trên đồng hồ báo nhiên liệu. Điều này cho biết cửa (nắp) bình nhiên liệu đang ở bên phải xe.

- Nếu bạn nhấn nút TRIP RESET khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ báo nhiên liệu sẽ sáng lên và cho biết lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Đồng hồ chỉ báo sẽ tắt khi:

- Không ấn nút TRIP RESET trong 10 giây.
- Mở và đóng cửa tài xế.

Đồng hồ nhiên liệu ECO (nếu có)



Đồng hồ nhiên liệu ECO cho biết sự khác biệt giữa mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình từ khi thiết lập lại đồng hồ đo quãng đường.

Nếu kim đồng hồ nhiên liệu ECO di chuyển về bên phải, điều này cho thấy năng suất tiêu thụ nhiên liệu tốt hơn.

LƯU Ý

- Đồng hồ nhiên liệu ECO chỉ hiển thị chỉ báo tương đối của hiệu quả nhiên liệu.
- Sau khi thiết lập lại đồng hồ đo quãng đường, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sẽ không hiển thị cho đến khi xe chạy được 1 km (hay 1 dặm). Trước thời điểm đó, đồng hồ nhiên liệu ECO sẽ không vận hành.

Cài đặt thông số cụm đồng hồ đo

Thông số đồng hồ đo có thể được cài đặt trên cụm đồng hồ đo.

- **Cụm đồng hồ đo kiểu A**

Có thể thực hiện nhiều điều chỉnh khác nhau như các đơn vị tính chuyển đổi hiển thị trên cụm đồng hồ đo.

Khi công tắc máy đang ở vị trí “OFF”, nhấn một

lần vào nút TRIP RESET sẽ hiện ra các mục trong bảng dưới đây để điều chỉnh.

Mục	Hiển thị trên cụm đồng hồ	Thông số có thể cài đặt
Quãng đường	A 8888	-
Quãng đường	B 555.5	-
Chức năng quét kim đồng hồ	! on	Bật/Tắt
Thay đổi đơn vị tính*	2 km/h	dặm/km

*: Nếu có

LƯU Ý

- Nếu bạn chuyển đổi đơn vị tính trên cụm đồng hồ đo, các đơn vị tính trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn

hình trắng đen) sẽ đồng thời chuyển đổi theo.

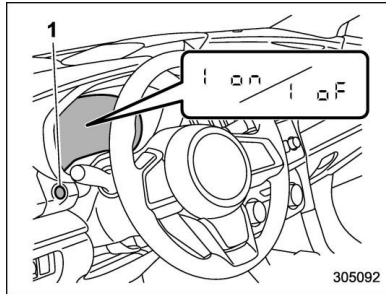
Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, chế độ cài đặt thông số cụm đồng hồ đo sẽ bị hủy.

- Cửa tài xế mở.
- Không nhấn nút TRIP RESET trong khoảng 10 giây trở lên.

164 Thước đo và đồng hồ đo

-Phương pháp chuyển đổi

1. Nhấn nút công tắc máy ở vị trí "OFF".



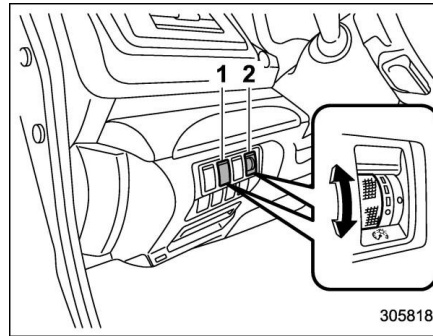
2. Nhấn nút TRIP RESET nhiều lần cho đến khi hiển thị mục bạn muốn thay đổi.
3. Nhấn và giữ nút TRIP RESET cho đến khi mục cần thay đổi hiển thị lên, tiến hành chuyển đổi thông số cài đặt của mục này.

- Cụm đồng hồ đo kiểu B

Thông số đồng hồ đo có thể được cài đặt trên màn hình hiển thị của cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu). Tham khảo "Màn hình menu"

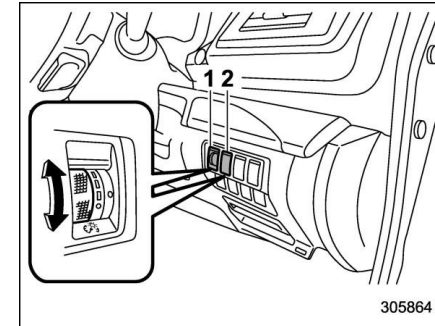
☞ TRANG
195.

3-5. Điều khiển độ sáng đèn



Dòng xe tay lái thuận

- 1) Dòng xe có bộ điều chỉnh đèn pha
- 2) Dòng xe không có bộ điều chỉnh đèn pha



Dòng xe tay lái nghịch

- 1) Dòng xe không có bộ điều chỉnh đèn pha
- 2) Dòng xe có bộ điều chỉnh đèn pha

Độ sáng của bảng điều khiển thiết bị sẽ giảm đi trong các trường hợp sau:

- Khi công tắc đèn ở vị trí hoặc (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc đèn ở vị trí hoặc (các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO" và đèn pha tự động bật (các dòng xe có đèn pha bật/tắt tự động: Tham khảo "Đèn pha" ☞ TRANG 232).

Bạn cũng có thể đồng thời điều chỉnh độ sáng đèn để có thể nhìn rõ hơn bằng các cách sau:

Để tăng độ sáng, vặn nút điều khiển hướng lên.
 Để giảm độ sáng, vặn nút điều khiển hướng xuống.

LƯU Ý

- Khi vặn nút điều khiển đến mức cao nhất, độ sáng đèn sẽ đạt cực đại và chức năng làm giảm sáng tự động sẽ không hoạt động nữa.
- Không thể hủy cài đặt độ sáng ngay cả khi đã chỉnh công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF”.

- Chức năng hủy giảm sáng tự động (nếu có)

Khi ánh sáng xung quanh sáng lên, độ sáng đèn sẽ ở mức cực đại bất kể vị trí của nút điều khiển. Trong trường hợp này, bạn không thể điều chỉnh độ sáng đèn bằng cách sử dụng nút xoay điều khiển. Khi ánh sáng xung quanh tối đi, bạn có thể giảm độ sáng đèn như mô tả ở trên.






Có thể yêu cầu đại lý SUBARU của bạn thay đổi cài đặt vận hành/phi vận hành và độ nhạy của chức năng hủy giảm sáng tự động. Bạn nên liên hệ với đại lý Subaru để biết thêm chi tiết.















3-6. Đèn cảnh báo và đèn báo

- Chiếu sáng ban đầu để kiểm tra hệ thống













Một số đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng khi bật công tắc máy ở vị trí “ON”. Điều này cho phép bạn kiểm tra hoạt động của bóng đèn.

Gài phanh tay và bật công tắc máy ở vị trí “ON”. Để kiểm tra hệ thống, một số đèn sau đây sẽ sáng và tắt sau một vài giây hoặc sau khi động cơ được khởi động.

-  Đèn cảnh báo dây an toàn (Đèn cảnh báo dây an toàn của tài xế và đèn cảnh báo dây an toàn của khách chỉ tắt khi đã thắt dây an toàn.)
-  Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS
-  Đèn báo dây an toàn phía sau (nếu có)
- ON /  Đèn báo ON túi khí SRS ghế hành khách trước (nếu có)
- OFF /  Đèn báo OFF túi khí SRS ghế hành khách trước (nếu có)

-  Đèn báo lỗi (Đèn cảnh báo kiểm tra động cơ)
-  Đèn báo nhiệt độ nước làm mát / Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao
-  Đèn cảnh báo sạc bình ắc-quy
-  Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ
-  Đèn cảnh báo mực dầu động cơ thấp
-  Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió
-  Đèn cảnh báo nhiệt độ hộp số tự động
-  Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu bộ vi sai cầu sau (nếu có)
-  Đèn cảnh báo ABS
-  Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đèn đỏ)
-  Đèn cảnh báo lượng nhiên liệu còn ít
-  Đèn báo áp suất lốp xe thấp (nếu có)
-  Đèn cảnh báo cửa mở
-  Đèn cảnh báo AWD
-  Đèn cảnh báo trợ lực lái
-  Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử/Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử đang hoạt động

166 Đèn cảnh báo và đèn báo

-  Đèn báo OFF hệ thống cân bằng điện tắt
-  Đèn báo hiệu hệ thống ga tự động (nếu có)
-  Đèn cảnh báo bộ chỉnh độ sáng đèn pha tự động (nếu có)
-  Đèn cảnh báo đèn pha LED
-  Đèn cảnh báo đèn pha thay đổi theo góc lái/ Đèn báo OFF đèn pha thay đổi theo góc lái (nếu có)
-  Đèn cảnh báo chế độ đèn pha liếc theo vô-lăng/ Đèn báo chế độ đèn pha liếc theo vô-lăng (nếu có)
-  Đèn báo hỗ trợ đèn pha (nếu có)
-  Đèn cảnh báo mở khóa thông minh (nếu có)
-  Đèn báo chế độ X-mode
-  Đèn cảnh báo chế độ tự động tắt - khởi động tạm thời/ Đèn cảnh báo OFF chế độ tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn vàng) (nếu có)
-  Đèn báo chế độ tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn xanh) (nếu có)
-  Đèn báo chế độ tự động tắt - khởi động tạm thời không hoạt động (nếu có)

Nếu đèn không sáng, điều đó cho thấy bóng đèn đã bị cháy hoặc hệ thống tương ứng gặp trục trặc.

Liên hệ đại lý SUBARU ủy quyền nơi bạn mua xe để được tư vấn và sửa chữa.

- Chuông và đèn cảnh báo dây an toàn

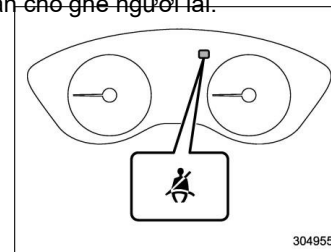
LƯU Ý

Nếu thiết bị cảnh báo dây an toàn của bạn

không hoạt động như được mô tả dưới đây, có thể đã bị trục trặc. Bạn nên kiểm tra thiết bị và, nếu cần, mang đến đại lý SUBARU gần nhất để được sửa chữa.

- Cảnh báo dây an toàn cho ghế người lái

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo dây an toàn cho ghế người lái.



Đèn cảnh báo của tài xế

Khi công tắc máy chuyển sang vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở tài xế thắt dây an toàn bằng cách sáng đèn cảnh báo dây an toàn trên cụm đồng hồ đo.

Nếu lái xe ở tốc độ không quá 20 km/h (12,5 mph) mà dây an toàn tài xế chưa được thắt chặt thì đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

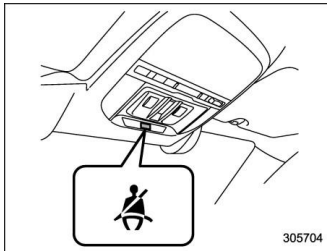
Nếu xe đạt tốc độ xấp xỉ 20 km/h (12,5 mph) mà dây an toàn tài xế chưa được thắt chặt thì đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo kêu lên.

Nếu lúc này dây an toàn đã được thắt chặt thì đèn cảnh báo sẽ tắt và chuông báo sẽ ngừng kêu ngay lập tức.

Hiện tượng này sẽ tiếp tục diễn ra trong khoảng 2 phút. Nếu dây an toàn của tài xế vẫn chưa được thắt chặt sau 2 phút thì đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và chuông báo sẽ ngừng kêu. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục trừ khi dây an toàn đã được thắt chặt.

- Cảnh báo dây an toàn cho ghế hành khách phía trước (nếu có)

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo dây an toàn cho ghế hành khách phía trước.



Đèn cảnh báo của hành khách phía trước

Khi công tắc máy chuyển sang vị trí "ON", thiết bị này nhắc nhở hành khách thắt dây an toàn bằng cách sáng đèn cảnh báo như hình minh họa.

Nếu xe chạy ở tốc độ không quá 20 km/h (12,5 mph) mà dây an toàn của hành khách phía trước chưa được thắt chặt thì (các) đèn cảnh báo tương ứng với (các) dây an toàn chưa được thắt chặt đó sẽ sáng liên tục.

Nếu xe chạy đạt tốc độ xấp xỉ 20 km/h (12,5 mph) mà dây an toàn của hành khách phía trước chưa được thắt chặt thì đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông báo kêu lên.

Nếu lúc này dây an toàn đã được thắt chặt thì đèn cảnh báo sẽ tắt và chuông báo sẽ ngừng kêu ngay lập tức.

▲ CẢNH BÁO

- Hệ thống phát hiện hành khách không thể phát hiện được hành khách trong các trường hợp sau đây:
 - Khi sử dụng đệm kê...
 - Khi trẻ em hoặc người trưởng thành nhẹ người ngồi lên ghế.
- Phải tuân thủ các biện pháp đề phòng sau đây. Nếu không, túi khí ghế hành khách trước SRS không thể hoạt động chính xác hoặc gây hư hỏng hệ thống.

- Không được gây tác động mạnh lên ghế ngồi của hành khách trước.
- Không để hành khách phía sau gác chân giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
- Không nhét bất kỳ vật gì vào giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
- Không được làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Nếu làm đổ, phải lau ngay.
- Không được tháo rời ghế của hành khách phía trước.
- Không đặt bất kỳ vật gì (giày dép, ô...) bên dưới ghế của hành khách phía trước.

LƯU Ý

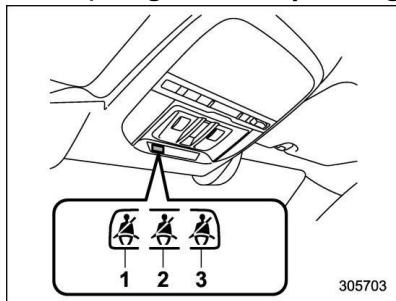
- Nếu dây an toàn của tài xế và hành khách phía trước không được thắt chặt đồng thời (nếu một dây được thắt chặt sớm hơn hoặc chậm hơn so với dây còn lại) thì chuông báo có thể kêu lâu hơn (tối đa là 10 giây).
- Hệ thống phát hiện khi có người ngồi vào ghế. Tuy nhiên, nếu có một vật thể đặt trên ghế thì hệ thống cảnh báo dây an toàn có thể được kích hoạt

168 Đèn cảnh báo và đèn báo

Nếu dây an toàn của hành khách phía trước vẫn chưa được thắt chặt sau 2 phút thì đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và chuông báo sẽ ngừng kêu. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn

sáng liên tục trừ khi dây an toàn tương ứng đã được thắt chặt.

- Chuông và đèn báo dây an toàn phía sau (dòng xe của thị trường Úc)



- 1) Ghế sau (bên trái)
- 2) Ghế sau (ở giữa)
- 3) Ghế sau (bên phải)

Loại đèn báo này có vị trí như hình minh họa. Đèn sáng lên chỉ để báo vị trí ngồi mà dây an toàn chưa được thắt chặt.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống phát hiện hành khách không thể phát hiện được hành khách trong các trường hợp sau đây:

- Khi sử dụng đệm kê...
- Khi trẻ em hoặc người trưởng thành nhẹ người ngồi lên ghế.
- Phải tuân thủ các biện pháp đề phòng sau đây:
 - Không được gây tác động mạnh lên ghế ngồi của hành khách sau.
 - Không được gấp lưng ghế về trước khi có người người ngồi trên ghế.

LƯU Ý

Nếu hệ thống phát hiện hành khách của ghế ngồi hành khách sau sẽ phát hiện khi có người ngồi vào ghế. Tuy nhiên, nếu có một vật thể trên ghế thì hệ thống cảnh báo dây an toàn có thể được kích hoạt ngay cả khi ghế không có ai ngồi.

- Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS



⚠ CẢNH BÁO



Nếu đèn cảnh báo sáng lên trong những trường hợp sau, có thể cơ cấu chống căng dây an toàn và/hoặc hệ thống túi khí SRS gặp trục trặc. Ngay lập tức, liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống. Nếu không được kiểm tra hoặc sửa chữa đúng cách, cơ cấu chống căng dây an toàn và/hoặc hệ thống túi khí SRS sẽ không hoạt động bình thường, tăng nguy cơ bị thương trong trường hợp va chạm xảy ra.

- Đèn cảnh báo nhấp nháy
- Đèn cảnh báo không sáng khi bật công tắc máy ở vị trí "ON" lần đầu tiên.
- Đèn cảnh báo sáng liên tục.
- Đèn cảnh báo sáng khi xe đang chạy.

Để biết thêm chi tiết về đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS, tham khảo "Điều khiển hệ thống túi khí SRS" ⇨ TRANG 109.

- Đèn báo ON và OFF túi khí ghế hành khách trước (nếu có)



- ON /  Đèn báo ON túi khí SRS ghế hành khách trước (nếu có)
- OFF /  Đèn báo OFF túi khí SRS ghế hành khách trước (nếu có)

Đèn báo ON và OFF túi khí phía trước ghế hành khách trước cho biết trạng thái hệ thống túi khí SRS ghế hành khách trước. Khi bật công tắc máy ở vị trí "ON", cả đèn báo ON và OFF đều sáng lên trong 6 giây trong lúc kiểm tra hệ thống. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn đều tắt trong 2 giây. Sau đó, một trong hai đèn sẽ sáng tùy thuộc vào trạng thái của túi khí SRS phía trước của ghế hành khách trước được xác định bởi hệ thống điều khiển túi khí SRS.

Nếu túi khí SRS ghế hành khách trước được kích hoạt, đèn báo ON túi khí SRS ghế hành khách trước sẽ sáng trong khi đèn báo OFF túi khí SRS ghế hành khách trước vẫn tiếp tục tắt.

Nếu túi khí SRS ghế hành khách trước bị tắt kích hoạt, đèn báo ON túi khí SRS ghế hành khách trước sẽ tắt trong khi đèn báo OFF sẽ mở.

Khi bật công tắc máy ở vị trí "ON", nếu cả đèn báo ON và OFF vẫn tiếp tục sáng hoặc tắt thậm chí kể cả sau khi kiểm tra hệ thống thì hệ thống đang gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe ngay lập tức để kiểm tra.

- Đèn báo lỗi (Đèn cảnh báo kiểm tra động cơ)



- Dòng xe có trang bị hệ thống OBD

Xe bán tại một số quốc gia có thể được trang bị hệ thống OBD. Bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU của mình xác định xem xe của bạn có hệ thống OBD không.

Hệ thống OBD giúp bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo lượng khí thải ở mức chấp nhận được đối với tuổi thọ của xe.

Nếu đèn báo sự cố sáng liên tục hoặc nhấp nháy trong khi động cơ hoạt động thì có thể có ít nhất một vấn đề hoặc vấn đề tiềm ẩn nằm ở đâu đó trong hệ thống kiểm soát khí thải và cần phải kiểm tra. Hệ thống OBD đồng thời hỗ trợ kỹ thuật viên kiểm tra của bạn chẩn đoán chính xác mọi sự cố.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo lỗi sáng lên khi lái xe, liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra/sửa chữa ngay khi có thể. Tiếp tục vận hành xe mà không kiểm tra/sửa chữa khi cần có thể dẫn đến các hư hỏng nặng không được bảo hành.

- Nếu đèn sáng liên tục

Nếu đèn sáng liên tục trong khi xe đang chạy hoặc không tắt sau khi đã khởi động động cơ thì hệ thống kiểm soát khí thải đã gặp trục trặc.

Liên hệ đại lý SUBARU được ủy quyền để kiểm tra ngay lập tức.

- TIẾP TỤC -

170 Đèn cảnh báo và đèn báo

Nếu đèn nhấp nháy

Nếu đèn nhấp nháy trong khi xe đang chạy tức

xảy ra tình trạng động cơ không nổ, có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống kiểm soát khí thải, bạn nên làm như sau:

- Giảm tốc độ xe.
- Tránh tăng tốc quá mức.
- Tránh đường có độ dốc quá cao.
- Giảm lượng hàng hóa, nếu có.
- Dừng kéo đầu kéo càng sớm càng tốt.

Đèn báo lỗi có thể ngừng nhấp nháy và sáng liên tục sau vài chặng đường. Bạn nên yêu cầu

đại lý SUBARU ủy quyền kiểm tra xe của mình ngay.

- Đèn báo nhiệt độ nước làm mát

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao

THẬN TRỌNG

- Sau khi bật công tắc máy ở vị trí “ON”, nếu đèn cảnh báo/đèn báo hoạt động như những gì liệt kê dưới đây, hệ thống điện có thể gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU ngay để được kiểm tra.

- Đèn vẫn nhấp nháy màu ĐỎ.
- Đèn vẫn sáng màu ĐỎ hơn 2 giây.
- Đèn vẫn luân phiên nhấp nháy màu ĐỎ và XANH.

- Khi lái xe, nếu đèn cảnh báo/đèn báo hoạt động như những gì liệt kê sau đây, thực hiện những bước thích hợp theo quy định được liệt kê dưới đây.

- Nhấp nháy hoặc sáng màu ĐỎ: Dừng xe một cách an toàn ngay khi có thể và tiến hành các bước khẩn cấp trong trường hợp động cơ quá nóng.

Sau đó, liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để được kiểm tra. Tham khảo “Động cơ quá nhiệt” ⇨ TRANG 427.

- Luân phiên nhấp nháy màu ĐỎ và XANH:
Hệ thống điện có thể gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

Đèn báo nhiệt độ nước làm mát /Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao có 3 chức năng sau:

- Sáng màu **XANH** tức nước không đủ ấm cho động cơ.
- Nhấp nháy màu **ĐỎ** tức động cơ gần như quá nóng.
- Sáng màu **ĐỎ** tức động cơ quá nóng.


Khi kiểm tra hệ thống, đèn báo/đèn cảnh báo này sẽ sáng màu **ĐỎ** trong khoảng 2 giây khi công tắc máy bật ở vị trí “ON”. Sau đó, đèn báo/đèn cảnh báo này sẽ chuyển sang màu **XANH** và tiếp tục sáng **XANH**. Đèn sáng màu **XANH** này sẽ tắt khi động cơ đủ nóng.

Nếu nhiệt độ nước làm mát tăng quá phạm vi quy định, đèn cảnh báo/đèn báo sẽ nhấp nháy màu **ĐỎ**. Tại thời điểm này, động cơ gần như quá nóng.

Nếu nhiệt độ nước làm mát tiếp tục tăng cao, đèn cảnh báo/đèn báo sẽ liên tục sáng màu **ĐỎ**. Tại thời điểm này, động cơ có thể đã quá nóng.

Khi đèn cảnh báo/đèn báo nhấp nháy màu **ĐỎ** hoặc sáng màu **ĐỎ**, dừng xe một cách an toàn

ngay khi có thể và tiến hành các bước khẩn cấp

trong trường hợp động cơ quá nóng. Tham khảo "Động cơ quá nhiệt"  TRANG 427. Sau

đó, liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được kiểm tra.

Ngoài ra, nếu đèn cảnh báo/đèn báo thường xuyên nhấp nháy màu **ĐỎ**, hệ thống điện có thể bị hỏng. Liên hệ đại lý SUBARU nơi mua xe để kiểm tra.

LƯU Ý

Nếu khởi động lại động cơ sau một tình huống lái xe nhất định, đèn cảnh báo/ đèn báo có thể sáng màu **ĐỎ**. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố hư hỏng nếu đèn cảnh báo/đèn báo tắt đi sau một quãng thời gian ngắn.

- Đèn cảnh báo sạc bình ắc-quy



Nếu đèn sáng khi động cơ hoạt động, có thể hệ thống sạc không hoạt động đúng cách.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi khởi động động cơ, dừng động cơ ở nơi an toàn gần nhất và kiểm tra đai máy phát điện. Nếu đai lỏng lẻo, bị hỏng hoặc nếu vẫn trong tình trạng tốt, nhưng đèn vẫn sáng, liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

Đèn cảnh báo áp suất dầu

Nếu đèn sáng khi động cơ hoạt động, có thể áp suất dầu động cơ thấp và hệ thống bôi trơn không hoạt động đúng cách.


Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi khởi động động cơ, dừng động cơ ở nơi an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu động cơ. Nếu mức dầu thấp, châm thêm dầu

ngay lập tức. Nếu dầu động cơ ở mức phù hợp nhưng đèn vẫn còn sáng, liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

THẬN TRỌNG

Không vận hành động cơ khi đèn cảnh báo áp suất dầu sáng. Điều này có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

- Đèn cảnh báo mực dầu động cơ thấp

Đèn sáng khi lượng dầu ở dưới mức giới hạn. Nếu đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp sáng khi lái xe, đỗ xe ở nơi an toàn và bằng phẳng, sau đó, kiểm tra mức dầu động cơ. Khi mức dầu động cơ không nằm trong phạm vi bình thường, đổ đầy dầu vào động cơ. Tham khảo dầu động cơ  TRANG 457.

Nếu đèn cảnh báo không tắt sau khi châm thêm dầu động cơ, hoặc đèn cảnh báo sáng mặc dù mức dầu động cơ vẫn trong phạm vi bình thường, liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

Đèn cảnh báo có thể sáng liên tục khi động cơ được khởi động ngay sau khi đổ đầy hoặc thay dầu động cơ. Trong trường hợp này, đỗ xe ở nơi bằng phẳng và đợi hơn 1 phút đến khi mức dầu lắng xuống, sau đó đèn cảnh báo sẽ tắt.

172 Đèn cảnh báo và đèn báo

- Một vài chỉ dẫn

Đối với những dòng xe có trang bị hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời:

- Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp sẽ không tắt ngay kể cả khi đã thay hoặc châm thêm dầu động cơ mà sẽ tắt sau khi xe bắt đầu di chuyển. Tùy vào điều kiện lái và môi trường chạy xe, đèn có thể tắt sau 10 phút.

Nếu đèn vẫn không tắt sau 15 phút, bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp có thể sáng tạm thời trong các trường hợp sau vì có thể phát hiện mức dầu thấp do dầu chuyển động đáng kể trong động cơ.

- Khi xe đang nghiêng trên một đoạn dốc lên hoặc dốc xuống.
- Khi xe tăng tốc và giảm tốc liên tục.
- Khi xe rẽ liên tục.

- Khi lái xe trên đường lên dốc và

Đối với những dòng xe không trang bị hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời:

- Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp tắt khi bật công tắc máy ở vị trí "LOCK"/"OFF". Tuy nhiên,

sau lần bật động cơ tiếp theo, nếu mức dầu động cơ thấp hơn mức giới hạn dưới, đèn cảnh báo sẽ sáng thường xuyên trong khi động cơ hoạt động.

Khi xe bị nghiêng đáng kể trên dốc lên hoặc dốc xuống, đèn cảnh báo có thể sáng tạm thời do chuyển động của dầu động cơ trong động cơ.

- Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu hộp số tự động

AT OIL
TEMP

Nếu đèn sáng khi động cơ hoạt động có nghĩa là nhiệt độ dầu quá nóng.

Nếu đèn sáng khi đang chạy, lập tức dừng xe ở nơi an toàn và để động cơ nghỉ đến khi đèn cảnh báo tắt.

- Cảnh báo hệ thống kiểm soát dầu

Nếu đèn cảnh báo dầu AT OIL TEMP nhấp nháy sau khi khởi động động cơ, điều này có nghĩa là hệ thống kiểm soát dầu gặp trục trặc.

- Đèn báo nhiệt độ dầu vi sai sau light (nếu có)

R.DIFF
TEMP

⚠ THẬN TRỌNG

Giảm tốc độ xe và đỗ xe ở vị trí an toàn ngay khi có thể nếu đèn cảnh báo R.DIFF TEMP sáng lên. Tiếp tục lái xe khi đèn sáng có thể làm hỏng bộ vi sai cầu sau và các bộ phận khác của hệ thống truyền động.

Nếu đèn này sáng khi động cơ hoạt động, có thể nhiệt độ dầu bộ vi sai cầu sau phía sau quá nóng.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe, hãy giảm tốc độ xe và dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất. Đỗ xe trong vài phút. Sau khi đèn tắt, bạn có thể bắt đầu lái xe.

Nếu đèn không tắt, liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được kiểm tra.

LƯU Ý

- Nếu áp suất lốp không đạt yêu cầu và/hoặc lốp không cùng kích cỡ và nhãn hiệu, bộ vi sai cầu sau sẽ phải chịu lực tải nặng khi xe chạy, dẫn đến nhiệt độ dầu cao bất thường.

- Dầu bộ vi sai cầu sau sẽ chất lượng khi sử dụng, nếu nhiệt độ dầu tăng đủ để đèn cảnh báo dầu bộ vi sai cầu sau phát sáng.

- Nên thay dầu bộ vi sai cầu sau càng sớm càng tốt.

- Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (!) (nếu có)

Khi bật công tắc máy ở vị trí "ON", đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng khoảng 2 giây để kiểm tra xem hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) có đang hoạt động tốt hay không. Nếu không có vấn đề gì và tất cả các lốp xe đều bình thường thì đèn sẽ tắt. Nên điều chỉnh chế độ TPMS theo áp suất quy định ghi trên nhãn áp suất bơm lốp. Để biết cách điều chỉnh chế độ và thông tin về chế độ cần chọn, tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" ⇨ TRANG 467.

Hàng tháng, nên kiểm tra từng lốp xe, kể cả lốp dự phòng (nếu có), khi được hạ nhiệt và bơm với áp suất bơm theo khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trên nhãn thông tin xe hoặc nhãn áp suất bơm lốp.

(Nếu xe có lốp khác kích thước so với kích thước ghi trên nhãn thông tin xe hay nhãn áp suất bơm lốp, bạn nên xác định áp suất lốp phù hợp cho các loại lốp này).

Là một tính năng an toàn bổ sung, xe của bạn được trang bị một hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) làm bật sáng đồng hồ đo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe bị mềm.

Theo đó, khi đồng hồ đo áp suất lốp thấp

sáng, bạn nên dừng và kiểm tra lốp xe càng sớm càng tốt, và bơm với áp suất thích hợp.

Lái xe khi có một lốp bị mềm sẽ khiến lốp quá nóng và có thể hư lốp. Lốp xe mềm cũng làm giảm hiệu quả nhiên liệu và tuổi thọ mặt lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng dừng và điều khiển xe.

Lưu ý, TPMS không phải phương pháp thay thế cho bảo dưỡng lốp, và trách nhiệm của tài xế là phải duy trì áp suất lốp phù hợp, thậm chí khi áp suất lốp xe thấp không đạt đến mức có thể kích hoạt đồng hồ đo áp suất lốp thấp TPMS.

Xe của bạn cũng được trang bị đèn báo lỗi TPMS cho biết hệ thống có hoạt động tốt không. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đồng hồ đo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện sự cố, đồng hồ sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó vẫn sáng liên tục.

Trình tự này sẽ tiếp tục diễn ra mỗi lần khởi động xe nếu vẫn còn lỗi. Khi đèn báo lỗi sáng, hệ thống không thể phát hiện hoặc thông báo lốp xe bị mềm như đã được lập trình. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến lỗi TPMS, bao gồm việc lắp lốp dự phòng hoặc thay lốp xe hoặc lốp xe khiến TPMS vận hành không đúng cách. Luôn kiểm tra đồng hồ báo lỗi TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp xe hoặc lốp xe để đảm bảo việc thay lốp và lốp xe không ảnh hưởng đến hoạt động của TPMS.

Nếu đèn cảnh báo sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, lập tức liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để được bảo trì.

- TIẾP TỤC -

▲ CẢNH BÁO

Nếu đèn không sáng trong quãng thời gian ngắn sau khi bật công tắc máy ở vị trí ON hay đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, bạn nên kiểm tra Hệ thống giám sát áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe, không thắng đột ngột mà tiếp tục chạy đồng thời giảm vận tốc. Sau đó, từ từ đi chuyển ra khỏi đường đến một chỗ an toàn. Nếu không, tai nạn sẽ xảy ra làm xe hư hỏng nặng và làm bản thân bị thương.

Nếu đèn vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hư hỏng đáng kể và có một vết rò rỉ, không khí sẽ thoát ra nhanh chóng. Nếu lốp xe bị nổ, thay bằng lốp dự phòng ngay khi có thể.

Khi gắn lốp dự phòng hoặc thay vành lốp xe mà không chuyển cảm ứng áp suất/thiết bị phát tín hiệu nguyên bản theo, đèn báo áp suất lốp xe thấp sẽ sáng sau khi nhấp nháy khoảng một

▲ THẬN TRỌNG

phút. Điều này cho thấy TPMS không thể giám sát tất cả bốn lốp xe. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe càng sớm càng tốt để thay lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống.

Nếu đèn cảnh báo sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để được kiểm tra.

▲ THẬN TRỌNG

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe KHÔNG thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp bằng tay. Áp suất lốp cần được kiểm tra định kỳ (ít nhất là hàng tháng) bằng đồng hồ đo lốp. Sau khi thay đổi áp suất lốp, Hệ thống giám sát áp suất lốp xe sẽ không kiểm tra lại áp suất bơm lốp cho đến khi xe chạy hơn 40 km/h (25mph) đầu tiên. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp xe, tăng tốc độ của xe ít nhất 40km/h (25 mph) để TPMS bắt đầu kiểm tra

lại áp suất bơm lốp xe. Nếu áp suất lốp xe trên ngưỡng áp suất thấp, đèn báo áp suất lốp xe thấp sẽ tắt sau vài phút. Vì vậy, cần đảm bảo cài đặt đúng kích thước quy định lốp trước và lốp sau.

- Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh ABS 

▲ THẬN TRỌNG

- Nếu bất kì trường hợp nào dưới đây xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên sửa chữa hệ thống chống bó cứng phanh tại đại lý SUBARU nơi bạn mua xe.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc máy ở vị trí "ON".
- Đèn cảnh báo sáng khi công tắc máy ở vị trí "ON", nhưng không tắt kể cả khi tốc độ xe đạt khoảng 40 km/h (25 mph).
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe.
- Khi đèn cảnh báo bật (và đèn cảnh báo hệ thống phanh tắt), chức năng chống bó cứng phanh tắt. Tuy nhiên, hệ thống phanh thông thường tiếp tục hoạt động bình thường.

Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh sẽ sáng cùng với đèn cảnh báo hệ thống phanh nếu hệ thống phân phối lực phanh điện tử gặp trục trặc. Để biết thêm thông tin chi tiết về cảnh

báo lỗi hệ thống phân phối lực phanh điện tử, tham khảo “Cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)” ở TRANG 177.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo hiển thị như miêu tả dưới

đây, hệ thống chống bó cứng phanh hoạt động bình thường.
Đèn cảnh báo sáng khi công tắc máy ở vị trí “ON” và tắt khoảng 2 giây sau khi khởi động động cơ.

- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi động cơ khởi động nhưng sẽ tắt liền ngay sau đó,
- và giữ nguyên trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo tiếp tục sáng sau khi đã khởi động động cơ, nhưng sẽ tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 40 km/h (25 mph).
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và giữ nguyên trạng thái tắt.

Lái xe khi điện áp ắc-quy không đủ, chẳng hạn khi khởi động động cơ bằng cách nối tắt, đèn cảnh báo ABS sẽ sáng. Nguyên nhân do điện áp ắc-quy thấp và đây không phải là sự cố. Khi ắc-quy sạc đầy, đèn sẽ tắt.

Đèn cảnh báo cân bằng điện tử/Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử đang hoạt động



- Đèn cảnh báo kiểm soát cân bằng xe

⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống cân bằng điện tử hỗ trợ cho hệ thống chống bó cứng phanh thông qua các mạch điện của hệ thống chống bó cứng phanh. Theo đó, nếu hệ kiểm soát cân bằng xe không hoạt động, hệ thống sẽ không thể nào hỗ trợ hệ thống chống bó cứng phanh. Kết quả là, hệ thống cân bằng điện tử không hoạt động, làm đèn cảnh báo sáng. Mặc dù cả hai hệ thống cân bằng điện tử và hệ thống chống bó cứng phanh đều không hoạt động trong trường hợp này, hệ

thống phanh vẫn vận hành các chức năng thông thường, vẫn đảm bảo an toàn khi lái xe. Nhưng vẫn phải cẩn thận khi lái xe và nên liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra ngay khi có thể.

LƯU Ý

- Nếu các mạch điện của hệ thống cân bằng điện tử gặp trục trặc, đèn cảnh báo chỉ sáng. Lúc bấy giờ, ABS (hệ thống chống bó cứng phanh) vẫn hoạt động bình thường.
- Đèn cảnh báo sáng khi hệ thống điều khiển của ABS/hệ thống cân bằng điện tử gặp trục trặc.

Hệ thống cân bằng điện tử gặp sự cố trong các trường hợp sau. Liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe ngay lập tức.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc máy ở vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo sáng lên khi xe đang chạy.

– TIẾP TỤC –

LƯU Ý

Nếu trạng thái của đèn cảnh báo giống với các trường hợp sau, hệ thống cân bằng điện tử hoạt động bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng lên khi công tắc máy ở vị trí ON và tắt sau khoảng 2 giây khởi động động cơ.
- Đèn cảnh báo sáng lên ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt liền ngay sau đó và giữ nguyên trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo sáng sau khi khởi động động cơ và tắt khi lái xe.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và giữ nguyên trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo sáng khi treo động cơ và vẫn tiếp tục sáng sau khi động cơ được khởi động lại. Tuy nhiên, đèn sẽ tắt một khi xe bắt đầu di chuyển.

- Đèn báo hệ thống kiểm soát cân bằng đang hoạt động

Đèn báo sẽ nhấp nháy khi kích hoạt chức năng chống trượt và chức năng kiểm soát lực bám.

LƯU Ý

- Đèn vẫn còn sáng 1 lúc sau khi khởi động động cơ, đặc biệt trong thời tiết lạnh. Đây không phải trục trặc hư hỏng. Đèn sẽ tắt ngay khi động cơ đã ấm lên.
- Đèn sáng khi động cơ gặp sự cố và đèn cảnh báo KIỂM TRA ĐỘNG CƠ/đèn báo lỗi sáng.


Hệ thống cân bằng điện tử có thể gặp trục trặc trong các trường hợp sau. Liên hệ đại lý SUBARU để được kiểm tra ngay lập tức.

- Đèn không tắt sau khoảng thời gian vài phút (động cơ đã ấm lên) sau khi đã khởi động động cơ.

- Đèn báo OFF hệ thống cân bằng điện tử

Đèn sáng khi ấn công tắc OFF hệ thống cân bằng điện tử để ngưng kích hoạt hệ thống cân bằng điện tử.

Hệ thống cân bằng điện tử có thể gặp trục trặc trong các trường hợp sau. Liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra ngay lập tức.

- Đèn không sáng khi công tắc máy ở vị trí "ON".
- Đèn không tắt ngay cả công tắc máy được bật sang vị trí "ON". 

- Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đèn đỏ)

CẢNH BÁO

- Lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh của bạn có thể không hoạt động đúng cách. Nếu đèn vẫn sáng, liên hệ đại lý SUBARU để được bảo trì phanh ngay lập tức.
- Nếu nghi ngờ liệu hệ thống phanh có đang hoạt động bình thường, không nên lái xe. Hãy kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

Đèn cảnh báo hệ thống phanh có các chức năng sau:

- Cảnh báo Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng ngay cả khi phanh tay được nhả ra, mức dầu phanh có thể cạn hoặc có thể có vấn đề với hệ thống EBD. Đổ xe ở nơi an toàn ngay lập tức và liên hệ với đại lý SUBARU.

- Cảnh báo mức dầu phanh

Đèn sáng khi mức dầu phanh giảm xuống gần mức "MIN" của bình chứa dầu phanh khi công tắc máy ở vị trí "ON" và nhả phanh tay hoàn toàn.

Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng trong khi lái xe (khi nhả phanh tay hoàn toàn và công tắc máy ở vị trí "ON") thì dầu phanh bị rò rỉ hoặc má phanh bị mòn. Nếu việc này xảy ra, lập tức dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu phanh. Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo "Dầu phanh" ⇨ TRANG 465. Nếu mức dầu phanh ở dưới mức "MIN" đánh dấu trong bình chứa dầu, không được lái xe. Kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo phần "Kéo xe" ⇨ TRANG 428.

- Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (đèn vàng)



Đèn cảnh báo này sẽ sáng lên khi hệ thống phanh đỗ điện tử gặp sự cố.

CẢNH BÁO

Khi đèn cảnh báo phanh tay điện tử sáng lên, ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn và liên hệ với đại lý SUBARU nơi mua xe.

LƯU Ý

- Nếu đèn cảnh báo phanh tay điện tử sáng lên trong các trường hợp nêu sau đây, hệ thống phanh tay điện tử hoạt động bình thường.
 - Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động động cơ, nhưng sẽ tắt sau khi nhả phanh tay điện tử và đèn cảnh báo duy trì trạng thái tắt.
 - Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng sẽ tắt và duy trì trạng thái tắt.
- Nếu khởi động động cơ trong khi bật công tắc phanh tay xe điện tử, đèn cảnh báo phanh tay điện tử có thể sáng. Trong trường

hợp này, khởi động lại động cơ và sau đó bật công tắc phanh đỗ xe điện tử. Nếu đèn cảnh báo tắt, hệ thống có thể được coi là bình thường.

! Cảnh báo hệ thống áp suất chân không

Đèn cảnh báo sẽ sáng khi bộ cảm biến áp suất

chân không gặp trục trặc hoặc áp suất trợ lực phanh tăng lên.

Nếu đèn tiếp tục sáng trong vài phút sau khi khởi động động cơ, hệ thống chân không có thể gặp trục trặc. Trong trường hợp này, bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất để được kiểm tra.

- Đèn báo phanh tay điện tử (P)

Đèn báo này sáng khi đang dùng phanh tay điện tử. Nếu vận hành công tắc phanh tay điện

tử trong khi phanh tay điện tử không thể hoạt động thì đèn này sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây. Khi hệ thống phanh tay điện tử gặp sự cố, đèn này có thể nhấp nháy.

CẢNH BÁO

- Khi đèn cảnh báo phanh tay điện tử tiếp tục nhấp nháy, hệ thống phanh

178 Đèn cảnh báo và đèn báo

điện tử có thể gặp trục trặc (ngoại trừ trường hợp dừng xe trên dốc lên/xuống, hoặc khi dùng phanh tay điện tử ở nhiệt độ phanh cao). Dừng xe ở nơi an toàn và liên hệ đại lý SUBARU nơi mua xe ngay.

Khi đèn báo phanh tay điện tử không tắt ngay cả khi nhả phanh tay điện tử trong khi động cơ hoạt động, hãy dừng xe ngay lập tức ở một vị trí an toàn, liên hệ với đại lý SUBARU nơi mua xe và kiểm tra hệ thống phanh tay điện tử.

- Đèn báo ON hệ thống tự động giữ phanh AVH

Đèn báo này sáng lên khi kích hoạt hệ thống tự động giữ phanh. Thông tin chi tiết tham khảo tại “Chức năng tự động giữ phanh” ⇨ TRANG 345.

- Đèn báo hệ thống tự động giữ phanh đang hoạt động



Đèn báo này sáng lên trong lúc xe dừng lại bằng chức năng tự động giữ phanh. Thông tin chi tiết tham khảo tại “Chức năng tự động giữ phanh” ⇨ TRANG 345.

- Đèn báo hệ thống phanh phanh (nếu có)



Đèn này sáng lên nếu chân phanh không bị đè xuống trong các trường hợp sau:

- Nhấn nút tự động giữ phanh để tắt chức năng tự động giữ phanh và xe sẽ dừng lại bởi chức năng tự động giữ phanh.
- Nhả phanh tay điện tử.

- Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng lên khi bình nhiên liệu gần cạn, khoảng 9,5 lít (2,5 galong Mỹ, 2.1 galong Anh). Khi đèn này sáng, phải đổ đầy bình nhiên liệu ngay lập tức.

▲ THẬN TRỌNG

Kịp thời tiếp nhiên liệu bất kỳ khi nào đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng. Động cơ không hoạt động do cạn bình nhiên liệu có thể khiến động cơ bị hư hỏng.

- Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió



Đèn sẽ sáng lên khi mức nước rửa trong bình nước rửa kính chắn gió thấp hơn mức qui định (khoảng 0,6 lít Mỹ; 0,6 lít; 0,5 lít Anh).

- Đèn cảnh báo mở capo xe



Đèn cảnh báo sáng lên nếu nắp capo không được đóng hoàn toàn. Chức năng này hoạt động hiệu quả kể cả khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/ “OFF” hoặc “ACC”, hoặc đã rút chìa khóa khỏi công tắc máy.

Phải luôn đảm bảo đèn này không sáng trước

khi bắt đầu lái xe.

- Đèn cảnh báo mở cửa



Đèn cảnh báo sáng lên nếu bất kỳ cửa hay cửa sau nào chưa được đóng hoàn toàn.

Chức năng này hoạt động hiệu quả kể cả khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/ “OFF” hoặc “ACC”, hoặc đã rút chìa khóa khỏi công tắc máy.

Phải luôn đảm bảo đèn này không sáng trước

khi bắt đầu lái xe.

- Đèn cảnh báo hệ dẫn động bốn bánh AWD

▲ THẬN TRỌNG

Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo hệ dẫn động nhấp nháy có thể làm hỏng hệ thống truyền lực. Nếu đèn cảnh báo hệ dẫn động các bánh nhấp nháy, lập tức đỗ xe ở một nơi an toàn và kiểm tra tất cả lốp xe có cùng đường kính hay không và áp suất các lốp xe có đồng đều với nhau hoặc có bị xẹp lốp hay không.

LƯU Ý

Nếu sử dụng lốp dự phòng tạm thời, đèn cảnh báo AWD có thể nhấp nháy. Do đó, cần hạn chế dùng lốp dự phòng tạm thời trong thời gian tối thiểu cần thiết. Thay lốp dự phòng tạm thời bằng lốp thông thường càng sớm càng tốt.

Đèn sẽ nhấp nháy nếu lái xe với các lốp có đường kính khác nhau gắn trên lốp xe hoặc với áp suất không khí quá thấp trong bất kỳ lốp nào.

- Đèn cảnh báo trợ lực lái



Khi động cơ đang hoạt động, đèn báo này sáng khi phát hiện trục trặc trong hệ thống trợ lực lái.

▲ THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo lái trợ lực sáng, khi vận hành, vô-lăng sẽ khó điều khiển hơn khi lực cản tăng. Lái xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra ngay lập tức.

LƯU Ý

Nếu vô-lăng được vận hành theo các cách sau, hệ thống kiểm soát vô-lăng trợ lực có thể tạm thời hạn chế hỗ trợ lực để tránh làm các bộ phận của hệ thống, như máy tính điều khiển và động cơ truyền động nóng lên.

- Vô-lăng được vận hành thường xuyên và xoay đột ngột trong khi xe di chuyển với tốc độ cực thấp, chẳng hạn như khi xoay vô-lăng khi đậu xe song song.
- Vô-lăng vẫn bị nghiêng trong một thời gian dài

Lúc này, lực cản khi lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố trục trặc. Lực lái sẽ trở lại bình thường sau khi vô-lăng không vận hành 1 lúc và nhiệt độ hệ thống kiểm soát trợ lực lái giảm xuống. Tuy nhiên, nếu hệ thống trợ lực lái vận hành không đúng cách có thể thường xuyên gây ra giới hạn lực cản dẫn đến hệ thống kiểm soát trợ lực lái gặp trục trặc.

- Đèn cảnh báo bộ chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha tự động (nếu có)



Đèn này sáng khi bộ chỉnh chùm đèn pha tự động không hoạt động bình thường.

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe hoặc không tắt trong khoảng 3 giây sau khi bật công tắc máy sang vị trí "ON", bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe.

- TIẾP TỤC -

180 Đèn cảnh báo và đèn báo

- Đèn cảnh báo đèn pha LED



Đèn này sáng nếu đèn pha bóng LED bị hỏng. Bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

- Đèn cảnh báo đèn pha thay đổi theo góc lái/ Đèn báo OFF đèn pha thay đổi theo góc lái (nếu có)



Đèn này sáng lên khi nhấn công tắc OFF đèn pha thay đổi theo góc lái để tắt. Đồng thời, đèn

sẽ nhấp nháy khi xảy ra sự cố ở đèn pha thay đổi theo góc lái. Tham khảo "Đèn pha thay đổi theo góc lái SRH" ⇨ TRANG 238.

- Đèn cảnh báo tự động điều chỉnh chùm sáng xa gần (nếu có)



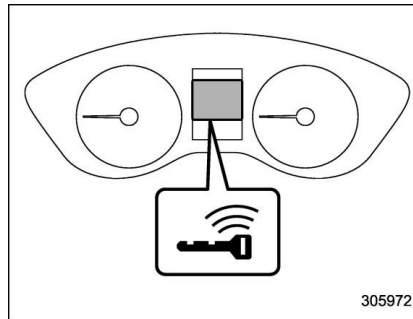
Đèn này sáng khi chức năng được kích hoạt.

- Đèn báo hỗ trợ đèn pha (nếu có)



Đèn này sáng khi chức năng Hỗ trợ đèn pha được kích hoạt. Để biết chi tiết về chức năng Hỗ trợ đèn pha, tham khảo tại "Chức năng hỗ trợ đèn pha" ⇨ TRANG 235.

□ Âm cảnh báo và đèn cảnh báo hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động (nếu có)



305972

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động sẽ phát ra tiếng chuông cảnh báo và nhấp nháy đèn cảnh báo chìa khóa điều khiển từ xa trên cụm đồng hồ đo để giảm thiểu tình trạng hoạt động không đúng cách và bảo vệ xe không bị trộm.

Khi chuông cảnh báo kêu và/hoặc đèn cảnh báo nhấp nháy, hãy thực hiện các bước phù hợp.

▲ CẢNH BÁO

Không lái xe nếu đèn báo trên công tắc máy dùng nút bấm nhấp nháy màu xanh khi khởi động động cơ vì vô lăng chưa được nhả và có thể dẫn đến tai nạn chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

▲ THẬN TRỌNG

- Khi khởi động lại động cơ sau khi đèn báo vận hành trên công tắc máy dùng nút bấm nhấp nháy màu xanh, nếu đèn báo vận hành vẫn nhấp nháy màu xanh, có thể có trục trặc khóa tay lái. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU

- Khi nút khởi động động cơ nhấp nháy màu cam, bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU.






LƯU Ý

- Ngay cả khi khóa thông minh điều khiển từ xa nằm trong phạm vi hoạt động trong xe, đèn cảnh báo chìa khóa điều khiển từ xa để khởi động động cơ có thể được trang bị tùy thuộc vào trạng thái của chìa khóa thông minh và điều kiện môi trường.
- Khi khóa thông minh điều khiển từ xa được mang ra khỏi xe thông qua cửa sổ mở, đèn cảnh báo rút chìa khóa điều khiển từ xa hoặc đèn cảnh báo rút chìa khóa điều khiển từ xa hành khách sẽ không được trang bị.

182 Đèn cảnh báo và đèn báo

- Danh mục đèn cảnh báo

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo từ bên ngoài	Đèn cảnh báo chìa khóa điều khiển từ xa trên đồng hồ đo	Đèn báo vận hành trên công tắc máy dùng nút bấm	Trạng thái	Bước thực hiện
Ding, ding ... (không liên tục) (Chỉ áp dụng cho các dòng xe xuất xứ từ Middle East)	—	—	—	Cửa tài xế mở khi nút bấm khởi động động cơ đang ở vị trí "ACC" (khi cần số ở vị trí "P").	Bật nút bấm khởi động sang vị trí "OFF", hoặc đóng cửa tài xế
				Công tắc máy dùng nút bấm chuyển sang vị trí "OFF" khi cửa tài xế mở.	Đóng cửa tài xế.
Ding	Tiếng bip ngắn (2 giây)	—	—	Cảnh báo khóa từ bên ngoài: Cố gắng khóa tất cả cửa khi để chìa khóa điều khiển từ xa bên trong xe.	Cầm chìa khóa điều khiển từ xa ra khỏi xe, và khóa cửa. *Cửa không thể khóa khi chìa khóa thông minh ở bên trong xe. *Tiếng bip sẽ vang lên, và tất cả các cửa đều khóa.
—	Tiếng bip ngắn (2 giây)	—	—	Cảnh báo khóa trong bằng chìa khóa thông minh: Chạm vào cảm ứng cửa khi nút khởi động ở vị trí OFF và chìa khóa thông minh để bên trong xe.	Cầm chìa khóa thông minh ra khỏi xe, và khóa cửa *Cửa không thể khóa khi chìa khóa thông minh ở bên trong xe.
Ding	Tiếng bip dài (tối đa 60 giây)	—	—	Cảnh báo nguồn điện: Chạm vào cảm biến khóa cửa trong lúc mang khóa thông minh và công tắc máy ở một vị trí khác vị trí "OFF" (khi cần số ở vị trí "P").	Đặt chìa khóa lại trong xe hoặc bật nút khởi động đến vị trí OFF. *Nếu không chỉnh nút khởi động sang vị trí OFF, không thể khóa được cửa.

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo từ bên ngoài	Đèn cảnh báo chìa khóa điều khiển từ xa trên đồng hồ đo	Đèn báo hoạt động trên nút khởi động	Trạng thái	Bước thực hiện
Ding ding... (7 giây)	—	 (Nháy 1 giây). Không liên tục	—	Cảnh báo chìa khóa thông minh: Xe đang chạy trong khi chìa khóa điều khiển từ xa không ở trong xe.	Cầm chìa khóa điều khiển từ xa và lái xe.
Ding	—	 (Nháy 1 giây). Không liên tục	—	Cảnh báo chìa khóa thông minh khi khởi động động cơ: Ấn nút bấm khởi động động cơ trong khi chìa khóa điều khiển từ xa không ở trong xe.	Cầm chìa khóa điều khiển từ xa và ấn nút khởi động.
Ding	Beep, beep, beep (3 tiếng)	 (Nháy 1 giây). Không liên tục	—	Cảnh báo khi đem chìa khóa thông minh ra ngoài: Tài xế xuống xe mang theo chìa khóa điều khiển từ xa rồi đóng cửa tài xế trong khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí khác vị trí "OFF" (khi cần số ở vị trí "P").	Chỉnh công tắc máy dùng nút bấm về vị trí "OFF", và xuống xe.
Ding	Beep, beep, beep (3 tiếng)	 (Nháy 1 giây). Không liên tục	—	Cảnh báo khi hành khách đem chìa khóa thông minh ra ngoài: Hành khách xuống xe mang theo chìa khóa điều khiển từ xa và đóng các cửa trừ cửa tài xế trong khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí khác vị trí "OFF".	Đỡ chìa khóa thông minh lại trong xe hoặc, bật công tắc máy dùng nút bấm sang vị trí "OFF".
Tiếng bíp dài (liên tục)	Tiếng bíp dài (liên tục)	 (Nháy 1 giây). Không liên tục	—	Tài xế xuống xe mang theo chìa khóa điều khiển từ xa rồi đóng cửa tài xế trong khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí khác vị trí "OFF" (đối với tất cả các dòng xe) và cần số ở vị trí khác vị trí "P".	Chuyển cần số lên vị trí "P", bật nút bấm khởi động động cơ sang vị trí "OFF" (đối với tất cả các dòng xe) và xuống xe.

184 Đèn cảnh báo và đèn báo

Chuông cảnh báo bên trong	Chuông cảnh báo từ bên ngoài	Đèn cảnh báo chìa khóa điều khiển từ xa trên đồng hồ đo	Đèn báo vận hành trên công tắc máy dùng nút bấm	Trạng thái	Bước thực hiện
Tiếng bip dài (liên tục)	—	—	—	Cảnh báo vị trí cần số: Cửa tài xế mở trong khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí khác vị trí "OFF" và cần số ở vị trí khác vị trí "P".	Gạt cần số lên vị trí "P", bật công tắc máy dùng nút bấm sang vị trí "OFF" và xuống xe.
Tiếng bip dài (liên tục)	—	—	—	Cảnh báo vị trí cần số: Tắt động cơ bằng cách ấn công tắc máy dùng nút bấm trong khi cần số ở vị trí khác vị trí "P".	Gạt cần số lên vị trí "P" và khởi động động cơ.
Ding	—	—	—	Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.	Thay pin chìa khóa điều khiển từ xa.
Ding	—	—	Nháy xanh (tối đa 15 giây)	Cảnh báo khóa vô-lăng: Thực hiện quy trình khởi động xe nhưng vô-lăng xe vẫn bị khóa.	Trong khi xoay nhẹ vô-lăng sang phải và trái, dậm chân phanh và ấn nút bấm khởi động động cơ.
Ding	—	—	Nháy cam	Cảnh báo sự cố hệ thống: Phát hiện ra sự cố ở hệ thống khởi động và khóa vô-lăng.	Liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe ngay lập tức.

- Đèn báo an ninh



Đèn báo này bắt đầu nhấp nháy trong các trường hợp sau đây:

Đối với các dòng xe có “hệ thống khởi động bằng nút bấm không cần chìa khoá”:

- Ngay sau khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí “OFF”.
- Ngay sau khi cửa tài xế mở hoặc đóng khi có đủ các điều kiện sau:
 - Công tắc máy dùng nút bấm ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.
 - Chìa khóa ở bên ngoài xe.
 - Động cơ chưa khởi động.

Trong trường hợp ấn công tắc máy dùng nút bấm để mở hoặc khởi động động cơ bằng chìa khóa chưa đăng kí (ví dụ, chìa khóa chưa đăng

Đối với các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm không cần chìa khoá”:

- Khoảng 60 giây sau khi chuyển công tắc máy dùng nút bấm từ vị trí “ON” sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK”.
- Ngay sau khi rút chìa khóa ra.

Nếu đèn không nhấp nháy trong các trường hợp trên, có thể hệ thống chống trộm đã gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

Trong trường hợp dùng chìa khóa chưa đăng kí (ví dụ, chìa khóa dự phòng chưa đăng kí) để khởi động động cơ, đèn báo an toàn sẽ sáng. Để biết chi tiết về hệ thống chống trộm, tham khảo “Hệ thống chống trộm” ⇨ TRANG 128.

LƯU Ý

- **Đèn báo an toàn vẫn tắt trong các trường hợp sau. Điều này có nghĩa là mã ID trùng khớp và hệ thống chống trộm chưa được kích hoạt, và đây không phải là sự cố hư hỏng.**

Đối với các dòng xe có “hệ thống khởi động bằng nút bấm không cần chìa khoá”:

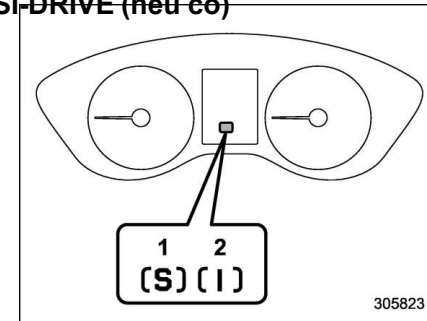
- Khi động cơ đang hoạt động, công tắc máy dùng nút bấm ở vị trí “ON” hoặc “ACC” và cửa tài xế chưa mở hoặc đóng.

Đối với các dòng xe không có “hệ thống khởi động bằng nút bấm không cần chìa khoá”:

- Khi động cơ đang hoạt động.
- Khoảng 60 giây sau khi bật nút bấm khởi động động cơ từ vị trí “ON” sang “ACC” hoặc “LOCK”.

- Khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí “ON”.
- Thậm chí khi gặp sự cố, như đèn cảnh báo an toàn nhấp nháy không bình thường, chức năng của hệ thống chống trộm vẫn không bị ảnh hưởng.

- Đèn báo hệ thống lái thông minh SI-DRIVE (nếu có)



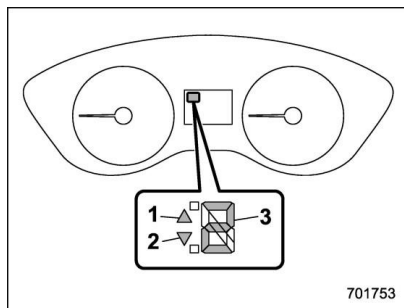
- 1) Chế độ Sport (S)
- 2) Chế độ Intelligent (I)

Đèn này thể hiện chế độ SI-DRIVE hiện tại. Để biết thêm chi tiết về chế độ SI-DRIVE, tham khảo “SI-DRIVE” ⇨ TRANG 325.

- TIẾP TỤC -

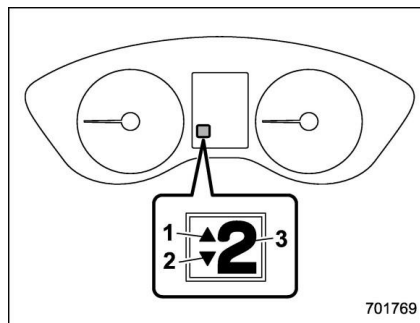
186 Đèn cảnh báo và đèn báo

- Đèn báo vị trí cần số/vị trí số (nếu có)



Kiểu A

- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn báo hạ số
- 3) Đèn báo vị trí cần số



Kiểu B

- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn báo hạ số
- 3) Đèn báo vị trí cần số

Vị trí cần số được hiển thị trên cụm đồng hồ đo.

Đồng thời, đối với các dòng xe có chế độ sang số bằng tay, vị trí số hiện tại được hiển thị bằng

đèn báo tăng/giảm số khi chọn chế độ thủ công.

Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo “Chọn chế độ sang số bằng tay” ⇨ TRANG 320.

- Đèn báo rẽ



Đèn chỉ báo hoạt động của đèn báo rẽ hoặc đèn báo chuyển làn đường.

Nếu đèn báo không nhấp nháy hoặc nhấp nháy rất nhanh, đèn báo tín hiệu rẽ có thể đã bị cháy. Thay bóng đèn càng sớm càng tốt. Tham khảo “Đèn báo tín hiệu rẽ trước” ⇨ TRANG 483 hoặc “Đèn báo tín hiệu

re” ⇨ TRANG 485.

- Đèn báo đèn pha



Đèn cho biết đèn pha đang ở chế độ pha. Đèn báo cũng sáng khi vận hành nhấp đèn pha.

- Đèn báo hệ thống ga tự động (nếu có)



Đèn sáng khi ấn nút hệ thống ga tự động để kích hoạt chức năng điều khiển ga tự động. Nếu đèn này nhấp nháy, không sử dụng hệ thống ga tự động. Ngoài ra, nếu đèn này thường xuyên nhấp nháy, liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo lỗi/kiểm tra động cơ sáng, đèn báo hệ thống ga tự động sẽ nhấp nháy cùng lúc. Lúc này, tránh lái xe ở tốc độ cao và liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

Nếu đèn báo này không sáng ngay cả khi nhấn nút chính hệ thống ga tự động thì hệ thống này có thể không hoạt động đúng cách. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra xe.




-Đèn báo cài đặt hệ thống ga tự động (nếu có)


SET

Đèn sáng khi thiết lập vận tốc xe để kích hoạt chức năng ga tự động.


Đèn báo bật đèn pha (nếu có) 

Đèn báo này sáng trong các trường hợp sau:


- Khi công tắc đèn bật ở vị trí "PPE" hoặc  (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc đèn ở vị trí  hoặc  (các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO" và đèn pha tự động sáng (các dòng xe có trang bị hệ thống đèn pha tự động bật/tắt).

- Đèn báo đèn sương mù trước (nếu có) 


Đèn báo này sáng khi đèn sương mù trước sáng.

- Đèn báo đèn sương mù sau (nếu có) 


Đèn báo này sáng khi đèn sương mù sau sáng.

- Đèn báo chế độ X-MODE 

Đèn sáng khi chế độ X-mode được kích hoạt. Đèn sẽ tắt khi chế độ X-mode tắt.

- Đèn báo kiểm soát xuống dốc (nếu có) 

Đèn sáng khi chức năng kiểm soát xuống dốc ở chế độ chờ. Đèn sẽ nhấp nháy khi chức năng hỗ trợ đỗ dốc hoạt động. Đèn sẽ tắt khi chức năng hỗ trợ đỗ dốc bị tắt kích hoạt.

Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời/ Đèn cảnh báo OFF tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn vàng) (nếu có) 

Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời sáng, hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời có thể gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU ủy quyền để được kiểm tra càng sớm càng tốt.
- Khi đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời sáng trong bất kỳ trường hợp nào không như liệt kê sau đây và sẽ không tắt ngay cả khi nhấn giữ nút OFF tự động

188 Đèn cảnh báo và đèn báo

ngắt – khởi động, bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời sáng màu vàng nếu thực hiện một trong các bước sau đây khi động cơ đã được tạm ngưng

bởi hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời.

- Nắp capo mở.
- Dây an toàn tài xế chưa được thắt chặt.
- Cửa tài xế mở.

Trong các trường hợp này, để đảm bảo an toàn, không được tự động khởi động lại động cơ, ngay cả khi thực hiện các bước sau đây. Sử dụng chế độ vận hành thông thường để khởi động lại động cơ.

- Nhả chân phanh.

! Đèn cảnh báo OFF tự động tắt - khởi động tạm thời

Đèn này sẽ sáng màu vàng khi nhấn nút OFF tự động tắt - khởi động tạm thời không cho hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời hoạt động. Đèn sẽ tắt khi nhấn nút OFF tự động tắt - khởi động tạm thời một lần nữa để cho phép hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời hoạt động.

Đèn báo tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn xanh) (nếu có)



Đèn này sáng màu xanh khi động cơ đã được tạm dừng bởi hệ thống tự động tắt - khởi động tạm thời và sẽ tắt khi khởi động lại động cơ.

- Đèn báo tự động tắt - khởi động tạm thời không hoạt động (nếu có)



Khi dừng xe, đèn báo sẽ sáng khi điều kiện hoạt động của chức năng tắt máy tạm thời không được đáp ứng. Đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu chạy.

- Đèn cảnh báo hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (nếu có)



Đèn cảnh báo này sáng lên khi Hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (SRVD) bị trục trặc.

Khi đèn báo này xuất hiện, bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo OFF hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (nếu có)



Đèn báo này sáng khi nhấn nút OFF SRVD để tắt hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (SRVD) khi SRVD được tạm ngưng. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Nút

OFF SRVD” ⇨ TRANG 367.

- Đèn cảnh báo Hệ thống tự động phanh khi lùi xe (nếu có)

RAB

Đèn sáng khi hệ thống RAB gặp sự cố. Tham

khảo “Hệ thống tự động phanh khi lùi tự động phanh khi lùi RAB” ⇨ TRANG 369.

- Đèn báo OFF Hệ thống tự động phanh khi lùi xe RAB (nếu có)

RAB OFF

Đèn báo này sáng khi OFF hệ thống tự động phanh khi lùi, hoặc khi hệ thống tự động phanh khi lùi tạm thời không hoạt động.

Tham khảo “Hệ thống tự động phanh khi lùi RAB” ⇨ TRANG 369.

- Đèn báo hệ thống giám sát lái đang hoạt động (đèn xanh)/ Đèn cảnh báo hệ thống giám sát lái (đèn vàng) (nếu có)



- Đèn báo hệ thống giám sát lái đang hoạt động (đèn xanh)

Đèn này sáng nếu kích hoạt hệ thống giám sát lái.

Tham khảo “Đèn báo hệ thống giám sát lái đang hoạt động (đèn xanh)” ⇨ TRANG 389.

- Đèn cảnh báo hệ thống giám sát lái (đèn vàng) (nếu có)

Đèn này sáng nếu hệ thống giám sát lái gặp trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái (nếu có)



Đèn báo này sáng khi nhấn nút OFF hệ thống giám sát lái để tắt hệ thống giám sát lái. Tham khảo “Đèn báo OFF Hệ thống giám sát người lái” ⇨ TRANG 389.

- Đèn báo tạm dừng hệ thống giám sát lái (nếu có)



Đèn báo này sáng khi tạm dừng hệ thống giám sát lái. Tham khảo “Đèn báo tạm dừng hệ thống giám sát lái” ⇨ TRANG 389.

LƯU Ý

Hệ thống giám sát người lái sẽ tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

- **Nhiệt độ của thiết bị hệ thống giám sát lái cao.**

- Đèn cảnh báo mặt đường đóng băng (nếu có)



Khi nhiệt độ bên ngoài từ 3°C (37°F) trở xuống, đèn cảnh báo mặt đường đóng băng sẽ sáng lên để báo cho tài xế rằng mặt đường có thể đã bị đóng băng.

LƯU Ý

- **Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài cho biết nhiệt độ ở khu vực quanh cảm biến. Vì thế nhiệt độ được báo có thể khác với nhiệt độ không khí thực tế bên ngoài.**

- Xem đèn cảnh báo mặt đường đóng băng như một hướng dẫn. Phải chắc chắn kiểm tra kỹ tình trạng mặt đường trước khi lái xe.
- Một khi đèn cảnh báo mặt đường đóng băng sáng, nó chỉ tắt khi nhiệt độ bên ngoài tăng lên đến 5°C (41°F) trở lên.

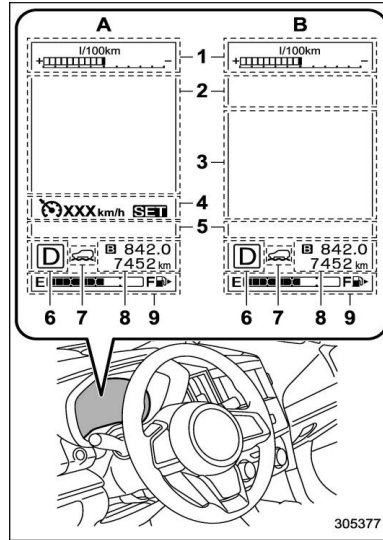
190 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu)

3-7. Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu) (nếu có)

CẢNH BÁO

Phải luôn chú ý lái xe an toàn khi vận hành màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) trong lúc xe đang chạy. Khi vận hành màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) gây cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, phải dừng xe trước khi tiến hành thao tác trên màn hình, và cũng không chăm chú vào màn hình khi đang lái xe vì điều đó có thể khiến bạn lơ là đường đi và có thể gây ra tai nạn.

Nhiều thông tin khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu). Đồng thời, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nếu phát hiện sự cố... Ngoài ra cũng có thể thực hiện một số cài đặt cho nội dung được hiển thị.



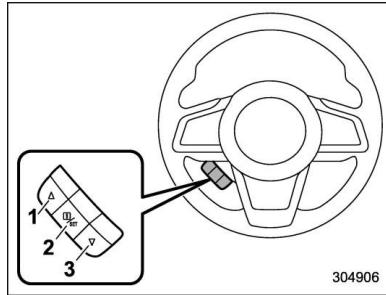
Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu)

- 1) Đồng hồ nhiên liệu ECO
- 2) Màn hình cảnh báo (tham khảo “Màn hình cảnh báo” ⇨ TRANG 192./ Màn hình cơ bản ⇨ TRANG 193)
- 3) Màn hình Eyesight
- 4) Màn hình thông tin hệ thống ga tự động
- 5) Màn hình đồng hồ đo

- 6) Đèn báo cần số/vị trí số (tham khảo “Đèn báo cần số/vị trí số” ⇨ TRANG 186)
- 7) Đèn báo chế độ X-MODE (tham khảo “Đèn báo chế độ X-MODE” ⇨ TRANG 187/ Đèn báo hệ thống lái thông minh SI-DRIVE ⇨ TRANG 325)
- 8) Đồng hồ đo quãng đường (tham khảo “Đồng hồ đo quãng đường” ⇨ TRANG 161/ “Đồng hồ đo quãng đường kép” ⇨ TRANG 162)
- 9) Đồng hồ đo quãng đường kép (tham khảo “Đồng hồ đo quãng đường kép” ⇨ TRANG 162)

A: Kích hoạt hệ thống Eyesight hoặc chế độ lái không có đèn báo cảnh báo Eyesight (TRANG 162)

B: Kích hoạt hệ thống Eyesight.

- Thao tác cơ bản

Nút điều khiển

- 1) ▲ (Lên)
- 2) I/SET (enter)
- 3) ▼ (Xuống)

Vận hành “▲” hoặc “▼” trên công tắc điều khiển, màn hình và các mục chọn sẽ được chuyển đổi. Khi kéo nút “I/SET” về phía bạn để chọn và các mục sẽ được chọn và thiết lập

Nếu có các thông báo hữu ích, như thông tin về xe, cảnh báo..., thông tin này sẽ xen ngang vào

màn hình hiển thị hiện tại, và xuất hiện trên màn

hình cùng với tiếng bíp. Nếu trường hợp này xảy ra, thực hiện theo thông tin thể hiện trên màn hình.

Màn hình cảnh báo sẽ quay trở lại màn hình ban đầu sau vài giây. Trong khi thông tin nhắc

hiển thị trên màn hình, màn hình cảnh báo có thể hiện lên lần nữa. Để xem lại thông báo ký hiệu I trên màn hình, kéo nút “ I/SET” về phía bạn.

LƯU Ý

Khi màn hình đa chức năng (màn hình LCD màu) được cài đặt trên màn hình cài đặt, không thể điều khiển màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) bằng cách nhấn trên nút “▲”, “▼” và “ I/SET” trên nút điều khiển.

- Màn hình chào mừng (hình ảnh khởi động) và màn hình tạm biệt (hình ảnh kết thúc)

Khi mở và đóng cửa tài xế sau khi mở khóa, màn hình chào mừng (hình ảnh khởi động) sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) khoảng 20 giây.

Khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF”, màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) sẽ từ từ tắt cùng với màn hình tạm biệt (hình ảnh kết thúc).

LƯU Ý

- Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt có thể khác nhau về mặt từ ngữ và cách nhìn.
- Màn hình cơ bản sẽ hiện lên khi công tắc máy ở vị trí “ON” trong khi hiển thị màn hình chào mừng.
- Khi màn hình chào mừng xuất hiện, cần 1 ít thời gian để hiển thị lại.
- Nếu vận hành công tắc máy sau khi mở khóa cửa tài xế, màn hình chào mừng sẽ không xuất hiện ngay cả khi cửa tài xế mở ra và đóng lại.
- Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi khóa cửa tài xế bằng cách dùng hệ khóa không dùng chìa điều khiển từ xa (đối với tất cả các dòng xe) hoặc chức năng khóa không dùng chìa (nếu có) trong lúc màn hình chào mừng hiển thị. Nếu bất kỳ các cửa (bao gồm cửa cốp sau) mở trong khi màn hình chào mừng hiển thị, cảnh báo cửa khép hờ sẽ xuất hiện.
- Màn hình chào mừng có thể được thiết lập để bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình chào mừng” TRANG 196.
- Màn hình tạm biệt có thể được thiết lập để bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình tạm biệt” TRANG 196.

192 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu)

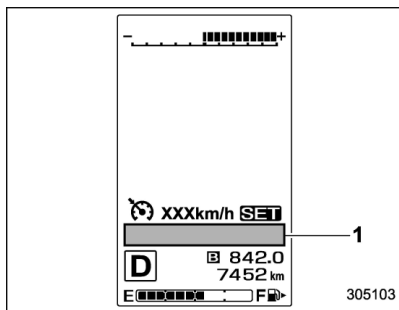
- Màn hình cảnh báo



Ví dụ cảnh báo

Tin nhắn cảnh báo hoặc thông báo bảo dưỡng sẽ xuất hiện khoảng 3 giây. Thực hiện các thao tác phù hợp theo thông báo hiển thị.

- Màn hình thông báo



1) Màn hình thông báo

Khi có tình huống tương tự xảy ra, các thông báo sau đây sẽ hiện trên màn hình thông báo.

LƯU Ý

Khi có thông tin cảnh báo cần hiển thị, nó sẽ hiển thị tại 5 đèn cảnh báo, mức độ nghiêm trọng tăng dần từ trái sang phải. Nếu có từ 6 thông tin cảnh báo trở lên thì kéo nút “**I**/SET” và kiểm tra thông tin.

Ký hiệu	Tên gọi	Trang
	Đèn báo mở cửa	178
	Đèn cảnh báo mở mui động cơ	178
	Đèn cảnh báo bóng đèn pha LED	180
	Đèn báo hỗ trợ đèn pha (nếu có)	180
	Đèn báo chế độ điều chỉnh đèn pha thích ứng (nếu có)	180
SRH OFF	Đèn cảnh báo đèn pha thay đổi theo góc lái OFF	180
	Đèn cảnh báo mực dầu động cơ thấp	171
R.DIFF TEMP	Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu bộ vi sai cầu sau (nếu có)	172
RAB	Đèn cảnh báo tự động phanh khi lùi RAB (nếu có)	188
RAB OFF	Đèn báo OFF RAB (nếu có)	188
	Đèn cảnh báo hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (nếu có)	188

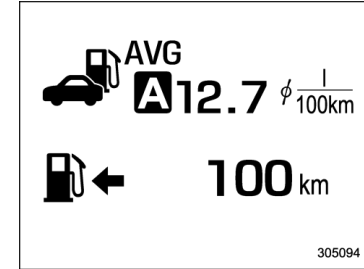
Ký hiệu	Tên gọi	Trang
	Đèn báo OFF hệ thống phát hiện phía sau xe SUBARU (nếu có)	188
	Đèn báo chế độ X-mode	187
	Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời/ Đèn cảnh báo OFF tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn vàng)	187
	Đèn cảnh báo tự động tắt - khởi động tạm thời không hoạt động (nếu có)	188
	Đèn cảnh báo điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu có)	179
	Đèn cảnh báo chế độ đèn tự động điều chỉnh chiếu xa/gần (nếu có)	180
	Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió	178
	Đèn báo tự động tắt - khởi động tạm thời (đèn xanh) (nếu có)	188
	Đèn báo kiểm soát xuống dốc (nếu có)	187

Ký hiệu	Tên gọi	Trang
	Đèn báo hệ thống giám sát lái đang hoạt động (đèn xanh) (nếu có)	189
	Đèn cảnh báo hệ thống giám sát lái (đèn vàng) (nếu có)	189
	Đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái (nếu có)	189
	Đèn báo tạm dừng hệ thống giám sát lái (nếu có)	189
	Đèn cảnh báo mặt đường đóng băng (nếu có)	189

Màn hình cơ bản

Vận hành công tắc “▲” hoặc “▼” trên vô-lăng để thay đổi màn hình hiển thị.

Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình



Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình
Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại

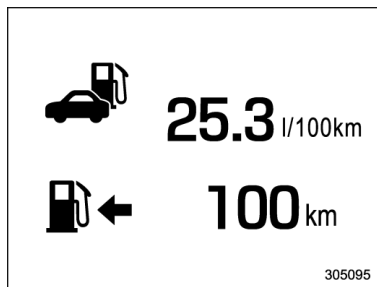
Màn hình này hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình từ lần cài lại đồng hồ đo quãng đường.

LƯU Ý

Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính hướng dẫn. Giá trị hiển thị có thể khác với quãng đường đi được thực tế với lượng nhiên liệu còn lại, do đó bạn phải đổ đầy bình nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo mực nhiên liệu sáng.

194 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu)

Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại



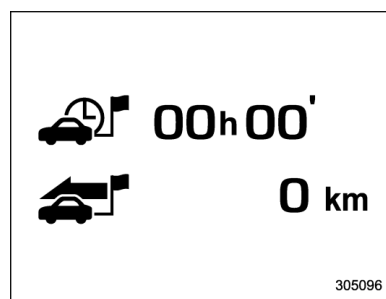
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại

Màn hình này hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

LƯU Ý

Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính hướng dẫn. Giá trị hiển thị có thể khác với quãng đường đi được thực tế với lượng nhiên liệu còn lại, do đó bạn phải đổ đầy bình nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng.

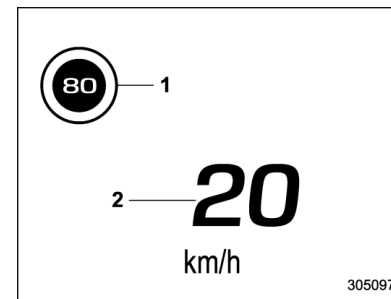
Màn hình thông tin lái xe



Thời gian hành trình
Độ dài hành trình

Màn hình này hiển thị thời gian hành trình (thời gian đã trôi qua kể từ khi công tắc máy bật ở vị trí "ON") và độ dài hành trình (quãng đường đã chạy kể từ khi công tắc máy bật ở vị trí "ON").

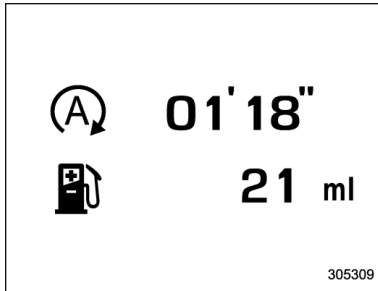
Màn hình tốc độ điện tử



- 1) Đèn báo giới hạn tốc độ (nếu có)
- 2) Tốc độ xe chạy

Màn hình này hiển thị tốc độ chạy hiện tại của xe.

Màn hình chế độ tự động dừng – khởi động



- Tổng thời gian động cơ đã ngừng bằng hệ thống tự động ngừng - khởi động
- Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được do ngừng động cơ bằng hệ thống tự động ngừng - khởi động

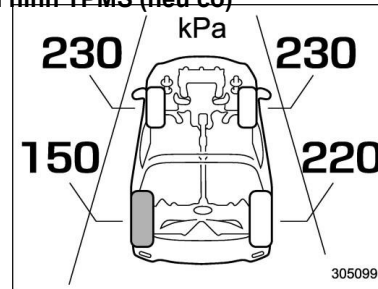
Giá trị hiển thị được tính từ lần gần nhất cài lại đồng hồ đo quãng đường đang hiển thị cho đến thời điểm hiện tại. Phạm vi hiển thị như sau:

- Tổng thời gian: từ 00'00" đến 9999h59'59"
- Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được: từ 0 ml đến 9999.999 L

LƯU Ý

- Khi cài lại đồng hồ đo quãng đường, thời gian và lượng nhiên liệu tiết kiệm được dồn tích tương ứng cũng sẽ bắt đầu được tính lại theo.
- Thời gian động cơ ngừng hệ thống tự động ngừng - khởi động cũng sẽ được cộng vào thời gian hành trình.

Màn hình TPMS (nếu có)



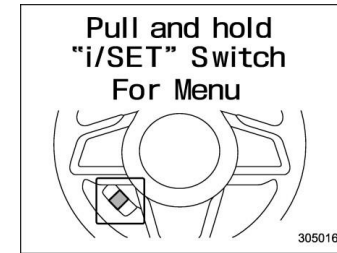
Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Khi lốp bị xì hơi, lốp xì hơi và áp suất lốp sẽ được hiển thị trên màn hình với màu vàng.

Đối với áp suất lốp tiêu chuẩn, xem nhãn áp suất lốp trên trụ cửa ở phía tài xế.

LƯU Ý

Giá trị áp suất lốp được hiển thị vài phút sau khi xe chạy.

Màn hình truy cập màn hình menu



Trong lúc chọn màn hình, kéo giữ công tắc “ /SET” để truy cập vào màn hình menu.

Màn hình menu

Kéo giữ công tắc “ /SET” để vào màn hình menu khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Chọn màn hình vào màn hình menu.
- Đã tắt màn hình thông tin nhắc nhở

LƯU Ý

- **Khi đang lái xe, các mục cài đặt hiện có trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình màu LCD) bị hạn chế.**

– TIẾP TỤC –

196 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình LCD màu)

- Để cài đặt và điều chỉnh chức năng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo, tham khảo “Cài đặt chức năng” ⇨ **TRANG 26**.

Vận hành công tắc “▲” hoặc “▼” trên vô-lăng để thay đổi màn hình hiển thị. Kéo công tắc “I/SET” để nhập màn hình menu cần chọn.

LƯU Ý

Nếu bạn vào menu “Trở về”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình trước.

- Cài đặt màn hình

Sau khi vào menu “Cài đặt màn hình”, chọn một trong những menu sau:

- Màn hình chào mừng

Màn hình chào mừng có thể được kích hoạt hoặc vô hiệu hoá.

- Màn hình tạm biệt

Màn hình tạm biệt có thể được kích hoạt hoặc vô hiệu hoá.

- Chuyển động ban đầu của đồng hồ đo

Kim thước đo và kim đồng hồ đo sẽ chuyển động khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Có thể kích hoạt hoặc tắt chuyển động của các kim.

- Đơn vị tính

Thay đổi các đơn vị tính hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu), màn hình đa chức năng kiểu A (trắng đen) và màn hình đa chức năng kiểu B (màn hình LCD màu).

- Mục áp suất lốp (nếu có)

Thay đổi các đơn vị tính hiển thị trên Hệ thống giám sát áp suất lốp.

- Ngôn ngữ

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu) và màn hình đa chức năng (màn hình LCD màu).

- Âm lượng cảnh báo (nếu có)

Cài đặt âm lượng cảnh báo hệ thống Eyesight, âm lượng cảnh báo RAB và âm lượng cảnh báo SRVD.

- Hệ thống Eyesight (Dòng xe trang bị Hệ thống Eyesight)

LƯU Ý

Với các dòng xe có trang bị hệ thống Eyesight, tham khảo Hướng dẫn Hệ thống Eyesight đính kèm từ nhà sản xuất.

- RAB (nếu có)

Tiến hành cài đặt bật/tắt Âm cảnh báo sóng siêu âm và cài đặt bật/tắt Hệ thống tự động

LƯU Ý

Với các dòng xe trang bị Hệ thống tự động phanh khi lùi, tham khảo “Hệ thống tự động phanh khi lùi” ⇨ **TRANG 369**.

- Âm cảnh báo sóng siêu âm

Khi Hệ thống tự động phanh khi lùi đang hoạt động, có thể kích hoạt hoặc tắt âm cảnh báo thông báo phát hiện vật cản ở phía sau.

- Phanh tự động

Cài đặt bật/tắt hệ thống RAB.

- Cài đặt cho xe

Sau khi vào menu “Cài đặt cho xe”, chọn một trong những menu sau đây:

- Hệ thống truy cập không cần chìa khóa

Tiến hành cài đặt khi chức năng điều khiển từ xa không cần chìa khóa được vận hành.

- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm

Cài đặt vận hành đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm để nhấp nháy khi khóa hoặc mở khóa cửa.

- Hệ thống khóa an toàn (nếu có)

Có thể cài đặt và hiệu chỉnh thời gian hoạt động của hệ thống khóa an toàn. Chọn số giây thích hợp để hiệu chỉnh thời gian hoạt động.

- Hệ thống sưởi kính

Cài đặt và hiệu chỉnh thời gian hoạt động của hệ thống sưởi kính.

- Đèn nội thất

Cài đặt và hiệu chỉnh hệ thống hẹn giờ tắt đèn trong xe.

- Cảm ứng thay đổi làn đường một chạm

Cài đặt bật/tắt cảm ứng thay đổi làn đường một chạm.

- Cài đặt gương cửa (nếu có)

- Gương nghiêng xuống khi lùi (nếu có)

Có thể bật/tắt tính năng nghiêng xuống khi lùi.

- Gương cửa gập tự động (nếu có)

Có thể bật/tắt tính năng gập tự động.

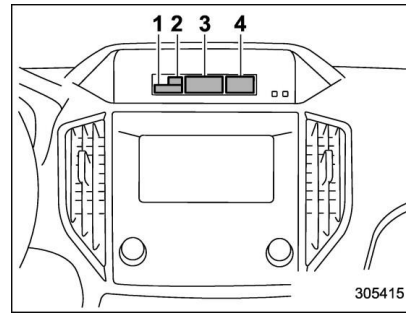
- Cài đặt mặc định

Chọn "Yes" để sử dụng màn hình menu khôi phục lại các cài đặt đã hiệu chỉnh so với cài đặt mặc định tại xưởng lắp ráp. Chọn "No" để trở về màn hình trước đó mà không cần khôi phục lại các cài đặt mặc định.

3-8. Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen) (nếu có)

LƯU Ý

Đối với các dòng xe có trang bị màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu), tham khảo "Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)" ⇨ TRANG 203.



- 1) Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài
- 2) Đèn báo chế độ X-MODE
- 3) Màn hình hiển thị thông tin lái xe
- 4) Đồng hồ

Khi công tắc máy ở vị trí "ACC", đồng hồ sẽ hiện trên màn hình hiển thị.

Khi công tắc máy ở vị trí "ON", màn hình báo nhiệt độ bên ngoài, màn hình hiển thị thông tin lái xe và đồng hồ sẽ đồng thời hiện trên màn hình hiển thị.

LƯU Ý

Các giá trị hiển thị sẽ khác nhau theo những thay đổi về điều kiện chạy xe. Đồng

thời, các giá trị hiển thị có thể hơi khác so với các giá trị thực tế và do đó chỉ được coi là hướng dẫn khi lái.

- Màn hình hiển thị thông tin lái xe

LƯU Ý

Bạn có thể cài đặt cùng lúc các đơn vị tính

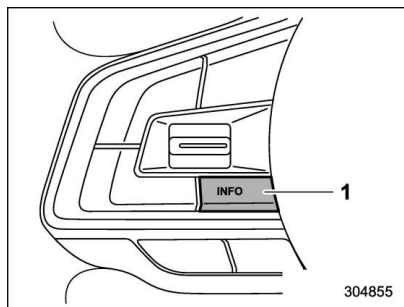
cho cả màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen) và cụm đồng hồ đo.

Thông tin chi tiết về cài đặt ngôn ngữ và các đơn vị tính, tham khảo "Cụm đồng hồ đo kiểu A" ⇨ TRANG 163 hoặc "Màn hình menu" ⇨ TRANG 195.

- TIẾP TỤC -

198 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen)

- Cách thay đổi màn hình hiển thị thông tin



1) Nút INFO

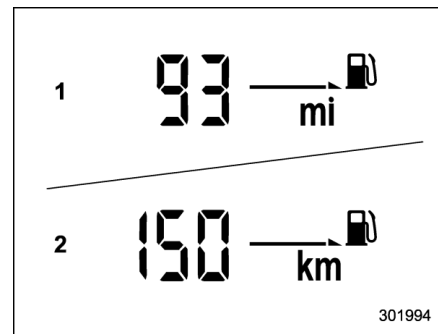
Nhấn nút INFO trên vô-lăng để thay đổi màn hình hiển thị theo thứ tự sau đây:

Quãng đường đi
với lượng nhiên liệu còn lại
↓
Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình
↓
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
↓
Thời gian hành trình
↓
Tốc độ xe trung bình
↓
Thời gian tự động
dừng – khởi động*1 *2
↓
Trống

*1: Các dòng xe không có màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu)

*2: Nếu có

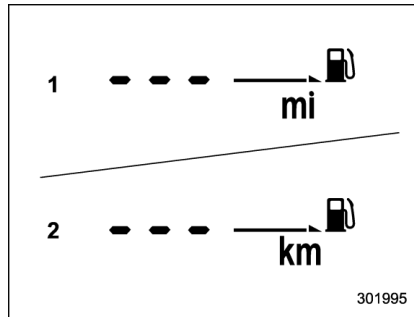
! Quãng đường đi với lượng nhiên liệu còn lại



1) Khi cài đặt mục hiển thị là MPH

2) Khi cài đặt mục hiển thị là km/h

Quãng đường đi cho biết độ dài quãng đường mà xe có thể chạy tính trên lượng nhiên liệu còn lại trong bình và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.



- 1) Khi cài đặt đơn vị tính hiển thị là MPH
- 2) Khi cài đặt đơn vị tính hiển thị là km/h

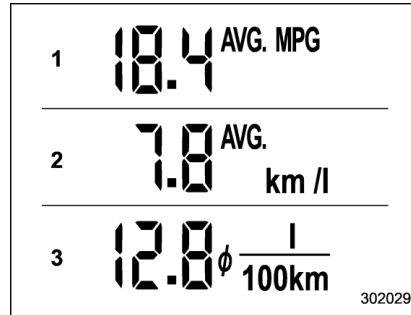
Nếu quãng đường đi hiển thị là “---“, tức lượng nhiên liệu còn trong bình rất ít.

LƯU Ý

Quãng đường đi với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính hướng dẫn. Giá trị hiển thị

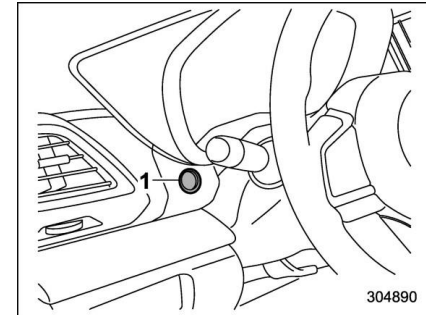
có thể khác với quãng đường đi thực tế với lượng nhiên liệu còn lại, vì thế bạn phải đổ đầy bình nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo mực nhiên liệu thấp sáng.

- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình



- 1) Hiển thị quãng đường đi trên mỗi galong nhiên liệu
- 2) Hiển thị quãng đường đi trên mỗi lít nhiên liệu
- 3) Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi 100km

Màn hình hiển thị này cho biết mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ lần gần nhất cài lại đồng hồ đo quãng đường.



1) Nút TRIP RESET

Nhấn nút TRIP RESET để chuyển đổi giữa màn hình hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo quãng đường A và mức tiêu thụ nhiên

liệu trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo quãng đường B.

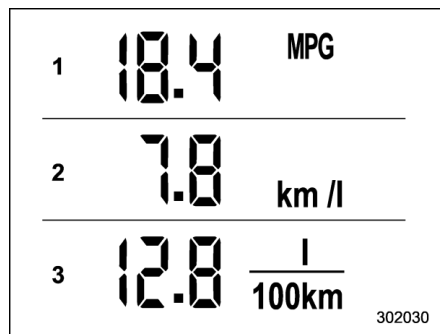
Khi số dặm trên đồng hồ đo quãng đường được cài lại, giá trị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng cũng sẽ bắt đầu được tính lại theo.

LƯU Ý

Khi số dặm trên đồng hồ đo quãng đường được cài lại, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với đồng hồ đo quãng đường đó sẽ không hiện ra cho đến khi xe đã chạy được quãng đường dài 1 km (hoặc 1 dặm) sau khi cài lại.

200 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen)

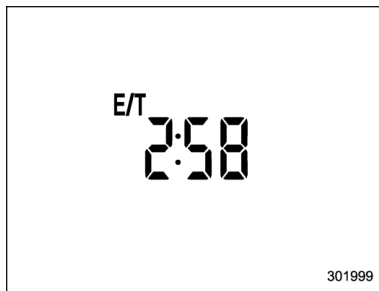
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại



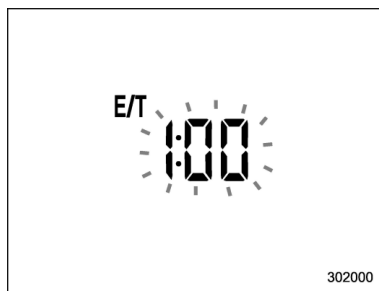
- 1) Hiện thị quãng đường đi trên mỗi galong nhiên liệu
- 2) Hiện thị quãng đường đi trên mỗi lít nhiên liệu
- 3) Hiện thị mức tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi 100 km

Màn hình hiển thị này cho biết mức tiêu thụ nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

- Thời gian hành trình (các dòng xe không trang bị màn hình hiển thị cụm đồng hồ (màn hình màu LCD))



Thời gian hành trình cho biết thời gian đã chạy kể từ khi công tắc TRIP RESET máy bật ở vị trí "ON".



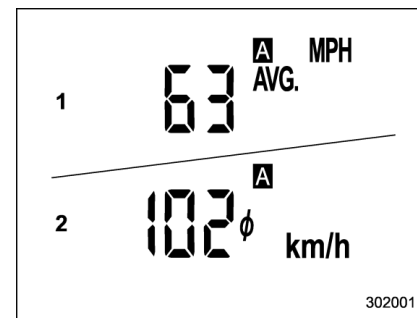
Cứ mỗi giờ đồng hồ đi qua, đèn báo thời gian hành trình sẽ nhấp nháy một lần. Nếu màn

hình hiển thị một dòng chữ chứ không phải là thời gian hành trình thì màn hình sẽ chuyển sang thời gian hành trình, nhấp nháy trong 5 giây và quay lại dòng chữ ban đầu cho mỗi một giờ đồng hồ đi qua.

LƯU Ý

Thời gian hành trình sẽ được tính lại từ đầu khi công tắc máy bật sang vị trí "LOCK"/"OFF".

- Tốc độ xe trung bình



- 1) Khi cài đặt đơn vị tính hiển thị là MPH
- 2) Khi cài đặt đơn vị tính hiển thị là km/h

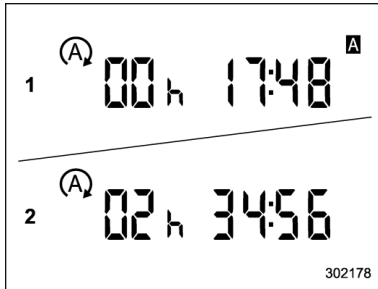
Màn hình này cho biết tốc độ xe trung bình kể từ lần cuối đồng hồ đo quãng đường được cài lại. Nhấn nút TRIP RESET để chuyển đổi giữa màn hình tốc độ xe trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo quãng đường A và tốc độ xe trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo quãng đường B.

Khi màn hình hiển thị đồng hồ đo quãng đường được cài lại, giá trị tốc độ xe trung bình tương ứng cũng sẽ bắt đầu được tính theo.

LƯU Ý

Khi màn hình hiển thị đồng hồ đo quãng đường được cài lại, tốc độ xe trung bình tương ứng với màn hình đồng hồ đo quãng đường đó sẽ không hiện ra cho đến khi xe chạy được quãng đường dài 1 km (hoặc 1 dặm) sau khi cài lại.

! Thời gian tự động dừng – khởi động (nếu có)



- 1) Tổng thời gian tương ứng với đồng hồ đo quãng đường
- 2) Tổng thời gian tương ứng với công tắc máy

Màn hình này cho biết tổng thời gian mà động cơ đã ngừng lại bằng hệ thống tự động dừng – khởi động theo các cách sau đây:

Tổng thời gian tương ứng với đồng hồ đo quãng đường:

Cho biết tổng thời gian mà động cơ đã ngừng bằng hệ thống tự động dừng – khởi động, từ lần cuối đồng hồ đo quãng đường đang hiển thị được cài lại cho đến thời điểm hiện tại. Nhấn nút TRIP RESET để chuyển đổi màn hình giữa thời gian động cơ

đã ngừng cho quãng đường A và thời gian động cơ đã ngừng cho quãng đường B.

LƯU Ý

Khi số dặm trên đồng hồ đo quãng đường được cài lại, tổng thời gian tương ứng với đồng hồ đo quãng đường sẽ không hiện ra cho đến khi xe chạy được quãng đường dài 1 km (hoặc 1 dặm) sau khi cài lại.

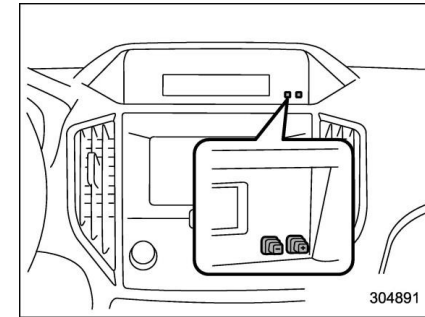
Tổng thời gian tương ứng với công tắc máy:

Cho biết tổng thời gian mà động cơ đã ngừng bằng hệ thống tự động dừng – khởi động, từ lần cuối công tắc máy được bật sang vị trí “ON” cho đến thời điểm hiện tại.

! Cách chuyển đổi màn hình

Thực hiện các bước sau để chuyển đổi màn hình giữa tổng thời gian tương ứng với đồng

quãng đường và tổng thời gian tương ứng với công tắc máy.



1. Nhấn giữ nút “+” nằm bên phải màn hình hiển thị thông tin. Sau đó, màn hình thời gian đã ngừng sẽ nhấp nháy.
2. Sau khi màn hình thời gian đã ngừng nhấp nháy 5 giây, nhấn giữ nút “-” nằm bên phải màn hình hiển thị thông tin. Màn hình thay đổi và 2 giây sau nhấp nháy, thời gian đã ngừng được chọn sẽ hiện lên.
3. Mỗi lần nhấn giữ nút “-” trong 3 giây màn hình nhấp nháy, màn hình thay đổi và nhấp nháy trong 2 giây. Nếu không nhấn giữ nút “-” trong 3 giây màn hình nhấp nháy thì thời gian đã ngừng được chọn sẽ hiện lên.

– TIẾP TỤC –

202 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen)

- Màn hình tắt của màn hình hiển thị thông tin lái xe

Chọn khoảng trống trong menu để thoát chức năng chọn màn hình hiển thị thông tin lái xe.

LƯU Ý

- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ xe trung bình được tính ngay cả khi màn hình hiển thị thông tin lái xe đã tắt.
- Thậm chí nếu bạn tắt màn hình hiển thị thông tin lái xe thì màn hình sẽ tự động bật khi điện áp ắc-quy không kết nối được và sau đó được kết nối lại để thay ắc-quy hoặc thay cầu chì.

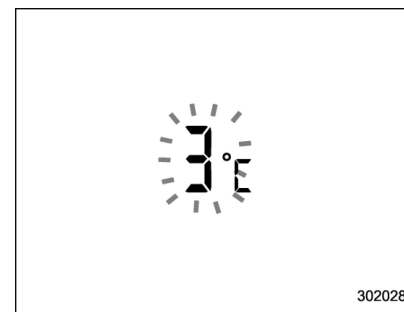
- Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài



LƯU Ý

- Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài cho biết nhiệt độ xung quanh cảm biến. Do đó, nhiệt độ có thể khác với nhiệt độ không khí thực tế bên ngoài.
- Không được thay đổi đơn vị tính nhiệt độ.

- Màn hình cảnh báo mặt đường đóng băng



Khi nhiệt độ bên ngoài giảm xuống một nhiệt độ nhất định hoặc thấp hơn, màn hình báo nhiệt độ sẽ nhấp nháy 5 giây để báo rằng mặt đường có thể bị đóng băng.

Nếu màn hình hiển thị đã cho biết rằng nhiệt độ bên ngoài thấp khi công tắc máy được bật sang vị trí "ON" thì màn hình báo không nhấp nháy.

LƯU Ý

- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài có thể khác với nhiệt độ bên ngoài thực tế. Màn hình cảnh báo mặt đường đóng băng chỉ mang tính hướng dẫn. Cần kiểm tra kỹ tình trạng mặt đường trước khi lái xe.

- Sau khi cảnh báo mặt đường đóng băng hiển thị trên màn hình, cảnh báo này sẽ không xuất hiện lại ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài đã giảm xuống 3°C (37°F) trở xuống cho đến khi nhiệt độ bên ngoài tăng lên 5°C (41°F) trở lên trước thời điểm đó.

- Màn hình báo chế độ X-MODE



Màn hình báo này sẽ hiển thị khi kích hoạt chế độ X-MODE và sẽ tắt khi chế độ X-MODE bị vô hiệu hóa.

- Đồng hồ

Để biết thông tin chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo “Đồng hồ (kiểu 1: các dòng xe không trang bị thiết bị điều khiển từ xa)” ⇨ TRANG 225.

3-9. Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD) (nếu có)

LƯU Ý

Với các dòng xe trang bị màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen), tham khảo “Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình trắng đen)” ⇨ **TRANG 197**.



Phải luôn chú ý lái xe an toàn khi vận hành màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) trong lúc xe đang chạy. Khi vận hành màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) gây cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, phải dừng xe trước khi tiến hành thao tác trên màn hình, và cũng không chăm chú vào màn hình khi đang lái xe vì điều đó có thể khiến bạn lơ là đường đi và có thể gây ra tai nạn.

- Đặc tính

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) có các chức năng sau đây:

Mô tả	Trang
Hiển thị thông tin hữu ích chẳng hạn như cảnh báo...	205
Hiển thị màn hình cơ bản (như màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu...)	205
Cài đặt và điều chỉnh thông báo bảo dưỡng	223

Ngoài ra, màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) cũng có thể được dùng để tự tạo màn hình hiển thị đa chức năng.

LƯU Ý

- Khi xe đang chạy, một số chức năng và tùy chọn có thể không khả dụng.
- Có thể cài đặt đồng thời ngôn ngữ và đơn vị tính cho cả màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) và cụm đồng hồ đo. Về cài đặt ngôn ngữ và đơn vị tính, tham khảo “Cài đặt màn hình” ⇨ **TRANG 196**.
- Hình ảnh hiển thị trên Hướng dẫn từ nhà sản xuất này là ảnh mẫu. Hình ảnh thực tế có thể khác đi tùy vào điểm đến và thông số kỹ thuật.

- TIẾP TỤC -

204 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)

- Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt

Khi mở và đóng cửa tài xế, màn hình chào mừng sẽ hiện lên trong một quãng thời gian ngắn.

Nếu bật công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF”, màn hình hiển thị đa chức năng sẽ từ tắt đi (Màn hình tạm biệt).

LƯU Ý

- Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi công tắc máy ở vị trí “ON” khi đang hiển thị màn hình chào mừng.
- Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt có thể được thiết lập để bật hoặc tắt. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Cài đặt màn hình” ⇨ TRANG 196.
- Sau khi màn hình chào mừng đã xuất hiện trong một thời gian nhất định, có thể màn hình sẽ không xuất hiện trở lại ngay cả khi mở và đóng cửa tài xế lần nữa. Điều này không phải là sự cố.

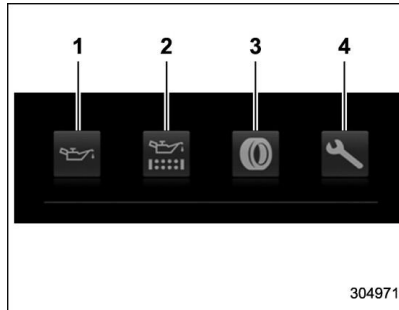
- Màn hình tự kiểm tra

LƯU Ý

Khi cài đặt ở vị trí “ON”, màn hình tự kiểm tra sẽ hiện lên. Để biết thêm chi tiết về cài đặt, tham khảo “Cài đặt bật/tắt” ⇨ TRANG 223.

Khi công tắc máy ở vị trí “ON”, xe sẽ tự thực hiện kiểm tra.

Màn hình tương ứng với các mục sau sẽ xuất hiện lần lượt từng cái một trong vài giây.



- 1) Dầu động cơ: Kiểm tra khoảng thời gian cần thay dầu.
- 2) Bộ lọc dầu: Kiểm tra khoảng thời gian thay bộ lọc dầu.
- 3) Lốp xe: Kiểm tra khoảng thời gian đảo lốp.
- 4) Kiểm tra và bảo dưỡng: Kiểm tra khoảng thời gian cần kiểm tra và bảo dưỡng.

Khi thực hiện kiểm tra, biểu tượng của từng hạng mục được kiểm tra sẽ sáng lên. Sự thay đổi sẽ bắt đầu theo thứ tự từ trái sang phải.

Nếu có cảnh báo, tin báo sẽ hiển thị lên. Tiếp

hành các bước thích hợp theo thông báo hiện ra. Sau khi hoàn tất tự kiểm tra, ngày hiện hành, ngày sinh nhật hoặc ngày kỷ niệm

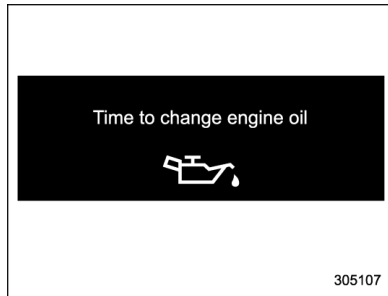
đã lưu sẽ hiện lên màn hình.

LƯU Ý

- Sau khi bảo dưỡng, thay đổi thiết lập của các mục bảo dưỡng tương ứng. Để biết thêm chi tiết, xem nội dung “Cài đặt bảo dưỡng” ⇨ TRANG 223.
- Màn hình thông báo bảo dưỡng sẽ hiển thị trong một trong các trường hợp sau:
 - Thời gian còn lại tính đến ngày thông báo được đăng ký là 15 ngày trở xuống.
 - Tổng quãng đường đi còn lại tính đến quãng đường thông báo được đăng ký là khoảng 500 km (311 dặm) trở xuống.
- Màn hình thông báo bảo dưỡng sẽ hiển thị cho đến khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tổng quãng đường lái xe sau khi quãng đường thông báo được đăng ký là khoảng 500 km (311 dặm) trở lên.

- Màn hình chen ngang

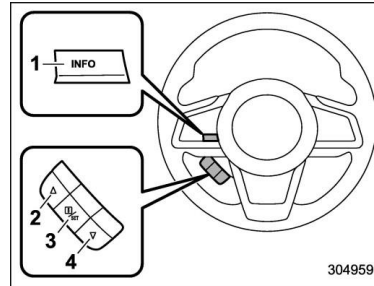


Ví dụ

Các tin nhắn hữu ích, chẳng hạn như thông tin nhắc nhở có thể chen ngang màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình cùng với một tiếng bíp. Thực hiện các thao tác thích hợp dựa theo tin nhắn.

Màn hình chen ngang sẽ quay lại màn hình ban đầu sau vài giây. Ngoài ra, có thể bỏ qua màn hình chen ngang bằng cách nhấn nút INFO.

Thao tác cơ bản



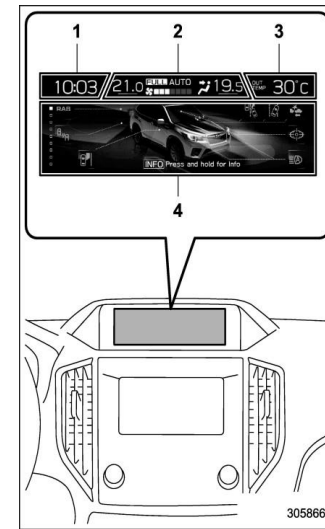
Nút điều khiển

- 1) Nút INFO
- 2) ▲ (Lên)
- 3) "I/SET" (Enter)
- 4) ▼ (Xuống)

Nhấn nút INFO trên vô-lăng để thay đổi mục hiển thị trên màn hình cơ bản. Có thể vận hành các mục trên màn hình cài đặt bằng cách sử dụng các nút "▲", "▼", "I" và " /SET".

- Màn hình cơ bản

Màn hình cơ bản sẽ hiện ra khi công tắc máy ở vị trí "ON".



- 1) Đồng hồ
- 2) Điều chỉnh điều hòa*
- 3) Nhiệt độ ngoài trời
- 4) Màn hình thông tin

*: Thông tin này sẽ không hiển thị trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) khi công tắc máy ở vị trí "ACC".

- TIẾP TỤC -

206 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)

- Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài

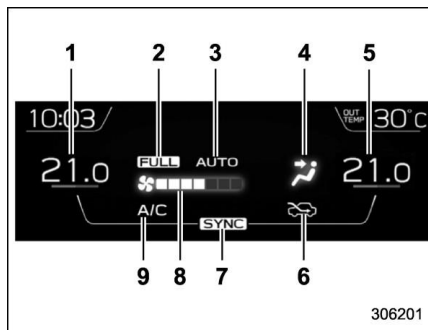
Nhiệt độ bên ngoài sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu).

LƯU Ý

- Màn hình báo nhiệt độ bên ngoài cho biết nhiệt độ ở khu vực quanh cảm biến. Vì thế nhiệt độ được báo có thể khác với nhiệt độ không khí thực tế bên ngoài.
- Không được thay đổi đơn vị tính nhiệt độ.

- Màn hình điều chỉnh điều hòa

Điều chỉnh điều hòa sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu).



Màn hình điều chỉnh điều hòa

- 1) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (phía tay trái)*1
- 2) Chỉ báo HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG
- 3) Chỉ báo TỰ ĐỘNG
- 4) Chỉ báo chế độ dòng khí
- 5) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (phía tay phải)*1
- 6) Chỉ báo tùy chọn cửa hút khí
- 7) Chỉ báo SYNC*2
- 8) Chỉ báo tốc độ quạt
- 9) Chỉ báo ON điều hòa không khí

*1: Đối với các dòng xe không trang bị chức năng SYNC, chỉ báo này chỉ hiện bên phía tài xế.

*2: Chỉ áp dụng với các dòng xe trang bị chức năng SYNC.

Khi vận hành hệ thống điều chỉnh điều hòa, màn hình cơ bản sẽ chuyển sang màn hình điều chỉnh điều hòa. Để biết thêm chi tiết về vận hành hệ thống điều chỉnh điều hòa, tham khảo “Đồng hồ (kiểu 1: các dòng xe không trang bị thiết bị điều khiển từ xa)” TRANG 225.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) 207

- Màn hình thông tin

Nhấn nút INFO trên vô-lăng để thay đổi mục hiển thị trên màn hình thông tin.

Nội dung	Mô tả	Trang
Màn hình trạng thái vận hành các thành phần điện	Hiển thị trạng thái vận hành các thành phần và thiết bị điện.	208
Màn hình đề phòng an toàn	Hiển thị trạng thái xe của bạn.	208
Màn hình EyeSight*1	Hiển thị trạng thái vận hành hệ thống EyeSight.	209
Màn hình yêu thích	Hiển thị tối đa 3 mục tùy chọn.	209
Màn hình điều hướng*2	Hiển thị thông tin liên kết với hệ thống định vị.	210
Màn hình âm thanh*2	Hiển thị thông tin hệ thống âm thanh.	211
Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu	Hiển thị thông tin tiêu thụ nhiên liệu.	211
Màn hình đồng hồ/ngày tháng năm	Hiển thị đồng hồ.	211
Màn hình hướng dẫn	Chuyển sang màn hình cài đặt.	212

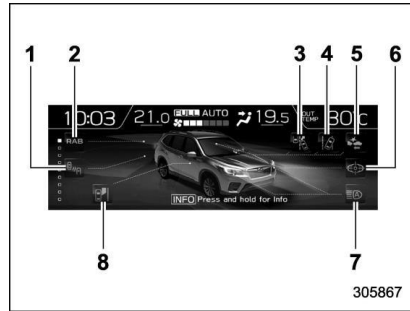
*1: Các dòng xe có trang bị hệ thống EyeSight.

*2: Nếu có.

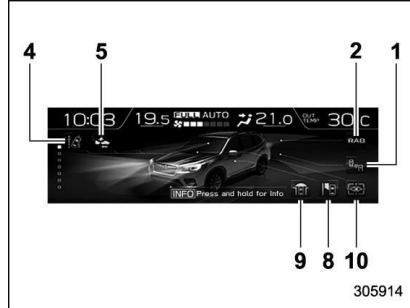
- TIẾP TỤC -

208 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)

- Màn hình vận hành các thành phần điện (nếu có)



Dòng xe tay lái thuận



Dòng xe tay lái nghịch

- 1) SRVD^{*1}
- 2) Tự động phanh khi lùi (RAB)^{*1}

- 3) Hỗ trợ xin làn khẩn cấp^{*1}
 - 4) Cảnh báo chuyển làn^{*1}
 - 5) Chỉ báo Hệ thống cảnh báo va chạm^{*1}
 - 6) Giám sát hỗ trợ Eyesight^{*1}
 - 7) Hỗ trợ đèn pha^{*1}
 - 8) Giám sát tầm nhìn bên^{*1}
 - 9) Giám sát tầm nhìn trước^{*1*2}
 - 10) Hệ thống giám sát cửa tài xế^{*1*2}
- *1: Nếu có
*2: Chỉ áp dụng cho các dòng xe tay lái nghịch

Màn hình này hiển thị trạng thái vận hành các thành phần điện của xe.

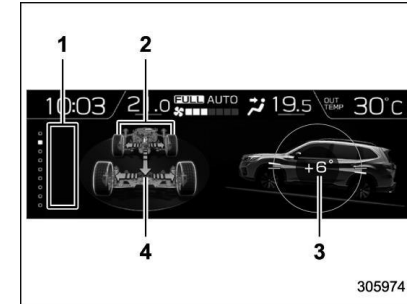
Thông tin về các thành phần điện có thể được thể hiện trên màn hình.

1. Nhấn nút “▲” hoặc “▼” để chọn mục yêu thích.
2. Nhấn giữ nút INFO để chọn mục cần chọn.

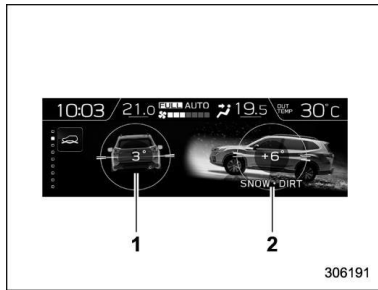
LƯU Ý

- Các màn hình báo không hiển thị các chức năng không được trang bị cho xe.
- Các màn hình báo chức năng không hoạt động được hiển thị ở màu xám.

- Màn hình cảnh báo an toàn



- 1) Màn hình thông báo
- 2) Góc vô-lăng
- 3) Tư thế xe
- 4) Điều kiện chạy xe



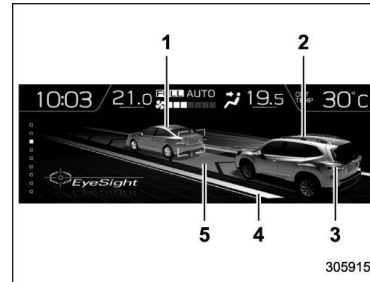
- 1) Tư thế xe
- 2) Chế độ X-MODE

Màn hình này hiển thị trạng thái chạy của xe và các chức năng trạng thái vận hành. Đối với các chức năng đang hoạt động, đèn báo sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

LƯU Ý

- Chỉ báo tư thế xe có thể khác với tư thế xe thực tế.
- Khi đã bật chế độ X-MODE, màn hình của màn hình đa chức năng chuyển sang màn hình đề phòng an toàn.
- Góc tư thế xe thay đổi không chỉ do góc của mặt đường mà còn do độ nghiêng của xe gây ra bởi người ngồi, hàng hóa, và tăng tốc hoặc giảm tốc.

- Màn hình Eyesight (các dòng xe có trang bị hệ thống Eyesight)

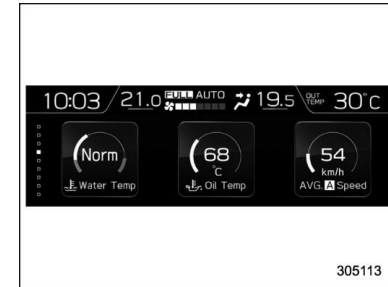


- 1) Chỉ báo xe dẫn trước
- 2) Chỉ báo xe của bạn
- 3) Đèn báo dừng xe
- 4) Chỉ báo trực đường
- 5) Chỉ báo làn đường

Màn hình này hiển thị trạng thái hệ thống EyeSight.

Chỉ báo xe dẫn trước di chuyển tiến và lùi tùy thuộc vào khoảng cách với xe phía trước. Thông tin chi tiết tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống EyeSight của nhà sản xuất".

- Màn hình yêu thích



Màn hình yêu thích (ví dụ hiển thị)

Màn hình này hiển thị tối đa 3 thông tin tùy chọn có thể được chọn từ các mục sau:

- TIẾP TỤC -

210 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)

Mục	Mô tả
	Hiển thị nhiệt độ làm mát động cơ
	Hiển thị nhiệt độ dầu động cơ
	Hiển thị tốc độ xe trung bình
	Hiển thị tỷ lệ đạp chân ga
	Hiển độ nghiêng
	Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
	Hiển thị hướng di chuyển của xe
	Hiển thị giới hạn tốc độ quy định trên đường xe đang chạy

Mục	Mô tả
	Hiển thị lịch
	Hiển thị thông tin Hệ thống giám sát lái xe*1
	Không có gì để hiển thị.

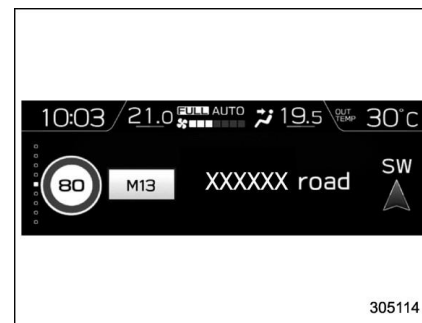
*1: Nếu có.

LƯU Ý

Một số mục hiển thị có thể không được hiển thị tùy thuộc vào dòng xe và thông số kỹ thuật.

Có thể thay đổi các mục hiển thị trong màn hình yêu thích. Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Cài đặt yêu thích" ⇨ TRANG 220.

Màn hình điều hướng (nếu có)



Thông tin về hệ thống điều hướng đến điểm đến được hiển thị trên màn hình.

LƯU Ý

Khi không cài đặt điểm đến trong hệ thống điều hướng, hướng la bàn, tên, biển chỉ đường và giới hạn tốc độ của đường mà xe đang đi vẫn được hiển thị trên màn hình.

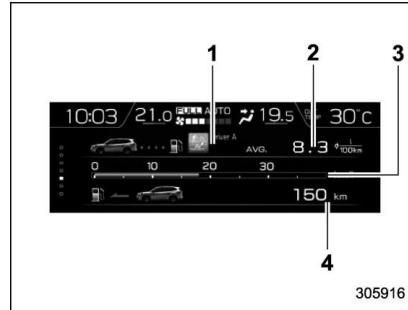
-Màn hình âm thanh (nếu có)



Màn hình này hiển thị nguồn âm thanh đang được chọn.

Để biết thêm chi tiết cách cài đặt âm thanh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng của Nhà sản xuất về điều hướng/âm thanh.

-Màn hình tiêu thụ nhiên liệu



- 1) Thông tin người dùng (nếu có)
- 2) Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình ứng với quãng đường đi được trên mỗi đồng hồ đo quãng đường
- 3) Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
- 4) Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại

Thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu được hiển thị trên màn hình.

Nếu tài xế được hệ thống giám sát lái nhận ra, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình cho tài xế sẽ được hiển thị.

LƯU Ý

Quãng đường đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính hướng dẫn. Giá trị hiển thị có thể khác với quãng đường đi được thực tế với lượng nhiên liệu còn lại,

do đó bạn phải đổ đầy bình nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo mực nhiên liệu thấp sáng.

-Màn hình đồng hồ/ngày tháng năm



Thời gian và ngày tháng năm được hiển thị.

Bạn có thể chọn thời gian và ngày tháng năm. Chi tiết tham khảo tại “Đồng hồ (kiểu 1: các dòng xe không trang bị thiết bị điều khiển từ xa)” ⇨ TRANG 225.


- TIẾP TỤC -

212 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu)

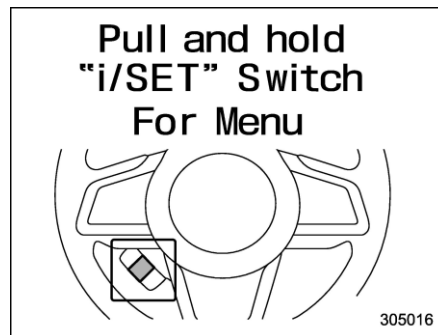
Màn hình hướng dẫn



Khi nút INFO trên tay lái được nhấn và giữ trên màn hình này, màn hình cài đặt có thể được hiển thị.

Để biết chi tiết, hãy tham khảo "[Setting screen](#)"  Trang 212.

GHI CHÚ



Khi màn hình đa thông tin màu (LCD) hiển thị màn hình cài đặt, Hệ thống sẽ không di chuyển đến màn hình cài đặt ngay cả khi nút INFO được nhấn và giữ.

Màn hình cài đặt

1. Nhấn và giữ nút INFO trên màn hình hướng dẫn. Trình đơn trên cùng là displayed.
2. Nhấn công tắc "▲" hoặc "▼" để chọn menu ưa thích từ menu trên cùng.
3. Kéo công tắc "i/SET" để vào menu đã chọn.
4. Vận hành công tắc "▲" hoặc "▼" để chọn menu ưa thích từ menu thứ 2.
5. Kéo công tắc "i/SET" để vào menu đã chọn.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 213

Danh sách menu như sau.

Danh sách menu	Menu tùy chỉnh	Mô tả		Trang
Giờ/ngày	Ngày/giờ *	Cài đặt và chỉnh ngày giờ. Có thể chọn định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.		215
	Sinh nhật	Cài đặt sinh nhật.		215
	Ngày kỉ niệm	Cài đặt ngày kỉ niệm.		215
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—
Hệ thống giám sát người lái	Lặp lại quét khuôn mặt	Thực hiện nhận dạng người dùng.		215
	Nhận dạng người dùng	Bật hoặc tắt cài đặt nhận dạng người dùng.	Bật hoặc tắt	219
	Tự động lùi ghế lại khi vào xe	Tắt hoặc bật chức năng Tự động lùi ghế lại khi vào xe	Bật hoặc tắt	219
	Đăng ký người dùng	Đăng ký người dùng.		216
	Cập nhật cài đặt người dùng	Đăng ký lại vị trí người lái.		218
	Xóa vị trí người lái	Xóa vị trí người lái đã đăng ký.		219
	Xóa người dùng	Xóa người dùng đã đăng ký.		217
	Xóa tất cả người dùng	Xóa tất cả người dùng đã đăng ký.		218
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—
Hiện thị/Tiếng bíp	Tắt màn hình *	Bật hoặc tắt màn hình.	Có hoặc không	220
	Yêu thích	Đặt và tùy chỉnh 3 đồng hồ đo .		220
	Màn hình chen ngang	Cài đặt màn hình chen ngang cho từng mục.	Bật hoặc tắt	220
	Tiếng bíp	Điều chỉnh âm lượng tiếng bíp.	Lớn, nhỏ hoặc tắt	221
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—
Kiểm soát khí hậu	Cài đặt chế độ	Cài đặt kiểm soát khí hậu cơ bản.	Bình thường, trung bình, tiết kiệm hoặc mạnh	221
	Phát hiện hành khách	Đặt hoạt động của điều khiển khí hậu tùy thuộc vào hành khách	Bật hoặc tắt	221
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—

214 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)

Danh sách menu	Menu tùy chỉnh	Mô tả		Trang
Cài đặt camera	Độ sáng	Cài đặt và tùy chỉnh độ sáng của màn hình.		222
	Tương phản	Cài đặt và tùy chỉnh độ tương phản của màn hình.		222
	Liên kết thay đổi camera	Thiết lập liên kết thay đổi camera	Bật hoặc tắt	222
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—
Bảo dưỡng	Dầu động cơ	Cài đặt và tùy chỉnh ngày bảo dưỡng dầu động cơ..		223
	Lọc dầu	Cài đặt và tùy chỉnh ngày bảo dưỡng bộ lọc dầu.		223
	Lốp xe	Cài đặt và tùy chỉnh ngày bảo dưỡng thay lốp xe.		223
	Lịch bảo dưỡng	Cài đặt và tùy chỉnh lịch bảo dưỡng xe		223
	Bật/Tắt	Bật hoặc tắt màn hình tự kiểm tra sẽ được kích hoạt khi công tắc khóa điện ở vị trí ON.	Bật hoặc tắt	223
	Xóa tất cả cài đặt	Xóa tất cả các cài đặt nội dung bảo dưỡng.	Có hoặc không	224
	Trở về	Trở về danh sách menu.		—
Định dạng	—	Đặt lại tất cả các cài đặt về cài đặt mặc định.	Có hoặc không	224
Trở về	—	Trở về màn hình cài đặt.		—

*: Bạn có thể cài đặt trong khi đang lái xe.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 215

▼ Cài đặt ngày và thời gian

Bạn có thể cài đặt ngày, thời gian và chọn định dạng 12h hoặc 24h.

▼ Cài đặt ngày và thời gian hiện tại

Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, xem mục “Đồng hồ (loại 1: dòng xe không có điều khiển âm thanh từ xa)” ☞ T225.

▼ Cài đặt ngày sinh nhật

1. Chọn “Birthday” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn trong danh sách số thứ tự mà bạn muốn đăng ký.



3. Nhập ngày và văn bản bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
4. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để trở về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

Bạn có thể lưu tối đa 5 ngày sinh nhật.

Nếu có một ngày sinh nhật sắp đến, màn hình sẽ hiển thị kèm theo tiếng bíp khi chuyển công tắc khóa điện sang vị trí “ON”. Có thể cài đặt mở hoặc tắt chức năng này. Để biết thêm chi tiết, xem nội dung “Cài đặt màn hình chen ngang” ☞ T220.

▼ Cài đặt ngày kỷ niệm

1. Quy trình cài đặt ngày kỷ niệm tương tự cài đặt ngày sinh nhật ☞ TRANG 215, ngoại trừ bước 1 chọn “Anniversary”

LƯU Ý

Bạn có thể lưu tối đa 5 ngày kỷ niệm.

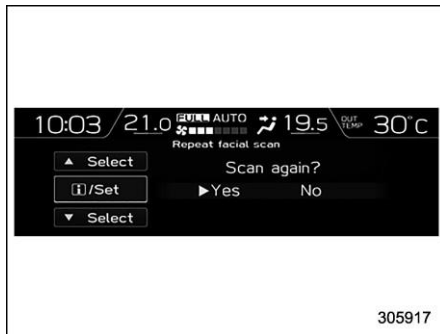
▼ Cài đặt hệ thống giám sát người lái (đối với các mẫu xe của Úc)

Bạn có thể thiết lập các cài đặt hệ thống giám sát người lái.

▼ Lặp lại quét khuôn mặt

1. Chọn “Repeat facial scan” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.

216 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)



305917

2. Chọn “Yes” để bắt đầu lặp lại quét khuôn mặt. Chọn “No” để quay về màn hình trước.

3. Trong khi ngồi trên ghế tài, mặt hướng thẳng về trước và đợi một lát.



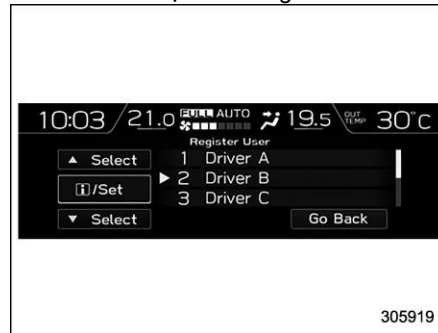
305918

Khi việc nhận dạng người dùng hoàn tất, sẽ xuất hiện màn hình Hello và màn hình sau đó chuyển sang màn hình cơ bản liên quan đến thông tin người dùng.

▽ Đăng ký người dùng

1. Điều chỉnh vị trí ghế ngồi, góc gương bên ngoài, và góc cụp xuống của gương hậu ngoài xe khi lùi để bạn ngồi đúng tư thế lái xe.

2. Chọn “Register User” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



305919

3. Chọn trong danh sách số thứ tự mà bạn muốn đăng ký.



305920

4. Chọn “Set” để bắt đầu đăng ký quét khuôn mặt. Chọn “Go Back” để quay lại màn hình trước.

5. Trong khi ngồi trên ghế tài, mặt hướng thẳng về trước và đợi một lát.



305921

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 217

Khi màn hình thay đổi, việc đăng ký quét khuôn mặt đã hoàn tất.

LƯU Ý

• Nếu màn hình không thay đổi, xoay mặt bạn nhìn luân phiên vào Màn hình đa chức năng và phía trước tư ghế tài để dễ nhận dạng hơn.

• Nếu xuất hiện “Unable to register”, lập lại quy trình trên bắt đầu từ bước 4.



6. Nhập văn bản sử dụng các nút điều khiển.

7. Đặt biểu tượng mong muốn bằng các nút điều khiển.
8. Chọn “Set” để thoát màn hình cài đặt.



LƯU Ý

• Một màn hình khuyến nghị đăng ký người dùng xuất hiện vào những thời điểm sau.

- Khi người lái chưa hoàn thành việc đăng ký người dùng
- Khi có từ 4 người dùng đăng ký trở xuống
- Sử dụng nút điều khiển và chọn “Yes” để hiển thị màn hình trong bước 3, sau đó làm theo quy trình đăng ký để hoàn tất việc đăng ký người dùng.
- Một người dùng hiện tại có thể bị đăng ký đè lên bằng cách chọn một số thứ tự đã đăng ký. Khi một người dùng bị đăng ký đè lên, dữ liệu tiết kiệm nhiên liệu cá nhân sẽ được cài đặt lại.

– Khi nút “User Recognition” bị tắt, không thể chọn đăng ký người dùng.

▽ Xóa người dùng

1. Chọn “Delete User” trong tùy chỉnh menu trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” Trang 212.



2. Chọn trong danh sách số thứ tự bạn muốn xóa.

218 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)



3. Chọn “Yes” để xóa. Chọn “No” để quay về màn hình trước.

▽ Xóa tất cả người dùng

1. Chọn “Delete All Users” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Yes” để xóa tất cả người dùng. Chọn “No” để quay về màn hình trước .

▽ Cập nhật cài đặt người dùng

1. Chọn “Update User Settings” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Set” để đăng ký lại vị trí người lái. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 219

▽ Xóa vị trí người lái

1. Chọn “Delete Driver Position” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Yes” để xóa vị trí người lái. Chọn “No” để quay về màn hình trước.

▽ Tự động thiết lập vị trí ghế theo cài đặt sẵn có

1. Chọn “Automatically retract seat on entry” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “On” hoặc “Off” để bật hoặc tắt chức năng này bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước.

▽ Cài đặt nhận dạng người dùng

1. Chọn “User Recognition” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “On” hoặc “Off” để bật hoặc tắt cài đặt nhận dạng người dùng bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước.

3

Thiết bị và điều khiển

220 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)

▼ Cài đặt hiển thị/Tiếng bíp

Bạn có thể thiết lập các cài đặt hiển thị và âm lượng.

▼ Cài đặt tắt màn hình

1. Chọn “Screen Off” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



305122

2. Chọn “Yes” để tắt màn hình. Chọn “No” để quay về màn hình trước.

Khôi phục màn hình

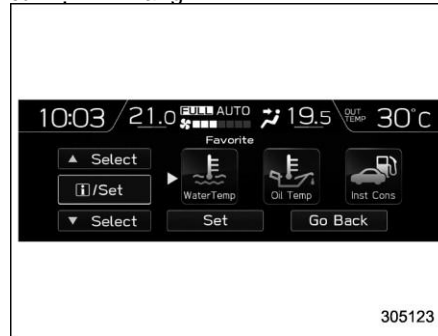
Khi ấn nút INFO sau khi chuyển công tắc khóa điện sang vị trí “ON” hoặc “ACC”, màn hình sẽ được khôi phục. Màn hình sẽ được khôi phục lại màn hình cơ bản được hiển thị khi tắt.

LƯU Ý

Khi màn hình tắt, màn hình chỉ chuyển sang màn hình kiểm soát khí hậu khi hệ thống kiểm soát khí hậu hoạt động.

▼ Cài đặt yêu thích

1. Chọn “Favorite” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



305123

2. Thiết lập các mục mong muốn bằng cách sử dụng các nút điều khiển. Để biết chi tiết về các mục, xem “Màn hình yêu thích” ☞ Trang 209.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

- Bạn có thể hiển thị tối đa 3 mục.
- Không thể chọn cùng một mục cho vị trí bên trái, ở giữa hoặc bên phải.

▼ Cài đặt màn hình chen ngang

1. Chọn “Bypass Screen” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



305124

2. Chọn on hoặc off để bật hoặc tắt hiển thị các mục bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 221

▼ Cài đặt tiếng bíp

1. Chọn “Beep” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



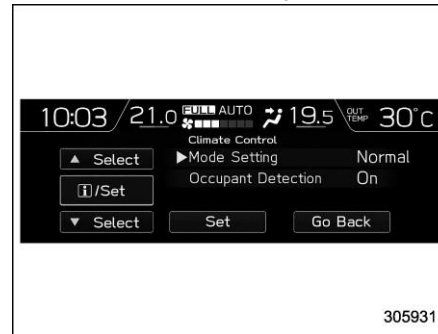
2. Thiết lập âm lượng tiếng bíp bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

▼ Cài đặt kiểm soát khí hậu

Bạn có thể thiết lập các cài đặt kiểm soát khí hậu.

▼ Cài đặt chế độ

1. Chọn “Mode Setting” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Normal”, “Mild”, “Power” hoặc “ECO” bằng cách sử dụng các nút điều khiển. Để biết chi tiết về “Cài đặt chế độ”, xem mục “Tùy chỉnh kiểm soát khí hậu tự động” ☞ Trang 268.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

▼ Cài đặt phát hiện hành khách

1. Chọn “Occupant Detection” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn on hoặc off để bật hoặc tắt chức năng phát hiện hành khách bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

3

Thiết bị và điều khiển

– TIẾP TỤC –

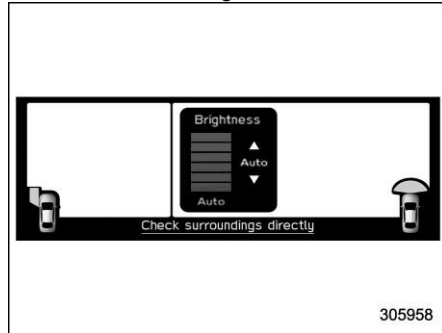
222 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)

▼ Cài đặt Camera (nếu được trang bị)

Bạn có thể thiết lập các cài đặt hiển thị camera trước.

▼ Cài đặt độ sáng

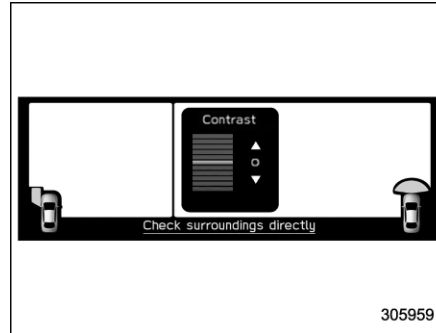
1. Chọn “Brightness” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn mức độ sáng bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Bấm nút **[i]/SET** để xác nhận cài đặt.

▼ Cài đặt độ tương phản

1. Chọn “Contrast” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ T212.



2. Chọn mức độ tương phản bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Bấm nút **[i]/SET** để xác nhận cài đặt.

▼ Thiết lập liên kết thay đổi camera

1. Chọn “Camera Shift Link” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ T212.



2. Chọn “On” hoặc “Off” bằng cách sử dụng các nút điều khiển.
3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD) 223

▼ Cài đặt bảo dưỡng

Bạn có thể cài đặt lời nhắc bảo dưỡng.

▼ Cài đặt dầu động cơ

1. Chọn “Engine Oil” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Thiết lập ngày và quãng đường để nhắc bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Update” để thay đổi quãng đường nhắc sang giá trị mặc định. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

- Lời nhắc sẽ hiển thị theo ngày hoặc quãng đường tùy vào cài đặt.
- Khi “Day” hoặc “Distance” hiển thị là “_ _” một màn hình pop-up sẽ xuất hiện.
- Lời nhắc sẽ được hiển thị cho đến khi một trong các điều kiện sau được thỏa mãn.
 - Quá 15 ngày trở lên kể từ ngày thông báo được đăng ký.
 - Quãng đường chạy vượt quá 500km (311 dặm) trở lên kể từ quãng đường thông báo đã đăng ký.

▼ Cài đặt bộ lọc dầu

Quy trình cài đặt giống như “[Cài đặt dầu động cơ](#)” ☞ [Trang 223](#), nhưng chọn mục “Oil Filter” trong bước 1.

▼ Cài đặt lốp xe

Quy trình cài đặt giống như “[Cài đặt dầu động cơ](#)” ☞ [Trang 223](#), nhưng chọn mục “Tyres” trong bước 1.

▼ Cài đặt lịch bảo dưỡng

Quy trình cài đặt giống như “[Cài đặt dầu động cơ](#)” ☞ [Trang 223](#), nhưng chọn mục “Maintenance Schedule” trong bước 1.

▼ Cài đặt Mờ/Tắt

1. Chọn “On/Off” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn on hoặc off trên màn hình mở bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

3. Chọn “Set” để thoát cài đặt. Chọn “Go Back” để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

224 Màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD)

▼ Xóa cài đặt

1. Chọn “Clear All Settings” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Yes” hay “No” bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

▼ Định dạng

Bạn có thể định dạng các mục đã thiết lập về cài đặt mặc định.

1. Chọn “Initialize” trong Menu tùy chỉnh trên màn hình cài đặt. Xem mục “Màn hình cài đặt” ☞ Trang 212.



2. Chọn “Yes” hay “No” bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

■ Cách lấy mã nguồn bằng Mã nguồn mở

Thông tin Phần mềm tự do nguồn mở

Sản phẩm này chứa Phần mềm tự do nguồn mở (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể được tìm thấy ở đường dẫn URL sau.

<http://www.globaldenso.com/en/open-source/ivi/subaru/>

Đồng hồ (loại 1: xe không trang bị điều khiển audio từ xa) 225**3-10. Đồng hồ (loại 1: dòng xe không có điều khiển âm thanh từ xa)**

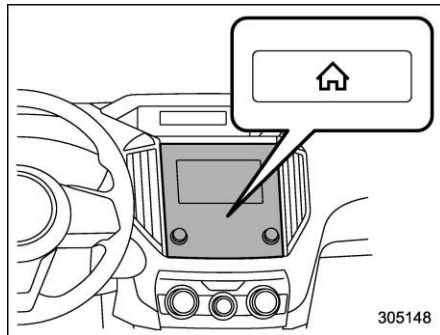
Đối với những dòng xe có hệ thống định vị và/hoặc hệ thống âm thanh chính hãng SUBARU, đồng hồ có thể được điều chỉnh bằng cả chế độ tự động hoặc thủ công.


. Chế độ tự động: điều chỉnh đồng hồ tự động

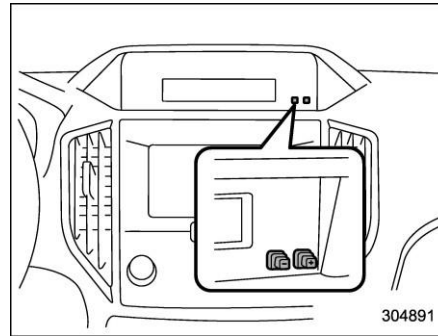
. Chế độ thủ công: điều chỉnh đồng hồ thủ công

■ Cài đặt đồng hồ thủ công**▼ Màn hình hiển thị đa chức năng kiểu A (trắng đen)**

1. Chuyển công tắc khóa điện sang "ON".



2. Nhấn nút .
3. Chọn "Settings".
4. Chọn "Vehicle".
5. Chọn "Clock adjustment" sau đó chọn "Manual".



6. Nhấn nút "+" và nút "-" bên cạnh đồng hồ.

▽ Cài đặt hiển thị 12h hoặc 24h

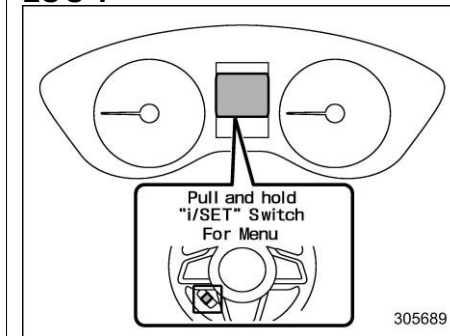
Đồng hồ có thể được thiết lập hiển thị 12h hoặc 24h. Thực hiện quy trình sau để chuyển đổi định dạng hiển thị.

1. Chuyển công tắc khóa điện sang vị trí "LOCK"/"OFF".

2. Nhấn nút "-" nằm gần màn hình hiển thị đồng hồ và giữ khoảng 5 giây. Màn hình hiển thị đồng hồ sẽ bắt đầu nhấp nháy.

3. Trong khi màn hình hiển thị đồng hồ nhấp nháy, nhấn và giữ nút "+" khoảng 2 giây. Định dạng đồng hồ sau đó sẽ thay đổi.

4. Màn hình hiển thị đồng hồ sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khoảng 3 giây để chỉ ra rằng hiển thị đồng hồ đã thay đổi.

▼ Màn hình hiển thị đa chức năng kiểu B (màn hình màu LCD)**LƯU Ý**

Khi cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) đang hiển thị màn hình đang nhập menu, hệ thống sẽ không di chuyển đến màn hình lựa chọn ngay cả khi nút "INFO" được nhấn và giữ.

Thiết bị và điều khiển

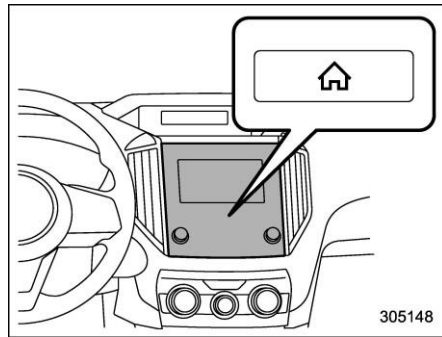
3


- TIẾP TỤC -

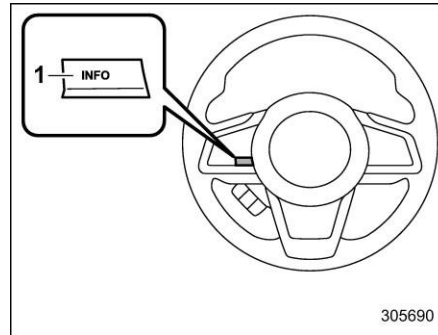
226 Đồng hồ (loại 1:xe không trang bị điều khiển audio từ xa)

Trước khi điều chỉnh đồng hồ, hãy đảm bảo chuyển cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) sang một màn hình khác không phải là màn hình đăng nhập menu.

1. Chuyển công tắc khóa điện sang "ON".

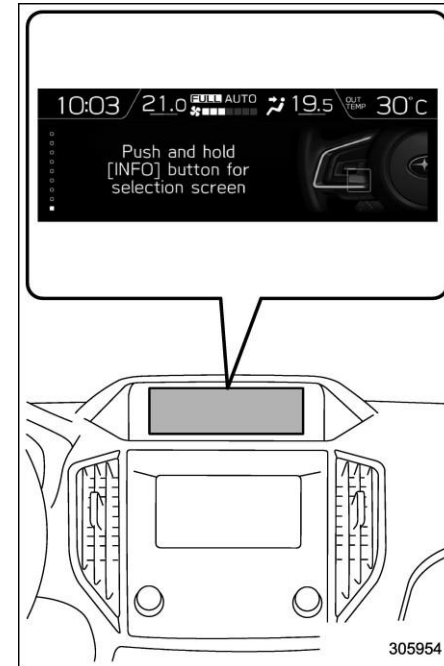


2. Nhấn nút .
3. Chọn "Settings".
4. Chọn "Vehicle".
5. Chọn "Clock adjustment" và sau đó chọn "Manual".

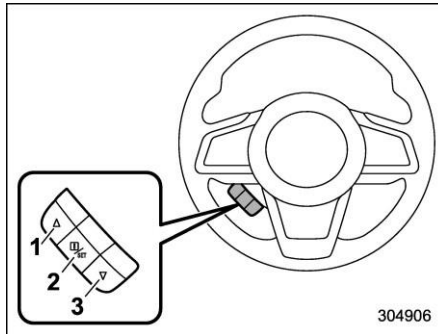


- 1) Nút "INFO"

6. Nhấn nút "INFO" trên vô lăng để hiển thị màn hình hướng dẫn.



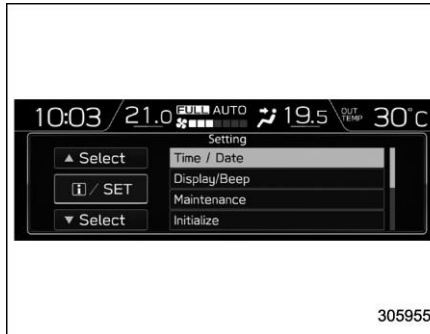
7. Trong khi hiển thị màn hình hướng dẫn, nhấn và giữ nút "INFO" trên vô lăng. Màn hình sẽ chuyển sang màn hình lựa chọn.

Đồng hồ (loại 1: xe không trang bị điều khiển audio từ xa) 227

304906

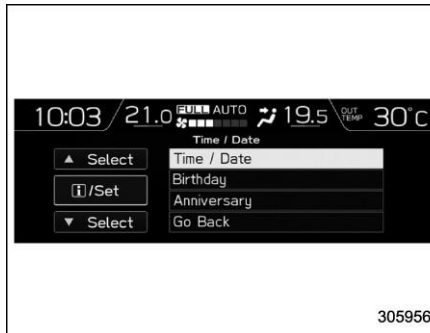
- 1) ▲ (Lên)
- 2) **i**/SET (Thiết lập)
- 3) ▼ (Xuống)

8. Kéo nút ▲" hoặc ▼" để chọn các mục.



305955

9. Chọn "Time/Date" và kéo nút **i**/SET.



305956

10. Chọn "Time/Date" và kéo nút **i**/SET.

LƯU Ý

Nếu "Clock adjustment" không ở chế độ thủ công thì không thể chọn "Time/Date". Hãy đảm bảo thực hiện hết các bước từ 2 đến 5.



305957

11. Kéo các nút ▲", ▼" để chuyển đến các mục bạn có thể thiết lập.

(1) Dùng nút **i**/SET để chọn mục bạn muốn thay đổi.

(2) Kéo các nút ▲", ▼" để điều chỉnh các mục bạn muốn.

12. Chọn "Set" và kéo nút **i**/SET để hoàn tất cài đặt đồng hồ.

Chọn "Go Back" để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

Các chức năng nhắc nhở Ngày sinh nhật/ngày kỷ niệm và bảo dưỡng là

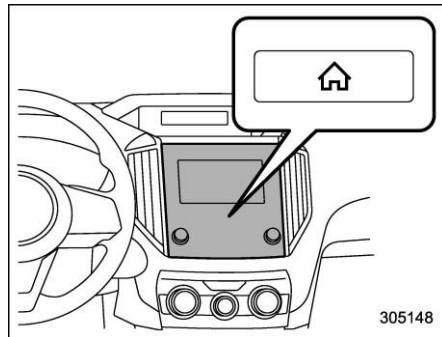
– TIẾP TỤC –



228 Đồng hồ (loại 1:xe không trang bị điều khiển audio từ xa)

dựa trên ngày giờ trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD).

■ Cài đặt đồng hồ tự động

1. Chuyển công tắc khóa điện sang “ON”.



2. Nhấn nút .
3. Chọn “Settings”.
4. Chọn “Vehicle”.
5. Chọn “Clock adjustment” và sau đó chọn “Auto”.
6. Nhấn nút  một lần nữa để hoàn tất cài đặt.

▼ Các dòng xe có hệ thống định vị

Đồng hồ sẽ được thiết lập tự động khi có tín hiệu GPS.

▼ Các dòng xe không có định vị

Đồng hồ sẽ được thiết lập và điều chỉnh tự động khi điện thoại thông minh được kết nối qua Bluetooth® để truyền dữ liệu danh bạ.

1. Đăng ký điện thoại thông minh với hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết, xem mục “Cài đặt Bluetooth” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung cho hệ thống âm thanh/định vị.
2. Truyền dữ liệu danh bạ sang hệ thống. Để biết chi tiết, xem mục “Cài đặt Bluetooth” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung cho hệ thống âm thanh/định vị. Đồng hồ sẽ được điều chỉnh tự động.

LƯU Ý

Tùy vào từng dòng điện thoại thông minh, các cài đặt của điện thoại được kết nối có thể cần thay đổi. (ví dụ: đối với các dòng dùng iOS hoặc một số dòng khác, cài đặt thông báo có thể cần được bật.)

Để biết chi tiết, kiểm tra hướng dẫn về kết nối điện thoại thông minh.

■ Thông tin về quy định



Các nhãn hiệu và logo Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc.

3-11. Đồng hồ (loại 2: các dòng xe có điều khiển âm thanh từ xa

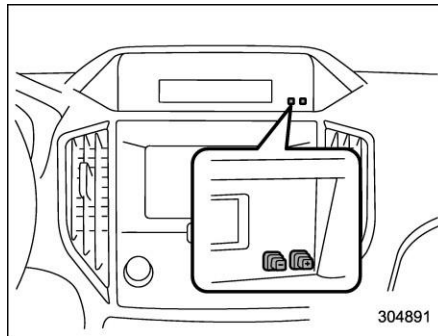
Bạn có thể điều chỉnh thời gian trên màn hình thông tin hoặc màn hình đa chức năng.

LƯU Ý

Quy trình điều chỉnh đồng hồ có thể thay đổi tùy vào hệ thống âm thanh được trang bị.

■ Điều chỉnh đồng hồ trên màn hình hiển thị đa chức năng kiểu A (trắng đen)

1. Chuyển công tắc khóa điện sang "ON".



2. Nhấn nút "+" hoặc nút "-" bên cạnh đồng hồ.

▼ Cài đặt hiển thị 12h hoặc 24h

Đồng hồ có thể được thiết lập hiển thị 12h hoặc 24h. Thực hiện quy trình sau để thay đổi định dạng hiển thị.

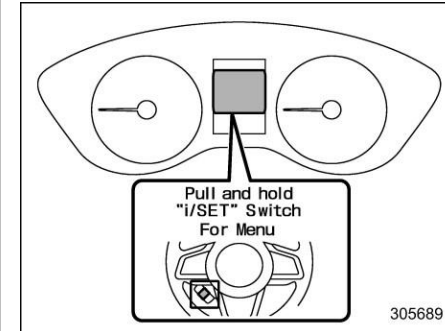
1. Chuyển công tắc khóa điện sang vị trí "LOCK"/"OFF".

2. Nhấn và giữ nút "-" ở gần màn hình hiển thị đồng hồ trong khoảng 5 giây. Màn hình hiển thị đồng hồ sẽ bắt đầu nhấp nháy.

3. Trong khi màn hình hiển thị đồng hồ nhấp nháy, nhấn và giữ phím "+" trong khoảng 2 giây. Định dạng đồng hồ sẽ thay đổi.

4. Màn hình hiển thị đồng hồ sẽ nhấp nháy trong khoảng 3 giây để chỉ ra rằng hiển thị đồng hồ đã thay đổi.

■ Điều chỉnh đồng hồ trên màn hình hiển thị đa chức năng kiểu B (màn hình màu LCD)

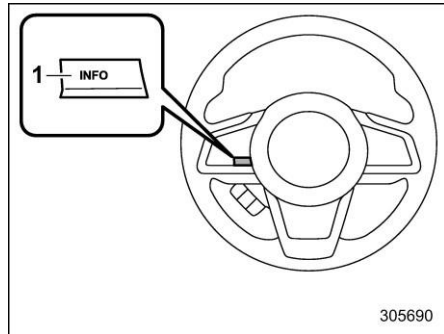


LƯU Ý

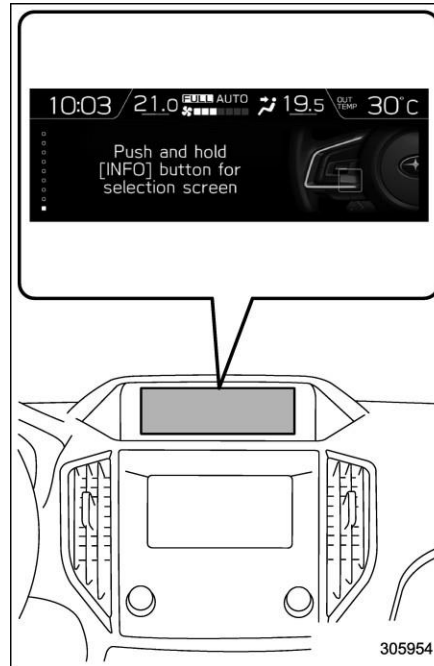
Khi cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) đang hiển thị màn hình đăng nhập menu, hệ thống sẽ không di chuyển đến màn hình lựa chọn ngay cả khi nút "INFO" được nhấn và giữ. Trước khi điều chỉnh đồng hồ, hãy đảm bảo chuyển cụm đồng hồ hiển thị (màn hình màu LCD) sang một màn hình khác không phải là màn hình đăng nhập menu.

1. Chuyển công tắc khóa điện sang "ON".

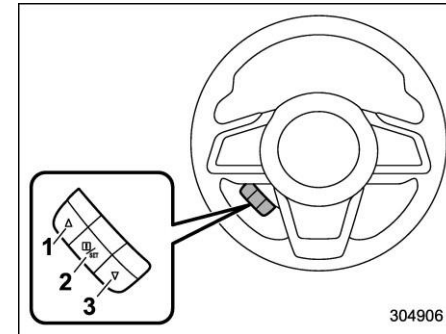
230 Đồng hồ (loại 2: xe trang bị điều khiển audio từ xa)



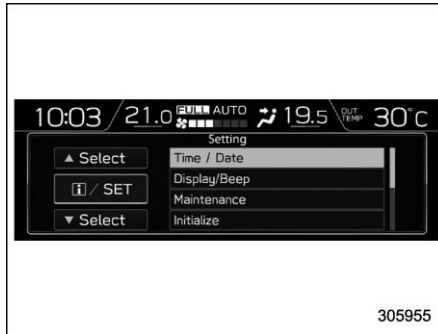
- 1) Nút "INFO"
2. Nhấn nút "INFO" trên vô lăng để hiển thị màn hình hướng dẫn.



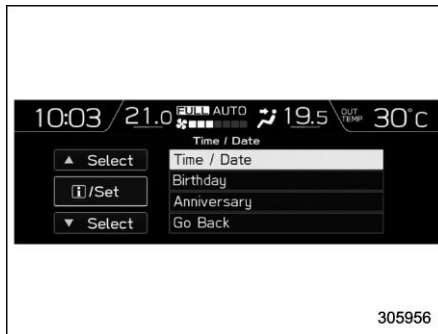
3. Trong khi hiển thị màn hình hướng dẫn, nhấn và giữ nút "INFO" trên vô lăng. Màn hình sẽ chuyển sang màn hình lựa chọn.



- 1) ▲ (Lên)
- 2) ⓘ SET (Thiết lập)
- 3) ▼ (Xuống)
4. Kéo nút ▲" hoặc ▼" để chọn các mục.

Đồng hồ (loại 2: xe trang bị điều khiển audio từ xa) 231

305955

5. Chọn "Time/Date" và kéo nút **i/SET**.

305956

6. Chọn "Time/Date" và kéo nút **i/SET**.**LƯU Ý**

Nếu "Clock adjustment" không ở chế độ thủ công, "Time/Date" không thể được chọn. Đảm bảo thực hiện đủ các bước từ 2 đến 5.



305957

7. Kéo các nút ▲, ▼ để chuyển đến các mục bạn có thể thiết lập.

(1) Dùng nút **i/SET** để chọn mục bạn muốn thay đổi.

(2) Kéo các nút ▲, ▼ để điều chỉnh các mục.

8. Chọn "Set" và kéo nút **i/SET** để hoàn tất cài đặt đồng hồ.

Chọn "Go Back" để quay về màn hình trước mà không áp dụng các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

Các chức năng nhắc nhở Ngày sinh nhật/ngày kỷ niệm và bảo dưỡng là

dựa trên ngày giờ trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình màu LCD).

322 Công tắc điều khiển đèn

3-12. Công tắc điều khiển đèn

CAUTION

- Mở đèn trong thời gian dài khi xe không hoạt động sẽ làm hao bình.
- Trước khi xuống xe, đảm bảo các đèn đều tắt. Nếu để đèn sáng trên xe trong một quãng thời gian dài, có thể sẽ làm hao bình.

Dòng xe trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”:

Khi nút khởi động ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, công tắc điều khiển đèn sẽ được vận hành.

Bất kể công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn chiếu sáng sẽ tắt khi tắt nút khởi động.

Dòng xe không trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”:

Khi tra chìa khóa vào công tắc khóa điện, công tắc điều khiển đèn sẽ được vận hành.

Bất kể công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn chiếu sáng sẽ tắt khi rút chìa khóa ra khỏi công tắc khóa điện.

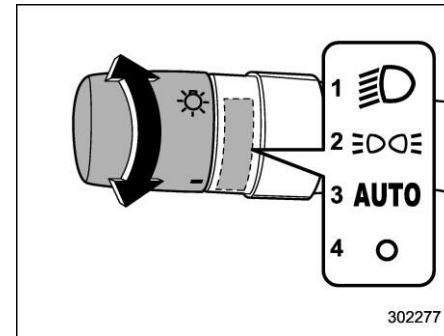
LƯU Ý

Thậm chí có thể vận hành công tắc điều khiển đèn (trừ trường hợp đèn pha ở chế độ tự động mờ/tắt), trong những trường hợp sau.

- Khi chưa tra chìa khóa và công tắc khóa điện (dòng xe không trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”).
- Khi tắt nút khởi động (dòng xe trang bị “hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm”).

Nếu cửa tài xế mở trong khi đèn pha sáng trong những trường hợp sau, tiếng bip sẽ vang lên báo hiệu tài xế đèn pha đang sáng.

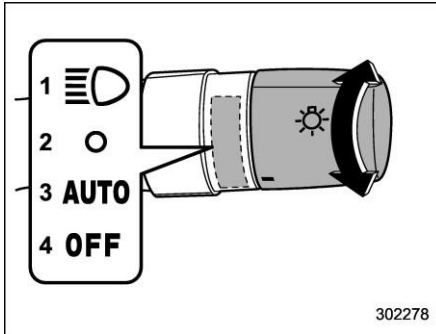
■ Đèn đầu



Ngoại trừ các dòng xe Úc

- 1) Vị trí thứ hai
- 2) Vị trí thứ nhất
- 3) Vị trí tự động (nếu có)
- 4) Vị trí tắt

Công tắc điều khiển đèn 233



Các dòng xe Úc

- 1) Vị trí thứ hai
- 2) Vị trí thứ nhất
- 3) Vị trí tự động
- 4) Vị trí tắt

Để mở đèn pha, xoay nút ở đầu cần gạt đèn báo rẽ.

Vị trí số 2:

Đèn đầu, đèn phía trước, đèn chiếu sáng bằng điều khiển, đèn đuôi và đèn biển số đang sáng.

Vị trí số 1:

Đèn phía trước, đèn chiếu sáng bằng điều khiển, đèn đuôi và đèn biển số đang sáng.

Vị trí tự động: đèn pha tự động mở/tắt (nếu có):

Khi nút khởi động ở vị trí "ON", đèn pha, đèn phía trước, đèn chiếu sáng bằng điều khiển, đèn đuôi và đèn biển số sẽ **tự động sáng hoặc tắt** tùy thuộc vào độ sáng của môi trường xung quanh.

Vị trí tắt:

Tắt tất cả các đèn pha.

LƯU Ý

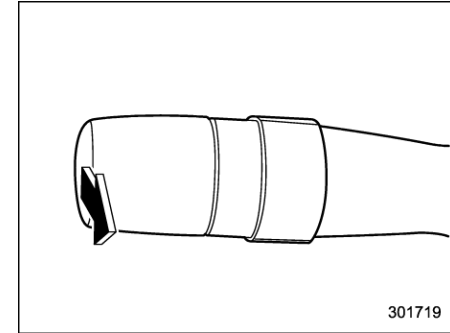
Đại lý SUBARU có thể chỉnh sửa độ nhạy của đèn pha tự động mở/tắt. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để được tư vấn.

▼ Cài đặt trì hoãn tắt đèn pha

Chức năng trì hoãn tắt đèn pha sẽ làm cho các đèn pha sáng, etc. để dễ ra khỏi xe vào ban đêm hoặc ở nơi tối.

LƯU Ý

Cài đặt của nhà máy (cài đặt mặc định) về thời gian hoạt động của các đèn pha và đèn bên ngoài là 30 giây. Cài đặt này có thể thay đổi sang tắt (không hoạt động), 30 giây, 60 giây hoặc 90 giây tại các đại lý SUBARU. Vui lòng liên hệ các đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.



Thiết bị và điều khiển

3

Khi tắt công tắc khóa điện và công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO" (nếu có) hoặc "OFF", nếu bạn kéo cần gạt về phía bạn, đèn cốt và một số đèn bên ngoài sẽ sáng như sau.

- Sáng trong 30 giây sau khi cửa tài đóng.
- Sáng cho đến khi bạn nhấn nút khóa trên chìa khóa điện tử/ remote hai lần liên tiếp.
- Sáng cho đến khi bạn chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa hai lần liên tiếp (dòng xe có "hệ thống khóa không dùng chìa khởi động bằng nút bấm").

LƯU Ý

Khi chức năng trì hoãn tắt đèn pha hoạt động, nếu bạn thực hiện một

– TIẾP TỤC –

234 Công tắc điều khiển đèn

trong các việc sau, các đèn pha và đèn bên ngoài sẽ tắt.

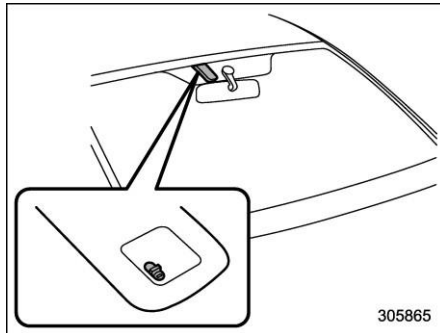
-Chuyển công tắc khóa điện sang vị trí "ON".

-Kéo cần gạt về phía bạn.

-Chỉnh công tắc điều khiển đèn sang vị trí khác không phải "AUTO" (nếu có) hay "OFF".

•Nếu cửa tài không mở và đóng, các đèn này sẽ tắt trong vòng 3 phút.

▼ Cảm ứng đèn pha tự động mở/tắt (cảm biến đèn và gạt mưa) (nếu có)



305865

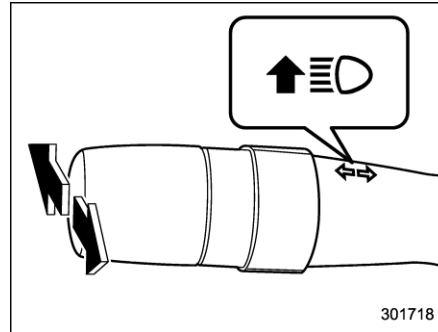
Cảm biến nằm trên kính chắn gió như trong hình minh họa.



CẢNH BÁO

Nếu bất kỳ vật thể được đặt trên hoặc gần cảm ứng, cảm ứng có thể không phát hiện chính xác độ sáng xung quanh và đèn pha tự động mờ/tắt có thể không hoạt động đúng cách.

■ Thay đổi đèn cốt/pha (điều chỉnh độ sáng)

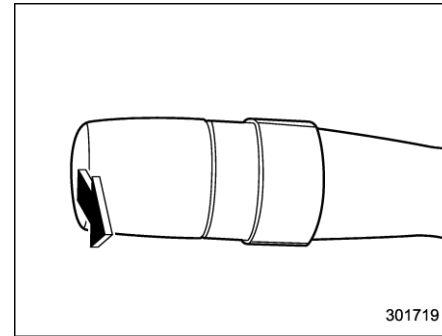


301718

Để chỉnh từ đèn cốt sang đèn pha, đẩy cần gạt báo rẽ về phía trước. Khi đèn pha đang là đèn pha, tín hiệu đèn pha "D" trên cụm đồng hồ đo cũng sẽ sáng.

Để chuyển về đèn cốt, đẩy cần gạt báo rẽ về vị trí chính giữa.

■ Nháy đèn pha



301719



CẢNH BÁO

Không giữ cần gạt ở vị trí nháy đèn lâu hơn vài giây.

Để nháy đèn pha, kéo cần gạt về phía bạn và sau đó thả ra. Đèn pha sẽ sáng khi bạn giữ cần gạt. Nháy đèn pha hoạt động ngay cả khi công tắc đèn ở vị trí tắt.

Khi đèn pha đang là đèn pha, tín hiệu đèn pha "D" trên cụm đồng hồ đo cũng sẽ sáng.

■ Chức năng hỗ trợ đèn pha (nếu có)

LƯU Ý

- Chức năng hỗ trợ đèn pha sử dụng stereo camera lắp ở vị trí đèn trần.
- Để biết thêm chi tiết về việc sử dụng camera stereo, xem Phụ lục hướng dẫn hệ thống Eyesight.

Chức năng hỗ trợ đèn pha tự động chuyển đèn pha từ pha sang cốt (hoặc ngược lại). Khi gặp các điều kiện sau đèn đầu sẽ chuyển sang đèn pha.

-Khi tăng tốc đến hoặc trên mức đặt trước.

- Không có xe phía trước.
- Khu vực phía trước xe tối.

Khi gặp các điều kiện sau đèn pha sẽ chuyển sang đèn cốt.

-Khi giảm tốc xuống đến hoặc dưới mức đặt trước.

- Khu vực phía trước xe sáng.
- Khi có xe phía trước hoặc đang đến.

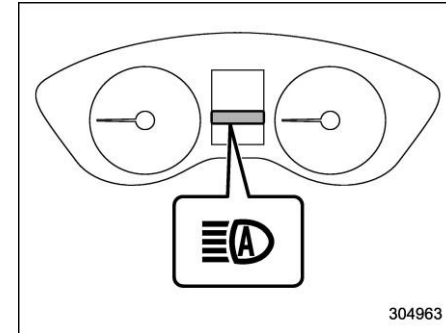
LƯU Ý

- Tốc độ đặt trước khác nhau tùy từng dòng xe.
- Cài đặt của nhà máy (cài đặt mặc định) cho chức năng này là “hoạt động”. Cài đặt này có thể chuyển sang tắt (không hoạt động) tại các đại lý SUBARU. Liên hệ với các đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

▼ Cách sử dụng chức năng hỗ trợ đèn pha

Chức năng hỗ trợ đèn pha sẽ kích hoạt khi đáp ứng các điều kiện sau .

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn cốt tự động bật.
- Cần gạt đèn báo rẽ đẩy về phía trước.



Đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha

Khi kích hoạt chức năng hỗ trợ đèn pha, đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng.

Tạm dừng chức năng hỗ trợ đèn pha

Nếu chức năng hỗ trợ đèn pha tạm dừng do tầm nhìn kém hoặc nhiệt độ bất thường, thông báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ đo. Khi điều kiện bị hủy, hệ thống sẽ được khôi phục.

LƯU Ý

Ngay cả khi các điều kiện hoạt động của chức năng hỗ trợ đèn pha được đáp ứng, có thể xảy ra trường hợp đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha không sáng và cảnh báo tình trạng bất thường được đưa ra. Trong trường hợp này, chuyển

– TIẾP TỤC –

236 Công tắc điều khiển đèn



công tắc khóa điện sang vị trí “OFF” và sau đó chuyển lại sang vị trí “ON”. Kiểm tra xem đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha có sáng không. Nếu đèn chỉ báo không sáng, bạn nên đến kiểm tra xe tại các đại lý SUBARU.

▼ Cách thay đổi chế độ đèn pha thủ công

Chuyển sang đèn cốt:


Khi đẩy cần gạt báo rẽ về chính giữa, chức năng hỗ trợ đèn pha sẽ tắt và đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha sẽ tắt.

Chuyển sang đèn pha:

Khi chuyển công tắc điều khiển đèn sang vị trí  hoặc  đèn pha sẽ chuyển sang chế độ đèn pha. Lúc này, chức năng hỗ trợ đèn pha sẽ tắt, đèn chỉ báo hỗ trợ đèn pha sẽ tắt và đèn chỉ báo đèn pha sẽ bật.

LƯU Ý

•Sau khi thay đổi chế độ đèn sang đèn pha bằng tay, nếu bật chức năng hỗ trợ đèn pha, trả công tắc điều khiển đèn về vị trí “AUTO”.

•Khi thay đổi chế độ đèn sang đèn pha, nếu chuyển công tắc điều khiển đèn sang vị trí  (ngoại trừ các

dòng xe Úc hoặc “O” (các dòng xe Úc), bằng điều khiển, đèn đỗ xe, đèn đuôi và đèn biển số sẽ sáng.

▼ Một số lời khuyên về hệ thống hỗ trợ đèn pha

•Chức năng hỗ trợ đèn pha nhận diện điều kiện môi trường xung quanh nhờ vào độ sáng phía trước xe,... Do đó, chế độ đèn pha có thể thay đổi trong một vài tình huống không như mong đợi.

•Có thể không phát hiện xe đạp hoặc xe 3 bánh.

•Trong những trường hợp sau, độ sáng của môi trường xung quanh có thể không được cảm nhận chính xác và chức năng hỗ trợ đèn pha có thể hoạt động không đúng. Kết quả là, độ chói của đèn pha có thể ảnh hưởng đến xe đang tới hoặc xe phía trước. Tương tự, xe vẫn tiếp tục duy trì chế độ đèn cốt mặc dù không có xe đang đến hay xe phía trước. Trong những trường hợp như vậy, hãy chuyển chế độ đèn bằng tay.

–Thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).

–Khi kính chắn gió bẩn hoặc phủ sương.

- Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hỏng.
- Khi stereo camera bị biến dạng hoặc ống kính stereo camera bẩn.
- Khi có ánh đèn tương tự đèn pha hoặc đèn đuôi ở khu vực xung quanh.
- Khi xe đang đến hoặc xe chạy phía trước không bật đèn pha và đèn đuôi.
- Khi đèn pha của xe đang đến hoặc đèn đuôi của xe phía trước bị bẩn hoặc mờ, hoặc luồng sáng bị lệch.
- Khi độ sáng liên tục thay đổi trong khi lái.
- Khi lái xe trên đường gồ ghề có bề mặt nhấp nhô.
- Khi lái xe trên đoạn đường nhiều khúc cua.
- Khi có các vật thể phản chiếu ánh sáng mạnh, ví dụ biển báo hoặc gương trong xe phía trước.
- Khi phần sau của xe phía trước, ví dụ xe container, phản chiếu ánh sáng mạnh.
- Khi đèn pha của xe bạn bị hư hoặc bẩn.
- Khi xe bạn bị nghiêng, chẳng hạn trong trường hợp xe bạn bị thùng lốp hoặc được xe khác kéo.

• Trong những trường hợp sau, đèn chiếu sáng sẽ không tự động chuyển từ đèn pha sang đèn cốt.

- Khi vượt xe đang tới đột ngột tại khúc cua hạn chế tầm nhìn.
- Khi xe khác vượt lên trước xe bạn.
- Khi xe đang đến hoặc xe phía trước nằm trong tầm nhìn và ngoài tầm nhìn vì cua liên tục, dải phân cách, cây ven đường...

• Nếu stereo camera phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù phía trước của xe đang tới, đèn pha có thể tự động chuyển từ đèn pha sang đèn cốt.

• Đèn đầu có thể chuyển từ đèn pha sang đèn cốt, hoặc chế độ đèn cốt có thể tiếp tục, khi bị ảnh hưởng bởi đèn đường, đèn tín hiệu giao thông, ánh sáng từ bảng quảng cáo, hoặc vật thể phản chiếu ánh sáng như biển báo hoặc bảng hiệu.

• Thời gian chuyển chế độ đèn pha có thể khác nhau do các yếu tố sau đây.

- Màu sắc hoặc độ sáng của đèn pha của xe đang tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước.
- Chuyển động và hướng của xe đang tới hoặc xe phía trước.
- Khi đèn pha của xe đang tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước chỉ sáng một bên

– Khi xe đang tới hoặc xe phía trước là xe máy.

– Điều kiện đường (đốc, cong, mặt đường ...).



– Số hành khách và trọng lượng hàng hóa tải trên xe.

– Giới hạn khả năng phát hiện của stereo camera.

– Nếu tùy chỉnh làn đường giao thông EyeSight không được đặt thành hướng giao thông thực tế.

■ Hệ thống đèn chạy ban ngày (nếu có)

▲ CẢNH BÁO

Khi đèn chạy ban ngày sáng đèn đuôi sẽ không sáng. Khi ngoài trời tối, chuyển công tắc đèn sang vị trí “ ” hoặc “ ” để đèn pha và đèn đuôi sáng. Điều này giúp cải thiện tầm nhìn và cho phép các tài xế khác thấy xe bạn dễ hơn.



Đèn chạy ban ngày sẽ tự động sáng khi đáp ứng các điều kiện sau.


- Động cơ đang chạy.

• Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” (nếu có) hoặc OFF.

LƯU Ý

• Nếu phanh đỗ được áp dụng khi bạn khởi động động cơ, đèn chạy ban ngày sẽ sáng khi phanh đỗ được nhả.

• Khi công tắc đèn pha ở vị trí “ ” hoặc “ ”, hệ thống đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động (ngoại trừ các dòng xe Úc).

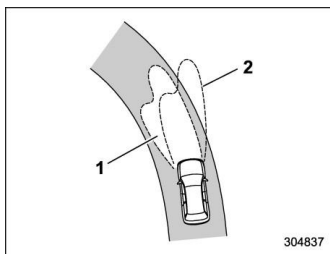
• Khi công tắc đèn pha ở vị trí “O” hoặc “ ”, hệ thống đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động (các dòng xe Úc).

• Đối với các dòng xe có đèn pha bật tắt tự động, khi công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật, đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động.

238 Đèn pha chiếu sáng theo góc lái (SRH)

3-13. Đèn pha thay đổi theo góc lái (SRH) (nếu có)

SRH là chức năng tự động di chuyển chum đèn pha sang trái hoặc phải theo góc lái và tốc độ xe. Chức năng này giúp cải thiện tầm nhìn vào ban đêm bằng cách chiếu sáng con đường phía trước tại các góc đường và ngã tư.

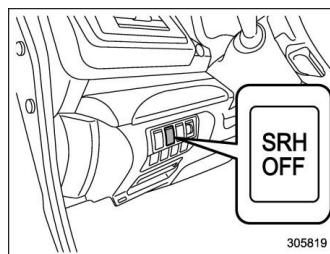


- 1) Khu vực chiếu sáng khi kích hoạt SRH
- 2) Khu vực chiếu sáng khi không kích hoạt SRH

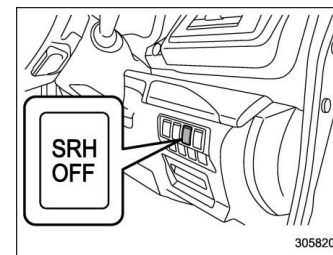
LƯU Ý

SRH chỉ kích hoạt khi xe đang di chuyển với tốc độ khoảng 8 km/h (5 mph) trở lên.

- Công tắc OFF SRH

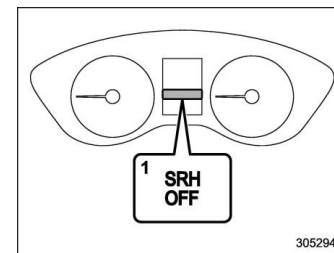


Các dòng xe tay lái thuận



Các dòng xe tay lái nghịch

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng SRH bằng cách ấn công tắc OFF SRH.



1) Màn hình báo OFF SRH

Đèn báo OFF SRH trên cụm đồng hồ đo sẽ tắt khi bật SRH.

Đèn báo OFF SRH trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng khi tắt SRH.

Nếu SRH gặp sự cố, đèn báo OFF SRH trên cụm đồng hồ đo sẽ nhấp nháy khi công tắc máy ở vị trí "ON". Điều này cho biết SRH đã bị vô hiệu hoá. Liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

- Nếu bật công tắc máy sang vị trí "OFF" và tắt SHR và sau đó khởi động lại động cơ, SRH sẽ tự động bật.
- Khi bật công tắc máy sang vị trí "ON", đèn báo OFF SRH sẽ sáng lên và tắt sau vài giây.

3-14. Đèn pha tự động điều chỉnh chùm sáng (ADB) (nếu có)

▲ CẢNH BÁO

Không nên chỉ dựa vào chức năng ADB.

Luôn sử dụng công tắc điều khiển đèn theo môi trường. Khi sử dụng camera lắp tại các vị trí trên cửa kính chắn gió, ADB sẽ nhận ra các xe đang đi tới và xe chạy phía trước để điều chỉnh khu vực chiếu sáng. Điều này mang lại tầm nhìn tốt nhất để tránh làm chói mắt các xe đang đi tới và xe chạy phía trước, và chỉ chiếu sáng khu vực không có xe đang đi tới hoặc chạy phía trước.

LƯU Ý

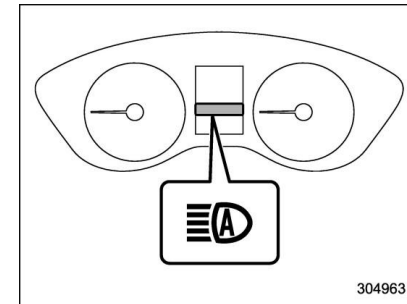
- ADB sử dụng camera lắp tại các vị trí đèn trần phía trước.
- Để biết thêm chi tiết về cách xử lý camera, tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống Eyesight từ Nhà sản xuất.
- Việc cài đặt tại nhà máy lắp ráp (cài đặt mặc định) đối với chức năng này mang tính "vận hành". Có thể thay đổi cài đặt

này sang chế độ OFF (không vận hành) tại các đại lý SUBARU.

- Cách sử dụng chức năng ADB

ADB sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO" và đèn pha chùm sáng thấp hoạt động tự động.
- Cần gạt đèn báo rẽ được đẩy về phía trước.



Đèn báo đèn pha liếc theo vô-lăng

Khi kích hoạt chức năng ADB, đèn báo đèn pha liếc theo vô-lăng trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng lên.

240 Đèn pha liếc theo vô-lăng (ADB)

LƯU Ý

- Nếu chức năng ADB bị trục trặc hoặc bị tạm ngưng, đèn pha sẽ được cố định ở chùm sáng thấp. Để biết chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống EyeSight từ Nhà sản xuất.



- Khi ADB đang hoạt động, nếu lái xe trên chùm sáng thấp với vận tốc hơn 100 km/h (62 mph), ánh sáng sẽ chiếu khoảng cách xa hơn so với sử dụng chùm sáng thấp thông thường.

- Cách thay đổi chế độ đèn pha thủ công

Chuyển sang đèn cốt:

Khi bạn đẩy cần gạt báo rẽ về vị trí trung tâm, chức năng ADB sẽ tắt và đèn báo đèn pha thay đổi theo góc lái sẽ tắt.



Chuyển sang đèn pha:

Khi bạn bật công tắc điều khiển đèn về vị trí  (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc) hoặc  (các dòng xe xuất xứ từ Úc), chế độ đèn pha sẽ chuyển sang đèn pha chiếu xa.

Lúc này, chức năng ADB sẽ tắt, đèn báo đèn pha thay đổi chùm sáng tắt và đèn báo đèn pha chiếu xa bật.

LƯU Ý

- Sau khi chỉnh tay chế độ đèn pha sang chiếu xa, nếu bạn bật chức năng ADB, hãy đưa công tắc điều khiển đèn về vị trí “AUTO”.

- Khi chỉnh tay chế độ đèn pha sang chiếu xa, nếu chuyển công tắc điều khiển đèn sang vị trí  (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc) hoặc  (các dòng xe xuất xứ từ Úc), đèn bảng tín hiệu, đèn đỗ xe, đèn đuôi xe và đèn biển số sẽ sáng.

- Điều kiện tự động chuyển đổi giữa đèn cốt, đèn pha và ADB

Điều kiện chuyển đổi sang đèn pha

- Tốc độ xe là 30 km/h (19 mph) trở lên.

- Khi phía trước xe tối, vì không có xe phía trước và xe đang đi tới, hoặc xe đang chạy mà không có ánh sáng.

- Lề đường không rõ ràng.

Điều kiện chuyển đổi sang đèn cốt

- Tốc độ xe là 15 km/h (9 mph) trở xuống.

- Khi phía trước xe sáng, vì chạy dưới đèn đường hoặc chạy trong thành phố.

- Hệ thống Eyesight tạm ngưng.

Điều kiện chuyển đổi sang ADB

- Tốc độ xe là 30 km/h (19 mph) trở lên.

- Xe đang đi tới và xe phía được bật đèn pha.

- Phía trước xe tối.

- Không có xe đi tới trong thời gian lái xe với tốc độ cao.

- Chỉ dẫn về ADB

- Chức năng ADB nhận diện được tình hình xung quanh xe dựa trên độ sáng của đèn chiếu sáng phía trước xe của bạn... Do đó, chế độ đèn pha có thể chuyển đổi trong một số tình huống không khớp với cảm giác của tài xế.

- Không thể phát hiện xe đạp hoặc xe chở hàng.

- Trong các tình huống sau, độ sáng của môi trường xung quanh có thể không được phát hiện chính xác và chức năng ADB có thể không hoạt động đúng cách. Do đó, ánh sáng chói của đèn pha chiếu xa có thể gây phiền cho xe đang chạy tới hoặc xe ở phía trước. Đồng thời, chế độ đèn cốt có thể tiếp tục mặc dù không có xe đang chạy tới hoặc xe ở phía trước. Trong những trường hợp này, hãy thay đổi chế độ đèn pha thủ công.

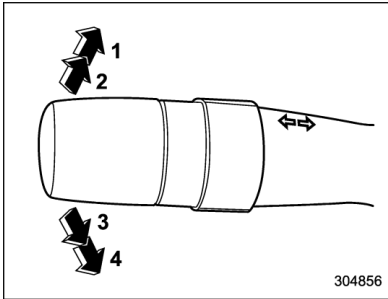
- Trong thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn...).
- Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc mờ.
- Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.
- Khi camera bị biến dạng hoặc ống kính camera bị bẩn.
- Nếu có ánh sáng tương tự như đèn pha hoặc đèn đuôi xe ở khu vực xung quanh.
- Khi có xe đang tới hoặc có xe phía trước mà phương tiện này không bật đèn pha và đèn đuôi.
- Nếu đèn pha của xe đang đi tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước bị bẩn hoặc đổi màu hoặc nếu chùm sáng không được nhắm chính xác.
- Khi liên tục thay đổi độ sáng nhanh chóng trong khi lái xe.
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc bề mặt không bằng phẳng.
- Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.
- Khi có một số vật thể phản xạ ánh sáng mạnh, như biển báo đường hoặc gương trong xe phía trước.
- Khi phần phía sau của xe phía trước, chẳng hạn như một container, phản xạ ánh sáng mạnh.
- Khi đèn pha của xe bị hỏng hoặc bẩn.

- Khi xe bị nghiêng, chẳng hạn như trong trường hợp xe bị xẹp lốp hoặc đang bị kéo đi.
- Ngay sau khi động cơ đã khởi động.
 - Trong các trường hợp sau đây, ADB có thể không hoạt động đúng cách:
 - Khi xe của bạn đi vào đường cong và có xe chạy ngược chiều.
 - Khi một xe khác đi qua phía trước chiếc xe của bạn.
 - Khi một xe đang đi tới hoặc xe phía trước đi vào và ra khỏi tầm nhìn do các đường cong liên tục dài phía trước của đèn.
 - Nếu camera phát hiện ánh sáng của đèn sương mù phía trước của một xe đang đi tới, ADB có thể không hoạt động đúng.
 - ADB có thể không hoạt động khi bị ảnh hưởng bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, ánh sáng của bảng quảng cáo hoặc vật thể phản chiếu như biển báo đường hoặc biển báo.
 - Trong các trường hợp sau đây, ADB có thể không hoạt động đúng cách:
 - Màu sắc hoặc độ sáng của đèn pha xe đang đi tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước.
 - Đèn pha của xe đang đi tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước bị phủ đầy bùn, tuyết...

- Chuyển động và hướng đi của xe đang đi tới hoặc xe phía trước.
- Khi đèn pha của xe đang đi tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước chỉ chiếu sáng ở một bên.
- Khi xe đang đi tới hoặc xe phía trước là xe máy.
- Điều kiện đường đi (độ dốc, đường cong, mặt đường...).
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa được chở.
- Giới hạn khả năng phát hiện của camera.
- Nếu tùy chỉnh làn đường giao thông của hệ thống EyeSight không được đặt theo hướng giao thông thực tế.

242 Cần gạt đèn báo rẽ

3-15. Cần gạt đèn báo rẽ



- 1) Rẽ phải
- 2) Tín hiệu rẽ phải
- 3) Tín hiệu rẽ trái
- 4) Rẽ trái

Để kích hoạt tín hiệu rẽ phải, đẩy cần gạt tín hiệu rẽ lên. Để kích hoạt tín hiệu rẽ trái, đẩy cần gạt tín hiệu rẽ xuống. Khi rẽ xong, cần gạt sẽ tự động nhả lại. Nếu cần gạt không nhả sau khi vào cua, hãy đưa cần gạt về vị trí trung lập bằng tay.

Để báo hiệu thay đổi làn đường, đẩy nhẹ cần gạt lên hoặc xuống và giữ cần gạt trong khi chuyển làn. Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy theo hướng rẽ hoặc chuyển làn. Cần gạt sẽ tự động trở về vị trí trung lập khi bạn nhả nó.

LƯU Ý

Đối với các dòng xe có cần gạt báo rẽ ở bên phải vô lăng, hướng đẩy của cần gạt báo rẽ ngược lại với những mô tả trong tài liệu này.

□ Cảm ứng thay đổi làn đường một chạm

Để nháy tín hiệu rẽ và đèn báo tín hiệu rẽ 3 lần, đẩy nhẹ cần gạt báo rẽ lên hoặc xuống và nhả ra ngay sau đó.

Đại lý SUBARU có thể cài đặt vận hành/phi vận hành của cảm ứng thay đổi làn đường một chạm. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm chi tiết.

3-16. Nút điều chỉnh đèn pha

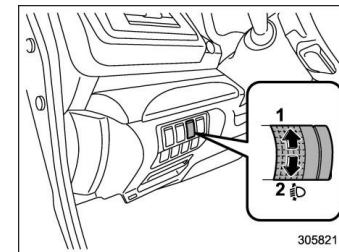
- Nút điều chỉnh đèn pha tự động (nếu có)

Đèn pha bóng LED tạo ra nhiều ánh sáng hơn đèn pha halogen thông thường.

Do đó, người điều khiển xe đang đi tới có thể bị quá chói khi điều chỉnh độ cao chùm đèn pha của xe bạn cao lên khi xe đang chở vật nặng.

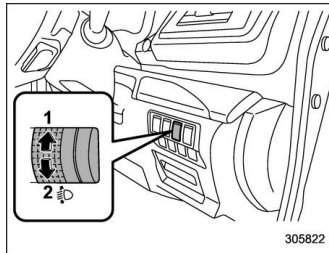
Nút điều chỉnh đèn pha tự động điều chỉnh độ cao chùm đèn pha tự động và tối ưu theo tải trọng của xe.

- Nút điều chỉnh đèn pha thủ công (nếu có)



Các dòng xe tay lái thuận

Nút điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha 243



Các dòng xe tay lái thuận

- 1) Tăng mức đèn pha
- 2) Giảm mức đèn pha

Bạn có thể tự điều chỉnh đèn pha tùy thuộc vào cân bằng tải của xe. Thay đổi vị trí mặt số thành 5 mức sẽ hạ thấp độ cao chùm sáng đèn pha.

Điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha theo các vị trí theo số lượng hành khách và tình trạng tải.

– CÒN TIẾP –

244 Nút điều chỉnh đèn pha

Vị trí mặt số	Số người ngồi ghế trước	Số người ngồi ghế sau	Tải trọng trong khoang hành lý	Kéo rơ móc (nếu có)
0	1 or 2	0	Không tải	Không
1	2	3	Không tải	Không
2	2	3	Toàn tải*	Không
3	2	3	Toàn tải*	Có
	1	0	Toàn tải*	Không
	1	0	Toàn tải*	Có
4, 5	Dùng trong trường hợp đặc biệt	Dùng trong trường hợp đặc biệt	Dùng trong trường hợp đặc biệt	Dùng trong trường hợp đặc biệt

*: Lên đến trọng lượng tối đa cho phép

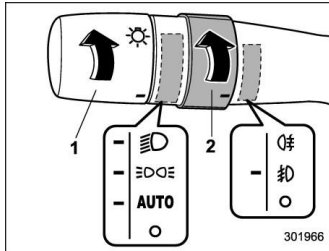
LƯU Ý

Sử dụng vị trí mặt số thích hợp theo bảng trên. Nếu không, xe của bạn có thể không chiếu sáng được quãng đường phía trước một cách đầy đủ hoặc khu vực xung quanh có thể bị chói.

Vị trí “Dùng trong trường hợp đặc biệt” chỉ nên được áp dụng trong các trường hợp như khi lái xe trên đường dốc trong khi đèn pha của xe đang chiếu sáng gương xe phía trước hoặc kính chắn gió của xe đang đi tới.

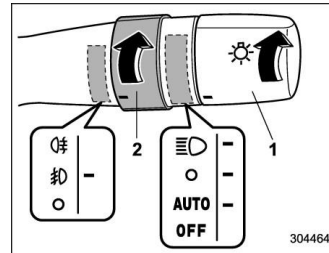
3-17. Công tắc đèn sương mù

□ Công tắc đèn sương mù trước (nếu có)



Điều kiện vận hành đèn sương mù trước (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc)

- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù



Điều kiện vận hành đèn sương mù trước (các dòng xe xuất xứ từ Úc)

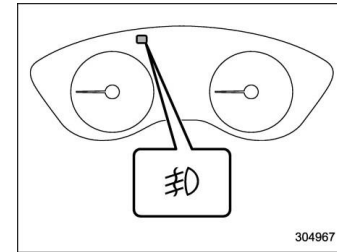
- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù trước sẽ bật khi công tắc đèn sương mù ở vị trí “☁” khi đèn pha ở các trạng thái sau:

- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “☁☁☁” hoặc “☁☁” (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “☁” hoặc “☁☁” (các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Đối với các dòng xe có trang bị đèn pha tự động bật/tắt, khi công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật.

Để tắt đèn sương mù trước, bật công tắc ra phía sau xuống các vị trí như sau:

- Vị trí “☁” (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Vị trí “OFF” (các dòng xe xuất xứ từ Úc).

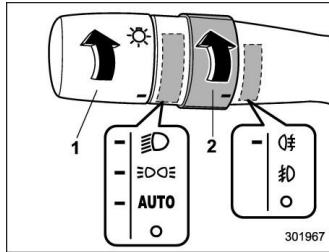


Đèn báo trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng khi đèn sương mù trước sáng.

– CÒN TIẾP –

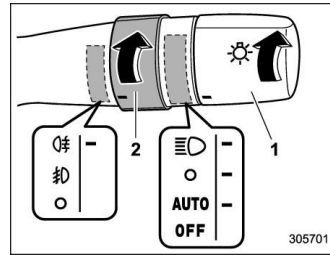
246 Công tắc đèn sương mù

- Công tắc đèn sương mù sau (nếu có)



Điều kiện vận hành đèn sương mù sau (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc)

- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù



Điều kiện vận hành đèn sương mù sau (các dòng xe xuất xứ từ Úc)

- 1) Công tắc đèn pha
- 2) Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù sau sẽ bật khi công tắc đèn sương mù ở vị trí “☁” khi đèn pha ở các trạng thái sau:

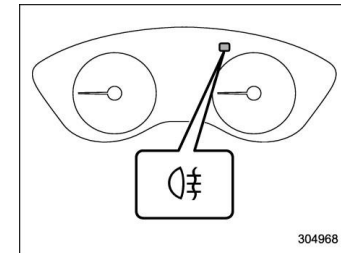
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “☀” hoặc “☁” (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc có trang bị đèn sương mù trước).
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “○” hoặc “☁” (các dòng xe xuất xứ từ Úc).
- Khi công tắc đèn pha ở vị trí “☁” (trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc không trang bị đèn sương mù trước).
- Đối với các dòng xe có trang bị đèn pha tự động bật/tắt, khi công tắc đèn pha ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật.

Công tắc sẽ quay về vị trí sau đây khi được nhả:

- Vị trí “☁” (các dòng xe có trang bị đèn sương mù trước).
- Vị trí “○” (các dòng xe không trang bị đèn sương mù trước).

Để tắt đèn sương mù sau, thực hiện theo một trong các bước sau đây:





- Bật công tắc đèn sương mù hướng lên về vị trí “☁” lại lần nữa (tất cả các dòng xe).
- Bật công tắc đèn sương mù hướng xuống về vị trí “○” (các dòng xe có trang bị đèn sương mù trước).



Đèn báo trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng khi đèn sương mù sau sáng.

LƯU Ý

Để tránh quên tắt đèn sương mù sau, mạch đèn sương mù sau được thiết kế để tắt bất cứ khi nào một trong các thao tác sau được thực hiện.

- Công tắc đèn pha đặt ở vị trí  hoặc .
 - Công tắc đèn pha được đặt ở vị trí “AUTO” và đèn pha tắt (các dòng xe có trang bị đèn pha tự động bật/ tắt).
 - Chìa khóa đã được rút khỏi Công tắc máy (các dòng xe không trang bị “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”).
 - Công tắc máy dùng nút bấm đã tắt (các dòng xe có trang bị “hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”).
- Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đèn sương mù sau sẽ sáng lên khi công tắc đèn pha đặt ở vị trí  hoặc Công tắc máy được bật sang vị trí “ON”. Vì vậy, nếu muốn bật lại đèn sương mù sau, hãy bật công tắc đèn sương mù sang vị trí .

3-18. Cần gạt nước và thiết bị rửa** CẢNH BÁO**

Trong thời tiết đóng băng, không sử dụng thiết bị rửa kính chắn gió cho đến khi kính chắn gió được làm ấm bằng thiết bị sấy kính.


Nếu không, nước rửa kính sẽ bị đóng băng trên kính chắn gió, gây cản trở tầm nhìn.

 THẬN TRỌNG

- Không vận hành thiết bị rửa liên tục trong 10 giây, hoặc khi bình đựng nước rửa kính đã hết. Điều này có thể làm động cơ thiết bị rửa bị nóng. Thường xuyên kiểm tra lượng nước rửa trong bình, chẳng hạn khi dừng đỗ nhiên liệu.
- Không vận hành thiết bị rửa khi kính chắn gió hoặc kính chiếu hậu trong tình trạng khô ráo. Điều này có thể làm bề kính, làm hư cần gạt nước. Trước khi vận hành cần gạt nước trên kính chắn gió hoặc kính cửa sổ sau khô, luôn luôn sử dụng thiết bị rửa kính chắn gió.

- Trong thời tiết đóng băng, đảm bảo cần gạt nước không đóng băng trên kính chắn gió hoặc kính cửa sổ sau khi vận hành cần gạt nước. Nếu không, cần gạt nước sẽ bị hư hoặc không hoạt động bình thường. Nếu cần gạt nước đóng băng trên kính, vận hành thiết bị sấy kính, hoặc thiết bị phá băng cần gạt kính chắn gió (nếu có) hoặc thiết bị sấy kính cửa sổ trước khi vận hành cần gạt.

- Nếu cần gạt nước không vận hành vì một số lý do như tuyết, hoặc các vật cản trên kính cửa sổ, điều này có thể làm động cơ cần gạt hư hỏng ngay cả khi đã tắt công tắc cần gạt. Nếu trường hợp này xảy ra, lập tức dừng xe ở nơi an toàn, “LOCK”/“OFF” công tắc máy và làm sạch bề mặt kính để cần gạt nước vận hành lại bình thường.

- Có thể dùng nước sạch thay thế nước rửa kính. Vào mùa đông, nên sử dụng SUBARU Windshield Washer Fluid hoặc các chất tương tự. Tham khảo “Nước rửa kính chắn gió”  TRANG 474.

– CÒN TIẾP –

Đồng thời, khi lái xe trong tình trạng thời tiết đóng băng, nên dùng lưỡi gạt loại chống đóng băng.

- Không làm sạch lưỡi gạt bằng dầu hỏa hoặc các dung môi, như chất pha loãng sơn hoặc ét xăng. Điều này sẽ làm lưỡi gạt bị xuống cấp nhanh.

Đối với các dòng xe trang bị cần gạt kính chắn gió tự động cảm biến mưa:

- Khi công tắc cần gạt ở vị trí “AUTO”, không được chạm vào kính chắn gió gần cảm biến mưa và không đặt miếng vải ướt lên kính chắn gió gần cảm biến mưa. Điều đó có thể dẫn đến hoạt động gạt nước bất ngờ và gây thương tích.

- Khi rửa xe, hãy chắc chắn đã tắt cần gạt nước. Mặt khác, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ và gây thương tích.

- Khi rửa xe trong máy rửa xe tự động, hãy chắc chắn đã tắt cần gạt nước. Nếu không, cần gạt nước có thể bị hỏng vì chúng có thể hoạt động bất ngờ và bàn chải rửa xe có thể bị vướng xung quanh cần gạt.

LƯU Ý

- Động cơ cần gạt kính chắn gió được gắn một ngắt mạch chống quá tải. Nếu động cơ hoạt động liên tục khi tải nặng bất thường, ngắt mạch sẽ tạm thời dừng động cơ. Nếu hiện tượng này xảy ra, đỗ xe ở nơi an toàn, tắt công tắc gạt mưa, và chờ khoảng 10 phút. Ngắt mạch sẽ tự thiết lập lại, và gạt nước sẽ hoạt động bình thường trở lại.

- Làm sạch lưỡi gạt và cửa kính cửa sổ định kỳ để tránh bị vết, và bụi đường hoặc muối bám vào. Vận hành thiết bị rửa kính chắn gió ít nhất 1 giây để nước rửa kính phủ khắp kính chắn gió và kính cửa sổ sau.

- Dầu mỡ, sáp, côn trùng,... dính trên kính chắn gió hoặc lưỡi gạt sẽ khiến gạt nước hoạt động không bình thường và để lại vết trên kính. Nếu không thể xóa các vết này sau khi vận hành thiết bị rửa hoặc nếu cần gạt bị giật khi vận hành, hãy lau sạch bề mặt ngoài kính chắn gió hoặc kính cửa sổ sau và lưỡi gạt bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm với chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ. Sau khi lau, rửa sạch kính cửa sổ và lưỡi gạt bằng nước. Kính sẽ sạch nếu trên kính không đọng

các hạt nước khi tráng.

- Nếu không thể bỏ các vết thậm chí sau khi làm theo quy trình này, hãy thay mới lưỡi gạt nước. Để được hướng dẫn thay thế, xem nội dung “Thay lưỡi gạt” ⇨ TRANG 475.

LƯU Ý

Đối với các dòng xe trang bị cần gạt kính chắn gió tự động cảm biến mưa:

- Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “AUTO” trong khi công tắc máy ở vị trí “ON”, cần gạt nước sẽ hoạt động ngay. Điều này cho biết công tắc cần gạt nước ở vị trí “AUTO”.

- Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “AUTO”, có thể xảy ra các trường hợp sau đây:

- Cần gạt nước có thể hoạt động nếu cảm biến mưa hoặc kính chắn gió bị rung hoặc bị che phủ bởi các vật thể như côn trùng, bụi bẩn, bùn... Tắt cần gạt nước khi không có mưa hoặc tuyết.

- Cần gạt nước không hoạt động nếu cảm biến mưa không phát hiện được mưa hoặc tuyết. Nếu cần, đẩy cần điều khiển gạt nước xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao.

- Cần gạt nước có thể không hoạt động đúng nếu cảm biến mưa không phát hiện được lượng mưa rơi do lớp phủ chống thấm nước trên kính chắn gió, bụi bẩn hoặc băng ở nửa trên của kính chắn gió.

- Cảm biến mưa có thể bị trục trặc nếu hoạt động không liên tục của cần gạt nước không thay đổi theo lượng mưa.

Nếu cần, bật công tắc cần gạt nước sang bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí "AUTO". Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

- Cần gạt nước ngừng hoạt động nếu nhiệt độ môi trường giảm xuống -15°C (58°F) trở xuống. Cần gạt nước tiếp tục hoạt động khi nhiệt độ môi trường tăng lên -10°C (14°F) trở lên.

Nếu bạn cần vận hành cần gạt trong điều kiện nhiệt độ -15°C (5°F), đẩy cần điều khiển gạt nước xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao.

- Cần gạt nước có thể không hoạt động nếu nhiệt độ xung quanh cảm biến mưa lớn hơn 80°C (176°F) vì hệ thống không thể phát hiện lượng mưa dưới những nhiệt độ này.

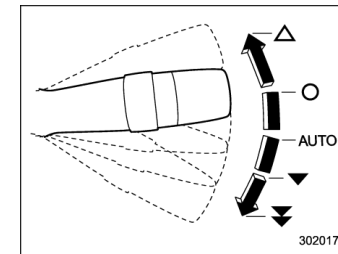
Hệ thống này đồng thời được trang bị chức năng cần gạt nước không liên tục khóa liên động tốc độ xe. Khi xe dừng lại, khoảng thời gian hoạt động của cần gạt nước sẽ trở nên dài hơn so với khi lái xe.

- Hệ thống này có thể gặp trục trặc ở vị trí có sóng vô tuyến hoặc nhiễu mạnh.

- Công tắc cần gạt nước kính chắn gió và thiết bị rửa

Cần gạt nước vận hành chỉ khi bật công tắc máy sang vị trí "ON".

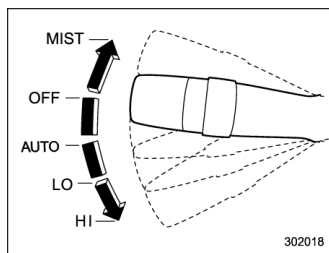
! Cần gạt nước kính chắn gió (các dòng xe trang bị cần gạt nước kính chắn gió cảm biến mưa tự động)



Trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc

- CÒN TIẾP -

250 Cần gạt mưa và thiết bị rửa



Các dòng xe xuất xứ từ Úc

- △/MIST: Phun sương (trên một thanh gạt)
- /OFF: Tắt
- AUTO/AUTO: Tự động hoạt động
- ▼/LO: Chậm
- ▼/HI: Nhanh

Để vận hành cần gạt nước, đẩy cần gạt điều khiển cần gạt nước xuống. Với công tắc cần gạt nước ở vị trí "AUTO", cần gạt nước tự động hoạt động khi cảm biến mưa phát hiện mưa rơi.

Thời gian hoạt động của cần gạt nước được tự động điều chỉnh tùy thuộc vào lượng mưa.

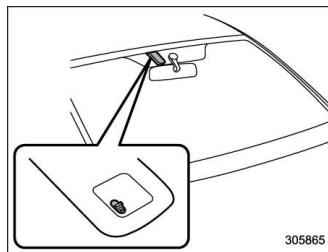
Để tắt cần gạt nước, đẩy cần gạt điều khiển cần gạt nước về vị trí "O".

Đối với từng cần gạt, đẩy cần gạt điều khiển lên. Cần gạt nước sẽ hoạt động cho đến khi bạn nhả cần gạt điều khiển ra.

LƯU Ý

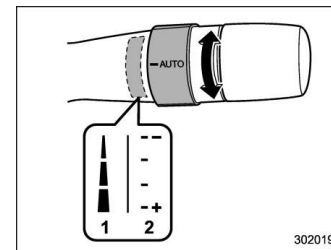
Chế độ tự động điều chỉnh thời gian gạt nước có thể được thay đổi từ chế độ cảm biến mưa sang chế độ khóa liên động tốc độ xe. Cài đặt có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Để biết thông tin chi tiết, liên hệ đại lý SUBARU.

Cảm biến gạt mưa



Cảm biến mưa nằm trên kính của kính chắn gió.

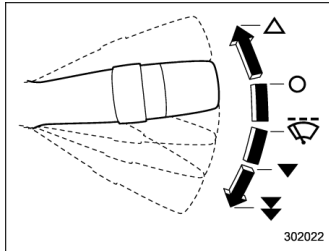
- Điều khiển độ nhạy cảm biến



- 1) Trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc
- 2) Các dòng xe xuất xứ từ Úc

Vặn mặt số để điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa để điều khiển cần gạt nước. Vặn mặt số xuống để tăng tốc độ gạt. Vặn mặt số lên trên để giảm tốc độ gạt.

- Cần gạt nước kính chắn gió (các dòng xe không trang bị cảm biến mưa tự động)



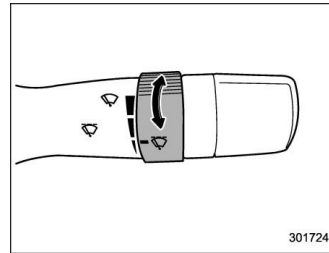
- Phun sương (trên một thanh gạt)
- Tắt
- Gián đoạn
- Chậm
- Nhanh

Để vận hành cần gạt nước, đẩy cần gạt điều khiển cần gạt nước xuống.

Để tắt cần gạt nước, đẩy cần gạt điều khiển cần gạt nước về vị trí “O”.

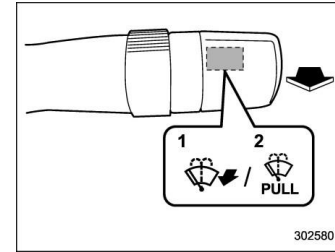
Đối với từng cần gạt, đẩy cần gạt điều khiển lên. Cần gạt nước sẽ hoạt động cho đến khi bạn nhả cần gạt điều khiển ra.

! Điều khiển thời gian gián đoạn cần gạt nước



Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “”, quay mặt số để điều chỉnh khoảng thời gian hoạt động cần gạt nước. Thời gian hoạt động có thể được điều chỉnh qua nhiều bước từ thời gian ngắn nhất đến dài nhất.

- Thiết bị rửa kính chắn gió



- 1) Trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc
- 2) Các dòng xe xuất xứ từ Úc

Để rửa kính chắn gió, kéo cần gạt điều khiển cần gạt nước về phía bạn. Nước rửa kính sẽ phun ra cho đến khi bạn buông cần gạt. Cần gạt nước sẽ hoạt động trong khi bạn kéo cần gạt.

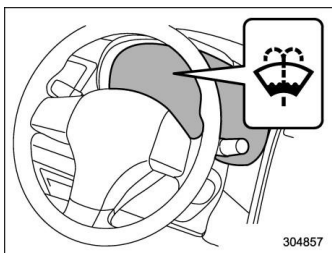
LƯU Ý

Nếu xe của bạn được trang bị thiết bị rửa đèn đèn pha, kéo cần điều khiển cần gạt nước trong hơn 1 giây sẽ giúp thiết bị rửa đèn pha hoạt động khi công tắc đèn pha ở vị trí

Để biết chi tiết, tham khảo “Thiết bị rửa đèn pha” TRANG 253.

– CÒN TIẾP –

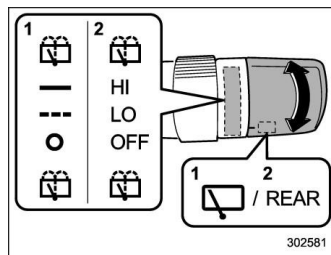
LƯU Ý



Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió

Đối với các dòng xe trang bị đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió, đèn sẽ sáng lên khi mực nước rửa trong bình nước rửa giảm xuống mức thấp. Nếu cảnh báo sáng lên, đổ đầy nước rửa vào bình chứa. Để biết quy trình nạp nước rửa, tham khảo “Nước rửa kính chắn gió” ⇨ TRANG 474.

- Cản gạt nước kính cửa sổ sau và công tắc thiết bị rửa



- 1) Trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc
- 2) Các dòng xe xuất xứ từ Úc

- Thiết bị rửa (vận hành cùng với cản gạt nước)
- HI: Nhanh
- LO: Chậm
- OFF: Tắt
- Thiết bị rửa (vận hành cùng với cản gạt nước)

! Cản gạt nước phía sau

Để vận hành cản gạt nước phía sau, vận nút lên.

Để tắt cản gạt nước phía sau, vận nút trở về vị trí “○”/“OFF”.

Vận công tắc qua vị trí “---”/“OFF”, cản gạt nước phía sau sẽ hoạt động gián đoạn trong khoảng thời gian tương ứng với vận tốc xe. Ở vị trí này, khi

bạn di chuyển cần số sang vị trí “R”, cản gạt nước phía sau sẽ chuyển sang hoạt động liên tục. Khi bạn di chuyển cần số sang vị trí “R” (số lùi) đến vị trí khác, cản gạt nước phía sau sẽ trở lại hoạt động gián đoạn.

Cản gạt nước phía sau khóa liên động bởi số lùi

Ngay cả khi công tắc cản gạt nước phía sau ở vị trí “○”/“OFF”, nếu cản gạt nước kính chắn gió phía trước đang hoạt động liên tục thì cản gạt nước phía sau sẽ hoạt động gián đoạn khi bạn di chuyển cần số sang vị trí “R” (số lùi).

Cài đặt tại nhà máy lắp ráp (cài đặt mặc định) đối với cản gạt nước phía sau khóa liên động bởi số lùi mang tính “vận hành”.

Cài đặt này được thực hiện tại đại lý SUBARU. Bạn nên nhờ đại lý SUBARU tư vấn chi tiết.

⚠ THẬN TRỌNG


Không gắn bất cứ vật gì làm ảnh hưởng đến hoạt động của cản gạt trên cửa cốp sau. Như thế, có thể làm hỏng cản gạt nước phía sau khi hoạt động.


LƯU Ý

Ngay cả khi công tắc cản gạt nước phía sau ở vị trí OFF, khi cần số đang ở vị trí

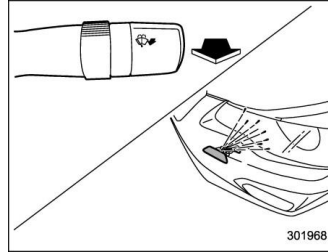
“R” và cần gạt nước kính chắn gió đang hoạt động liên tục, cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động gián đoạn.

- Thiết bị rửa


Để làm sạch cửa sổ phía sau khi gạt nước phía sau đang hoạt động, xoay nút công tắc lên đến vị trí “”. Nước rửa kính sẽ phun cho đến khi thả nút ra.

Để làm sạch cửa sổ phía sau khi chưa vận hành cần gạt nước phía sau, xoay nút công tắc xuống đến vị trí “”. Nước rửa kính sẽ phun và gạt nước hoạt động cho đến khi thả nút ra.

3-19. Thiết bị rửa đèn pha (nếu có)



Nếu bạn kéo cần điều khiển cần gạt nước về phía bạn và giữ trong hơn 1 giây với công tắc máy tính ở vị trí “ON”, thiết bị rửa đèn pha sẽ hoạt động cùng với thiết bị rửa kính chắn gió trong các trường hợp sau:

- Khi công tắc đèn ở vị trí  (trừ các dòng xe xuất xứ từ thị trường Úc).
- Khi công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động sáng (các dòng xe trang bị đèn pha tự động bật/tắt).

Thiết bị rửa kính chắn gió ngừng phun nước rửa

ngay khi bạn nhả cần điều khiển cần gạt nước. Thiết bị rửa đèn pha phun nước rửa trong khoảng 1 giây và sau đó tự động ngưng.

⚠ THẬN TRỌNG

Không vận hành thiết bị rửa nếu bình chứa nước rửa đã cạn. Điều này có thể khiến động cơ thiết bị rửa bị quá nóng. Kiểm tra mực nước rửa thường xuyên, như khi dừng đỗ nhiên liệu.

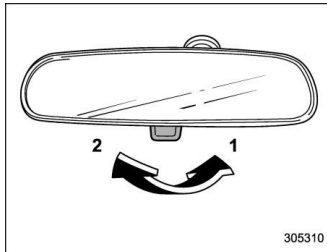
LƯU Ý

Khi vùng xung quanh nắp vòi của thiết bị rửa đèn pha bị đóng băng, tiến hành rã đông trước khi sử dụng.

3-20. Gương xe

Luôn kiểm tra xem gương bên trong và bên ngoài xe đã được điều chỉnh đúng hay chưa trước khi bắt đầu lái xe.

- Gương trong xe



- 1) Vị trí thông thường
- 2) Vị trí chống chói

Đẩy lấy trên gương để sử dụng thông thường. Để giảm độ chói từ đèn pha của xe chạy đằng sau, kéo lấy về vị trí chống chói.

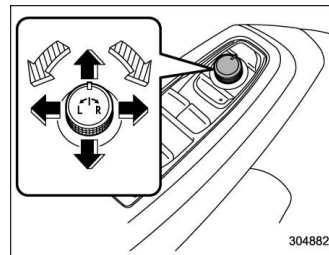
- Gương ngoài xe

- Gương lồi (phía ghế hành khách)



Vật thể sẽ trông nhỏ hơn khi nhìn qua gương lồi và trông xa hơn khi nhìn vào gương phẳng. Không dùng gương lồi để canh khoảng cách của xe sau khi chuyển làn đường. Dùng kính chiếu hậu giữa (hoặc quay ra sau nhìn) để xác định khoảng cách và kích thước thực tế của vật thể bạn thấy qua gương

- Công tắc gương điều khiển điện



- ▣: Chọn bên điều chỉnh
- ▣: Điều khiển trực tiếp

Công tắc điều khiển gương chỉ hoạt động khi công tắc máy ở vị trí "ON" hoặc "ACC".

1. Bật công tắc điều khiển sang chiều bạn muốn điều chỉnh. "L" là gương trái, "R" là gương phải.
2. Di chuyển công tắc điều khiển sang hướng bạn muốn điều chỉnh gương.
3. Di chuyển công tắc điều khiển về vị trí giữa để tránh việc gương hoạt động không như ý muốn. Tất cả các gương đều có thể điều chỉnh bằng tay.

- Tính năng nghiêng xuống khi lùi (nếu có)

Khi lùi xe, gương phải và/hoặc trái sẽ tự động quay xuống giúp nhìn phía sau rõ hơn.

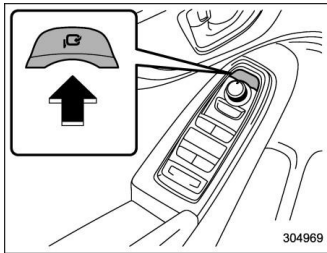
1. Bật công tắc máy sang vị trí "ON".
2. Di chuyển cần số sang vị trí "R" (số lùi).
3. Mặt gương chiếu hậu sẽ di chuyển hướng xuống. Mặt gương chiếu hậu sẽ quay lại vị trí ban đầu khi:

- Trong khoảng 9 giây sau khi cần số được đưa sang một vị trí khác vị trí "R" (số lùi).
- Công tắc máy bật sang vị trí "OFF".

LƯU Ý

- Có thể thay đổi cài đặt vận hành/phi vận hành bằng màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu). Thông tin chi tiết tham khảo “Cài đặt chức năng” **TRANG 26**.

- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động của gương bên phải và bên trái tại đại lý SUBARU. Liên hệ đại lý SUBARU của bạn để biết thêm chi tiết.

! Công tắc gương gập tự động (nếu có)

Công tắc gương gập tự động chỉ hoạt động khi công tắc máy đang ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

Để gập gương bên ngoài, nhấn công tắc gương gập tự động. Để hủy gập gương, nhấn lại công tắc gương gập tự động lần nữa.

LƯU Ý

- Nếu các gương bên ngoài đã được vận hành (gập hoặc mở) thủ công, khi chuyển công tắc máy từ vị trí “LOCK”/“OFF” sang “ACC” hoặc “ON”, các gương bên ngoài có thể được điều chỉnh tự động tùy vào trạng thái của công tắc gương gập tự động.

- Nếu các gương bên ngoài đã được gập thủ công một ít về phía trước vị trí thường mở, chuyển công tắc máy từ vị trí “LOCK”/“OFF” sang “ACC” hoặc “ON”, các gương bên ngoài có thể được điều chỉnh tự động tiếp tục về phía trước tùy vào trạng thái của công tắc gương gập tự động. Khi đó, nhấn công tắc gương gập tự động. Bằng cách đó, các gương bên ngoài đã được gập đến vị trí xa nhất về phía trước sẽ mở rộng đến vị trí thường mở và sau đó gập lại về phía sau theo cách thông thường. Để mở các gương bên ngoài, nhấn công tắc gương gập tự động lần nữa.

- Khi gập gương bên ngoài bằng tay, gương có thể không mở ra khi nhấn công tắc mặc dù nghe thấy âm thanh vận hành của động cơ. Khi đó, nhấn công tắc gương gập tự động một lần nữa.

- Khi bạn mở các gương bên ngoài bằng tay, các gương có thể trở nên chao đảo. Phải mở gương bằng công tắc. Nếu các gương bên ngoài vẫn còn lắc lư, hãy gập gương lại và sau đó mở chúng ra bằng cách vận hành lại công tắc.

- Khi nhiệt độ thấp, gương bên ngoài có thể dừng trong quá trình hoạt động. Nhấn công tắc một lần nữa. Khi các gương bên ngoài không hoạt động do vận hành công tắc, di chuyển các gương bên ngoài nhiều lần bằng tay. Điều này có thể giúp gương hoạt động bằng cách vận hành công tắc.

- Khi bạn vận hành công tắc gương gập tự động liên tục, nó có thể không hoạt động. Đây không phải là sự cố. Nó sẽ hoạt động sau khi chờ một khoảng thời gian ngắn.

- Chức năng gương cửa gập tự động (nếu có)

Các gương sẽ tự động gập lại khi công tắc gương gập tự động ở vị trí mở gương, Công tắc máy ở vị trí OFF và các cửa đã khóa.

256 Thiết bị sấy kính và phá băng

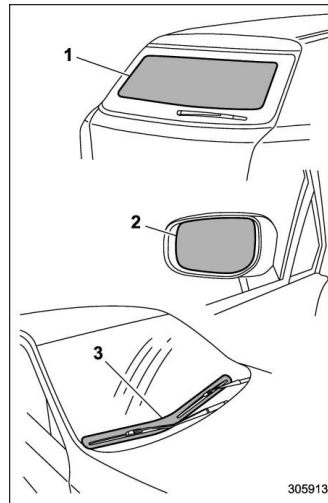
Các gương sẽ tự động mở ra khi công tắc gương gập tự động ở vị trí mở gương và cửa ra vào khóa.

LƯU Ý

- Chức năng gương cửa gập tự động không hoạt động khi công tắc gương gập tự động ở vị trí mở gương.

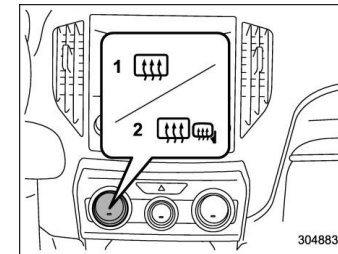
- Có thể thay đổi cài đặt chức năng gương cửa gập tự động tại đại lý SUBARU mua xe. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết chi tiết. Đồng thời, với các dòng xe có trang bị màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu), có thể thay đổi cài đặt hoạt động của gương cửa gập tự động bằng màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu). Thông tin chi tiết tham khảo “Cài đặt chức năng” ⇨ TRANG 26.

3-21. Thiết bị sấy kính và tan băng

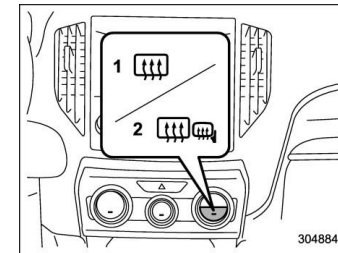


- 1) Thiết bị sấy kính cửa sổ sau
- 2) Thiết bị sấy gương chiếu hậu (nếu có)
- 3) Thiết bị phá băng cần gạt kính chắn gió (nếu có)

Hệ thống sấy kính và phá băng chỉ được kích hoạt khi công tắc máy ở vị trí “ON”.



Bảng điều khiển điều hòa kiểu A



Bảng điều khiển điều hòa kiểu B

Để kích hoạt hệ thống sấy kính và phá băng, nhấn công tắc điều khiển trên bảng điều khiển điều hòa.

Thiết bị sấy kính cửa sổ sau, thiết bị sấy gương bên ngoài và thiết bị phá băng cần gạt kính chắn gió được kích hoạt cùng một lúc.

Đèn hiển thị trên công tắc điều khiển sáng khi kích hoạt hệ thống sấy kính và phá băng.

Để tắt, ấn lại công tắc điều khiển một lần nữa. Cũng có thể tắt bằng cách chuyển công tắc máy sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK”/ “OFF”.

Hệ thống sấy kính và phá băng sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút. Nếu kính cửa sổ sau và gương bên ngoài đã được rửa sạch và lưới gạt nước đã được sấy trước thời điểm này, ấn nút điều khiển để tắt. Nếu quá trình sấy kính chưa được hoàn thành, bạn phải ấn nút điều khiển để kích hoạt thiết bị sấy kính lần nữa.

Có thể liên hệ đại lý SUBARU để cài đặt chế độ vận hành liên tục cho hệ thống sấy kính và phá băng. Để biết thêm chi tiết, liên hệ đại lý SUBARU. Ngoài ra, với các dòng xe trang bị màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu), có thể cài đặt chế độ vận hành liên tục cho hệ thống sấy kính và phá băng. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Cài đặt cho xe” TRANG 196.

Nếu bình ắc-quy còn dưới giới hạn cho phép, hệ thống sấy kính và phá băng sẽ ngưng hoạt động.

▲ THẬN TRỌNG

- **Để tránh tình trạng hết bình, không vận hành hệ thống sấy kính và phá băng quá lâu khi không cần thiết.**

- **Không dùng vật sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa kính chứa chất ăn mòn để lau chùi kính cửa sổ sau. Điều này có thể làm hỏng thiết bị dẫn nhiệt trên cửa sổ.**

LƯU Ý

- **Bật hệ thống sấy kính và phá băng lên nếu cần gạt nước bị đóng băng trên kính chắn gió.**

- **Nếu kính chắn gió phủ đầy tuyết, lau sạch tuyết để cần gạt trên kính chắn gió có thể hoạt động hiệu quả.**

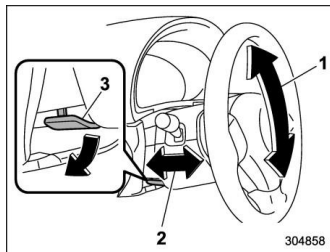
- **Trong khi hệ thống sấy kính và phá băng đang hoạt động ở chế độ liên tục,**
 – **Nếu xe đang chạy ở vận tốc 15 km/h (9 mph) trở xuống trong 15 phút, thiết bị phá băng cần gạt kính chắn gió sẽ dừng lại. Tuy nhiên, thiết bị sấy kính cửa sổ sau và gương chiếu hậu vẫn liên tục hoạt động.**

- **Khi hệ thống sấy kính và phá băng đang ở chế độ vận hành liên tục, nếu bình ắc-quy còn dưới giới hạn cho phép, chế độ vận hành liên tục sẽ dừng lại và đồng thời hệ thống cũng dừng lại.**

3-22. Vô-lăng gập gù

▲ CẢNH BÁO

- Không được điều chỉnh vô-lăng khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát và nguy hiểm đến tính mạng.
- Nếu không thể nâng cần gạt đến vị trí mong muốn, hãy điều chỉnh lại vô-lăng. Rất nguy hiểm khi không khóa vô-lăng lúc lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát và nguy hiểm đến tính mạng.

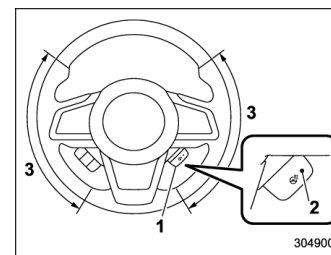


- 1) Điều chỉnh độ nghiêng
- 2) Điều chỉnh độ ra vào
- 3) Cần gạt chỉnh vô-lăng

1. Điều chỉnh vị trí ghế. Tham khảo “Ghế trước” ☞ TRANG 32.
2. Đẩy cần gạt chỉnh vô-lăng gập xuống.
3. Di chuyển vô-lăng đến vị trí mong muốn.
4. Đẩy cần gạt lên để cố định vô-lăng.
5. Đảm bảo đã khóa vô-lăng bằng cách xoay lên xoay xuống, đẩy tới đẩy lui.

3-23. Hệ thống sưởi vô-lăng (nếu có)

Hệ thống sưởi vô lăng sẽ làm ấm vô-lăng với nhiệt độ không đổi.



- 1) Công tắc hệ thống sưởi vô-lăng
- 2) Đèn báo
- 3) Khu vực được sưởi

Để bật hệ thống sưởi vô-lăng, kéo công tắc hệ thống sưởi vô-lăng khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Sau đó vô-lăng sẽ được làm ấm và đèn báo trên công tắc sẽ sáng.

Để tắt hệ thống sưởi vô-lăng, kéo công tắc lại lần nữa. Sau đó đèn báo sẽ tắt.

▲ CẢNH BÁO

- Sử dụng hệ thống sưởi vô-lăng khi động cơ đang vận hành. Nếu không, điện áp ắc-quy có thể giảm xuống dưới mức cho phép và có thể không thể khởi động động cơ.

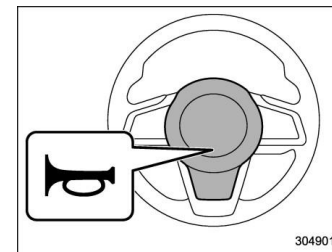
- Những người da mỏng có thể bị bỏng nhẹ ngay cả ở nhiệt độ thấp nếu họ sử dụng hệ thống sưởi vô-lăng trong thời gian dài. Khi sử dụng hệ thống sưởi vô-lăng, phải luôn cảnh báo cho những người liên quan.

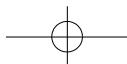
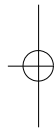
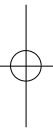
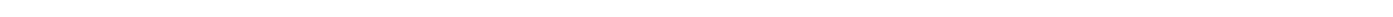
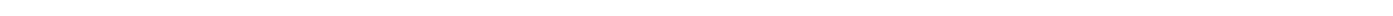
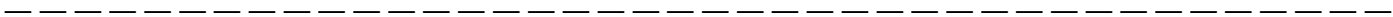
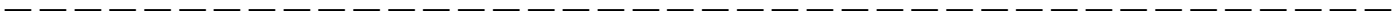
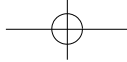
- Không che hệ thống sưởi vô lăng bằng bất kỳ vật gì như nắp vô lăng. Làm như vậy có thể khiến vô lăng bị quá nóng.

LƯU Ý

- Nếu nhiệt độ bề mặt vô-lăng trên 40°C (104°F) khi bật hệ thống sưởi vô-lăng, đèn báo sẽ sáng, nhưng hệ thống sẽ không làm nóng vô lăng.

- Hệ thống sưởi vô-lăng tự động tắt sau khoảng 30 phút bật hệ thống này.

3-24. Còi



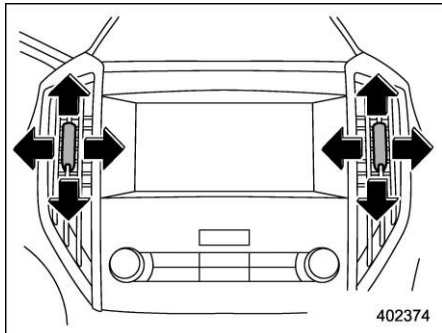
Điều hòa

4-1. Điều chỉnh quạt thông gió	262
Quạt gió giữa và hai bên	262
Quạt gió sau	262
4-2. Bảng điều khiển điều hòa	263
Kiểu A.....	264
Kiểu B.....	265
4-3. Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động	266
Kiểu A	266
Kiểu B.....	267
Cảm biến.....	267
Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động.....	268
4-4. Vận hành điều chỉnh điều hòa bằng tay	269
Chọn chế độ hướng gió	269
Chế độ MAX A/C (Kiểu B).....	270
Điều chỉnh nhiệt độ	270
Điều chỉnh tốc độ quạt gió	271
Điều chỉnh điều hòa nhiệt độ.....	271
Chọn cửa hút khí.....	271
Tắt hệ thống điều chỉnh điều hòa	271

4-1. Điều chỉnh quạt thông gió	262
Quạt gió giữa và hai bên	262
Quạt gió sau	262
4-2. Bảng điều khiển điều hòa	263
Kiểu A.....	264
Kiểu B.....	265
4-3. Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động	266
Kiểu A	266
Kiểu B.....	267
Cảm biến.....	267
Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động.....	268
4-4. Vận hành điều chỉnh điều hòa bằng tay	269
Chọn chế độ hướng gió	269
Chế độ MAX A/C (Kiểu B).....	270
Điều chỉnh nhiệt độ	270
Điều chỉnh tốc độ quạt gió	271
Điều chỉnh điều hòa nhiệt độ.....	271
Chọn cửa hút khí.....	271
Tắt hệ thống điều chỉnh điều hòa	271

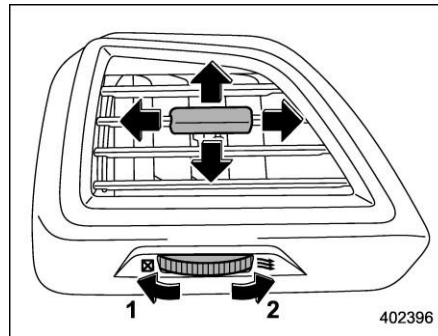
4-1. Điều chỉnh quạt gió

Quạt gió giữa và hai bên



Quạt gió giữa

Để điều chỉnh hướng gió, di chuyển thanh gạt. Để đóng quạt thông gió, di chuyển thanh gạt xuống hết cỡ.

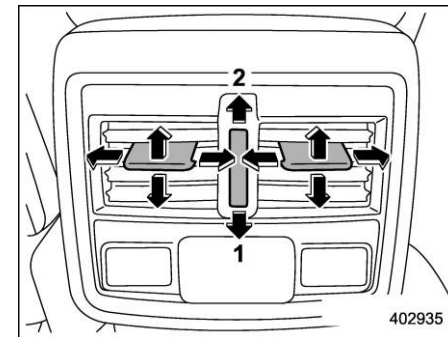


Quạt gió bên hông

- 1) Đóng
- 2) Mở

Để điều chỉnh hướng gió, di chuyển nút xoay.

Quạt gió sau



Quạt gió sau

- 1) Đóng
- 2) Mở

Để điều chỉnh hướng gió, di chuyển thanh gạt.

4-2. Bảng điều khiển điều hòa

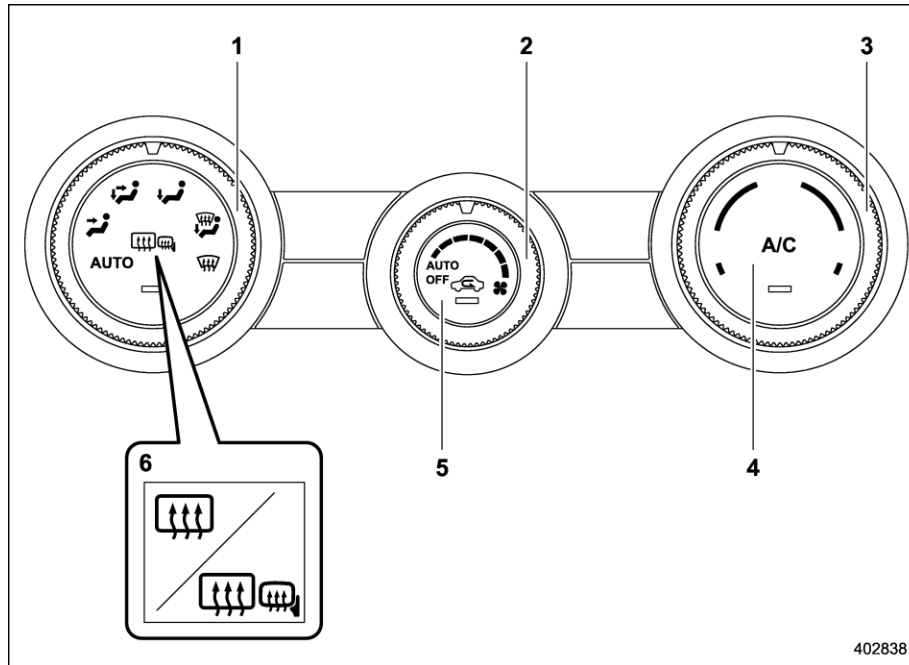
CẢNH BÁO

Chức năng làm mát chỉ hoạt động khi động cơ hoạt động.

Không để trẻ em hoặc người lớn thường cần đến sự hỗ trợ từ người khác ở một mình trong xe. Ngoài ra cũng phải luôn để mắt đến thú nuôi ở một mình trong xe. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong xe kín có thể tăng cao đủ để gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc có thể gây tử vong cho người hoặc động vật

264 Bảng điều khiển điều hòa

Kiểu A



1) Nút chọn chế độ hướng gió (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động” TRANG 266 và/ hoặc “Chọn chế độ hướng gió” TRANG 269.)

2) Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động” TRANG 266 và/ hoặc “Điều chỉnh tốc độ quạt” TRANG 271.)

3) Nút điều chỉnh nhiệt độ (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động” TRANG 270.)

4) Nút điều hòa nhiệt độ (Tham khảo tại “Điều chỉnh máy điều hòa” TRANG 271.)

Nút chọn cửa hút khí (Tham khảo tại “Chọn cửa hút khí” TRANG 271.)

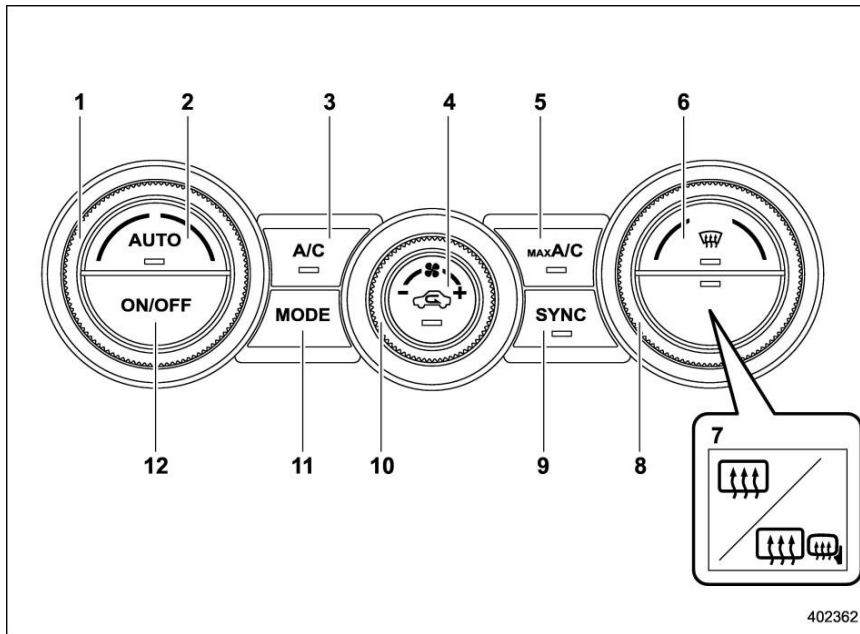
5) Nút sấy kính cửa sổ sau và nút sưởi vô-lăng (nếu có) (Tham khảo tại “Thiết bị sấy kính và phá băng” TRANG 256.)

-” TRANG 266 và/ hoặc “Điều chỉnh nhiệt độ”

LƯU Ý

Phạm vi nhiệt độ điều chỉnh có thể dao động tùy vào thông số kỹ thuật theo khu vực bán xe.

Kiểu B



LƯU Ý

Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình cho các dòng xe điều khiển bằng tay trái. Đối với các dòng xe điều khiển bằng tay phải, vị trí của một số nút sẽ khác với vị trí trình bày trong hình minh họa.

- 1) Nút điều chỉnh nhiệt độ (phía tay trái) điều hòa tự động (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh” TRANG 266 và/ hoặc “Điều chỉnh nhiệt độ” TRANG 270)
- 2) Nút AUTO (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động” TRANG 266.)
- 3) Nút điều hòa nhiệt độ (Tham khảo tại “Điều chỉnh điều hòa nhiệt độ” TRANG 271.)
- 4) Nút chọn cửa lấy gió (Tham khảo tại “Chọn cửa hút khí” TRANG 271.)
- 5) Nút MAX A/C (Tham khảo tại “ Chế độ MAX A/C (Kiểu B)” TRANG 270.)
- 6) Nút sấy kính (Tham khảo tại “Sấy kính” TRANG 272.)
- 7) Nút sấy kính cửa sổ sau và nút sùi vô-lăng (nếu có) (Tham khảo tại “Thiết bị sấy kính và phá băng” TRANG 256.)
- 8) Nút điều chỉnh nhiệt độ (phía tay phải) (Tham khảo tại “Điều chỉnh nhiệt độ” TRANG 270.)
- 9) Nút SYNC (Tham khảo tại “Chế độ SYNC” (Kiểu B)” TRANG 270.)
- 10) Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió (Tham khảo tại “Điều chỉnh tốc độ quạt gió” TRANG 271.)
Nút chọn chế độ hướng gió (Tham khảo tại “Chọn chế độ hướng gió” TRANG 269.)
- 11) Nút chọn chế độ hướng gió (Tham khảo tại “Chọn chế độ hướng gió” TRANG 269.)
- 12) Nút ON/OFF (Tham khảo tại “Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động” TRANG 266.)

. Màn hình điều chỉnh điều hòa được hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu). Tham khảo tại “Màn hình điều chỉnh điều hòa” ☞ TRANG 206.

4-3. Sử dụng điều hòa tự động

Khi chọn chế độ này, tốc độ quạt, phân phối hướng gió, điều chỉnh cửa hút khí, và máy nén điều hòa nhiệt độ sẽ tự động điều chỉnh và kích hoạt. Để kích hoạt chế độ này, thực hiện như sau .

LƯU Ý

. Vận hành hệ thống điều chỉnh điều hòa tự động khi động cơ hoạt động.

. Ngay cả khi không cần làm mát, cài đặt nhiệt độ thấp hơn so với nhiệt độ không khí tại cửa thổi khí hiện tại sẽ tự động kích hoạt bật máy nén khí và đèn báo “A/C” trên bảng điều khiển sẽ sáng.

. Máy điều hòa có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Khi nhiệt độ cabin thấp.
- Khi nhiệt độ môi trường giảm xuống gần 0C (32F).

. Phạm vi nhiệt độ điều chỉnh có thể dao động tùy vào thông số kỹ thuật theo khu vực bán xe.

Kiểu A

1. Xoay nút chọn chế độ hướng gió và nút điều chỉnh tốc độ quạt gió sang vị trí “AUTO”.
2. Cài đặt nhiệt độ ưu tiên bằng cách sử dụng nút điều chỉnh nhiệt độ.

LƯU Ý

Mỗi chức năng có thể được thiết lập chế độ “AUTO” riêng, hoạt động độc lập với các chức năng khác. Bất kỳ chức năng thiết lập chế độ “AUTO” riêng đều được điều khiển tự động. Bất kỳ chức năng không thiết lập chế độ “AUTO” có thể điều khiển bằng tay theo mong muốn.

Để tắt hệ thống điều chỉnh điều hòa., vận nút điều chỉnh tốc độ quạt gió sang vị trí “OFF”. Việc chọn cửa hút khí sẽ được thay đổi như sau tùy thuộc vào việc cài đặt khi hệ thống điều chỉnh điều hòa tắt

. Khi nút chọn cửa hút khí ở chế độ AUTO , chế độ này sẽ được cài cho chế độ lấy gió ngoài.

. Khi nút chọn cửa hút khí ở chế độ MANUAL, chế độ trước khi hệ thống điều chỉnh điều hòa tắt sẽ được tiếp tục

Kiểu B

1. Nhấn nút AUTO. Đèn báo FULL AUTO trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu) sẽ sáng.
2. Đặt nhiệt độ mong muốn bằng nút điều chỉnh nhiệt độ.

LƯU Ý

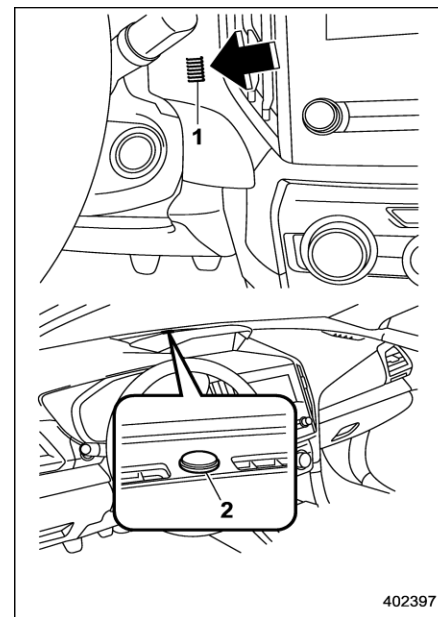
Nếu vận hành bất kì nút nào trên bảng điều khiển ngoại trừ nút OFF, Nút sấy kính chiếu cửa sổ sau và nút điều chỉnh nhiệt độ trong suốt quá trình vận hành chế độ FULL AUTO, đèn báo "FULL" trên bảng điều khiển sẽ tắt và đèn báo "AUTO" sẽ tiếp tục sáng. Bạn có thể điều chỉnh bằng tay theo ý muốn bằng nút đã sử dụng. Để quay hệ thống lại chế độ FULL AUTO, ấn nút "AUTO"

Để tắt hệ thống điều chỉnh điều hòa, nhấn nút ON/OFF. Việc chọn cửa hút khí sẽ được thay đổi như sau tùy thuộc vào việc cài đặt khi hệ thống điều chỉnh điều hòa tắt.

. Khi nút chọn cửa hút khí ở chế độ AUTO, chế độ này sẽ được cài cho chế độ lấy gió ngoài.

. Khi nút chọn cửa hút khí ở chế độ MANUAL, chế độ trước khi hệ thống điều chỉnh điều hòa tắt sẽ được duy trì.

- Cảm biến



- 1) Cảm biến nhiệt độ bên trong
- 2) Cảm biến mặt trời

Hệ thống điều chỉnh điều hòa tự động được trang bị một số cảm biến. Các cảm biến này rất nhạy. Nếu không vận hành đúng cách, cảm biến có thể bị hư, hệ thống không thể vận hành chính xác.

– CÒN TIẾP –

268 Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động

Để tránh làm hư hỏng cảm biến, cần tuân thủ các biện pháp đề phòng sau:

- Không tác động mạnh vào cảm biến.
- Không để cảm biến dính nước.
- Không che cảm biến.

Tùy chỉnh điều chỉnh điều hòa tự động

Có thể vận hành hệ thống điều chỉnh điều hòa tự động trên màn hình hiển thị đa chức năng (màn hình LCD màu).

- Cài đặt chế độ

Hệ thống điều chỉnh điều hòa có thể được cài đặt ở các chế độ sau:

- Chế độ thông thường

Dùng chế độ này để điều chỉnh điều hòa thông thường.

- Chế độ hài hòa

Dùng chế độ này để điều chỉnh chế độ gió hài hòa.

- Chế độ tự động

Dùng chế độ này khi cần điều chỉnh điều hòa để tăng nhanh sự thoải mái. Điều này sẽ làm giảm phạm vi hoạt động của chức năng Tự động dừng-khởi động.

Chế độ tiết kiệm nhiên liệuECO

Dùng chế độ này khi hiệu quả nhiên liệu được ưu tiên hơn sự thoải mái. Điều này làm tăng phạm vi hoạt động của chức năng Tự động dừng-khởi động.

-Phát hiện người ngồi

Chế độ này giúp chuyển đổi hoạt động của hệ thống điều chỉnh điều hòa theo số hành khách.

- Phát hiện người ngồi phía trước (nếu có)

Chế độ này phát hiện hành khách bằng cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi để TẮT hệ thống sưởi ghế hành khách phía trước khi không có ai ngồi vào ghế đó. Nhiệt độ cài đặt sẽ tự động đổi thành nhiệt độ cài đặt của tài xế.

LƯU Ý

Cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi có thể không phát hiện ra hành khách do tư thế, kích thước hoặc cân nặng của họ. Chức năng phát hiện người ngồi phía trước có thể không hoạt động đúng.

- Phát hiện người ngồi phía sau

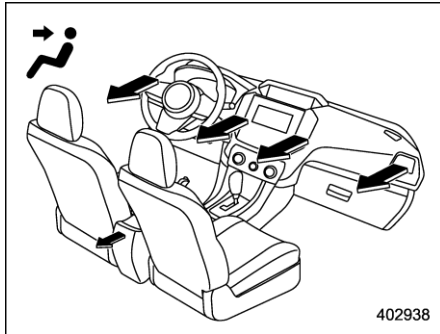
Chức năng này phát hiện có hành khách nào ở ghế sau không nhờ vào mở và đóng cửa sau. Nếu không có hành khách ở ghế sau, luồng khí của hệ thống điều chỉnh điều hòa sẽ giảm đi và ưu tiên cho hành khách ngồi ghế trước.

LƯU Ý

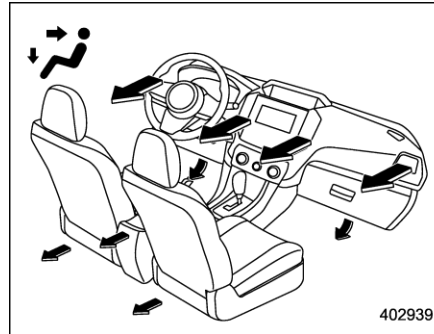
Nếu hệ thống không thể phán đoán chính xác có hành khách ngồi ghế sau hay không nhờ vào việc mở và đóng cửa gió sau, chẳng hạn như khi mở cửa để đặt một số hàng hóa vào xe, việc phát hiện người ngồi sau có thể không hoạt động đúng.

4-4. Vận hành điều chỉnh điều hòa bằng tay

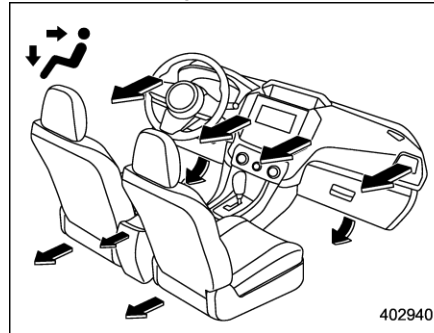
Chọn chế độ hướng gió bằng nút chọn chế độ hướng gió (loại A) hoặc nút chọn chế độ hướng gió (loại B).
Chế độ hướng gió như sau:



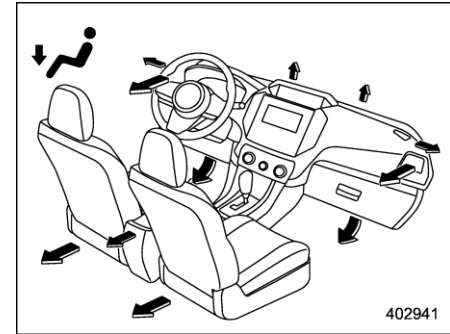
Thông gió: các cửa thổi khí trên bảng điều khiển



Thông gió 2 dùng cho kiểu B: các cửa thổi khí trên bảng điều khiển và sàn xe

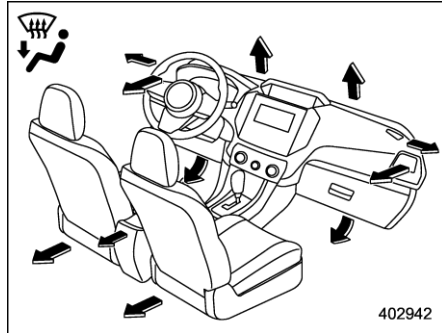


Mức độ kép: các cửa thổi khí trên bảng điều khiển và sàn xe

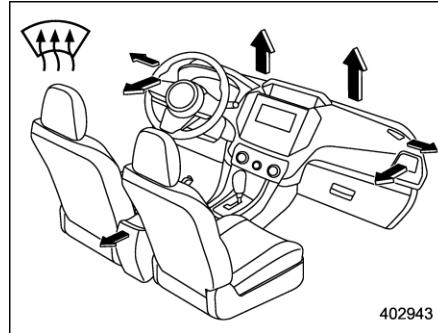


Sưởi: Thổi khí trên sàn xe, thổi khí hai bên bảng điều khiển và thổi khí qua thiết bị sấy kính chắn gió (Một lượng khí nhỏ thoát qua kính chắn gió và hai bên cửa sổ để tránh làm mờ kính).

270 Vận hành điều chỉnh điều hòa tự động



Sấy kính trước: Thổi khí trên sàn xe, thổi khí hai bên bảng điều khiển và thổi khí thiết bị sấy kính chắn gió (Tham khảo tại “Sấy kính” ☞ TRAANG 272.)



Sấy kính dùng cho kiểu A: Thổi khí hai bên bảng điều khiển và thổi khí thiết bị sấy kính chắn gió. (Tham khảo tại “Sấy kính” ☞ TRANG 272.)

- Chế độ MAX A/C (Kiểu B)

Để làm mát nhanh hơn, Nhấn nút MAX A/C.

Khi đã bật chế độ MAX A/C các cài đặt sau sẽ tự động thay đổi:

- . Máy điều hòa sẽ bật.
- . Nhiệt độ sẽ được đặt ở mức thấp nhất.
- . Tốc độ quạt gió sẽ được đặt ở tốc độ tối đa.
- . Các cửa hút gió sẽ được thiết lập để tuần hoàn.
- . Cài đặt chế độ hướng gió sẽ được đặt thành chế độ thông gió.

Để tắt chế độ MAX A/C và quay lại cài đặt trước đó, nhấn nút MAX A/C lại lần nữa.

- Điều chỉnh nhiệt độ

Xoay nút điều chỉnh nhiệt độ để cài đặt nhiệt độ trong xe theo ý muốn.

LƯU Ý

Phạm vi nhiệt độ điều chỉnh có thể dao động tùy vào thông số kỹ thuật theo khu vực bán xe.

Chế độ SYNC (kiểu B)

Khi bật chế độ SYNC, nhiệt độ của cả hai bên tài xế và hành khách đều được đồng bộ hóa bằng nút điều chỉnh nhiệt độ phía bộ điều khiển.

Nhấn SYNC để bật chế độ SYNC. Đèn báo nút SYNC sẽ sáng.

Nhấn nút SYNC lại một lần nữa hoặc xoay nút điều chỉnh nhiệt độ phía hành khách để hủy chế độ SYNC. Đèn báo nút SYNC sẽ không sáng. Trong trường hợp này, điều chỉnh nhiệt độ ở phía tài xế và hành khách bị tách rời. Nhiệt độ sẽ được kiểm soát tùy ý bằng cách sử dụng các nút điều chỉnh nhiệt độ của tài xế và hành khách

Điều chỉnh tốc độ quạt gió

Chọn tốc độ quạt gió theo mong muốn bằng cách xoay nút điều chỉnh tốc độ quạt gió.

Điều chỉnh điều hòa nhiệt độ

Máy điều hòa chỉ hoạt động khi động cơ hoạt động. Ấn nút điều hòa nhiệt độ trong khi quạt đang hoạt động để bật điều hòa nhiệt độ. Khi mở điều hòa nhiệt độ, đèn báo "A/C" sáng . Để tắt điều hòa nhiệt độ, ấn nút một lần nữa.

LƯU Ý

Để sấy kính hoặc hút ẩm hoạt động, hiệu quả trong thời tiết lạnh, hãy bật điều hòa. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ môi trường xung quanh giảm xuống còn xấp xỉ 32°F (0°C) máy điều hòa và hệ thống hút ẩm có thể hoạt động không đúng.

Chọn cửa hút khí

Chọn cửa hút khí bằng cách ấn nút chọn cửa hút khí.

. Lấy gió trong:

Khi đèn báo trên nút chọn cửa hút khí sáng, không khí bên trong được tái tuần hoàn. Nhấn nút chọn cửa hút khí đến vị trí ON để làm mát nhanh chóng bằng điều hòa hoặc khi lái xe trên đường bụi bặm.

. Lấy gió ngoài:

Khi đèn báo trên nút chọn cửa hút khí không sáng, khí bên ngoài được đưa vào khoang hành khách. Nhấn nút chọn cửa hút khí đến vị trí OFF khi không gian trong xe được làm lạnh đến nhiệt độ dễ chịu và đường không còn bụi bặm.



CẢNH BÁO

ON có thể làm mờ kính. Chuyển không còn bụi.

LƯU Ý

. Khi đèn báo trên nút lựa chọn cửa hút khí nhấp nháy khi khởi động động cơ, hệ thống điện có thể gặp sự cố. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra. Đèn báo trên nút chọn cửa hút khí có thể nhấp nháy trong các trường hợp sau. Tuy nhiên, điều này không phải là sự cố.

– Sau khi ngắt kết nối và kết nối lại ắc-quy xe.

- Khi điện áp ắc-quy xe thấp.

Tắt hệ thống điều hòa

Để tắt hệ thống điều chỉnh điều hòa :

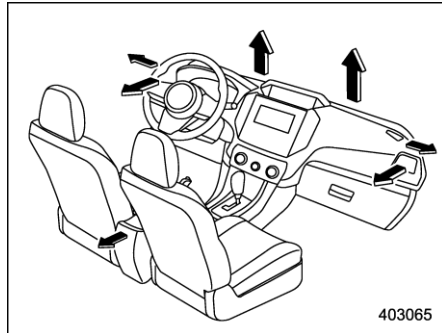
. Kiểu A: Chọn vị trí OFF bằng nút điều chỉnh tốc độ quạt gió.

. Kiểu B: Nhấn ON/OFF.




272 Sấy kính

4-5. Sấy kính



Chức năng này được chọn để sấy hoặc hút ẩm cho kính chắn gió trước.



Để bật chế độ sấy kính:

- . Kiểu A: Chọn vị trí  hoặc  bằng cách sử dụng nút chọn chế độ hướng gió.
- . Kiểu B: Nhấn nút thiết bị sấy kính chọn vị trí  bằng cách sử dụng nút chọn chế độ hướng gió.

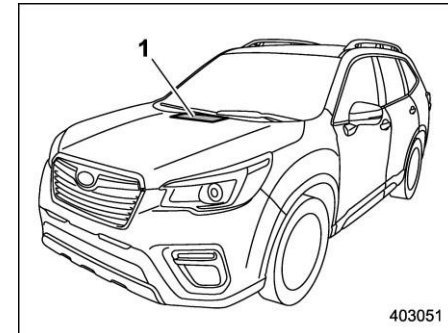
LƯU Ý

. Khi chọn chế độ  hoặc  máy nén khí tự động hoạt động không phụ thuộc vào vị trí của nút điều hòa nhiệt độ để sấy kính chắn gió nhanh chóng. Đồng thời, chọn cửa hút khí sẽ tự động được đặt thành chế độ luồng khí bên ngoài

. Đối với hệ thống điều chỉnh điều hòa kiểu B, sau khi sấy kính chắn gió bằng cách ấn nút sấy kính, ấn lại nút này để trở về cài đặt cũ trước khi kích hoạt hệ thống sấy kính.

4-6. Chỉ dẫn vận hành máy sưởi và điều hòa nhiệt độ

Vệ sinh lưới tản nhiệt thông gió



- 1) Lưới tản nhiệt thông gió phía trước
Luôn giữ lưới tản nhiệt thông gió phía trước không bị đóng tuyết, lá cây, hoặc các vật cản khác để đảm bảo quá trình sưởi và sấy kính hiệu quả. Vì dàn nóng nằm ở trước bộ tản nhiệt, khu vực này cần được giữ sạch do hiệu suất làm mát bị giảm khi có bất kỳ loài côn trùng và lá cây dính trên dàn nóng

Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp

Sau khi đỗ xe dưới nắng mặt trời, mở cửa sổ khi lái xe trong vài phút để không khí bên ngoài lưu thông vào bên trong xe. Điều này giúp điều hòa nhiệt độ làm mát nhanh hơn. Giữ cửa sổ đóng khi vận hành điều hòa nhiệt độ không khí để đạt hiệu quả làm mát tối đa.

Lưu thông dầu bôi trơn trong mạch của thiết bị làm lạnh

Vận hành máy nén khí khi với vận tốc động cơ thấp (ở tốc độ lái xe thấp hoặc chạy không) một vài phút mỗi tháng khi không chạy xe.

Kiểm tra hệ thống điều hòa trước mùa hè

Kiểm tra các bộ phận của điều hòa nhiệt độ có rò rỉ chất làm lạnh, tình trạng ống dẫn, và vận hành có đúng cách không trong mùa xuân. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra điều hòa nhiệt độ.

Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết có nhiệt độ thấp và độ ẩm cao

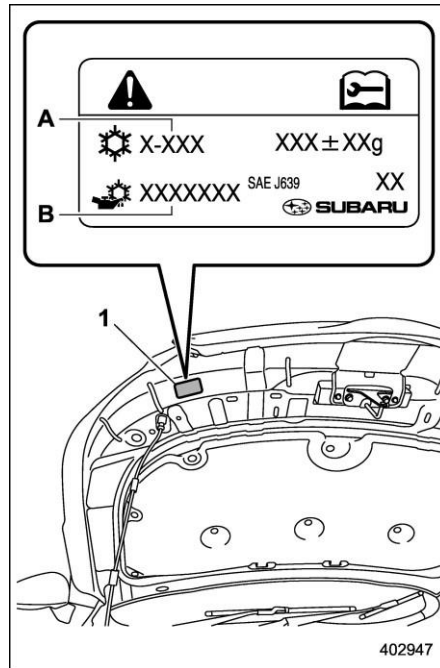
Trong một số điều kiện thời tiết (độ ẩm tương đối cao, nhiệt độ thấp) sẽ có một lượng hơi nước nhỏ từ cửa thổi khí. Tình trạng này là bình thường và hệ thống điều hòa không khí không gặp trục trặc.

Tắt máy nén khí khi động cơ tải nặng

Để cải thiện khả năng tăng tốc và đốt nhiên liệu, máy nén khí được thiết kế để tạm thời tắt quá trình vận hành điều hòa nhiệt độ không khí mỗi khi dậm chân ga, ví dụ như khi tăng tốc nhanh hoặc khi lái xe lên dốc đứng.

Chất làm lạnh của hệ thống điều chỉnh điều hòa

Máy điều hòa trong xe sử dụng khí đông lạnh ozon HFC134a thân thiện với môi trường. Bạn nên liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để được phục vụ đặc tính này. Các sửa chữa do dùng sai chất làm lạnh sẽ không được chính sách bảo hành chi trả.



- 1) Nhãn điều hòa nhiệt độ
- A) Tên chất làm lạnh
- B) Tên dầu máy nén khí

4-7. Hệ thống lọc khí

Thay thế các chi tiết của bộ lọc khí theo quy trình thay thế được ghi trong "Sách Hướng dẫn bảo hành và bảo dưỡng". Nên tuân thủ quy trình này để duy trì khả năng hút bụi của bộ lọc. Trong điều kiện cực kỳ bụi bặm, các bộ lọc nên được thay thế thường xuyên. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thay thế hoặc kiểm tra bộ lọc. Khi thay, chỉ sử dụng bộ lọc khí cabin SUBARU chính hãng.

THẬN TRỌNG

Liên hệ đại lý SUBARU nếu các trường hợp sau xảy ra, ngay cả khi chưa phải lúc để thay bộ lọc:

- Giảm các luồng khí qua các lỗ thông hơi.
- Kính chắn gió dễ bị mờ sương.

LƯU Ý

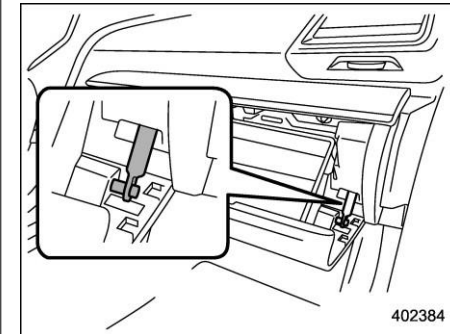
Bộ lọc có thể ảnh hưởng đến hiệu suất điều hòa, sưởi và sấy nếu không bảo quản đúng cách.

Thay bộ lọc khí khoang hành khách

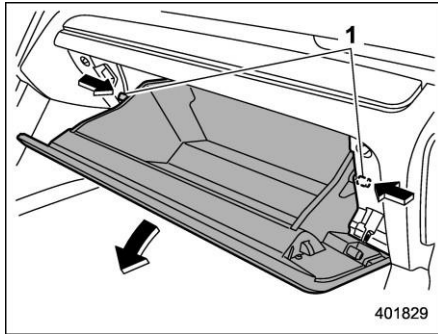
1. Tháo hộp găng tay.
 - (1) Mở hộp găng tay.

LƯU Ý

Bạn nên dùng các biện pháp để bảo vệ bộ tì tay bằng băng dính để tránh trầy xước bộ tì tay và hộp đựng đồ vật nhỏ.

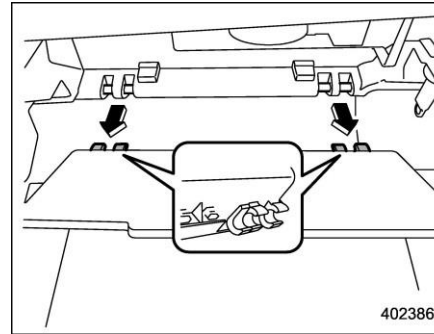


- (2) Tháo trực giảm chấn ra khỏi hộp đựng đồ vật nhỏ.

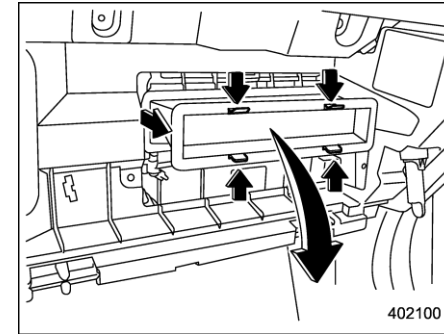


1) Nút chặn

(3) Đẩy nút chặn nằm ở hai bên hộp đựng đồ vật nhỏ và sau đó kéo hộp xuống hết cỡ.



(4) Kéo ngang hộp đựng đồ vật nhỏ ra và tháo bản lề. Cần thận không được làm hư bản lề.

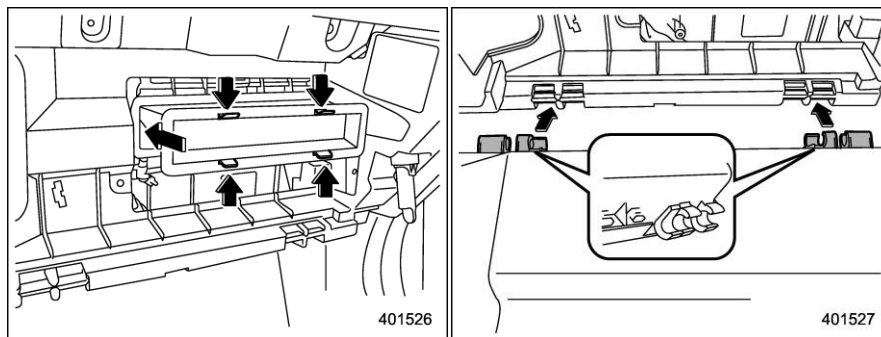


2. Tháo bộ lọc khí cabin theo quy trình sau để bụi trên bộ lọc khí cabin không rơi vào khung điều hòa nhiệt độ.

(1) Đẩy 4 nút chặn vào trong để mở khóa, và sau đó từ từ kéo bộ lọc khí dài 10cm (4 inch).

(2) Rút hoàn toàn bộ lọc khí cabin bằng cách nghiêng nhẹ mặt trước bộ lọc khí cabin xuống.

276 Hệ thống lọc khí



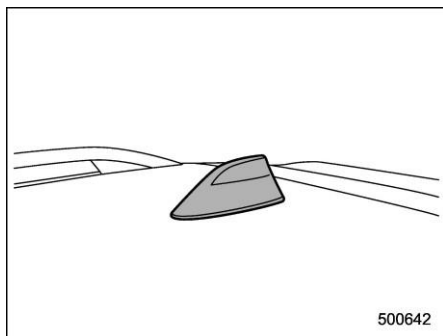
Hệ thống âm thanh

5-1. Ăng-ten	278
Ăng-ten trên nóc xe	278
5-2. Hệ thống âm thanh	278

278 Ăng ten

5-1. Ăng-ten

- Ăng-ten trên nóc xe



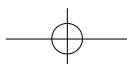
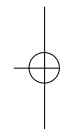
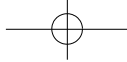
Ăng-ten trên nóc xe được lắp đặt ngay chính giữa phần sau của nóc xe.

5-2. Hệ thống âm thanh

⚠ THẬN TRỌNG

- Luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe trước khi cài đặt radio đài cá nhân hoặc thiết bị phát tín hiệu khác trong xe của bạn. Các thiết bị này có thể khiến hệ thống điều khiển điện tử hoạt động sai lệch nếu lắp đặt không đúng cách hoặc không phù hợp với xe.
- Để không làm hao bình ắc- quy, không nên mở hệ thống nghe/nhìn khi động cơ không hoạt động.

Nếu xe được trang bị hệ thống định vị SUBARU chính hãng hoặc hệ thống âm thanh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng định vị/âm thanh riêng của nhà sản xuất để biết thêm chi tiết.



Trang bị nội thất

6-1 Đèn nội thất	280	6-13 Tấm che khoang hành lý	293
Đèn trần	280	Sử dụng tấm che	293
Đèn khoang hành lý	280	Gắn phần trước của tấm che	293
Đèn khoang hành lý	281	Tháo phần trước tấm che	293
OFF rơ le thời gian trễ	281	Thao tấm che	294
6-2 Tấm che nắng	281	Cật tấm che khoang hành lý	294
Bàn mờ rộng tấm che nắng	282	Gắn khung tấm che	294
Gương trang điểm	282	6-14 Móc chằng hàng	295
Gương trang điểm có đèn (nếu có)	283	6-15 Ngăn chứa đồ dưới sàn xe (nếu có)	295
6-3 Ngăn chứa đồ	283	6-16 Camera trước (nếu có)	296
Hộp tì tay	283	Cách khởi động camera trước	
Hộp chứa đồ vật nhỏ	283	Cách thoát camera trước	297
Hộp phía trên đầu	284	Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng màn hình	297
6-4 Giá để cốc	284	Phạm vi nhìn trên màn hình	298
Giá để cốc ở ghế hành khách trước	284	Đường chỉ dẫn	299
Giá để cốc ở ghế hành khách sau (nếu có)	285	Vận hành camera	299
6-5 Giá để chai	285	6-17 Camera cập lề (nếu có)	300
6-6 Lỗ cắm phụ kiện	287	Cách khởi động camera bên	301
6-7 Nguồn điện USB (nếu có)	288	Cách thoát camera bên	301
Cách sử dụng nguồn điện USB	288	Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng màn hình	302
6-8 Thảm lót sàn (nếu có)	289	Phạm vi nhìn trên màn hình	302
6-9 Tay vịn	290	Đường chỉ dẫn	303
6-10 Móc áo	291	Vận hành camera	304
6-11 Móc treo túi mua hàng	292		
6-12 Móc treo tiện lợi	292		

280 Đèn nội thất

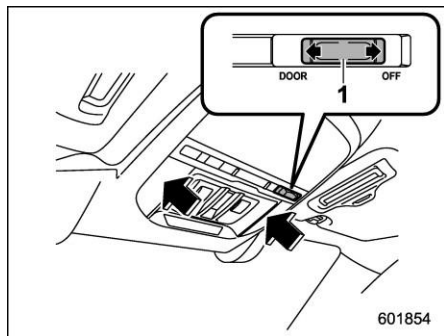
6-1. Đèn trong xe



THẬN TRỌNG

Khi ra khỏi xe, nhớ tắt hết đèn để tránh làm bình ắc-quy hết điện.

- Đèn trần



1) Công tắc khóa liên cửa

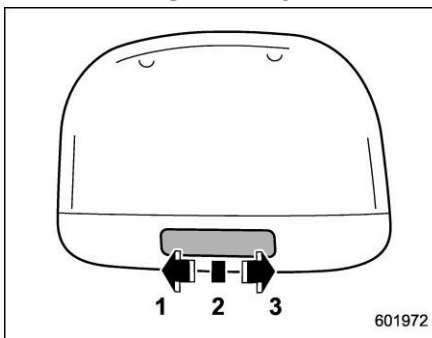
Để mở đèn trần, nhấn vào đèn trần. Để tắt đèn nhấn một lần nữa.

- Tự động sáng

Khi công tắc đèn trần ở vị trí "DOOR", đèn trần tự động sáng trong các trường hợp sau:

- . Mở cửa xe bất kì không phải cốp sau.
- . Mở khóa cửa bằng chức năng mở khóa thông minh không dùng chìa (nếu có). Tham khảo "Khóa và mở khóa bằng cách giữ khóa điều khiển từ xa không dùng chìa" TRANG 118.
- . Mở khóa cửa bằng hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động. Tham khảo "Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động" TRANG 129.
- . Công tắc máy được bật ở vị trí "ACC" sang vị trí "LOCK"/"OFF"

Đèn khoang hành lý



- 1) ON
- 2) DOOR
- 3) OFF

Công tắc đèn khoang hành lý có các vị trí sau:

ON: Đèn vẫn sáng liên tục.

OFF: Đèn vẫn tắt.

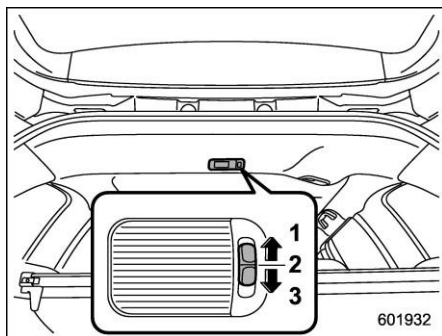
DOOR: Đèn khoang hành lý tự động sáng trong các trường hợp sau.

- . Mở cửa xe bất kì hoặc cốp sau.
- . Mở khóa cửa hoặc cửa cốp sau bằng chức năng mở khóa thông minh không dùng chìa (nếu có). Tham khảo "Khóa và mở khóa bằng cách giữ khóa điều khiển từ xa không dùng chìa" TRANG 118.

. Mở khóa cửa hoặc cửa cốp sau bằng hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động. Tham khảo tại “ hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động” ➤TRANG 129.

. Công tắc máy được bật từ vị trí “ACC” sang vị trí “LOCK”/“OFF”

Đèn khoang hành lý



Đèn khoang hành lý

- 1) ON
- 2) OFF
- 3) DOOR

ON: Đèn vẫn sáng liên tục.

OFF: Đèn vẫn tắt.

DOOR: Đèn khoang hành lý tự động sáng trong các trường hợp sau.

. Mở cửa cốp sau.

. Mở khóa cửa hoặc cốp sau bằng hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động. Tham khảo “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động” ➤TRANG 129.

OFF thời gian trễ để đèn vẫn sáng

Các đèn sau đây có chức năng tự động bật sáng:

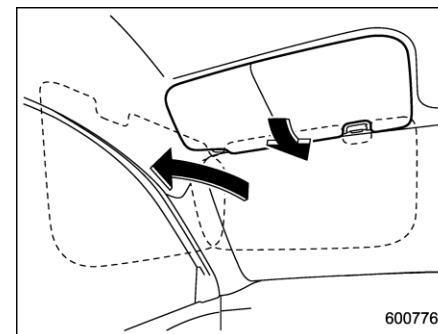
- . Đèn khoang hành lý
- . Đèn trần
- . Đèn khoang hành lý

Khi bật công tắc đèn trong xe ở vị trí “DOOR”, đèn sẽ tự động sáng và tắt tùy vào mở khóa và khóa cửa, mở và đóng cửa bao gồm cả cửa cốp sau, cũng như vị trí của công tắc máy.

LƯU Ý

Thiết lập khoảng thời gian đèn vẫn sáng (OFF thời gian trễ) có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để biết thêm chi tiết. Đối với các dòng xe trang bị màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu), có thể thay đổi cài đặt bằng màn hình hiển thị. Để biết chi tiết, xem nội dung “Cài đặt OFF rờ le thời gian trễ đối với đèn bên trong xe” ➤TRANG 196.

6-2. TẮM CHE NẮNG

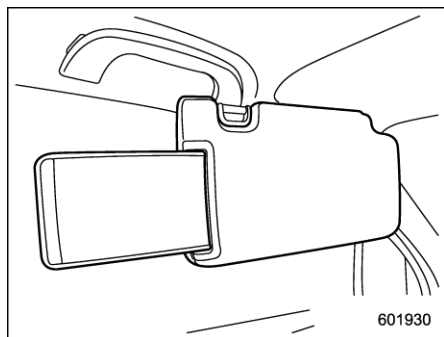


Lật tấm che nắng xuống để ngăn ánh nắng chói. Nếu muốn sử dụng tấm che nắng cho cửa sổ bên thì lật xuống rồi bẻ qua 1 bên.

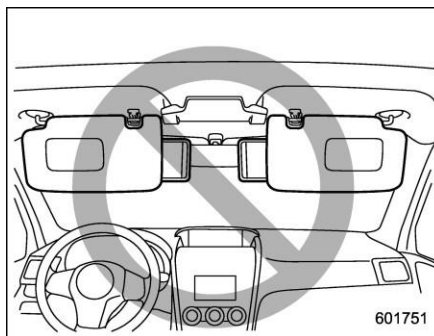
Trang bị nội thất

282 Tấm che nắng

Bản mở rộng tấm che nắng



Với tấm che nắng đặt trên cửa sổ bên, bạn có thể sử dụng bản mở rộng tấm che nắng để ngăn ánh nắng chói. Kéo bản mở rộng về phía sau để sử dụng. Khi sử dụng xong, đẩy bản mở rộng để xếp gọn lại.



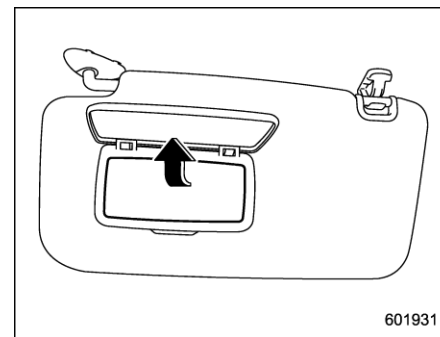
THẬN TRỌNG

Không được kéo bản mở rộng ra khi tấm che nắng nằm trên kính chắn gió, vì sẽ cản tầm nhìn gương chiếu hậu.

Gương trang điểm

THẬN TRỌNG

Luôn đóng nắp gương trang điểm khi đang lái xe để tránh nhất thời bị lóa mắt do chói ánh sáng.

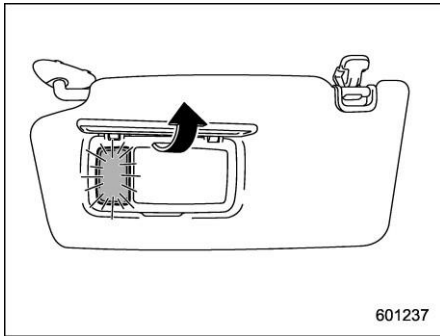


Để sử dụng gương trang điểm, lật tấm che nắng xuống và mở nắp gương.

Gương trang điểm (nếu có)

⚠ THẬN TRỌNG

Luôn đóng nắp gương trang điểm khi đang lái xe để tránh mất tập trung do ánh sáng.



601237

Để sử dụng gương trang điểm, lật tấm che nắng xuống và mở nắp gương. Đèn bên cạnh gương trang điểm sẽ sáng khi nắp gương được mở ra.

LƯU Ý

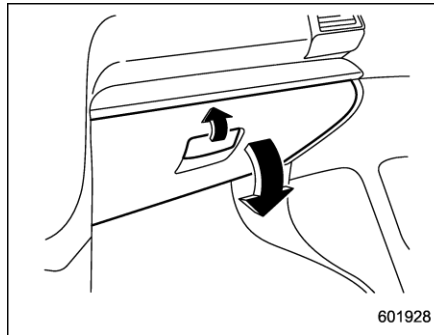
Khi động cơ đang không quay, việc sử dụng đèn của gương trang điểm trong thời gian dài có thể khiến bình ắc-quy hết điện.

6-3. Ngăn chứa đồ

⚠ THẬN TRỌNG

- Luôn đóng ngăn chứa đồ khi đang lái xe để giảm nguy cơ chấn thương trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.
- Không cất bình xịt, bình chứa các chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ món đồ nguy hiểm nào khác trong ngăn chứa đồ.

- Hộp chứa đồ vật nhỏ



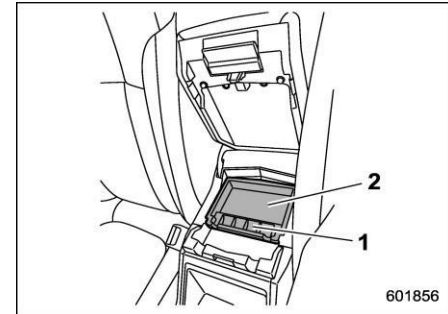
601928

Để mở hộp chứa đồ vật nhỏ, kéo tay nắm.

Để đóng hộp, đẩy nắp hướng lên trên.

► Bộ tỉ tay

Bên dưới cung cấp chỗ cất đồ.

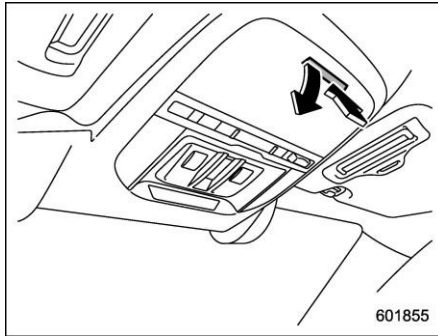


- 1) Khay tiền xu
- 2) Khay phụ kiện

Đỉnh hộp có thể được sử dụng như tay vịn.

Trang bị nội thất

► **Hộp kính mát**



Để mở hộp, đẩy nhẹ nắp hộp. Nắp sẽ tự động mở

⚠ THẬN TRỌNG

Trước khi lái, phải đảm bảo hộp hoặc đặt cốc vào giá khi đang lái xe. Khi đậu xe ngoài trời nắng hoặc trong những ngày thời tiết âm, phần bên trong hộp phía trên đầu sẽ nóng lên. Không nên cất các đồ bằng nhựa, các đồ nhạy nhiệt hoặc dễ cháy như bật lửa trong hộp phía trên đầu.

6-4. Giá đế cốc

⚠ THẬN TRỌNG

Chú ý không làm đổ. Đồ uống, nếu nóng, có thể làm bạn và/hoặc những người trên xe bị bỏng. Đồ uống bị đổ còn có thể làm hỏng nệm bọc ghế, thảm xe hoặc các thiết bị âm thanh.

► **Giá đế cốc ở ghế hành khách trước**

⚠ THẬN TRỌNG

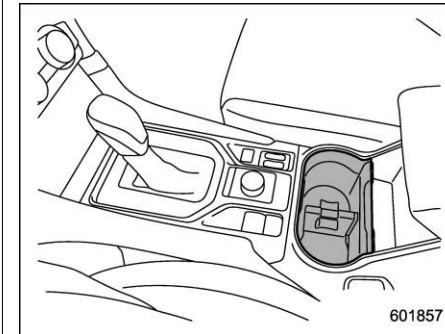
Không lấy cốc ra khỏi giá đế cốc có thể khiến bạn mất tập trung và dẫn đến tai nạn.

Một giá đế 2 cốc được gắn trong hộp.

LƯU Ý

. Hình dáng giá đế cốc ở ghế hành khách trước có thể hơi khác tùy theo dòng xe.

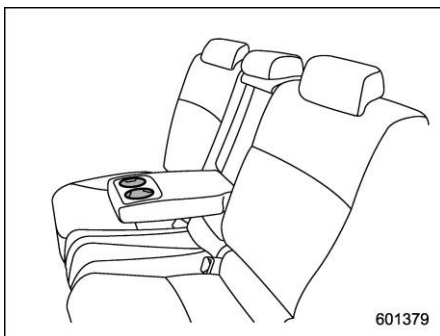
. Khi lấy vách ngăn ra, có thể sử dụng giá đế cốc làm ngăn chứa đồ.



Giá đế cốc ở ghế hành khách sau (nếu có)

⚠ THẬN TRỌNG

Khi trong giá đế cốc có một cốc chứa đồ uống, tránh gập lưng ghế sau. Nếu không, đồ uống có thể đổ và, nếu nóng, có thể làm bạn và/hoặc những người trên xe bị bỏng.

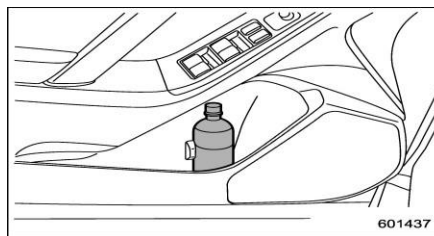


Một giá đế 2 cốc được gắn trên đồ tỳ tay

6-5 Giá đế cốc

⚠ THẬN TRỌNG

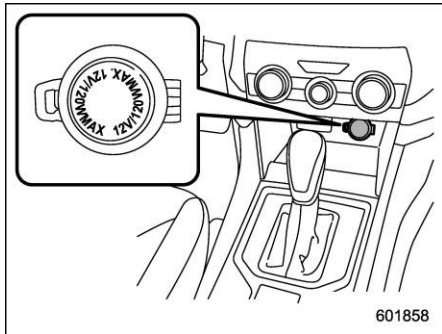
- Không lấy cốc ra khỏi giá hoặc đặt cốc vào giá khi đang lái xe, có thể khiến bạn mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Khi để nước uống vào giá để chai, phải chắc chắn đã vặn nắp chai. Nếu không, đồ uống có thể đổ khi mở/đóng cửa xe hoặc khi đang lái xe và, nếu đồ uống nóng, có thể làm bạn và/hoặc những người trên xe bị bỏng



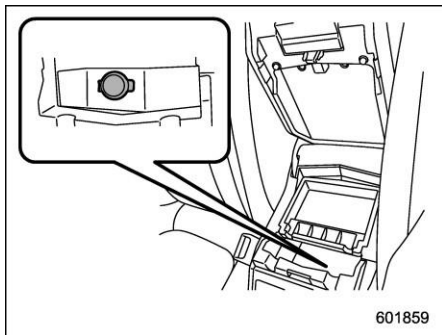
Giá đế cốc trang bị trên tấm bọc mỗi cửa có thể dùng để đựng chai nước và những thứ khác.

Trang bị nội thất

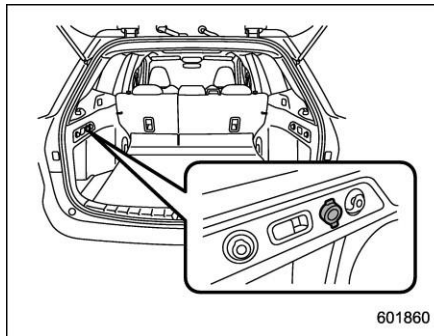
6-6. **Lỗ cắm phụ kiện**



Lỗ cắm phụ kiện dưới bảng điều khiển điều hòa



Lỗ cắm trong bộ tì tay



Lỗ cắm Trong khoang hành lý

Có thể sử dụng công suất điện (dòng điện 1 chiều 12V) từ bình ắc-quy tại lỗ cắm bất kỳ khi công tắc khóa điện ở vị trí ACC” hoặc “ON”.

Có thể sử dụng thiết bị điện trên xe bằng cách kết nối với 1 lỗ cắm.

Định mức công suất tối đa cho 1 thiết bị có thể kết nối là 120W.

THẬN TRỌNG

- Không cố sử dụng bật lửa hút thuốc trong các lỗ cắm phụ kiện.
- Không cắm bất kỳ vật lạ nào, đặc biệt là vật bằng kim loại như đồng xu hoặc là nhôm, vào lỗ cắm phụ kiện, có thể gây chập

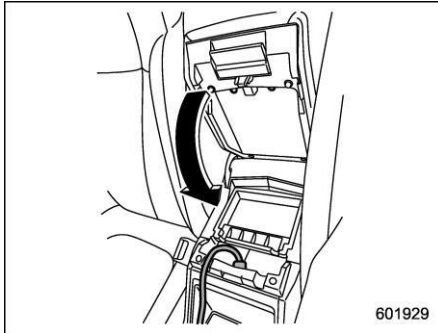
mạch. Khi không sử dụng lỗ cắm, phải luôn đậy nắp lỗ cắm phụ kiện.

Chỉ được sử dụng các thiết bị điện dành riêng cho dòng điện 1 chiều 12V.

Định mức công suất tối đa cho 1 thiết bị có thể kết nối là 120W. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất quy định cho mỗi lỗ cắm

- Khi sử dụng các thiết bị kết nối với 2 hoặc nhiều lỗ cắm cùng 1 lúc, tổng công suất các thiết bị tiêu thụ không được vượt quá 120W. Việc quá tải lỗ cắm phụ kiện có thể gây chập mạch. Tránh sử dụng bộ tiếp điện kép hoặc nhiều hơn 1 thiết bị điện.
- Nếu phích cắm trên thiết bị điện của bạn quá lỏng hoặc quá chặt so với lỗ cắm lỗ cắm phụ kiện, có thể dẫn đến tiếp xúc kém hoặc kẹt phích cắm. Chỉ nên sử dụng các phích cắm vừa.
- Sử dụng 1 thiết bị điện bằng lỗ cắm phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động có thể khiến bình ắc-quy hết điện

Trước khi lái xe, cần chắc chắn phích cắm và dây trên thiết bị điện của bạn không cản trở thao tác sang số cũng như vận hành chân phanh và chân ga. Nếu có, không được sử dụng thiết bị điện trong khi lái xe.



LƯU Ý

Khi đóng nắp hộp đựng đồ, vẫn có 1 khe hở giữa hộp và bệ tay đủ để sử dụng ổ cắm. Hãy luôn dây của thiết bị điện qua khe hở này

► Tẩu châm thuốc (nếu có)

Để sử dụng ổ cắm phụ kiện làm tẩu châm thuốc, hãy mua phích cắm tẩu châm thuốc - 1 loại phụ kiện tự chọn. Phích cắm tẩu châm thuốc có bán tại đại lý SUBARU nơi bạn mua xe.

Tẩu châm thuốc chỉ hoạt động khi công tắc khóa điện ở vị trí "ON" hoặc "ACC".

Để sử dụng tẩu châm thuốc, ấn đầu tẩu mạnh vào trong và đợi 1 lát. Khi sẵn sàng sử dụng, tẩu sẽ tự động bật ra.

▲ CẢNH BÁO

Để tránh bị bỏng, tuyệt đối không cầm vào đầu có bộ phận đốt nóng, vì có thể bị thương và làm hỏng bộ phận đốt.

▲ THẬN TRỌNG

Không được ấn giữ đầu tẩu, sẽ khiến tẩu bị quá nhiệt.

Lỗ cắm điện điện ban đầu được thiết kế chỉ được sử dụng phích cắm tẩu châm thuốc chính hãng SUBARU. Không sử dụng phích cắm tẩu châm thuốc không chính hãng cho lỗ cắm, vì có thể gây đoản mạch và quá nhiệt, dẫn đến cháy

Trường hợp ổ cắm từng được dùng cho 1 phụ kiện cắm như điện thoại, có thể phần cơ chế bên trong cửa lỗ cắm đã bị hỏng và khiến phích cắm tẩu châm thuốc "bật ra" sau khi bộ phận châm lửa được đốt nóng. Do đó không đặt phích cắm tẩu châm thuốc vào ổ cắm đã từng được sử dụng thậm chí mới 1 lần, để cung cấp điện cho 1 phụ kiện cắm, vì có thể khiến phích cắm bị kẹt và quá nhiệt dẫn đến nguy cơ cháy nổ.

6-7 Nguồn điện USB (nếu có)


Thận trọng

- Đặc điểm kỹ thuật của cổng kết nối USB có thể được sử dụng là loại A. Nếu kết nối với cổng kết nối có đặc điểm kỹ thuật khác thì không thể cấp điện hoặc sạc hoặc thiết bị có thể bị hỏng.
- Không có gì đảm bảo ngay cả khi thiết bị đã kết nối bị trục trặc hoặc dữ liệu bị hỏng. Bạn phải có trách nhiệm trong việc kết nối thiết bị.
- Để tránh bị điện giật hoặc trục trặc, tuân theo các khuyến nghị sau đây.
 - Không kết nối với đầu chia USB.
 - Không cắm bất kỳ vật kim loại nào hay vật lạ nào khác vào cổng USB.
 - Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác lên cổng USB.
- Khi đã kết nối dây cáp, chú ý không dùng chân để kéo dây cáp đã kết nối. Nếu không, có thể gây thương tích do ngã, hoặc gây trục trặc cho thiết bị được kết nối.

- Nếu kết nối một thiết bị trong thời gian dài khi động cơ không chạy có thể làm hết ắc-quy. Ngay cả khi động cơ hoạt động, bạn cũng không nên kết nối thiết bị quá lâu nếu không cần thiết.

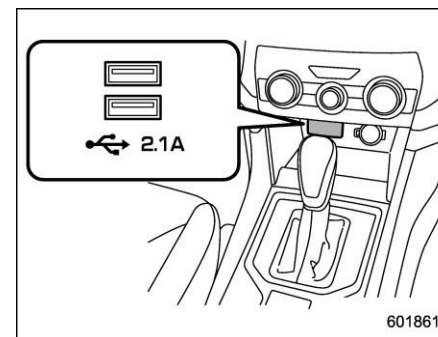
Không kết nối một thiết bị hỏng hóc vì có thể tạo khói và gây cháy nổ.

LƯU Ý

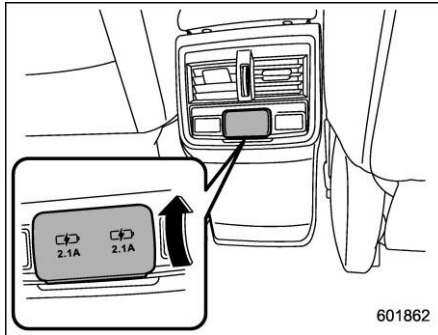
. Điện áp định mức của mỗi cổng kết nối USB là 5V. Để biết chi tiết về công suất định mức tối đa, tham khảo tại “cách sử dụng nguồn điện USB”  TRANG 288. Trước khi kết nối thiết bị, phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thiết bị và kiểm tra đặc điểm kỹ thuật của cổng kết nối này có được thiết bị hỗ trợ hay không. Nếu một thiết bị cần nguồn điện vượt quá định mức tối đa được kết nối, không thể cấp điện hoặc sạc. Ngay cả khi có thể hoàn tất việc sạc, thời gian cần sạc có thể lâu hơn so với khi sử dụng bộ sạc chính hãng cho thiết bị đó.

- . Tùy vào thiết bị, chỉ có thể sạc khi sử dụng dây cáp đặc biệt. Trong trường hợp này, phải kết nối thiết bị bằng dây cáp đặc biệt.
- . Khi kết nối một thiết bị liên kết với PC, không thể cấp điện hoặc sạc.
- . Khi kết nối thiết bị để sạc, ngắt kết nối thiết bị ngay sau khi sạc xong.

Cách sử dụng nguồn điện USB



Nguồn điện USB ghế trước (có thể kết nối và sử dụng thiết bị âm thanh nếu có)



Nguồn điện USB ở giữa (chỉ có chức năng cấp điện) (nếu có)

Khi công tắc máy đang ở vị trí “ACC” hoặc “ON” và một thiết bị điện tử được kết nối với cổng USB, có thể cung cấp nguồn dòng điện 1 chiều 5V cho thiết bị. Sử dụng cổng kết nối USB để sử dụng hoặc sạc thiết bị điện tử.

Mở nắp nguồn điện USB khi sử dụng cổng kết nối. Sau khi sử dụng, đóng nắp nguồn điện USB.

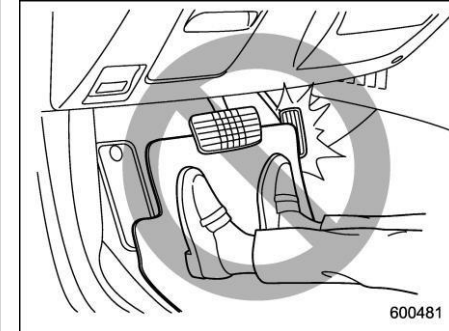
LƯU Ý

Công suất định mức tối đa sẽ phụ thuộc vào số lượng cổng kết nối.

Số lượng cổng kết nối USB	Công suất định mức tối đa
■	Dòng điện 1 chiều 5V/1A
■ / ■ ■	Dòng điện 1 chiều 5V/2.1 A*

*: Điện năng tối đa sẵn có của cổng kết nối USB là 4.2 A.

6-8. Thảm lót sàn (nếu có)



Trang bị nội thất

⚠ THẬN TRỌNG

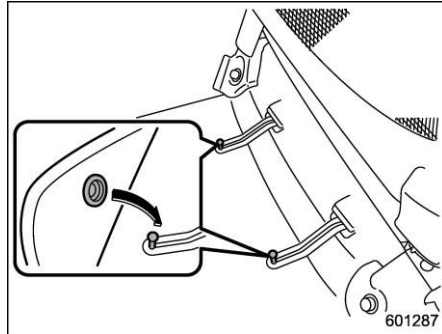
Nếu thảm lót sàn trượt về phía trước và cản trở hoạt động của bàn đạp khi đang lái xe, có thể gây tai nạn. Lưu ý các biện pháp đề phòng sau đây để tránh tình trạng thảm lót sàn bị trượt về phía trước.

- Chắc chắn sử dụng thảm lót sàn chính hãng SUBARU hoặc loại tương tự.
- Phải đặt thảm lót sàn dưới chân tài xế đúng vị trí và cố định vào các chốt giữ.
- Không dùng hơn 1 thảm lót sàn

- TIẾP TỤC -

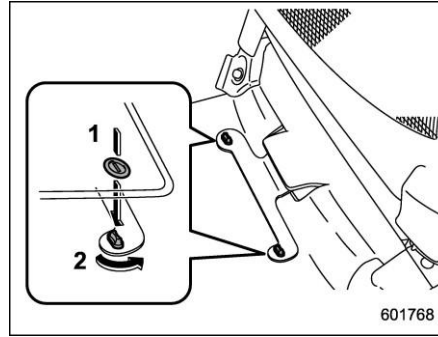
290 Chống trượt

. Các dòng xe tay lái thuận:



Chốt giữ nằm trên sàn xe phía tài xế.
Phải cố định chặt thâm lót sàn bằng các lỗ grommet có sẵn, bằng cách đè lên chốt grommet và nhấn xuống.

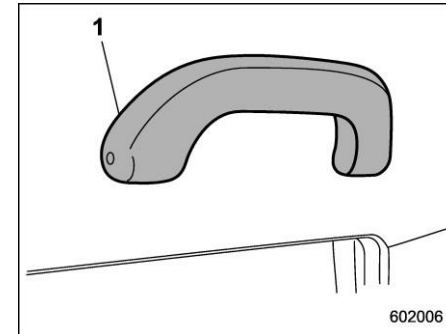
. Các dòng xe tay lái nghịch:



- 1) Đầu tiên, tròng lỗ grommet lên vật giữ và nhấn xuống
- 2) Sau đó, xoay vật giữ 90 độ để cố định thâm sàn.

Vật giữ được đặt trên tầng bên lái xe.
Phải cố định chặt thâm lót sàn bằng các lỗ grommet có sẵn như trong hình minh họa.

6-9.Tay vịn



1) Tay vịn

GIỮ tay vịn để hỗ trợ cơ thể hành khách khi họ đang ngồi và xe đang di chuyển.

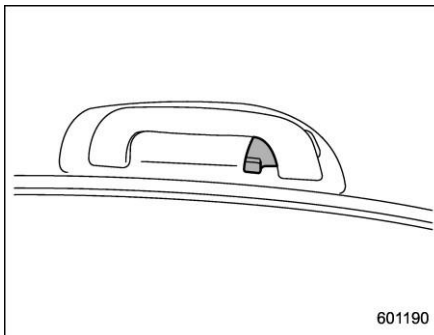
CẢNH BÁO

Không giữ tay vịn khi đứng dậy khỏi ghế. Việc giữ và kéo tay vịn sai cách có thể làm gây tay vịn có thể gây thương tích.

⚠ THẬN TRỌNG

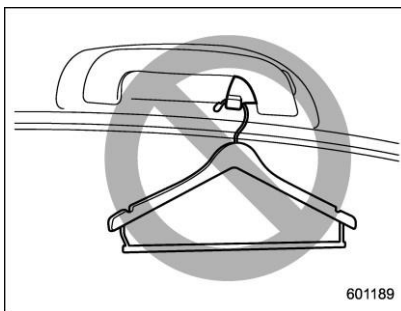
Không treo các vật nặng vào tay vịn vì có thể làm gãy tay vịn và làm hỏng vật treo đó.

6-10. Móc áo



601190

Móc treo áo được gắn vào tay vịn của hành khách phía sau.



601189

⚠ Cảnh báo

Tuân theo các hướng dẫn sau:

- Không treo móc áo hay các vật cứng hoặc nhọn khác trên móc áo. Treo áo trực tiếp lên móc mà không cần sử dụng móc treo.
- Trước khi treo áo lên móc, hãy chắc chắn rằng không có vật nhọn nào trong túi.

Nếu bỏ qua các hướng dẫn này, có thể xảy ra những điều sau đây khi dừng đột ngột hoặc có va chạm:

- Chấn thương nặng bởi các vật dụng văng ra từ phía sau
- Làm túi khí rèm tự bung (đối với các dòng xe có trang bị túi khí rèm)

⚠ THẬN TRỌNG

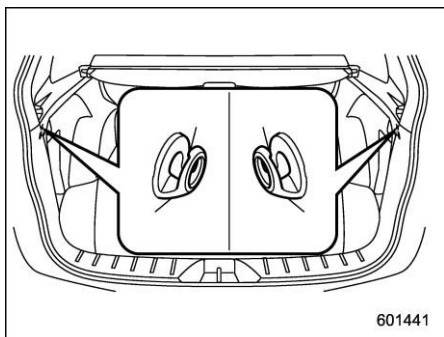
Không được treo bất cứ vật gì lên móc vì có thể gây cản trở tầm nhìn của tài xế hoặc có thể gây thương tích khi dừng đột ngột hoặc có va chạm.

292 Móc treo túi mua hàng

6-11. Móc treo túi mua hàng

⚠ THẬN TRỌNG

Không treo các vật có trọng lượng 3kg (6 pound) trở lên vào móc treo túi.



Mỗi bên khoang hành lý đều có gắn 1 móc treo túi mua hàng.

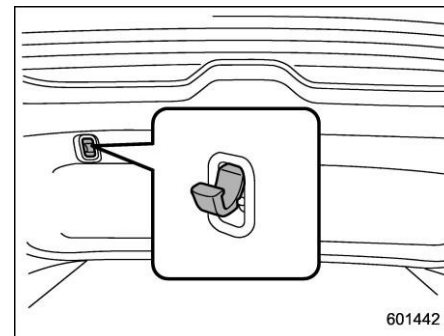
6-12. Móc treo tiện lợi

⚠ THẬN TRỌNG

Không treo các vật có trọng lượng 3kg (6 pound) trở lên vào móc treo tiện lợi. Tùy vào hoàn cảnh sử dụng (ví dụ khi nhiệt độ thấp...) cốp sau có thể hạ xuống ngay cả khi chở hàng nhẹ. Tuy nhiên, đây không phải trục trặc. Cần thận đụng đầu hoặc các bộ phận cơ thể khác.

Khi sử dụng móc treo tiện lợi, không cố đóng cốp sau vì có thể khiến đồ treo trên móc bị kẹt vào cửa cốp sau khi đóng cốp.

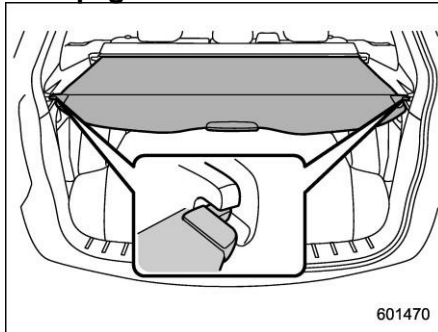
Có 1 móc treo tiện lợi gắn ngay logo trang trí cốp sau xe. Khi cốp sau mở, bạn có thể treo đèn lồng nền, quần áo ướt, v.v.. trên móc.



6-13. Tấm che khoang hành lý

Tấm che khoang hành lý được trang bị nhằm che phủ khoang hành lý và bảo vệ những món đồ trong khoang khỏi ánh nắng trực tiếp. Có thể tháo tấm che ra để có không gian chất thêm hành lý.

Sử dụng tấm che



Để mở rộng tấm che, kéo phần dưới tấm che ra khỏi khung, sau đó gắn móc của tấm che vào khe cài như hình. Để cuộn tấm che lại, hãy tháo móc ra khỏi khe cài và tấm che sẽ tự động cuộn lại. Cần giữ tấm che và đưa ngược vào trong khung khi tấm che đang cuộn lại.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt bất kỳ vật gì lên tấm che đã mở ra. Việc đặt các vật có trọng lượng nặng lên tấm che đã mở có thể làm rách tấm che, và vật đặt trên tấm che có thể văng về phía trước trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột. Điều này có thể gây chấn thương nặng.

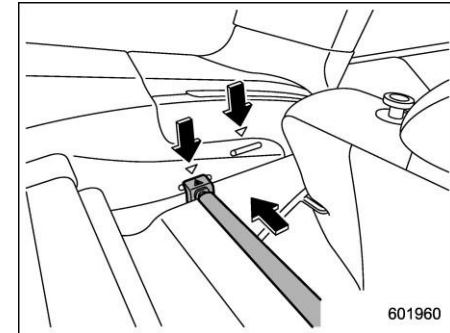
⚠ THẬN TRỌNG

Cẩn thận tránh làm trầy xước thanh chống cốp sau trong lúc mở và cuộn tấm che. Các vết xước trên thanh chống có thể làm khí bên trong thanh chống bị rò rỉ, dẫn đến mất khả năng giữ cho cốp sau mở.

Gắn phần trước của tấm che

⚠ THẬN TRỌNG

Đối với các dòng xe có cơ chế ngả ghế sau, khi ngả lưng ghế sau, hãy dời phần trước của tấm che về phía sau để tránh làm hỏng tấm che.



1. Canh bên phải của phần trước tấm che thẳng với dấu tam giác trước khi cố định tấm che vào vị trí.
2. Canh bên trái của phần trước tấm che thẳng với dấu tam giác trước khi cố định tấm che vào vị trí.
3. Đẩy phần trước tấm che qua bên phải và điều chỉnh thanh khi cần.

Tháo phần trước của tấm che

1. Đẩy phần trước tấm che qua bên phải và thu ngắn thanh lại.
2. Tháo phần trước của tấm che.

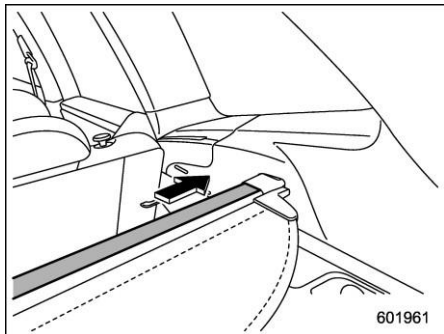
Trang bị nội thất

– CÒN TIẾP –

294 Tầm che khoang hành lý

Tháo tầm che

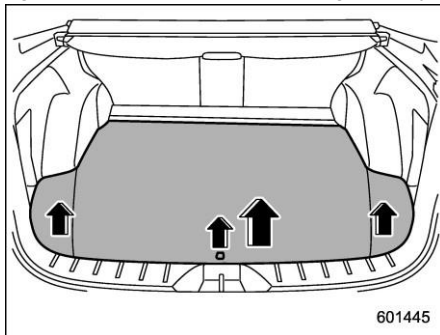
1. Cuộn tầm che lại.



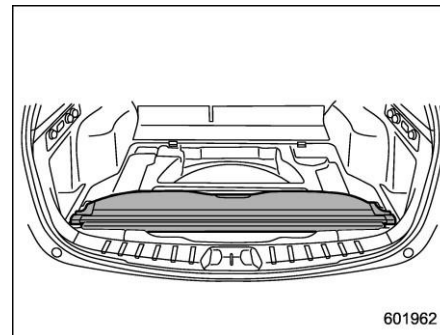
- Đẩy khung tầm che qua bên phải và thu ngắn lại.
2. Tháo khung ra khỏi vật giữ.

Cất tầm che khoang hành lý

Có thể cất tầm che khoang hành lý trong ngăn nằm bên dưới sàn khoang hành lý.

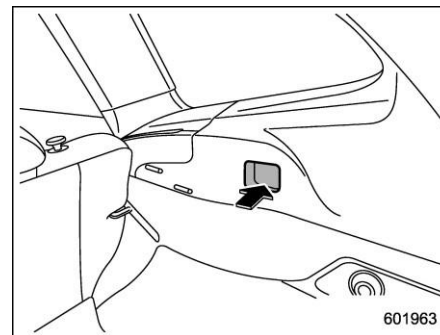


1. Kéo bản nối để mở phần giữa của nắp đậy sàn khoang hành lý, sau đó lấy nắp đậy ra.
2. Lấy phần trái và phải của nắp đậy sàn khoang hành lý ra.

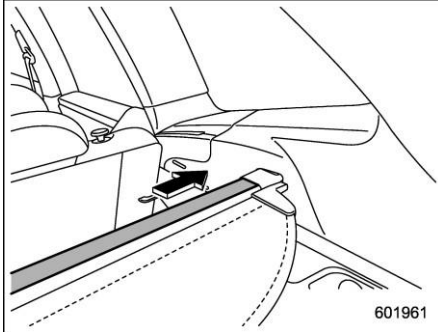


3. Cất tầm che khoang hành lý vào phần đuôi của khoang hành lý.

Gắn khung tầm che

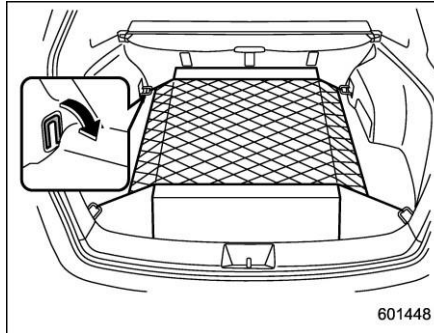


1. Gắn phần nhô ra trên đầu phải của ống trực vào hốc giữ



2. Đẩy khung tấm che sang bên phải và thu ngắn thanh lại.
3. Gắn phần nhô ra trên đầu còn lại của lồng trực vào hốc giữ còn lại.

6-14. Móc chằng hàng hóa



Khoang hành lý có trang bị 4 móc chằng để cố định hàng hóa bằng lưới hoặc dây thừng.
Khi sử dụng móc chằng phía trước, bề móc xuống khỏi hốc giữ.

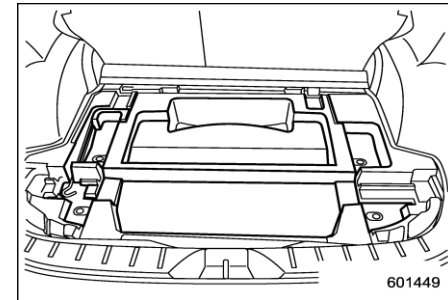
▲ THẬN TRỌNG

Móc chằng hàng được thiết kế riêng để cố định hàng có trọng lượng nhẹ. Không được cố định hàng vượt quá khả năng của móc. Khả năng chịu tải tối đa là 20kg (44 pound)/móc.

6-15. Ngăn chứa đồ dưới sàn xe (nếu có)

LƯU Ý

Hình dạng ngăn chứa đồ có thể khác, tùy vào dòng xe.



Trang bị nội thất

Ngăn chứa đồ nằm bên dưới sàn của khoang hành lý dùng để chứa các món đồ nhỏ. Kéo bản nổi để mở phần giữa của nắp đáy sàn khoang hành lý, sau đó lấy nắp đáy ra .

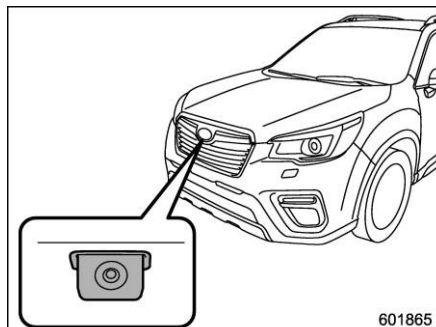
▲ THẬN TRỌNG

Luôn đóng các nắp đáy khi đang lái xe để giảm nguy cơ chấn thương trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn

– CÒN TIẾP –

Không cất bình xịt, bình chứa các chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ món đồ nguy hiểm nào khác trong ngăn chứa

6-16. Camera trước (nếu có)



Hình ảnh từ camera gắn bên trong lưới tản nhiệt phía trước được hiển thị trong màn hình hiển thị đa chức năng (LCD màu). Điều này giúp loại bỏ các điểm mù và cho phép người lái kiểm tra hướng chuyển tiếp của cả hai bên.

CẢNH BÁO

Không nên chỉ dựa vào camera trước khi lái xe. Hình ảnh trên màn hình có thể khác với tình huống thực tế. Nếu bạn lái xe bằng cách chỉ nhìn màn hình, có thể xảy ra va chạm hoặc tai nạn bất ngờ. Khi lái xe, luôn luôn kiểm tra giao thông xung quanh xe trực tiếp bằng mắt và gương

· Luôn luôn vận hành xe như bạn thường làm khi không có camera trước.

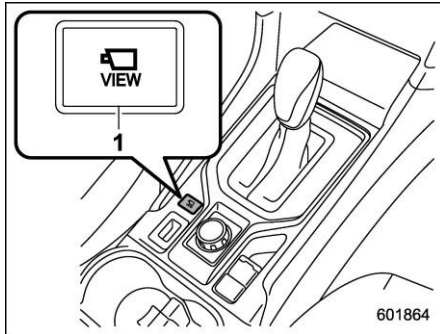
· Không sử dụng camera trước trong các tình huống sau.

– Bạn đang lái xe trên đường đất hoặc đường phủ đầy tuyết.

– Camera bị trục trặc (ví dụ: ống kính hoặc giá đỡ bị hỏng).

· Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình camera có thể bị tối hoặc hình ảnh có thể bị mờ, nhất là khi hình ảnh của một vật thể chuyển động có thể bị biến dạng hoặc biến mất khỏi màn hình. Bạn phải luôn kiểm tra xung quanh xe trực tiếp bằng mắt khi lái xe.

Cách khởi động



1) Nút VIEW

Để chuyển sang màn hình camera, hãy thực hiện các thao tác sau khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

. Nhấn VIEW

. Gạt Cần số sang vị trí “R” và sau đó chuyển sang vị trí khác ngoại trừ vị trí “P” khi bật chức năng liên khóa số lùi.*1

*1: Có thể bật/tắt chức năng khóa số lùi. Tham khảo tại “Cài đặt chuyển camera” ☞ TRANG 222.

Cách tắt camera trước

- Bằng nút bấm

- . Nhấn lại nút VIEW.
- . Nhấn nút INFO trên vô lăng
- . Thoát tự động

Khi có một trong các trường hợp sau, camera trước tự động thoát

Sau khi khởi động camera trước bằng cách nhấn nút VIEW:

- . Trong khoảng 3 phút kể từ lần vận hành sau cùng.
- . Tốc độ xe đạt 20km/h (12.5 mph) trở lên*.
- . Cần số được gạt sang vị trí “P”.
- . Dậm chân phanh.

*: Có thể kích hoạt camera trước khi nhấn nút VIEW mà không phụ thuộc vào tốc độ xe.

Sau khi khởi động camera trước bằng Cần số:

Gạt Cần số sang vị trí “P”.
Tốc độ xe đạt 8km/h (5 mph) trở lên *.
Sau khoảng 9 giây kể từ lần vận hành sau cùng

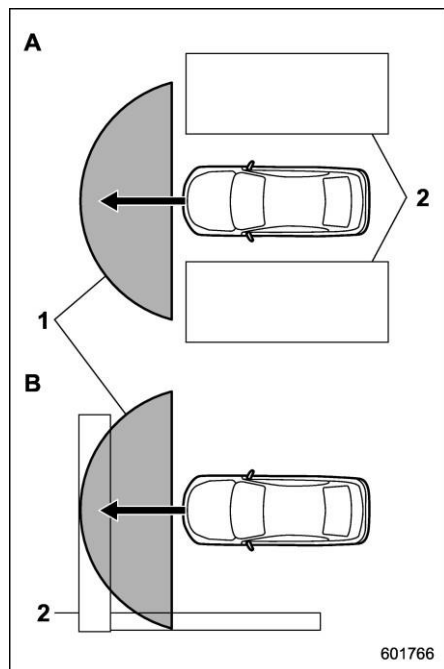
. Dậm chân phanh.

*: Khi camera trước được kích hoạt ở tốc độ hơn 20 km/h (12.5 mph), để thoát camera trước, cần giảm tốc độ xe xuống thấp hơn 20 km/h (12.5 mph) và sau đó tăng lên cao hơn 20 km/h (12.5 mph).

Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng màn hình

Có thể điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình hiển thị camera bên, tham khảo tại “Cài đặt camera” ☞ TRANG 222

Phạm vi nhìn trên màn hình



- A) Ngã tư khó quan sát
- B) Nơi đỗ xe đối diện với bức tường
- 1) Phạm vi nhìn được hiển thị
- 2) Chương ngại vật (ví dụ: các tòa nhà, hàng rào hoặc các phương tiện khác)

⚠ CẢNH BÁO

Vì phạm vi có thể nhìn thấy bằng camera trước bị hạn chế nên phải luôn kiểm tra giao thông xung quanh xe trực tiếp bằng mắt trong khi lái xe

LƯU Ý

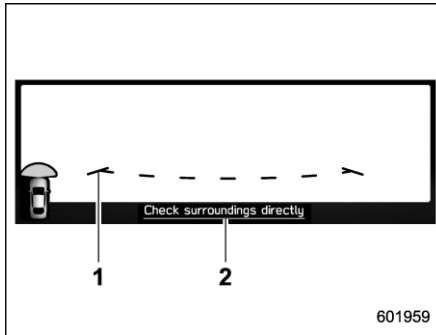
- . Phạm vi nhìn thấy hiển thị có thể khác nhau tùy vào trạng thái của xe hoặc mặt đường.
- . Do hệ thống camera trước sử dụng ống kính được thiết kế đặc biệt nên cảm giác khoảng cách trong hình ảnh hiển thị khác với khoảng cách thực tế.
- . Hình ảnh camera có thể khó nhìn trong các tình huống. Đây không phải là một sự cố.
 - Nơi tối (vào ban đêm)
 - Nhiệt độ cao hoặc thấp xung quanh ống kính
 - Ống kính tiếp xúc với nước hoặc trong độ ẩm cao (thời tiết mưa)
 - Có vật lạ (như bùn) xung quanh camera.
 - Ánh sáng mặt trời hoặc chùm đèn pha chiếu thẳng vào ống kính camera. Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang

Đèn huỳnh quang, đèn khí natri hoặc đèn thủy ngân, phản được chiếu sáng có thể trông như bị nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).

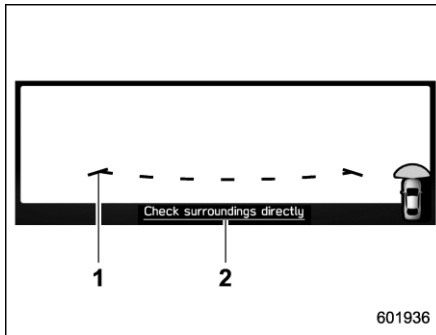
. Khi màn hình nguội dần, hình ảnh có thể để lại dấu vết hoặc trở nên tối hơn bình thường, gây khó khăn cho việc nhìn màn hình. Luôn kiểm tra giao thông xung quanh xe trực tiếp bằng mắt trong khi lái xe.

. Các sự cố sau đây không phải là trực tiếp:

- Ống kính camera có thể bị mờ khi độ ẩm cao vào ngày mưa
- Ánh sáng từ xe hoặc tòa nhà phía trước có thể được phản chiếu về phía hình ảnh camera khi lái xe vào ban đêm.
- Ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh camera có thể được chỉnh để làm giảm tiếng ồn. Do đó, hình ảnh có thể trông giống như một hình ảnh đơn sắc hoặc màu sắc hình ảnh có thể khác với màu sắc thực tế. Hình ảnh camera có thể bị giảm liên quan đến độ sắc nét ở trung tâm và bốn góc của màn hình. Đây không phải là một sự cố.

Đường chỉ dẫn

601959

Các dòng xe tay lái thuận

601936

Các dòng xe tay lái nghịch

- 1) Đường chỉ dẫn
- 2) Thông báo cảnh báo

Đường chỉ dẫn cho biết cho biết độ rộng và mặt trước

VẬN HÀNH CAMERA**CẢNH BÁO**

Tuân thủ các hướng dẫn sau. Nếu không, hệ thống có thể gặp trục trặc. Không gây tác động mạnh vào camera như đập hoặc va vào vật thể khác. Góc lắp có thể thay đổi. Camera là thiết bị có cấu trúc không thấm nước. Không cố gắng di chuyển, tháo rời hoặc sửa đổi thiết bị. Không chà mạnh bằng bàn chải cứng hoặc các hợp chất mài mòn. Ống kính có thể bị trầy xước làm ảnh hưởng xấu hình ảnh camera. Các ống kính camera được làm bằng thủy tinh hoặc nhựa. Không để bất kỳ dung môi hữu cơ, sáp cơ thể, chất tẩy màng dầu hoặc chất phủ thủy tinh dính vào mặt ống kính. Nếu bị dính lên, chùi đi ngay lập tức.

- Không để ống kính camera tiếp xúc với bất kỳ thay đổi nhiệt độ đột ngột nào, như phun nước nóng vào. Không phun tia nước của thiết bị rửa áp lực cao vào camera hoặc vùng xung quanh camera khi rửa xe. Tác động của áp lực nước mạnh có thể khiến camera bị hỏng. Ngoài ra, nước có thể xâm nhập vào bên trong camera và gây ra sự cố.
- Nếu camera bị tác động, nó có thể bị trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU của bạn để kiểm tra camera càng sớm càng tốt.
- Không xịt chất tẩy rửa trong mọi trường hợp. Một số loại chất tẩy rửa có phun hơi nước nóng.
- Bề mặt camera có thể bị trầy xước khi gặp phải viên đá va vào

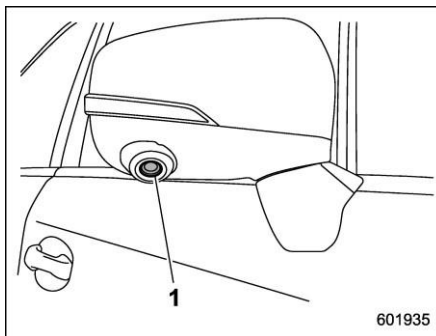
LƯU Ý: Ống kính camera bị bẩn sẽ không cho hình ảnh sắc nét. Khi camera bị nhiễm nước, tuyết hoặc bùn, làm sạch camera bằng nước và

– CÒN TIẾP –

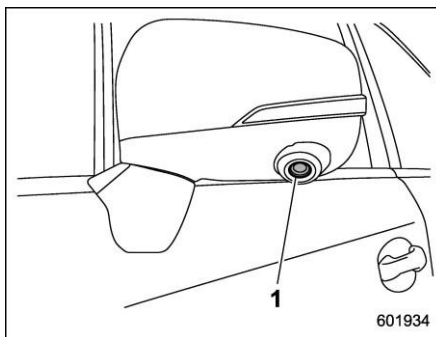
300 Camera cập lễ

lau sạch hơi ẩm bằng vải mềm.
Nếu camera quá bẩn, rửa camera
bằng chất tẩy rửa trung tính.

6-17. Camera cập lễ (nếu có)



Các dòng xe tay lái thuận



Các dòng xe tay lái nghịch

1) Camera

Hình ảnh của camera được gắn ở phía dưới gương bên trái hoặc bên phải được thực hiện trong màn hình đa chức năng. Điều này giúp loại bỏ các điểm mù và cho phép người lái kiểm tra phần đầu xe bên hông của phía hành khách trước.

CẢNH BÁO

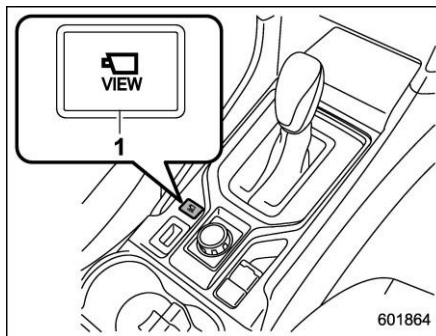
- Luôn kiểm tra an toàn ở phía trước và hướng phải/ trái bằng mắt trong khi lái xe.
- Do đặc điểm của ống kính camera, hình ảnh của một người hoặc vật thể trên màn hình khác với chế độ xem thực tế về vị trí và khoảng cách.
- Đừng quá tin tưởng vào hệ thống camera bên. Lái xe cẩn thận và như thể bạn đang lái xe không có camera bên.
- Đừng quá phụ thuộc vào camera bên khi lái xe. Hình ảnh trên màn hình có thể khác với tình huống thực tế. Nếu bạn lái xe bằng cách chỉ nhìn màn hình thì có thể xảy ra va chạm hoặc tai nạn bất ngờ. Khi lái xe, luôn kiểm tra an toàn xung quanh xe trực tiếp bằng mắt và gương.

Không sử dụng camera bên hông các tình huống sau.

- Các gương bên ngoài được rút lại.
- Cửa bên hành khách chưa đóng hoàn toàn.

Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình camera có thể bị tối hoặc hình ảnh có thể bị mờ, đặc biệt là hình ảnh của một vật thể chuyển động có thể bị biến dạng hoặc biến dạng hoặc biến mất khỏi màn hình. Phải luôn kiểm tra an toàn xung quan xe trực tiếp bằng mắt khi lái xe.

Cách khởi động camera bên




1) Nút VIEW

Khi công tắc ở vị trí “ACC” hoặc “ON” thực hiện các bước sau để chuyển sang màn hình camera:

- . Nhấn nút VIEW.*1
- . Gạt Cần số sang vị trí “R” khi bật chức năng kết nối số lùi.*2

*1: Khi màn hình hiển thị đa chức năng hiện màn hình khác màn hình cơ bản, nó sẽ không chuyển sang hình ảnh camera.

*2: Có thể bật/tắt chức năng liên khóa số lùi. Tham khảo tại “Cài đặt liên kết chuyển camera”  TRANG 222.

Cách thoát camera bên

- Khi kích hoạt camera bên bằng nút VIEW

- Thoát camera hông xe bằng tay

- . Nhấn nút VIEW lần nữa
- . Nhấn nút INFO trên vô lăng

- Thoát camera bên tự động

Khi có một trong các trường hợp sau, camera bên tự động thoát.

- . Sau khoảng 3 phút từ lúc vận hành gần nhất.
- . Tốc độ xe đạt 20 km/h (12.5 mph) trở lên*.
- . Cần số được gạt sang vị trí “P”.
- . Dậm chân phanh.

*: Có thể kích hoạt camera bên khi nhấn nút VIEW mà không phụ thuộc vào tốc độ xe.

– CÒN TIẾP –

302 Camera cập lễ

- Khi mở hình ảnh bằng chức năng liên khóa số lùi

- Thoát camera bên hông bằng tay

Nhấn lại nút VIEW lần nữa.

- Thoát camera bên hông tự động

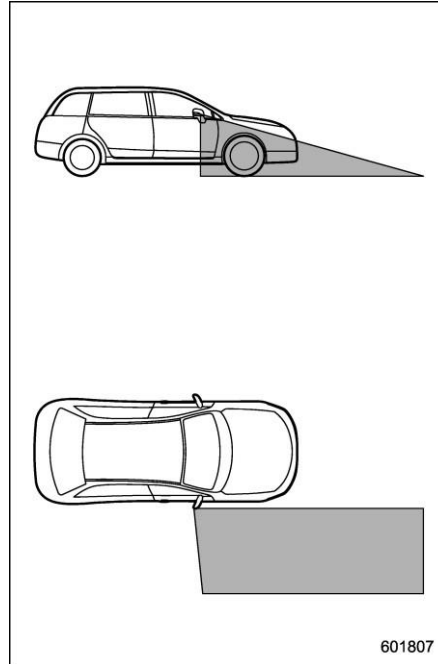
Khi có một trong các trường hợp sau, camera bên tự động thoát.

- Dậm chân phanh.
- Tốc độ xe đạt 8 km/h (5 mph) trở lên.
- Cần số gạt từ vị trí "R" sang vị trí "P".
- Sau khoảng 9 giây từ lúc gạt Cần số từ vị trí "R" sang một vị trí khác vị trí "P"

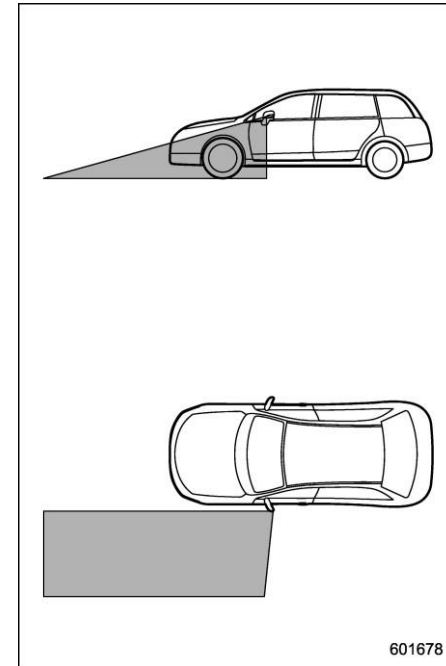
Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng màn hình

Có thể điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình hiển thị camera bên, tham khảo tại "Cài đặt camera"
☞ TRANG 222

Phạm vi nhìn trên màn hình



Phạm vi hình ảnh hiển thị (Các dòng xe tay lái thuận)



Phạm vi hình ảnh hiển thị (Các dòng xe tay lái nghịch)

CẢNH BÁO

Vì phạm vi có thể nhìn thấy bằng camera bên bị hạn chế nên phải luôn kiểm tra giao thông xung quanh xe trực tiếp bằng mắt trong khi lái xe.

LƯU Ý

. Phạm vi nhìn thấy hiển thị có thể khác nhau tùy vào trạng thái của xe hoặc mặt đường.

. Do hệ thống camera bên sử dụng ống kính được thiết kế đặc biệt nên cảm giác khoảng cách trong hình ảnh hiển thị khác với khoảng cách trong hình ảnh hiển thị khác với khoảng cách thực tế.

. Hình ảnh camera có thể khó nhìn trong các tình huống sau. Đây không phải là một sự cố.

- Nơi tối (vào ban đêm)
- Nhiệt độ cao hoặc thấp quanh ống kính
- Ống kính tiếp xúc với nước hoặc trong độ ẩm cao (thời tiết mưa)
- Có vật lạ (như bùn) xung quanh camera.
- Ánh sáng mặt trời hoặc chùm đèn pha chiếu thẳng vào ống kính camera.

. Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang, đèn hơi natri hoặc đèn

thủy ngân, phần được chiếu sáng có thể trông như bị nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).

. Khi màn hình nguội dần, hình ảnh có thể để lại dấu vết hoặc trở nên tối hơn bình thường, gây khó khăn cho việc nhìn màn hình. Luôn kiểm tra giao thông xung quanh xe trực tiếp bằng mắt trong khi lái xe.

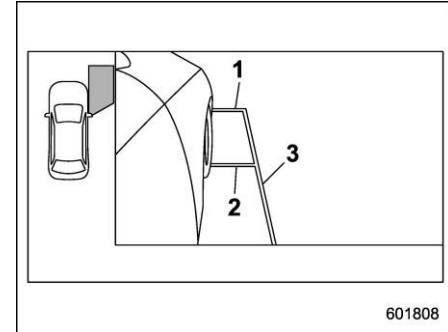
. Các sự cố sau đây không phải là trực

- Ống kính camera có thể bị mờ khi độ ẩm cao vào ngày mưa.

- Ánh sáng từ xe hoặc tòa nhà phía trước có thể phản chiếu về phía hình ảnh camera khi lái xe vào ban đêm.

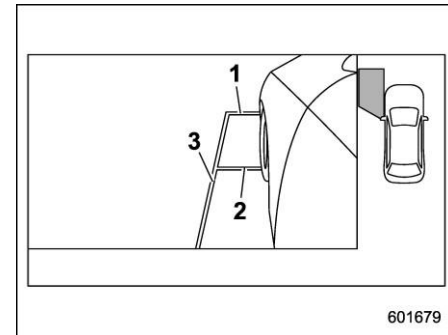
- Ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh camera có thể được điều chỉnh để làm giảm tiếng ồn. Do đó, hình ảnh có thể trông giống như một hình ảnh đơn sắc hoặc màu sắc hình ảnh có thể khác với màu sắc thực tế. Hình ảnh camera có thể bị giảm liên quan đến độ sắc nét ở trung tâm và bốn góc của màn hình.

Đây không phải là một sự cố.

Đường chỉ dẫn

601808

Các dòng xe tay lái thuận



601679

Các dòng xe tay lái nghịch

- 1) Đường trước xe
- 2) Đường trung tâm lớp trước
- 3) Đường bên hông xe

- CÒN TIẾP -

304 Camera cập lễ

Các đường chỉ dẫn cho biết độ rộng và mặt trước của xe bạn được hiển thị trên camera.

. Đường trước xe:

Đường này cho biết phần trước của xe.

. Đường trung tâm lớp trước:

Đường này hiển thị phần trung tâm của lớp xe.

. Đường bên hông xe:

Đường này cho biết độ rộng của xe, gồm cả các gương bên ngoài.

LƯU Ý

Đèn báo rẽ có thể chông lên đường bên hông xe. Đây không phải là một sự cố.

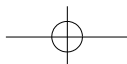
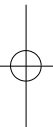
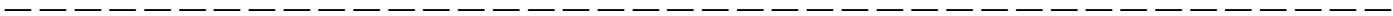
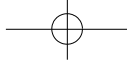
Vận hành camera

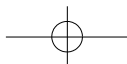
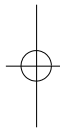
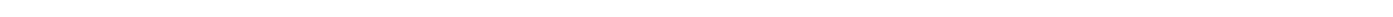
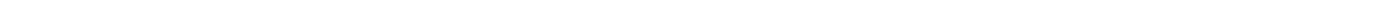
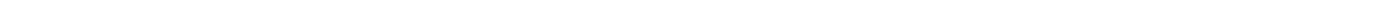
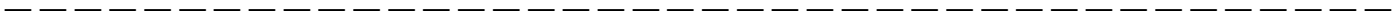
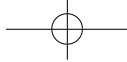
- Không chà mạnh hoặc đánh bóng ống kính camera bằng bàn chải cứng hoặc các hợp chất mài mòn. Ống kính có thể bị trầy xước làm ảnh hưởng xấu hình ảnh camera.
- Các ống kính camera được làm bằng thủy tinh hoặc nhựa. Không để bất kỳ dung môi hữu cơ, sáp cơ thể, chất tẩy màng dầu hoặc chất phủ thủy tinh dính vào mặt ống kính. Nếu bị dính lên, chùi đi ngay lập tức.
- Không để ống kính camera tiếp xúc với bất kỳ thay đổi nhiệt đột ngột nào, như phun nước nóng vào camera khi trời lạnh.
- Không phun tia nước của thiết bị rửa áp lực cao vào camera hoặc vùng xung quanh camera khi rửa xe. Tác động của áp lực nước mạnh có thể khiến camera bị hỏng. Ngoài ra, nước có thể xâm nhập vào bên trong camera và gây ra sự cố.
- Nếu camera bị tác động, nó có thể bị trục trặc. Liên hệ đại lý SUBARU của bạn để kiểm tra camera càng sớm càng tốt

- Không sử dụng chất tẩy dạng xịt trong mọi trường hợp. Một số loại chất tẩy rửa có phun hơi nước nóng.
- Bề mặt camera có thể bị trầy xước khi gặp phải đá va vào.

LƯU Ý

Ống kính camera bị bẩn sẽ không cho hình ảnh sắc nét. Khi camera bị nhiễm nước, tuyết hoặc bùn, làm sạch camera bằng nước và lau sạch hơi ẩm bằng vải mềm. Nếu camera quá bẩn, rửa camera bằng chất tẩy rửa trung tính.





Khởi động và Vận hành

7-1. Nhiên liệu	309	Hệ thống phanh xe	327
Yêu cầu đối với nhiên liệu	309	Đèn cảnh báo mòn má phanh	329
Nắp bình và nắp thùng nhiên liệu	309	7-9. Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	329
7-2. Chuẩn bị lái xe	312	Tính năng tự kiểm tra của hệ thống ABS	330
7-3. Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm)	313	Đèn cảnh báo hệ thống ABS	330
Khởi động động cơ	313	7-10. Hệ thống phân bố lực phanh điện tử EBD	330
Dừng động cơ	314	Thao tác khi hệ thống EBD bị trục trặc	330
7-4. Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe có hệ thống khởi động bằng nút bấm)	315	7-11. Hệ thống cân bằng điện tử VDC ...	331
Cảnh báo an toàn	315	Màn hình hệ thống VDC	333
Khoảng cách nhận diện cho hệ thống khởi động bằng nút bấm	315	Công tắc OFF hệ thống VDC	333
Khởi động động cơ	315	7-12. Chế độ X-MODE	335
Dừng động cơ	317	Bật/tắt chế độ X-mode	336
Trường hợp chìa khóa thông minh không hoạt động đúng	317	Chức năng kiểm soát xuống dốc HDC (nếu có)	337
7-5. Hộp số vô cấp	318	7-13. Hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS (nếu có)	339
Cần số	319	Màn hình TPMS (cụm đồng hồ đo kiểu B) (nếu có)	340
Chọn chế độ sang số thể thao (nếu có)	320	Cài đặt chế độ TPMS	340
Chọn chế độ “L” (nếu có)	322	7-14. Đỗ xe	342
Chức năng nút Shift Lock	323	Phanh tay điện tử	343
Kỹ thuật lái	324	Chỉ dẫn đỗ xe	349
7-6. Hệ thống lái thông minh SI-DRIVE (nếu có)	325	7-15. Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc HAS	349
Chế độ Intelligent (I)	325	7-16. Hệ thống chân ga tự động (nếu có)	351
Chế độ Sport (S)	325	Cài đặt chế độ điều khiển tự động	351
Công tắc hệ thống SI-DRIVE	325	Tạm hủy chế độ điều khiển tự động	353
7-7. Hệ thống trợ lực lái	326	Tắt chế độ điều khiển tự động	354
7-8. Phanh	327	Thay đổi tốc độ tự động	354
Kỹ thuật phanh	327	Đèn báo chế độ điều khiển tự động	355
		Đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động	355

Khởi động và Vận hành

Hệ thống ngắt động cơ tạm thời (nếu có)	355	Vận hành Hệ thống RAB	374
Vận hành hệ thống	355	Hủy vận hành Hệ thống RAB	377
Hiện thị trạng thái hệ thống ngắt động cơ tạm thời	360	Cài đặt ON/OFF Hệ thống RAB	378
Cảnh báo hệ thống	360	Đèn cảnh báo Hệ thống RAB	379
Hệ thống phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD) (nếu có)	361	Sử dụng cảm biến rada	379
Tính năng hệ thống	361	7-20 Hệ thống giám sát người lái (nếu có)	380
Vận hành hệ thống	363	Chức năng nhận dạng người dùng	385
Đèn báo/còi cảnh báo đến gần của hệ thống SRVD	364	Cảnh báo lái không tập trung/buồn ngủ	387
Đèn báo OFF hệ thống SRVD	366	Báo/cảnh báo hệ thống giám sát lái	389
Đèn cảnh báo hệ thống SRVD	367	Sử dụng hệ thống giám sát lái	390
Công tắc OFF hệ thống SRVD	367	Đăng ký và xóa người dùng	391
Sử dụng cảm biến rada	368	Đăng ký và xóa cá nhân hóa vị trí người lái	391
Hệ thống tự động phanh khi lùi xe RAB(nếu có)	369	Cài đặt ON/OFF hệ thống giám sát lái	392
Tổng quan Hệ thống RAB	370		
Điều kiện vận hành	372		

7-1. Nhiên liệu

Yêu cầu đối với nhiên liệu

▲ THẬN TRỌNG

- Việc sử dụng nhiên liệu chất lượng thấp hoặc chất phụ gia nhiên liệu không phù hợp có thể gây hỏng động cơ và/hoặc hệ thống nhiên liệu.

- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe vì nhiên liệu có thể làm hỏng sơn, phải nhanh chóng lau sạch mọi nhiên liệu bị đổ. Hư hỏng sơn gây ra bởi nhiên liệu bị đổ không được bảo hành theo chế độ Bảo hành có thời hạn của SUBARU.

- Cổ của ống nạp nhiên liệu được thiết kế để chỉ chấp nhận xăng không chì. Trong mọi trường hợp không nên sử dụng xăng pha chì vì nó sẽ làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải và có thể làm giảm khả năng lái xe và tiết kiệm nhiên liệu. Ngoài ra, điều này có thể làm tăng chi phí bảo trì.

- Loại nhiên liệu Xăng không chì
- Chỉ số Octan nghiên cứu yêu cầu (RON)

Dòng xe động cơ 2.0 L

Dòng xe xuất xứ từ Úc:

Nên dùng loại **91** trở lên.

Để có hiệu suất động cơ và khả năng lái xe tối ưu, nên sử dụng xăng không chì loại cao cấp.

Dòng xe không xuất xứ từ Úc:

Nên dùng loại **95** trở lên.

Nếu không có sẵn xăng không chì có chỉ số Octan từ 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số octan từ 90 trở lên.

Dòng xe động cơ 2.5 L

Dòng xe xuất xứ từ Úc:

Nên dùng loại **91** trở lên.

Để có hiệu suất động cơ và khả năng lái xe tối ưu, nên sử dụng xăng không chì loại cao cấp.

Trừ dòng xe xuất xứ từ Úc:

Nên dùng loại **95** trở lên.

Để có hiệu suất động cơ và khả năng lái xe tối ưu, nên sử dụng xăng không chì loại cao cấp.

Sử dụng xăng pha cồn ethanol

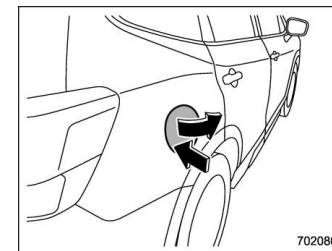
SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol tối đa 10%. Phải đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có số Octan nghiên cứu theo tiêu chuẩn nhiên liệu nói trên.

Nắp bình và nắp thùng nhiên liệu

Tiếp nhiên liệu

Chỉ 1 người được thực hiện tiếp nhiên liệu. Tránh để những người khác tiếp cận khu vực xe gần ống dẫn nhiên liệu khi đang tiếp nhiên liệu.

Đừng quên quan sát các chỉ dẫn đề phòng dán tại trạm xăng.



1. Để mở nắp bình nhiên liệu, thực hiện một trong các bước sau đây:

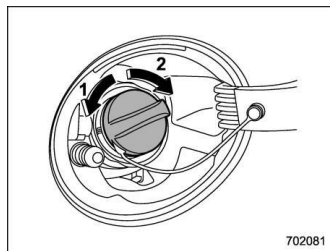
– CÒN TIẾP –

310 Nhiên liệu

- Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh.
 - Nhấn mở khóa của công tắc khóa cửa tự động.
2. Đẩy phía sau nắp bình nhiên liệu.
 3. Nắp bình nhiên liệu tự động mở. Sau đó mở nắp bình bằng tay.

CẢNH BÁO

Trước khi mở nắp bình nhiên liệu, đầu tiên chạm vào thân xe hoặc phần kim loại của vòi bơm nhiên liệu hoặc các vật tương tự để phóng tĩnh điện trên người nếu có. Nếu trên người mang điện tích, khả năng tia lửa điện có thể bắt lửa nhiên liệu và gây bùng. Để tránh tích tĩnh điện mới, không nên vào lại trong xe khi đang tiếp nhiên liệu.



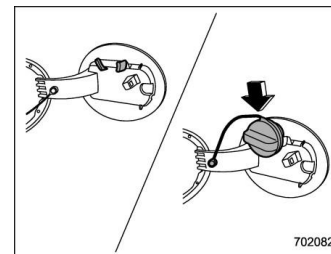
- 1) Mở
- 2) Đóng

4. Mở nắp thùng nhiên liệu bằng cách vặn chậm rãi nắp ngược chiều kim đồng hồ.

CẢNH BÁO

- Hơi xăng có tính dễ cháy mạnh. Trước khi tiếp nhiên liệu, luôn dừng động cơ trước và đóng hết cửa xe và cửa kính. Chắc chắn rằng khu vực ở gần không có thuốc lá đã đốt, ngọn lửa mờ hay tia lửa điện. Chỉ được xử lý nhiên liệu bên ngoài xe. Nhanh chóng lau sạch vết nhiên liệu bị đổ.

- Khi mở nắp, cầm chắc và vặn chậm về bên trái. Không vặn nắp nhanh. Nhiên liệu có thể bị sức ép và phun ra khi cổ bình nhiên liệu, đặc biệt trong thời tiết nóng. Nếu nghe tiếng xì trong lúc đang mở nắp, hãy đợi đến khi tiếng xì dừng hẳn rồi chậm chậm mở nắp để tránh nhiên liệu phun ra, gây nguy cơ hỏa hoạn.



5. Đặt nắp thùng nhiên liệu lên để gài nắp bên trong nắp bình nhiên liệu.

CẢNH BÁO

- Khi tiếp nhiên liệu, đưa vòi bơm nhiên liệu vào ống dẫn nhiên liệu vào thùng một cách an toàn. Nếu vòi bơm bị cao hay chưa vào hết, cơ chế dừng

tự động có thể không hoạt động, làm nhiên liệu tràn ra thùng gây nguy cơ hỏa hoạn.

- Ngừng tiếp nhiên liệu khi cơ chế dừng tự động trên vòi bơm được kích hoạt. Nếu tiếp tục nạp nhiên liệu, thay đổi nhiệt độ hoặc các điều kiện khác có thể làm tràn nhiên liệu khỏi thùng gây nguy cơ hỏa hoạn.

6. Ngừng đổ nhiên liệu vào thùng sau khi vòi bơm nhiên liệu tự động dừng. Không được nạp thêm nhiên liệu.

7. Đậy nắp thùng, vặn theo chiều kim đồng hồ đến khi nghe tiếng tách. Chắc chắn rằng không làm vướng dây bên dưới nắp thùng trong khi vặn.

▲ THẬN TRỌNG

Đảm bảo nắp được vặn chặt cho đến khi nghe tiếng tách để tránh đổ nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

8. Đóng chặt nắp bình nhiên liệu.

▲ THẬN TRỌNG

Nếu làm đổ nhiên liệu lên bề mặt phủ

sơn, cần rửa sạch ngay. Nếu không, có thể làm hỏng nước sơn trên bề mặt.

LƯU Ý

Bạn sẽ thấy biểu tượng “▶” trên đồng hồ mực nhiên liệu. Điều này có nghĩa cửa (nắp) bình nhiên liệu nằm bên phải xe.

▲ THẬN TRỌNG

- Đừng bao giờ cho thêm chất làm sạch vào thùng nhiên liệu. Hành động này có thể gây hỏng hệ thống nhiên liệu.

- Sau khi tiếp nhiên liệu, vặn nắp qua phải đến khi nghe tiếng tách để đảm bảo nắp đã vặn chặt. Nếu không vặn chặt nắp, nhiên liệu có thể rỉ ra ngoài khi xe đang chạy hoặc nhiên liệu có thể bị tràn nếu xảy ra tai nạn, gây nguy cơ hỏa hoạn.

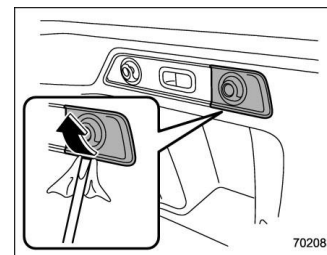
- Tránh làm đổ nhiên liệu lên các bề mặt bên ngoài của xe. Do nhiên liệu có thể làm hỏng nước sơn xe, cần nhanh chóng lau sạch vết nhiên liệu tràn ra. Tình trạng hư hại nước sơn do tràn nhiên liệu sẽ không được chi trả theo chính sách Bảo hành có thời hạn của Hãng SUBARU.

Luôn dùng nắp thùng nhiên liệu chính hãng SUBARU. Nếu dùng sai nắp có thể không vừa hoặc không thông khí đúng cách, gây hỏng thùng nhiên liệu và hệ thống khí thải. Đồng thời có thể dẫn đến tràn nhiên liệu và hỏa hoạn.

- Bất cứ khi nào đèn cảnh báo mức nhiên liệu báo sáng, phải nạp nhiên liệu ngay. Thùng nhiên liệu cạn khiến động cơ bị ngừng, có thể làm hỏng động cơ.

- Nếu không thể mở nắp bình nhiên liệu

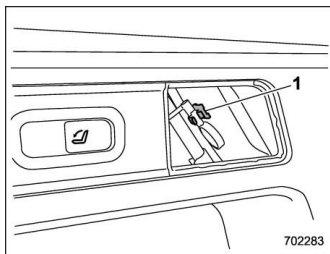
Nếu nắp bình nhiên liệu không thể mở do trực trặc hoặc hết bình ắc-quy, có thể mở từ khoang chứa hành lý.



- CÒN TIẾP -

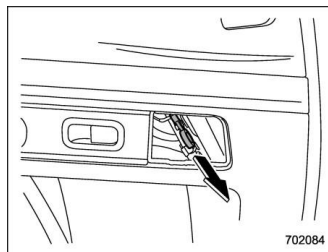
312 Chuẩn bị lái xe

1. Mở nắp bình ở phía bên phải của khoang hành lý bằng tua vít đầu dẹt.



1) Kẹp

2. Gỡ nút màu cam ra



3. Kéo nút màu cam để mở khóa nắp bình nhiên liệu.

7-2. Chuẩn bị lái xe

Cần tiến hành kiểm tra và điều chỉnh các bộ phận sau đây hàng ngày trước khi bắt đầu lái.

1. Kiểm tra mọi cửa kính xe, gương và đèn sạch và không bị che khuất.
2. Kiểm tra hình thái và tình trạng lốp xe. Đồng thời kiểm tra lốp xe đủ căng chưa.
3. Xem xét gầm xe có bị rò rỉ hay không, có động vật nhỏ dưới xe hay không.
4. Kiểm tra có động vật nhỏ bên trong khoang động cơ hay không
5. Kiểm tra mui xe và cửa sau đóng kín.
6. Kiểm tra điều chỉnh ghế ngồi.
7. Kiểm tra điều chỉnh gương trong và ngoài xe.
8. Thắt dây an toàn. Kiểm tra hành khách trên xe đều đã thắt dây an toàn.
9. Kiểm tra hoạt động các đèn báo và đèn cảnh báo khi bật công tắc máy sang vị "ON".
10. Kiểm tra đèn cảnh báo, đèn báo, và đèn báo mức xăng sau khi khởi động động cơ.

▲ THẬN TRỌNG

Động vật nhỏ kẹt trong quạt làm mát và dây cu-roa động cơ có thể gây sự cố. Kiểm tra xem có động vật nhỏ bên trong khoang động cơ hay dưới xe hay không trước khi khởi động động cơ.

LƯU Ý

- Kiểm tra dầu động cơ, hệ thống làm mát động cơ, nước rửa kính xe và các mức dầu khác hàng ngày, hàng tuần hoặc tại trạm dừng tiếp nhiên liệu.
- Khi kéo rơ-móc, tham khảo “Kéo rơ-móc” ⇨ TRANG 409.

7-3. Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm)

Khởi động động cơ

▲ THẬN TRỌNG

Tránh khởi động liên tục quá 10 giây. Nếu đã vận hành động cơ khởi động trong 5-10 giây mà động cơ vẫn không khởi động, hãy chờ 10 giây hoặc hơn sau đó thử lại.

LƯU Ý

- Khi bình ắc-quy bị ngắt và nổi lại (để bảo trì hoặc vì mục đích khác) thì có thể khó khởi động động cơ do chức năng tự kiểm soát điện từ chẩn đoán của bướm ga. Để khắc phục, giữ công tắc máy ở vị trí “ON” trong khoảng 10 giây trước khi khởi động động cơ.
- Không thay đổi cần số trong khi mô tơ khởi động đang quay.

- Các chỉ dẫn đề phòng khi khởi động động cơ

▲ CẢNH BÁO

- Không khởi động động cơ từ bên ngoài xe. Có thể dẫn đến tai nạn.
- Không để động cơ hoạt động trong khu vực không thoáng khí như gara hay trong nhà. Khí thải có thể bay vào trong xe hoặc trong nhà, gây ngộ độc khí CO.
- Không khởi động động cơ gần lá khô, giấy hay các chất dễ cháy khác. Ở nhiệt độ cao, ống pô và khí thải có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

▲ THẬN TRỌNG

- Nếu bị tắt máy trong quá trình lái xe, bộ lọc than hoạt tính có thể bị quá nhiệt và cháy.
- Khi khởi động động cơ, phải ngồi vị trí ghế tài xế.

– CÒN TIẾP –

314 Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm)

LƯU Ý

- Tránh tăng tốc ngay sau khi động cơ vừa khởi động.

- Cho đến khi động cơ được làm đủ nóng, tốc độ động cơ được duy trì ở mức cao. Tốc độ động cơ sẽ giảm khi động cơ nóng lên.

- Trong một vài trường hợp hiếm, có thể khó khởi động động cơ tùy thuộc vào tình trạng nhiên liệu và sử dụng (di chuyển các quãng đường ngắn nhưng động cơ chưa được làm nóng đủ). Đối với trường hợp này, khuyến cáo đổi sang loại nhiên liệu khác.

- Trong một vài trường hợp ít gặp, có thể nghe động cơ khua một lúc khi vận hành vòng tua máy cao như khởi hành nhanh và tăng tốc nhanh. Đây không phải bị lỗi.

- Động cơ khởi động dễ hơn khi tắt đèn pha, máy lạnh và sấy kính sau.

1. Bật phanh tay.

2. Tắt đèn và các phụ kiện không cần thiết.

3. Đổi cần số sang vị trí “P” hoặc “N” (tốt nhất là vị trí “P”).

4. Bật công tắc máy sang vị trí “ON” và kiểm tra hoạt động đèn báo và đèn cảnh báo. Tham khảo Đèn cảnh báo và đèn báo” TRANG 165.

“5. Bật công tắc máy sang vị trí “START”, không dậm chân ga. Rút chìa khóa sau khi động cơ khởi động xong.

Nếu động cơ không khởi động, thử các bước sau:

(1) Bật công tắc máy sang vị trí “OFF”, chờ tối thiểu 10 giây. Sau khi kiểm tra phanh tay đã bật, bật công tắc máy sang vị trí “START”, đồng thời dậm nhẹ chân ga (khoảng ¼ hành trình). Nhả chân ga ngay khi động cơ khởi động.

(2) Nếu động cơ cũng không khởi động, bật công tắc máy trở về vị trí “OFF”, chờ tối thiểu 10 giây. Sau đó, dậm chân ga hết mức và bật công tắc máy sang vị trí “START”. Nếu động cơ khởi động, nhanh chóng nhả chân ga.

(3) Nếu động cơ cũng không khởi động, bật công tắc máy về vị trí “OFF”. Sau khi chờ tối thiểu 10 giây, bật công tắc máy sang vị trí “START”, không dậm chân ga.

(4) Nếu động cơ vẫn không khởi động, liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để hỗ trợ.

5. Cần chắc rằng đã tắt hết đèn cảnh báo và đèn báo sau khi động cơ khởi động xong.

Trong khi động cơ đang làm nóng, đảm bảo cần số đang ở vị trí “P” hoặc “N” và đang bật phanh tay.

THẬN TRỌNG

Nếu khởi động lại động cơ trong khi xe đang di chuyển, phải gạt cần số sang vị trí “N”. Không nên cố gắng gạt cần số sang vị trí “P” đối với xe đang chạy.

- Dừng động cơ

Chỉ nên tắt công tắc máy khi xe dừng và động cơ đã ngừng hoạt động.

▲ CẢNH BÁO

Tránh dừng động cơ khi xe đang chạy, có thể gây tổn hao công suất đối với hệ thống trợ lực lái và cụm trợ lực phanh, gây khó khăn khi lái và đạp phanh. Đồng thời, có thể vô tình kích hoạt vị trí “LOCK” trên công tắc máy, làm khóa tay lái.

7-4. Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe có hệ thống khởi động bằng nút bấm)

Khi bạn vào xe mang theo chìa khóa thông minh, có thể bật nguồn điện và khởi động động cơ.

- Cảnh báo an toàn

Tham khảo “Cảnh báo an toàn” ⇨ TRANG 116.

- Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm

Tham khảo “Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm” ⇨ TRANG 158.

- Khởi động động cơ

▲ CẢNH BÁO

- Có một số biện pháp an toàn chung khi khởi động động cơ. Đọc kỹ các biện pháp đề phòng mô tả trong “Biện pháp chung khi khởi động động cơ”.

- Trường hợp đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp màu xanh lá sau khi động cơ được khởi động, không được điều khiển lái phương tiện đi. Do hệ thống lái vẫn còn bị khóa, có thể dẫn đến tai nạn. Để nhà khóa tay lái, nhấn lại công tắc

khởi động bằng nút nhấn trong khi di chuyển tay lái sang phải và trái và nhấn bàn đạp phanh.

▲ THẬN TRỌNG

- Khi đèn báo hoạt động trên nút khởi động hệ thống khởi động bằng nút bấm nhấp màu cam, có khả năng xe đang bị trục trặc. Ngay lập tức liên hệ với đại lý xe SUBARU.

- Không được nhấn giữ công tắc máy hệ thống khởi động bằng nút bấm quá 10 giây, có thể gây trục trặc. Nếu động cơ không khởi động, dừng ấn công tắc. Thay vào đó, hãy ấn công tắc máy hệ thống khởi động bằng nút bấm nhưng không dậm chân phanh để chuyển công tắc điện sang chế độ “OFF”. Chờ 10 giây, sau đó ấn công tắc máy hệ thống khởi động bằng nút bấm để khởi động động cơ.

- Trường hợp đèn báo trên công tắc máy hệ thống khởi động bằng nút bấm nhấp màu xanh lá sau khi động cơ được khởi động, có nghĩa hệ thống lái vẫn còn bị khóa. Dậm chân phanh kết hợp xoay vô-lăng sang phải và trái, và ấn công tắc máy hệ thống khởi động bằng nút bấm.

– CÒN TIẾP –

316 Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm)

- Sau khi động cơ khởi động, tốc độ động cơ sẽ được giữ ở mức cao cho đến khi đèn báo nhiệt độ làm mát tắt. Tham khảo “Đèn báo nhiệt độ làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ làm mát cao” ⇨ TRANG 170.

LƯU Ý

- Khi ấn công tắc khởi động bằng nút bấm kết hợp đạp chân phanh, bộ khởi động động cơ sẽ hoạt động tối đa 10 giây, và sau khi khởi động động cơ xong, bộ khởi động tự động dừng.

- Khi ấn công tắc khởi động bằng nút bấm kết hợp đạp chân phanh, động cơ có thể được khởi động mà không phụ thuộc vào tình trạng của công tắc khởi động bằng nút bấm.

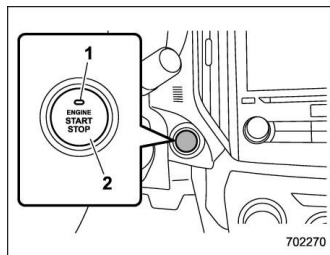
- Trường hợp đèn báo an toàn sáng khi bạn cố gắng khởi động động cơ nhưng không được, hãy nhấn công tắc máy khởi động bằng nút bấm để chuyển công tắc máy sang chế độ “OFF”, sau đó khởi động lại động cơ.

- Nếu động cơ vẫn không khởi động, nhấn công tắc máy khởi động bằng nút bấm nhưng không đạp chân phanh để chuyển công tắc máy sang chế độ “OFF”. Sau đó, đạp mạnh chân phanh đồng thời nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm.

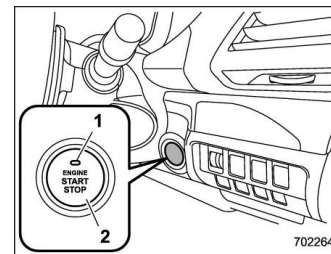
- Quy trình khởi động động cơ có thể không hoạt động tùy thuộc vào tình trạng sóng vô tuyến xung quanh xe. Trường hợp này, xem nội dung “Khởi động động cơ” ⇨ TRANG 433.

- Trường hợp bình ắc-quy của xe chưa được sạc, không thể mở khóa hệ thống lái.

- Không thay đổi cần số trong khi mô tơ khởi động đang quay.



Các dòng xe tay lái thuận



Các dòng xe tay lái nghịch

- 1) Đèn báo vận hành
- 2) Công tắc máy dừng nút bấm

Khi ấn công tắc khởi động bằng nút bấm kết hợp đạp chân phanh, động cơ sẽ khởi động. Quy trình khởi động động cơ như sau:

1. Mang theo chìa khóa thông minh, sau đó ngồi vào ghế tài xế.
2. Đạp phanh.
3. Gạt cần số sang vị trí “P”. Động cơ cũng có thể khởi động khi cần số ở vị trí “N”, nhưng vì lý do an toàn, nên khởi động ở vị trí “P”.
4. Đạp chân phanh đến khi đèn báo vận hành trên công tắc khởi động bằng nút bấm chuyển sang màu xanh. Trường hợp khởi động khi cần số ở vị trí “N” thì đèn báo không chuyển sang màu xanh.

Khởi động và dừng động cơ (các dòng xe không có hệ thống khởi động bằng nút bấm) 317

5. Dậm chân phanh, đồng thời nhấn công tắc máy khởi động bằng nút bấm.

LƯU Ý

- Trong lúc nhấn nút cần số, đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm sẽ không chuyển sang màu xanh thậm chí khi cần số ở vị trí “P”.

- Trường hợp động cơ không khởi động theo quy trình khởi động thông thường, chuyển cần số sang vị trí “P” và chuyển công tắc điện sang chế độ “ACC”. Dậm chân phanh và ấn giữ công tắc khởi động bằng nút bấm trong tối thiểu 15 giây. Động cơ có thể khởi động. Chỉ áp dụng quy trình khởi động động cơ này trong trường hợp khẩn cấp.

- Trường hợp động cơ không khởi động, có thể chân phanh bị rít. Trường hợp này, dậm chân phanh mạnh hơn bình thường. Kiểm tra thấy đèn báo hoạt động trên nút khởi động chuyển sang màu xanh thì ấn công tắc để khởi động động cơ.

Dừng động cơ

1. Dừng hẳn xe.
2. Gạt cần số sang vị trí “P”.

3. Nhấn công tắc máy khởi động bằng nút bấm. Động cơ sẽ dừng, và công tắc điện sẽ chuyển sang vị trí “OFF”.

⚠ CẢNH BÁO

- Không chạm vào công tắc khởi động bằng nút bấm trong suốt quá trình lái.

- Động cơ dừng khi công tắc khởi động bằng nút bấm được vận hành như sau:

- Nhấn giữ công tắc trong 3 giây trở lên.
- Nhấn thả công tắc liên tiếp 3 lần trở lên.

Khi động cơ dừng, cụm trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Cần dè mạnh chân xuống chân phanh.

Hệ thống trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động. Cần dùng sức nhiều hơn khi lái, có thể dẫn đến tai nạn.

- Trường hợp động cơ dừng trong khi lái, không vận hành công tắc khởi động bằng nút bấm hay mở bất kỳ cửa xe nào cho đến khi xe đỗ tại vị trí an toàn. Điều này rất nguy hiểm do có thể kích hoạt chế độ khóa vô-lăng. Đỗ xe tại vị trí an toàn, sau đó liên hệ với đại lý SUBARU ngay.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không dừng động cơ khi cần số đang ở một vị trí khác thay vì vị trí “P”.

- Nếu động cơ bị dừng khi cần số ở vị trí không phải vị trí “P”, công tắc điện sẽ ở chế độ “ACC”. Nếu để xe ở tình trạng này, có thể bình ắc-quy sẽ không được sạc.

LƯU Ý

Mặc dù bạn có thể dừng động cơ bằng Cách vận hành công tắc khởi động bằng nút bấm, cần tránh dừng động cơ trong khi đang lái ngoài trừ trường hợp khẩn cấp

Trường hợp chìa khóa thông minh không hoạt động đúng

Tham khảo “Chìa khóa thông minh – khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng” TRANG 432.

318 Hộp số vô cấp

7-5. Hộp số vô cấp

Hộp số vô cấp được điều khiển bằng điện tử và cung cấp vô số tỉ số truyền tới và 1 tốc độ lùi. Đối với một số dòng xe, nó đồng thời có chế độ sang số thể thao hoặc vị trí “L”.

CẢNH BÁO

Không được chuyển từ vị trí “P” hoặc “N” sang vị trí “D” hoặc “R” trong lúc đạp bàn đạp ga. Điều này có thể khiến chiếc xe chao về phía trước hoặc lùi lại.

THẬN TRỌNG

- Tuân thủ các biện pháp sau đây. Nếu không, hộp số có thể bị hư hỏng.

- Chỉ chuyển sang vị trí “P” hoặc “R”, sau khi xe dừng hẳn.
- Không được chuyển từ vị trí “D” sang vị trí “R” hoặc ngược lại cho đến khi xe dừng hẳn.

- Không cho động cơ vận hành hơn 5 giây ở bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí “N” hoặc “P” khi đang đạp phanh hoặc khi dùng vật kê lốp xe. Điều này có thể làm cho dầu hộp số bị quá nóng.

- Không được di chuyển xe như bên dưới vì có thể dẫn đến tai nạn hoặc sự cố không mong muốn.

- Di chuyển về phía sau theo quán tính trong khi cần số ở vị trí lái tới.
- Di chuyển về phía trước theo quán tính trong khi cần số ở vị trí “R”.

- Khi đỗ xe, trước tiên phải dùng phanh một cách an toàn và sau đó gạt cần số vào vị trí “P”. Tránh đỗ xe trong thời gian dài khi cần số ở bất kỳ vị trí nào khác vì làm như vậy có thể dẫn đến hết ắc-quy.

LƯU Ý

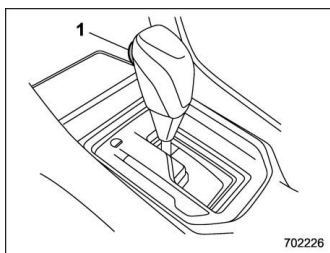
- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vẫn còn thấp, hộp số sẽ chuyển sang tốc độ động cơ cao hơn so với khi nhiệt độ nước làm mát đủ cao để rút ngắn thời gian khởi động và cải thiện khả năng lái. Thời gian sang số sẽ tự động chuyển sang thời gian bình thường sau khi động cơ đã nóng lên.

- Ngay sau khi thay dầu hộp số, bạn có thể cảm thấy hộp số có phản bất thường. Đây là kết quả của việc vô hiệu hóa dữ liệu mà máy tính trên xe đã thu thập và lưu trữ trong bộ nhớ để cho phép hộp số thay đổi vào thời điểm thích hợp nhất cho tình trạng hiện tại của xe. Thay đổi tối ưu hóa sẽ được khôi phục sau một lúc tiếp tục lái.

- Khi lái xe được trang bị CVT trong điều kiện tải nặng liên tục như kéo xe nhà lưu động hoặc leo lên ngọn đồi dài, dốc, tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe có thể tự động giảm. Đây không phải là sự cố. Hiện tượng này là kết quả của chức năng điều khiển động cơ duy trì hiệu suất làm mát của xe. Tốc độ động cơ và xe sẽ trở về tốc độ bình thường khi động cơ có thể duy trì hiệu suất làm mát tối ưu sau khi giảm tải nặng. Phải cực kỳ cẩn thận khi lái xe trong điều kiện tải nặng. Đừng cố vượt xe phía trước khi lái xe trên dốc cao trong khi kéo.

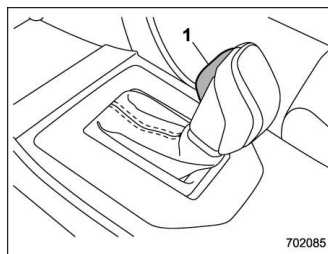
- Hộp số vô cấp là một hệ thống kiểu mang lại hiệu quả truyền dẫn vượt trội để tiết kiệm nhiên liệu tối đa. Đôi khi, tùy thuộc vào các điều kiện lái xe khác nhau, có thể nghe thấy tiếng ồn vận hành dây xích là đặc trưng của loại hệ thống này.

Cần số



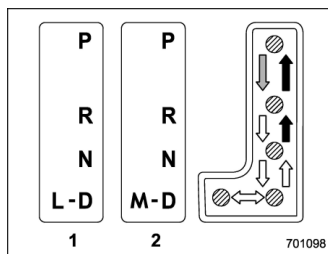
Kiểu A

1) Nút cần số



Kiểu B

1) Nút cần số



1) Dòng xe có vị trí "L"

2) Dòng xe có chế độ sang số thể thao

⇒: Đạp phanh, di chuyển khi nhấn nút cần số

⇒: Di chuyển khi nhấn nút cần số vào trong.

⇨: Di chuyển mà không cần nhấn nút cần số.

Cần số có 4 vị trí: "P", "R", "N", "D" và còn có "L" hoặc "M".

LƯU Ý

Đối với một số dòng xe, để bảo vệ động cơ khi cần số ở vị trí "P" hoặc "N", động cơ được điều khiển để tốc độ động cơ có thể không quá cao ngay cả khi đạp mạnh chân ga.

P (Đỗ xe)

Vị trí này dùng để đỗ xe và khởi động động cơ. Ở vị trí này, hộp số được khóa cơ học để ngăn xe tự động lăn bánh. Khi đỗ xe, đầu tiên giữ phanh tay chắc chắn, sau đó chuyển sang vị trí "P". Không để xe bị ma sát cơ học hộp số.

Để chuyển cần số từ vị trí "P" sang bất kỳ vị trí nào khác, đạp mạnh chân phanh và di chuyển cần số. Điều này ngăn không cho xe bị chao đảo khi khởi động.

320 Hộp số vô cấp

R (Số lùi)

Vị trí này dùng để lùi xe. Để chuyển từ vị trí “N” sang vị trí “R”, dừng hẳn xe, sau đó di chuyển cần số sang vị trí “R” trong khi nhấn nút cần số.

Khi đã bật công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF”, có thể chuyển cần số từ vị trí “N” sang vị trí “R” trong khoảng thời gian giới hạn bằng cách đạp chân phanh và sau đó không thể chuyển được nữa. Thông tin tiết tham khảo “Chức năng Khóa chuyển số” TRANG 323.

- N (Trung gian)

Vị trí này dùng để khởi động lại một động cơ bị tắt máy. Ở vị trí này, hộp số trung gian, có nghĩa là các lớp xe và hộp số không bị khóa. Do đó, chiếc xe sẽ lăn tự do, ngay cả ở độ nghiêng nhỏ nhất, trừ khi đạp chân phanh.

CẢNH BÁO

Không lái xe khi cần số ở vị trí N (trung gian). Phanh động cơ không có tác dụng trong trường hợp này và do đó làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn.

LƯU Ý

Nếu cần số ở vị trí “N” khi bạn tắt động cơ để đỗ xe, sau đó có khả năng bạn sẽ không thể chuyển cần số sang vị trí “R” hoặc “P”. Nếu điều này xảy ra, bật công tắc máy sang vị trí “ON”. Sau đó có thể di chuyển cần số sang vị trí “P”.

D (Lái tự động)

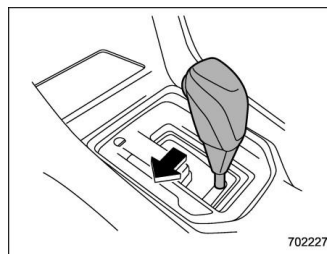
Vị trí này dùng để lái xe thông thường. Hộp số chuyển tự động và liên tục thành số phù hợp theo tốc độ xe và gia tốc bạn yêu cầu. Đồng thời, trong khi lái xe lên và xuống đồi, hộp số hỗ trợ và kiểm soát hiệu suất lái xe và phanh động cơ tương ứng với độ dốc.

Khi cần tăng tốc mạnh hơn ở vị trí “D”, nhấn bàn đạp ga xuống sàn và giữ vị trí đó. Hộp số sẽ tự động hạ cấp số. Hộp số sau đó sẽ hoạt động như một hộp số tự động thông thường. Khi bạn nhả bàn đạp, hộp số sẽ trở về vị trí số ban đầu.

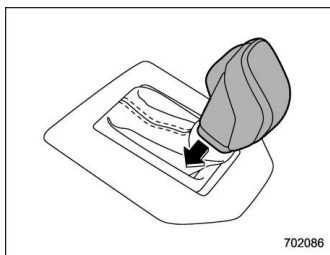
Đối với các dòng xe có chế độ sang số thể thao, nếu một trong số các lẫy chuyển số được vận hành trong khi lái xe ở vị trí “D”, thì hộp số sẽ tạm thời chuyển sang chế độ sang số thể thao. Ở chế độ này, bạn có thể chuyển

sang bất kỳ vị trí số nào bằng lẫy chuyển số. Để biết chi tiết về chế độ sang số thể thao, tham khảo “Chọn chế độ sang số thể thao” TRANG 320. Khi tốc độ xe ổn định, hộp số sẽ chuyển từ chế độ sang số thể thao trở lại vị trí “D” để lái xe bình thường.

- Chọn chế độ sang số thể thao (nếu có)

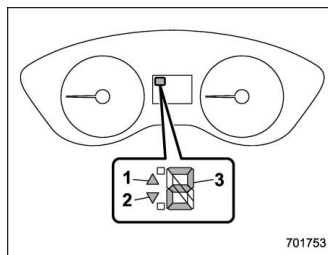


Kiểu A



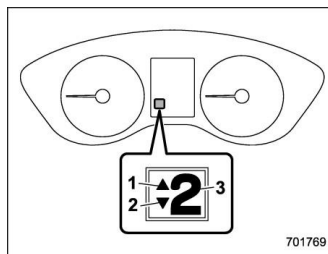
Kiểu B

Khi xe đang chạy hoặc đứng yên, di chuyển cần số từ vị trí "D" đến vị trí "M" để Chọn chế độ sang số thể thao.



Kiểu A

- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn báo hạ số
- 3) Chỉ báo vị trí số



Kiểu B

- 1) Đèn báo tăng số
- 2) Đèn báo giảm số
- 3) Chỉ báo vị trí số

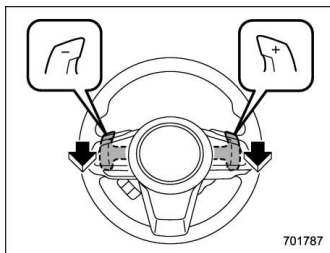
Khi Chọn chế độ sang số thể thao, chỉ báo vị trí số, đèn báo tăng số và/hoặc đèn báo hạ số trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng.

Chỉ báo vị trí số cho biết số hiện đang chọn trong phạm vi từ 1-7.

Đèn báo tăng số và hạ số sẽ cho biết khi nào có thể chuyển số. Khi đèn báo tăng số "▲" sáng, có thể tăng số. Khi đèn báo hạ số "▼" sáng, có thể hạ số. Khi cả hai đèn báo cùng sáng, có thể vừa tăng số vừa hạ số. Khi xe dừng (như dừng đèn giao thông), đèn báo hạ số tắt.

Có thể thực hiện sang số bằng lẫy chuyển số nằm sau vô-lăng.

322 Hộp số vô cấp



Để tăng số đến vị trí số cao hơn kề đó, kéo lấy chuyển số có dấu "+". Để hạ số đến vị trí số thấp hơn kề đó, kéo lấy chuyển số có dấu "-".

Để bỏ Chọn chế độ sang số thể thao, gạt cần số từ vị trí "M" về vị trí "D".

⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt hoặc treo bất kỳ vật gì lên lấy chuyển số, có thể gây chuyển số bất ngờ.

LƯU Ý

Vui lòng đọc kỹ những điểm sau đây và ghi nhớ khi sử dụng chế độ manual.

- Trường hợp cố gắng hạ số khi tốc độ động cơ quá cao, tức là khi hạ số thì kim đồng hồ đo tốc độ vòng quay máy hướng về vùng màu đỏ, thì sẽ phát ra tiếng bíp để cảnh báo không thể hạ số.

- Trường hợp cố gắng tăng số khi tốc độ quá thấp, bộ truyền động sẽ không phản ứng.

- Có thể thực hiện chuyển số theo kiểu nhảy cóc (ví dụ từ số 4 về số 2) bằng cách kéo lấy chuyển số 2 lần nhanh liên tục.

- Bộ truyền động sẽ tự động chọn số 1 khi xe dừng.

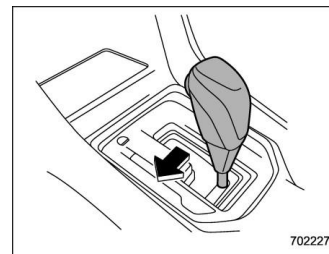
- Trường hợp nhiệt độ dầu hộp số trở nên quá nóng, đèn cảnh báo "AT OIL TEMP" trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng.

Phải ngay lập tức dừng xe ở một vị trí an toàn và để động cơ chạy không tải đến khi đèn cảnh báo tắt.

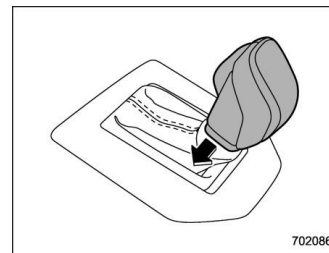
Đèn báo sang số (nếu có)

Khi tăng số được khuyến nghị để tiết kiệm nhiên liệu tốt, đèn báo tăng số sẽ nhấp nháy. Khi hạ số được khuyến nghị, đèn báo hạ số sẽ nhấp nháy.

Chọn chế độ "L" (nếu có)

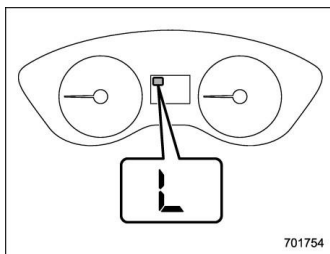


Kiểu A



Kiểu B

Chế độ "L" dùng để sử dụng phanh động cơ khi xe đang thả dốc... Để chọn chế độ này, di chuyển cần số từ vị trí "D" sang "L".



Khi được chọn, đèn báo “L” trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng.

Để bỏ chọn, chuyển cần số về vị trí “D”.

- Chức năng khóa cần số Shift Lock

Chức năng khóa cần số giúp ngăn chặn việc vận hành cần số không đúng cách.

- Không thể vận hành cần số trừ khi đã bật công tắc máy ở vị trí “ON” và dậm chân phanh.

- Trước khi dậm chân phanh, không thể chuyển cần số từ vị trí “P” sang bất kỳ vị trí nào khác.

Trước tiên, dậm chân phanh rồi vận hành cần số.

- Duy nhất vị trí “P” mới cho phép bạn bật công tắc máy từ vị trí “ACC” sang “LOCK”/“OFF” và rút khóa khỏi công tắc máy.

- Trường hợp công tắc máy được bật đến vị trí “LOCK”/“OFF” trong khi cần số lại ở vị trí “N”, có thể sau một lúc, không di chuyển được cần số đến vị trí “P”. Do đó, di chuyển cần số sang vị trí “P” kết hợp dậm chân phanh ngay sau khi công tắc máy bật đến vị trí “LOCK”/“OFF”.

- Thoát chức năng khóa cần số

Trường hợp không thể vận hành cần số, hãy bật công tắc máy trở về vị trí “ON”, sau đó di chuyển cần số đến vị trí “P” kết hợp ấn nút cần số và dậm chân phanh.

Nếu cần số không di chuyển sau thao tác trên, hãy thực hiện các bước sau đây:

Khi không thể chuyển cần số từ vị trí “P” sang “N”:

Tham khảo “Thoát chức năng khóa cần số bằng nút thoát chức năng khóa cần số” ⇨ TRANG 323.

Khi không thể chuyển cần số từ vị trí “N” sang “R”, “P”:

Trong vòng 60 giây sau khi để công tắc máy ở vị trí “ACC”, di chuyển cần số sang vị trí “P” kết hợp ấn nút cần số và dậm chân phanh.

Nếu buộc phải thực hiện thao tác trên đây, có khả năng hệ thống khóa cần số (hoặc hệ thống điều khiển xe) đang gặp trục trặc. Hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

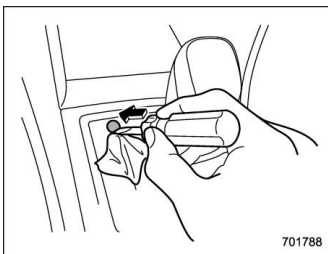
Trường hợp không thể di chuyển cần số sau khi đã thực hiện thao tác nêu trên, xem nội dung “Thoát chức năng khóa cần số bằng nút thoát chức năng khóa cần số” ⇨ TRANG 323.

- Thoát chức năng khóa cần số bằng nút thoát chức năng khóa cần số

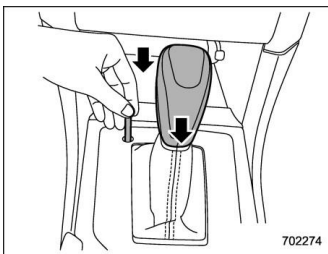
Thực hiện thao tác sau để thoát chức năng khóa cần số.

1. Dậm chân phanh và dừng động cơ.

324 Hộp số vô cấp



2. Dùng tua vít đầu dẹp đã được bọc đầu bằng keo vinyl hoặc vải để tháo nắp khóa cần số. Nút thoát chức năng khóa cần số nằm bên dưới



3. Trong lúc đang dậm chân phanh, đưa tua vít vào lỗ, rồi dùng tua vít nhấn nút thoát chức năng khóa cần số, sau đó di chuyển cần số.

Trường hợp cần số không di chuyển sau khi đã thực hiện thao tác trên, có khả năng hệ thống khóa cần số đang gặp trục trặc. Hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Kỹ thuật lái

THẬN TRỌNG

Nếu chân ga và chân phanh được dậm cùng 1 lúc, mômen dẫn động có thể bị cản trở. Đây không phải trục trặc.

- Luôn dậm chân phanh khi xe dừng ở vị trí “D” hoặc “R”.

- Đừng quên dậm chân phanh khi đỗ xe.

Không phanh xe chỉ bằng lực ma sát cơ học của bộ truyền động.

- Không dùng vị trí “D” để giữ xe đứng yên trên đường dốc. Thay vào đó, hãy dùng phanh.

- Trong một số trường hợp hiếm gặp, động cơ có thể khua khi xe đột ngột tăng tốc hoặc đột ngột chạy nhanh khi đang dừng.

Hiện tượng này không cho thấy xe bạn đang gặp trục trặc.

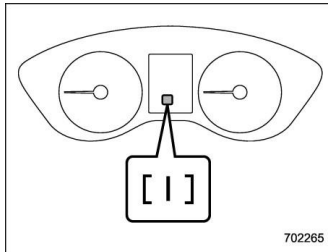
7-6. Hệ thống lái thông minh SI-DRIVE

Hệ thống SI-DRIVE (SUBARU Intelligent Drive) hoạt động nhằm tăng tối đa hiệu suất, công suất và điều khiển động cơ.

Hệ thống này gồm 2 chế độ: Intelligent (I) và Sport (S). Đặc tính của thiết bị điện sẽ thay đổi bằng cách điều khiển công tắc SI-DRIVE.

Chế độ Intelligent (I)

- Hiệu suất lái cao và êm



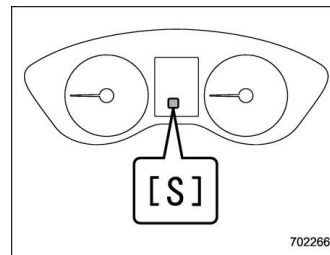
Đặc tính gia tốc tiếp tuyến của chế độ Intelligent (I) rất lý tưởng để dùng lái thông thường.

Chế độ Intelligent (I) mang lại công suất rất cân bằng với hiệu suất nhiên liệu cao hơn và khả năng lái êm. Năng lượng được cung cấp ở mức vừa phải suốt quá trình tăng tốc, giúp đạt hiệu suất nhiên liệu tối đa.

Điều này rất lý tưởng khi lái xe quanh phố và trong các trường hợp không đòi hỏi công suất năng lượng cao nhất, giúp điều khiển tốt hơn trong điều kiện lái khó khăn như đường trơn, đường đất hoặc rải đá dăm nhờ phản ứng nhanh hơn của bướm ga.

Chế độ Sport (S)

- Hiệu suất lái cao nhất

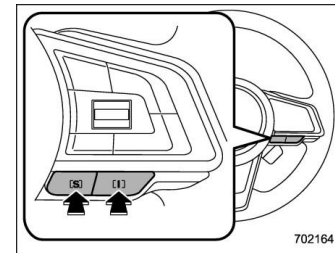


Chế độ Sport (S) cung cấp công suất động cơ theo yêu cầu những ai muốn trải nghiệm lái xe phần khích của riêng họ.

Công tắc hệ thống SI-DRIVE

LƯU Ý

Nếu bất kỳ đèn báo SI-DRIVE nào nhấp nháy, hệ thống SI-DRIVE có thể bị trục trặc. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nơi mua xe.



Công tắc hệ thống SI-DRIVE

Để chọn chế độ Intelligent (I), nhấn nút "I". Để chọn chế độ Sport (S), nhấn nút "S".

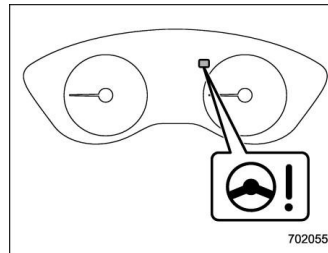
– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Chế độ mặc định của hệ thống SI-DRIVE là chế độ Intelligent (I). Khi bạn tắt động cơ, chế độ cài đặt trước đó sẽ bị hủy và hệ thống SI-DRIVE trở về chế độ Intelligent (I) vào lần tiếp theo bạn khởi động động cơ.

7-7. Hệ thống trợ lực lái

Hệ thống trợ lực lái chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.



Khi bật công tắc máy sang vị trí “ON”, đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng để thông báo tài xế là hệ thống cảnh báo đang hoạt động đúng cách. Sau đó, nếu động cơ đã khởi động thì đèn cảnh báo sẽ tắt để báo có thể vận hành bộ trợ lực lái.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái sáng, có thể lực cản sẽ nhiều hơn khi điều khiển vô-lăng. Cần thận lái xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra xe ngay.

LƯU Ý

Nếu vô-lăng được vận hành theo những cách sau đây, hệ thống kiểm soát lái trợ lực có thể tạm thời hạn chế bộ trợ lực nhằm bảo vệ các bộ phận của hệ thống như bộ điều khiển, ví dụ như khởi bị quá nhiệt.

- Vô-lăng được vận hành thường xuyên và bẻ lái đột ngột khi xe đang chạy ở tốc độ cực thấp, ví dụ thường xuyên bẻ lái khi đỗ xe song song.

- Để vô-lăng ở trạng thái bẻ lái hết mức trong một thời gian dài.

Lúc này, lực cản sẽ nhiều hơn khi điều khiển vô-lăng. Tuy nhiên, đây không phải là trục trặc. Lực lái thông thường sẽ khôi phục sau khi ngừng vận hành vô-lăng một lát và hệ thống kiểm soát trợ lực lái có thời gian nguội bớt.

Tuy nhiên, nếu hệ thống trợ lực lái được vận hành không chuẩn sẽ khiến bộ trợ lực lái bị hạn chế quá thường xuyên, dẫn đến trực tiếp hệ thống kiểm soát trợ lực lái.

7-8. Phanh

Kỹ thuật phanh

▲ CẢNH BÁO

Đừng bao giờ để chân bạn lên chân phanh trong khi lái vì có thể khiến phanh bị quá nhiệt rất nguy hiểm, đồng thời làm mòn phanh và má phanh.

- Khi phanh bị ướt

Khi lái xe trong mưa hoặc sau khi rửa xe, phanh xe có thể bị ướt, dẫn đến khoảng cách phanh xe dài hơn. Để làm khô phanh, lái xe ở tốc độ an toàn kết hợp đạp nhẹ chân phanh để làm nóng phanh.

- Sử dụng phanh động cơ

Nhớ tận dụng phanh động cơ ngoài phanh chân. Khi xuống dốc, nếu chỉ dùng phanh chân thì phanh có thể hoạt động không đúng cách do hiện tượng quá nhiệt dầu phanh khiến má phanh quá nhiệt. Để tránh tình trạng này, chuyển sang số thấp hơn để phanh động cơ mạnh hơn.

- Phanh khi xe khi bị thùng lốp

Không đạp chân phanh đột ngột khi xe bị thùng lốp, có thể khiến xe bị mất kiểm soát. Cứ chạy thẳng, đồng thời giảm tốc độ từ từ. Sau đó, chậm rãi lái xe ra khỏi đường đến vị trí an toàn.

Hệ thống phanh

- Hai mạch riêng biệt

Xe được trang bị hệ thống phanh 2 mạch riêng biệt. Mỗi mạch hoạt động chéo nhau. Trường hợp một mạch của hệ thống phanh bị hỏng, nửa còn lại của hệ thống vẫn hoạt động. Nếu một mạch bị hỏng, chân phanh sẽ hạ xuống sát sàn xe hơn bình thường, bạn cần đạp mạnh hơn. Đồng thời, cần khoảng cách dài hơn để dừng xe.

- Cụm trợ lực phanh

Cụm trợ lực phanh sử dụng trợ lực chân không. Đừng tắt động cơ khi đang lái vì sẽ khiến cụm trợ lực phanh bị tắt, dẫn đến lực phanh yếu.

Phanh sẽ tiếp tục hoạt động ngay cả khi cụm trợ lực phanh ngưng hoạt động hoàn toàn. Tuy nhiên, nếu điều này xảy ra, bạn sẽ phải đạp chân phanh mạnh hơn bình thường và khoảng cách phanh xe sẽ tăng.

– CÒN TIẾP –

328 *Phanh*

- Chức năng trợ lực bổ sung khi áp suất chân không không đạt yêu cầu

Khi công tắc máy ở vị trí "ON" và động cơ đang chạy, chức năng trợ lực bổ sung sẽ hoạt động khi hiệu suất trợ lực phanh giảm do không đủ trợ lực chân không.

Khi đạp chân phanh trong lúc chức năng trợ lực bổ sung đang hoạt động, có thể phát ra âm báo vận hành và rung chân phanh. Đây không phải là trục trặc.

- Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BAS

CẢNH BÁO

Đừng quá tin vào hệ thống trợ lực phanh. Đó không phải là hệ thống giúp tăng khả năng phanh ngoài khả năng phanh của xe. Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng đối với vận tốc xe và khoảng cách an toàn trong lúc lái xe.

THẬN TRỌNG

Khi cần phanh đột ngột, tiếp tục dậm chân phanh mạnh để vận hành trợ lực phanh.

Trợ lực phanh là một hệ thống hỗ trợ người lái. Hệ thống này hỗ trợ lực phanh khi người lái không thể dậm mạnh chân phanh và lực phanh không đủ.

Trợ lực phanh tạo ra lực phanh theo vận tốc tại thời điểm người lái dậm chân phanh.

LƯU Ý

Khi dậm chân phanh mạnh hoặc đột ngột, sẽ xuất hiện các hiện tượng sau đây. Tuy nhiên, các hiện tượng này không phải là trục trặc, và hệ thống trợ lực phanh đang hoạt động đúng cách.

- Có thể cảm thấy lực dậm phanh nhẹ hơn và lực phanh sinh ra mạnh hơn.

- Có thể nghe tiếng ồn vận hành Hệ thống chống bó cứng phanh ABS từ khoang động cơ.

- Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp là chức năng tự động nhấp nháy đèn cảnh báo nguy hiểm trong

khoảng thời gian ngắn khi đạp phanh đột ngột. Việc nhấp nháy nhanh của đèn cảnh báo nguy hiểm cảnh báo các phương tiện phía sau và giảm khả năng va chạm.

- Điều kiện hoạt động

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm đã tắt.

- Tốc độ xe là 60 km/h (37 mph) trở lên.

- Hệ thống nhận diện được việc phanh đột ngột đã xảy ra do sự giảm tốc của xe khi đạp chân phanh.

- Hủy chế độ tự động

Tín hiệu dừng khẩn cấp bị hủy khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây.

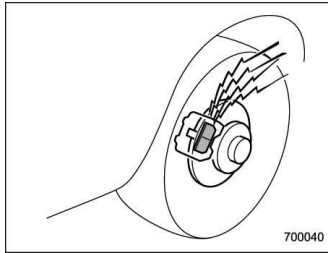
- Đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật.

- Chân phanh đã nhả.

- Hệ thống nhận diện được việc phanh đột ngột đã kết thúc do giảm tốc độ xe.

Cài đặt vận hành/phi vận hành tín hiệu dừng khẩn cấp có thể được tiến hành bởi đại lý SUBARU. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU mua xe để biết thông tin chi tiết.

Báo hiệu má phanh mòn



Cảnh báo mòn má phanh đĩa sẽ phát âm thanh cảnh báo khi má phanh bị mòn.

Nếu nghe thấy âm thanh kin kít hoặc lạo xạo xuất phát từ phanh đĩa khi phanh, ngay lập tức đem xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

7-9. Hệ thống chống bó cứng phanh ABS

Hệ thống ABS ngăn hiện tượng khóa lốp xe có thể xảy ra khi phanh đột ngột hoặc phanh trên mặt đường trơn. Hệ thống giúp tránh tình trạng mất kiểm soát lái và mất ổn định hướng do khóa lốp xe gây ra.

Khi hệ thống ABS đang hoạt động, có thể nghe thấy tiếng lách cách hoặc cảm thấy chân phanh rung nhẹ. Hiện tượng này là bình thường khi hệ thống ABS vận hành.

Hệ thống ABS sẽ không hoạt động khi vận tốc xe dưới khoảng 10 km/h (6mph).

▲ CẢNH BÁO

Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có trang bị hệ thống ABS có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

▲ THẬN TRỌNG

- Hệ thống ABS không phải lúc nào cũng giảm khoảng cách phanh xe. Phải luôn giữ khoảng cách an toàn với xe trước.

- Khi lái trên đường có bề mặt xấu, đường sỏi, đường đóng băng hoặc đường phủ tuyết mới rơi quá sâu, khoảng cách phanh xe của xe có hệ thống ABS có thể dài hơn so với xe không trang bị ABS. Trường hợp lái xe trong các điều kiện này, hãy giảm tốc độ và giữ khoảng cách xa đối với các xe khác.

- Nếu có gấn xích lốp thì khoảng cách phanh xe của xe có hệ thống ABS có thể dài hơn so với xe không trang bị ABS. Đừng quên giảm vận tốc và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

- Khi cảm thấy hệ thống ABS đang hoạt động, nên giữ nguyên áp lực trên chân phanh. Không nháp chân phanh, vì có thể khiến hoạt động của hệ thống ABS mất hiệu lực.

– CÒN TIẾP –

Tính năng tự kiểm tra của hệ thống ABS

Ngay sau khi động cơ đã khởi động, có thể cảm thấy chân phanh rung giống như khi hệ thống ABS hoạt động, đồng thời có thể nghe thấy âm thanh ABS đang hoạt động xuất phát từ khoang động cơ. Hiện tượng này là do hệ thống ABS đang thực hiện kiểm tra chức năng tự động, không phải trục trặc.

Đèn cảnh báo hệ thống ABS

Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống ABS” TRANG 174.

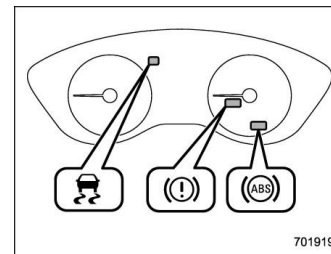
7-10. Hệ thống phân bố lực phanh điện tử EBD

Hệ thống EBD giúp tăng hiệu quả phanh tối đa bằng cách cho phép phanh cung cấp nhiều lực phanh hơn cho bánh sau. Hệ thống hoạt động bằng cách điều chỉnh phân bố lực phanh lên bánh sau theo tình trạng tải và vận tốc xe.

Hệ thống EBD là một bộ phận tích hợp của hệ thống ABS, sử dụng một số bộ phận của ABS để thực hiện chức năng tối ưu hóa phân bố lực phanh. Nếu bất kỳ bộ phận nào của hệ thống ABS được EBD sử dụng gặp trục trặc, hệ thống EBD cũng ngưng hoạt động.

Khi hệ thống EBD đang hoạt động, có thể nghe âm thanh lách cách hoặc cảm thấy chân phanh rung nhẹ. Điều này là bình thường, không phải trục trặc.

Thao tác khi hệ thống EBD trục trặc



Nếu hệ thống EBD gặp trục trặc, hệ thống sẽ ngưng hoạt động, đèn cảnh báo hệ thống ABS và đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng cùng lúc.

Hệ thống EBD có thể bị trục trặc nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh và đèn cảnh báo hệ thống ABS sáng cùng lúc trong khi lái.

Ngay cả khi hệ thống EBD gặp trục trặc, hệ thống phanh thường sẽ vẫn hoạt động. Tuy nhiên, bánh sau sẽ khó phanh hơn khi khó dậm phanh bình thường, do đó chuyển động của xe sẽ trở nên hơi khó điều khiển.

Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh và đèn cảnh báo hệ thống ABS sáng cùng lúc, thực hiện các bước sau đây:

1. Dừng xe ở vị trí phẳng an toàn gần nhất.
2. Tắt động cơ, bật phanh tay và khởi động lại động cơ.
3. Nhả chân phanh. Nếu đèn cảnh báo cả 2 hệ thống tắt, hệ thống EBD có khả năng bị trục trặc. Cần thận lái xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra.
4. Trường hợp đèn cảnh báo 2 hệ thống lại sáng và vẫn sáng sau khi khởi động lại động cơ, tắt động cơ lần nữa, bật phanh tay và kiểm tra mực dầu phanh. Tham khảo “Dầu phanh” ⇨ TRANG 465.
5. Nếu dầu phanh không dưới mức “MIN”, có thể hệ thống EBD đang bị trục trặc. Cần thận lái xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra hệ thống.
6. Nếu dầu phanh dưới mức “MIN”, KHÔNG ĐƯỢC lái xe. Thay vào đó, hãy kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

CẢNH BÁO

- Lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh sáng sẽ rất nguy hiểm. Tín hiệu này cho thấy hệ thống phanh có thể không hoạt động đúng cách. Nếu đèn báo vẫn sáng, mang xe đến đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống phanh ngay lập tức.

- Trường hợp không chắc phanh có đang hoạt động đúng cách hay không, đừng lái xe. Hãy kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

7-11. Hệ thống cân bằng điện tử VDC

CẢNH BÁO

Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có trang bị hệ thống VDC có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

THẬN TRỌNG

- Ngay cả khi xe có trang bị hệ thống VDC thì cũng nên dùng lốp mùa đông khi lái trên đường phủ tuyết hoặc đóng băng; ngoài ra nên giảm đáng kể vận tốc xe. Đơn giản vì trang bị hệ thống VDC cũng không bảo đảm là xe có thể tránh tai nạn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Khi xe được gắn dây xích bọc vỏ xe chạy đường tuyết, hiệu quả của hệ thống VDC sẽ giảm và điều này cần được cân nhắc đến khi lái xe trong tình trạng như vậy.

– CÒN TIẾP –

332 Hệ thống kiểm cân bằng xe

- Hệ thống VDC khởi động là dấu hiệu cho thấy xe đang chạy trên đường có bề mặt trơn; do việc trang bị hệ thống VDC cũng không bảo đảm là lúc nào cũng duy trì kiểm soát xe hoàn toàn trong mọi hoàn cảnh, cần xem việc hệ thống VDC khởi động là 1 dấu hiệu cho thấy cần giảm đáng kể vận tốc xe.

- Bất cứ khi nào các bộ phận của hệ thống treo, hệ thống lái hoặc trục xe được tháo khỏi xe, cũng phải do đại lý ủy quyền SUBARU thực hiện kiểm tra.

- Cần quan sát các biện pháp an toàn sau đây nhằm bảo đảm hệ thống VDC đang hoạt động đúng cách:

- Cả 4 lốp xe được trang bị lốp có cùng kích cỡ, loại và nhãn hiệu. Ngoài ra, độ mòn 4 lốp phải giống nhau.
- Giữ áp suất lốp ở mức thích hợp theo thông tin ghi trên nhãn dán ở trụ cửa xe.

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời quy định khi thay lốp bị thủng. Với lốp dự phòng tạm thời, hiệu quả của hệ thống VDC bị giảm, cần lưu ý điều này khi lái trong hoàn cảnh như vậy.
- Nếu sử dụng lốp xe không phù hợp, hệ thống VDC có thể hoạt động không đúng
- Hệ thống VDC giúp ngăn xe chuyển động không ổn định như trượt bánh bằng cách kiểm soát công suất động cơ và lực phanh. Không tắt hệ thống VDC trừ khi thật sự cần thiết. Trường hợp bắt buộc tắt hệ thống VDC, hãy lái thật cẩn thận tùy theo tình trạng mặt đường.

Trong trường hợp trượt bánh quay tròn và/hoặc trượt bánh ngang trên mặt đường trơn và/hoặc trong lúc rẽ ngoặt và/hoặc tránh xe, hệ thống VDC sẽ điều chỉnh công suất động cơ và lực phanh tương ứng của lốp xe để giúp duy trì kiểm soát hướng và lực bám.

- Chức năng kiểm soát lực bám

Chức năng kiểm soát lực bám được thiết kế nhằm giúp lốp xe không bị trượt xoay trên bề mặt đường trơn, qua đó giúp duy trì kiểm soát hướng và lực bám. Khi chức năng này khởi động, đèn báo vận hành hệ thống VDC sẽ nhấp nháy.

- Chức năng chống trượt

Chức năng chống trượt được thiết kế nhằm giúp duy trì ổn định hướng bằng cách ngăn lốp xe có khuynh hướng trượt ngang trong quá trình lái. Khi chức năng này khởi động, đèn báo vận hành hệ thống VDC sẽ nhấp.

LƯU Ý

- Hệ thống VDC có thể xem là bình thường khi xuất hiện các điều kiện sau đây:

- Cảm thấy chân phanh giạt nhẹ.
- Xe hoặc vô lăng hơi rung.

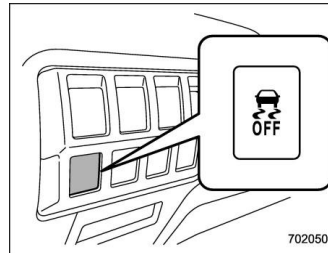
- Nghe thấy tiếng động vận hành xuất phát từ khoang động cơ chủ yếu khi khởi động động cơ và khi lái xe sau khi khởi động xong.
 - Chân phanh hơi rung khi lái xe đi sau khi động cơ khởi động xong.
- Trong các trường hợp liệt kê sau đây, có thể xe không ổn định như cảm giác của người lái. Vì vậy, hệ thống VDC có thể vận hành. Hiện tượng vận hành không phải là dấu hiệu cho thấy hệ thống bị trục trặc.
- Trên đường trải sỏi hoặc có ổ gà.
 - Trên đường chưa thi công xong.
 - Khi xe đang kéo rơ-móc.
 - Khi xe lắp lốp tuyết hoặc lốp mùa đông.
- Khởi động hệ thống VDC sẽ gây cảm giác vận hành vô lăng hơi khác so với các trường hợp thông thường.
- Luôn phải giảm tốc độ khi đến chỗ ngoặt, ngay cả khi xe có trang bị hệ thống VDC.

- Luôn tắt động cơ trước khi thay lốp. Nếu không, có thể khiến hệ thống VDC không hoạt động đúng cách.

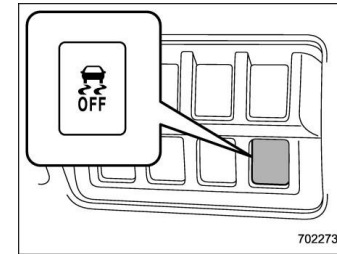
Màn hình hệ thống VDC

Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát động lực xe/Đèn báo vận hành hệ thống kiểm soát động lực xe” ⇨ TRANG 175 và “Đèn báo OFF hệ thống kiểm soát động lực xe” ⇨ TRANG 176.

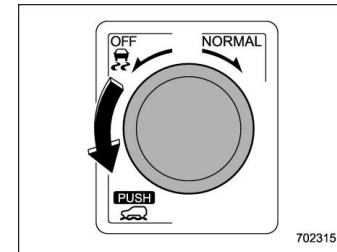
Công tắc OFF hệ thống VDC



Kiểu A (Các dòng xe tay lái thuận)



Kiểu A (Các dòng xe tay lái nghịch)



Kiểu B

Nhấn hoặc vận công tắc OFF hệ thống VDC để tắt hệ thống VDC.

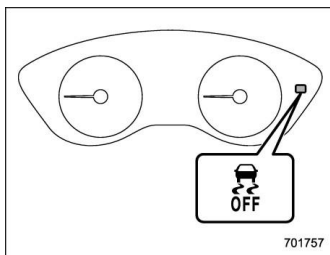
– CÒN TIẾP –

334 Hệ thống cân bằng xe

Cho phép bánh chủ động quay trơn vừa đủ bằng cách tắt hệ thống VDC có thể giúp khôi phục tình trạng mất lực bám. Sử dụng công tắc OFF hệ thống VDC khi cần thiết.

- Khởi động tại chỗ trên đường dốc có bề mặt trơn trượt hoặc phủ tuyết.

- Đưa xe ra khỏi chỗ lún khi lốp xe bị sa lầy trong bùn hoặc ngập sâu trong tuyết.



Khi công tắc được nhấn hoặc xoay trong lúc động cơ hoạt động, đèn báo OFF hệ thống VDC sẽ sáng. Hệ thống VDC sẽ tắt và xe sẽ vận hành giống như dòng xe không trang bị hệ thống VDC. Khi nhấn công tắc lần nữa (kiểu A) hoặc vặn sang phía "NORMAL" (kiểu B) để kích hoạt hệ thống VDC, đèn báo OFF hệ thống VDC sẽ tắt.

Khi hệ thống VDC ngưng hoạt động, chức năng tăng cường lực bám và độ ổn định bởi hệ thống VDC không còn nữa. Do đó, không nên tắt hệ thống VDC trừ các trường hợp đề cập trên.

LƯU Ý

- Khi nhấn (kiểu A) hoặc xoay (kiểu B) công tắc để tắt hệ thống VDC, hệ thống sẽ tự động tái kích hoạt lần tiếp theo công tắc máy được chuyển sang vị trí "LOCK/OFF" và động cơ được khởi động lại.

- Nếu nhấn công tắc (kiểu A) hoặc xoay (kiểu B) và giữ trong 30 giây trở lên, đèn báo sẽ tắt, hệ thống VDC được kích hoạt và sẽ bỏ qua các lần nhấn công tắc tiếp theo.

Để có thể sử dụng lại VDC chuyển công tắc đến "LOCK/OFF" và khởi động lại động cơ.

- Khi nhấn (kiểu A) hoặc xoay (kiểu B) công tắc để tắt hệ thống VDC, hiệu suất vận hành xe sẽ tương đương với hiệu suất vận hành của xe không trang bị hệ thống VDC.

Không tắt hệ thống VDC trừ khi thật sự cần thiết.

- Ngay cả khi hệ thống VDC đã tắt, các bộ phận của hệ thống kiểm soát phanh có thể vẫn hoạt động. Khi hệ thống kiểm soát phanh bị tắt, đèn báo vận hành hệ thống VDC sẽ sáng.

7-12. Chế độ X-MODE

CẢNH BÁO

-Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có trang bị chế độ X-mode có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

-Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có chức năng kiểm soát xuống dốc có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Đặc biệt cẩn thận, và dậm chân phanh nếu cần khi lái xe lên dốc đứng, trên đường đóng băng, lầy lội hoặc đầy cát. Việc không kiểm soát vận tốc xe có thể gây mất kiểm soát, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

THẬN TRỌNG

- Ngay cả khi xe có trang bị chế độ X-mode, vẫn nên sử dụng lốp mùa động hoặc lốp tuyết khi lái xe trên đường đóng băng hoặc phủ tuyết; ngoài ra, cần giảm đáng kể vận tốc xe. Đơn giản vì có chế độ X-mode cũng không bảo đảm là xe có thể tránh tai nạn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Nên bật chế độ X-mode khi phải đổi mặt với mặt đường trơn ở vận tốc thấp. Tuy nhiên, có chế độ X-mode cũng không bảo đảm là lúc nào cũng có thể duy trì kiểm soát xe hoàn toàn trong mọi hoàn cảnh. Khi bật chế độ X-mode, cần giảm đáng kể vận tốc xe.

- Bất cứ khi nào các bộ phận của hệ thống treo, hệ thống lái hoặc trục xe được tháo khỏi xe, cũng phải do đại lý ủy quyền SUBARU thực hiện kiểm tra.

- Cần quan sát các biện pháp an toàn sau đây nhằm bảo đảm chế độ X-mode đang hoạt động đúng cách:

- Cả 4 lốp xe phải khớp với lốp về kích cỡ, loại và nhãn hiệu. Ngoài ra, độ mòn 4 lốp phải giống nhau.
- Giữ áp suất lốp ở mức thích hợp theo thông tin ghi trên nhãn xe dán ở trụ cửa phía người lái.
- Chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời quy định để thay lốp bị thủng. Với lốp dự phòng tạm thời, hiệu quả của chế độ X-mode bị giảm, cần lưu ý điều này khi lái xe trong hoàn cảnh như vậy.

- Nếu chức năng kiểm soát xuống dốc hoạt động liên tục trong một thời gian dài, nhiệt độ đĩa phanh có thể tăng và chức năng kiểm soát xuống dốc có thể tạm thời không hoạt động. Trong trường hợp này, đèn báo kiểm soát xuống dốc sẽ tắt. Khi đèn báo kiểm soát xuống dốc tắt, chức năng kiểm soát xuống dốc sẽ mất tác dụng.

Chế độ X-mode là hệ thống kiểm soát tích hợp của động cơ, hệ dẫn động 4 bánh AWD và hệ thống cân bằng điện tử VDC dùng lái trong điều kiện đường xấu. Với chế độ X-mode này, bạn có thể lái thoải mái hơn ngay cả trong điều kiện đường trơn kể cả lên dốc và xuống dốc.

336 Chế độ X-MODE

Chế độ X-mode có các chức năng sau đây:

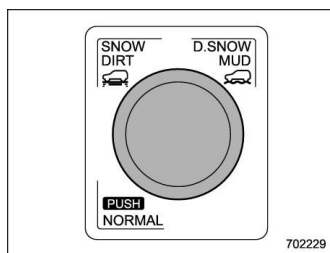
- Chức năng kiểm soát xuống dốc:

Với chức năng kiểm soát xuống dốc, bạn có thể giữ vận tốc xe không đổi khi thả dốc. Nếu vận tốc xe có khả năng tăng, hệ thống kiểm soát phanh sẽ được kích hoạt để điều chỉnh vận tốc xe.

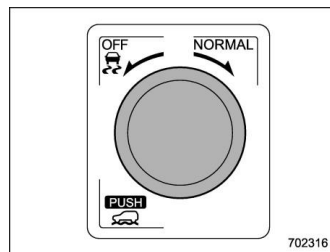
- Kiểm soát khả năng lái:

Chế độ này giúp tăng khả năng leo dốc và khả năng lái, cũng như giúp mômen xoắn hoạt động êm, dễ kiểm soát vô-lăng hơn.

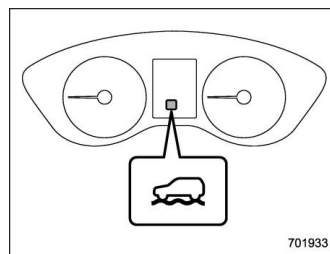
Bật/tắt chế độ X-mode



Công tắc chế độ X-mode (kiểu A)



Công tắc chế độ X-mode (kiểu B)



Bật chế độ X-mode

Kiểu A

Xoay công tắc chế độ X-mode sang trái hoặc phải và chọn SNOW/DIRT hoặc D.SNOW/MUD

Khi đã bật chế độ X-mode, đèn báo chế độ X-mode sẽ sáng.

Kiểu B

Nhấn công tắc chế độ X-mode. Khi đã bật chế độ X-mode, đèn báo chế độ X-mode sẽ sáng.

Tắt chế độ X-mode

Kiểu A và Kiểu B

Nhấn công tắc chế độ X-mode. Đèn báo chế độ X-mode sẽ tắt khi tắt chế độ X-mode.

LƯU Ý

- Chức năng SNOW/DIRT thích hợp để lái xe trên đường phủ đầy tuyết, nơi có thể nhìn thấy các điểm tiếp xúc giữa lốp xe và mặt đường hoặc lái xe trên đường không trải nhựa.

- Chức năng D.SNOW/MUD thích hợp để lái xe trên đường ngập sâu trong tuyết, nơi không thể nhìn thấy các điểm tiếp xúc giữa lốp xe và mặt đường, hoặc lái xe trên đường ngập trong bùn.

- Ngay cả khi cố gắng kích hoạt chế độ X-mode bằng cách nhấn (kiểu A) hoặc xoay (kiểu B) công tắc khi vận tốc xe ở mức 20km/h (12mph) trở lên, chế độ X-mode cũng sẽ không hoạt động. Lúc này, còi sẽ kêu 2 lần.

-Nếu vận tốc xe đạt mức 40km/h (25mph) trở lên trong khi chế độ X-mode đang bật, còi sẽ kêu 1 lần và chế độ X-mode sẽ bị tắt.

-Đối với các dòng xe có hệ thống SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển sang chế độ Intelligent (I) khi tắt chế độ X-mode.

-Đối với các dòng xe có hệ thống SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi chế độ X-mode đang bật. Lúc này, còi sẽ kêu 2 lần.

-Đối với các dòng xe có hệ thống ngắt động cơ tạm thời, hệ thống này sẽ dừng khi chế độ X-mode tắt.

-Khi động cơ hoạt động, nếu gặp bất kỳ trường hợp nào sau đây, chế độ X-mode sẽ bị tắt kích hoạt. Trong trường hợp này, không thể bật chế độ X-mode. Đồng thời, đối với các dòng xe có hệ thống SI-DRIVE chế độ sẽ chuyển sang chế độ Sport (S) và không thể chuyển sang chế độ nào khác.

- Đèn báo lỗi (đèn cảnh báo kiểm tra động cơ) sáng.
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP nháy.
- Đèn cảnh báo hệ thống ABS sáng.
- Đèn cảnh báo hệ thống VDC sáng.

Nếu động cơ có khả năng quá nhiệt do nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng, không thể chuyển sang chế độ X-mode.

Ngay cả khi đã bật chế độ X-mode, chế độ X-mode sẽ tắt khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên. Lúc này, đối với các dòng xe có hệ thống SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển sang chế độ Sport (S).

Đối với các dòng xe có hệ thống SI-DRIVE:
- Chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển sang chế độ Intelligent (I) khi tắt X-mode.

-Không thể bật chế độ SI-DRIVE khi X-mode được kích hoạt. Lúc này, còi sẽ kêu 2 lần.

-Trong khi động cơ hoạt động, nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng, X-mode sẽ bị hủy kích hoạt. Trong trường hợp này, không thể kích hoạt X-mode.

Đồng thời, đối với các dòng xe có SI-DRIVE, chế độ này sẽ chuyển sang chế độ Sport (S) và không thể chuyển sang các chế độ khác.

- Đèn báo lỗi/đèn cảnh báo kiểm tra động cơ sáng.
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP sáng.
- Đèn cảnh báo hệ thống ABS sáng.
- Đèn cảnh báo hệ thống VDC sáng.

- Nếu động cơ có khả năng quá nhiệt do nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng, không thể chuyển sang chế độ X-mode.

Khi đang ở chế độ X-mode, xe sẽ chuyển sang chế độ Sport (S) khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên.

- Không thể bật chế độ X-mode trong khi động cơ không hoạt động, vì chức năng kiểm soát xuống dốc không được kích hoạt.

Chức năng kiểm soát xuống dốc HDC (nếu có)

Chức năng kiểm soát xuống dốc sẽ ở chế độ khi chế độ X-mode được kích hoạt và vận tốc xe dưới 20 km/h (12 mph).

Chức năng này sẽ hoạt động khi vận tốc xe dưới 20 km/h (12mph) và gia tốc thấp hơn 10%.

Chức năng này sẽ tắt khi vận tốc xe trên 30 km/h (12 mph) và dậm chân ga

- CÒN TIẾP -

338 Chế độ X-MODE

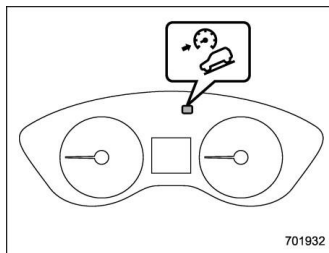
⚠ THẬN TRỌNG

Lực phanh của chức năng kiểm soát xuống dốc có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi kéo rơ-móc).

LƯU Ý

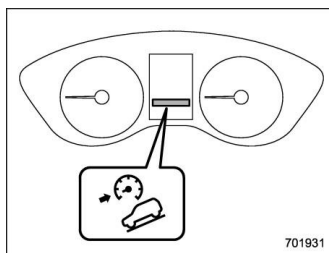
- Ngay cả khi chức năng kiểm soát xuống dốc đang hoạt động, bạn vẫn có thể thay đổi vận tốc xe bằng cách sử dụng chân phanh hoặc chân ga.
- Khi phanh bằng chức năng kiểm soát xuống dốc, đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng.
- Chức năng kiểm soát xuống dốc cũng có thể hoạt động trên mặt đường phẳng.
- Chức năng kiểm soát xuống dốc có thể coi là bình thường khi có các hiện tượng sau đây:
 - Nghe thấy âm thanh đang hoạt động chủ yếu từ khoang động cơ khi chức năng kiểm soát xuống dốc đang vận hành.
 - Cảm giác dậm chân phanh khác lạ (khó hơn bình thường...) nếu dậm chân phanh trong khi chức năng kiểm soát xuống dốc đang hoạt động

Đèn báo kiểm soát xuống dốc



701932

Đèn báo kiểm soát xuống dốc (kiểu A)

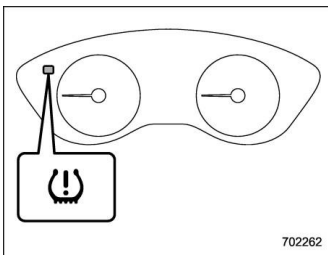


701931

Đèn báo kiểm soát xuống dốc (kiểu B)

Đèn báo sẽ sáng khi chức năng kiểm soát xuống dốc đang ở chế độ chờ. Đèn nhấp nháy khi đang vận hành chức năng, và tắt khi chức năng ở chế độ tắt. Khi chuyển từ chế độ hoạt động sang không hoạt động, chức năng này sẽ tắt khi vận tốc xe nhanh hơn 30km/h (18mph).

7-13. Hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS (nếu có)



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Hệ thống TPMS cung cấp cho người lái một thông báo cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi lốp xe khi áp suất lốp thấp đến mức nghiêm trọng so với chế độ TPMS đã chọn. Tham khảo “Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp” ⇨ TRANG 173.

Hệ thống TPMS sẽ hoạt động chỉ khi vận tốc xe trên 25 mph (tương đương 40km/h). Đồng thời, hệ thống sẽ không phản ứng ngay với áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ nổ lốp do cán trúng vật sắc).

▲ CẢNH BÁO

- Trường hợp đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên khi đang lái xe, tuyệt đối không đạp phanh đột ngột. Thay vào đó, hãy thực hiện thao tác sau đây. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn dẫn đến xe bị hư hại nghiêm trọng và người bị thương nặng.

- (1) Cứ lái xe thẳng về phía trước, đồng thời giảm vận tốc.
- (2) Từ từ lái ra khỏi đường đến một vị trí an toàn.
- (3) Kiểm tra áp suất cả 4 lốp và điều chỉnh áp suất sang áp suất lốp LẠNH ghi trên tem thông tin lốp. Tem thông tin lốp nằm trên trụ cửa phía tài xế.

- Ngay cả khi xe mới chạy 1 đoạn rất ngắn thì lốp xe cũng bắt đầu nóng lên, khiến áp suất lốp tăng. Phải để lốp nguội hoàn toàn trước khi điều chỉnh áp suất sang giá trị chuẩn ghi trên tem thông tin lốp. Tham khảo “Lốp và Bánh xe” ⇨ TRANG 467.

Hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt động khi xe đứng yên. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng vận tốc lên tối thiểu 40km/h (25 mph) để khởi động hệ thống TPMS kiểm tra lại áp suất căng lốp. Nếu áp suất lốp lúc này trên ngưỡng áp suất cực thấp, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt sau vài phút.

Trường hợp sau khi điều chỉnh áp suất lốp nhưng đèn vẫn sáng khi đang lái xe, có thể một lốp xe bị hỏng nặng và lỗ thủng khiến lốp bị xì hơi nhanh. Nếu bị xẹp lốp, phải thay bánh dự phòng càng sớm càng tốt.

- Trường hợp lắp bánh dự phòng hoặc thay mâm xe mà bộ cảm biến/bộ phát tín hiệu vô tuyến áp suất cũ không được chuyển qua, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút. Hiện tượng này báo hiệu hệ thống TPMS không thể giám sát cả 4 bánh. Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thay lốp và bộ cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống.

– CÒN TIẾP –

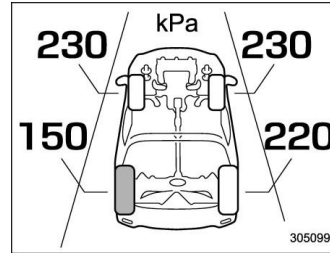
340 Hệ thống giám sát áp suất lốp

- Không sửa lốp bằng chất bít kín lòng, van cảnh báo và bộ truyền tín hiệu áp suất lốp có thể không hoạt động đúng. Nếu sử dụng chất bít kín chất lỏng, bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất hoặc cửa hàng dịch vụ đủ điều kiện khác càng sớm càng tốt. Đảm bảo thay thế van cảnh báo áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể tái sử dụng lốp xe nếu không bị hỏng và nếu dư lượng chất bít kín được làm sạch đúng cách. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

⚠ THẬN TRỌNG

Không để màng kim loại hoặc các bộ phận bất kỳ bằng kim loại trong vùng chịu tải. Điều này có thể khiến hệ thống nhận tín hiệu từ bộ cảm biến áp suất lốp kém và hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ không hoạt động đúng cách.

Màn hình TPMS (cụm đồng hồ đo kiểu B) (nếu có)



Màn hình này hiển thị áp suất của từng lốp. Tham khảo “Màn hình cơ bản” ⇨ TRANG 193.

- Cài đặt chế độ TPMS

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng chế độ TPMS được đặt ở chế độ phù hợp nhất dựa trên tình trạng tải của xe.

Đặt chế độ theo các điều kiện sau:

- Khi xe đứng yên.
- Khi công tắc máy ở vị trí “ON”.

Tùy vào tiêu chuẩn kỹ thuật của xe, xe của bạn có thể được trang bị 2 hoặc 3 loại cài đặt chế độ TPMS.

Khi có 2 nhãn lốp xe (chế độ thông thường và chế độ có tải) dán trên trụ cửa phía tài xế, không áp dụng cài đặt tại TRANG 3 hoặc TPMS3. Tham khảo “Lốp và Bánh xe” ⇨ TRANG 467.

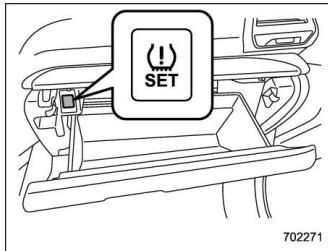
- Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu A

P 1	Chế độ thông thường	
P 2	Chế độ chờ tải	
P 3	Chế độ kéo móc	

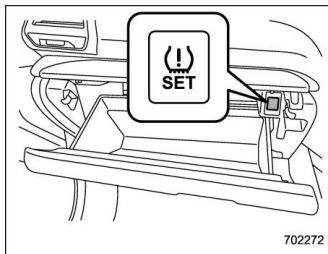
- Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu B

TPMS1	Chế độ thông thường	
TPMS2	Chế độ tải	
TPMS3	Chế độ kéo	

- Chọn chế độ TPMS

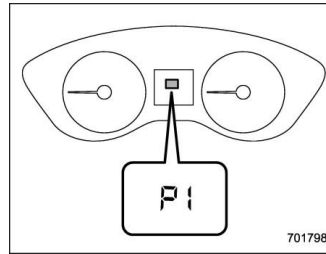


Các dòng xe tay lái thuận

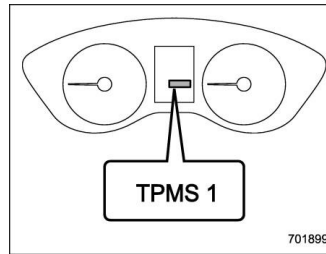


Các dòng xe tay lái nghịch

1. Khi đồng hồ đo quãng đường hiển thị trên cụm đồng hồ đo, nhấn và giữ nút cài đặt TPMS (khoảng 3 giây). Chế độ TPMS hiện tại sẽ hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo và chế độ TPMS có thể được thay đổi.



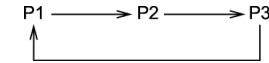
Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu A



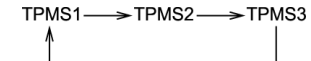
Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu B

2. Nhấn nhanh nút cài đặt TPMS để thay đổi chế độ. Chế độ sẽ thay đổi theo trình tự sau:

Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu A:



Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu B:



LƯU Ý

Khi có 2 nhãn lốp xe (chế độ thông thường và chế độ tải) dán trên trụ cửa phía tài xế, không áp dụng cài đặt tại P3 hoặc TPMS3. Tham khảo “Lốp và Bánh xe” ở TRANG 467.

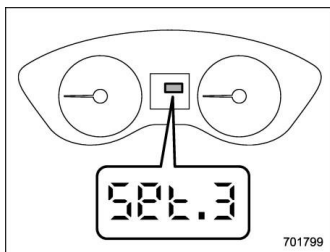
3. Khi đã hiện lên chế độ mong muốn, nhấn giữ nút trong khoảng 3 giây để xác nhận cài đặt. Sau khi cài đặt xong, thông báo xác nhận sẽ hiện lên.

Ví dụ:

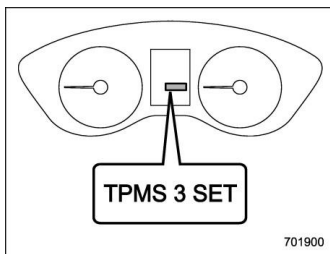
- Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu A: nếu bạn chọn P 3, “set.3” sẽ hiện lên.

- Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu B: nếu bạn chọn TPMS3, “TPMS3 SET” sẽ hiện lên.

- CÒN TIẾP -



Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu A



Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo kiểu B

Sau khi hiển thị chế độ TPMS, đồng hồ đo quãng đường sẽ xuất hiện trở lại.

LƯU Ý

Nếu không thực hiện thao tác nào trong khi kích hoạt chọn chế độ TPMS, màn hình sẽ trở về màn hình hành trình sau khoảng 10 giây.

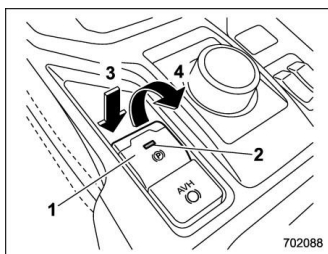
Thay đổi chế độ TPMS theo áp suất được quy định trên nhãn áp suất bơm lốp.

7-14. **Đỗ xe**

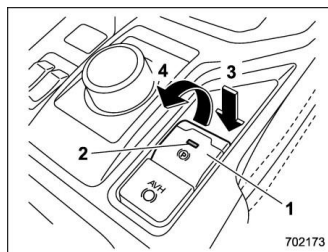
▲ CẢNH BÁO

- Đừng bao giờ bỏ mặc trẻ em hoặc thú cưng trong xe. Chúng có thể tình cờ làm bản thân hoặc người khác bị thương do vô tình vận hành xe. Đồng thời, vào những ngày nắng nóng bức, nhiệt độ bên trong xe đóng kín có thể tăng rất nhanh đủ để khiến tổn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.
- Không đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy như cỏ khô, giấy hoặc giẻ vụn, do chúng rất dễ cháy nếu để gần động cơ nóng hoặc các bộ phận của hệ thống xả thải.
- Trường hợp phải ngủ trên xe, đừng quên tắt động cơ. Nếu khí thải động cơ bay vào trong khoang hành khách, những người trong xe có thể tử vong do khí carbon monoxide (CO) có trong khí thải xe.

Phanh tay điện tử



Các dòng xe tay lái thuận



Các dòng xe tay lái nghịch

- 1) Công tắc phanh tay
- 2) Đèn báo
- 3) Nhà phanh tay
- 4) Bật phanh tay

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi ra khỏi xe, hãy chắc chắn rằng bạn đã tắt động cơ. Nếu không, phanh tay điện tử có thể nhả ra và có thể gây tai nạn.

- Nếu đèn báo phanh tay điện tử sáng, hệ thống phanh tay điện tử có thể bị trục trặc.

Dừng xe ở nơi an toàn, dùng các vật chắn lốp dưới lốp để ngăn xe di chuyển và liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi hệ thống phanh tay điện tử gặp trục trặc và không thể dùng phanh tay, bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức để được kiểm tra. Nếu phải đỗ xe trong trường hợp đó, hãy thực hiện các bước sau đây:

- Dừng xe ở một vị trí bằng phẳng.
- Gạt cần số vào vị trí "P". Nếu không thể gạt cần số sang vị trí "P", bạn phải nhả khóa cần số. Tham khảo "Chức năng nhả khóa cần số Shift Lock" ⇨ TRANG 323.
- Dùng các vật chắn lốp dưới lốp để ngăn xe di chuyển.
- Không được lái xe khi dùng phanh tay vì sẽ làm mòn má phanh không cần thiết.

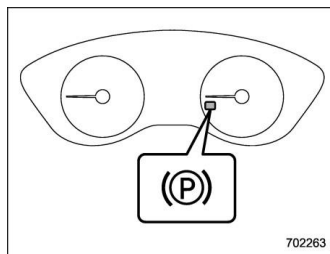
- CÒN TIẾP -

- Trước khi lái xe, phải đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn báo phanh tay điện tử đã tắt.

- Lực phanh của phanh tay điện tử có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi đỗ trên dốc cao trong khi kéo rơ moóc).

Xe của bạn được trang bị phanh tay điện tử. Bạn có thể bật/nhả phanh tay điện tử bằng công tắc phanh tay điện tử.

Bật phanh tay: Kéo công tắc phanh tay điện tử lên. **Nhả phanh tay:** Nhấn mạnh công tắc phanh tay điện tử khi công tắc máy tính đang ở vị trí “ON” và đạp chân phanh.



Đèn báo phanh tay điện tử

Khi bật công tắc phanh tay điện tử lúc công tắc động cơ đang ở vị trí “ON”, các đèn báo sau sẽ sáng:

- Đèn báo trên công tắc phanh tay.
- Đèn báo công tắc phanh tay điện tử trên cụm đồng hồ đo (Thông tin chi tiết tham khảo “Đèn báo phanh tay điện tử” ⇨ TRANG 177).

LƯU Ý

- Nếu nhấn công tắc phanh tay trong các trường hợp sau đây, phanh tay sẽ không nhả được:

- Công tắc máy đang ở vị trí “ACC” hoặc “LOCK”/“OFF”.
- Không đạp chân phanh.

- Hệ thống phanh tay điện tử sử dụng mô tơ để bật phanh tay. Do đó, sẽ nghe thấy âm thanh vận hành từ các mô tơ khi bật hoặc nhả phanh tay. Đảm bảo nghe được âm thanh động cơ khi bật hoặc nhả phanh tay. Ngoài ra, sẽ nghe thấy âm thanh mô tơ khi vận hành cần số hoặc đạp chân phanh. Đây không phải là sự cố. Âm thanh vang lên khi hệ thống phanh tay điện tử tự động điều khiển mô tơ.

- Nếu bạn vận hành công tắc phanh tay trong các điều kiện sau đây, sẽ nghe thấy tiếng kêu chói tai và đèn báo phanh tay điện tử sẽ nháy:

- Khi hệ thống phanh tay điện tử trực trực.
- Khi phanh tay điện tử tạm thời không thể hoạt động.

- Khi phanh tay điện tử được bật trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, có thể nghe thấy âm thanh vận hành của phanh tay điện tử sau vài phút đèn báo phanh tay điện tử sáng lên. Tuy nhiên, điều này không phải là sự cố.

- Phanh tay quá nóng.
- Xe đang đỗ trên một con dốc cao.
- Bạn vận hành công tắc phanh tay sau khi đã tắt máy.

Ngay cả trong những trường hợp này, phanh tay điện tử sẽ hoạt động. Tuy nhiên, nên dùng vật chắn lốp vì xe có thể di chuyển.

- Hệ thống tự động dừng - khởi hành (nếu có) tắt trong khi phanh tay điện tử đang bật.
- Nếu bạn vận hành công tắc phanh tay điện tử trong khi hệ thống tự động ngưng - khởi động (nếu có) được kích hoạt, hệ thống tự động ngưng - khởi động sẽ bị vô hiệu hóa. Phanh tay điện tử sẽ kích hoạt sau khi khởi động lại động cơ. Sau khi đèn báo phanh tay điện tử sáng, rút chân ra khỏi chân phanh.
- Khi khởi động động cơ hoặc khởi động lại động cơ bằng hệ thống tự động ngưng - khởi động (nếu có), nếu bạn vận hành công

tắc phanh tay điện tử, đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy tạm thời. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố nếu đèn tắt sau khi tắt phanh tay điện tử.

Chức năng nhả tự động bằng bàn đạp ga

Hệ thống phanh tay điện tử có chức năng nhả tự động. Phanh tay sẽ tự động nhả bằng cách nhấn bàn đạp ga. Tuy nhiên, chức năng nhả tự động không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Có bất kỳ cửa nào đang mở.
- Các dây an toàn chưa được thắt chặt.
- Cần số ở vị trí "P" hoặc "N".

Nếu phanh tay tự động nhả, đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay sẽ tắt.

LƯU Ý

Trong khi kéo công tắc phanh tay, phanh tay sẽ không tự động nhả ngay cả khi đạp bàn đạp ga.

Chức năng tự động phanh giữ xe

Chức năng tự động phanh giữ xe sẽ tự động phanh xe ngay cả khi nhả chân phanh khi xe dừng hẳn, chẳng hạn như tại các điểm đèn giao thông. Chức năng này sẽ được điều khiển bởi một trong các thao tác sau:

- Đạp bàn đạp ga.
- Đạp chân phanh lần nữa.

▲ CẢNH BÁO

- Không dùng chức năng tự phanh giữ xe trên đồi dốc hoặc đường trơn trượt. Xe có thể di chuyển ngay cả khi dùng chức năng tự động phanh giữ xe, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Không dùng chức năng phanh tự động để đỗ xe. Xe có thể di chuyển bất ngờ, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng. Phải gạt cần số sang vị trí "P" và bật phanh tay điện tử trong các trường hợp sau:

- Khi đang đỗ xe.
- Khi hành khách đang lên hoặc xuống xe.
- Khi đang chất hoặc dỡ hàng lý.

- Khi dùng chức năng tự động giữ xe, không được nhả chân phanh trước khi đèn báo tự động phanh giữ xe sáng. Xe có thể di chuyển bất ngờ, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.

- Tắt chức năng tự động phanh giữ xe trong các trường hợp sau. Nếu không, xe có thể di chuyển bất ngờ, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng:

- Khi rửa xe tự động.
- Khi xe được kéo đi.

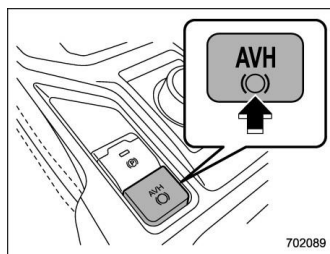
▲ THẬN TRỌNG

Khi dừng trên dốc cao với chức năng tự động giữ xe, phanh tay điện tử có thể tự động bật. Sau đó đèn báo phanh tay điện tử sẽ nhấp nháy. Khi đó, nhấn giữ chân phanh đồng thời dừng lại. Nếu không, chiếc xe có thể di chuyển.

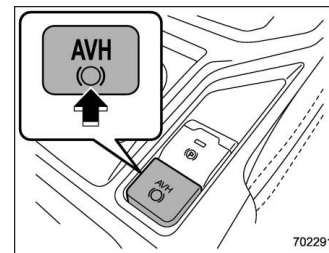
LƯU Ý

Bạn nên bật chức năng tự động phanh giữ xe khi dừng trên đường nghiêng. Nếu chức năng tự động phanh giữ xe tắt, xe có thể lùi về phía sau.

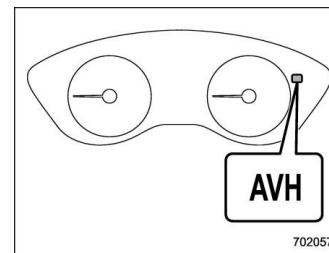
- Bật/tắt chức năng tự động phanh giữ xe



Công tắc chức năng tự động phanh giữ xe (các dòng xe tay lái thuận)



Các dòng xe trang vị RHD



Đèn báo ON chức năng tự động phanh giữ xe

Bật chức năng tự động phanh giữ xe

Nhấn công tắc tự động phanh giữ xe khi đèn báo ON chức năng tự động phanh giữ xe đang OFF. Sau đó đèn báo ON chức năng tự động phanh giữ xe sẽ sáng.

Thậm chí sau khi bật chức năng phanh tự động, thì nó vẫn sẽ tự tắt khi công tắc máy được bật sang vị trí "LOCK"/"OFF". Chức năng này vẫn sẽ duy trì trạng thái tắt khi công tắc máy đã bật sang vị trí "ON".

Tắt Auto Hold

Nhấn công tắc tự động phanh giữ xe khi đèn báo ON, chức năng tự động phanh giữ xe sáng. Sau đó đèn báo ON chức năng tự động phanh giữ xe sẽ tắt.

LƯU Ý

- Khi hệ thống phanh tay điện tử gặp trục trặc trong khi bật chức năng tự động phanh giữ xe, sẽ phát ra tiếng báo, đèn báo tự động phanh giữ xe sẽ tắt và đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ bật.

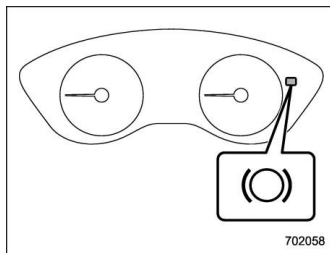
- Nếu nhấn giữ công tắc tự động phanh giữ xe trong hơn 30 giây, đèn báo ON chức năng tự động phanh giữ xe sẽ tắt và hệ thống sẽ bỏ qua các thao tác nhấn khác của công tắc. Để kích hoạt lại chức năng này, khởi động lại động cơ.

- Khi tắt chức năng tự động phanh giữ xe trong lúc chức năng tự động phanh giữ xe bị trục trặc, nếu bạn nhấn công tắc tự động phanh giữ xe, tiếng báo sẽ vang lên.

- Sử dụng chức năng tự động phanh giữ xe

Dừng xe bằng cách đạp chân phanh khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau. Sau đó chức năng tự động phanh giữ xe sẽ hoạt động.

- Cửa tài xế đã đóng.
- Các dây an toàn đã được thắt chặt.
- Cần số ở vị trí khác với vị trí "P".



Đèn báo vận hành chức năng tự động phanh giữ xe

Trong lúc xe được phanh bởi Auto Hold

Nhả Auto Hold

Làm các bước sau để nhả tự động phanh giữ xe:

- Đạp chân ga
- Đạp chân phanh lần nữa.
- Bật phanh tay điện tử.
- Gạt cần số sang vị trí "P" và đạp chân phanh.
- Nhấn công tắc phanh tay điện tử và đạp chân phanh.

Khi đã nhả tự động phanh giữ xe, đèn báo Auto Hold sẽ tắt.

Trong các trường hợp sau tự động phanh giữ xe sẽ tự động nhả và phanh tay điện tử sẽ tự động bật:

- Chức năng tự động phanh giữ xe đã hoạt động 10 giây.
- Dây an toàn của tài xế chưa được thắt chặt.
- Cửa tài xế mở.
- Công tắc máy bật sang vị trí "LOCK"/"OFF".
- Xe dừng trên sườn dốc.
- Chức năng tự động phanh giữ xe bị trục trặc.

- CÒN TIẾP -

348 **Đỗ xe**

Trong những trường hợp đó, đèn báo Auto Hold sẽ tắt và đèn báo phanh tay điện tử sẽ sáng.

Mẹo đỗ xe

- Khi phanh tay điện tử tự động bật lúc dừng xe nhờ chức năng Auto Hold, hãy nhả phanh tay điện tử bằng một trong các thao tác sau trước khi khởi động. Sau đó chắc chắn rằng đèn báo phanh tay điện tử đã tắt.
- Đạp bàn đạp ga với dây an toàn tài xế đã được thắt chặt và cửa tài xế đã đóng.
- Bật công tắc phanh tay điện tử và đạp chân phanh.
- Trong một số trường hợp, bao gồm cả sự cố chức năng Auto Hold, còi cảnh báo sẽ vang lên và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (LCD màu). Phải tuân theo tất cả các thông báo cảnh báo.
- Trên dốc cao, xe không thể dừng bằng chức năng tự động phanh giữ xe. Trong trường hợp đó, đạp và giữ chân phanh.
- Khi dừng trên dốc cao với chức năng Auto Hold được kích hoạt, phanh tay điện tử có thể tự động bật sau khi dừng, khi đó đèn báo phanh tay điện tử có thể nhấp nháy. Trong trường hợp như vậy,

đạp và giữ chân phanh trong khi dừng. Nếu không, xe có thể di chuyển. Khi ra khỏi xe, dừng xe trên mặt phẳng, sau đó bật phanh tay điện tử.

- Nếu đèn báo ON tự động phanh giữ xe không sáng ngay cả sau khi nhấn công tắc tự động phanh giữ xe với các điều kiện vận hành được đáp ứng, chức năng này có thể bị trục trặc. Nạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra.
- Bạn có thể nghe thấy âm báo vang lên trong lúc tự động phanh giữ xe đang giữ xe của bạn dừng lại. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.
- Trong khi xe dừng bởi chức năng Auto Hold, chân phanh có thể cảm thấy cứng. Tuy nhiên, đây không phải là một sự cố.
- Khi bật chức năng tự động phanh giữ xe, hãy đạp chân phanh thật chặt. Nếu không, phanh tự động có thể không hoạt động.
- Khi nhấn và giữ công tắc tự động phanh giữ xe hơn 30 giây, đèn báo ON tự động phanh giữ xe sẽ tắt và hoạt động tiếp theo của công tắc sẽ bị bỏ qua. Để bật lại công tắc một lần nữa, hãy bật công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" và sau đó chuyển công tắc máy sang vị trí "ON".

Phanh khẩn cấp

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng phanh khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp. Nếu phanh khẩn cấp được dùng quá mức, các bộ phận phanh sẽ mòn nhanh hơn hoặc phanh có thể không hoạt động đủ do phanh bánh sau quá nóng.

LƯU Ý

Trong khi sử dụng phanh khẩn cấp, đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay sẽ sáng và phát ra tiếng kêu chói tai.

Nếu phanh chân gặp trục trặc, bạn có thể dừng xe bằng cách kéo công tắc phanh tay liên tục.

Trong lúc dùng phanh khẩn cấp, đèn báo phanh tay điện tử và đèn báo trên công tắc phanh tay sáng lên và phát ra tiếng kêu chói tai.

Cảnh báo hệ thống phanh tay điện tử

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn báo phanh tay điện tử nhấp nháy, hệ thống phanh tay điện tử có thể bị trục trặc. Kịp thời dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất và liên hệ với đại lý SUBARU của bạn.

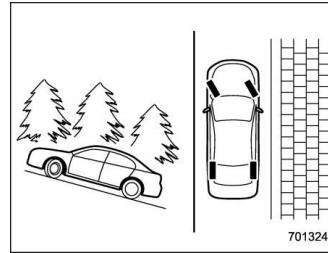
Nếu xảy ra trục trặc trong hệ thống phanh tay điện tử, đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng lên. Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đèn đỏ)” ⇨ TRANG 176.

Chỉ dẫn đỗ xe

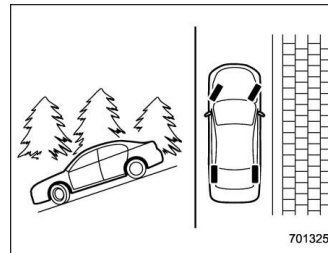
Khi đỗ xe, luôn thực hiện các thao tác sau đây:

- Đạp chắc phanh đỗ xe.
- Đặt cần số ở vị trí “P” (Đỗ xe).

Đừng bao giờ giữ xe bằng lực ma sát cơ học của một mình bộ truyền động.



Khi đỗ xe trên đường dốc, phải luôn xoay bánh lái. Trường hợp xe hướng lên đỉnh dốc, nên quay bánh xe trước hướng ra xa lề đường.



Khi xe hướng xuống dốc, nên quay bánh xe trước hướng vào trong lề đường.

7-15. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAS

⚠ THẬN TRỌNG

-Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc là thiết bị chỉ có tác dụng hỗ trợ người lái KHỞI HÀNH xe trên đường dốc.

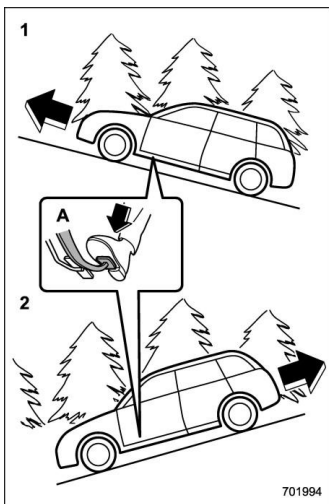
Nhằm ngăn xảy ra tai nạn khi xe đỗ trên dốc, nhớ cài chắc phanh đỗ xe. Khi cài phanh đỗ xe, cần chắc rằng xe vẫn đứng yên khi chân phanh đã nhả.

-Không bật công tắc máy sang vị trí “LOCK/OFF” trong khi hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc đang hoạt động. Hệ thống sẽ bị mất tác dụng và có thể dẫn đến tai nạn.

Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc là thiết bị giúp các thao tác vận hành xe sau đây dễ dàng hơn:

– CÒN TIẾP –

350 Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc



- 1) Khởi động về trước khi xe hướng về đỉnh dốc.
 - 2) Khởi động về sau khi xe hướng xuống dốc.
- A) Chân phanh

Trong cả 2 hoàn cảnh, hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc vận hành trong các trường hợp sau đây:

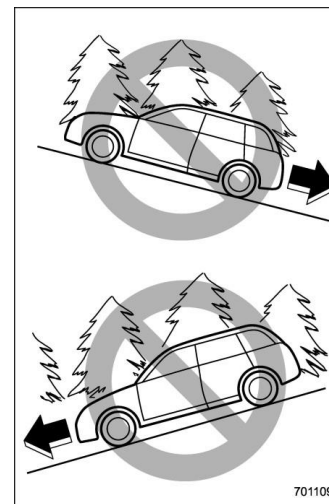
- Khi xe dừng bằng cách dậm chân phanh.

Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc sẽ tạm thời giữ lực phanh (trong khoảng 2 giây) sau khi nhả chân phanh. Vì vậy, người lái có thể khởi động xe giống như khi đang trên đường dốc, bằng cách dùng chân ga.

Trường hợp lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc không có tác dụng sau khi nhả chân phanh, hãy dùng nhiều sức hơn và dậm chân phanh lần nữa.

Hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc có thể không hoạt động trên đường chỉ hơi dốc nhẹ.

Đồng thời, hệ thống cũng có thể không hoạt động trong các trường hợp sau đây:



- Khi khởi động về sau lúc xe hướng về đỉnh dốc.
- Khi khởi động về trước lúc xe hướng xuống dốc.
- Trong khi đang dậm phanh đỗ xe.
- Trong khi công tắc máy ở vị trí "ACC" hoặc "LOCK/OFF".

- Trong khi đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát động lực xe sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát cân bằng xe/Đèn báo vận hành hệ thống kiểm soát cân bằng xe” ⇨ TRANG 175.

- Trong khi đèn cảnh báo Hệ thống ngắt động cơ tạm thời sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo hệ thống ngắt động cơ tạm thời/Đèn báo OFF Hệ thống ngắt động cơ tạm thời (đèn vàng)” ⇨ TRANG 187.

Khi khởi động lùi và sử dụng hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc, có thể cảm thấy lực phanh ngay cả khi đã nhả chân phanh.

▲ THẬN TRỌNG

Lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi động ngang dốc có thể không có tác dụng khi cần lực phanh mạnh (ví dụ khi kéo rơ-mooc).

LƯU Ý

Có thể cảm thấy xóc nhẹ khi xe bắt đầu chạy về trước sau khi vừa lùi xe.

7-16. Hệ thống điều khiển chân ga tự động

LƯU Ý

Đối với các dòng xe trang bị hệ thống EyeSight: Tham khảo Sách hướng dẫn Hệ thống Eyesight.

Chế độ chân ga tự động cho phép giữ nguyên vận tốc xe mà không cần dậm chân ga, có thể sử dụng khi vận tốc xe là 30 km/h (20 mph) trở lên.

▲ CẢNH BÁO

- Không sử dụng chế độ điều khiển tự động trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể dẫn đến mất kiểm soát xe.

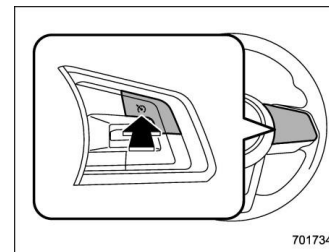
- Đang lái xe lên hoặc xuống dốc cao.
- Đang lái xe trên đường trơn hoặ đường uốn khúc.
- Đang lái xe khi giao thông đông đúc.
- Đang kéo rơ-mooc.

- Khi sử dụng chế độ điều khiển tự động, luôn đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, lưu lượng giao thông, tình trạng đường và các điều kiện khác.

LƯU Ý

Đừng quên tắt hệ thống điều khiển tự động khi không sử dụng, tránh vô tình cài đặt chế độ điều khiển tự động.

Cài đặt chế độ điều khiển tự động

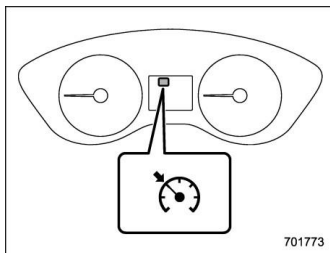


Nút chính hệ thống điều khiển tự động

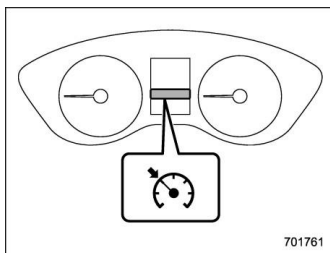
1. Ấn nút chính hệ thống điều khiển tự động sau khi khởi động động cơ.

– CÒN TIẾP –

352 Hệ thống chân ga tự động



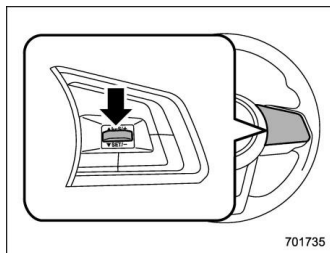
Đèn báo chế độ điều khiển tự động (kiểu A)



Đèn báo chế độ điều khiển tự động (kiểu B)

Đèn báo chế độ điều khiển tự động trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng.

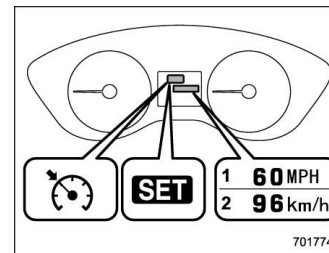
2. Dậm chân ga đến khi xe đạt vận tốc mong muốn.



3. Ấn công tắc “RES/SET” sang bên “SET” rồi thả ra. Sau đó, nhả chân ga.

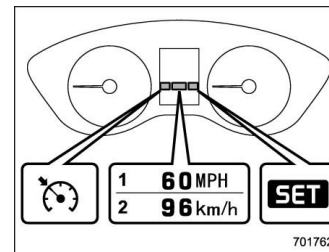
LƯU Ý

Khi cài đặt tốc độ điều khiển tự động lần đầu tiên trong quá trình lái, có thể sử dụng cả hai công tắc “SET” và “RES” để đặt tốc độ điều khiển tự động ban đầu.



Đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động (kiểu A)

- 1) Khi đặt đơn vị hiển thị là “MPH”.
- 2) Khi đặt đơn vị hiển thị là “km/h”.



Đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động (kiểu B)

- 1) Khi đặt đơn vị hiển thị là “MPH”.
- 2) Khi đặt đơn vị hiển thị là “km/h”.

Lúc này, đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng. Vận tốc đã đặt sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đo. Bạn có thể thay đổi đơn vị hiển thị bằng màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo:

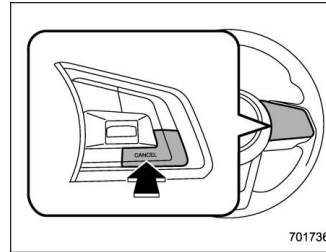
- Đối với đồng hồ đo kiểu A, tham khảo “Cài đặt cụm đồng hồ đo” ⇨ TRANG 163.
- Đối với đồng hồ đo kiểu B, tham khảo “Màn hình menu” ⇨ TRANG 195.

Xe sẽ duy trì vận tốc mong muốn.

Trong khi lái bằng chế độ điều khiển tự động, vẫn có thể tạm tăng vận tốc xe. Đơn giản bằng cách dậm chân ga để tăng tốc xe. Khi nhả chân ga, xe sẽ trở về và giữ nguyên vận tốc tự động trước đó.

Tạm hủy chế độ điều khiển tự động

Có thể tạm hủy chế độ điều khiển tự động bằng những cách sau đây:



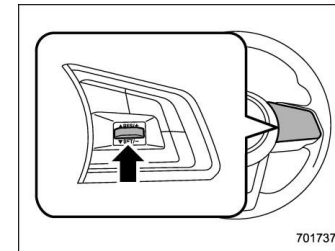
- Ấn nút “CANCEL”.
- Ấn công tắc chế độ X-mode để kích hoạt chế độ X-mode.
- Dậm chân phanh.

▲ CẢNH BÁO

Bạn có thể hủy chế độ điều khiển tự động bằng cách chuyển cần số sang vị trí “N”. Tuy nhiên, tránh chuyển cần số sang vị trí “N” khi đang lái xe trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu cần số được

chuyển sang vị trí “N”, hệ thống phanh động cơ sẽ không hoạt động nữa, có thể dẫn đến tai nạn.

Đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động trên cụm đồng hồ đo sẽ tắt khi chế độ điều khiển tự động bị hủy.



Để tiếp tục chế độ điều khiển tự động sau khi tạm hủy và vận tốc xe khoảng 30km/h (20 mph) trở lên, ấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES” để tự động trở về vận tốc tự động ban đầu.

Lúc này, đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động trên cụm đồng hồ đo sẽ tự động sáng.

– CÒN TIẾP –

354 Hệ thống chân ga tự động

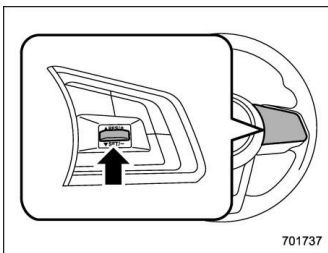
Tắt chế độ điều khiển tự động

Có 2 cách tắt chế độ điều khiển tự động:

- Ấn nút chính hệ thống điều khiển tự động lần nữa.
- Bật công tắc máy sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK”/ “OFF” (chỉ khi xe đã dừng hẳn).

Thay đổi vận tốc tự động

- Tăng vận tốc (bằng công tắc “RES/SET”)



Ấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES” và giữ đến khi xe đạt vận tốc mong muốn. Sau đó, thả tay giữ công tắc. Vận tốc xe lúc này sẽ được ghi nhớ và xem là vận tốc cài đặt mới.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”:

Tốc độ đã cài đặt có thể tăng 1 mph (1.6 km/h) mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES”.

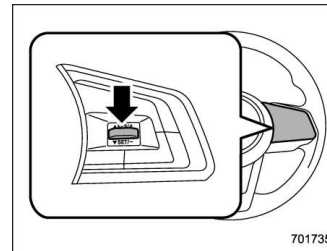
Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:

Tốc độ đã cài đặt có thể tăng 1 km/h mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES”.

- Tăng vận tốc (bằng chân ga)

1. Dậm chân ga để tăng tốc xe đến vận tốc mong muốn.
2. Ấn công tắc “RES/SET” sang bên “SET” 1 lần. Lúc này, vận tốc mong muốn đã được cài đặt và xe sẽ tiếp tục chạy ở vận tốc này mà không cần dậm chân ga.

Giảm vận tốc (bằng công tắc “RES/SET”)



Ấn công tắc “RES/SET” sang bên “SET” và giữ đến khi xe đạt vận tốc mong muốn. Sau đó, thả tay giữ công tắc. Vận tốc xe lúc này sẽ được ghi nhớ và coi như vận tốc cài đặt mới.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”:

Tốc độ đã cài đặt có thể giảm 1 mph (1.6 km/h) mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES”.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:

Tốc độ đã cài đặt có thể giảm 1 km/h mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang bên “RES”.

Giảm vận tốc (bằng chân phanh)

1. Dậm chân phanh để tạm thời ngắt hệ thống điều khiển tự động.
2. Khi xe giảm đến vận tốc mong muốn, ấn công tắc “RES/SET” sang bên “SET” 1 lần. Lúc này, vận tốc mong muốn đã được cài đặt và xe sẽ tiếp tục chạy ở vận tốc này mà không cần dậm chân ga.

Đèn báo chế độ chân ga tự động

Tham khảo “Đèn báo chế độ điều khiển tự động” ⇨ TRANG 186.

Đèn báo đã đặt chế độ chân ga tự động

Tham khảo “Đèn báo đã đặt chế độ điều khiển tự động” ⇨ TRANG 187.

7-17. Hệ thống tam ngắt động cơ

Hệ thống tự động ngừng - khởi động được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ khi xe đứng yên trong một khoảng thời gian ngắn (trong lúc chờ đèn giao thông hoặc bị kẹt xe) sau khi động cơ nóng lên. Hệ thống hoạt động để giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, khí thải và tiếng ồn không mong muốn.

Vận hành hệ thống

▲ THẬN TRỌNG

- Hệ thống tự động ngừng - khởi động được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ trong một khoảng thời gian ngắn khi chạy không tải.

Không sử dụng hệ thống khi đỗ xe thông thường.

- Hệ thống tự động ngừng - khởi động không hoạt động khi được nối với đầu nối kéo rơ-móc. Nếu hệ thống tự động ngừng - khởi động hoạt động khi nối với đầu nối kéo rơ-móc, nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU

Tiếp tục điều khiển xe trong khi sử dụng hệ thống trong tình trạng này có thể dẫn đến việc trượt dốc trên sườn dốc, hoặc có thể gây hư hỏng bộ truyền động.

Để có thể sử dụng một cách an toàn và hiệu quả, ngoài vận hành của tài xế, hệ thống tự động ngừng - khởi động được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe, để kiểm soát dừng và khởi động lại động cơ.

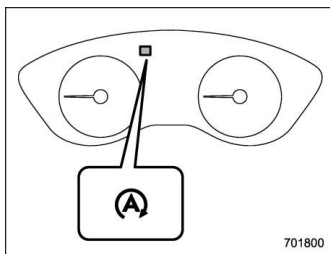
Sau khi xe đã dừng hẳn bằng cách đạp chân phanh với cần số ở vị trí “D”, động cơ tự động dừng.

Nếu bạn nhả chân phanh với cần số ở vị trí “D”, động cơ tự động khởi động lại.

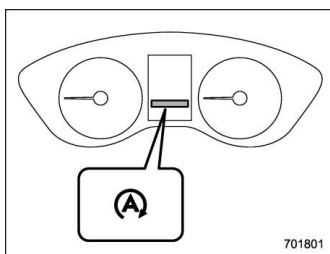
Tuy nhiên, động cơ sẽ không khởi động lại trong khi đèn báo chức năng tự động phanh giữ xe sáng.

– CÒN TIẾP –

356 Hệ thống tự động dừng – khởi động



Đèn báo chế độ ngắt động cơ tạm thời
(đèn xanh)
(kiểu A)



Đèn báo chế độ ngắt động cơ (đèn xanh)
(kiểu B)

Nếu động cơ tạm thời bị dừng bởi hệ thống này, đèn báo tự động dừng trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng màu xanh. Đèn báo này sẽ tắt khi hệ thống khởi động lại động cơ.

LƯU Ý

- Sau khi khởi động động cơ, nếu xe hoạt động ở chế độ không tải mà không di chuyển. Hệ thống tạm ngắt động cơ tạm thời sẽ không hoạt động.

- Xe của bạn được trang bị ắc-quy có hiệu suất đặc biệt cao. Khi thay, đảm bảo thay thế bằng ắc-quy SUBARU chính hãng (hoặc tương đương) được thiết kế dành riêng để dùng trong xe được trang bị Hệ thống độ ngắt động cơ tạm thời. Thông tin chi tiết, tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của bạn.

Điều kiện vận hành

Động cơ có thể tự động dừng bởi Hệ thống độ ngắt động cơ tạm thời khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Động cơ đã đủ nóng.
- Nắp capo động cơ đã đóng.
- Cửa tài xế đã đóng.
- Các dây an toàn đã thắt chặt.
- Đèn báo sự cố (đèn báo kiểm tra động cơ) tắt.
- Chức năng chọn cửa gió được cài đặt sang chế độ khác với chế độ ❶❷❸❹
- Thiết bị sấy kính cửa sổ sau không sử dụng.

- Đã tắt chế độ X-mode (nếu có).
 - Đèn báo cửa sau dùng điện đã tắt (nếu có).
- Sau khi dừng xe, động cơ sẽ tự động dừng khi đáp ứng các điều kiện sau.
- Vô-lăng hướng thẳng phía trước.
 - Vô-lăng không được vận hành.

LƯU Ý

- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng trong các điều kiện sau:

- Xe đang dừng trên đường có độ dốc lớn.
 - Xe bị dừng do phanh đột ngột.
 - Áp suất âm trong bộ trợ lực phanh không đủ.
- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng nếu không đạp mạnh chân phanh. Phải đạp phanh thật mạnh khi dừng xe.
- Trong các trường hợp sau đây, có thể mất một thời gian để Hệ thống độ ngắt động cơ tạm thời hoạt động.
- Khi ắc-quy không được sạc vì xe không được sử dụng trong một thời gian dài...
 - Nhiệt độ làm mát thấp.

- Khi kết nối ắc-quy không được sau khi thay ắc quy

Điều kiện không vận hành

Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Hệ thống tạm ngắt động cơ tạm thời sẽ không hoạt động:

- Khi đèn cảnh báo tự động dừng - khởi động/Đèn báo OFF tự động dừng - khởi động (màu vàng) sáng hoặc nhấp nháy.
- Khi đèn báo sự cố (đèn cảnh báo kiểm tra động cơ) sáng.
- Khi đang dùng phanh tay điện tử.
- Khi nắp capo động cơ mở.
- Khi xe ở độ cao hơn 2.000 mét (6.600 ft).
- Khi dầu hộp số vô cấp không đủ ấm.
- Khi nhiệt độ của dầu hộp số vô cấp cao bất thường.
- Khi ắc-quy của xe không hoạt động tốt.
- Khi dùng hệ thống điều chỉnh điều hòa, sự chênh lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ bên trong xe là đáng kể.


- Khi dùng hệ thống điều chỉnh điều hòa, lượng gió quá nhiều.


LƯU Ý

Hệ thống độ ngắt động cơ tạm thời có thể không hoạt động nếu đèn báo sự cố (đèn cảnh báo kiểm tra động cơ) hay đèn cảnh báo khác trên cụm đồng hồ đo sáng hoặc nhấp nháy.

- Điều kiện vận hành khởi động lại động cơ

Trong bất kỳ các trường hợp sau đây, động cơ sẽ tự động khởi động lại kể cả khi đã đạp chân phanh.

- Khi nhả nhẹ chân phanh trên đường có độ dốc cao và xe bắt đầu lăn bánh.
- Khi đạp tiếp chân phanh.
- Khi dặm chân ga.
- Khi di chuyển cần số đến vị trí của “R”.
- Khi quay vô-lăng.
- Khi vận hành công tắc phanh tay điện tử.
- Khi kích hoạt chế độ X-MODE (nếu có).
- Khi chức năng chọn cửa hút gió đặt ở chế độ 
- Khi hệ thống điều chỉnh điều hòa không duy trì nhiệt độ đã đặt nữa.

- Khi tháo dây an toàn của tài xế.
- Khi mở cửa sau dùng điện.
- Khi mở cửa tài xế.
- Khi kích hoạt thiết bị sấy kính cửa sổ sau.
- Khi chức năng tự động phanh giữ xe tắt, tham khảo “Chức năng tự động phanh giữ xe”  TRANG 345.

- Điều kiện không vận hành chức năng khởi động lại động cơ

Để đảm bảo an toàn, động cơ sẽ không tự động khởi động lại nếu capo động cơ mở. Hệ thống tạm ngắt động cơ tạm thời đang hoạt động, ngay cả khi nhả chân phanh. Trong trường hợp này, kiểm tra khu vực xung quanh và khởi động lại động cơ bằng cách vận hành thông thường.

Đồng thời, khi đèn báo vận hành chức năng tự động phanh giữ xe sáng, động cơ sẽ không khởi động lại.

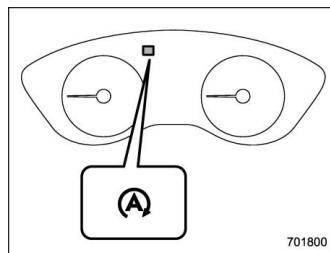
LƯU Ý

- Khi Hệ thống tạm ngắt động cơ tạm thời đang hoạt động, có thể cảm giác chân phanh bị cứng. Tuy nhiên, đây không phải là trục trặc.
- Trong các trường hợp sau, động cơ sẽ tự động khởi động lại ngay cả khi đạp giữ chân phanh.

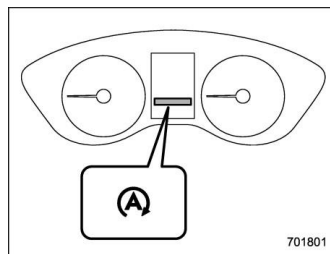
358 Hệ thống tự động dừng – khởi động

- Khi ắc-quy không được sạc.
 - Khi áp suất âm trong bộ trợ lực phanh thấp.
- Trong các trường hợp sau, thời gian mà động cơ dừng tạm thời do hệ thống ngắt động cơ tạm thời có thể ngắn hơn:
- Khi hệ thống điều chỉnh điều hòa đang hoạt động.
 - Khi nhiệt độ bên ngoài cao hoặc thấp (vì hệ thống điều chỉnh điều hòa không thể duy trì nhiệt độ cài đặt được nữa).
 - Khi mức tiêu thụ điện của các thành phần điện cao.
- Khi động cơ tự động khởi động lại nhờ hệ thống ngắt động cơ tạm thời, nguồn điện cấp qua các ổ cắm điện phụ kiện sẽ giảm đi. Tùy vào thiết bị được kết nối, điện năng của thiết bị có thể tạm thời bị tắt.

- Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời



Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời (đèn vàng) (kiểu A)



Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời (đèn vàng) (kiểu B)

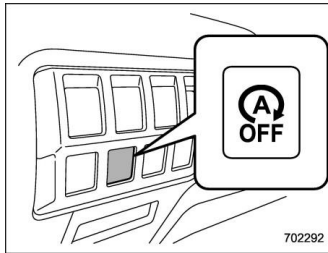
Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời sẽ sáng màu vàng khi công tắc máy vừa được bật sang vị trí "ON". Đèn này tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời sẽ nhấp nháy khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời gặp trục trặc. Bạn nên liên hệ đại lý SUBARU được ủy quyền để được kiểm tra.

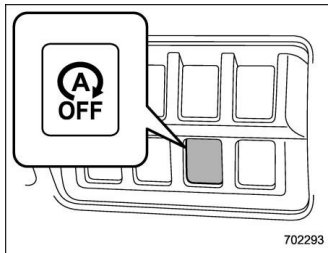
▲ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời không tắt sau khi động cơ đã khởi động, hệ thống ngắt động cơ tạm thời có thể bị hỏng. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU được ủy quyền để kiểm tra.

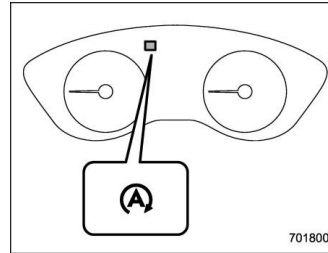
- Công tắc OFF ngắt động cơ tạm thời



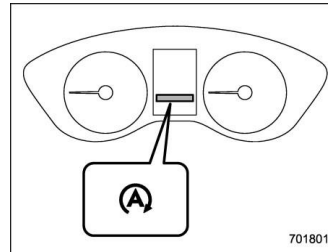
Các dòng xe tay lái thuận



Các dòng xe tay lái nghịch



Đèn báo OFF ngắt động cơ tạm thời
(đèn vàng) (kiểu A)



Đèn báo OFF ngắt động cơ tạm thời
(đèn vàng) (kiểu B)

Nếu nhấn công tắc OFF ngắt động cơ tạm thời, hoạt động của hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ tắt. Đèn báo OFF ngắt động cơ tạm thời trên cụm đồng hồ đo sau đó sẽ sáng màu vàng. Nếu nhấn công tắc này lần nữa, hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ bật lại. Đèn báo OFF ngắt động cơ tạm thời sau đó sẽ tắt.

Trong khi động cơ tạm thời dừng do hệ thống nếu nhấn công tắc OFF ngắt động cơ tạm thời, động cơ sẽ được khởi động lại ngay cả khi bạn không nhả chân phanh.

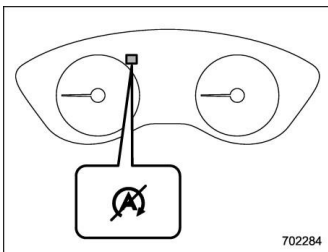
LƯU Ý

-Nếu động cơ khởi động lại khi hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động và công tắc máy đã bật sang vị trí "LOCK"/"OFF" thì hệ thống ngắt động cơ tạm thời sẽ hoạt động trở lại.

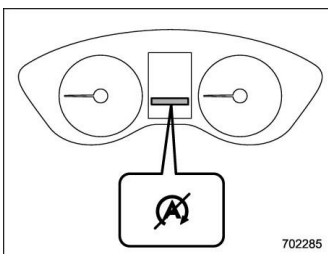
-Phải đảm bảo đã bật công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" khi rời khỏi xe. Nếu không sẽ dẫn đến hiện tượng phóng điện bình ắc-quy.

360 Hệ thống tự động dừng – khởi động

Đèn báo phát hiện hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động



Đèn báo phát hiện hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động (kiểu A)



Đèn báo phát hiện hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động (kiểu B)

Nếu không đáp ứng các điều kiện vận hành khi dừng xe, động cơ sẽ không dừng và đèn báo phát hiện hệ thống ngắt động cơ tạm thời không hoạt động sẽ sáng. Đèn tắt khi xe bắt đầu chạy.

Hiện thị trạng thái hệ thống ngắt động cơ tạm thời

Chỉ báo gần đúng về thời gian động cơ bị dừng bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời và/hoặc lượng nhiên liệu tiết kiệm được có thể được hiển thị trên màn hình hiển thị đa chức năng (đen trắng) hoặc màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (LCD màu). Thông tin chi tiết, tham khảo “Thời gian ngắt động cơ tạm thời” ⇨ TRANG 201 hoặc “Màn hình cơ bản” ⇨ TRANG 193.

Cảnh báo hệ thống

Để có thể sử dụng an toàn và hiệu quả, hệ thống ngắt động cơ tạm thời được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe ngoài các vận hành của tài xế và đưa ra các cảnh báo khác nhau cho tài xế thông qua đèn cảnh báo và/hoặc đèn báo phát sáng hoặc nhấp nháy và tiếng chuông. Để biết chi tiết về đèn cảnh báo và đèn báo, tham khảo “Đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời/Đèn báo OFF ngắt động cơ tạm thời (đèn vàng)” ⇨ TRANG 187.

- Còi cảnh báo

Còi sẽ vang lên khi mui động cơ mở trong lúc xe đang dừng bởi hệ thống ngắt động cơ tạm thời.

Khi đó, còi sẽ ngừng khi tiến hành các bước sau:

- Khởi động lại động cơ theo cách vận hành thông thường (tham khảo “Chuẩn bị lái xe”) ⇨ TRANG 312.

- Công tắc máy bật qua vị trí “LOCK”/“OFF”.

- **Hiện thị thông báo cảnh báo (các dòng xe trang bị màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (LCD màu))**

Nếu có một thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (LCD màu) trong lúc lái xe, có thể đã xảy ra trục trặc trong hệ thống ngắt động cơ tạm thời. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo ngắt động cơ tạm thời sẽ sáng hoặc nhấp nháy màu vàng. Bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

7-18. Hệ thống phát hiện xe phía sau SUBARU (SRVD) (nếu có)

Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru (SRVD) bao gồm radar góc sau giúp phát hiện điểm mù (Blind Spot Detection), hỗ trợ chuyển làn (Lane Change Assist) và cảnh báo xe cắt ngang khi lùi (Rear Cross Traffic Alert).

Các chức năng này cho phép hệ thống phát hiện các đối tượng hoặc xe ở phía sau, đồng thời cảnh báo tài xế tập trung khi chuyển làn hoặc lùi xe.

CẢNH BÁO

Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn chắc chắn kiểm tra môi trường xung quanh bằng mắt khi chuyển làn hoặc lùi xe.


Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ người lái thay đổi làn đường hoặc quay lại làn đường an toàn bằng cách giám sát các khu vực phía sau và bên hông xe. Tuy nhiên, bạn không thể chỉ dựa vào hệ thống này để đảm bảo an toàn khi chuyển làn hoặc lùi xe. Quá phụ thuộc vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hay tử vong. Vì hoạt động của hệ thống có nhiều hạn chế khác nhau, nên tín hiệu nhấp nháy hoặc sáng của đèn báo đến gần của hệ

Thống SRVD có thể chậm hoặc không hoạt động ngay cả khi có một xe đang ở làn kế bên hoặc đang tiến đến gần từ cả 2 bên.

Người lái có trách nhiệm chú ý khu vực phía sau và bên hông xe.

Tính năng hệ thống

LƯU Ý

Bộ cảm biến radar của hệ thống SRVD được chứng nhận bởi các điều lệ liên quan đến sóng vô tuyến của Mỹ. Khi lái xe ở các quốc gia khác, phải có chứng nhận của quốc gia đó. Để biết thêm thông tin, tham khảo “Thông tin kỹ thuật”  **TRANG 562.**

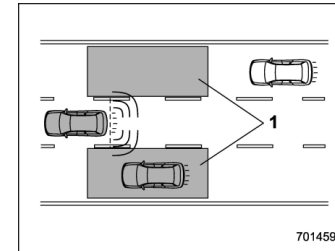
Hệ thống SRVD có các chức năng sau đây:

- Phát hiện xe trong điểm mù trên làn bên cạnh hoặc xe đang đến gần với tốc độ cao trong khi đang lái xe (Blind Spot Detection and Lane Change Assist).

- Phát hiện xe đang đến gần từ bên trái hoặc phải trong khi đang lùi xe (Rear Cross Traffic Alert).

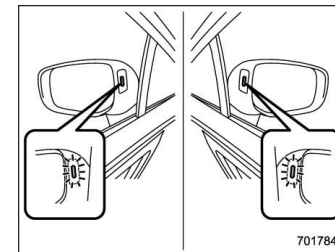
Hệ thống sử dụng bộ cảm biến radar cho các chức năng sau đây:

- Phát hiện điểm mù (BSD)



1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái biết các mối nguy hiểm như sau:



Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD

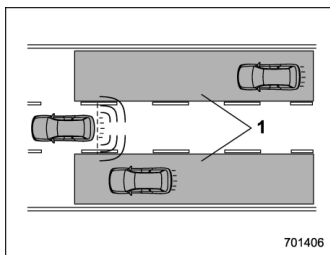
- CÒN TIẾP -

362 Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru (SRVD)

- Nếu hệ thống phát hiện có xe trong vùng mù, (các) đèn báo đến gần của hệ thống SRVD trên (các) gương chiếu hậu sẽ sáng.

- Trường hợp người lái gạt cần gạt báo rẽ về hướng mà đèn báo đến gần của hệ thống SRVD đang sáng, đèn báo đến gần của hệ thống SRVD sẽ nhấp nháy.

- Hỗ trợ chuyển làn (LCA)



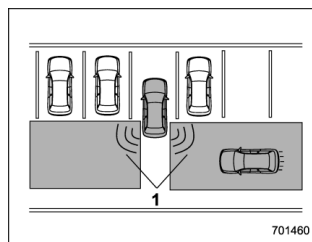
1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái biết mối nguy hiểm như sau:

- Nếu hệ thống phát hiện có xe đang đến gần với tốc độ cao trong các làn bên cạnh, (các) đèn báo đến gần của hệ thống SRVD trên (các) gương chiếu hậu sẽ sáng.

- Trường hợp người lái gạt cần gạt báo rẽ về hướng mà đèn báo đến gần của hệ thống SRVD đang sáng, đèn báo đến gần của hệ thống SRVD tương ứng sẽ nhấp nháy.

- Cảnh báo điểm mù khi lùi (RCTA)



1) Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái biết xe đang đến gần từ cả 2 bên khi đang lùi xe. Tính năng này giúp người lái kiểm tra khu vực phía sau và bên hông xe khi đang lùi xe.

- Nếu phát hiện có xe đang đến gần từ hai bên khi đang lùi xe, hệ thống sẽ cảnh báo nguy hiểm đến người lái bằng những dấu hiệu sau đây:

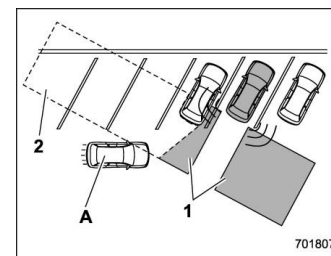
- (Các) đèn báo đến gần của hệ thống SRVD trên (các) gương chiếu hậu sẽ nhấp nháy

- Còi cảnh báo kêu.

- Một biểu tượng xuất hiện trên màn hình camera chiếu hậu (camera âm thanh/điều hướng) (nếu có).

- Hạn chế về khả năng phát hiện của RCTA

Vi khả năng phát hiện của hệ thống RCTA hạn chế nên RCTA có thể không hoạt động đúng cách tại các khu vực đậu xe bố trí chéo.

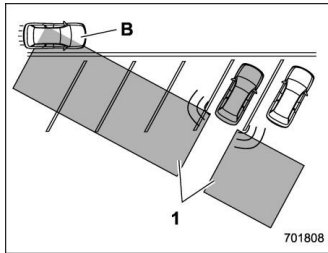


Ví dụ 1

- 1) Phạm vi phát hiện của cảm biến rada.
- 2) Vùng ngoài tầm phát hiện của cảm biến rada.
- A) Xe có thể không được phát hiện.

▲ CẢNH BÁO

Xe đang đến gần (A) có thể không được phát hiện vì việc lùi xe bị khuất tầm nhìn bởi xe đã đậu trước đó. Phải luôn kiểm tra khu vực xung quanh bằng mắt khi lùi xe.



Ví dụ 2

- 1) Vùng ngoài tầm phát hiện của cảm biến rada.
- B) Xe có thể được phát hiện.

LƯU Ý

Hệ thống có thể phát hiện xe (B) đang chạy ngang trước xe của bạn. Phải luôn kiểm tra khu vực xung quanh bằng mắt khi lùi xe.

Vận hành hệ thống

- Điều kiện vận hành

Hệ thống SRVD sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả điều kiện sau đây:

- Công tắc máy ở vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo hệ thống SRVD và đèn báo OFF hệ thống SRVD tắt.
- Xe lái ở vận tốc trên 12 km/h (7 mph) (trừ khi đang lùi xe).
- Cần cần số ở vị trí “R” (chỉ với chức năng RCTA).

Hệ thống SRVD sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Đèn báo OFF hệ thống SRVD đang sáng.
- Vận tốc xe dưới 10 km/h (6 mph) khi đèn báo OFF hệ thống SRVD vẫn tắt (trừ khi đang lùi xe).

LƯU Ý

- Khi hệ thống gặp trục trặc (kể cả đèn báo đến gần của hệ thống SRVD), hệ thống SRVD sẽ ngưng hoạt động và đèn cảnh báo hệ thống SRVD sẽ sáng. Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy mang xe đến đại lý SUBARU kiểm tra càng tốt càng tốt.

- Trong các trường hợp sau đây, hệ thống SRVD sẽ tạm ngưng hoạt động (hoặc có thể

ngưng hoạt động) và đèn báo OFF hệ thống SRVD sẽ sáng. Hệ thống SRVD sẽ tiếp tục hoạt động chỉ khi các trường hợp này được khắc phục và đèn cảnh báo hệ thống SRVD tắt. Tuy nhiên, nếu đèn cảnh báo hệ thống SRVD sáng trong một thời gian dài, hãy mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

- Khi bề mặt chắn sau quanh bộ cảm biến radar bị bám nhiều tuyết hoặc băng.
- Khi xe chạy trên đường phủ tuyết hoặc trong môi trường không có vật thể nào xung quanh (như trên sa mạc) trong thời gian dài.
- Khi nhiệt độ xung quanh bộ cảm biến radar tăng quá cao do lái xe lâu trên đường dốc vào mùa hè...
- Khi nhiệt độ xung quanh bộ cảm biến radar trở nên cực thấp.
- Khi điện áp của bình ắc-quy xe thấp.
- Khi bình ắc-quy xe bị quá áp.
- Khi bộ cảm biến radar bị lệch đáng kể (Nếu hướng của bộ cảm biến radar bị dịch chuyển vì lý do bất kỳ, cần điều chỉnh lại. Mang xe đến đại lý SUBARU để điều chỉnh bộ cảm biến).

- CÒN TIẾP -

364 Hệ thống phát hiện sau xe Subaru (SRVD)

- Khả năng phát hiện của bộ cảm biến radar còn hạn chế. Phát hiện của hệ thống SRVD có thể bị giảm chất lượng và hệ thống không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau đây:

- Khi cản sau quanh bộ cảm biến radar bị cong méo.
- Khi bề mặt chắn sau quanh bộ cảm biến radar bị dính băng, tuyết hoặc bùn.
- Khi nhãn dán... bị dính lên vùng bộ cảm biến radar trên chắn sau.
Trong các điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết hoặc sương mù.
- Khi xe chạy trên đường ướt như đường phủ tuyết và chạy qua vùng nước.

- Bộ cảm biến radar có thể không phát hiện hoặc gặp khó khăn trong việc phát hiện các đối tượng sau đây:

- Xe máy nhỏ, xe đạp, người đi bộ, các vật thể tĩnh trên đường hoặc lề đường, v.v...
- Xe có hình dáng thân mà radar không thể phân xạ (xe có chiều cao thân thấp như xe thể thao hoặc xe mooc không chở hàng).

- Xe không đến gần xe của bạn mặc dù vẫn ở trong vùng phát hiện (cả khi trên làn bên cạnh đến phía sau và bên hông xe khi lùi). (Hệ thống xác định sự hiện diện của xe đang đến gần dựa trên dữ liệu do bộ cảm biến radar phát hiện).

Xe đang chạy ở vận tốc khác biệt đáng kể.

Xe đang chạy song song ở vận tốc gần như bằng với xe của bạn trong thời gian dài.

Xe đang đến.

Xe trên làn phía bên kia làn bên cạnh.

Xe bạn đang cố vượt đang chạy ở vận tốc thấp hơn rất nhiều.

- Trên đường có làn đường cực hẹp, hệ thống có thể phát hiện các xe đang chạy trên làn kế bên làn bên cạnh.

- Khi hệ thống âm thanh/điều hướng 8 Inch (các dòng xe không trang bị thiết bị điều khiển từ xa có âm thanh) đang thực hiện cập nhật phần mềm, các biểu tượng cảnh báo RCTA có thể không hiển thị trên màn hình âm thanh/điều hướng cho đến khi cập nhật xong.

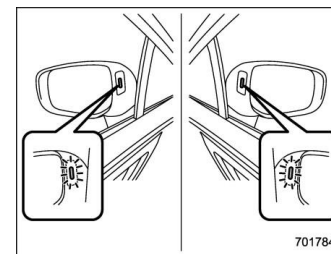
Đèn báo/chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD

Khi hệ thống SRVD đang hoạt động, (các) thiết bị sau đây sẽ hoạt động để báo động người lái.

- Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD (khi có xe trên làn bên cạnh).

- Đèn báo/chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD (khi có xe đang đến gần từ hai bên trái hoặc phải khi xe đang lùi).

- Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD



Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD

Đèn này được gắn trên cả hai gương chiếu hậu.

(Các) đèn báo sẽ sáng khi phát hiện có xe đến gần từ đằng sau.

Đèn báo sẽ nhấp nháy để cảnh báo nguy hiểm đến người lái trong các trường hợp sau:

-Trong khi đèn báo sáng và gạt cần gạt báo rẽ được gạt qua phía có đèn đang sáng.

-Khi lùi xe trong lúc hệ thống phát hiện có xe đang đến gần từ 2 phía.

-Chức năng làm mờ đèn báo đến gần của hệ thống SRVD

Khi đèn pha được bật, độ sáng đèn báo đến gần của hệ thống SRVD sẽ giảm.

LƯU Ý

-Bạn có thể khó nhận ra đèn báo đến gần của hệ thống SRVD trong các trường hợp sau:

- Khi bị ảnh hưởng bởi ánh nắng trực tiếp.
- Khi bị ảnh hưởng bởi đèn pha từ xe phía sau.

-Khi bộ phận điều chỉnh độ sáng ở vị trí cao nhất, ngay cả khi bật đèn pha, độ sáng đèn báo đến gần của hệ thống SRVD sẽ không giảm.

Đề biết chi tiết về bộ điều chỉnh độ sáng, tham khảo “Điều chỉnh độ sáng” ⇨ TRANG 164.

- Chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD (chỉ khi đang lùi xe)

Chuông báo động sẽ kêu, đồng thời đèn báo đến gần của hệ thống SRVD sẽ nhấp nháy để cảnh báo nguy hiểm đến người lái.

Có thể thay đổi cài đặt âm lượng chuông báo động bằng cách vận hành màn hình hiển thị của cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu).

Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình cơ bản” ⇨ TRANG195.

- Mẹo an toàn đối với đèn báo/chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD

- Trong những trường hợp sau đây, hoạt động của đèn báo và chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD có thể chậm hoặc hệ thống không thể phát các tín hiệu cảnh báo này.

- Khi có xe di chuyển đến làn bên cạnh từ làn phía bên kia.
- Khi lái xe trên đường dốc đứng hoặc đường dốc lên và xuống đột ngột liên tục.

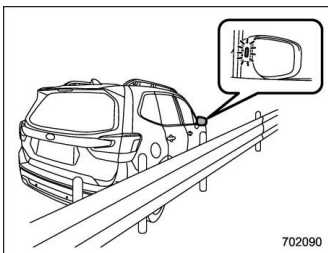
Khi đi bên kia đèo.

- Khi cả xe của bạn và 1 xe khác trên làn bên cạnh đều đang lái trên phía bên kia mỗi làn.
- Khi một vài xe sát nhau đang nối đuôi nhau đến gần.
- Tại các chỗ ngoặt có bán kính nhỏ (chỗ ngoặt gấp hoặc khi rẽ tại giao lộ).
- Khi có chênh lệch độ cao giữa làn đường xe bạn và làn bên cạnh.
- Ngay sau khi hệ thống SRVD được kích hoạt bằng cách ấn công tắc OFF hệ thống SRVD.
- Ngay sau khi cần số được chuyển sang vị trí “R”.
- Khi chờ hàng cực nặng trong cốp sau hoặc trong vùng chịu tải.

- Khi lùi xe, hoạt động của đèn báo và chuông báo động đến gần của hệ thống SRVD có thể chậm hoặc hệ thống không thể phát các tín hiệu cảnh báo trong các hoàn cảnh sau đây:

- Khi đang lùi ra khỏi nơi đỗ xe bố trí chéo.
- Khi có 1 xe kích thước lớn đậu cạnh xe bạn (xe đó sẽ chặn sự truyền sóng radar).
- Khi lùi xe trên đường dốc.
- Khi lùi xe ở vận tốc cao.

366 Hệ thống phát hiện sau xe Subaru (SRVD)



- Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD có thể sáng khi lái gần các vật thể rắn trên đường hoặc lề đường (như lan can cầu, đường hầm và tường chắn).

- Đèn báo đến gần của hệ thống SRVD có thể nhấp nháy khi rẽ ở giao lộ trong nội thành.

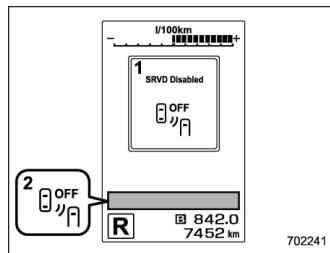
- Đèn báo đến gần hệ thống SRVD có thể nhấp nháy và chuông báo động có thể kêu nếu có một tòa nhà hoặc tường ở hướng đang lùi.

- Trong các trường hợp sau đây, hệ thống có thể phát hiện xe đang chạy cách xe bạn 2 làn đường.

- Khi bạn đang lái trên phía gần với làn đường của xe tương ứng.
- Khi có xe chạy cách 2 làn đường trên phía gần với làn đường xe bạn đang chạy.

Đèn báo OFF hệ thống SRVD

Tạm ngừng hệ thống



- 1) Thông báo tạm ngừng hệ thống SRVD
- 2) Đèn báo OFF hệ thống SRVD

Đèn báo xuất hiện khi sử dụng hệ thống trong các tình trạng sau đây:

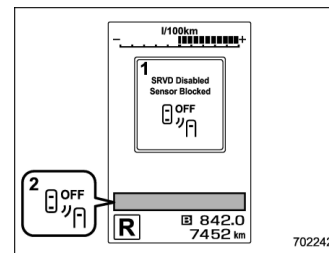
- Nhiệt độ cực cao hoặc cực thấp.

- Khi bình ắc-quy xe xuất hiện điện áp bất thường.

- Khi bộ cảm biến radar bị lệch đáng kể.

Khi các tình trạng trên được khắc phục, hệ thống sẽ thoát khỏi trạng thái tạm ngừng và đèn báo sẽ tắt. Nếu đèn báo vẫn sáng trong thời gian dài, hãy mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Tạm dừng hệ thống do độ nhạy radar yếu

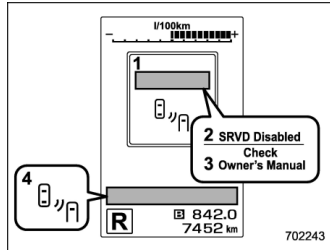


- 1) Thông báo tạm ngừng hệ thống SRVD do độ nhạy radar yếu
- 2) Đèn báo OFF hệ thống SRVD

Đèn báo xuất hiện khi khả năng phát hiện của cảm biến radar yếu đi. Khi tình trạng này được khắc phục, hệ thống sẽ thoát khỏi trạng thái tạm ngừng và đèn báo sẽ tắt. Nếu đèn báo vẫn hiển thị trong thời gian dài, hãy mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đèn cảnh báo của hệ thống SRVD

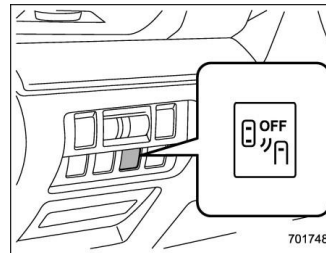
- Trục trục hệ thống



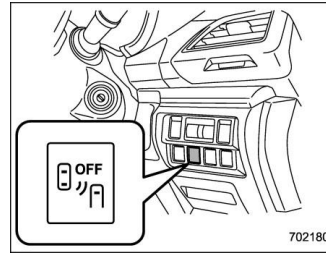
- 1) Thông báo trục trục hệ thống SRVD
- 2) Đầu tiên, thông báo này sẽ xuất hiện.
- 3) Sau đó, thông báo này sẽ xuất hiện.
- 4) Đèn cảnh báo của hệ thống SRVD

Đèn báo này xuất hiện khi có trục trục xảy ra đối với hệ thống. Bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

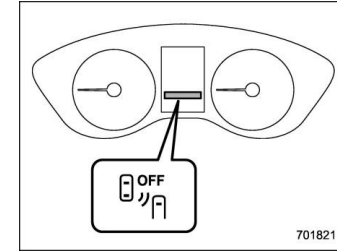
Công tắc OFF hệ thống SRVD



Công tắc OFF hệ thống SVRD
(Các dòng xe tay lái thuận)



Công tắc OFF hệ thống SVRD
(Các dòng xe tay lái nghịch)



Đèn báo OFF hệ thống SVRD

Trong các trường hợp sau, nhấn công tắc OFF hệ thống SRVD để tắt hệ thống. Hệ thống có thể không hoạt động đúng do sóng radar bị chặn.

- Khi kéo rơ moóc.
- Khi giá treo xe đập hoặc vật dụng khác được gắn vào phía sau xe.
- Khi sử dụng lực kế khung gầm hoặc thiết bị lăn tự do, v.v.
- Khi chạy động cơ và làm cho bánh xe quay trong khi nâng xe lên.

368 Hệ thống phát hiện sau xe Subaru (SRVD)

Ngoại trừ các dòng xe xuất xứ từ Úc

Nếu nhấn công tắt OFF hệ thống SRVD, đèn báo OFF hệ thống SRVD sẽ hiện lên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo, và hệ thống SRVD sẽ tắt.

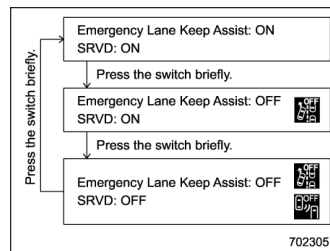
Nhấn công tắc này lại lần nữa để kích hoạt hệ thống SRVD. Đèn báo OFF hệ thống SRVD tắt.

Khi điều này xảy ra, đèn báo đến gần của hệ thống SRVD ở bên phía gương chiếu hậu sẽ sáng trong vài giây và sau đó tắt đi.

LƯU Ý

Nếu công tắc máy được bật sang vị trí “LOCK”/ “OFF” thì trạng thái sau cùng của hệ thống sẽ được duy trì. Ví dụ, nếu công tắc máy bật sang vị trí “LOCK”/“OFF” trong khi hệ thống SRVD đã tắt, hệ thống SRVD sẽ vẫn tắt trong lần tới công tắc máy được bật sang vị trí “ON”.

Đối với các dòng xe xuất xứ từ Úc



Nhấn nhanh công tắt OFF hệ thống SRVD một lần để tắt chức năng Hỗ trợ xin làn khẩn cấp.

Nhấn công tắt OFF hệ thống SRVD một lần nữa để tắt chức năng Hỗ trợ xin làn khẩn cấp và hệ thống SRVD. Đèn báo OFF hệ thống SRVD sẽ hiện lên cụm đồng hồ.

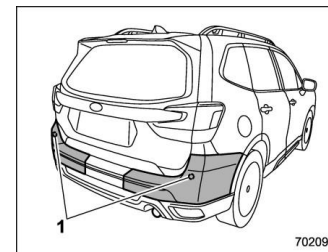
Nhấn nhanh công tắc OFF hệ thống SRVD một lần nữa để bật lại chức năng Hỗ trợ xin làn khẩn cấp và hệ thống SRVD. Đèn báo OFF hệ thống SRVD sẽ tắt đi.

LƯU Ý

- Sau khi bật công tắc máy sang vị trí “LOCK”/ “OFF” và động cơ đã dừng, chức năng Hỗ trợ xin làn khẩn cấp và hệ thống SRVD sẽ tự động bật trong lần khởi động tiếp theo của động cơ.

Để biết thêm chi tiết về chức năng Hỗ trợ xin làn khẩn cấp, tham khảo Hướng dẫn sử dụng về hệ thống Eyesight.

Vận hành cảm biến radar



1) Bộ cảm biến

Bộ cảm biến radar, mỗi bên xe một thiết bị được lắp bên trong cản sau.

LƯU Ý

- Để đảm bảo hệ thống SRVD hoạt động đúng cách, tuân thủ các biện pháp sau đây:

- Luôn giữ bề mặt cản gần bộ cảm biến radar sạch sẽ.
- Không dán nhãn dính hoặc các vật khác lên bề mặt cản gần bộ cảm biến radar.
- Không chỉnh sửa cản gần bộ cảm biến radar.

- Không sơn cản gần bộ cảm biến radar.

Không để cản gần bộ cảm biến radar bị các va chạm mạnh. Nếu bộ cảm biến bị lệch, hệ thống có thể bị trục trặc, bao gồm việc không thể phát hiện các xe đi vào vùng phát hiện. Trường hợp cản bị bất kỳ va chạm mạnh nào, hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

- Không tháo bộ cảm biến radar.

- Trường hợp cần sửa chữa hay thay bộ cảm biến radar, hoặc sửa chữa, thay hay sơn vùng cản quanh bộ cảm biến radar, hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để hỗ trợ.

7-19. Hệ thống tự động phanh khi lùi xe

Hệ thống RAB là hệ thống được thiết kế nhằm giúp tránh va chạm hoặc giảm thiệt hại va chạm khi đang lùi xe. Trường hợp phát hiện bức tường hoặc chướng ngại vật trên hướng đang lùi, hệ thống sẽ thông báo cho người lái bằng âm thanh cảnh báo và có thể tự động kích hoạt phanh xe.

▲ CẢNH BÁO

- Hệ thống RAB không phải là hệ thống dùng để thay cho trách nhiệm người lái trong việc kiểm tra khu vực xung quanh nhằm tránh va chạm với xe khác hoặc với chướng ngại vật.

- Người lái phải có trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn đạp chân phanh và quan sát kỹ xung quanh trước khi lùi xe.

- Do hệ thống vận hành có một vài hạn chế nên trong một vài trường hợp xe không thể tránh va chạm. Âm thanh cảnh báo hoặc phanh tự động có thể chậm hoặc không hoạt động ngay cả khi có chướng ngại vật.

- Hệ thống không phải được thiết kế để phát hiện người (kể cả trẻ em), động vật hoặc các vật thể di chuyển khác.

- Tùy vào tình trạng xe hoặc môi trường xung quanh, khả năng phát hiện vật thể của bộ cảm biến siêu âm có thể bất ổn định.

LƯU Ý

Hệ thống RAB ghi nhận và lưu trữ các dữ liệu sau đây khi tự động phanh giữ xe hoạt động. Hệ thống không ghi các cuộc nói chuyện, thông tin cá nhân hay các dữ liệu âm thanh khác.

- Khoảng cách đến vật thể

- Vận tốc xe

- Tình trạng vận hành chân ga

- Tình trạng vận hành chân phanh

- Vị trí cần số

- Nhiệt độ bên ngoài

- Cài đặt độ nhạy của bộ cảm biến siêu âm. SUBARU và các bên thứ ba ký hợp đồng với SUBARU có thể yêu cầu và sử dụng dữ liệu được ghi nhận với mục đích nghiên cứu và phát triển xe.

- CÒN TIẾP -

370 Hệ thống tự động phanh khi lùi

SUBARU và các bên thứ ba ký hợp đồng với SUBARU sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp dữ liệu nhận được cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ những trường hợp sau đây:

- Chủ xe đã đồng ý.
- Hành động tiết lộ/cung cấp căn cứ vào án lệnh của tòa án hoặc yêu cầu hợp pháp khác buộc phải thi hành.
- Dữ liệu đã được sửa đổi để không nhận dạng được người dùng và phương tiện được cung cấp cho cơ quan nghiên cứu nhằm mục đích xử lý thống kê hoặc các mục đích tương tự.

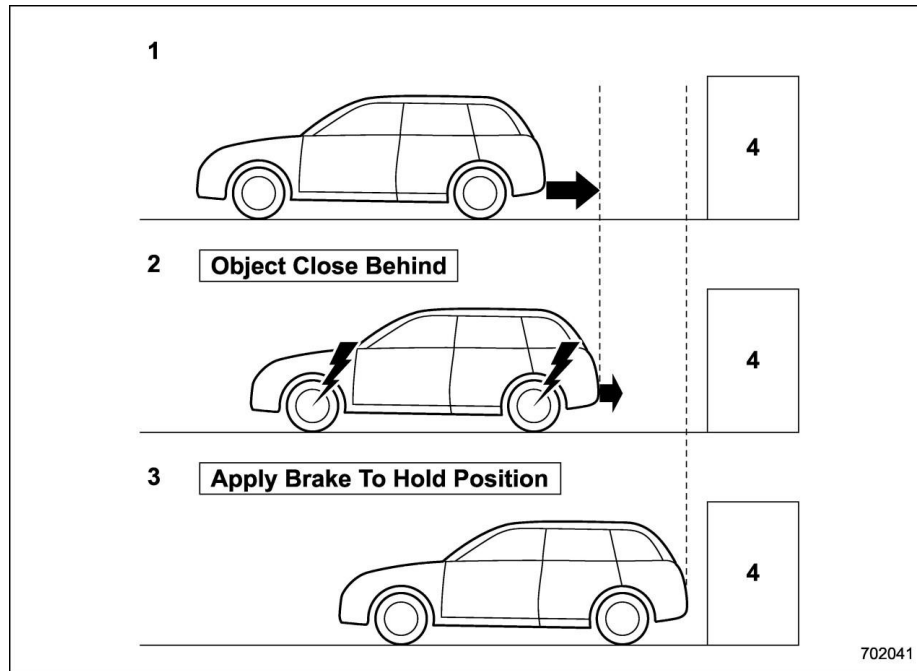
Tổng quan Hệ thống RAB

Hệ thống có khả năng phát hiện các vật thể thông qua bộ cảm biến siêu âm lắp trong cản sau.

- Trường hợp hệ thống xác định có khả năng xảy ra va chạm với 1 vật thể trên hướng đang lùi, chức năng giảm tốc tự động sẽ được kích hoạt. Đồng thời, sẽ phát ra tiếng bíp.

- Nếu tiếp tục lùi xe thêm nữa, phanh đột ngột tự động sẽ được áp dụng và phát ra tiếng bíp liên tục.

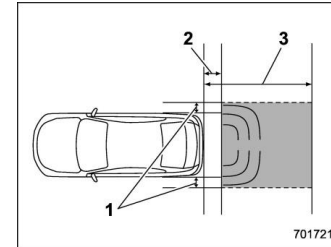
Hệ thống tự động phanh khi lùi 371



- 1) Khi đang lùi
- 2) Khi dùng tự động phanh giữ xe mạnh hoặc điều khiển mô-men xoắn để tránh va chạm (trong trường hợp này, tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp cảnh báo liên tục sẽ phát ra)

- 3) Khi xe dừng lại bởi hệ thống (trong trường hợp này, tiếng bíp sẽ phát ra liên tục)
- 4) Vật thể (như: bức tường)

Phạm vi phát hiện



- 1) Phạm vi phát hiện (Chiều ngang): khoảng 15 cm (6 inch) phía ngoài chiều ngang của xe.
- 2) Phạm vi hệ thống không thể phát hiện: Khoảng 50 cm (20 inch) phía sau đuôi xe.
- 3) Phạm vi phát hiện (Chiều dài): Khoảng 1.5m (5 feet) từ đuôi xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trường hợp xe bạn bị kẹt trên đường giao nhau với đường sắt và bạn đang cố thoát ra bằng cách lùi xe qua chắn đường ngang, hệ thống có thể nhận diện chắn đường ngang là chướng ngại vật và phanh có thể hoạt động.

Trong trường hợp này, phải giữ bình tĩnh và tiếp tục dậm chân ga đồng thời hủy hệ thống.

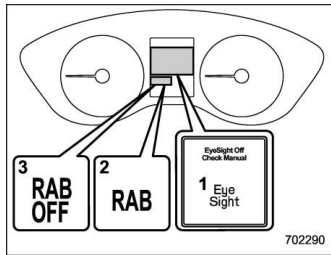
– CÒN TIẾP –

372 Hệ thống tự động phanh khi lùi

Để hủy hệ thống, tham khảo “Hủy vận hành Hệ thống tự động phanh khi lùi RAB” ⇨ TRANG 377.

Điều kiện vận hành

Hệ thống tự động phanh khi lùi sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:



- 1) Thông báo cảnh báo EyeSight
- 2) Đèn cảnh báo hệ thống RAB
- 3) Đèn báo OFF hệ thống RAB

- Công tắc máy ở vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo EyeSight tắt.
- Đèn cảnh báo hệ thống RAB tắt.
- Đèn báo HALT (OFF hệ thống RAB) tắt.

- Hệ thống RAB được cài chế độ mở.
- Cần số ở vị trí “R”.
- Vận tốc xe từ 1.5 - 15 km/h (1 - 9 mph).

LƯU Ý

Trong những trường hợp sau đây, hệ thống RAB sẽ không hoạt động. Nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống:

- Đèn cảnh báo EyeSight sáng.
- Đèn cảnh báo hệ thống RAB sáng.
- Khi đèn báo OFF hệ thống RAB sáng, không thể vận hành hệ thống RAB.
- Trong những trường hợp sau đây, hệ thống có thể không hoạt động đúng cách để phát hiện chướng ngại vật. Nhanh chóng liên hệ đại lý Subaru để kiểm tra
 - Nhãn dán, sơn hoặc hóa chất dính trên cản sau gần cảm biến siêu âm.
 - Cản sau bị sửa đổi.
 - Cản sau từng bị tháo ra rồi gắn lại.
 - Khoảng cách gầm xe đến mặt đường bị thay đổi do tình trạng chờ hàng của xe hoặc bị chỉnh sửa.

- Cảm biến sonar và khu vực gần cảm biến siêu âm bị hư hỏng.
- Cản sau bị va chạm mạnh, hoặc cản sau bị biến dạng.

- Khi hệ thống âm thanh/điều hướng 8 inch đang cập nhật phần mềm, hệ thống RAB không thể hiển thị các mục sau trên màn hình âm thanh/điều hướng cho đến khi đã cập nhật xong:

- Chức năng bật/tắt biểu tượng hiển thị.
 - Hình ảnh chỉ báo khoảng cách.
 - Thông báo cảnh báo.
- Trên đồi dốc, khả năng phanh tự động của hệ thống sẽ bị giảm.
- Hệ thống được thiết kế nhằm tránh va chạm bằng chức năng phanh đột ngột tự động khi vận tốc lùi xe dưới 5 km/h (3mph). Tuy nhiên, hệ thống không đảm bảo xe có thể tránh va chạm trong mọi tình huống.
- Nếu xe được lùi ở vận tốc cực thấp, vận hành của người lái sẽ được ưu tiên. Trong trường hợp này, chức năng phanh tự động không hoạt động.
- Hệ thống có thể không phát hiện các vật thể sau đây:

- Các vật mỏng và sắc không phản xạ sóng âm phát ra từ cảm biến siêu âm như cọc, hàng rào và dây thừng.
- Các vật ở quá gần cản sau khi cản số đặt ở vị trí “R”.
- Các vật có bề mặt không phản xạ sóng âm phát ra từ cảm biến siêu âm như hàng rào lưới.

- Hệ thống không được thiết kế để phát hiện các vật thể sau đây:

- Người đi bộ.
- Các vật đang di chuyển, kể cả xe đang di chuyển.
- Các vật hấp thụ sóng âm như vải hoặc tuyết.
- Các vật bề mặt có góc chéo.
- Các vật nằm thấp dưới mặt đường như cục chèn bánh khi đỗ xe.
- Các vật nằm cao trên mặt đường như các vật treo từ phía trên.
- Các vật không quá lớn như xe hay tường.

- Hệ thống có thể không phát hiện các vật thể đúng cách hoặc có thể gây trục trặc hệ thống khi xảy ra các tình trạng sau đây:

Âm thanh tần số cao từ các nguồn khác gần đó:

- Tiếng còi từ 1 xe khác.
- Âm thanh động cơ từ các xe khác.
- Âm thanh của phanh hơi.
- Thiết bị phát hiện xe hoặc siêu âm từ 1 xe khác.
- Sóng âm có tần số giống hệ thống của xe được phát gần đó.
- Xe có trang bị hệ thống tương tự đang lùi về phía hướng lùi của xe bạn

Điều kiện thời tiết:

- Nhiệt độ cực thấp hoặc cực cao, tại đó khu vực gần cảm biến siêu âm trở nên quá nóng hoặc quá lạnh đến mức không hoạt động được.
- Cản sau gần cảm biến siêu âm bị tiếp xúc với mưa lớn hoặc 1 lượng lớn nước.
- Sương mù, tuyết hoặc bão cát, v.v...
- Không khí di chuyển nhanh như khi có gió mạnh thổi qua.

Các bộ phận gắn vào cản sau gần cảm biến Siêu âm:

- Các bộ phận điện tử thương mại (đèn chống sương mù, cọc chắn, ăng-ten vô tuyến) hoặc các phụ tùng

Thương mại (móc nối rơ-mooc, giá treo xe đạp, ốp cản) được gắn vào.

- Các bộ phận phát ra âm thanh tần số cao, như còi xe hoặc loa.

Tình trạng xe:

- Xe bị nghiêng đáng kể.
- Khoảng cách gầm xe đến mặt đường giảm đáng kể do tình trạng chõr hàng của xe, v.v...
- Khi cảm biến sonar bị lệch do va chạm hoặc tai nạn.

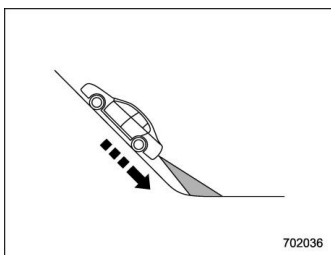
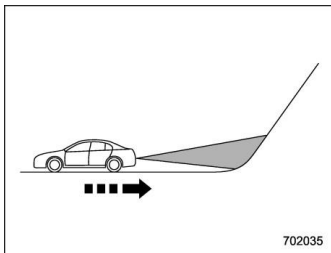
Môi trường xung quanh:

- Bảng quảng cáo bằng vải, cờ, cành cây lơ lửng hoặc thanh chắn đường tàu xuất hiện trong hướng lùi xe.
- Khi lùi xe trên khu vực trái sồi hoặc dây cô.
- Khi lùi xe trong khu vực có các vật thể hoặc bức tường ở gần xe như đường hầm hẹp, cầu hẹp, đường hẹp hoặc garage chật chội.

- CÒN TIẾP -

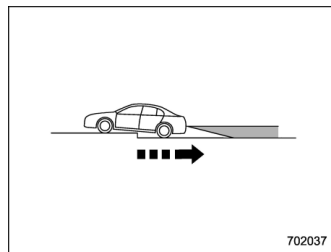
374 Hệ thống tự động phanh khi lùi

- Vết lốp xe hoặc hố xuất hiện trên mặt đường của hướng lùi xe.
- Khi lùi xe qua một nắp cống (lưới chắn).



- Đường của hướng lùi bị nghiêng như trên đường dốc lên.

- Lề đường nằm trong hướng lùi xe.
- Khi lùi xe xuống dốc.



- Khi lùi xe trên đường không bằng phẳng

- Các trường hợp sau đây không thể tránh va chạm kể cả khi hệ thống hoạt động bình thường:

- Áp suất lốp không đúng.
- Lốp bị mòn.
- Lắp lốp không đúng kích cỡ quy định.
- Thực hiện sửa chữa khẩn cấp bằng bộ sửa chữa thùng lốp.

- Hệ thống giảm xóc bị thay đổi.
- Lắp xích lốp.
- Điều khiển xe không ổn định do tai nạn hoặc trục trặc.
- Đèn cảnh báo phanh sáng.

Vận hành hệ thống tự động phanh khi lùi

Khi hệ thống RAB đang hoạt động, phạm vi giữa xe và vật được phát hiện sẽ được thông báo trên màn hình âm thanh/điều hướng. Đồng thời, âm thanh cảnh báo sẽ hoạt động ở 3 mức độ để cảnh báo người lái về va chạm có thể.

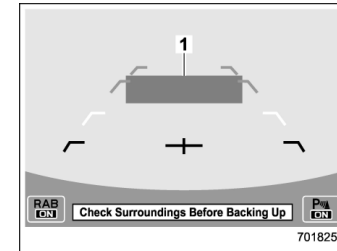
Khi hệ thống RAB đang hoạt động, thông báo cảnh báo hiện lên màn hình âm thanh/điều hướng và màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu).

Hướng dẫn phạm vi phát hiện

Mức độ cảnh báo	Phạm vi của vật thể bị phát hiện*	Đèn báo khoảng cách	Kiểu báo động
Khoảng cách tiếp cận xa (phát hiện vật thể)	90 cm (35 inch)	Xanh	Không có âm báo
Cảnh báo khoảng cách tiếp cận trung bình (đến gần vật thể)	70-90 cm (28-35 inch)	Vàng	Tiếng bíp ngắn
Cảnh báo khoảng cách tiếp cận gần (đến gần vật thể hơn)	50-70 cm (20-28 inch)	Cam	Tiếng bíp ngắn, nhanh
Cảnh báo khoảng cách tiếp cận rất gần (rất gần vật thể)	20 cm (20 inch) trở xuống	Đỏ	Tiếng bíp liên tục

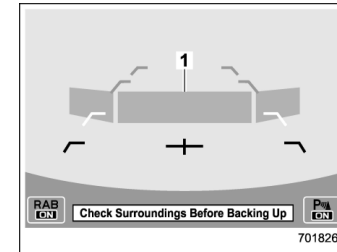
*: Phạm vi phát hiện có thể khác, tùy vào điều kiện môi trường.

Phát hiện vật thể và mức độ cảnh báo



Cảnh báo khoảng cách tiếp cận xa (phát hiện vật thể)

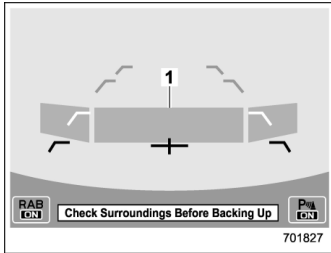
1) Xanh: 90 cm (35 inch) trở lên



Cảnh báo khoảng cách tiếp cận trung bình (đến gần vật thể)

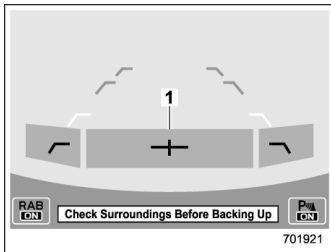
1) Vàng: 70-90 cm (28-35 inch)

376 Hệ thống tự động phanh khi lùi



Cảnh báo khoảng cách tiếp cận gần (đến gần vật thể hơn)

1) Cam: 50-70 cm (20-28 inch)



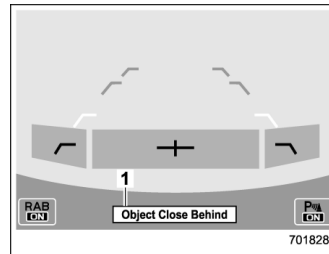
Cảnh báo khoảng cách tiếp cận rất gần (rất gần vật thể)

1) Đò: 50 cm (20 inch) trở xuống

Khi phát hiện một vật thể trong hướng lùi xe, phạm vi của đối tượng bị phát hiện sẽ thể hiện trên màn hình âm thanh/điều hướng.

Chương cảnh báo sẽ kêu và, tùy vào vận tốc, hoặc hệ thống điều khiển mômen xoắn khởi động phanh động cơ hoặc phanh, động sẽ tự được vận hành.

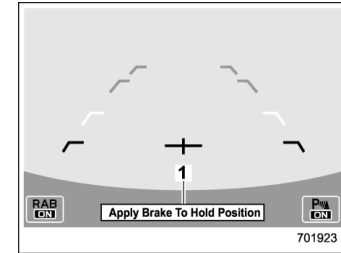
- Cảnh báo vật thể gần ngay sau



Cảnh báo phanh tự động

1) Thông báo cảnh báo

Trường hợp xe tiếp tục lùi, hệ thống có thể xác định nguy cơ va chạm với vật thể. Trong trường hợp này, hệ thống sẽ phát tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc liên tục, đồng thời hoặc hệ thống điều khiển mômen xoắn hoặc phanh tự động mạnh sẽ được vận hành để ngăn va chạm.



Cảnh báo dậm chân phanh

1) Thông báo cảnh báo

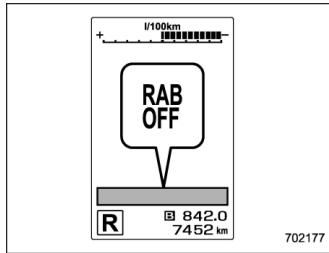
Đừng quên dậm chân phanh khi xe được dừng bằng hệ thống phanh tự động. Đến khi nhả chân phanh, 1 thông báo sẽ hiện trên màn hình âm thanh/điều hướng và tiếng bíp liên tục vẫn kêu.

Lúc này, thông báo cảnh báo sẽ đồng thời hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (LCD màu).

▲ CẢNH BÁO

Đạp chân phanh ngay khi hệ thống dừng xe bằng tự động phanh giữ xe. Tùy thuộc vào tình trạng mặt đường và lốp xe, xe có thể không dừng lại, điều này có thể dẫn đến một tai nạn bất ngờ.

Sau khi xe được dừng bằng hệ thống



1) Đèn báo OFF Hệ thống tự động phanh khi lùi


Sau khi nhả chân phanh, đèn báo OFF hệ thống RAB sẽ sáng và hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Đèn OFF hệ thống RAB sẽ tắt khi cần số được chuyển sang 1 vị trí khác ngoài vị trí “R”.

Hệ thống sẽ khởi động lại vào lần tiếp theo cần số được chuyển sang vị trí “R”.

Trong các trường hợp sau, hệ thống RAB tự động dừng hoạt động và đèn báo OFF hệ thống RAB sáng lên:

- Có băng, tuyết, bùn hoặc các chất khác trên bộ cảm biến siêu âm.
- Cần gạt được chuyển sang vị trí R khi có chướng ngại vật nằm sát với cần sau.
- Phát hiện thấy âm thanh có tần số gần bằng tần số của cảm biến siêu âm được dùng bởi hệ thống ABS.

LƯU Ý

- Trong các trường hợp sau đây, sau khi xe đã dừng nhờ hệ thống RAB, điều khiển phanh đã nhả và phanh tay điện tử hoạt động. Thông tin chi tiết về nhả phanh đỗ xe, tham khảo “Phanh tay điện tử”  TRANG 343.

- 2 phút sau khi xe dừng.
- Khi mở bất kỳ cửa nào.

- Hệ thống RAB có thể tạm dừng hoạt động trong các trường hợp sau đây và đèn báo OFF hệ thống ABS sẽ sáng:

- Băng, tuyết hoặc bùn dính vào bộ cảm biến siêu âm hoặc cần sau gần cảm biến siêu âm.

- Các vật quá gần với cần sau khi cần số được đặt ở vị trí “R”.
- Hệ thống phát hiện ra âm thanh tần số tương tự với sonar của RAB.

Hủy vận hành hệ thống tự động phanh khi lùi

Có thể tạm hủy vận hành hệ thống RAB bằng bất kỳ thao tác nào sau đây:

- Dậm chân phanh*
- Dậm chân ga*
- Dậm và giữ chân ga (trong trường hợp này, gia tốc giới hạn sẽ bị hủy và xe sẽ tiếp tục lùi)
- Chuyển cần số sang vị trí khác không phải vị trí “R”.

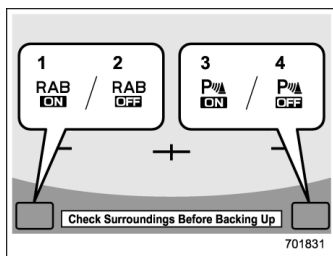
LƯU Ý

Hệ thống sẽ bị hủy nếu không còn phát hiện vật thể nữa.

378 Hệ thống tự động phanh khi lùi

Cài đặt ON/OFF Hệ thống RAB

Trong khi cần số được chuyển sang vị trí “R”, có thể cài đặt các chức năng dưới đây của hệ thống RAB bằng cách vận hành màn hình âm thanh/điều hướng.



- 1) Khóa cài đặt ON hệ thống RAB
- 2) Khóa cài đặt OFF hệ thống RAB
- 3) Khóa cài đặt ON âm thanh cảnh báo phát hiện vật thể
- 4) Khóa cài đặt OFF âm thanh cảnh báo phát hiện vật thể

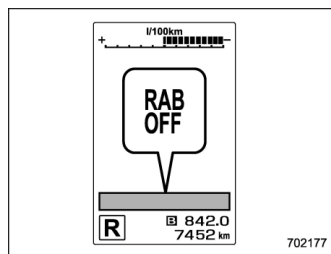
Khi khóa cài đặt ON hiện lên, cài đặt tương ứng là ON.

Chạm và giữ khóa cài đặt ON để chuyển sang OFF.

Khi khóa cài đặt OFF hiện lên, cài đặt tương ứng là OFF.

Chạm và giữ khóa cài đặt OFF để chuyển sang ON.

Khi hệ thống RAB được bật OFF, đèn báo sau đây sáng lên.



Đèn báo OFF hệ thống RAB: sáng khi hệ thống tự động phanh khi lùi được bật sang OFF.

Đèn báo OFF hệ thống RAB tắt khi hệ thống RAB được bật sang ON.

LƯU Ý

- Khi không thể thay đổi cài đặt, khóa cài đặt ON/OFF sẽ bị mờ đi.

- Khóa cài đặt ON/OFF có thể mờ đi nếu hệ thống RAB trực trực. Trong trường hợp

Này bật công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF” và sau đó bật trở lại vị trí “ON”. Nếu vẫn không thể thay đổi cài đặt sau khi bật lại công tắc máy sang vị trí “ON”, bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU.

- Các cài đặt sau đây sẽ được khôi phục khi công tắc máy được bật sang vị trí “LOCK”/“OFF” và sau đó bật sang vị trí “ON”. Các cài đặt này ban đầu được đặt trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu).

- Cài đặt hệ thống tự động phanh khi lùi.
- Âm cảnh báo phát hiện vật thể.

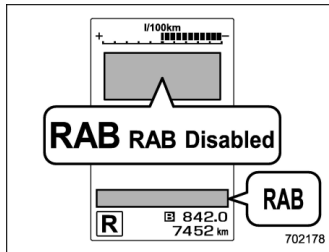
Ngoài ra, có thể thay đổi các cài đặt sau đây bằng cách vận hành màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo (màn hình LCD màu):

- Âm lượng cảnh báo.
- ON/OFF âm cảnh báo sonar.
- ON/OFF hệ thống RAB.

Thông tin chi tiết, tham khảo “Màn hình menu”

TRANG
195.

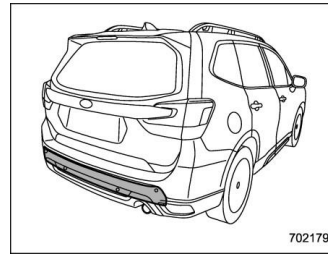
Đèn cảnh báo hệ thống RAB



Nếu hệ thống RAB gặp trục trặc, đèn trên sẽ sáng trên cụm đồng hồ đo. Liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết.

- Sử dụng bộ cảm biến siêu âm

4 cảm biến siêu âm được đặt trong cản sau. Để đảm bảo hệ thống RAB hoạt động đúng cách, tuân thủ các biện pháp sau đây:



- Không dán nhãn dính hoặc các vật khác lên bề mặt cản sau gần bộ cảm biến siêu âm.
- Luôn giữ bề mặt cản sau gần bộ cảm biến siêu âm sạch sẽ.
- Không sửa đổi cản sau.
- Không sơn lên cản sau gần bộ cảm biến sonar.
- Tránh va chạm mạnh cản sau gần bộ cảm biến siêu âm. Nếu 1 cảm biến bị lệch, hệ thống có thể bị trục trặc, kể cả không thể phát hiện các vật thể trong hướng đang lùi. Trường hợp cản sau bị bất kỳ va chạm

nào mạnh, hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

- Không tháo bộ cảm biến siêu âm.

LƯU Ý

Trường hợp cần sửa chữa hay thay bộ cảm biến siêu âm, hoặc cần sửa chữa, thay hay sơn vùng cản sau gần bộ cảm biến sonar, hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để được hỗ trợ.

380 Hệ thống giám sát người lái

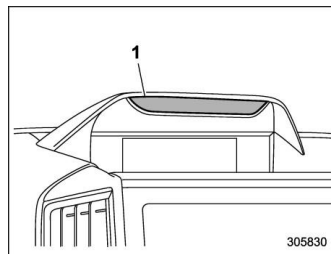
7-20. Hệ thống giám sát người lái (nếu có)

Hệ thống giám sát người lái có chức năng giám sát các trường hợp có thể xảy ra khi tài xế không tập trung phía trước và nhận dạng người dùng cá nhân.

Hệ thống này cảnh báo tài xế khi lái xe không tập trung/buồn ngủ, và có thể hỗ trợ lái xe an toàn và thoải mái bằng cách tự động truy xuất các cài đặt sau đây:

- Vị trí của tài xế.
- Cài đặt điều chỉnh điều hòa.
- Cài đặt đồng hồ đo.
- Cài đặt màn hình hiển thị đa chức năng.

Khi đã đăng ký người dùng, rất nhiều chế độ cài đặt được khôi phục tự động khi người dùng ngồi vào xe.



1) Camera

⚠ THẬN TRỌNG

- Luôn sử dụng cẩn thận tối đa trong quá trình lái xe
 - Việc quá phụ thuộc vì bạn đang lái xe có trang bị hệ thống giám sát lái có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Hệ thống này thực tế không thể phát hiện được liệu tài xế có cảm thấy buồn ngủ hay tài xế có tập trung lái xe an toàn hay không.
- Hệ thống không thể nhận biết được liệu tài xế có tỉnh táo hay buồn ngủ, liệu khả năng lái xe của tài xế có giảm dần, hay liệu tài xế có tập trung lái xe an toàn hay không.

- Trong một vài trường hợp, hệ thống có thể không thể phát hiện chính xác trạng thái của tài xế.

LƯU Ý

- Camera nhận dạng người dùng không lưu hình ảnh, âm thanh hay video.
- Hệ thống giám sát người lái có thể không hoạt động đúng cách khi ánh sáng mặt trời chiếu vào xe theo các cách sau:

- Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp (hoặc qua kính) vào camera nhận dạng người dùng.
 - Có bóng phản chiếu trên mặt tài xế do ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có thành phần hồng ngoại mạnh).
 - Có sự dao động lớn nhất thời về cường độ ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có thành phần hồng ngoại mạnh) chiếu trên mặt.
- Không thể phát hiện chính xác khi một thiết bị gồm nguồn ánh sáng hồng ngoại (như hệ thống giám sát lái có bán trên thị trường) được lắp đặt bên trong xe.

- Hệ thống giám sát người lái có thể không hoạt động chính xác vào những thời điểm sau khi người lái đang đeo kính hoặc kính râm.

- Kính râm không cho phép ánh sáng hồng ngoại đi qua dễ dàng.
- Khung cảnh xung quanh phản chiếu mạnh trong thấu kính của kính hoặc kính râm.

Mắt bị che khuất bởi gọng kính và camera nhận dạng người dùng không thể phát hiện mắt.

Ánh sáng từ nguồn sáng hồng ngoại (LED) phản chiếu trong thấu kính của kính hoặc kính râm.

- Người lái xe đang đeo miếng che mắt.
- Người lái xe đội mũ súp qua mắt.

- Tùy vào loại khẩu trang, có thể không thể phát hiện chính xác người lái không tập trung/buồn ngủ.

- Không thể nhận dạng người dùng chính xác nếu che mắt, mũi hoặc miệng bằng khẩu trang, bộ giảm âm, kính râm hoặc vật dụng khác.

- Hệ thống giám sát lái có thể không hoạt động chính xác khi chân mày, mắt, mũi hoặc miệng bị che bởi vật ở giữa mặt và hệ thống.

- Nếu có một miếng phủ dày gắn trên vô-lăng thì tùy vào vị trí đã cài đặt cho vô-lăng gạt, miếng phủ có thể khiến hệ thống không thể nhìn thấy khuôn mặt, và hệ thống cùng hệ thống giám sát lái có thể không hoạt động đúng.

- Không dán bất kỳ nhãn camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED). Nếu camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED) bị che khuất bởi vật cản thì sẽ không thể giám sát lái chính xác.

- Nếu một phụ kiện được treo trên gương bên trong xe, có thể không phát hiện chính xác.

- Không chạm trực tiếp vào camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED). Nếu có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên các bộ phận này, sẽ không thể giám sát lái chính xác. Nếu có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên các bộ phận này, lau chúng bằng vải khô mềm hoặc lau nhẹ bằng vải ẩm sau khi vắt nước.

- Nếu bề mặt của camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED) bị trầy xước, có thể không phát hiện chính xác. Cần thận các vật cứng không tiếp xúc với các bộ phận này.

- Nếu có chất đọng trên camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED), có thể không phát hiện chính xác. Nếu có chất đọng trên các bộ phận này, hãy lau sạch nó bằng một miếng vải khô mềm.

- Khi đăng ký người dùng để nhận dạng người dùng, hãy mở mắt nhiều nhất có thể.

- Nếu tỷ lệ thành công nhận dạng người dùng thấp, có thể người dùng không được đăng ký đúng. Xóa dữ liệu đã đăng ký và thực hiện đăng ký lại.

- Nếu người dùng thường xuyên lái xe bằng cả kính và kính áp tròng, nên đăng ký người dùng lúc đeo kính và khi đeo kính áp tròng.

- Nhận dạng người dùng bắt đầu ngay sau khi vào xe, tuy nhiên nếu người dùng nhìn xuống hoặc nhìn vào gương lái quá lâu, có thể không nhận dạng được người dùng.

- Khi đăng ký một trong hai người song sinh hoặc hai người khác có đặc điểm khuôn mặt tương tự nhau, người còn lại có thể được nhận dạng không chính xác là người dùng đã đăng ký khi vào xe.

382 Hệ thống giám sát người lái

- Nếu người ngồi trên ghế hành khách ngồi vào ghế tài xế, hoặc trong các trường hợp khác khi có hai hoặc nhiều khuôn mặt gần ghế tài, thì hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Có những trường hợp khi hệ thống kết luận rằng mắt người dùng nhắm lại khi người dùng nhìn xuống trong khi lái xe, chẳng hạn như khi kiểm tra thiết bị hoặc màn hình điều hướng. Trong những trường hợp đó, chuông cảnh báo lái xe buồn ngủ có thể phát ra âm thanh hoặc hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Nếu mắt bị nheo khi cười hoặc khi có ánh sáng chói bên ngoài, hệ thống có thể đánh giá rằng mắt đang nhắm và chuông cảnh báo lái xe buồn ngủ có thể phát ra âm thanh hoặc hệ thống có thể không hoạt động chính xác.

- Các trạng thái lái xe buồn ngủ hoặc cảnh báo khi ngủ được nhận dạng theo khoảng thời gian và phần trăm thời gian mắt nhắm lại. Chuông cảnh báo lái xe buồn ngủ sẽ không phát ra âm thanh đơn giản khi người lái xe cảm thấy buồn ngủ hoặc ngáp.

- Kể cả khi người lái không cảm thấy buồn ngủ, nếu thường xuyên nhắm hay chớp

mắt, chuông cảnh báo lái xe buồn ngủ có thể vang lên

.- Chuông cảnh báo lái xe không tập trung có thể vang lên nếu người lái xe nghiêng mình về phía trước hoặc đưa đầu ra khỏi cửa sổ trong khi lái.

- Chuông cảnh báo lái không tập trung sẽ không vang lên khi xe dừng hoặc di chuyển với tốc độ chậm ngay cả khi người lái xe không nhìn về phía trước.

- Hệ thống giám sát lái thu thập và lưu trữ dữ liệu liên quan đến các tính năng trên khuôn mặt của người lái. Dữ liệu nhận dạng khuôn mặt được lưu trữ cục bộ và không rời khỏi xe. Dữ liệu sẽ không được truyền đến hoặc lưu trữ bởi Subaru hay bất kỳ ai khác. Bạn có thể tắt Hệ thống giám sát lái và xóa mọi dữ liệu của người lái đã lưu trữ bằng cách làm theo các hướng dẫn bên dưới. Nếu bạn tắt Hệ thống giám sát lái, nó sẽ không thể cung cấp bất kỳ chức năng an toàn hoặc tiện lợi nào trang bị trong hệ thống.

Hệ thống giám sát người lái 383

Các chức năng có trang bị sẽ khác nhau tùy thuộc vào cài đặt Hệ thống giám sát lái và cài đặt chức năng nhận dạng người dùng.

Các chức năng được trang bị:

			Hệ thống giám sát lái ^{*1}	
			ON	OFF
Chức năng nhận dạng người dùng ^{*2}	ON	Cảnh báo lái không tập trung/buồn ngủ	Có	Không
		Chức năng nhận dạng người dùng	Có	Không
	OFF	Cảnh báo người lái không tập trung	Có	Không
		Chức năng nhận dạng người dùng	Không	Không

384 Hệ thống giám sát người lái

Các mục chức năng được trang bị:

			Hệ thống giám sát lái*1	
			ON	OFF
Chức năng nhận dạng người dùng*2	ON	Đăng ký người dùng	Có	Không
		Xóa người dùng	Có	Không
		Xóa toàn bộ người dùng	Có	Không
		Cập nhật cài đặt người dùng	Có	Không
		Xóa vị trí người lái	Có	Không
	OFF	Đăng ký người dùng	Không	Không
		Xóa người dùng	Có	Không
		Xóa toàn bộ người dùng	Có	Không
		Cập nhật cài đặt người dùng	Không	Không
		Xóa vị trí người lái	Không	Không

*1: Có thể chuyển hệ thống sang ON/OFF bằng công tắc OFF hệ thống giám sát lái. Tham khảo tại “Công tắc OFF hệ thống giám sát lái” ⇨ TRANG 392.

*2: Có thể chuyển chức năng sang ON/OFF trong phần cài đặt điều chỉnh Màn hình hiển thị đa chức năng. Tham khảo “Cài đặt nhận dạng người dùng” ⇨ TRANG 219.

Các chức năng có trang bị sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc người dùng đã được đăng ký hay chưa.

Các mục chức năng được trang bị:

	Người dùng đã đăng ký	Người dùng chưa đăng ký
Chức năng nhận dạng người dùng	Có	Không

Chức năng nhận dạng người dùng

CẢNH BÁO

Thực hiện đăng ký, truy xuất hoặc xóa vị trí ghế ngồi và góc gương bên ngoài trước khi bắt đầu lái xe. Có nguy cơ xảy ra tai nạn nếu đăng ký, truy xuất hoặc xóa được thực hiện trong khi lái xe.

Khi đã đăng ký người dùng, có thể truy xuất các cài đặt sau đây:

- Cá nhân hóa vị trí người lái

- Vị trí ghế và góc gương bên ngoài

Truy xuất vị trí ghế và góc gương bên ngoài đã đăng ký.

- Góc gập

Truy xuất góc gập gương bên ngoài đã đăng ký.

- Cá nhân hóa đồng hồ đo

- Màn hình cơ bản hiển thị cụm đồng hồ đo

Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe gần nhất.

- Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cho lần lái xe gần nhất của người dùng đó.

- CÒN TIẾP -

386 Hệ thống giám sát người lái

- Cá nhân hóa Màn hình hiển thị đa chức năng

- Màn hình cơ bản Màn hình hiển thị đa chức năng

Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe gần nhất.

- Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cho lần lái xe gần nhất của người dùng đó.

- Tùy chỉnh liên kết với chức năng nhận dạng người dùng

Menu		
Thời gian/Ngày tháng năm	Ngày sinh nhật	
	Ngày kỷ niệm	
Hiển thị/Âm báo	Thoát màn hình	
	Mục yêu thích	
	Màn hình bỏ qua	Nhắc ngày sinh nhật
		Nhắc ngày kỷ niệm
	Âm báo	
Điều chỉnh điều hòa	Cài đặt chế độ	
	Phát hiện người ngồi	

- Ghi nhớ điều hòa nhiệt độ

- Cài đặt điều hòa

Truy xuất nhiệt độ điều hòa, chế độ ổ cắm và các cài đặt khác mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe gần nhất.


LƯU Ý

Khi người dùng được nhận dạng rời khỏi xe lúc điều hòa nhiệt độ được đặt ở độ lạnh tối đa hoặc nhiệt tối đa, thì cài đặt làm mát tối đa hoặc nhiệt tối đa trước đó được lưu trữ.

- Trạng thái ON/OFF hệ thống giám sát lái

Truy xuất trạng thái ON/OFF Hệ thống giám sát lái mà người dùng đã chọn tại thời điểm rời khỏi xe gần nhất.

- Thay đổi cài đặt cá nhân hóa

Mục		Thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng chức năng tùy chỉnh màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo. Tham khảo  TRANG 195.
Cá nhân hóa vị trí người lái	Vị trí ngồi/góc gương chiếu hậu	
	Góc gập gương chiếu hậu	
Cá nhân hóa đồng hồ đo*	Màn hình cơ bản màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo	Khi màn hình tùy chỉnh liên kết với chức năng người dùng đồng bộ hóa được chọn và cài đặt bị thay đổi, nó được lưu trữ tự động.
Cá nhân hóa Màn hình hiển thị đa chức năng*	Màn hình cơ bản Màn hình hiển thị đa chức năng	
	Tùy chỉnh liên kết với chức năng người dùng đồng bộ hóa	
Cá nhân hóa điều chỉnh điều hòa*	Cài đặt điều chỉnh điều hòa	
Trạng thái ON/OFF Hệ thống giám sát lái		

*: Khi Hệ thống giám sát lái OFF, hệ thống giám sát lái tiếp tục lưu trữ tình trạng từ ngay trước khi hệ thống giám sát lái được bật sang vị trí OFF thậm chí nếu màn hình được chọn và cài đặt bị thay đổi.

Cảnh báo lái không tập trung/buồn ngủ

Trong khi lái xe, Hệ thống giám sát lái giám sát các trường hợp có thể xảy ra do lái xe không tập trung hoặc buồn ngủ và cảnh báo người lái xe.

Khi cảnh báo lái xe không tập trung/buồn ngủ kích hoạt, còi cảnh báo vang lên và màn hình chen ngang xuất hiện.

LƯU Ý

- Cảnh báo lái không tập trung/buồn ngủ hoạt động bất kể trạng thái của chức năng nhận dạng người dùng.

- Cảnh báo lái xe không tập trung không kích hoạt khi tín hiệu rẽ đang hoạt động hoặc khi cần số ở vị trí “R”.

- Khi đèn báo OFF phanh trước va chạm sáng trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo, cảnh báo lái không tập trung sẽ kích hoạt cùng thời điểm như thường lệ ngay cả khi phát hiện xe phía trước hoặc chướng ngại vật. Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống EyeSight.

388 Hệ thống giám sát người lái

- Cảnh báo lái không tập trung



Khi hệ thống giám sát rằng người lái có thể không tập trung, nó sẽ cảnh báo người lái.

Khi chức năng cảnh báo lái không tập trung hoạt động, còi cảnh báo sẽ vang lên và màn hình chen ngang xuất hiện trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo.

Khi hệ thống EyeSight phát hiện xe phía trước hoặc chướng ngại vật ở hướng phía trước, chức năng cảnh báo lái không tập trung có thể hoạt động vào thời điểm sớm hơn bình thường.

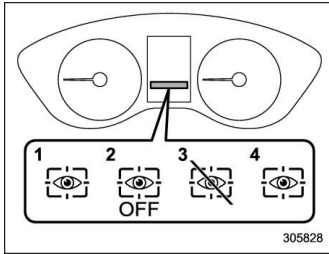
Tham khảo Hướng dẫn sử dụng hệ thống EyeSight.

- Cảnh báo lái buồn ngủ

Có thể phát hiện buồn ngủ dựa trên số lần đóng mí mắt người lái, và người lái sẽ được cảnh báo. Khi chức năng cảnh báo lái buồn ngủ hoạt động, còi cảnh báo sẽ vang lên và màn hình chen ngang xuất hiện.

	Màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo	Màn hình hiển thị đa chức năng	Còi cảnh báo
Lái buồn ngủ	Stay Alert! 	Stay Alert! 	Bíp, bíp... (Tiếp tục cho đến khi mắt người lái mở ra)
Rất buồn ngủ			Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)
Hơi buồn ngủ	Take a Break! 	—	Bíp
Không buồn ngủ	—	—	—

Đèn cảnh báo/đèn báo Hệ thống giám sát lái



- 1) Đèn báo vận hành Hệ thống giám sát lái (đèn xanh)
- 2) Đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái
- 3) Đèn báo tạm ngưng Hệ thống giám sát lái
- 4) Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái (đèn vàng)

Đèn cảnh báo/đèn báo Hệ thống giám sát lái cho biết trạng thái của Hệ thống giám sát lái trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo.

LƯU Ý

Khi đèn báo OFF Hệ thống giám sát người lái, đèn báo tạm ngưng Hệ thống giám sát lái, hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái sáng, không thể sử

dụng chức năng của Hệ thống giám sát lái và cũng không thể chọn các mục sau đây:

- Đăng ký người dùng
- Xóa người dùng
- Xóa toàn bộ người dùng
- Cập nhật cài đặt người dùng
- Xóa vị trí người lái
- Tự động rút ghế ngồi khi vào xe

Đèn báo vận hành Hệ thống giám sát lái (đèn xanh)

Đèn báo này sáng khi Hệ thống giám sát lái đang hoạt động.

Đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái

Đèn báo này sáng khi người dùng đã nhấn công tắc OFF Hệ thống giám sát lái và Hệ thống giám sát lái không hoạt động.

Đèn báo tạm ngưng Hệ thống giám sát lái

Đèn báo này sáng khi Hệ thống giám sát người lái tạm ngưng.

LƯU Ý

Hệ thống giám sát lái tạm ngưng trong các trường hợp sau đây:

- Khi nhiệt độ của thiết bị chính của Hệ thống giám sát lái cao hoặc thấp.
- Khi Hệ thống giám sát lái không thể giám sát chuyển động mắt của người lái.
- Khi Hệ thống giám sát lái không thể giám sát chân mày, mắt, mũi và miệng của người lái.
- Khi camera và nguồn ánh sáng hồng ngoại (LED) bị che phủ và Hệ thống giám sát lái không thể giám sát người lái một cách chính xác.

Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái (đèn vàng)

Đèn cảnh báo này sáng khi có vấn đề xảy ra với Hệ thống giám sát lái. Liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

390 Hệ thống giám sát người lái

Sử dụng Hệ thống giám sát người lái

Nhận dạng người dùng

Khi người dùng được đăng ký chức năng nhận dạng người dùng, Hệ thống giám sát lái sẽ thực hiện như sau.



1. Khi mở cửa và nút bấm khởi động động cơ ở vị trí OFF, màn hình nhận dạng người dùng sẽ xuất hiện và hệ thống giám sát lái bắt đầu nhận dạng người dùng.

Màn hình nhận dạng người dùng có thể không xuất hiện khi mở cửa trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi chỉ một thời gian ngắn sau khi nút bấm khởi động động cơ ở vị trí OFF. Trong những trường hợp đó, chức năng nhận dạng người dùng sẽ bắt đầu khi cửa đóng, tuy nhiên màn hình nhận dạng người dùng không xuất hiện.



2. Ngồi vào ghế lái và hướng mặt về phía trước một lúc.

3. Khi nhận dạng người dùng hoàn tất, màn hình Hello sẽ xuất hiện trên Màn hình hiển thị đa chức năng.

Lúc này, vị trí ghế ngồi, góc gương bên ngoài, cài đặt điều hòa nhiệt độ, màn hình cơ bản hiển thị cụm đồng hồ đo, màn hình cơ bản hiển thị đa chức năng và các cài đặt tùy chỉnh đều thay đổi dựa trên thông tin người dùng.

LƯU Ý

- Khi nhấn công tắc vận hành Màn hình hiển thị đa chức năng, màn hình nhận dạng người dùng sẽ bị hủy, tuy nhiên nhận dạng người dùng vẫn tiếp tục.

- Khi cần số không ở vị trí “P”, vị trí ghế sẽ không thay đổi ngay cả khi đã nhận dạng người dùng xong.

- Nếu nhận dạng người dùng không thành công, tiến hành nhận dạng lại theo hướng dẫn, tham khảo “Khi người dùng không được nhận dạng” TRANG 391.

- Nhận dạng người dùng không được thực hiện trong khi lái xe.

- Nếu vị trí ghế hoặc góc gương bên ngoài đang chuyển động tại thời điểm hoàn thành nhận dạng người dùng, thì không thể truy xuất vị trí ghế, góc gương bên ngoài hoặc góc gập gương bên ngoài.

- Nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây trong khi truy xuất vị trí ghế hoặc góc gương bên ngoài, việc truy xuất vị trí ghế và góc gương bên ngoài sẽ bị hủy.


- Đã vận hành công tắc điều chỉnh ghế tự động.
- Đã vận hành công tắc điều chỉnh gương bên ngoài.
- Đã nhấn nút “SET”.
- Đã nhấn nút “1” hoặc “2”.
- Cần số đã được bật sang một vị trí khác với vị trí “P”.

Khi người dùng không được nhận dạng

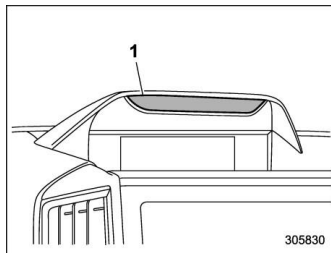
Trong các trường hợp sau đây, có thể không nhận dạng được người dùng và có thể hiện thông báo “Nhận dạng người dùng đã dừng”

- Có vật thể che tầm nhìn của camera.

Loại bỏ vật cản và làm theo quy trình hướng dẫn để nhận dạng người dùng lại.

Tham khảo “Quét lại khuôn mặt”  TRANG 215.

TRANG



1) Camera

LƯU Ý

- Có thể không nhận dạng người dùng được khi có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên camera nhận dạng người dùng. Để làm sạch, hãy lau bằng vải mềm hoặc lau nhẹ bằng vải ẩm đã được vắt khô.

- Khi chức năng người dùng đồng bộ OFF, không thể thực hiện chế độ quét lại khuôn mặt thủ công.

Đăng ký và xóa người dùng

Người dùng có thể được đăng ký trong Hệ thống giám sát lái và người dùng đã đăng ký có thể bị xóa. Đối với các thủ tục đăng ký và xóa người dùng, tham khảo “Cài đặt Hệ thống giám sát lái (với các dòng xe xuất xứ từ Úc)”

 TRANG

215.


LƯU Ý

- Khi đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái, đèn báo tạm ngưng Hệ thống giám sát lái, hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái sáng, không thể chọn các mục sau đây.

- Đăng ký người dùng
- Xóa người dùng
- Xóa toàn bộ người dùng

- Thông tin người dùng cũng có thể bị xóa bằng cách cài đặt lại Màn hình hiển thị đa chức năng về cài đặt mặc định của nhà sản xuất. Khi cài đặt được đặt lại về cài đặt mặc định của nhà sản xuất, toàn bộ thông tin người dùng sẽ bị xóa. Không thể đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định của nhà sản xuất khi Hệ thống giám sát người lái TẮT.

Đăng ký và xóa cá nhân hóa vị trí người lái

Tại thời điểm người dùng được đăng ký, vị trí ghế ngồi, góc gương bên ngoài và góc gạt gương bên ngoài được đăng ký cùng một lúc. Để thay đổi cài đặt cho vị trí ghế ngồi, góc gương bên ngoài hoặc góc gạt gương bên ngoài, tham khảo “Cài đặt Hệ thống giám sát người lái (đối với các dòng xe xuất xứ từ Úc)”  TRANG 215.

LƯU Ý

- Khi cài đặt nhận dạng người dùng OFF, hoặc khi đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái, đèn báo tạm ngưng Hệ thống giám sát lái, hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái sáng, không thể chọn các mục sau đây.

- Cập nhật cài đặt người dùng
- Xóa vị trí người lái

- Vị trí người lái chỉ có thể được đăng ký hoặc xóa đi khi người dùng đã đăng ký đang ngồi vào ghế của người lái và nhận dạng người dùng đã hoàn tất.

- CÒN TIẾP -

392 Hệ thống giám sát người lái

Cài đặt ON/OFF Hệ thống giám sát lái

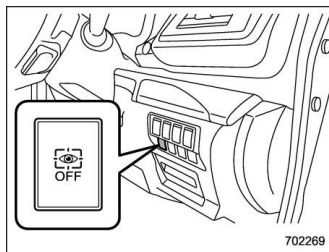
LƯU Ý

- Khi xe đã dừng và cửa tài xế đã mở và đóng, Hệ thống giám sát người lái sẽ tự động ON bất kể trạng thái của công tắc máy dừng nút bấm.

- Sau khi Hệ thống giám sát lái được bật OFF, nếu Hệ thống giám sát lái được bật ON trong lúc cửa tài xế đang mở thì nhận dạng người dùng có thể không thực hiện chính xác.

- Khi Hệ thống giám sát người lái được bật OFF sau khi hoàn tất nhận dạng người dùng, chức năng nhận dạng người dùng sẽ lưu lại trạng thái ON/ OFF của Hệ thống giám sát lái.

Công tắc OFF Hệ thống giám sát người lái



Khi nhấn công tắc OFF Hệ thống giám sát người lái, Hệ thống giám sát người lái sẽ TẮT. Khi Hệ thống giám sát người lái được bật OFF, đèn báo OFF Hệ thống giám sát người lái trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ đo sẽ sáng. Để BẬT Hệ thống giám sát người lái, nhấn công tắc OFF Hệ thống giám sát người lái lại một lần nữa.

Cài đặt nhận dạng người dùng

Chức năng nhận dạng người dùng của Hệ thống giám sát người lái có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt Hệ thống giám sát người lái (đối với các dòng xe xuất xứ từ Úc)” ⇨ TRANG 215.

LƯU Ý

- Không thể thay đổi cài đặt nhận dạng người dùng với từng người dùng.

- Cài đặt mặc định của chức năng nhận dạng người dùng là ON.

- Khi chức năng nhận dạng người dùng OFF, không thể chọn các mục sau đây.

- Quét lại khuôn mặt
- Đăng ký người dùng
- Cập nhật cài đặt người dùng
- Xóa vị trí người lái

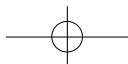
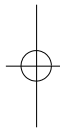
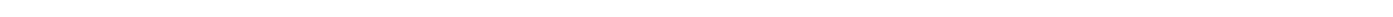
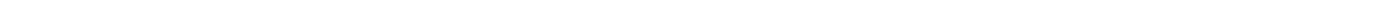
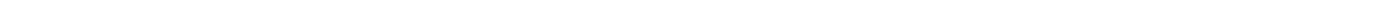
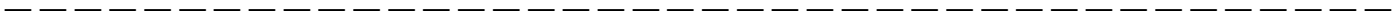
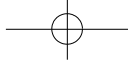
Tự động dịch chuyển ghế ngồi khi vào xe

Chức năng tự động di chuyển ghế ngồi tài xế ra sau khi cửa mở nhằm giúp vào xe dễ dàng hơn có thể được BẬT/TẮT. Tham khảo “Cài đặt Hệ thống giám sát người lái ((đối với các dòng xe xuất xứ từ Úc)” ⇨ TRANG 215.

LƯU Ý

- Ngay cả khi cài đặt tự động rút ghế khi vào xe đang BẬT, thì chức năng tự động rút ghế khi vào xe sẽ tự động TẮT khi chức năng nhận dạng người dùng TẮT.

- Không thể chọn chế độ tự động rút ghế khi vào xe khi đèn báo OFF Hệ thống giám sát lái, đèn báo tạm ngừng Hệ thống giám sát lái hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát lái sáng.



Chỉ dẫn lái xe

8-1. Lái rodai (break-in) cho xe mới – 1.600km (1.000 dặm) đầu tiên	396
8-2. Gợi ý tiết kiệm nhiên liệu	396
8-3. Khí thải động cơ (carbon monoxide)	396
8-4. Bộ xúc tác	397
8-5. Kiểm tra định kỳ	398
8-6. Lái xe ở nước ngoài	398
8-7. Chỉ dẫn lái xe đối với các dòng xe dùng hệ dẫn động 4 bánh AWD	398
8-8. Lái đường trường (on-road) và lái đường có địa hình phức tạp (off-road)	400
8-9. Lái xe trong mùa đông	402
Vận hành trong thời tiết lạnh	402
Lái xe trên đường phủ tuyết và đóng băng	403
Chống ăn mòn	404

Lốp tuyết	404
Xích lốp	405
Phương pháp lắc xe	405
8-10. Chất tải lên xe	405
Đường gân và thanh ngang trên nóc xe (nếu có)	406
Khung hành lý trên nóc xe (nếu có)	407
8-11. Kéo rơ-mooc (nếu có)	408
Bảo dưỡng	408
Trọng lượng kéo	409
Móc kéo rơ-mooc (tùy chọn bởi đại lý)	409
Khi không kéo rơ-mooc	409
Xích an toàn rơ-mooc	409
Gương bên	410
Đèn rơ-mooc	410
Lốp	410
Mẹo kéo rơ-mooc	410

396 Lái rodai (break-in) cho xe mới –1.600km (1.000 dặm) đầu tiên

8-1. Lái rodai (break-in) cho xe mới 1.600km (1.000 dặm) đầu tiên

Tình trạng vận hành và tuổi thọ xe tùy thuộc vào cách bạn điều khiển và chăm sóc xe lúc còn mới. Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây trong suốt 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên:

- Không cho động cơ chạy quá nhanh. Tránh để vận tốc động cơ vượt quá 4.000 vòng/phút trừ trường hợp khẩn cấp.
- Không lái xe với một vận tốc xe hoặc vận tốc động cơ không đổi trong một thời gian dài, kể cả nhanh hay chậm.
- Tránh khởi động xe đột ngột và tăng tốc nhanh trừ trường hợp khẩn cấp.
- Tránh phanh đột ngột, trừ trường hợp khẩn cấp.

Nên áp dụng quy trình rodai tương tự cho động cơ mới đại tu, động cơ mới lắp hoặc khi thay mới bộ phanh hoặc đệm phanh.

Những gợi ý sau đây sẽ giúp tiết kiệm nhiên liệu:

8-2. Gợi ý tiết kiệm nhiên liệu

- Chọn vị trí số phù hợp với tình trạng đường sá.
- Tránh tăng hoặc giảm tốc đột ngột. Luôn luôn tăng tốc nhẹ đến khi đạt vận tốc mong muốn. Sau đó, cố gắng duy trì vận tốc càng lâu càng tốt.
- Không nhấp chân ga và tránh cho động cơ chạy quá nhanh.
- Tránh để động cơ chạy không cần thiết.
- Luôn vận hành động cơ đúng cách.
- Luôn bơm lốp đến mức áp suất phù hợp được ghi trên tem thông tin lốp nằm dưới chốt cửa bên phía ghế tài xế. Áp suất thấp sẽ khiến lốp nhanh mòn và hao nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết.
- Giữ lốp xe trước và sau thẳng hàng.
- Tránh chở hàng hóa hoặc hành lý không cần thiết.

8-3. Khí thải động cơ (carbomonoxite)

▲ CẢNH BÁO

- Không được hít khí thải động cơ. Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide, một loại khí không màu, không mùi, nguy hiểm, hoặc thậm chí gây tử vong nếu hít phải.
- Luôn bảo dưỡng hệ thống thải động cơ đúng cách để ngăn khí thải động cơ đi vào xe.
- Tuyệt đối không chạy động cơ trong không gian kín, như garage, trừ khi cần thời gian ngắn để lái xe vào hoặc ra khỏi không gian kín đó.
- Tránh đậu xe 1 chỗ trong thời gian dài trong khi động cơ hoạt động. Nếu buộc phải làm thế, hãy dùng quạt thông gió để hút không khí sạch vào trong xe.
- Luôn giữ galăng tản nhiệt hút gió của quạt thông gió trước không tiếp xúc với tuyết, lá cây hoặc các vật cản bất kỳ nhằm đảm bảo hệ thống thông gió luôn hoạt động đúng cách.
- Bất cứ khi nào nghi ngờ khí

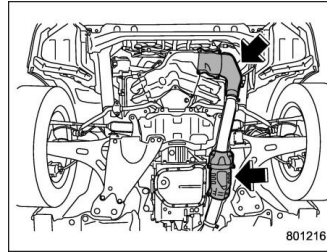
thải đi vào xe, kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Nếu phải lái xe trong tình trạng đó, mở hết tất cả cửa sổ xe khi lái.

- Luôn đóng cửa sau trong khi lái để tránh tình trạng khí thải đi vào bên trong xe.

LƯU Ý

Do sự giãn nở và co lại của kim loại sử dụng trong sản xuất hệ thống khí thải, bạn có thể nghe thấy âm thanh rắng rắc phát ra từ hệ thống thải trong một thời gian ngắn sau khi đã tắt động cơ. Âm thanh này là bình thường.

8-4. Bộ xúc tác



Bộ xúc tác được lắp đặt trong hệ thống khí thải, hoạt động như 1 chất xúc tác giúp giảm HC, CO và NOx trong khí thải, giúp khí thải ra sạch hơn.

Để tránh làm hỏng bộ xúc tác:

- Chỉ dùng nhiên liệu không chì. Chỉ 1 lượng nhỏ nhiên liệu pha chì cũng sẽ làm hỏng bộ xúc tác.
- Tuyệt đối không khởi động động cơ bằng cách đẩy hoặc kéo xe.
- Tuyệt đối không bật công tắc khóa điện sang vị trí "OFF" khi xe đang chạy.

- Luôn điều chỉnh động cơ. Nếu cảm thấy động cơ nổ không đều (nổ sớm, nổ ngoài xi lanh hoặc cháy không hoàn toàn), hãy mang xe đến đại lý ủy quyền SUBARU để kiểm tra và sửa chữa.
- Không sử dụng sơn lót hoặc sơn chống gỉ lên tấm chắn nhiệt của bộ xúc tác và hệ thống thải.
- Không lái xe khi mức nhiên liệu cực thấp.

▲ CẢNH BÁO

- Tránh nguy cơ hỏa hoạn. Không lái hoặc đậu xe ở những nơi gần vật liệu dễ cháy (như cỏ, giấy, giẻ hoặc lá cây), vì bộ xúc tác hoạt động ở nhiệt độ rất cao.
- Giữ người và vật liệu dễ cháy cách xa ống pô khi động cơ đang chạy. Khí thải cực nóng.

398 Kiểm tra định kỳ

8-5. Kiểm tra định kỳ

Để giữ xe luôn trong tình trạng tốt nhất, hãy luôn sử dụng các dịch vụ khuyến cáo nêu trong kế hoạch bảo dưỡng theo đúng thời gian quy định hoặc theo số km đã đi.

8-6. Lái xe ở nước ngoài

Khi có kế hoạch sử dụng xe ở 1 quốc gia khác:

- Xác nhận tính khả dụng của loại nhiên liệu bạn đang sử dụng hay không. Tham khảo “Nhiên liệu” ⇨ TRANG 309.
- Tuân thủ mọi quy định và yêu cầu của từng quốc gia.
- Kiểm tra xem liệu chức năng tùy chỉnh làn đường giao thông EyeSight đã được đặt theo hướng giao thông thực tế hay chưa. Tham khảo “Cài đặt chức năng” ⇨ TRANG 26.

8-7. Chỉ dẫn lái xe đối với các dòng xe dùng hệ dẫn động 4 bánh AWD

CẢNH BÁO

- Luôn duy trì vận tốc lái xe an toàn, tùy vào điều kiện đường sá và thời tiết để tránh gặp tai nạn tại các khúc rẽ đột ngột, khi phanh đột ngột, hoặc trong các hoàn cảnh tương tự.

- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có trang bị hệ dẫn động 4 bánh AWD có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

- Khi thay hoặc lắp (các) lốp xe, cả 4 bánh đều phải giống nhau về các điểm sau đây:

- (a) Kích thước
- (b) Ký tự vận tốc
- (c) Chỉ số trọng tải
- (d) Chu vi
- (e) Cấu trúc
- (f) Nhà sản xuất
- (g) Nhãn hiệu (gân lốp)
- (h) Độ mòn

Đối với điểm từ (a) đến (d), cần phải tuân theo quy cách kỹ thuật.

Đối với điểm từ (a) đến (c), cần phải tuân theo quy cách kỹ thuật in trên tem thông tin lốp dán dưới trụ cửa phía người lái.

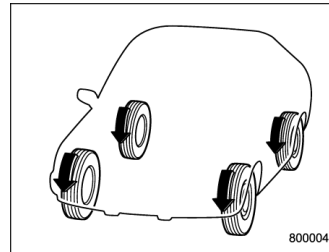
Trường hợp cả 4 lốp không giống nhau ở các điểm từ (a) đến (h), có thể khiến hệ thống truyền động của xe bị hư hỏng nặng và ảnh hưởng đến các yếu tố sau đây:

- Độ êm
- Vận hành
- Hệ thống phanh
- Hiệu chỉnh đồng hồ đo vận tốc xe/đồng hồ đo quãng đường
- Khoảng cách giữa thân xe và lốp

Điều này có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát xe, gây tai nạn.

⚠ THẬN TRỌNG

Trường hợp sử dụng lốp dự phòng tạm thời để thay khi xe bị bẹp bánh, nhất thiết phải dùng lốp dự phòng gốc có sẵn trong xe. Việc sử dụng lốp có kích thước khác có thể khiến hệ thống truyền động của xe bị hư hỏng nặng.



Hệ dẫn động 4 bánh AWD sẽ phân tán công suất động cơ đến cả 4 bánh. Các dòng xe sử dụng hệ dẫn động 4 bánh AWD sẽ có lực bám tốt hơn khi lái xe trên đường trơn, ướt hoặc phủ tuyết và khi điều khiển xe thoát ra khỏi vũng bùn, đất hoặc cát.

Vi mục đích an toàn, cũng như nhằm tránh làm hư hệ dẫn động 4 bánh AWD, nên ghi nhớ các mẹo sau đây:

- Dòng xe sử dụng hệ dẫn động 4 bánh AWD

Có khả năng leo đường dốc đứng trong điều kiện đường trơn hoặc phủ tuyết tốt hơn xe sử dụng hệ dẫn động 2 bánh. Tuy nhiên, có khác biệt nhỏ trong vận hành khi rẽ quá gấp hoặc phanh đột ngột. Vì vậy, khi lái xe xuống dốc hoặc bẻ cua, cần giảm vận tốc và giữ khoảng cách an toàn với các xe khác.

- Luôn kiểm tra áp suất lốp lạnh trước khi lái. Áp suất lốp lạnh đề nghị ghi trên tem thông tin lốp dưới chốt cửa phía ghế tài xế.

- Khi cần, chỉ gắn xích lốp lên các bánh trước. Thông tin chi tiết tham khảo “Xích lốp” ◊ TRANG 405.

- Việc thường xuyên lái xe có hệ dẫn động 4 bánh AWD trong điều kiện khó lái như đồi dốc hoặc đường nhiều đất sẽ cần phải thay các món sau đây thường xuyên hơn thời gian quy định trong “Kế hoạch bảo dưỡng” ◊ TRANG 447.

- Dầu động cơ
- Dầu phanh
- Dầu bộ vi sai cầu sau
- Dầu hộp số vô cấp
- Dầu bộ vi sai cầu trước

- Có một số biện pháp an toàn cần tuân thủ khi kéo xe. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Kéo xe” ◊ TRANG 428.

400 Lái đường trường (on-road) và lái đường có địa hình phức tạp (off-road)

8-8. Lái đường trường (on-road) và lái đường có địa hình phức tạp (off-road)

CẢNH BÁO

- Trong tai nạn đụng lật xe, người không thắt dây an toàn có khả năng tử vong cao hơn rất nhiều so với người thắt dây an toàn. Bản thân người lái và tất cả những người trên xe nên thắt dây an toàn trước khi khởi hành để giảm tối đa nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong.

- Tránh rẽ đột ngột và chuyển động nhanh trừ khi không thể tránh được. Các hành động như vậy rất nguy hiểm vì bạn có thể mất kiểm soát, dẫn đến lật xe gây tử vong hoặc chấn thương nặng.

- Luôn duy trì vận tốc lái xe an toàn, tùy vào điều kiện đường sá và thời tiết để tránh gặp tai nạn tại các khúc rẽ đột ngột, khi phanh đột ngột, hoặc trong các hoàn cảnh tương tự.

- Bất cứ khi nào có gió ngang, hãy giảm tốc độ đủ để giữ kiểm soát xe. Hãy nhớ rằng xe của bạn có biên dạng và trọng tâm cao hơn, nên khả năng bị ảnh hưởng bởi gió ngang cũng cao hơn các loại xe khách thông thường.

- Luôn cẩn thận tối đa khi sử dụng – Việc quá tin vào 1 chiếc xe có trang bị hệ dẫn động 4 bánh AWD có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Xe của bạn được xếp vào loại xe đa dụng, với đặc trưng gầm cao hơn giúp xe được ứng dụng rộng hơn kể cả lái xe trên đường phức tạp. Tuy nhiên, nên nhớ rằng xe của bạn không phải xe được quy định lái đường phức tạp hay xe chạy mọi địa hình. Trọng tâm xe liên quan đến độ rộng gai vỏ xe cao hơn so với xe khách thông thường khiến các xe loại này dễ bị lật. Trong thực tế, xe đa dụng có tỷ lệ xảy ra lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Gầm xe cao thực sự là một ưu điểm, giúp tầm nhìn đường tốt hơn, cũng như cho phép bạn thấy trước vấn đề sớm hơn. Tuy nhiên, nên nhớ rằng xe đa dụng của bạn không được thiết kế để ngoặt cua với vận tốc cao có thể so sánh với các loại xe khách thông thường và xe của bạn có thể bị lật nếu rẽ đột ngột ở vận tốc cao.

Nếu lái xe SUBARU của bạn trên đường có địa hình phức tạp, nhất thiết phải làm theo các biện pháp an toàn thực tế sau đây:

- Buộc cố định hàng hóa chờ trong xe và đảm bảo không chất hàng cao hơn lưng ghế dựa. Khi dừng hoặc xóc xe đột ngột, hàng hóa không được cố định có thể văng lung tung trong xe, gây bị thương. Không chất vật nặng trên nóc xe. Các vật nặng đó sẽ làm trọng tâm xe cao hơn, khiến xe dễ bị lật.

- Mang theo một vài thiết bị dự phòng như dây hoặc xích kéo, xềng, cục chèn lốp xe, hộp cứu thương và điện thoại hoặc vô tuyến nghiệp dư.

- Đừng bao giờ lắp lốp xe có kích thước lớn hơn quy định trong Sách Hướng dẫn này.

- Cần chắc chắn rằng bạn và tất cả những người trên xe đều thắt dây an toàn.

- Lái xe cẩn thận. Tránh mạo hiểm không cần thiết bằng cách lái xe trong khu vực nguy hiểm hoặc địa hình khó.

- Không nắm chặt phần bên trong hoặc nan hoa vô-lăng. Một cú xóc mạnh có thể thúc vô-lăng và làm tay bạn bị thương. Thay vào đó, hãy đặt ngón tay lên phần bên ngoài của vành vô-lăng khi lái xe.

- Giảm vận tốc và luôn thận trọng. Khi lái đường có địa hình phức tạp, bạn sẽ không có sự hỗ trợ của làn đường, khúc quanh nghiêng có vạch, biển báo giao thông và những thứ tương tự.

Lái đường trường (on-road) và lái đường có địa hình phức tạp (off-road) 401

- Không lái xe trên dốc nghiêng. Thay vào đó, hãy lái thẳng lên hoặc thẳng xuống dốc. Xe có thể dễ bị lật ngang hơn lật xuôi. Tránh lái xe thẳng lên hoặc xuống những con dốc quá đứng.

- Tránh rẽ đột ngột, nhất là ở vận tốc cao.

- Nếu lái xe qua nước, như khi băng qua suối cạn, trước tiên hãy kiểm tra độ sâu của nước và độ cứng của lòng suối và đảm bảo lòng suối bằng phẳng. Cẩn thận lái băng qua suối và không được dừng. Nước phải đủ cạn để không chạm đến khung gầm xe. Trường hợp nước vào cửa hút khí hoặc ống pô hay bắn lên các bộ phận điện, có thể làm hư xe và chết máy. Tuyệt đối không cố gắng lái xe qua dòng nước chảy xiết; chưa kể đến độ sâu, nước có thể xói lở đất dưới lớp xe làm mất lực bám, thậm chí lật xe.

- Nếu phải dùng phương pháp lác xe để thoát khỏi vũng cát hoặc bùn, hãy dậm nhẹ chân ga và chuyển cần số tới lui vài lần giữa 2 vị trí "1"/"D" và "R". Không chạy động cơ quá nhanh. Để có lực bám tốt nhất, tránh quay lớp xe khi đang cố gắng giải phóng xe.

- Khi mặt đường cực trơn, có thể tăng lực bám tốt hơn bằng cách khởi động động cơ bằng số 2 thay vì số 1 (bằng chế độ thể thao).

- Luôn kiểm tra xem phanh có tác dụng không ngay sau khi lái trên cát, bùn hoặc nước, bằng cách lái chậm và dậm chân phanh. Lặp lại thao tác này vài lần để làm khô đĩa và má phanh

- Không lái hoặc đỗ xe trên hoặc gần các vật liệu dễ bắt lửa như cỏ hoặc lá khô vì chúng rất dễ cháy. Hệ thống thải rất nóng khi động cơ đang chạy và ngay sau khi động cơ dừng, có thể gây nguy cơ hỏa hoạn.

- Sau khi lái xe qua cỏ cao, bùn, đá, cát, sông, v.v..., hãy kiểm tra xem có cỏ, bụi cây, giấy, giẻ, đá, cát, v.v... dính vào hoặc kẹt dưới gầm xe hay không. Dọn sạch bất cứ thứ gì như vậy khỏi gầm xe. Nếu sử dụng xe khi có các vật như vậy kẹt hoặc dính dưới gầm xe có thể gây hỏng máy hoặc gây cháy.

- Rửa gầm xe sau khi lái trên đường có địa hình phức tạp. Các bộ phận của hệ thống treo đặc biệt dễ tích tụ bụi đất, vì thế cần rửa sạch chúng.

- Việc thường xuyên lái xe có hệ dẫn động 4 bánh AWD trong điều kiện khó lái như đường gồ ghề hoặc đường có địa hình phức tạp sẽ cần phải thay các món sau đây thường xuyên hơn thời gian quy định trong "Kế hoạch bảo dưỡng" ⇨ TRANG447.

- Dầu động cơ
- Dầu phanh

Lưu ý rằng hư hỏng xe SUBARU khi vận hành xe trên đường có địa hình phức tạp và không thực hiện các biện pháp an toàn như đã liệt kê trên đây sẽ không được chi trả cho chính sách bảo hành

8-9. Lái xe trong mùa đông

Vận hành trong thời tiết lạnh

Mang theo các thiết bị dự phòng, như xăng cạo tuyết cho cửa sổ, 1 bao cát, đèn báo khói, xăng nhỏ và dây nối tắt.

Kiểm tra bình ắc-quy và dây cáp. Nhiệt độ lạnh sẽ làm giảm công suất bình ắc-quy. Bình ắc-quy phải ở tình trạng tốt để cung cấp đủ điện để khởi động động cơ trong mùa đông lạnh.

Thông thường sẽ mất nhiều thời gian hơn để khởi động động cơ trong điều kiện thời tiết cực lạnh. Sử dụng loại nhớt động cơ có độ nhớt phù hợp cho thời tiết lạnh. Việc sử dụng nhớt cho mùa hè nóng sẽ khiến động cơ khó khởi động.

Giữ cho khóa cửa xe không bị đóng băng bằng cách xịt dung dịch chống đóng băng hoặc glycerin.

Việc dùng sức mở cửa xe đã bị đóng băng có thể làm hư hoặc đứt dải cao su chịu thời tiết quanh cửa. Trường hợp cửa xe bị đóng băng, hãy dùng nước nóng để làm tan băng, sau đó lau sạch nước.

Dùng nước rửa kính chắn gió có chứa dung dịch chống đông. Không sử dụng chất chống đông động cơ hoặc các chất thay thế khác vì có thể làm hỏng lớp sơn xe.

Nếu làm đầy bình chứa bằng nước có nồng độ khác với nước cũ, phải hút sạch nước cũ ra khỏi ống dẫn nối bình chứa và vòi phun nước rửa kính bằng cách để hệ thống rửa kính hoạt động một lúc. Nếu không, nước còn dư trong ống có thể đông lại và làm nghẹt vòi phun nếu có nồng độ quá thấp so với nhiệt độ ngoài trời.

THẬN TRỌNG

Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ ngoài trời. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính khi phun ra có thể đóng băng trên kính chắn gió và cản tầm nhìn, đồng thời nước còn có thể đông trong bình chứa.

Trước khi lái xe

Trước khi lên xe, giữ sạch tuyết hoặc băng trên giày vì có thể khiến chân đạp trơn và nguy hiểm khi lái.

Trong lúc làm nóng xe trước khi lái, kiểm tra xem chân ga, chân phanh và các hệ thống điều khiển khác có hoạt động êm không.

Làm sạch băng và tuyết tích tụ dưới tầm chắn để tránh hiện tượng khó bề lái. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt, nên dừng xe tại thời

điểm và địa điểm an toàn để thường xuyên kiểm tra tầm chắn.

Đỗ xe trong thời tiết lạnh

Không dùng phanh đỗ xe khi đỗ xe thời gian dài trong thời tiết lạnh vì phanh có thể đông cứng trong tình trạng đó. Thay vào đó, nên thực hiện các mẹo sau:

1. Đặt cần số ở vị trí “P”.
2. Sử dụng vật chặn dưới lốp để tránh xe di chuyển.

Khi đỗ xe trong khu vực có tuyết hoặc trời đang có tuyết rơi, nhắc lưới gạt nước ra khỏi mặt kính để không bị hư.

Trường hợp xe ở tình trạng đỗ sau khi chạy trên đường phủ ngập tuyết hoặc khi có bão tuyết, băng có thể đóng nhiều hơn trên hệ thống phanh khiến hoạt động phanh yếu. Hãy kiểm tra xem có tuyết hoặc băng tích tụ trên hệ thống treo, phanh đĩa và ống phanh mềm bên dưới xe hay không.

Nếu có tuyết hoặc băng đóng, hãy làm sạch, cẩn thận tránh làm hỏng phanh đĩa, dây đai hệ thống chống bó cứng phanh ABS.

▲ CẢNH BÁO

Tuyết có thể chặn khí thải độc hại dưới xe. Nếu đỗ xe trong tuyết khi động cơ hoạt động, tránh để tuyết tiếp xúc với ống pô và quanh xe.

- Đỗ xăng trong thời tiết lạnh

Để ngăn độ ẩm hình thành trong hệ thống nhiên liệu và nguy cơ xăng bị đông, khuyến cáo pha chất chống đông vào bình xăng trong thời tiết lạnh.

Chỉ sử dụng những chất pha dành riêng cho mục đích này. Khi sử dụng chất pha chống đông, tác dụng của nó sẽ kéo dài lâu hơn nếu bình xăng được đổ đầy mỗi khi mức xăng còn phân nửa.

Nếu xe SUBARU của bạn sắp không sử dụng trong một thời gian dài, tốt nhất nên đỗ xăng đầy dung tích bình.

- Mở cửa sau (với xe có cốp sau chỉnh điện

▲ THẬN TRỌNG

Trước khi mở cửa sau, đảm bảo không có băng hoặc tuyết đóng giữa cửa sau và thân xe. Nếu thấy có băng hoặc tuyết... bấm trên cửa sau, hãy làm sạch. Nếu dùng sức mở cửa sau bị đóng băng hoặc tuyết, có thể gây trực trực.

Lái xe trên đường phủ tuyết và đóng băng

Để không bị trượt, nên tránh phanh đột ngột, tăng tốc vội, chạy vận tốc cao, ngoặt bất ngờ khi lái xe trên đường phủ tuyết hoặc đóng băng.

Luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước nhằm tránh phải phanh đột ngột.

Để hỗ trợ phanh chân, sử dụng có hiệu quả phanh động cơ để kiểm soát vận tốc xe (Chuyển sang số thấp hơn khi cần).

Tránh hạ số đột ngột, có thể khiến khóa bánh xe, dẫn đến mất kiểm soát xe.

Hệ thống chống bó cứng phanh ABS giúp tăng đặc tính phanh xe trên đường phủ tuyết hoặc đóng băng. Để biết thông tin về hệ thống phanh trên mặt đường trơn, tham khảo “Hệ thống chống bó cứng phanh ABS” TRANG 329 và “Hệ thống kiểm soát cân bằng xe” TRANG 331.

▲ CẢNH BÁO

Không sử dụng chế độ điều khiển tự động trên đường trơn như đường phủ tuyết hoặc đóng băng, vì có thể gây mất kiểm soát xe.

▲ THẬN TRỌNG

Tránh lái xe liên tục trong bão tuyết. Tuyết sẽ lọt vào hệ thống hút khí động cơ, gây cản trở luồng khí, dẫn đến tắt máy hoặc thậm chí chết máy.

Vận hành cần gạt khi trời tuyết

Trước khi lái xe trong thời tiết lạnh, cần chắc chắn rằng lưới gạt nước không bị đóng băng trên kính chắn gió hoặc cửa sổ sau.

Trường hợp lưới gạt nước bị đóng băng trên kính chắn gió hoặc cửa sổ sau, thực hiện thao tác sau:

404 Lái xe trong mùa đông

- Làm tan phần tuyết trên cao su lưỡi gạt nước kính chắn gió, sử dụng thiết bị sấy kính và cài nhiệt độ ở mức ấm cao nhất đến khi phần cao su lưỡi gạt nước tan băng hoàn toàn. Tham khảo “Sấy kính” ⇨ TRANG 272.

- Nếu xe có trang bị thiết bị phá băng lưỡi gạt mưa, hãy sử dụng nó. Thiết bị này rất hữu dụng giúp làm tan băng phần cao su lưỡi gạt nước kính chắn gió. Tham khảo “Thiết bị sấy kính và phá băng” ⇨ TRANG 256.

- Để làm tan băng phần cao su lưỡi gạt nước cửa sau, sử dụng thiết bị sấy kính cửa kính sau. Tham khảo “Thiết bị sấy kính và phá băng” ⇨ TRANG 256.

Khi lái xe trong trời tuyết, nếu tuyết bắt đầu bám lên bề mặt kính chắn gió mặc dù cần gạt nước đang hoạt động, hãy sử dụng thiết bị sấy kính và cài nhiệt độ ở mức ấm cao nhất.

Sau khi kính chắn gió đủ ấm để làm tan tuyết, rửa sạch bằng thiết bị rửa kính chắn gió. Tham khảo “Thiết bị rửa kính chắn gió” ⇨ TRANG 251.

Tuyết kẹt trong lưỡi gạt nước sẽ khiến cần gạt hoạt động không hiệu quả. Nếu có tuyết kẹt trong lưỡi gạt, hãy lái xe ra khỏi đường đến vị trí an toàn, sau đó lau sạch. Trường hợp dùng xe bên lề đường, nhớ dùng công tắc đèn báo khẩn cấp để báo động các tài xế khác. Tham khảo “Đèn cảnh báo nguy hiểm” ⇨ TRANG 160.

. Khuyến cáo sử dụng lưỡi gạt nước không đóng băng (lưỡi gạt cho mùa đông) trong mùa có tuyết và nhiệt độ đóng băng. Lưỡi gạt này giúp cần gạt hoạt động tốt hơn trong điều kiện có tuyết rơi. Nên sử dụng lưỡi gạt phù hợp với xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Trong khi lái xe ở vận tốc cao, lưỡi gạt nước loại không đóng băng có thể không hoạt động tốt bằng lưỡi gạt thông thường. Nếu xảy ra trường hợp này, hãy giảm vận tốc xe.

LƯU Ý

Khi hết mùa cần dùng lưỡi gạt nước loại không đóng băng, thay bằng lưỡi gạt thông thường.

Chống ăn mòn

Tham khảo “Chống ăn mòn” ⇨ TRANG 440.

Lốp tuyết

⚠ CẢNH BÁO

- Khi thay các lốp ban đầu bằng các lốp dùng cho mùa đông (lốp tuyết), cả 4 bánh đều phải giống nhau về các điểm sau đây:

⚠ CẢNH BÁO

- (a) Kích thước
- (b) Ký tự vận tốc
- (c) Chỉ số tải trọng
- (d) Chu vi
- (e) Cấu trúc
- (f) Nhà sản xuất
- (g) Nhân hiệu (kiểu gân lốp)
- (h) Độ mòn

Đối với các điểm từ (a) đến (c), cần phải tuân theo quy cách kỹ thuật in trên tem thông tin lốp được dán dưới trụ cửa phía người lái.

Trường hợp cả 4 lốp không giống nhau ở các điểm từ (a) đến (h), có thể khiến hệ truyền động của xe bị hư hỏng nặng và ảnh hưởng đến các yếu tố sau đây:

- Độ êm
- Vận hành
- Hệ thống phanh
- Hiệu chỉnh đồng hồ đo vận tốc/đồng hồ đo quãng đường khoảng cách giữa thân xe và lốp

Điều này có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát xe, gây tai nạn.

- Không sử dụng kết hợp lốp hướng tâm, lốp vành chéo có đai hoặc lốp vành chéo vì có thể gây ra các đặc tính

vận hành nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.

Vào mùa đông, có thể tăng hiệu suất bằng cách sử dụng lốp xe dành riêng cho điều kiện lái xe trong mùa đông. Khi chọn lắp lốp mùa đông cho xe, phải sử dụng đúng loại và đúng kích thước lốp. Phải lắp 4 lốp mùa đông có cùng kích thước, cấu trúc, nhãn hiệu, chỉ số tải trọng và không nên sử dụng kết hợp lốp hướng tâm, lốp mảnh chéo có đai hoặc lốp mảnh chéo vì có thể gây ra các đặc tính vận hành nguy hiểm. Phải luôn lái xe cẩn thận cho dù xe lắp loại lốp nào.

Khi sử dụng lốp mùa đông (ký tự vận tốc Q, T hoặc H), không được vượt quá 160 km/h (99 mph), 190 km/h (118 mph) hoặc 210 km/h (130 mph) tương ứng với từng ký tự.

Xích lốp

Nếu cần sử dụng xích lốp để lái trên các lớp tuyết hoặc các đoạn đường đóng băng, hãy tuân thủ các biện pháp sau đây:

- Chỉ được gắn xích vào các bánh trước.
- Chỉ sử dụng xích có kích thước phù hợp với Lốp xe của bạn để không làm hỏng thân xe

Hoặc hệ thống treo. Bạn nên tham khảo đại lý SUBARU nơi mua xe để biết thông tin về loại xích có thể dùng.

- Không gắn xích lốp trên lốp dự phòng tạm thời.

- Khi lái xe có xích lốp, nên chạy ở vận tốc dưới 30 km/h (19 mph).

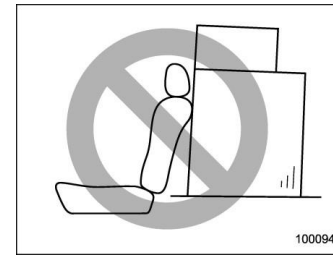
Luôn sử dụng cẩn thận tối đa khi lái xe có xích lốp – việc quá tự tin khi lái xe có xích lốp có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Phương pháp lắc xe

Trường hợp phải lắc xe để rũ tuyết, cát hoặc bùn, dậm nhẹ chân ga và chuyển cần số tới lui vài lần giữa 2 vị trí “1”/“D” và “R”. Không vận hành động cơ quá nhiều. Để có lực bám tốt nhất, tránh xoay trơn lốp xe khi đang cố gắng giải phóng xe khi mặt đường rất trơn, có thể tăng lực bám bằng cách khởi động động cơ bằng số 2 thay vì số 1 (với chế độ thể thao).

Nếu xe bạn là dòng xe dùng hộp số vô cấp có chế độ thể thao, để biết thông tin về cách giữ bộ truyền động ở số 2, tham khảo “Chọn chế độ thể thao” ⇨ TRANG 320.

8-10. Chất tải lên xe



▲ CẢNH BÁO

- Không chất hành lý hoặc hàng hóa cao hơn phần đỉnh của lưng ghế vì có thể đổ về trước trong trường hợp thắng gấp hoặc tai nạn. Để hành lý hoặc hàng hóa thấp phía dưới, càng gần sàn xe càng tốt.

- Không cho người trong xe ngồi lên lưng ghế sau gập lại hoặc trong khu vực để hành lý vì có thể gây chấn thương nghiêm trọng.

- Khi chờ đỗ trong xe, cần buộc cố định bất cứ khi nào có thể để không bị văng lung tung trong xe khi dừng đột ngột, ngoặt gấp hoặc bị tai nạn.

406 *Chất tải lên xe*

- Không chất vật nặng trên nóc xe. Các vật nặng đó sẽ làm trọng tâm xe cao hơn, khiến xe dễ bị lật.

- Buộc chặt các vật dài để tránh bị đổ về trước, gây chấn thương nặng khi dừng đột ngột.

- Không để bất cứ thứ gì lên tấm che khoang chở hàng mở rộng (nếu có trang bị), vì có thể đổ về trước trong trường hợp dừng đột ngột hoặc va chạm, gây chấn thương nghiêm trọng.

▲ THẬN TRỌNG

- Không chở bình xịt và các vật chứa chất ăn mòn hoặc dễ cháy hoặc bất kỳ vật nguy hiểm nào khác trong xe.

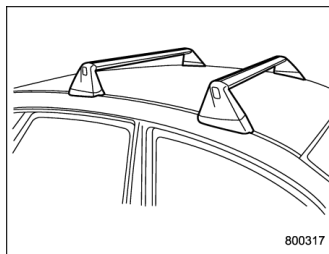
- Không đóng cửa sau khi hàng hóa thò ra khỏi khoang hành lý, có thể làm hỏng hàng. Ở các dòng xe có cửa sau dùng điện, có thể mở thông qua chức năng đảo chiều.

- Ở các dòng xe có cửa sau dùng điện, cần thận tránh xảy ra va chạm giữa cửa sau và hàng hóa khi chất hàng lên nóc xe. Nếu không, cửa sau sẽ đập vào hàng khi mở, có thể gây hư hại cho cả hàng hóa và cửa sau.

LƯU Ý

Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, không nên chở hàng không cần thiết.

■ Thanh giá nóc và thanh ngang trên nóc xe (nếu có)



▲ THẬN TRỌNG

-Để chở hàng, phải sử dụng thanh giá nóc xe chung với bộ thanh ngang và bất kỳ phụ tùng chở hàng phù hợp. Nếu không, có thể làm hư mui xe hoặc lớp sơn xe, hoặc rớt hàng xuống đường gây nguy hiểm đến an toàn giao thông.

-Khi sử dụng bộ phụ tùng thanh ngang trên nóc xe, luôn nhớ rằng tổng trọng lượng thanh ngang, phụ tùng chở hàng và hành lý không vượt quá giới hạn tải tối đa cho phép. Tình trạng quá tải có thể gây hỏng xe và nguy hiểm.

Có thể chở hàng trên nóc xe sau khi cố định bộ thanh ngang vào giá nóc xe và lắp phụ tùng chở hàng phù hợp. Khi lắp bộ thanh ngang, cần tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Giới hạn tải tối đa của hàng hóa, thanh ngang và phụ tùng không được vượt quá **80kg (176 pound)**. Để hàng nặng nhất ở dưới cùng, sát nóc xe nhất và phân bố hàng đều. Luôn buộc chặt tất cả hàng hóa.

Lắp các phụ tùng chờ hàng lên thanh ngang

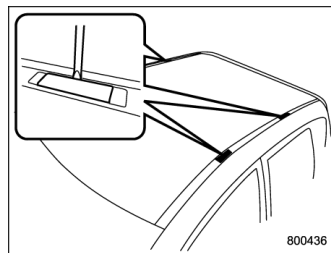
Khi lắp bất kỳ phụ tùng chờ hàng nào như giá đỡ xe đạp, giá đỡ ván trượt tuyết, giá đỡ thuyền kayak, thùng hàng... trên các thanh ngang, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, và chắc rằng phụ tùng phải được gắn cố định vào thanh ngang. Chỉ được sử dụng phụ tùng dành riêng cho thanh ngang. Trước khi vận hành xe, đảm bảo rằng hàng hóa đều được buộc cố định trên phụ tùng.

LƯU Ý

Nhớ rằng trọng tâm của xe thay đổi theo trọng lượng hàng trên nóc xe, do đó ảnh hưởng đến đặc trưng lái.

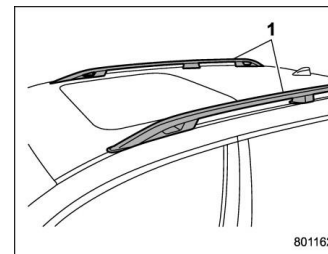
Lái xe cẩn thận. Tránh khởi động nhanh, ngoặt gấp và dừng đột ngột. Tác động bởi gió ngang sẽ tăng.

Tháo và lắp thanh ngang



Mỗi đường gân trên nóc xe đều có 2 điểm gờ để lắp thanh ngang. Mỗi điểm gờ đều có nắp đậy, được tháo ra bằng tua vít. Khi lắp thanh ngang lên đường gân trên nóc xe, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Khung đỡ hành lý trên nóc xe (nếu có)



1) Khung hành lý trên nóc xe

Có thể chở hành lý trên nóc xe sau khi cố định giá đỡ trên nóc vào khung hành đỡ lý trên nóc. Khi lắp giá đỡ trên nóc trên khung hành lý trên nóc, tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Khung hành lý trên nóc xe dùng để chở hàng (hàng hóa và giá đỡ trên nóc) có tải trọng không quá **80kg (176 pound)**.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi sử dụng giá đỡ trên nóc xe, luôn nhớ rằng tổng trọng tải giá đỡ và hành lý không vượt quá 80kg (176 pound). Tình trạng quá tải có thể gây hỏng xe.

- Khi sử dụng giá đỡ trên nóc xe, luôn nhớ rằng tổng trọng tải giá đỡ và hành lý không vượt quá 80kg (176 pound). Tình trạng quá tải có thể gây hỏng xe.

- Để chở hàng, phải sử dụng khung đỡ hành lý trên nóc cùng với giá đỡ và bất kỳ phụ tùng chở hàng nào cần thiết. Tuyệt đối không sử dụng một mình khung đỡ hành lý trên nóc để chở hàng. Nếu không, có thể làm hư nóc hoặc lớp sơn xe, hoặc rớt hành lý xuống đường gây nguy hiểm đến an toàn giao thông.

Khi lắp bất kỳ phụ tùng chở hàng nào như giá đỡ xe đạp, giá đỡ ván trượt tuyết, giá đỡ thuyền kayak, thùng hàng... trên các thanh ngang, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, và chắc rằng phụ tùng phải được gắn cố định vào thanh ngang. Chỉ được sử dụng phụ tùng dành riêng cho thanh ngang. Trước khi vận hành xe, đảm bảo rằng hàng hóa đều được buộc cố định trên phụ tùng.

LƯU Ý

Nhớ rằng trọng tâm của xe thay đổi theo trọng lượng hàng trên nóc, do đó ảnh hưởng đến đặc trưng lái.

Lái xe cẩn thận. Tránh khởi động nhanh, ngoặt gấp và dừng đột ngột. Tác động bởi gió ngang sẽ tăng

8-11. Kéo rơ-mooc (nếu có)

CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng móc cầu phù hợp với móc kéo rơ moóc. Chỉ sử dụng móc kéo như là móc kéo mang trọng lượng. Không sử dụng bất kỳ loại móc kéo phân bổ trọng lượng nào.

- Phải lắp thanh giảm chấn tiêu chuẩn sau khi tháo móc kéo rơ moóc. Tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để thanh giảm chấn tiêu chuẩn nếu bạn không có bản gốc.

- Hiệu suất an toàn sẽ giảm và tăng nguy cơ chấn thương cho hành khách trong trường hợp xảy ra tai nạn nếu không lắp đặt móc kéo rơ moóc hoặc thanh giảm chấn tiêu chuẩn trong lúc kéo rơ moóc. Một trong hai loại trên phải được lắp trên xe.

- Nếu lắp móc kéo rơ moóc thì không thể lắp móc kéo phía sau (bu-lông).

Xe của bạn được thiết kế với mục đích sử dụng chủ yếu để chở khách. Việc kéo thêm 1 rơ-mooc sẽ làm tăng trọng tải lên động cơ xe, hệ thống truyền động, phanh, lốp và hệ thống treo, ảnh hưởng đến tiết kiệm nhiên liệu.

Tại một số quốc gia, có một số quy định buộc bạn phải tuân theo khi kéo rơ mooc. Trường hợp nhất quyết kéo theo rơ-mooc thì sự an toàn cũng như hải lòng của bạn sẽ phụ thuộc vào việc bạn có sử dụng đúng cách các thiết bị phù hợp và lái xe an toàn hay không. Hãy tham khảo lời khuyên của đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để mua móc kéo cũng như các thiết bị kéo cần thiết phù hợp với xe của bạn.

Tránh sử dụng các thiết bị kéo không phải hàng chính hãng SUBARU. Ngoài ra, cần làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đúng cách do nhà sản xuất rơ mooc và các thiết bị kéo khác cung cấp.

Hãng SUBARU sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các chấn thương hoặc hư hỏng xe do thiết bị kéo rơ-mooc, hoặc do bất kỳ sai sót hay bỏ sót nào đối với các hướng dẫn đi kèm thiết bị hoặc không làm theo hướng dẫn đúng cách.

Bảo dưỡng

Nếu sử dụng xe để kéo rơ-mooc, cần thường xuyên bảo dưỡng do xe phải chịu thêm tải trọng. Tham khảo "Kế hoạch bảo dưỡng" ⇐

TRANG 447. Tuyệt đối không được kéo rơ-mooc trong trường hợp xe kéo là xe mới hoặc xe có các hệ thống truyền lực mới (động cơ, bộ truyền động, bộ vi sai, ổ trục lốp xe..) đang trong giai đoạn chạy rodai 1.600km (1.000 dặm) đầu tiên.

Trọng lượng kéo

Trước khi kéo rơ moóc, nên xác nhận khả năng kéo và tải trọng khớp nối cầu với đại lý SUBARU gần nhất hoặc tài liệu đăng ký xe và/hoặc hướng dẫn lắp đặt móc kéo và đảm bảo rơ moóc của bạn nằm trong khả năng kéo.

Tổng trọng lượng rơ moóc (trọng lượng rơ moóc có phanh cộng với trọng lượng hàng hóa chất lên rơ moóc) không được vượt quá trọng lượng kéo tối đa.

Nhớ rằng tải trọng khớp nối cầu sẽ tăng tải lên xe. Không được vượt quá cả về trọng lượng tối đa cho phép (MPW) và/hoặc tổng trọng lượng xe (GVM) và trọng lượng trục sau tối đa cho phép (MPAW sau) và/hoặc định mức tổng tải trục sau (GALR sau).

CẢNH BÁO

Không được vượt quá trọng lượng kéo tối đa vì có thể gây ra chấn thương về người và/hoặc gây hư hỏng cho xe.

Trọng lượng rơ moóc đã nêu chỉ áp dụng với độ cao lên đến 1.000m (3.250 feet) so với mực nước biển. Ở độ cao cao hơn, động cơ sẽ mất kiểm soát

khi độ cao tăng lên, dẫn đến giảm hiệu suất kéo của xe. Trong các trường hợp này, “Tổng trọng lượng tối đa” phải được giảm khoảng 10% mỗi 1.000m (3.250 feet) độ cao tăng lên. Vui lòng cân nhắc đến trọng lượng trước khi lái.

LƯU Ý

“**Tổng trọng lượng tối đa**” là tổng của “**Trọng lượng tối đa cho phép**” (MPW) và “**Trọng lượng rơ moóc tối đa**”.

Móc kéo rơ-moóc (tùy chọn bởi đại lý)

Nên sử dụng móc kéo rơ moóc SUBARU chính hãng. Tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi mua xe để biết thêm chi tiết.

Thường xuyên kiểm tra xem bu lông và đai ốc lắp móc kéo có được siết chặt không.

THẬN TRỌNG

Không được thay đổi hệ thống xả, hệ thống phanh hoặc các hệ thống khác của xe khi lắp móc kéo hoặc thiết bị kéo rơ moóc khác.

Khi không kéo rơ-moóc

THẬN TRỌNG

- Khung móc kéo phải sạch sẽ và không bị mòn tại các điểm tiếp xúc.

Chỉ được làm sạch các bề mặt móc kéo bằng vải. Không bôi dầu mỡ hay các chất bôi trơn khác.

- Nếu không lắp giá cầu thì nên nêm bằng miếng nêm nhựa để bảo vệ và giữ móc kéo được sạch sẽ.

Khi không dùng cầu kéo, hãy sử dụng cầu chụp và bảo quản cẩn thận.

Xích an toàn rơ-moóc

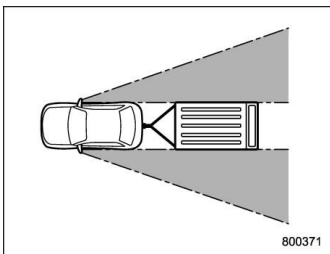
Trong trường hợp bộ phận nối móc kéo rơ-moóc hoặc cầu kéo bị vỡ hoặc đứt rời, rơ-moóc có thể bị lỏng và gây nguy hiểm đối với an toàn giao thông.

Vì lý do an toàn, phải luôn buộc xích an toàn nối xe kéo với rơ-moóc. Nên dùng tổng cộng 2 xích an toàn, một xích cho càng rơ-moóc bên phải và một xích cho càng rơ-moóc bên trái. Luồn xích qua nhau bên dưới càng kéo để tránh rơ-moóc bị rớt xuống đất trong trường hợp càng kéo bị tuột ra khỏi cầu kéo.

410 Kéo rơ-mooc

Lưu ý chừa một khoảng chừng vừa đủ cho xích để ngoặt cua; tuy nhiên, không để xích kéo lê trên mặt đường.

Gương bên



Một số quốc gia có quy định về gương bên ngoài đặc biệt khi kéo rơ mooc. Sau khi nối rơ-mooc vào xe, cần kiểm tra để đảm bảo gương chiếu hậu chuẩn có tầm nhìn phía sau tốt, không có điểm mù đáng kể. Nếu gương bên của xe xuất hiện các điểm mù đáng kể, hãy sử dụng thêm gương bên ngoài theo quy định.

Đèn rơ-mooc

Việc nối đèn rơ-mooc vào hệ thống điện xe bạn đòi hỏi phải chỉnh sửa mạch đèn xe để tăng điện dung, cũng như thay đổi hệ thống dây điện. Nhằm đảm bảo đèn của rơ-mooc được nối đúng cách, vui lòng tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe. Cần kiểm tra đèn báo rẽ và đèn phanh hoạt động đúng cách mỗi lần nối rơ-mooc vào xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Việc nối đèn rơ-mooc trực tiếp hoặc không đúng cách có thể làm hư hệ thống điện xe bạn, cũng như trực tiếp hệ thống đèn xe.

Lốp

Cần chắc chắn rằng cả 4 lốp xe đều được bơm đến áp suất trong điều kiện kéo như quy định trên nhãn thông tin lốp dán trên trụ cửa phía tài xế. Tình trạng, kích thước, định mức tải và áp suất bơm phù hợp của lốp rơ-mooc phải tuân theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất rơ-mooc.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không kéo rơ-mooc khi đang sử dụng lớp dự phòng tạm thời. Lớp dự phòng tạm thời không được thiết kế để chịu tải trọng kéo. Việc kéo rơ-mooc khi đang chạy bằng lớp dự phòng tạm thời có thể làm hỏng lớp dự phòng và/hoặc làm giảm độ ổn định của xe và có thể dẫn đến tai nạn.

Mẹo kéo rơ-mooc

⚠ CẢNH BÁO

- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, điều hòa nhiệt độ có thể tự động tắt để bảo vệ động cơ không bị quá nóng.

- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, hãy chú ý đến các chỉ số sau đây vì động cơ và bộ truyền động tương đối dễ bị quá nóng:

- Đèn cảnh báo nhiệt độ làm mát cao.
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP.

- Khi kéo rơ-mooc, trợ lực lái, độ ổn định, khoảng cách dừng và hiệu suất phanh sẽ khác với khi vận hành thông thường.

Bạn không nên lái xe với vận tốc vượt quá mức quy định nhưng phải luôn cẩn trọng khi kéo rơ-mooc. Đồng thời, nên ghi nhớ những mẹo sau đây.

▲ THẬN TRỌNG

- Khi kéo rơ-mooc, nhấn công tắc OFF hệ thống SRVD (Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru) để tắt hệ thống (nếu có). Hệ thống có thể hoạt động không đúng cách do sóng radar bị chặn. Để biết thông tin chi tiết về công tắc OFF hệ thống SRVD, tham khảo “Công tắc OFF hệ thống SRVD” ⇨ TRANG 367. Đối với các dòng xe có trang bị hệ thống RAB (Hệ thống phanh khi lùi tự động), hỏi đại lý SUBARU để biết thêm thông tin về việc kéo rơ-mooc.

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống SI-DRIVE, và khi kéo rơ-mooc trên sườn dốc, không nên lái ở chế độ Intelligent (I) mà nên lái ở chế độ Sport (S).

Tuy nhiên, có thể kéo rơ-mooc với bất kỳ chế độ nào của hệ thống SI-DRIVE trên sườn dốc.

Trước khi khởi hành

- Phải kiểm tra các quy định về tốc độ tối đa hoặc hạn chế lái xe đối với các phương tiện kéo rơ moóc. Nếu bạn sắp lái xe qua một số quốc gia, hãy kiểm tra yêu cầu của từng quốc gia trước khi đi bởi vì các quy định có thể khác nhau.

- Kiểm tra xe và bộ phận móc nối gắn vào xe trong tình trạng tốt chưa. Nếu xuất hiện sự cố bất kỳ, không được kéo rơ-mooc.

- Kiểm tra xem xe có nằm ngang với rơ-mooc đã nối hay chưa. Nếu phần trước của xe bị nhô lên và phần đuôi hạ xuống, kiểm tra lại trọng lượng của thanh kéo và trọng lượng đặt lên trục sau không vượt quá trọng lượng trục sau tối đa cho phép.

- Kiểm tra khả năng tải và áp suất lốp đã phù hợp chưa.

- Kiểm tra xe và rơ-mooc nối đúng cách chưa.

Cần xác nhận:

- Càng kéo rơ-mooc đã lắp vào cầu móc kéo.
- Bộ phận nối đèn của rơ-mooc đã được nối đúng cách và đèn phanh rơ-mooc sáng khi đạp chân phanh xe kéo, cũng như đèn báo rẽ của rơ-mooc nhấp nháy khi bật đèn báo rẽ của xe kéo.

- Xích an toàn được buộc đúng cách.
- Tất cả hàng hóa trên rơ-mooc đã được cố định vị trí an toàn.
- Gương bên có tầm nhìn phía sau tốt, không có điểm mù đáng kể.

Lái xe khi kéo theo rơ-mooc

- Cần tính đến khoảng cách dừng nhiều hơn khi kéo theo rơ-mooc. Tránh phanh đột ngột vì có thể dẫn đến trượt bánh, gập gãy và mất kiểm soát.

- Tránh khởi động quá nhanh và tăng tốc đột ngột.

- Tránh lái thất thường, ngoặt đột ngột và chuyển làn gấp.

- Giảm vận tốc trước khi rẽ. Bán kính quay vòng phải rộng hơn bình thường, do lốp xe rơ-mooc sẽ sát với mặt trong của chỗ rẽ hơn bánh của xe kéo. Tại chỗ rẽ gấp, rơ-mooc có khả năng đụng xe kéo.

- Cần một khoảng thời gian đủ để cảm nhận tổ hợp xe kéo/rơ-mooc trước khi bắt đầu hành trình. Tại khu vực không có xe lưu thông, hãy thực hành ngoặt rẽ, dừng và lùi xe.

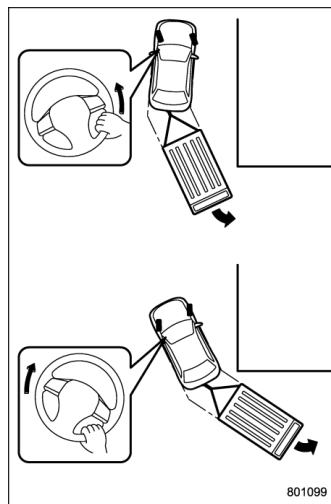
- Gió ngang sẽ ảnh hưởng bất lợi đến việc điều khiển xe kéo và rơ-mooc, khiến xe bị lắc. Gió ngang có thể do điều kiện thời tiết hoặc xe

412 Kéo rơ-mooc

hoặc xe buýt lớn chạy qua. Trường hợp xe bị lắc, giữ chặt vô-lăng và ngay lập tức giảm vận tốc từ từ.

- Khi vượt xe khác, đòi hỏi khoảng cách lớn vì khi gắn rơ-mooc vào xe sẽ làm tăng trọng lượng và chiều dài.

- Lùi xe trong khi đang kéo rơ-mooc có thể khó khăn và cần phải có kinh nghiệm trong việc lùi này. Không được tăng tốc hay bẻ lái gấp và giữ chặt vô-lăng bằng một tay.



Để lùi xe quanh góc, thực hiện các bước sau đây:

1. Lùi từ từ và xoay vô-lăng về hướng đối diện với đường bạn muốn rẽ.
2. Sau khi rơ-mooc bắt đầu rẽ vòng, hướng thẳng vô-lăng.
3. Xoay vô-lăng đến hướng đối diện.
4. Quay xe sao cho phù hợp với rơ-mooc, sau đó hướng thẳng vô-lăng lần nữa.

- Nếu đèn cảnh báo hệ thống ABS sáng khi xe đang chuyển động, hãy dừng kéo rơ-mooc và ngay lập tức mang xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

- Lái trên đường dốc

- Trước khi xuống dốc, hãy giảm vận tốc và sang số thấp hơn (dùng số 1 nếu cần) để tận dụng hiệu quả phanh động cơ và ngăn hiện tượng phanh xe bị quá nhiệt. Không hạ số đột ngột.

- Khi lái lên dốc trong thời tiết nóng, điều hòa nhiệt độ có thể tự động tắt nhằm bảo vệ động cơ không bị quá nhiệt.

- Khi lái lên dốc trong thời tiết nóng, cần chú ý các đèn báo sau vì động cơ và hộp số dễ bị quá nhiệt:

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao.
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP.
- Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu hộp vi sai cầu sau (nếu có)

Trường hợp đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao và/hoặc đèn cảnh báo AT OIL TEMP sáng, lập tức tắt điều hòa nhiệt độ và dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất. Xem “Đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp” ⇨ TRANG 416 và “Quá nhiệt động cơ” ⇨ TRANG 427.

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát sáng. Tham khảo “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao” ⇨ TRANG 170.

Đèn cảnh báo AT OIL TEMP sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo AT OIL TEMP” ⇨ TRANG 172.

Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai cầu sau (nếu có) sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai cầu sau” ⇨ TRANG 172

Tránh dung chân ga khi dừng trên dốc thay vì sử dụng phanh đỗ hoặc phanh chân. Điều đó có thể làm cho dầu hộp số quá nóng.

-Đặt cần số như sau: Lên dốc: vị trí “D”; xuống dốc: vị trí số tốc độ thấp để sử dụng phanh động cơ (các dòng xe có trang bị chế độ thể thao)/vị trí “L” (các dòng xe có trang bị vị trí “L”)

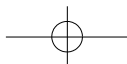
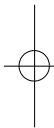
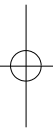
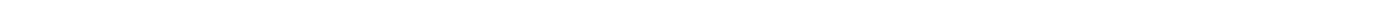
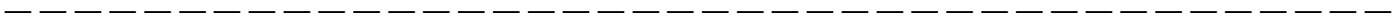
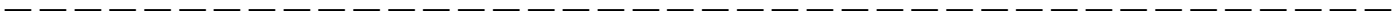
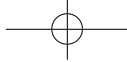
Đỗ xe trên dốc

Khi đỗ xe, luôn đặt cục chèn dưới lốp xe kéo và lốp xe rơ-moóc. Gài phanh đỗ chắc chắn. Không nên đỗ xe trên đồi hoặc sườn dốc. Nếu buộc phải làm vậy, nên thực hiện các bước sau đây:

1. Gài phanh tay và nhấn giữ chân phanh.
2. Đặt cục chèn dưới lốp xe kéo và lốp xe rơ-moóc.
3. Khi cục chèn đã đặt xong, từ từ nhả phanh chân đến khi cục chèn chịu tải.
4. Dậm phanh chân, sau đó gài phanh đỗ xe; từ từ nhả phanh chân.
5. Sang số “P” và tắt động cơ.

THẬN TRỌNG

Khả năng có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (như khi đỗ xe trên dốc cao trong khi kéo rơ moóc).

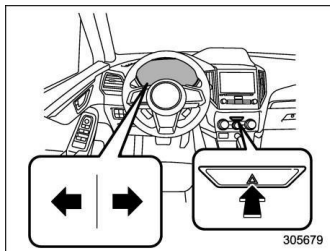


Trường hợp khẩn cấp

9-1. Trường hợp đỗ xe khẩn cấp	416	Khi không có hơi nước bốc ra từ khoang động cơ	427
9-2. Lốp dự phòng tạm thời (nếu có)	416	9-7. Kéo xe	428
9-3. Dụng cụ sửa chữa tạm thời	417	Móc kéo xe và móc buộc cáp	428
Tua vít và cờ lê vạn năng ốc lốp xe	418	Sử dụng xe tải sàn phẳng	431
Dưới sàn xe sau	418	Kéo xe với 4 lốp xe chạm đất	431
9-4. Lốp xẹp	418	9-8. Chìa khóa thông minh – khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách	432
Thay lốp xẹp	419	Khóa và mở khóa	432
Hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS (nếu có)	419	Thay đổi trạng thái nguồn điện	433
9-5. Khởi động bằng cách nối ắc-quy	423	Khởi động động cơ	433
Biện pháp đề phòng khi dùng ắc-quy	424	9-9. Cửa sau – khi không thể mở cửa sau	434
Biện pháp đề phòng khi khởi động bằng cách nối ắc-quy	424	Dòng xe có trang bị hệ thống khóa kép	435
Cách khởi động bằng cách nối ắc-quy	425	9-10. Khi xe gặp tai nạn	435
9-6. Quá nhiệt động cơ	425		
Khi có hơi nước bốc ra từ khoang động cơ	427		

416 Trường hợp đỗ xe khẩn cấp

9-1. Trường hợp đỗ xe khẩn cấp



Nên sử dụng đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm vào ban ngày hoặc đêm để cảnh báo các tài xế khác khi buộc phải đỗ xe khẩn cấp.

Tránh dừng xe trên đường. Tốt nhất nên lái ra làn đường khẩn cấp một cách an toàn khi xảy ra sự cố.

Có thể bật đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, không cần để ý đến vị trí công tắc máy.

Bật đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm bằng cách ấn công tắc nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm. Ấn lần nữa để tắt.

LƯU Ý

Khi đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đang bật, đèn báo rẽ không hoạt động.

9-2. Lốp dự phòng tạm thời (nếu có)

▲ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không kéo rơ-mooc khi đang sử dụng lốp dự phòng tạm thời.

Lốp dự phòng tạm thời không được thiết kế để chịu trọng tải kéo. Việc sử dụng lốp dự phòng tạm thời khi kéo có thể gây hỏng lốp dự phòng và/hoặc giảm độ ổn định của xe, dẫn đến tai nạn.

- Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay niềng lốp xe mà không chuyển thiết bị cảm biến áp suất nguyên bản theo, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng đứng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút. Điều này cho thấy hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS không thể giám sát cả 4 bánh. Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thay lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống càng sớm càng tốt.

▲ THẬN TRỌNG

- **Đừng bao giờ sử dụng lốp dự phòng tạm thời thay vì lốp nguyên bản. Việc sử dụng lốp có kích thước khác có thể khiến hệ thống truyền động của xe hỏng nặng.**

- **Luôn tuân thủ các hướng dẫn sau khi sử dụng lốp dự phòng tạm thời. Nếu không, có thể xảy ra nguy hiểm nghiêm trọng.**

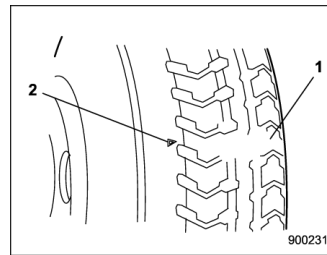
Lốp dự phòng tạm thời nhỏ và nhẹ hơn lốp thông thường, chỉ dành cho trường hợp khẩn cấp. Tháo lốp dự phòng tạm thời và lắp lại lốp thông thường càng sớm càng tốt vì lốp dự phòng tạm thời chỉ dành để sử dụng tạm thời. Định kỳ kiểm tra áp suất bơm của lốp dự phòng tạm thời để đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng sử dụng. Để biết áp suất lốp phù hợp, tham khảo “Lốp xe” TRANG 502. Khi dùng lốp dự phòng tạm thời, cần lưu ý các điều sau đây:

- Lái cẩn thận khi đã lắp lốp dự phòng tạm thời. Tránh tăng tốc và phanh đột ngột, hoặc bề lái nhanh, vì có thể mất kiểm soát xe.
- Không chạy quá 80 km/h (50 mph).

- Không quán xích lên lốp dự phòng tạm thời. Do lốp dự phòng có kích thước nhỏ hơn nên xích lốp sẽ không vừa.

- Không sử dụng 2 hoặc nhiều lốp dự phòng tạm thời cùng lúc.

- Không lái xe cán qua chướng ngại vật. Lốp dự phòng có đường kính nhỏ hơn nên khoảng sáng gầm xe sẽ bị giảm xuống.



1) Thanh báo hiệu mòn gân lốp

2) Vị trí chỉ báo

- Khi gân lốp xuất hiện dấu hiệu mòn, hãy thay lốp.

- Chỉ được sử dụng lốp dự phòng tạm thời cho lốp xe sau. Trường hợp bánh trước bị thủng, phải lấy bánh sau thay vào, sau đó lắp lốp dự phòng tạm thời vào vị trí bánh sau vừa tháo ra.

9-3. Dụng cụ sửa chữa theo xe

Xe của bạn được trang bị các dụng cụ sửa chữa tạm thời sau đây:

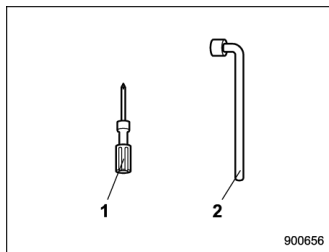
- Kích
- Tay quay kích
- Tua vít
- Móc kéo (dạng vòng khuyên)
- Cờ lê vặn đai ốc lốp xe

LƯU Ý

Kích này tuân thủ yêu cầu của Machinery Directive 2006/42/EC

. Xem nội dung bản sao từ bản gốc Cam kết Tuân thủ tại chương 13.

– CÒN TIẾP –

418 Dụng cụ sửa chữa theo xe**Tua vít và cờ lê vặn đai ốc lốp xe**

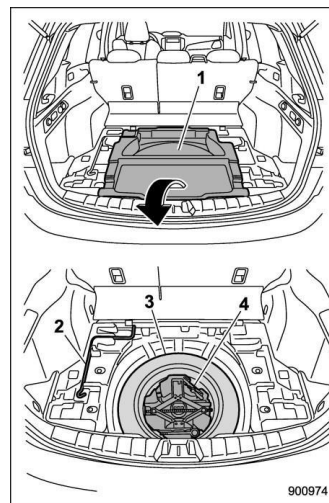
- 1) Tua vít
- 2) Cờ lê vặn đai ốc lốp xe

Tua vít và cờ lê vặn đai ốc lốp xe... được cất trong xe.

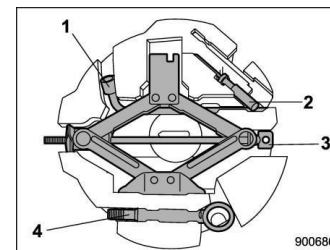
Các dụng cụ cũng có thể được cất trong thùng dụng cụ.

Dưới sàn xe sau

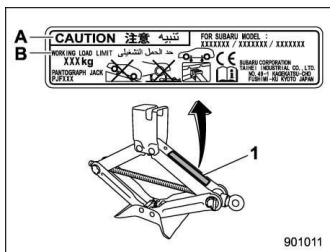
Kích, tay quay kích và móc kéo được cất như các hình minh họa dưới đây.



- 1) Khoang hành lý dưới sàn xe (nếu có) (Tham khảo "Khoang hành lý dưới sàn xe" ⇨ TRANG 295)
- 2) Tay quay kích
- 3) Lốp dự phòng
- 4) Thùng dụng cụ



- 1) Cờ lê vặn đai ốc lốp xe
- 2) Tua vít
- 3) Kích
- 4) Móc kéo (dạng vòng khuyên)



Ví dụ về nhãn kích

- 1) Nhãn kích
- 2) THẬN TRỌNG
- 3) GIỚI HẠN TẢI LÀM VIỆC

LƯU Ý

- Để biết cách sử dụng kích, tham khảo “Lốp xẹp” ⇨ TRANG 419.
- Những món sau đây có thể khác, tùy vào dòng xe.
 - Hình dạng khoang hành lý
 - Vị trí một số dụng cụ sửa chữa dự phòng

9-4. Lốp xẹp

Nếu bị xẹp lốp khi đang lái, tuyệt đối không phanh đột ngột; tiếp tục chạy thẳng về trước, đồng thời giảm dần vận tốc. Sau đó, từ từ lái xe ra khỏi đường đến nơi an toàn.

☐ Thay lốp xẹp

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng kích trang bị sẵn cho xe. Kích được cấp cho xe dành riêng để thay lốp xe. Tuyệt đối không chui dưới xe khi đang nâng xe bằng kích.
- Không kích nâng xe trên mặt đường dốc, đường đất hoặc rải đá dăm. Kích có thể trượt khỏi điểm đặt kích và lún xuống đất, gây tai nạn nghiêm trọng.
- Trước khi sử dụng kích, phải chèn chắn trong xe không còn người hay hàng hóa.
- Luôn tắt động cơ trước khi nâng bánh khỏi mặt đất bằng kích. Không lắc hoặc đẩy xe khi xe được đỡ bằng kích. Kích có thể trượt khỏi điểm đặt kích do bị lắc, có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Các dòng xe xuất xứ từ Úc và New Zealand

⚠ CẢNH BÁO

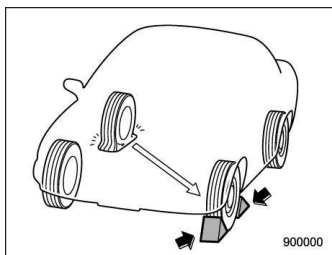
Đối với các dòng xe xuất xứ từ Úc và New Zealand, các hướng dẫn sau đây cung cấp bởi Tiêu chuẩn™ (A S/NZ S2693:2007) của Úc và New Zealand.

Phải tuân thủ các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Nên dùng kích trên mặt bằng vững chắc bất cứ nơi nào có thể.
- Nên kê bánh của xe cho khỏi lặn và không ai được ở lại trong xe chuẩn bị được kích.
- Không ai được đặt bất kỳ phần nào của cơ thể dưới xe được nâng bằng kích.

420 Lốp xẹp**Quy trình thực hiện**

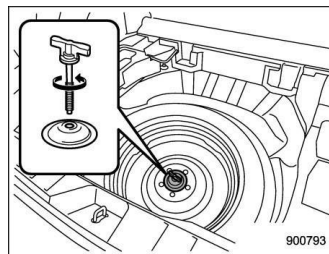
1. Đỗ xe trên mặt đường phẳng và cứng bất cứ khi nào có thể, sau đó dừng động cơ.
2. Gài phanh đỗ xe chắc chắn và chuyển cần ly hợp sang vị trí "P" (Đỗ xe).
3. Bật đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm và bảo mọi người cũng như dỡ hàng hóa xuống xe.



4. Đặt cục chèn tại vị trí trước và sau của lốp đối diện chéo với lốp bị xẹp
5. Lấy kích, tay quay kích và cờ lê vặn đai ốc lốp xe ra.
Dụng cụ và lốp dự phòng cất dưới sàn của khoang hành lý. Tham khảo "Dụng cụ sửa chữa tạm thời" ⇨ TRANG 417.

LƯU Ý

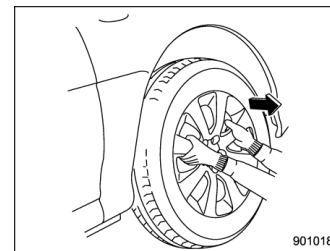
Nhớ tra dầu kỹ cho kích trước khi sử dụng.



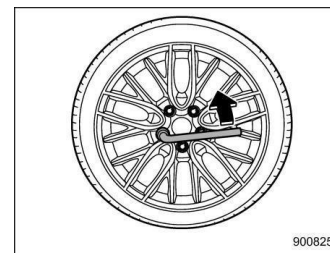
6. Lấy thùng dụng cụ ra và vặn đai ốc ngược chiều kim đồng hồ, sau đó lấy lốp dự phòng ra.

LƯU Ý

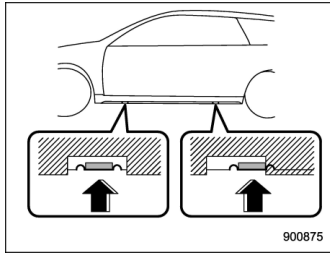
Nếu lốp dự phòng trang bị trong xe bạn là lốp dự phòng tạm thời, cần đọc kỹ nội dung "Lốp dự phòng tạm thời" ⇨ TRANG 416 và tuyệt đối làm theo hướng dẫn.



7. Nếu xe bạn có nắp chụp lốp xe, đặt tua vít đầu dẹt vào rãnh bên phía đối diện lỗ van, nạy nắp chụp bánh lên để lấy ra.

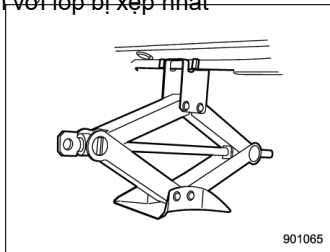


8. Dùng cờ lê vặn lỏng đai ốc lốp xe nhưng không tháo đai ốc ra.

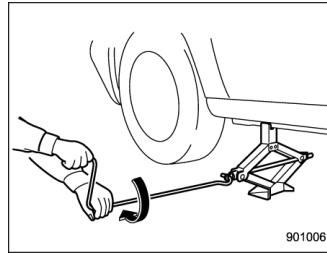


Điểm kích lên

9. Đặt kích bên dưới thanh dọc dưới sườn xe, tại điểm đặt kích cho bánh trước hoặc bánh sau gần với lốp bị xẹp nhất

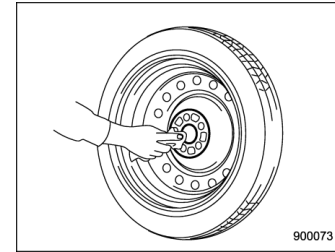
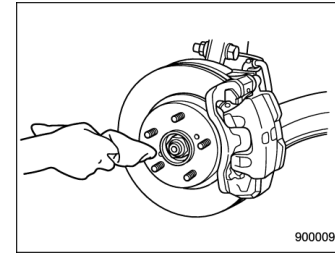


Vặn vít kích bằng tay đến khi mặt trên của kích khớp chặt vào điểm kích lên.



10. Gắn tay quay kích vào vít kích và quay đến khi lốp nâng lên khỏi mặt đất. Không nâng xe cao quá mức cần thiết.

11. Tháo các đai ốc lốp xe và lốp bị xẹp ra.



12. Trước khi lắp lốp dự phòng vào, dùng vải lau sạch bề mặt lắp lốp bánh và moayơ.

- CÒN TIẾP -

422 Lốp xẹp**⚠ THẬN TRỌNG**

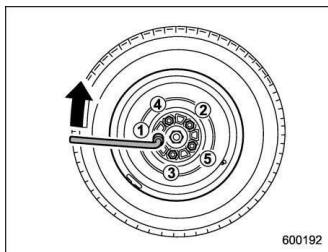
Nếu phần ren bị hỏng, bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU nơi mua xe.

13. Lắp lốp dự phòng. Lắp các đai ốc lốp xe và vặn chặt bằng tay.

⚠ CẢNH BÁO

Không bôi dầu hoặc mỡ lên gu rông hoặc đai ốc khi lắp lốp dự phòng, vì đai ốc có thể bị lỏng, dẫn đến tai nạn.

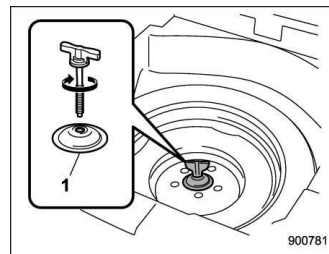
14. Quay tay quay kích ngược chiều kim đồng hồ để hạ xe xuống.



15. Dùng cờ lê siết chặt đai ốc lốp xe theo mômen quy định, theo thứ tự vặn được minh họa bên trên.

Để biết mômen siết đai ốc lốp xe, tham khảo "Lốp xe" ⇨ TRANG 502. Tuyệt đối không dùng chân đặt lên cờ lê hoặc mở rộng ngàm trên cờ lê, vì có thể vượt quá mômen quy định. Kiểm

tra mômen đai ốc lốp xe tại cơ sở sửa xe gần nhất.



1) Vòng đệm

16. Cát lốp bị xẹp vào khoang lốp dự phòng. Phải đặt vòng đệm như hình minh họa, sau đó siết chặt đai ốc ở mặt trước giá đỡ.

LƯU Ý

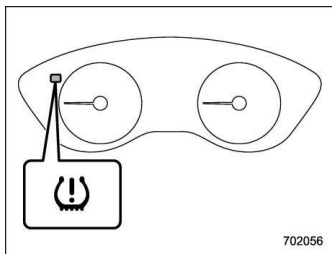
Nếu không thể cố định lốp xẹp một cách chắc chắn, hãy thử lật ngược vòng đệm.

17. Cát kích, tay quay kích và cờ lê vặn đai ốc lốp xe tại nơi lưu trữ theo quy định

⚠ CẢNH BÁO

Không để lốp xẹp hoặc các dụng cụ thay lốp trong khoang hành khách sau khi thay lốp xẹp. Trường hợp dừng đột ngột hoặc va chạm, các thiết bị không được buộc cố định có thể đập vào người trong xe, gây chấn thương. Cát lốp và các dụng cụ đúng chỗ.

□ Hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS (nếu có)



Khi áp suất lốp cực thấp so với chế độ TPMS được chọn, hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS sẽ gửi thông báo cảnh báo đến người lái thông qua 1 tín hiệu gửi từ bộ cảm biến lắp trong mỗi bánh.

Hệ thống TPMS chỉ kích hoạt khi vận tốc xe trên 40 km/h (25 mph). Đồng thời, hệ thống có thể không phản ứng ngay với hiện tượng áp suất lốp giảm đột ngột (chẳng hạn lốp xì hơi do cán phải vật nhọn).

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi đang lái xe, tuyệt đối không phanh đột ngột, tiếp tục chạy thẳng về trước, đồng thời giảm dần vận tốc. Sau đó, từ từ lái xe ra khỏi đường đến nơi an toàn. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn, dẫn đến xe hỏng nặng và thiệt hại nghiêm trọng về người.

Kiểm tra áp suất cho cả 4 lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong 3 giá trị áp suất lốp nguội (áp suất thường, áp suất tải, áp suất kéo) ghi trên tem thông tin lốp dán trên trụ cửa phía ghế người lái. Nếu sau khi điều chỉnh áp suất lốp nhưng đèn vẫn sáng khi đang lái, có thể một lốp xe đã bị sự cố nặng khiến lốp bị xì nhanh. Nếu bị xẹp lốp, hãy thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay niềng lốp xe mà không chuyển bộ cảm biến/bộ phát tín hiệu áp suất ban đầu theo, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng đứng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút.

Điều này cho biết hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS không thể giám sát cả 4 bánh. Liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thay lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống càng sớm càng tốt.


Trường hợp sửa lốp bằng chất làm kín, đèn cảnh báo và cảm biến áp suất lốp có thể hoạt động không đúng cách. Nếu đã sử dụng chất làm kín, liên hệ đại lý SUBARU hoặc tiệm sửa xe uy tín càng sớm càng tốt. Cần thay đèn cảnh báo và cảm biến áp suất lốp khi thay lốp. Có thể sử dụng lại nếu lốp xe không bị hỏng và đã lau sạch phần chất làm kín còn sót lại.


Nếu đèn cảnh báo sáng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, ngay lập tức liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.


424 Khởi động bằng cách nối ắc-quy

9-5. Khởi động bằng cách nối ắc-quy Biện pháp đề phòng khi dùng ắc-quy

CẢNH BÁO

 **Đọc kỹ các hướng dẫn sau đây:**
Để đảm bảo dùng ắc-quy an toàn và đúng cách, đọc kỹ các biện pháp đề phòng sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc-quy.


 **Đeo kính bảo vệ mắt:**
Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc-quy xe của bạn. Chất lỏng trong ắc-quy có chứa axit sulfuric, vì vậy có thể gây mù nếu văng vào mắt. Ngoài ra, ắc quy phát ra khí hydro dễ nổ, dễ cháy. Kính bảo vệ mắt rất quan trọng trong việc cháy.

 **Chất lỏng trong ắc quy chứa axit sulfuric:**
Vì chất lỏng trong ắc-quy chứa axit sulfuric nên phải đeo kính bảo vệ mắt và bảo vệ mắt trong trường hợp khí này bốc cháy, mang găng tay bảo vệ khi kiểm tra ắc-quy xe của bạn. Tránh bịt đầu ắc-quy và lắc ắc-quy vì có thể khiến chất lỏng đổ ra ngoài


Trong mọi trường hợp, không được để chất lỏng trong ắc-quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì có thể gây mù mắt và bỏng da. Nếu chất lỏng trong ắc-quy văng lên da, mắt hoặc quần áo, phải rửa nó đi ngay lập tức bằng nhiều nước. Nếu chất lỏng trong ắc quy văng lên mắt, phải điều trị y tế ngay.

Nếu vô tình nuốt phải chất lỏng trong ắc-quy, ngay lập tức uống nhiều sữa hoặc nước và điều trị y tế ngay.

Chất lỏng trong ắc-quy có tính ăn mòn. Nếu nó văng lên lớp sơn hoặc vải của xe thì phải làm sạch ngay bằng nhiều nước

 **Đề xa tầm tay trẻ em:**

Chỉ những người có đủ nhận thức về những nguy hiểm có thể xảy ra mới được sử dụng ắc-quy. Đặc biệt phải đề ý trẻ em không cho tiếp xúc với ắc-quy của xe. Việc sử dụng ắc quy không đúng cách có thể gây mù mắt và gây bỏng da.

 **Tránh xa ngọn lửa:**

Trước khi làm việc với hoặc gần ắc-quy xe, dập tắt mọi điều thuốc, que diêm và bật lửa.

Đồng thời, để ắc-quy tránh xa các vật dụng dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc-quy phát ra khí hydro rất dễ nổ và dễ cháy nên bất kỳ ngọn lửa hay tia lửa nào gần bên đều có thể gây nổ.

Khi làm việc gần với ắc-quy xe, lưu ý rằng các dụng cụ bằng kim loại không làm ngắn mạch các cực (+) và (-) của ắc-quy hay kết nối các cực (+) và (-) của ắc-quy với thân xe. Hiện tượng ngắn mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến nổ.

Để tránh tạo ra tia lửa điện, toàn bộ nhẫn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện bằng kim loại khác phải được mang đi trước khi bắt đầu làm việc với hoặc gần ắc-quy xe.

 **Ngăn nổ:**

Trong lúc sạc, ắc-quy phát ra khí hydro rất dễ cháy, dễ nổ. Để tránh sự cố nổ, nên sạc ắc-quy xe ở nơi thông thoáng và tránh xa ngọn lửa.

Khởi động bằng cách nối ắc-quy 425 **Biện pháp đề phòng khi khởi động bằng cách nối ắc-quy****▲ CẢNH BÁO**

- Không được khởi động bằng cách nối ắc-quy nếu ắc-quy hết điện bị đóng băng vì có thể làm nổ ắc-quy.

- Đảm bảo cách điện tốt và đầy đủ cho dây nối tắt và kẹp trên dây nối tắt.

Chỉ được khởi động bằng cách nối ắc quy trong điều kiện phù hợp.

- Một động cơ đang chạy có thể nguy hiểm. Để ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và dụng cụ của bạn tránh xa quạt làm mát, dây đai và bất kỳ phần động cơ đang chuyển động nào khác. Nên tháo nhãn, đồng hồ và cà vạt.

- Phương pháp nối tắt rất nguy hiểm nếu thực hiện không đúng cách. Nếu không chắc chắn quy trình nối tắt đúng, hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU

▲ THẬN TRỌNG

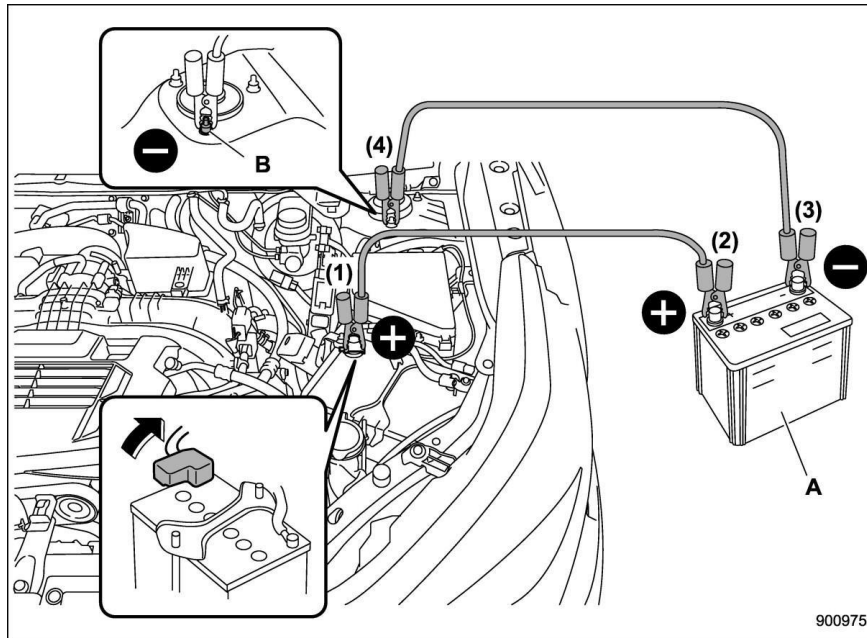
Ắc quy kích phải là loại 12V. Không được khởi động bằng cách nối ắc-quy nếu chưa chắc chắn rằng ắc-quy kích đó phù hợp hay không.

Trường hợp xe không khởi động do hết bình ắc-quy (xả hết điện), có thể khởi động động cơ bằng cách nối ắc-quy xe với 1 bình ắc-quy khác (gọi là ắc-quy kích) bằng dây nối tắt.

 Cách khởi động bằng cách nối ắc-quy

1. Ắc-quy kích phải có điện áp 12V và cực âm được nối đất.
2. Nếu ắc-quy kích nằm trong một xe khác, không được để hai xe chạm vào nhau.
3. Tắt toàn bộ đèn và các thiết bị không cần thiết.
4. Kết nối dây nối tắt chính xác theo trình tự trong hình minh họa.

– CÒN TIẾP –

426 Khởi động bằng cách nối ắc-quy

A) Ắc-quy kích
B) Đai ốc đầu kẹp cực

(1) Nối 1 dây nối tắt vào cực dương (+) của ắc-quy hết điện.

(2) Nối đầu còn lại của dây nối tắt vào cực dương (+) của ắc-quy kích.

(3) Nối 1 dây nối tắt khác vào cực âm (-) của ắc-quy kích.

(4) Nối đầu còn lại của dây nối tắt vào đai ốc đầu kẹp cực ắc-quy hết điện.

Cần chắc chắn dây nối không nằm gần bộ phận nào đang hoạt động và các đầu kẹp của dây nối không tiếp xúc với vật bất kỳ bằng kim loại.

5. Khởi động động cơ của xe có ắc-quy cấp nguồn và chạy động cơ ở vận tốc trung bình. Sau đó, khởi động động cơ xe hết ắc-quy.

6. Sau khi khởi động xong, cẩn thận tháo dây nối theo thứ tự ngược lại.

9-6. Quá nhiệt động cơ

CẢNH BÁO

Chỉ được tháo nắp két nước khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Khi động cơ còn nóng, nước làm mát ở tình trạng dưới áp suất cao. Việc tháo nắp khi động cơ còn nóng có thể khiến nước làm mát đang sôi phun ra, gây bỏng nặng.

Nếu động cơ bị quá nhiệt, hãy cẩn thận lái xe ra khỏi đường và dừng xe ở một vị trí an toàn.

Khi có hơi nước bốc ra từ khoang động cơ

- Tắt động cơ và đưa mọi người tránh xa xe đến khi động cơ nguội lại.
- Liên hệ đại lý ủy quyền của SUBARU.

Khi không có hơi nước bốc ra từ khoang động cơ

1. Tiếp tục cho động cơ chạy ở vận tốc không tải
2. Mở nắp capo để thông hơi khoang động cơ. Tham khảo “Nắp che động cơ” ⇨ TRANG 455. Kiểm tra xem quạt làm mát có đang quay không. Nếu quạt không quay, lập tức tắt động cơ và liên hệ đại lý ủy quyền để sửa chữa.
3. Sau khi đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao nhấp nháy hoặc sáng màu **ĐỎ** và tắt, hãy tắt động cơ. Để biết thông tin chi tiết về đèn cảnh báo, xem nội dung “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao” ⇨ TRANG 170.
4. Sau khi động cơ đã nguội hoàn toàn, hãy kiểm tra mực nước làm mát trong bình dự trữ. Nếu mực nước dưới vạch “LOW”, hãy châm thêm nước đến vạch “FULL”.

LƯU Ý

Để biết thông tin chi tiết về cách kiểm tra mực nước làm mát và cách châm thêm nước, tham khảo “Nước làm mát động cơ” ⇨ TRANG 461.

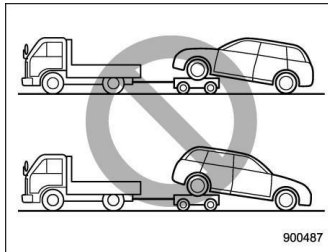
5. Nếu trong bình dự trữ không còn nước, hãy đổ nước làm mát vào. Sau đó, tháo nắp két nước và đổ đầy nước làm mát.

Trường hợp tháo nắp két nước khi két nước còn nóng, trước tiên hãy dùng vải dày bọc quanh nắp, sau đó từ từ vặn ngược chiều kim đồng hồ nhưng không ấn nắp xuống đến khi dừng. Giải phóng áp suất khỏi két nước. Sau khi áp suất được giải phóng hoàn toàn, tháo nắp bằng cách nhấn xuống và vặn.

428 Kéo xe

9-7. Kéo xe

Trường hợp cần phải kéo xe, tốt nhất hãy để đại lý SUBARU nơi bạn mua xe hoặc dịch vụ kéo xe thực hiện. Thực hiện các bước sau đây vì lý do an toàn.



900487

▲ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không kéo các dòng xe có hệ dẫn động 4 bánh AWD (cả hộp số cơ và hộp số vô cấp) với lốp xe trước nâng khỏi mặt đất trong khi bánh sau vẫn chạm đất, hoặc với bánh xe sau nâng khỏi mặt đất trong khi bánh trước vẫn chạm đất. Điều này có thể khiến xe quay tròn do vận hành hoặc hỏng hóc bộ vi sai trung tâm.

☐ Móc kéo xe và móc buộc cáp

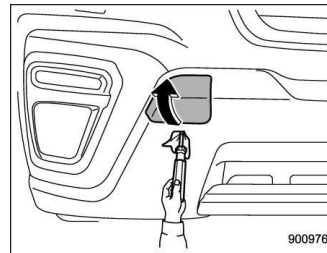
Chỉ nên sử dụng móc kéo xe trong trường hợp khẩn cấp (như khi kéo xe kẹt trong bùn, cát hoặc tuyết).

▲ THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng móc kéo và móc buộc cáp được quy định. Tuyệt đối không dùng các bộ phận của hệ thống treo hoặc các bộ phận khác của thân xe để kéo hoặc buộc cáp xe.

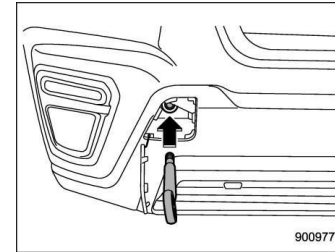
Móc kéo phía trước:

1. Lấy móc kéo, tua vít và tay quay kích ra khỏi khoang hành lý.



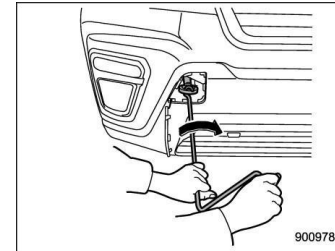
900976

2. Dùng vải hoặc băng keo bọc đầu tua vít dầu dẹt lại, để không làm trầy. Đặt tua vít vào rãnh nắp đậy và nạy để mở ra.



900977

3. Xoay chặt móc kéo vào lỗ có ren đến khi không thấy ren nữa.



900978

4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích.

Sau khi kéo xe xong, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào thùng dụng cụ.

Lắp nắp đậy móc kéo lên cản trước.

▲ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng móc kéo khi kéo xe.

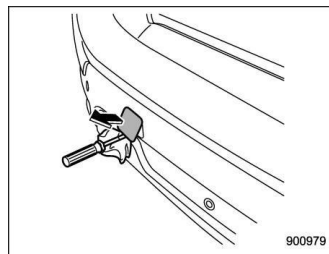
- Cần tháo móc kéo sau khi kéo xe xong. Việc để nguyên móc kéo trên xe có thể gây trở ngại hoạt động của hệ thống túi khí bổ sung SRS trong trường hợp xảy ra va chạm chính diện.

▲ THẬN TRỌNG

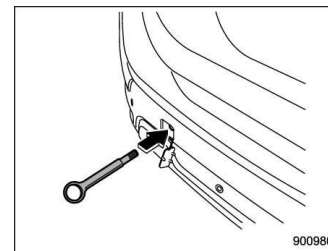
Để tránh biến dạng cần và móc kéo, không đặt tải trọng ngang quá mức lên móc kéo.

Móc kéo phía sau:

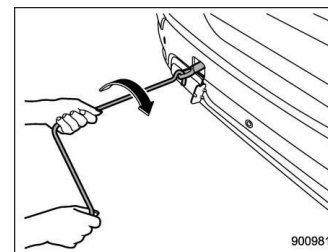
1. Lấy móc kéo, tua vít và tay quay kích ra khỏi khoang hành lý.



2. Nạy nắp đậy trên cần gió sau bằng tua vít, bạn sẽ thấy 1 lỗ có ren để gắn móc kéo vào.



3. Vít chặt móc kéo vào lỗ có ren đến khi không thấy ren nữa.



4. Siết chắc móc kéo bằng tay quay kích.

- CÒN TIẾP -

430 Kéo xe

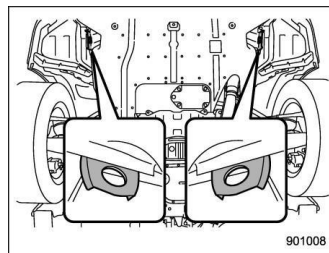
Sau khi kéo xe xong, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào thùng đựng cụ. Lắp nắp đậy móc kéo lên cần gió.

▲ CẢNH BÁO

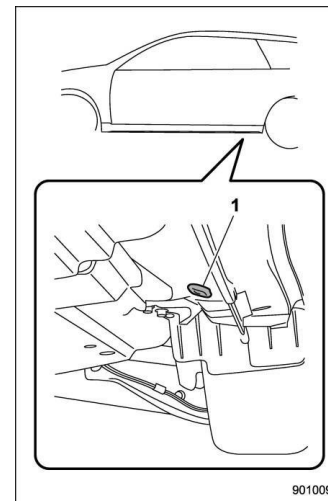
- Không sử dụng móc kéo trừ khi kéo xe của bạn.
- Cần tháo móc kéo sau khi kéo xe xong. Việc để nguyên móc kéo trên xe có thể gây trở ngại hoạt động của chức năng ngắt bơm nhiên liệu trong trường hợp xe bị đâm từ phía sau.
- Đối với những xe trang bị hệ thống SRVD, tắt chức năng SRVD trước khi kéo rơ-mooc. Rơ-mooc sẽ cản sóng rada của hệ thống và khiến hệ thống SRVD không hoạt động đúng chức năng.

▲ THẬN TRỌNG

Để tránh biến dạng cần và móc kéo, không đặt tải trọng ngang quá mức lên móc kéo.

Móc buộc cáp phía trước:

Móc buộc cáp phía trước nằm giữa mỗi bánh trước và cần gió trước.

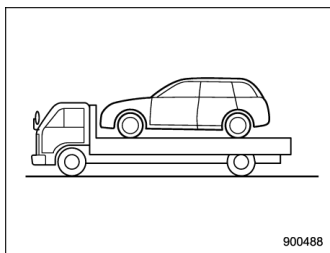
Lỗ buộc cáp phía sau:**1) Lỗ buộc cáp phía sau**

Lỗ buộc cáp phía sau nằm gần mỗi thanh dọc sườn đặt kích.

Trên mỗi lỗ buộc cáp phía sau có 1 nút đậy. Để sử dụng lỗ buộc cáp phía sau, cần gỡ nút đậy ra. Sau khi dùng xong lỗ buộc cáp phía sau thì trả nút đậy về vị trí cũ.

▲ CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng lỗ buộc cáp phía sau để neo buộc cáp xuống. Nếu dùng để cố định xe theo bất kỳ hướng nào khác, dây có thể trượt ra khỏi lỗ, dẫn đến tình huống nguy hiểm.

 Sử dụng xe tải sàn phẳng

Đây là cách tốt nhất để vận chuyển xe bạn. Để đảm bảo an toàn khi vận chuyển, thực hiện

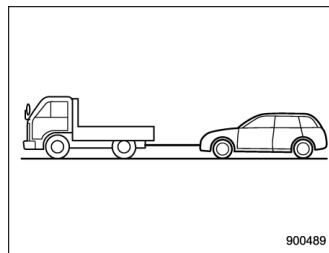
các thao tác sau đây:

1. Chuyển cần số sang vị trí “P”.
2. Gài phanh đỗ xe chắc chắn.

3. Cố định xe trên xe tải đúng cách bằng xích an toàn. Phải kéo căng đều mỗi sợi xích, chú ý không kéo quá căng khiến khả năng treo bị giảm mạnh.

▲ THẬN TRỌNG

Vận chuyển bằng xe tải sàn phẳng có thể khiến đèn pha bị lệch. Trong trường hợp này, bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra căn chỉnh đèn pha sau khi vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng.

 Kéo xe với 4 lốp xe chạm đất

1. Nhả phanh đỗ xe, đặt số ở vị trí trung lập.
2. Khi xe đang được kéo, phải bật công tắc máy ở vị trí “ON”.
3. Từ từ kéo căng dây để tránh làm hư xe.

▲ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không bật công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” trong khi xe đang được kéo, vì vô-lăng và hướng của lốp xe sẽ bị khóa.

- Cần nhớ rằng trợ lực phanh và hệ thống lái trợ lực sẽ không hoạt động khi động cơ không chạy. Do động cơ đã tắt nên cần dùng nhiều sức hơn khi vận hành chân phanh và vô-lăng.

432 Chia khóa thông minh – khi chia khóa thông minh không hoạt động đúng**⚠ THẬN TRỌNG**

- Trường hợp hệ thống dẫn động bị trục trặc, phải vận chuyển xe trên xe tải sàn phẳng.

- Vận tốc di chuyển phải dưới 30 km/h (20 mph) và quãng đường di chuyển phải dưới 50 km (31 dặm). Nếu muốn di chuyển với vận tốc và quãng đường lớn hơn, hãy vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng.

9-8. Chia khóa thông minh – khi chia khóa thông minh không hoạt động đúng**⚠ THẬN TRỌNG**

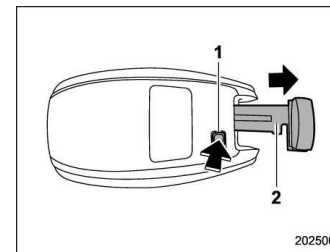
Đề các vật kim loại, nguồn từ trường và các thiết bị phát tín hiệu tránh xa khu vực giữa chia khóa thông minh và nút bấm khởi động động cơ. Các vật này có thể gây nhiễu quá trình truyền tín hiệu giữa chia khóa và công tắc máy dùng nút bấm.

Các chức năng dưới đây có thể không hoạt động do tín hiệu vô tuyến khu vực xung quanh cao hoặc chia khóa thông minh bị yếu pin.

- Khóa/mở cửa xe, kể cả cốp sau.
- Thay đổi trạng thái nguồn điện
- Khởi động động cơ

Trong những trường hợp này, hãy thực hiện thao tác sau đây. Khi chia khóa thông minh bị hết điện, cần thay pin mới.

Tham khảo “Thay pin chia khóa thông minh”
☞ TRANG 490.

☐ Khóa và mở khóa

- 1) Nút mở khóa
- 2) Chia khóa cơ

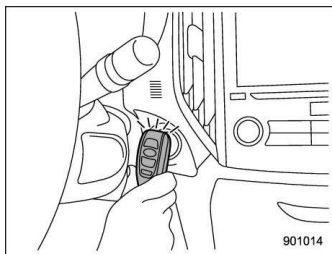
Khi đang ấn nút mở khóa, rút chia khóa cơ ra. Khóa và mở cửa xe phía ghế tài xế bằng chia khóa cơ theo quy trình mô tả trong mục “Khóa và mở khóa từ phía ngoài” ☞ TRANG132.

LƯU Ý

Sau khi khóa hoặc mở khóa, phải đặt chia khóa cơ vào lại bên trong chia khóa thông minh.

Chìa khóa thông minh – khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng 433**Thay đổi trạng thái cấp điện**

1. Gài phanh tay đỗ xe.
2. Chuyển cần số về vị trí “P”.
3. Dậm chân phanh.



4. Cầm chìa khóa thông minh với mặt có nút hướng về phía bạn, sau đó chạm chìa vào nút bấm khởi động động cơ.

Khi chìa khóa thông minh và xe truyền tín hiệu xong, sẽ nghe thấy tiếng chuông (ding) vang lên và đèn báo vận hành trên công tắc máy sáng màu xanh. Đồng thời, nút bấm khởi động động cơ sẽ chuyển sang 1 trong 2 trạng thái sau đây:

- Nếu chìa khóa thông minh có hệ thống khởi động bằng nút bấm bị vô hiệu hóa: “ACC”.

- Các trường hợp khác: “ON”.

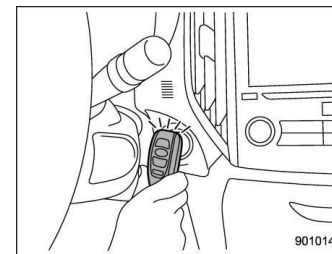
5. Khi chìa khóa thông minh có hệ thống khởi động bằng nút bấm bị vô hiệu hóa, hãy ấn nút bấm khởi động động cơ, đồng thời nhả chân phanh. Sau đó, nút bấm khởi động động cơ sẽ chuyển sang trạng thái “ON”.

LƯU Ý

Nguồn điện vẫn không thay đổi sau khi thực hiện chính xác quy trình trên mà, hãy liên hệ đại lý SUBARU.

Khởi động động cơ

1. Gài phanh đỗ xe.
2. Chuyển cần số về vị trí “P”.
3. Dậm chân phanh.



4. Cầm chìa khóa thông minh với mặt có nút hướng về phía bạn, sau đó chạm chìa vào nút bấm khởi động động cơ.

Khi chìa khóa thông minh và xe truyền tín hiệu xong, sẽ nghe thấy tiếng chuông (ding) vang lên và đèn báo vận hành trên công tắc máy dùng nút bấm sáng màu xanh. Đồng thời, công tắc khóa điện hệ thống nút bấm sẽ chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “ON”.

5. Sau 5 giây đèn báo vận hành sáng màu xanh, hãy nhấn nút bấm khởi động động cơ kết hợp dậm chân phanh.

– CÒN TIẾP –

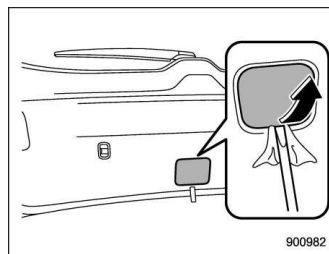
434 Cửa sau – khi không thể mở cửa sau

LƯU Ý

Nếu sau khi thực hiện chính xác quy trình trên mà động cơ vẫn không khởi động, hãy liên hệ đại lý SUBARU.

9-9. Cửa sau – khi không thể mở cửa sau

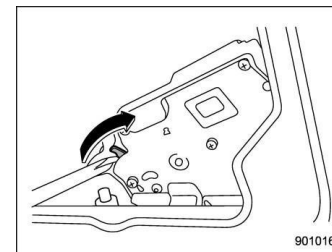
Trường hợp không thể mở cốp sau bằng nút bấm, bạn vẫn có thể mở từ phía trong khoang hành lý.



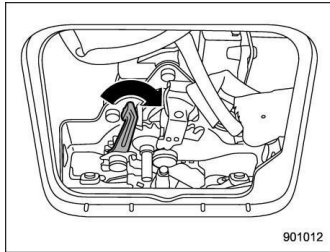
1. Dùng tua vít có đầu dẹt để tháo nắp che nằm giữa cạnh dưới logo SUBARU.
2. Xác định vị trí cần gạt mở cốp sau nằm phía sau tấm logo.

⚠ THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không vận hành cần gạt mở cửa sau bằng tay vì có thể bị thương. Luôn phải sử dụng tua vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự.



Các dòng xe không có cốp sau chỉnh điện



Các dòng xe có

3. Để mở nắp sau, dùng tua vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự, đẩy cần gạt sang bên phải.

Dòng xe có trang bị hệ thống khóa kếp

LƯU Ý

Đối với các dòng xe trang bị hệ thống khóa kếp, cần gạt mở cửa sau vẫn được che bằng nắp chống trộm. Vì vậy, dung tua vít tháo nắp, gạt mở cửa sau.

9-10. Khi xe gặp tai nạn

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu xe bạn gặp tai nạn, cần phải kiểm tra mặt đường bên dưới xe trước khi khởi động lại động cơ. Nếu phát hiện nhiên liệu rỉ ra mặt đất, không được cố khởi động động cơ. Hệ thống nhiên liệu đã bị hỏng và cần được sửa chữa.

Ngay lập tức liên hệ tiệm sửa xe gần nhất. Khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

Xe của bạn có trang bị hệ thống ngắt bơm nhiên liệu. Để giảm thiểu tối đa nguy cơ hỏa hoạn do cháy xăng khi xe bị tác động bởi tai nạn hoặc các yếu tố khác, hệ thống sẽ ngừng cấp nhiên liệu. Tuy nhiên, tùy vào tình trạng tác động tại thời điểm xảy ra va chạm, hệ thống ngắt bơm nhiên liệu có thể không hoạt động.

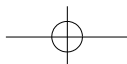
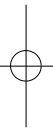
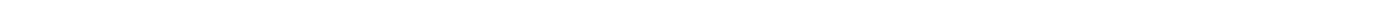
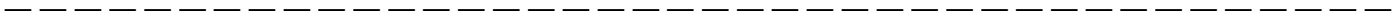
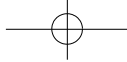
Thực hiện các thao tác sau đây để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống đã được kích hoạt.

Các dòng xe không trang bị “Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động”:

1. Bật chìa khóa sang vị trí “LOCK” hoặc “ACC”.
2. Khởi động lại động cơ.

Các dòng xe trang bị chức năng “Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động”:

1. Bật nút bấm khởi động động cơ sang vị trí “ACC” hoặc “OFF”.
2. Khởi động lại động cơ.



Chăm sóc ngoại thất

10-1. Chăm sóc ngoại thất

Rửa xe

Đánh bóng và phủ sáp

Làm sạch mâm xe hợp kim

10-2. Chống ăn mòn

Các nguyên nhân ăn mòn thường gặp

Ngăn ngừa ăn mòn

438

438

439

440

440

440

440

10-3. Vệ sinh nội thất

441

Lớp vải ghế

441

Chất liệu ghế da.

441

Bọc da tổng hợp

Bảng điều khiển điều hòa, thiết bị âm thanh,

bảng điều khiển, bộ tì tay, công tắc, cụm

đồng hồ đo và các bề mặt nhựa khác

Màn hình (nếu có)

442

438 Chăm sóc ngoại thất

10-1. Chăm sóc ngoại thất

■ Rửa xe

Cách tốt nhất để giữ xe luôn đẹp chính là thường xuyên rửa xe. Rửa xe ít nhất 1 tháng 1 lần để tránh bẩn do bụi đường.

Dùng miếng xốp và nước ấm hoặc lạnh để chà sạch bụi đất. Không rửa xe bằng nước nóng và dưới ánh nắng trực tiếp.

Nên dùng chất tẩy nhẹ để chà sạch muối, các hóa chất, côn trùng, hắc ín, bồ hóng, nhựa cây và phân chim nếu cần. Trường hợp sử dụng chất tẩy nhẹ, cần đảm bảo đó là chất tẩy trung tính. Không dùng các chất tẩy hóa học hoặc xà phòng đậm đặc. Phải nhanh chóng rửa sạch các chất tẩy rửa trên bề mặt, không được để khô lại. Rửa lại toàn bộ xe bằng nước ấm. Lau sạch phần nước sót lại bằng vải da hoặc vải mềm. Đeo găng tay cao su và dùng bàn chải cầm tay khi rửa xuống phần gầm xe, phía trong chắn bùn và hệ thống treo để loại bỏ bùn đất một cách hiệu quả.

THẬN TRỌNG

Khi rửa xe, phanh có thể bị ướt, dẫn đến khoảng cách dừng xe xa hơn. Để làm khô phanh, hãy lái xe ở vận tốc an toàn kết hợp đạp nhẹ chân phanh để làm nóng phanh.

Không được rửa khoang động cơ và khu vực gần đó. Nếu cửa lấy gió động cơ hoặc các bộ phận điện bị vô nước, có thể gây ra sự cố động cơ hoặc trục trặc trợ lực lái.

Khi rửa mặt trong chắn bùn, gầm xe, cần gió và các vật nhô ra như ống xả và đoạn cuối ống xả, cần thận trọng chạm vào các đầu sắc kéo bị thương.

Không sử dụng dung môi hữu cơ bất kỳ khi rửa bề mặt chụp bóng đèn. Tuy nhiên, trường hợp sử dụng chất tẩy có dung môi hữu cơ, phải rửa sạch chất tẩy bằng nước. Nếu không, có thể làm hư bề mặt đèn.

- Đối với dòng xe có cần gạt nước mưa tự động: Khi rửa xe, tắt gạt mưa. Nếu công tắc gạt mưa ở vị trí “AUTO”, cần gạt có thể hoạt động bất ngờ trong khi rửa xe và gây thương tích.

Vì xe của bạn có trang bị thanh gạt nước phía sau nên bàn chải rửa tự động có thể quấn rối quanh thanh gạt, làm hư cần gạt và các bộ phận khác. Hãy yêu cầu nhân viên rửa xe đừng để bàn chải chạm vào cần gạt hoặc cố định cần gạt lên kính cửa sổ sau bằng băng keo trước khi vận hành máy rửa xe tự động.

LƯU Ý

Khi rửa xe tại các trạm rửa xe tự động:

- Phải chắc chắn trước trạm rửa xe là loại phù hợp với xe.
- Đối với xe có cần gạt nước mưa tự động, khi rửa xe phải đảm bảo tắt gạt nước. Nếu công tắc gạt mưa ở vị trí “AUTO”, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ trong khi rửa và lưỡi gạt nước có thể bị hỏng.

▼ Rửa gầm xe

Các hóa chất, muối và cát dùng để khử băng mặt đường đều có tính ăn mòn mạnh, đẩy nhanh quá trình ăn mòn các bộ phận dưới gầm xe như hệ thống xả, ống dẫn xăng và đường dầu phanh, cáp phanh, máng sàn và chắn bùn, cũng như hệ thống treo.

Rửa kỹ gầm xe và bên trong chắn bùn bằng nước ấm hoặc nước lạnh thường xuyên để giảm tác động có hại của các chất đó.

Bùn và cát bám trên các bộ phận gầm xe có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Sau khi lái xe trên đường địa hình hoặc trên đường bùn lầy hoặc cát, phải rửa sạch bùn và cát dưới gầm xe.

Cần thận phun xối nước lên các bộ phận trục xe và hệ thống treo vì chúng đặc biệt dễ bị tích tụ bùn và cát. Không sử dụng dụng cụ sắc cạnh để loại bỏ bùn đất.

▲ THẬN TRỌNG

Cần thận tránh làm hư ống dẫn dầu phanh, dây cảm biến, và các chi tiết khác khi rửa các bộ phận hệ thống treo.

- **Cần thận không phun xối nước**

phần dưới cùng của động cơ trong thời gian dài, có thể làm hỏng một số linh kiện điện.

▼ Sử dụng máy rửa nước ấm

- Giữ khoảng cách 30 cm (12 inch) hoặc hơn từ xe đến vòi phun.
- Không rửa liên tục một khu vực.
- Nếu có vết bẩn khó sạch, hãy rửa bằng tay. Một số máy rửa nước ấm thuộc loại nhiệt độ cao, áp suất cao, và có thể làm hỏng hoặc biến dạng các chi tiết nhựa như các đường gờ, hoặc khiến nước lọt vào xe.

■ Đánh bóng và phủ sáp

Luôn rửa và lau khô xe trước khi phủ sáp và đánh bóng.

Dùng nước làm bóng và sáp chất lượng tốt và sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phủ sáp hoặc đánh bóng xe khi nhiệt độ bề mặt sơn bình thường.

Cần phủ sáp và đánh bóng các thanh crôm trang trí, cũng như các bề mặt được sơn. Khi các bề mặt này bị mất lớp sáp sẽ dẫn đến mất nước bóng ban đầu và khiến bề mặt nhanh xuống cấp. Khuyến cáo nên phủ một lớp sáp mới tối thiểu một tháng một lần, hoặc bất cứ khi nào bề mặt không

còn đầy nước được nữa.

Nếu mặt ngoài lớp sơn bị co lại tại vị trí không thể phục hồi nước bóng hoặc tông màu, hãy đánh bóng nhẹ bề mặt bằng hợp chất mịn. Không được chỉ đánh bóng phần bị hư hỏng mà phải đánh bóng cả khu vực xung quanh. Phải luôn đánh bóng theo 1 chiều duy nhất. Khuyến cáo sử dụng hợp chất mịn Số 2000. Tuyệt đối không sử dụng hợp chất thô, vì các hợp chất này có số lượng cỡ hạt nhỏ hơn, có thể làm hỏng nước sơn. Sau khi đánh bóng xe bằng hợp chất, tiến hành phủ sáp để phục hồi nước bóng ban đầu. Việc thường xuyên đánh bóng bằng hợp chất hoặc kỹ thuật đánh bóng không phủ hợp sẽ dẫn đến tróc lớp sơn và lộ lớp sơn lót. Khi có nghi ngờ, hãy liên hệ với đại lý SUBARU hoặc chuyên gia về sơn xe ô tô.

▲ THẬN TRỌNG

Không sử dụng các chất chứa dung môi hữu cơ lên bề mặt của chụp bóng đèn. Tuy nhiên, nếu đã sử dụng nước làm bóng hoặc sáp có chứa dung môi hữu cơ lên bề mặt chụp, phải chùi sạch nước làm bóng hoặc sáp. Nếu không, có thể làm hỏng bề mặt chụp bóng đèn.

– TIẾP TỤC –

440 Chống ăn mòn

LƯU Ý

Cần thận tránh để sáp làm nghẽn vòi phun nước rửa kính chắn gió khi phủ sáp xe.

■ Làm sạch mâm xe hợp kim

- Nhanh chóng lau sạch mâm xe hợp kim khỏi mọi loại bụi bẩn hoặc tác nhân. Nếu bụi bẩn để quá lâu, có thể khó làm sạch.
- Không sử dụng xà phòng có chứa hạt để làm sạch các lốp xe. Hãy chắc chắn sử dụng một chất làm sạch trung tính, và sau đó rửa kỹ bằng nước. Không làm sạch các lốp xe bằng bàn chải cứng hoặc thiết bị rửa tốc độ cao.
- Làm sạch xe (bao gồm cả mâm xe hợp kim) bằng nước càng sớm càng tốt khi bị văng nước biển, tiếp xúc với gió biển hoặc lái xe trên đường được xử lý bằng muối hoặc các tác nhân khác.

10-2. Chống ăn mòn

Xe SUBARU của bạn được thiết kế và sản xuất với tính năng chống ăn mòn, sử dụng các chất liệu đặc biệt và lớp hoàn thiện bảo vệ đối với đa số các bộ phận xe, giúp duy trì vẻ ngoài đẹp, sức mạnh và vận hành đáng tin cậy.

■ Các nguyên nhân ăn mòn thường gặp

Các nguyên nhân ăn mòn thường gặp bao gồm:

1. Sự tích tụ của độ ẩm giữ lại bụi bẩn và mảnh vụn trong các phần của bảng điều khiển thân xe, các hốc và các khu vực khác.
2. Hư hại lớp sơn và các lớp phủ bảo vệ khác do sỏi và đá vụn hoặc tai nạn nhỏ.

Quá trình ăn mòn của xe sẽ diễn ra nhanh hơn khi:

1. Tiếp xúc với muối hoặc các hóa chất khử bụi khi chạy trên đường, hoặc lái xe ở các khu vực ven biển nơi có nhiều muối trong không khí, hoặc ở các khu vực bị ô nhiễm chất thải công nghiệp nặng.
2. Lái xe ở các khu vực có độ ẩm cao, đặc biệt khi phạm vi nhiệt độ chỉ trên mức đóng băng.
3. Một số bộ phận xe bị ẩm ướt trong

một thời gian dài, mặc dù các bộ phận khác của xe có thể khô.

4. Nhiệt độ cao sẽ gây hiện tượng ăn mòn đối với các bộ phận xe không thể khô nhanh do thiếu sự thông gió thích hợp.

■ Ngăn ngừa ăn mòn

Rửa xe thường xuyên để ngăn ngừa ăn mòn các bộ phận thân xe và hệ thống treo. Đồng thời, phải lập tức rửa xe ngay sau khi lái trên bất kỳ bề mặt nào sau đây:

Đường được rải muối để chống đóng băng trong mùa đông.

- Đường bùn lầy, có cát hoặc sỏi
- Đường ven biển

Khi hết mùa đông, khuyến cáo nên rửa kỹ toàn bộ khu vực gầm xe.

Trước khi mùa đông đến, hãy kiểm tra tình trạng các bộ phận dưới gầm xe, như hệ thống xả, ống dẫn xăng và đường dầu phanh, cáp phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, máng sàn và chắn bùn. Nếu phát hiện bộ phận nào bị rỉ, phải xử lý chống rỉ đúng cách hoặc thay mới. Nếu cần hỗ trợ, hãy liên hệ đại lý SUBARU để tiến hành bảo dưỡng và xử lý tình trạng này.

Hãy khắc phục các chỗ tróc và xước sơn ngay khi phát hiện.

Kiểm tra bên trong xe có bị đọng nước và bụi đất bên dưới thảm lót sàn hay không, vì điều này có thể gây ăn mòn. Thỉnh thoảng kiểm tra bên dưới thảm để đảm bảo khu vực này luôn khô ráo.

Giữ gara luôn khô ráo. Không đậu xe trong gara ẩm ướt, kém thông gió. Trong gara như vậy, tình trạng ăn mòn sẽ xảy ra do ẩm ướt. Trường hợp rửa xe trong gara hoặc đậu xe trong gara khi xe bị ướt hoặc bám tuyết, có thể gây ẩm ướt.

Nếu xe vận hành trong thời tiết lạnh và/hoặc trong các khu vực có sử dụng muối rải đường và các chất ăn mòn khác, cần phải định kỳ kiểm tra và tra dầu bản lề và khóa cửa, cũng như ngâm khóa nắp capô.

10-3. Vệ sinh nội thất

Dùng khăn mềm ẩm lau bằng điều khiển điều hòa, thiết bị âm thanh, bảng điều khiển, bệ tì tay, bảng cụm đồng hồ đo, và các công tắc (Không dùng các dung môi hữu cơ)

■ Lốp vải ghế

Dùng máy hút bụi hút sạch bụi đất hoặc mảnh vụn. Nếu đất đóng trên lốp vải và khó hút sạch bằng máy hút bụi, hãy dùng bàn chải mềm chà sạch.

Lau bề mặt lốp vải bằng khăn vắt nhẹ và sấy khô hoàn toàn. Nếu lốp vải vẫn còn bẩn, lau sạch bằng dung dịch xà phòng pha loãng với nước ấm, sau đó sấy khô hoàn toàn.

Nếu vết bẩn không hết, hãy thử dùng chất tẩy vải sẵn có trên thị trường. Sử dụng chất tẩy tại vị trí khuất và đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến lốp vải. Phải sử dụng chất tẩy theo hướng dẫn.



THẬN TRỌNG

Khi làm sạch ghế, không được sử dụng xăng, chất pha loãng sơn hoặc bất kỳ chất nào tương tự, vì có thể làm hỏng bề mặt vải và xuống màu.

■ Các chất liệu ghế da

SUBARU sử dụng sản phẩm da tự nhiên chất lượng cao, có thể giữ được vẻ ngoài và cảm giác sờ đặc trưng trong nhiều năm nếu được bảo quản đúng cách.

Việc để bụi hoặc đất đóng trên bề mặt có thể khiến chất liệu trở nên giòn và mòn sớm. Nên thường xuyên lau chùi bằng vải sợi mềm tự nhiên được nhúng ẩm, chú ý tránh làm ướt da hoặc để nước thấm qua các đường khâu.

Có thể sử dụng chất tẩy nhẹ dùng cho vải len để tẩy các vết bẩn khó ra, chùi bằng khăn khô mềm sau đó để giữ độ bóng. Trường hợp phải đậu xe SUBARU của bạn dưới ánh nắng chói trong 1 thời gian dài, khuyến cáo nên phủ ghế ngồi và gối tựa đầu, hoặc che cửa sổ để chống phai màu và co rút.

Có thể xử lý các vết trầy hoặc vết loang lổ nhỏ bằng sơn xịt cho chất liệu da.

442 Vệ sinh nội thất

Bạn sẽ nhận ra mỗi khu vực ghế da sẽ xuất hiện các vết gấp mềm hoặc vết nhăn, đây chính là đặc trưng của chất liệu da thật.

■ Bọc da tổng hợp

Có thể lau chất liệu da tổng hợp được dùng trên xe SUBARU bằng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa pha với nước, sau khi đã hút và chà sạch bụi. Để xà phòng ngâm trong vài phút, sau đó lau sạch bằng khăn sạch ẩm. Có thể sử dụng các chất tẩy dạng bọt dành cho chất liệu da tổng hợp có trên thị trường nếu cần.

THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không được sử dụng các chất tẩy rửa đậm đặc như dung môi, chất pha loãng sơn, nước rửa kính hoặc xăng đối với nội thất làm từ da hoặc chất liệu tổng hợp, vì có thể làm hỏng bề mặt và xuống màu.

■ Bảng điều khiển điều hòa, thiết bị âm thanh, bảng điều khiển, bệ tay, công tắc, cụm đồng hồ đo và các bề mặt nhựa khác

Dùng khăn mềm ẩm lau bằng điều khiển điều hòa nhiệt độ, bảng điều khiển âm thanh, bảng điều khiển, bệ tay, bảng cụm đồng hồ đo, và các công tắc.

THẬN TRỌNG

Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất pha loãng sơn hoặc xăng, hoặc các chất tẩy rửa đậm đặc có chứa các dung môi này, vì có thể làm hỏng bề mặt và xuống màu.

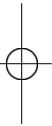
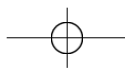
Không sử dụng các dung môi hóa học chứa silicon đối với hệ thống âm thanh của xe, các linh kiện điện của điều hòa nhiệt độ hoặc công tắc. Nếu silicon dính lên các bộ phận này, có thể làm hỏng các linh kiện điện.

■ Màn hình (nếu có)

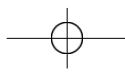
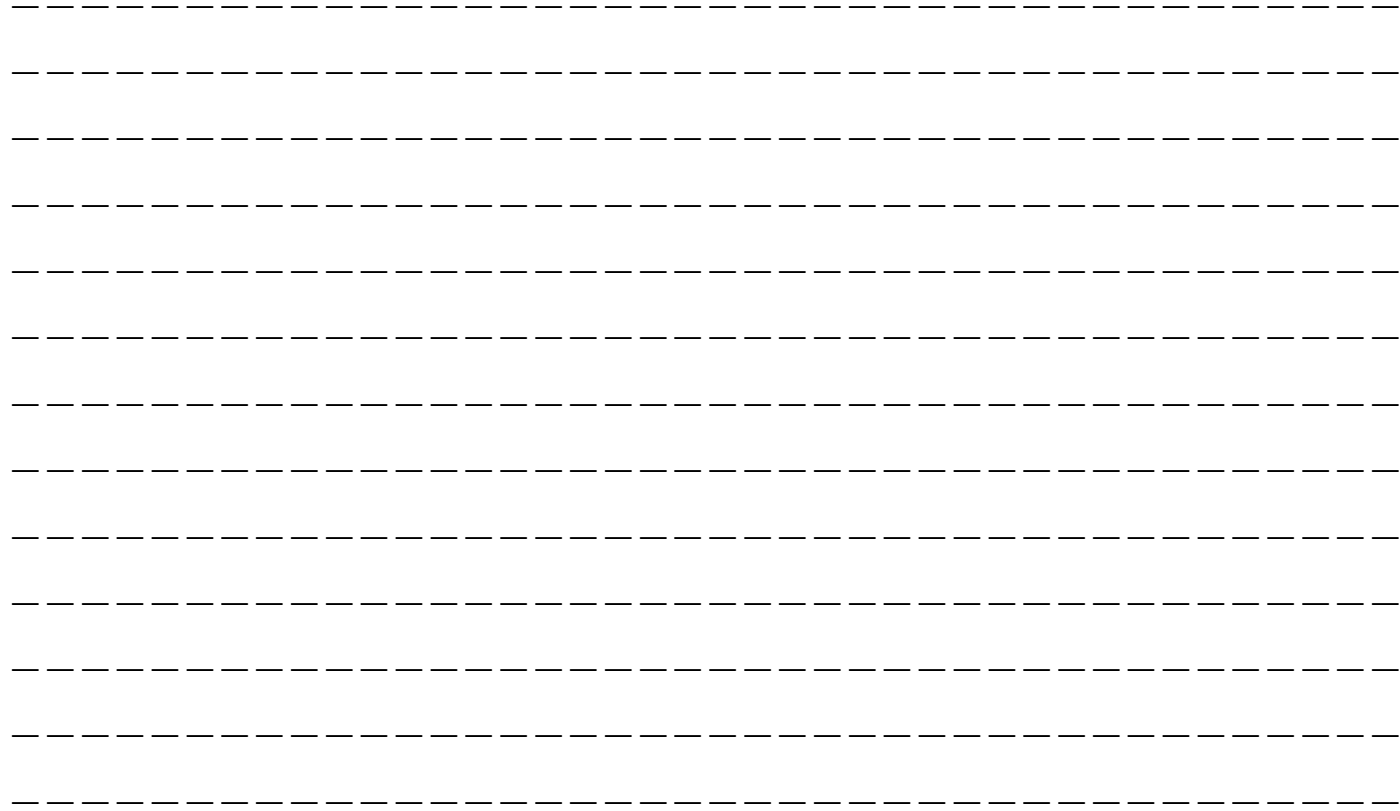
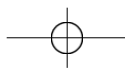
Để lau sạch màn hình hiển thị đa chức năng/ âm thanh/ định vị, sử dụng khăn silicon hoặc khăn mềm để lau. Trường hợp màn hình quá bẩn, hãy dùng khăn mềm thấm chất tẩy trung tính để lau, sau đó lau sạch các vết chất tẩy còn sót.

THẬN TRỌNG

- Không xịt chất tẩy trung tính trực tiếp lên màn hình, vì có thể làm hỏng các chi tiết của màn hình.
- Không dùng vải cứng để lau màn hình vì có thể làm trầy màn hình.
- Không sử dụng các dung dịch tẩy rửa có chứa thành phần chất pha loãng, xăng hoặc bất kỳ chất dễ bay hơi nào khác. Những dung dịch này có thể tẩy mất các ký tự trên công tắc nằm phía dưới màn hình.



(2,1)



Bảo dưỡng và bảo trì

11-1 Lịch trình bảo dưỡng	447	11-12 Dầu bôi trơn vi sai cầu trước và cầu sau	464
11-2 Lưu ý khi bảo dưỡng	451	Khuyến cáo về cấp độ và độ nhớt	464
Trước khi kiểm tra hay bảo trì trong khoang động cơ	451	11-13 Dầu phanh	465
Khi kiểm tra hay bảo trì trong khoang động cơ	452	Kiểm tra mực dầu	465
Khi kiểm tra hay bảo trì khoang động cơ trong lúc động cơ đang hoạt động	452	Khuyến cáo về dầu phanh	466
11-3 Các chỉ dẫn khi bảo dưỡng xe	453	11-14 Cơ cấu trợ lực phanh	466
Khi thay thế phụ tùng	453	11-15 Bàn đạp phanh	466
Tháo và lắp lại các chốt kẹp	453	11-16 Thay bố phanh	467
11-4 Nắp capo khoang động cơ	455	Rà bố phanh mới (model với hệ thống phanh tay điện tử)	467
11-5 Tổng quan khoang động cơ	456	11-17 Lốp xe và mâm xe	467
11-6 Dầu bôi trơn động cơ	457	Các loại lốp xe	467
Sự tiêu hao dầu bôi trơn động cơ	457	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu có)	469
Kiểm tra mực dầu bôi trơn	458	Kiểm tra lốp xe	471
Thay dầu bôi trơn và lọc dầu bôi trơn	459	Áp suất và độ mòn lốp xe	471
Khuyến cáo về cấp độ và độ nhớt	459	Cân bằng lốp xe	472
Dầu bôi trơn tổng hợp	459	Chỉ thị độ mòn	472
11-7 Hệ thống làm mát	460	Chiều quay của lốp xe	473
Quạt làm mát, ống và các cơ nối	460	Đào lốp xe	474
Nước làm mát động cơ	461	Thay thế lốp xe	474
11-8 Lọc gió động cơ	462	Thay thế lốp xe	474
Thay thế lọc gió động cơ	463	11-18 Mâm hợp kim (nếu có)	474
11-9 Bu-gi đánh lửa	463	11-19 Nước rửa kính	475
11-10 Dây cu-roa	464	Châm thêm nước rửa kính	475
11-11 Dầu bôi trơn hộp số CVT	464	Nước rửa kính	

Bảo dưỡng và bảo trì

11-20 Thay lưới gạt mưa	475	Đèn sương mù phía trước (nếu có)/ đèn chạy ban ngày (nếu có)	484
Cụm lưới gạt mưa	476	Đèn báo rẽ phía sau	485
Lưới cao su gạt mưa cửa sổ	477	Đèn báo lùi	486
Cụm lưới gạt mưa cửa sổ sau	478	Đèn soi bằng số	487
Lưới cao su gạt mưa cửa sổ sau	478	Đèn trang điểm trên gương	488
11-21 Bình ắc-quy	479	Đèn bộ bước	488
Lưu ý với bình ắc-quy	479	Đèn trần và đèn khoang chở đồ	488
11-22 Cầu chì	481	Các bóng đèn khác	488
11-23 Lắp đặt các phụ kiện	482	11-25 Thay pin	489
11-24 Thay thế bóng đèn	483	Cảnh báo an toàn	489
Đèn đầu	483	Thay pin cho chìa khóa điện tử	490
Đèn báo rẽ phía trước	483	Thay pin cho remote	491
Đèn định vị phía trước (nếu có)	484		

11-1. Lịch trình bảo dưỡng

Để giữ cho chiếc xe của bạn luôn ở trong tình trạng vận hành phù hợp và đảm bảo hiệu suất cao nhất mọi lúc, việc bảo trì, bảo dưỡng được khuyến nghị nên thực hiện theo lịch trình.

LƯU Ý

Tần suất của các dịch vụ kiểm tra và bảo dưỡng theo lịch trình quy định là tối thiểu. Tuy nhiên, có thể cần phải được thực hiện thường xuyên hơn tùy thuộc vào điều kiện đường xá, thời tiết, điều kiện khí hậu và việc sử dụng phương tiện. Những điều kiện này có thể khác nhau từ nước này sang nước khác. Do đó, có thể có những yêu cầu đặc biệt ở nước bạn. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên hỏi đại lý SUBARU ủy quyền của bạn về Lịch trình bảo dưỡng thực tế cần áp dụng cho xe của bạn.

Đối với các dòng xe có trang bị màn hình hiển thị đa chức năng, bạn có thể cài hiển thị thông báo nhắc nhở khi gần đến hạn bảo dưỡng. Để biết chi tiết, xem nội dung “Cài đặt bảo dưỡng” TRANG 223.

Tiếp tục bảo dưỡng định kỳ sau 120,000 km (75,000 dặm) hoặc 96 tháng bằng cách quay lại từ cột thứ ba trong Lịch trình bảo dưỡng và cộng thêm 120,000 km (75,000 dặm) hoặc 96 tháng vào các cột tiếp theo.

Ký hiệu:

R: thay thế

I: kiểm tra, hiệu chỉnh nếu cần.

P: thực hiện

(I): dịch vụ khuyến nghị để xe hoạt động an toàn

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		CHU TRÌNH BẢO DƯỠNG								GHI CHÚ	
		số tháng hoặc km, tùy theo điều kiện nào đến trước									
		Số tháng	12	24	36	48	60	72	84		96
		1,000 km	15	30	45	60	75	90	105		120
	1,000 miles	9	19	28	38	47	56	66	75		
1	Nhớt động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	xem LƯU Ý 1)	
2	Lọc nhớt động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	xem LƯU Ý 1)	
3	Dây cu-roa	I	I	I	I	I	I	I	I		

448 Lịch trình bảo dưỡng

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG	CHU TRÌNH BẢO DƯỠNG									GHI CHÚ
	số tháng hoặc km, tùy theo điều kiện nào đến trước									
	Số tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
	1,000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
1,000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75		
4	Hệ thống làm mát, đường ống và co nối		I		I		I		I	
5	Thay nước làm mát động cơ (SUBARU Super Coolant hoặc tương đương)	Thay lần đầu: 132 tháng(11 năm)/220,000 km (137,500 dặm) từ lần thứ hai: 72 tháng (6 năm)/120,000 km (75,000 dặm)								
6	Hệ thống nhiên liệu, ống dẫn và khớp nối		I		I		I		I	xem LƯU Ý 2)
7	Lọc nhiên liệu						R			Thay sau mỗi 90,000 km (56,000 dặm)
8	Lọc gió động cơ	I	I	R	I	I	R	I	I	Thay sau mỗi 45,000 km (28,000 dặm)
9	Bu-gi đánh lửa							R		Thay sau mỗi 105,000 km (66,000 dặm)
10	Bôi trơn vi sai (trước và sau) (dầu bánh răng)		I		R		I		R	xem LƯU Ý3)

Lịch trình bảo dưỡng 449

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG	CHU TRÌNH BẢO DƯỠNG									GHI CHÚ
	số tháng hoặc km, tùy theo điều kiện nào đến trước									
	Số tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
	1,000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
1,000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75		
11	Nhớt hộp số CVT		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 4)
12	Dầu phanh		R		R		R		R	Xem LƯU Ý 5)
13	Má và đĩa phanh/các đầu trục và khớp vi sai cầu trước và sau	I	I	I	I	I	I	I	I	Xem LƯU Ý 2)
14	Bổ và trống phanh (bao gồm cả bổ và trống phanh đỗ xe)		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)
15	Kiểm tra đường dầu phanh và kiểm tra hoạt động của phanh và phanh đậu xe.		P		P		P		P	Xem LƯU Ý 2)
16	Hệ thống lái và treo		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)
17	Bạc đạn lốp xe trước và sau								(I)	
18	Lọc gió máy lạnh (trừ CIS và Israel)	I	R	I	R	I	R	I	R	Xem LƯU Ý 6)
19	Lọc gió máy lạnh (cho CIS và Israel)	Thay thế mỗi 12 tháng or 12,000 km (7,500 dặm) tùy theo điều kiện nào đến trước.								Xem LƯU Ý 6)

Bảo trì và bảo dưỡng

450 Lịch trình bảo dưỡng

LƯU Ý

- 1) Khi xe của bạn thường xuyên vận hành trong những điều kiện khắc nghiệt như các ví dụ dưới đây* thì dầu bôi trơn động cơ và lọc dầu bôi trơn động cơ cần được thay thế sớm hơn.
- 2) Khi xe của bạn thường xuyên vận hành trong những điều kiện khắc nghiệt như các ví dụ dưới đây* thì việc kiểm tra xe cần được tiến hành sau mỗi 15,000 km (9,000 dặm) hoặc 12 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.
- 3) Khi xe của bạn thường xuyên vận hành trong những điều kiện khắc nghiệt như phải kéo theo toa, việc thay thế dầu bôi trơn bôi trơn bánh răng vi sai trước và sau cần được thực hiện thường xuyên hơn.
- 4) Khi xe của bạn thường xuyên vận hành trong những điều kiện khắc nghiệt như các ví dụ dưới đây* thì dầu bôi trơn hộp số CVT nên được thay thế sau mỗi 45,000 km (28,000 dặm).
- 5) Khi xe của bạn được dùng tại các nơi như sau, các dung dịch nên thay sau mỗi 15,000 km (9,000 dặm) hoặc 12 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước. (1) Khu vực có độ ẩm cao (2) Miền núi cao
- 6) Khi xe của bạn thường xuyên vận hành trong những điều kiện khắc nghiệt như các ví dụ dưới đây* thì lọc gió động cơ nên được thay thế thường xuyên hơn.

* Ví dụ về điều kiện khắc nghiệt:

- (1) Thời tiết quá lạnh (hạng mục 1, 2 và 17)
- (2) Kéo theo toa hàng (hạng mục 1, 2, 10, 11, 12, 13 và 15)
- (3) Lặp lại các chuyến đi ngắn (hạng mục 1, 2, 13 và 14)
- (4) Lái xe trên đường bụi nhiều (hạng mục 8, 13, 14, 17 và 19)
- (5) Đường gập ghềnh và bùn lầy (hạng mục 12, 13, 14, 17 và 19)
- (6) Khu vực có muối và các chất gây rỉ sét (hạng mục 6, 12, 13, 14, 15 và 17)
- (7) Vùng duyên hải (hạng mục 6, 13, 14, 15 và 17)

11-2. Những lưu ý khi bảo dưỡng

Khi cần bảo dưỡng và sửa chữa, khuyến cáo nên để đại lý ủy quyền của SUBARU thực hiện tất cả công việc.

Nếu tự tiến hành bảo dưỡng và sửa chữa, cần phải làm quen với thông tin trong mục này về quy trình bảo dưỡng và sửa chữa tổng quát đối với xe SUBARU của bạn.

Những công việc bảo trì không đúng cách hoặc không đầy đủ có thể khiến xe vận hành không tốt hoặc không an toàn. Bất kỳ sự cố nào do bạn thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa không phù hợp đều

được chính sách bảo hành chi trả.

CẢNH BÁO

- Luôn chọn khu vực an toàn khi thực hiện bảo dưỡng xe.
- Luôn cẩn thận tránh bị thương khi thao tác đối với xe. Cần nhớ rằng một số chất liệu trong xe có thể nguy hiểm nếu sử dụng hoặc thao tác không đúng cách như axit trong bình ắc-quy.
- Chỉ những người hoàn toàn đủ khả năng mới được bảo trì xe

của bạn, vì chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra với những ai không có kinh nghiệm.

. Luôn sử dụng dụng cụ đúng cách và đảm bảo chúng luôn được bảo dưỡng tốt.

. Tuyệt đối không chui dưới gầm xe chỉ nâng bằng kích. Luôn đỡ xe bằng các trụ đỡ an toàn.

. Không để động cơ chạy trong khu vực kém thông gió như gara hoặc các khu vực kín.

. Tránh hút thuốc hoặc để ngọn lửa mở gần nhiên liệu hoặc bình ắc-quy, có thể gây hỏa hoạn.

. Do hệ thống nhiên liệu có áp suất, nên chúng tôi khuyến cáo nơi duy nhất là đại lý SUBARU có thể thực hiện thay bộ lọc nhiên liệu.

. Đeo kính bảo vệ mắt phù hợp để tránh bị dầu hoặc chất lỏng bắn vào mắt. Trường hợp bị dính vào mắt, cần rửa kỹ bằng nước sạch.

. Không làm rối hệ thống dây của hệ thống túi khí SRS hoặc hệ thống căng dây an toàn, hoặc cố gắng tháo rời giắc nối của chúng vì có thể gây kích hoạt hệ thống hoặc khiến cho hệ thống không hoạt động được

nữa. KHÔNG ĐƯỢC dùng thiết bị đo mạch điện cho hệ thống này. Khi túi khí SRS hoặc thiết bị căng đai an toàn của bạn cần bảo trì, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đến đại lý Subaru.

Trước khi kiểm tra hay bảo trì trong khoang động cơ

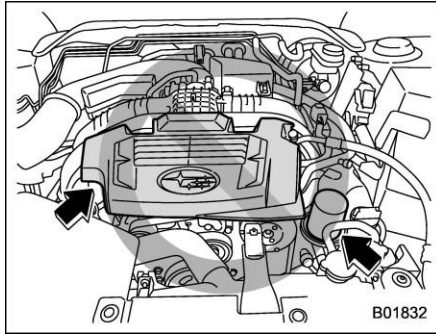
CẢNH BÁO

- Luôn dừng động cơ và gài phanh tay chắc chắn để ngăn xe tự lăn bánh.
- Luôn để động cơ nguội lại. Khi động cơ hoạt động, các bộ phận sẽ nóng lên và vẫn tiếp tục nóng một lúc sau khi động cơ đã dừng.
- Tránh làm đổ nhớt động cơ, nước làm mát động cơ, dầu phanh hoặc bất kỳ chất lỏng nào lên các bộ phận của động cơ đang nóng, có thể gây cháy.
- Luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc khóa điện. Khi công tắc khóa điện nằm ở vị trí "ON" thì quạt làm mát có thể đột ngột

452 Lưu ý khi bảo dưỡng

hoạt động ngay cả khi đã dừng động cơ. Nếu cơ thể hoặc quần áo của bạn tiếp xúc với quạt đang quay, có thể dẫn đến bị thương nặng.

Khi kiểm tra hay bảo trì trong khoang động cơ



⚠ THẬN TRỌNG

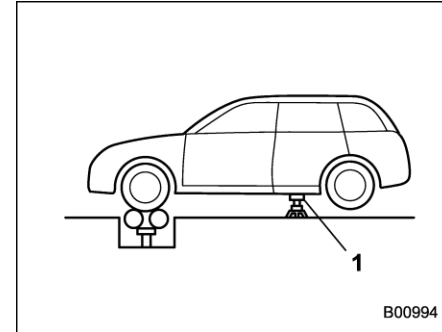
- với model có nắp đậy động cơ, không chạm vào nắp đậy này khi kiểm tra các chi tiết trong khoang động cơ. Làm như vậy dễ bị trượt tay vào nắp đậy dây cu-roa gây chấn thương.

- Đừng chạm vào lọc nhớt động cơ cho đến khi động cơ nguội hẳn vì có thể bị bỏng. Nên nhớ rằng lọc nhớt sẽ rất nóng khi động cơ vận hành và sẽ vẫn nóng trong một thời gian sau khi máy đã tắt.

Khi kiểm tra hay bảo trì trong khoang động cơ trong lúc động cơ đang hoạt động

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ đang chạy có thể rất nguy hiểm. Giữ ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và các dụng cụ tránh xa quạt làm mát, dây cu-roa và bất kỳ bộ phận nào khác của động cơ. Nên tháo nhân, đồng hồ và cà vạt ra.



- Đậu xe an toàn

Đối với bất kỳ bảo trì và kiểm tra nào được thực hiện trên các mẫu AWD yêu cầu động cơ hoạt động và lốp xe quay, hãy nâng hông cả bốn bánh hoặc sử dụng các con lăn tự do để ngăn xe di chuyển. Không bao giờ tăng tốc động cơ hoặc phanh đột ngột.

Các chỉ dẫn khi bảo dưỡng xe 453**11-3. Các chỉ dẫn khi bảo dưỡng xe****Khi thay thế phụ tùng**

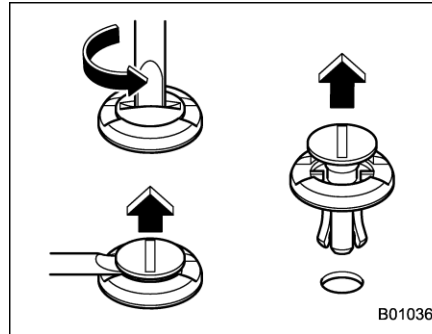
Để biết thông tin về các phụ tùng thay thế để bảo trì, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với bất kỳ đại lý hoặc thợ sửa chữa SUBARU ủy quyền nào, hoặc một chuyên gia đủ điều kiện và được trang bị hợp lệ khác.

Tháo và lắp lại các chốt kẹp

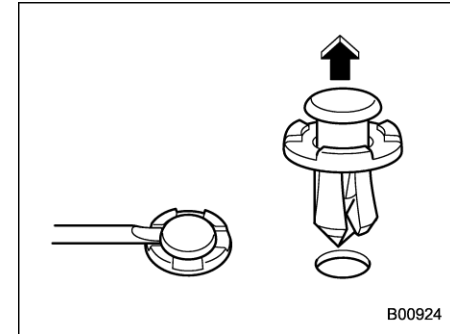
Phải tháo một số chốt kẹp và lớp đệm ốp trước khi thay lọc gió hoặc bóng đèn.

Tháo các chốt kẹp

Xe bạn sử dụng một số loại chốt kẹp.

- Chốt kẹp kiểu A

1. Dùng tua vít đầu dẹt vặn chốt kẹp ngược chiều kim đồng hồ đến khi phần giữa của chốt kẹp nhô lên.
2. Dùng tua vít đầu dẹt bẩy chốt kẹp lên để gỡ chốt ra.
3. Kéo hết chốt kẹp ra bằng cách kéo lên.

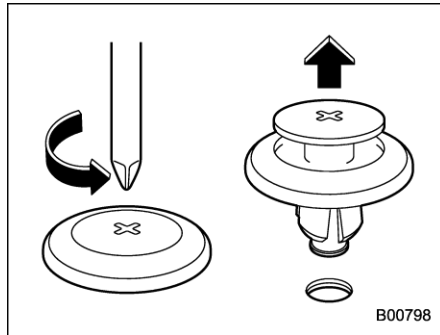
- Chốt kẹp kiểu B

1. Dùng tua vít đầu dẹt kéo phần giữa của chốt kẹp ra theo hình minh họa.
2. Kéo phần giữa nhô lên để gỡ hết thân chốt kẹp ra.

Bảo trì và bảo dưỡng

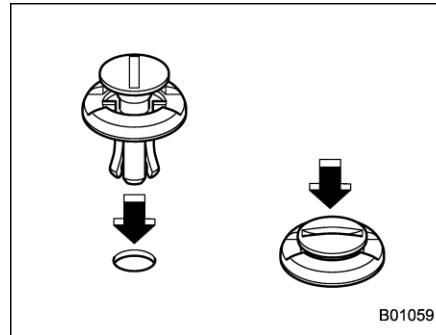
454 Các chỉ dẫn khi bảo dưỡng xe

Chốt kẹp kiểu C

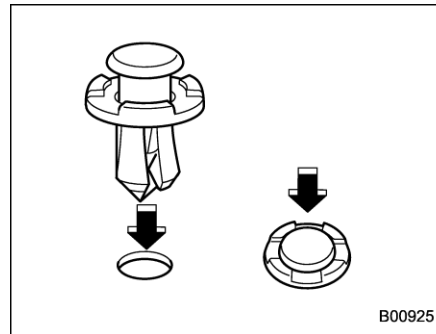


1. Dùng tua vít vặn chốt vặn ngược chiều kim đồng hồ đến khi phần giữa của chốt kẹp đưa lên.
2. Tháo hết chốt kẹp ra bằng cách kéo chốt lên.

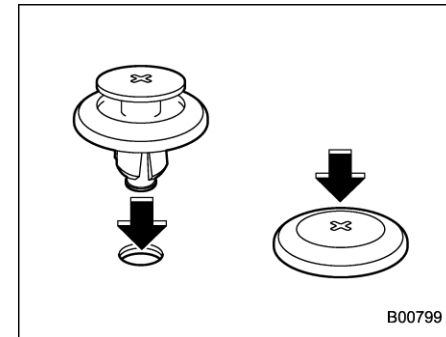
Lắp các chốt kẹp lại



Chốt kẹp kiểu A



Chốt kẹp kiểu B

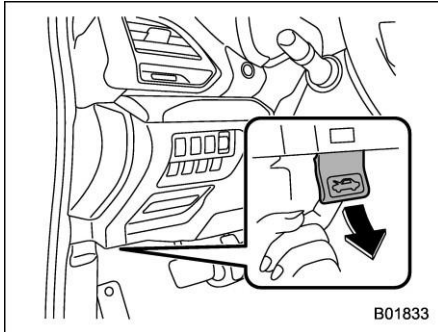


Chốt kẹp kiểu C

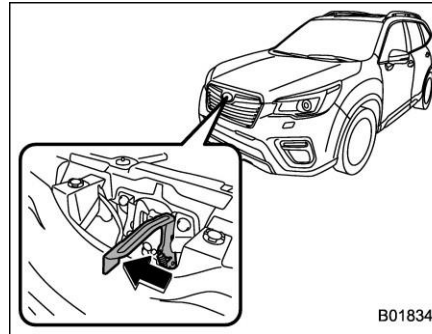
Đầu tiên, đặt chốt kẹp chưa có phần giữa vào lỗ, sau đó đẩy phần giữa chốt kẹp vào.

Nắp capo khoang động cơ 455**11-4. Nắp capo khoang động cơ****Đề mở nắp ca-pô:**

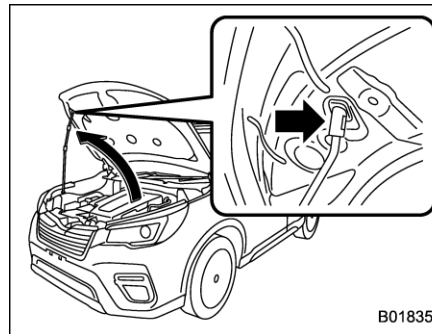
1. Trường hợp các lưới gạt mưa được nhắc ra khỏi kính chắn gió, hãy trả chúng về vị trí ban đầu.



2. Kéo đầu chốt mở khóa ca-pô xe nằm dưới bảng điều khiển.



3. Gạt cần mở nắp capo nằm giữa tản nhiệt phía trước và ca-pô xe sang bên trái.



4. Nâng nắp ca-pô lên, nâng thanh chống nắp ca-pô lên và cài đầu thanh chống vào lỗ phía dưới nắp ca-pô.

Đóng nắp ca-pô:

1. Nâng nhẹ nắp ca-pô lên, gỡ đầu chống nắp ca-pô ra và đặt nó vào bệ đỡ bên dưới.
2. Hạ mui đến độ cao khoảng 5,9 inch (15 cm) trên vị trí đóng, sau đó thả xuống.
3. Sau khi đóng nắp ca-pô, phải chắc là nắp ca-pô đã khóa chặt.

Trường hợp nắp ca-pô xe không đóng sau khi thực hiện thao tác này, hãy thả ở vị trí cao hơn một chút.

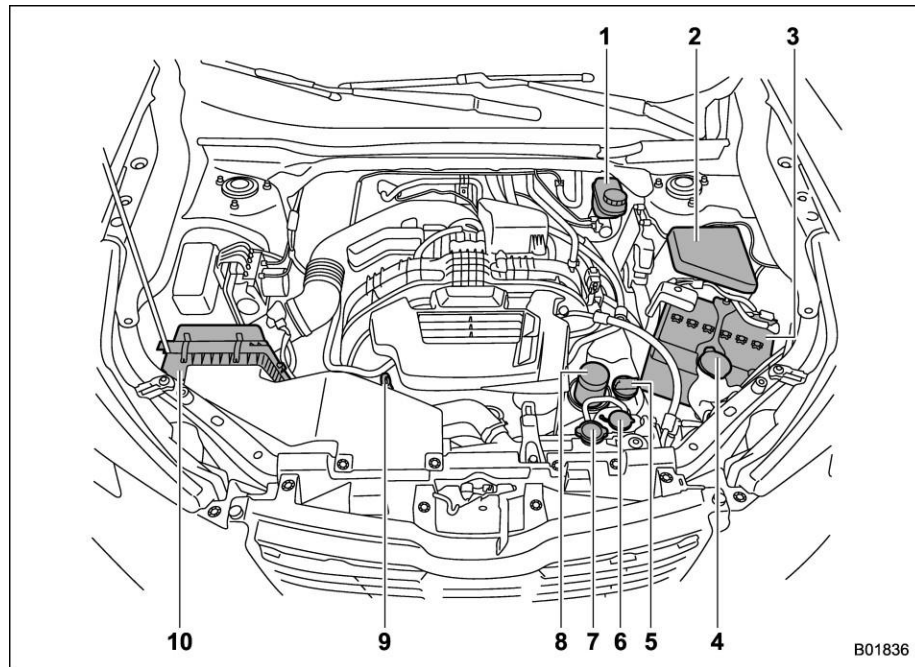
⚠ CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra ca-pô xe đã khóa đúng cách chưa trước khi bắt đầu lái. Nếu chưa, nắp xe có thể mở tung trong lúc xe đang chạy và cản tầm nhìn, dẫn đến tai nạn và chấn thương cơ thể nghiêm trọng

Bảo trì và bảo dưỡng

456 Tổng quan khoang động cơ

11-5. Tổng quan khoang động cơ



- 1) Bình chứa dầu phanh (trang 465) Hộp
- 2) cầu chì (trang 481)
- 3) Ắc-quy (trang 479)
- 4) Bình nước rửa kính (trang 474)
- 5) Nắp châm dầu bôi trơn động cơ (trang 457) Bình
- 6) chứa nước làm mát động cơ (trang 461) Nắp két
- 7) nước (trang 461)
- 8) Lọc dầu bôi trơn động cơ (trang 459)
- 9) Cây thăm dầu bôi trơn động cơ (trang 458)
- 10) bầu lọc gió (trang 462)

Hình minh họa cho xe tay lái thuận. Vị trí của chi tiết số 1 (bình dầu phanh) của model tay lái nghịch sẽ đối xứng với hình này.

11-6. Dầu bôi trơn động cơ**THẬN TRỌNG**

- . Trường hợp khó kéo cây thăm nhớt động cơ ra, hãy vận cây thăm nhớt qua trái phải, sau đó kéo nhẹ ra. Nếu không, có thể vô tình bị thương do dùng quá sức.
- . Chỉ được sử dụng nhớt động cơ có phẩm cấp và độ nhớt được khuyến cáo.
- . Khi châm nhớt động cơ, cần thận tránh làm đổ ra ngoài. Nếu dầu tiếp xúc với ống xả, có thể sinh ra mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Trường hợp nhớt động cơ dính lên ống xả, cần lau sạch.

Sự tiêu hao dầu bôi trơn động cơ

Dầu bôi trơn động cơ sẽ tiêu hao một ít trong khi lái xe. Mức tiêu hao có thể bị ảnh

hưởng bởi các yếu tố như kiểu truyền động, cách lái xe, địa hình và nhiệt độ. Trong các trường hợp sau đây, mức tiêu hao dầu bôi trơn động cơ có thể tăng, do đó cần châm thêm trong các lần bảo dưỡng:

- . Khi động cơ còn mới và đang trong thời kỳ chạy ro-đai.
- . Khi dầu bôi trơn động cơ có chất lượng thấp.
- . Khi sử dụng dầu có độ dầu bôi trơn không phù hợp.
- . Khi sử dụng phanh bằng động cơ (nhiều lần).
- . Khi động cơ được vận hành với vận tốc cao (trong thời gian dài).
- . Khi động cơ được vận hành trong tình trạng tải nặng (trong thời gian dài).
Khi kéo rơ-mooc.
- . Khi động cơ chạy không trong thời gian dài.
Khi xe được lái trong tình trạng chạy-dừng và/hoặc khi giao thông đông đúc.
- . Khi xe được sử dụng trong các điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt.
Khi thường xuyên tăng và giảm tốc.

Trong các trường hợp này hoặc các trường hợp tương tự, nên kiểm tra dầu tối thiểu 1 lần cho 2 lần tiếp nhiên liệu và thay dầu bôi trơn động cơ thường xuyên.

Nếu mức tiêu hao dầu bôi trơn trên xe của bạn nhiều hơn 1 lít cho mỗi 2,000 km (1 US qt mỗi 1,200 dặm, 1 Imp qt mỗi 1,413 dặm), hãy liên hệ đại lý SUBARU ủy quyền để được tiến hành thử nghiệm trong điều kiện kiểm tra.

- Chỉ được sử dụng nhớt động cơ có phẩm cấp và độ nhớt được khuyến cáo.
- Khi châm nhớt động cơ, cần thận tránh làm đổ ra ngoài. Nếu dầu tiếp xúc với ống xả, có thể sinh ra mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Trường hợp nhớt động cơ dính lên ống xả, cần lau sạch.

Để châm dầu bôi trơn động cơ, tháo nắp đậy lỗ châm dầu và từ từ rót dầu bôi trơn động cơ vào bằng cổ phễu. Sau khi rót dầu bôi trơn vào động cơ, phải sử dụng cây thăm dầu bôi trơn để kiểm tra mực dầu bôi trơn đã đủ.

LƯU Ý

Để tránh tình trạng dầu bôi trơn động cơ bị tràn, không châm thêm dầu qua mức trên cùng khi động cơ nguội.

-Thay dầu bôi trơn và lọc dầu bôi trơn

Thay dầu và bộ lọc dầu theo Lịch trình bảo dưỡng.

Dầu và bộ lọc dầu bôi trơn động cơ cần được thay thường xuyên hơn so với Lịch trình bảo dưỡng, khi lái xe đường bụi, thường xuyên thực hiện các chuyến đi ngắn, hoặc khi lái xe trong thời tiết cực lạnh.

LƯU Ý

- Việc thay dầu và bộ lọc dầu bôi trơn động cơ phải được thực hiện bởi chuyên viên được đào tạo kỹ thuật. Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thực hiện thay dầu và bộ lọc dầu bôi trơn động cơ. Các thợ máy được đào tạo đầy đủ tại đại lý SUBARU đều sẵn sàng sử dụng các dụng cụ đặc biệt, các bộ phận dự phòng và loại dầu được khuyến cáo để thực hiện công việc này, và đồng thời, loại bỏ dầu dùng rồi đúng cách.
- Trường hợp tự thay dầu, cần tuân theo quy định địa phương và loại bỏ dầu dùng rồi đúng cách.

-Khuyến cáo về phẩm cấp và độ dầu bôi trơn



THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng nhớt động cơ có phẩm cấp và độ nhớt được khuyến cáo

Tham khảo tại “Dầu bôi trơn động cơ”
☞ TRANG 497.

LƯU Ý

Độ dầu bôi trơn của dầu bôi trơn động cơ (độ dày) ảnh hưởng đến mức tiêu

-Dầu bôi trơn tổng hợp

hao nhiên liệu. Độ dầu bôi trơn thấp mang lại tính tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn. Tuy nhiên, dưới thời tiết nóng, cần có độ dầu bôi trơn cao để đảm bảo việc bôi trơn đầy đủ cho động cơ. Bạn có thể dùng dầu bôi trơn động cơ tổng hợp mà có thể đáp ứng các yêu cầu tương tự dành cho dầu bôi trơn truyền. Khi sử dụng dầu bôi trơn tổng hợp, cần dùng dầu bôi trơn cùng chủng loại, độ dầu bôi trơn và phẩm cấp yêu cầu trong cẩm nang người dùng. Tham khảo tại “Dầu bôi trơn động cơ”

☞ TRANG 497. Đồng thời, bạn phải tuân thủ chu kỳ thay thế dầu bôi trơn và lọc dầu bôi trơn ghi trong Lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo tại “Lịch trình bảo dưỡng” ☞ TRANG 447.

LƯU Ý

Dầu bôi trơn tổng hợp với phẩm cấp và độ dầu bôi trơn được khuyến cáo ghi trong chương 12, để tối ưu hóa hiệu suất của động cơ. Dầu bôi trơn động cơ truyền thông có thể dùng mà không ảnh hưởng đến công năng và độ bền của xe.

460 Hệ thống làm mát

11-7. Hệ thống làm mát

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cố tháo nắp két nước cho đến khi động cơ tắt và nguội hoàn toàn. Do nước làm mát có áp suất, bạn có thể bị bỏng do nước làm mát đang sôi phun ra khi mở nắp.

THẬN TRỌNG

- Tại xưởng sản xuất, xe đã được đổ đầy nước làm mát SUBARU Super Coolant chất lượng cao, chống rỉ sét, làm mát quanh năm và chống đông đến ngưỡng -36 độ C. Chỉ được sử dụng loại SUBARU Super Coolant hoặc loại tương đương (nước làm mát loại không amin).
- Nếu chất làm mát cần pha loãng với nước, hãy chắc chắn sử dụng nước mềm (hoặc nước sạch và có thể uống được) và tuân theo tỷ lệ pha cần thiết.
- Trường hợp pha loãng SUBARU Super Coolant với 1 nhãn hiệu

hoặc loại nước làm mát khác, khoảng cách các lần bảo dưỡng xe sẽ rút ngắn thành của nước làm mát đã được pha. Vì vậy đừng bao giờ pha lẫn các loại nước làm mát khác nhau và/hoặc nước cứng vì thậm chí nhiệt độ đông cũng không biết được.

- Tránh làm văng nước làm mát lên các bộ phận phủ sơn. Chất alcohol có trong nước làm mát có thể làm hỏng bề mặt sơn.

- Quạt làm mát, ống nước và co nối

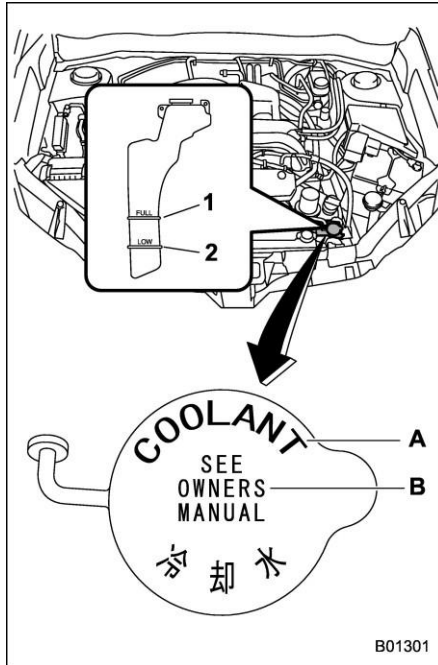
Xe bạn sử dụng một quạt làm mát chạy điện được điều khiển vận hành bằng nhiệt khi nước làm mát động cơ đạt đến một nhiệt độ nhất định.

Trường hợp quạt làm mát kết nước không hoạt động ngay cả khi đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao nhấp nháy hoặc sáng màu ĐỎ, có thể mạch điện của quạt làm mát đã bị hỏng. Tham khảo tại Xem nội dung “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao” ☞ TRANG 170.

Kiểm tra cầu chì và thay nếu cần. Xem nội dung “Cầu chì” ☞ TRANG 481 và “vị trí cầu chì trong khoang động cơ” ☞ TRANG 506.

Nếu cầu chì không bị nổ, hãy mang xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra hệ thống làm mát.

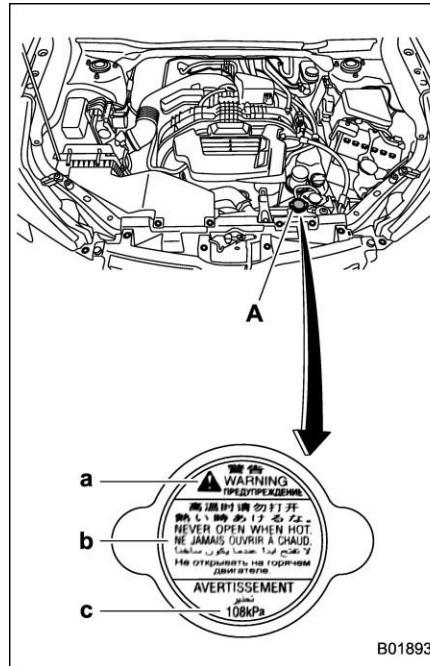
Trường hợp thường xuyên cần châm thêm nước làm mát, có khả năng hệ thống làm mát động cơ đã bị rò rỉ. Khuyến cáo nên kiểm tra xem hệ thống làm mát, ống dẫn và các co nối có bị rò rỉ, hư hỏng hoặc bị lỏng hay không.

Hệ thống làm mát 461**-Nước làm mát động cơ****-Kiểm tra mực nước làm mát**

- 1) dấu chỉ mức "FULL"
- 2) dấu chỉ mức "LOW"
- A) Nước làm mát
- B) Xem sách HDSD

Kiểm tra mực nước làm mát ở các trạm xăng.

1. Kiểm tra mực nước làm mát trên phía ngoài bình chứa khí động cơ nguội.
2. Nếu mực nước gần hoặc thấp hơn vạch "LOW", hãy châm thêm nước làm mát đến vạch "FULL".

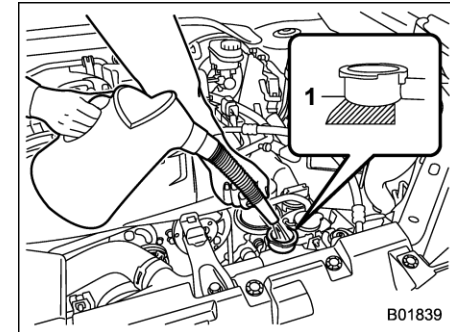


- A) Nắp két nước

Nhãn trên nắp

- a) CẢNH BÁO
- b) KHÔNG MỞ KHI NÓNG.
- c) 108 kPa

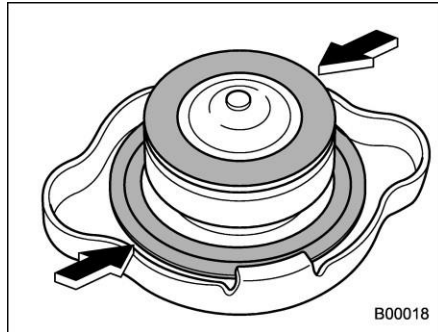
3. Nếu bình dự trữ cạn, hãy tháo nắp két nước và đổ đầy nước làm mát đến mức ngay dưới cổ phễu như trong hình sau đây.



- 1) châm thêm đến mức này

Bảo trì và bảo dưỡng

462 Lọc gió động cơ



4. Sau khi đổ đầy bình dự trữ và kết nước, gắn nắp vào và kiểm tra các miếng đệm cao su bên trong nắp kết nước đã nằm đúng vị trí chưa.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi châm nước làm mát động cơ, cẩn thận tránh làm đổ ra ngoài. Nếu nước làm mát tiếp xúc với ống xả, có thể sinh ra mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Trường hợp nước làm mát động cơ dính lên ống xả, cần lau sạch.

Tránh làm văng nước làm mát động cơ lên các bộ phận phủ sơn. Chất alcohol có trong nước làm mát động cơ có thể làm hỏng bề mặt nước sơn

Thay nước làm mát

Thao tác thay nước làm mát có thể khó. Hãy để đại lý SUBARU nơi bạn mua xe thực hiện thay nước làm mát nếu cần.

Nước làm mát nên được thay theo Lịch trình bảo dưỡng trong phần "Lịch trình bảo dưỡng" ☞ TRANG 447.

11-8. Lọc gió động cơ

Bộ phận lọc gió có chức năng như 1 màng lọc. Khi bộ phận này bị thủng hoặc tháo ra, động cơ sẽ bị mòn nhiều và tuổi thọ động cơ giảm.

Không cần lau hoặc rửa bộ phận lọc gió.

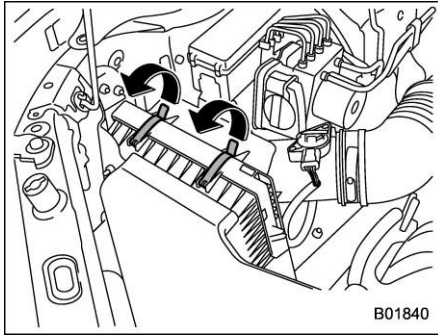
⚠ CẢNH BÁO

Không vận hành động cơ khi đã tháo bộ phận lọc gió. Bộ phận lọc gió không chỉ lọc không khí hút vào mà còn chặn lửa trong trường hợp động cơ đánh lửa ngược. Nếu bộ lọc gió không được lắp vào khi động cơ đánh lửa ngược, bạn có khả năng bị bỏng.

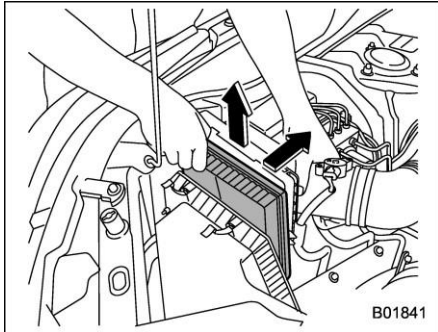
⚠ THẬN TRỌNG

Khi thay bộ phận lọc gió, hãy sử dụng các chi tiết chính hãng SUBARU. Nếu không, có thể gây ảnh hưởng xấu đến động cơ

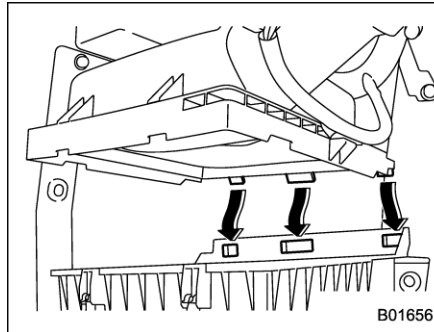
Thay lọc gió



1. Tháo khóa 2 vòng kẹp giữ hộp lọc gió (phía trước).
2. Mở hộp lọc gió và kéo nắp hộp về sau trong khi nâng lọc gió lên.



3. Lấy lọc gió động cơ ra.
4. Lau phần bên trong hộp lọc khí (cả trước và sau) bằng khăn ẩm và lắp lõi lọc gió mới.



5. Để lắp hộp lọc gió (phía sau), gắn 3 mấu nhô ra trên hộp lọc gió (phía sau) vào các rãnh trên hộp lọc gió (phía trước).
6. Lắp lại theo thứ tự ngược với lúc tháo.

11-9. Bu-gi đánh lửa


Thao tác thay bugi có thể khó. Khuyến cáo nên để đại lý SUBARU nơi bạn mua xe thực hiện thay bugi nếu cần.

Bu-gi đánh lửa nên được thay theo Lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo tại “Lịch trình bảo dưỡng” ☞ **TRANG 447.**

LƯU Ý

Khuyến cáo về chủng loại Bu-gi đánh lửa, tham khảo tại “Hệ thống điện” ☞ **TRANG 502.**

464 Dây cu-roa**11-10. Dây cu-roa**

Không nhất thiết phải định kỳ kiểm tra độ võng của dây cu-roa, vì động cơ xe của bạn có trang bị bộ điều chỉnh lực căng đai tự động. Tuy nhiên, nên thực hiện thay đai theo lịch trình bảo dưỡng trong “Lịch trình Bảo dưỡng”. Hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để thay đai.  TRANG 447.

Trường hợp dây cu-roa bị chùng, rạn hoặc mòn, hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe.


11-11. Dầu bôi trơn hộp số CVT

Không nhất thiết phải kiểm tra mực dầu hộp số. Kiểm tra không có vết nứt, hư hỏng hoặc rò rỉ. Tuy nhiên, nếu cần kiểm tra dầu bôi trơn hộp số CVT, vui lòng liên hệ đại lý của Subaru.

11-12. Dầu bôi trơn vi sai trước và vi sai sau

Không có dụng cụ thăm dầu bôi trơn. Để kiểm tra dầu bôi trơn vi sai, vui lòng liên hệ đại lý Subaru.

Khuyến cáo về cấp độ và độ nhớt

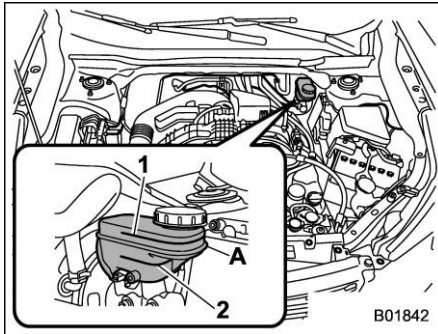
Mỗi nhà sản xuất dầu sẽ có các loại dầu nền và chất phụ gia riêng. Không được dùng chung dầu của các nhãn hiệu khác nhau. Để biết chi tiết, xem nội dung “Dầu hộp số cơ, dầu bộ vi sai trước và sau”  TRANG 499.

 THẬN TRỌNG

Việc sử dụng dầu bộ vi sai khác với loại dầu quy định có thể làm giảm hiệu suất xe.

11-13. Dầu phanh

- Kiểm tra mực dầu



1) vạch mức MAX

2) vạch mức MIN

A) Mức dầu phanh phải được kiểm tra ở khu vực này

Kiểm tra mực dầu hàng tháng.

Kiểm tra mực dầu trên phía ngoài bình chứa. Do bình chứa được sử dụng cho cả hệ thống phanh và hệ thống ly hợp với ngăn riêng cho từng hệ thống, đảm bảo kiểm tra mực dầu của hệ thống phanh ở phần phía trước của bình chứa (phần tô đậm trong hình minh họa).

. Nếu mực dầu xuống dưới vạch “MIN”, hãy châm thêm loại dầu phanh khuyến cáo đến vạch “MAX”. Chỉ sử dụng dầu phanh rót ra từ bình chứa còn seal.

⚠ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để dầu phanh tiếp xúc với mắt vì có thể có hại cho mắt. Nếu dầu phanh dính vào mắt, lập tức rửa kỹ bằng nước sạch. Luôn luôn bảo vệ mắt.
- Luôn luôn thận trọng khi kiểm tra dầu phanh. Hơi ẩm hút được bất kỳ đều có thể gây thiệt hại nguy hiểm đối với hiệu suất phanh.
- Trường hợp xe thường xuyên cần đổ đầy dầu phanh, có khả năng đã xảy ra rò rỉ. Nếu nghi ngờ, hãy mang xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra.

- Khi châm dầu phanh, cẩn thận tránh làm đổ ra ngoài. Nếu dầu phanh tiếp xúc với ống xả, có thể sinh ra mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Trường hợp dầu phanh dính lên ống xả, cần lau sạch.

Khuyến cáo về dầu phanh

Tham khảo tại “các dung dịch”

☞ TRANG 501.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được dùng chung các nhãn hiệu dầu phanh với nhau. Đồng thời, tránh pha các loại dầu phanh DOT 3 và DOT 4 ngay cả cùng nhãn hiệu

Bảo trì và bảo dưỡng

466 Cơ cấu trợ lực phanh

11-14. Cơ cấu trợ lực phanh

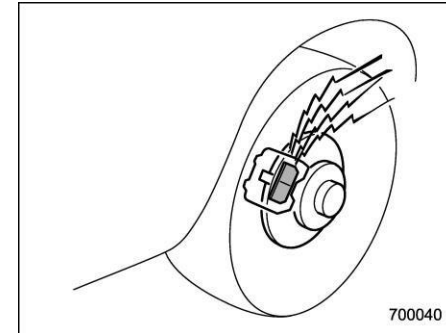
Cơ cấu trợ lực phanh sử dụng chân không cách tạo ra trên đường ống nạp của để giảm bảo lực đạp cần thiết phải đặt lên bàn đạp phanh.

Chân không trong cơ cấu trợ lực phanh có thể không đủ nếu đạp phanh khi động cơ không hoạt động hoặc khi xe đậu trong một thời gian dài không nổ máy. Khi đó chân phanh cần nhiều lực đạp hơn.

11-15. Bàn đạp phanh

Kiểm tra hành trình tự do và khoảng dự trữ của chân phanh theo kế hoạch dưỡng trong “Sách Hướng dẫn Bảo hành và Bảo dưỡng”.

11-16. Thay má phanh



Phanh đĩa có thiết bị báo độ mòn má phanh bằng âm thanh. Nếu má phanh bị mòn gần đến giới hạn cần sửa chữa, thiết bị báo độ mòn sẽ phát ra âm thanh kèn kẹt lớn khi đạp chân phanh.

Trường hợp nghe thấy âm thanh kèn kẹt này mỗi lần đạp chân phanh, hãy mang xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để sửa má phanh càng sớm càng tốt.

**THẬN TRỌNG**

Nếu tiếp tục lái xe, bất chấp âm thanh kèn kẹt phát ra từ thiết bị bảo mòn má phanh, sẽ dẫn đến tình trạng phải sửa hoặc thay cả đĩa phanh rất tốn kém.

Rà bố phanh mới (model có phanh tay điện tử)

Khi thay bố phanh hoặc má phanh, chỉ nên sử dụng hàng chính hãng SUBARU. Sau khi thay xong, phải chạy rà các bộ phận mới như sau.

Bố phanh

Trong khi giữ tốc độ 50 đến 65 km/h (30 đến 40 mph), chạm nhẹ chân phanh, làm đi làm lại 4, 5 lần.

**CẢNH BÁO**

Nên chọn địa điểm và hoàn cảnh an toàn để thực hiện chạy rà.

11-17 Lốp xe và mâm xe**-Các loại lốp xe**

Cần biết xe mình đang dùng loại lốp nào.

-Lốp dùng cho mọi mùa

Lốp dùng cho mọi mùa được thiết kế nhằm mang lại độ bám phù hợp, hiệu suất phanh và điều khiển khi lái xe quanh năm, kể cả điều kiện đường phủ tuyết hoặc đóng băng. Tuy nhiên, lốp dùng cho mọi mùa không đem lại hiệu suất bám nhiều như lốp mùa đông (lốp tuyết) trong điều kiện có tuyết dày hoặc xộp hoặc đường đóng băng.

Lốp dùng cho mọi mùa được nhận biết bằng ký hiệu "ALL SEASON" và/hoặc "M+S" (Bùn & Tuyết) trên hông lốp.

-Lốp mùa hè

Lốp mùa hè là loại lốp chịu được vận tốc cao, phù hợp nhất để chạy đường cao tốc trong điều kiện khô hạn.

Lốp mùa hè không thích hợp chạy trên đường trơn như đường phủ tuyết hoặc đóng băng.

Trường hợp lái xe trên đường phủ tuyết hoặc đóng băng, chúng tôi khuyến cáo nên sử dụng lốp mùa đông.

Khi lắp lốp mùa đông, nhớ thay cả 4 lốp.

Lốp mùa đông (lốp tuyết)

Lốp mùa đông phù hợp nhất để chạy trên đường phủ tuyết hoặc đóng băng. Tuy nhiên, lốp mùa đông lại không hoạt động tốt bằng lốp mùa hè và lốp dùng cho mọi mùa trên những con đường không phải đường phủ tuyết hoặc đóng băng.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu có)

Hệ thống TPMS gửi thông điệp cảnh báo đến người lái thông qua 1 tín hiệu được gửi từ thiết bị cảm biến lắp trong mỗi lốp xe khi áp suất lốp cực thấp. Hệ thống TPMS sẽ khởi động chỉ khi đang lái xe. Đồng thời, hệ thống có thể không phản ứng ngay lập tức với hiện tượng áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ nổ vỏ xe do cán phải vật sắc).

Trường hợp điều chỉnh áp suất lốp trong gara nhiệt độ ấm, sau đó lái xe trong không khí lạnh ngoài trời, dẫn đến áp suất lốp giảm, có thể khiến đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên. Để tránh sự cố này, khi điều chỉnh áp suất lốp trong gara có nhiệt độ ấm, hãy bơm lốp đến mức áp suất cao hơn mức ghi trên tem thông tin lốp. Đặc biệt, bơm tăng thêm 1psi (6,9 kPa, 0,07 kgf/cm²) đối với mỗi 100F (5,60C) chênh lệch giữa nhiệt độ trong gara và nhiệt độ ngoài trời.

– TIẾP TỤC –

468 Lốp xe và mâm xe

Qua ví dụ sau, bảng dưới đây sẽ thể hiện áp suất lốp yêu cầu tương ứng với nhiệt độ ngoài trời khác nhau khi nhiệt độ trong gara là 60°F (15,6°C).

Ví dụ:

Kích thước lốp: 225/60R17 99V

Tiêu chuẩn áp suất lốp:

Trước: 230 kPa (2.3 kgf/cm², 33 psi)

Sau: 220 kPa (2.2 kgf/cm², 32 psi)

Nhiệt độ garage: 15.68C (60.8F)

Nhiệt độ ngoài trời	Áp suất đã điều chỉnh [kPa (kgf/cm ² , psi)]	
	Trước	Sau
-18C (30.8F)	250 (2.5, 36)	240 (2.4, 35)
-12.8C (10.8F)	265 (2.65, 38)	255 (2.55, 37)
-23.8C (-10.8F)	280 (2.8, 40)	270 (2.7, 39)

Trường hợp đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi lái xe trong khí lạnh ngoài trời sau khi điều chỉnh áp suất lốp trong gara có nhiệt độ ấm, cần điều chỉnh lại áp suất lốp bằng phương pháp mô tả trên. Sau đó, tăng vận tốc lên tối thiểu 25 mph (40 km/h) và kiểm tra thấy đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt vài phút sau. Trường hợp đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không tắt, có thể hệ thống TPMS đang hoạt động bất thường. Trong trường hợp này, hãy mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khi xe đang chạy, ma sát giữa lốp xe với mặt đường khiến lốp xe nóng lên. Sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp sáng, bất kỳ hiện tượng tăng áp suất lốp do nhiệt độ không khí ngoài trời tăng hoặc nhiệt độ lốp tăng đều có thể khiến đèn cảnh báo áp suất lốp thấp bị tắt.

Cần cài đặt lại hệ thống khi thay lốp xe (ví dụ chuyển qua dùng lốp tuyết) và lắp van hệ thống TPMS mới cho lốp xe mới được thay. Hãy yêu cầu đại lý SUBARU thực hiện việc này sau khi thay lốp xe.

Có khả năng không thể lắp van có hệ thống TPMS đối với một số loại lốp xe nhất định hiện có trên thị trường. Vì vậy, nếu thay lốp xe (ví dụ chuyển sang dùng lốp tuyết), hãy sử dụng những loại lốp xe có cùng số phụ tùng với lốp xe chuẩn được trang bị. Nếu không có 4 van/thiết bị cảm biến hệ thống TPMS hoạt động trên các lốp xe, hệ thống TPMS sẽ không hoạt động đầy đủ và đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ đo sẽ sáng đứng sau khi nhấp nháy trong khoảng 1 phút.

Khi thay 1 lốp xe, cần thực hiện các điều chỉnh để đảm bảo hệ thống giám sát áp suất lốp tiếp tục hoạt động bình thường. Do đó, cần để đại lý SUBARU thực hiện quy trình thay lốp xe..

CẢNH BÁO

Trường hợp đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không sáng ngay sau khi bật công tắc khóa điện sang vị trí ON hoặc đèn sáng đứng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra Hệ thống giám sát áp suất lốp TPMS càng sớm càng tốt.

Trường hợp đèn sáng khi đang lái, không được phanh đột ngột. Thay vào đó, thực hiện quy trình sau đây. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn kéo theo hư hỏng xe nặng và thiệt hại về người nghiêm trọng.

Trường hợp đèn vẫn sáng khi đang lái sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, có thể có 1 lốp bị hư đáng kể và lỗ thủng khiến lốp bị xì hơi nhanh chóng. Nếu lốp bị xẹp, hãy thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay mâm lốp xe mà không chuyên thiết bị cảm biến/thiết bị truyền áp suất nguyên bản theo, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể giám sát cả 4 lốp xe. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên kiểm tra hoặc thay thế lốp xe và/hoặc cảm biến tại đại lý SUBARU.

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, Hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra Hệ thống càng sớm càng tốt.

Kiểm tra lốp xe

Hàng ngày cần kiểm tra để chắc chắn lốp không bị hư hỏng nặng, cán đinh và đá. Đồng thời, kiểm tra xem lốp có bị mòn bất thường không.

Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe nếu phát hiện bất kỳ vấn đề gì.

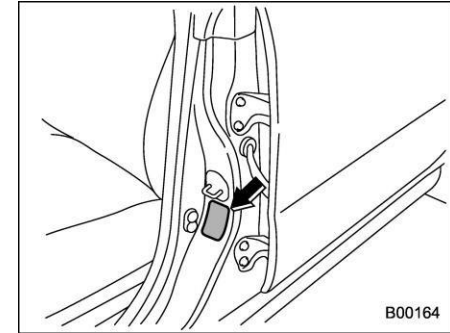
LƯU Ý

. Trường hợp va đập với lề đường hoặc chịu tác động mạnh khi xe chạy trên mặt đường gồ ghề, bánh và lốp xe có thể bị hư hỏng mà không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Kiểu thiết hại này sẽ chỉ được phát hiện sau một thời gian dài. Cố gắng không chạy xe lên lề, ổ gà hoặc các bề mặt gồ ghề khác. Trường hợp không thể tránh, hãy giữ xe chạy thật chậm, và đến gần lề đường càng ngang bằng càng tốt. Đồng thời, chắc chắn lốp không chèn lên lề đường khi đỗ xe

Nếu cảm thấy hiện tượng rung bất thường khi lái hoặc khó lái xe theo đường thẳng, có thể 1 trong các lốp xe và/hoặc lốp xe đã bị hỏng. Từ từ lái đến đại lý SUBARU ủy quyền gần nhất để kiểm tra xe

Áp suất và độ mòn lốp xe

Việc duy trì áp suất lốp phù hợp giúp tăng tối đa tuổi thọ lốp và yếu tố cần thiết để đạt hiệu suất chạy tốt. Kiểm tra và, nếu cần, điều chỉnh áp suất mỗi lốp (kể cả lốp dự phòng) ít nhất mỗi tháng 1 lần (ví dụ khi dừng đỗ xăng) và trước chuyến đi dài.



Thông tin lốp

Tem thông tin lốp nằm trên trụ cửa phía ghế tài xế. Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp đến giá trị ghi trên tem thông tin lốp.

Lái xe một quãng ngắn, cũng làm nóng lốp và tăng áp suất lốp. Đồng thời, nhiệt độ ngoài trời cũng ảnh hưởng đến áp suất lốp. Kiểm tra áp suất lốp trước khi lái xe.

Khi lốp xe nóng lên, không khí bên trong lốp nở ra khiến áp suất lốp tăng. Lưu ý không xả khí ra khỏi lốp đang nóng để giảm áp suất lốp.

470 Lớp xe và mâm xe

CẢNH BÁO

Tránh xả không khí ra khỏi lốp đang nóng để điều chỉnh áp suất, sẽ dẫn đến tình trạng áp suất lốp thấp.

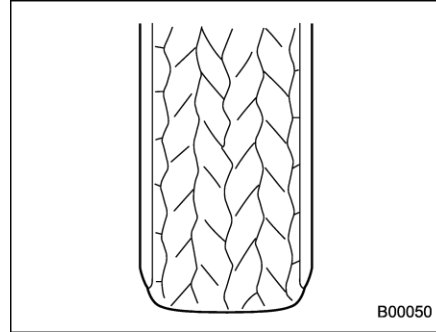
LƯU Ý

. Áp suất không khí trong lốp tăng thêm khoảng 4,3 psi (30 kPa, 0,3 kgf/cm²) khi lốp nóng dần lên.

. Lốp được xem là nguội khi xe đỗ được ít nhất 3 tiếng hoặc mới chạy dưới 1 dặm (1.6 km).

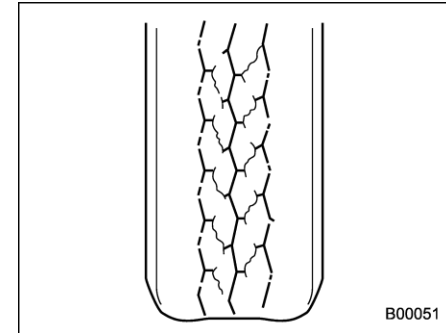
Áp suất lốp không phù hợp sẽ làm giảm khả năng điều khiển và độ êm, đồng thời khiến lốp bị mòn bất thường.

. Áp suất lốp phù hợp (mặt lốp mòn đều)



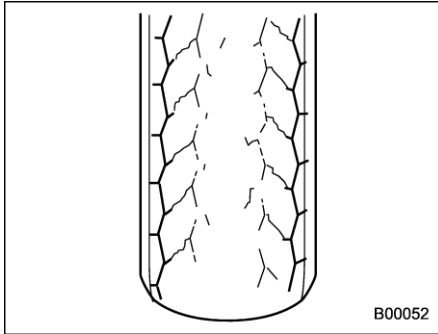
Độ bám đường tốt và hệ thống lái nhạy. Lực cản lăn thấp, do đó mức tiêu hao nhiên liệu thấp.

. Áp suất lốp thấp bất thường (mặt lốp mòn bên hông)



Lực cản lăn cao, do đó mức tiêu hao nhiên liệu cao.

Áp suất lốp cao bất thường (mặt lốp mòn chính giữa)



Độ êm kém. Đồng thời, lốp còn làm tăng ảnh hưởng của những lằn xóc nảy và trũng mặt đường, có thể dẫn đến hỏng xe.

Nếu tem thông tin lốp có ghi áp suất lốp đối với xe tải đầy hoặc khi kéo toa, hãy điều chỉnh áp suất lốp đến giá trị tương ứng với tình trạng tải hiện tại.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở vận tốc cao khi áp suất lốp cực thấp có thể khiến lốp bị biến dạng nặng và nhanh nóng. Nhiệt độ đột ngột tăng có thể dẫn đến bong mặt lốp, và hư lốp, gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.

Cân bằng lốp xe

Khi xe còn mới, mỗi lốp xe đều đã được cân bằng phù hợp, nhưng khi lốp bị mòn trong quá trình sử dụng thì lốp xe sẽ trở nên mất cân bằng. Tình trạng mất cân bằng lốp xe khiến vô-lăng hơi rung tại vận tốc xe nhất định và làm giảm độ ổn định khi xe chạy theo đường thẳng. Đồng thời, nó còn gây trục trặc hệ thống lái và hệ thống treo, cũng như khiến lốp bị mòn bất thường. Trường hợp nghi ngờ lốp xe không cân bằng, hãy mang xe đến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để kiểm tra và điều chỉnh. Đồng thời, điều chỉnh lại lốp xe sau khi sửa và đảo lốp xe.

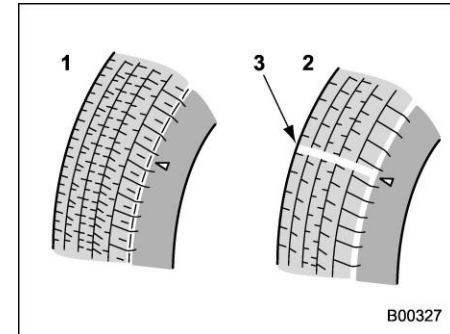
⚠ THẬN TRỌNG

Lốp bị mất cân bằng dẫn đến mòn 1 bên và làm giảm độ ổn định của xe khi chạy. Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe nếu phát hiện lốp mòn bất thường.

LƯU Ý

Hệ thống treo được thiết kế để giữ lốp xe ở một thể cân bằng nhất định (cân đối với các lốp xe còn lại và mặt đường) mang lại độ ổn định khi chạy theo đường thẳng và hiệu suất ngoặt rẽ tối ưu.

Chỉ thị độ mòn



- 1) Mặt lốp mới
- 2) Mặt lốp bị mòn
- 3) Vạch chỉ báo mòn mặt lốp

Mỗi lốp xe đều có gắn 1 dấu báo mòn mặt lốp, chỉ báo này sẽ hiện rõ khi chiều sâu rãnh lốp xuống còn 0,063 inch (1,6 mm). Cần thay lốp khi dấu báo mòn lốp xuất hiện dưới dạng 1 dải cứng chạy ngang mặt lốp.

472 Lốp xe và mâm xe

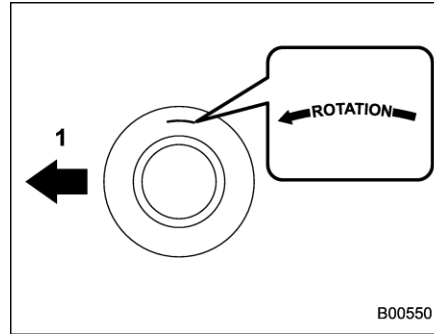
CẢNH BÁO

Khi dấu báo mòn mặt lốp xuất hiện, cho thấy lốp đã bị mòn quá giới hạn cho phép và cần thay ngay lập tức. Lái xe ở vận tốc cao trong thời tiết ẩm ướt khi lốp đang trong tình trạng này có thể khiến xe bị trượt, dẫn đến xảy ra tai nạn do mất kiểm soát xe.

LƯU Ý.

Vì lý do an toàn, hãy thường xuyên kiểm tra gân lốp và thay lốp trước khi chỉ báo mòn gai lốp xuất hiện.

Chiều quay của lốp xe

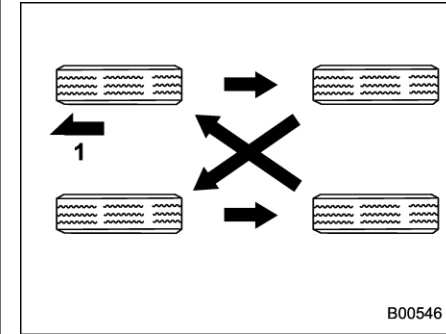


Ví dụ về ký hiệu chiều quay lốp ở bên hông

1) Phía trước

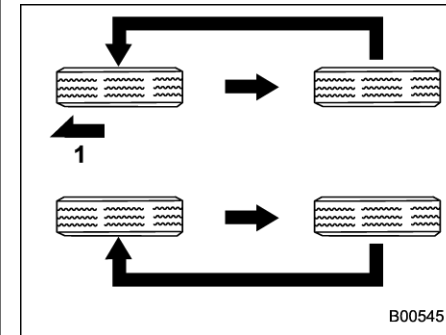
Trường hợp lốp có quy cách về chiều đảo lốp, ký hiệu chiều đảo lốp sẽ nằm trên mép lốp. Khi lắp lốp có ký hiệu chiều đảo lốp, để ký hiệu chiều hướng về phía trước.

Đảo lốp xe



Xe trang bị 4 lốp không theo 1 chiều

1) phía trước



Xe trang bị 4 lốp theo 1 chiều

1) phía trước

Độ mòn lốp trên mỗi bánh sẽ khác nhau. Để kéo dài tuổi thọ cũng như đảm bảo các lốp mòn đều, tốt nhất là nên đảo lốp sau mỗi 10,000 km (6,000 dặm). Di chuyển các lốp xe theo hình minh họa trên mỗi lần tiến hành đảo lốp.

Tại thời điểm đảo lốp, tiến hành thay luôn lốp bị hỏng hoặc mòn không đều. Sau khi đảo lốp, cần điều chỉnh áp suất lốp và đảm bảo siết chặt đúng mức các đai ốc lốp xe.

Sau khi xe chạy được khoảng 600 dặm (1.000 km), cần kiểm tra lại các đai ốc lốp xe và siết chặt các đai ốc bị lỏng.

-Thay thế lốp xe

Bánh xe và lốp xe có vai trò rất quan trọng và là các bộ phận nguyên khối của kiểu xe; không thể tùy ý thay. Lốp xe lắp làm thiết bị tiêu chuẩn sẽ tương thích tốt nhất với đặc tính của xe và được chọn nhằm mang lại sự phối hợp tốt nhất có thể giữa hiệu suất chạy, độ êm và tuổi thọ. Mỗi lốp phải có kích thước và cấu trúc phù hợp với thông tin ghi trên tem thông tin lốp, cũng như có ký tự vận tốc tối đa cho phép và chỉ số trọng tải tương ứng với thông tin trên tem thông tin lốp. Sử dụng lốp có kích thước không theo quy định sẽ làm giảm khả năng điều

khiển, độ êm, hiệu suất phanh, độ chính xác của đồng hồ đo vận tốc và đồng hồ đo quãng đường. Đồng thời, khiến khoảng cách giữa thân xe với lốp xe không phù hợp và làm thay đổi khoảng sáng gầm xe không phù hợp.

Cả 4 lốp xe phải có cùng nhà sản xuất, nhãn hiệu (kiểu gân lốp), cấu trúc và kích thước. Khuyến cáo nên thay lốp mới có đặc điểm giống với lốp lắp làm thiết bị tiêu chuẩn. Để vận hành xe an toàn, SUBARU khuyến cáo nên thay cả 4 lốp cùng lúc.

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả 4 lốp phải có cùng các điểm sau đây:**
 - (a) Kích thước
 - (b) Chu vi
 - (c) Ký tự tốc độ
 - (d) Chỉ số trọng tải
 - (e) Cấu trúc
 - (f) Nhà sản xuất
 - (g) Nhãn hiệu (kiểu gân lốp)
 - (h) Độ mòn

Đối với điểm từ (a) đến (d), cần phải tuân theo quy cách kỹ thuật in trên tem thông tin lốp được dán dưới trụ cửa phía người lái.

Trường hợp cả 4 lốp không giống nhau ở các điểm từ (a) đến (h), có thể khiến hệ thống truyền động của xe bị hư hỏng nặng và ảnh hưởng đến các yếu tố sau đây:

- Độ êm
 - Vận hành
 - Hệ thống phanh
 - Hiệu chỉnh đồng hồ đo vận tốc xe/đồng hồ đo quãng đường
 - Khoảng cách giữa thân xe và lốp
- Điều này có thể nguy hiểm và dẫn đến mất kiểm soát xe, gây tai nạn. Chỉ sử dụng lốp hướng tâm (radial). Không sử dụng kết hợp lốp hướng tâm với lốp mảnh chéo có đai (belted bias) và/hoặc lốp mảnh chéo (bias) vì có thể làm giảm khả năng điều khiển, dẫn đến tai nạn.**

474 *Mâm hợp kim*

Thay thế lốp xe

Khi thay lốp xe, ví dụ do bị hỏng, chắc chắn rằng lốp xe mới phải tương thích với các quy cách của lốp xe được lắp làm thiết bị tiêu chuẩn. Có thể tìm thấy lốp xe để thay tại các đại lý SUBARU.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ được sử dụng bánh quy định cho xe bạn. Các bánh không đáp ứng quy cách kỹ thuật có thể gây cản trở bộ kẹp phanh và khiến lốp cọ xát vào hốc lốp xe khi quay, dẫn đến mất kiểm soát và có thể gây tai nạn.

LƯU Ý

Khi tháo hoặc thay bất kỳ lốp xe nào để đảo lốp hoặc thay lốp bị xẹp, phải luôn kiểm tra độ chặt các đai ốc lốp xe sau khi xe chạy được khoảng 600 dặm (1.000 km). Nếu đai ốc nào bị lỏng, cần siết chặt lại theo lực siết quy định.

11-18. *Mâm hợp kim (nếu có)*

Mâm hợp kim dễ bị trầy và hư. Cần sử dụng cẩn thận để duy trì bề ngoài, hiệu suất và độ an toàn.

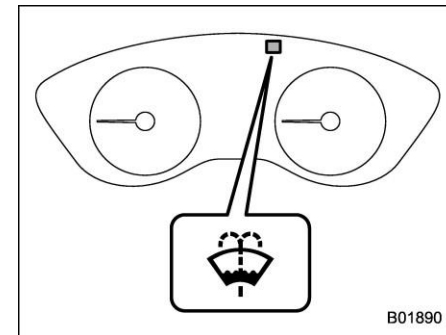
- Khi tháo hoặc thay bất kỳ lốp xe nào để đảo lốp hoặc thay lốp bị xẹp, phải luôn kiểm tra độ chặt các đai ốc lốp xe sau khi xe chạy được khoảng 600 dặm (1.000 km). Nếu đai ốc nào bị lỏng, cần siết chặt lại theo mômen xoắn quy định.
- Không được tra dầu vào các chi tiết có ren, đai ốc lốp xe, hoặc bề mặt hình nôm của bánh.
- Không được để lốp xe cọ xát với các vật nhô lên hoặc lề đường.
- Khi thay đai ốc lốp xe, miếng chì bấm niềng xe hoặc chóp trục xe, phải thay bằng các chi tiết chính hãng SUBARU thiết kế riêng cho mâm hợp kim.

11-19. *Nước rửa kính*

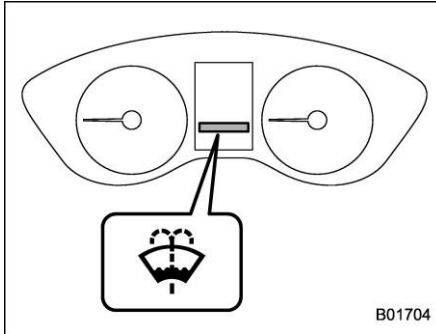
Châm thêm nước rửa kính

⚠ THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không sử dụng nước làm mát động cơ làm nước rửa kính vì có thể làm hỏng nước sơn xe.



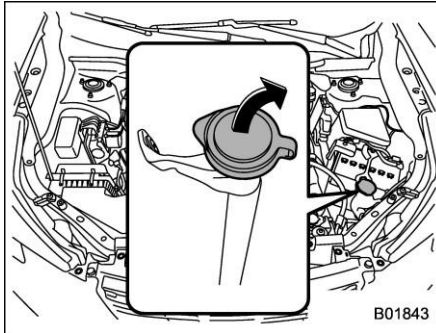
Cụm đồng hồ hiển thị loại A



B01704

Cụm đồng hồ hiển thị loại B

Khi nước rửa kính chỉ còn lại một lượng nhỏ, đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió sẽ sáng. Khi gặp tình trạng này, hãy đổ đầy nước rửa kính như sau.



B01843

Tháo nắp bình chứa nước rửa, sau đó châm nước rửa kính chắn gió đến vạch "FULL" ghi trên bình. Nếu không có sẵn nước rửa kính chắn gió, hãy sử dụng nước sạch.

Nước rửa kính

Dùng nước rửa kính. Nếu nước rửa kính không có sẵn thì dùng nước sạch.

Tại các khu vực nước đóng băng vào mùa đông, hãy sử dụng nước rửa kính chắn gió loại chống đông.

Trường hợp làm đầy bình chứa bằng nước rửa kính có nồng độ khác với nước sử dụng trước đây, cần hút sạch nước cũ ra khỏi ống dẫn từ bình chứa đến vòi phun nước rửa bằng cách vận hành thiết bị rửa 1 thời gian. Nếu không, trường hợp nồng độ nước rửa cũ còn sót lại trong ống dẫn thấp hơn nhiệt độ bên ngoài nhiều, nước có thể đông và làm nghẽn vòi phun.

THẬN TRỌNG

Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Nếu không, nước rửa được phun ra có thể kết đông trên kính chắn gió và cản tầm nhìn, đồng thời nước có thể đông bên trong bình chứa.

11-20. Thay lưới gạt mưa

Mỡ, sáp, côn trùng hoặc các chất khác bám trên kính chắn gió hoặc lưới gạt sẽ khiến cần gạt gặp trục trặc khi hoạt động và tạo thành các vết trên kính. Trường hợp không thể tẩy sạch các vết trên kính sau khi vận hành thiết bị rửa kính chắn gió hoặc cần gạt gặp trục trặc khi hoạt động, hãy lau sạch mặt ngoài của kính chắn gió (hoặc cửa sổ sau) và lưới gạt bằng miếng xốp hoặc khăn mềm với chất tẩy trung tính hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn nhẹ. Sau khi lau, dùng nước sạch tráng kính chắn gió và lưới gạt. Kính chắn gió sạch là khi không hình thành các giọt khi tráng bằng nước sạch.

THẬN TRỌNG

Không dùng dầu hỏa hoặc dung môi như chất pha loãng sơn hoặc xăng để lau lưới gạt, sẽ khiến lưới gạt bị xuống cấp.

Khi đang tháo lưới gạt ra khỏi thanh nối cần gạt nước, tránh trả thanh nối về vị trí cũ. Nếu không, bề mặt kính chắn gió có thể bị trầy xước.

Khi trả thanh nối cần gạt nước về

Bảo trì và bảo dưỡng

- TIẾP TỤC -

476 Thay lưỡi gạt mưa

vị trí cũ, cẩn thận dùng tay nhấc thanh nối đặt lên kính chắn gió. Không nên chỉ sử dụng lò xo kéo về. Nếu không, thanh nối cần gạt nước có thể bị biến dạng và/hoặc trầy bề mặt kính chắn gió.

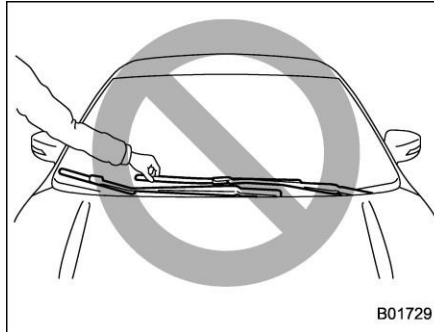
Trường hợp không thể xóa sạch các vết trên kính ngay cả sau khi đã làm theo phương pháp này, hãy thay cần gạt theo quy trình sau đây.

Cụm lưỡi gạt mưa

LƯU Ý

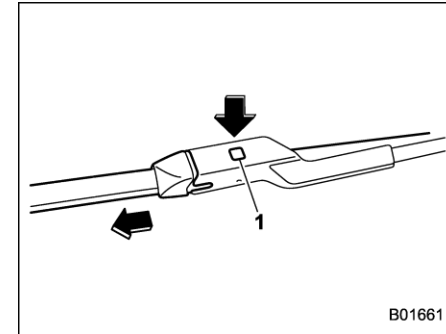
Không hạ thanh nối xuống khi lưỡi gạt mưa đã được tháo ra.

1. Nhấc thanh nối cần gạt lên khỏi kính chắn gió.



⚠ THẬN TRỌNG

Nắm vào thanh nối khi thay lưỡi gạt mưa. Nắm vào lưỡi gạt mưa có thể khiến nó bị biến dạng.

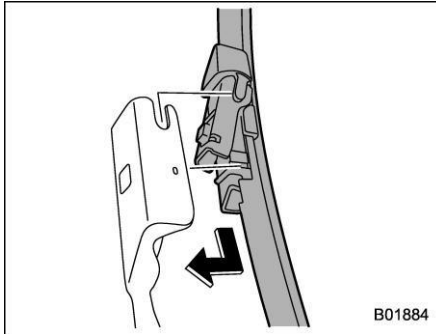


- 1) Nút khóa

2. Giữ thanh nối gạt mưa, ấn nút khóa để nhả khóa và kéo cụm lưỡi gạt mưa ra.

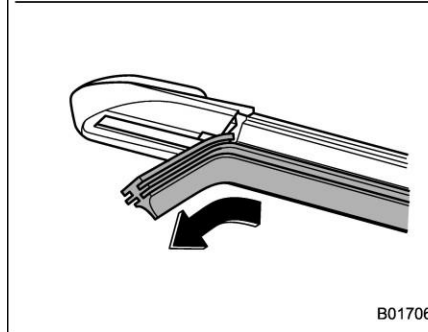
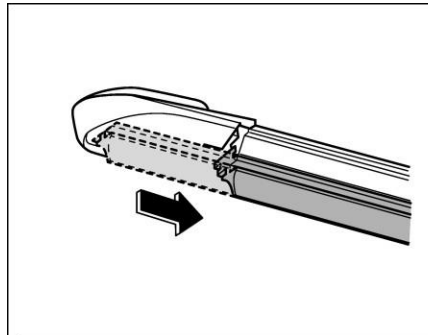
LƯU Ý

Không dùng vật cứng để nạy nút khóa vì có thể làm trầy xước.

Thay lưới gạt mưa 477

3. Khi lắp cụm lưới gạt mưa, đặt nó ăn khớp với tay nối thanh gạt mưa và trượt vào theo hướng ngược lại so với lúc tháo. Kiểm tra lại để chắc chắn là núm khóa đã khóa chặt.

4. Dùng tay giữ và hạ thanh nối gạt mưa xuống nhẹ nhàng đến đúng vị trí.

-Lưới gạt mưa

Thay cao su lưới gạt nước theo quy trình sau.

1. Kéo cao su lưới gạt nước cho đến khi khe ở mặt dưới của lưới gạt nước ở vị trí tháo, như trong hình minh họa, để có thể tháo nó ra.

2. Kéo đầu cao su của lưới gạt nước qua khe để tháo nó ra.
3. Để lắp đặt cao su lưới gạt nước mới, hãy thực hiện quy trình tháo ra theo thứ tự ngược lại. Sau khi lắp đặt, kiểm tra xem đầu cao su gạt nước đã đến cuối nắp đậy.

LƯU Ý

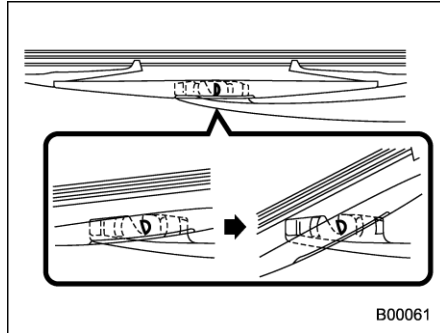
Nếu việc thay thế có thể khó khăn. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý của Subaru nếu cần thay thế cao su gạt mưa.

Bảo trì và bảo dưỡng

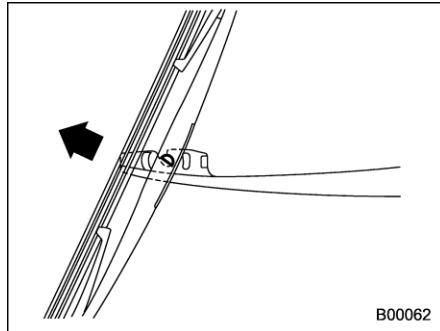
478 Thay lưới gạt mưa

- Cụm lưới gạt mưa phía sau

1. Nhấc thanh nối cần gạt lên khỏi kính cửa sổ sau.



2. Xoay bộ phận lưới gạt ngược chiều kim đồng hồ.

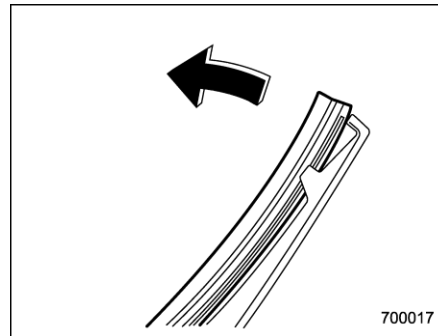


3. Kéo bộ phận lưới gạt về phía bạn để tháo ra khỏi thanh nối cần gạt.

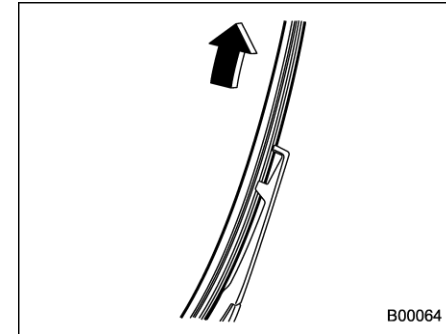
4. Gắn bộ phận lưới gạt vào thanh nối cần gạt. Đảm bảo lưới gạt đóng chốt đúng vị trí.

5. Giữ thanh nối cần gạt bằng tay và từ từ hạ xuống đúng vị trí.

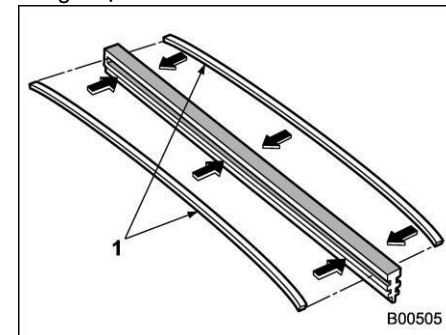
- Lưới cao su gạt mưa cửa sau



1. Kéo đầu bộ phận lưới cao su ra để lấy ra khỏi thanh tựa bằng nhựa.

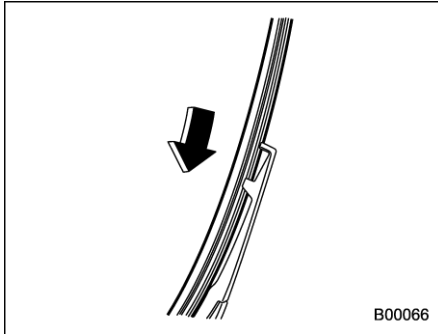


2. Kéo lưới cao su ra khỏi thanh tựa bằng nhựa.

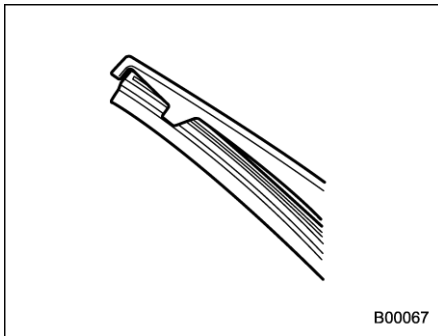


1) thanh kim loại

3. Trường hợp lưới cao su mới không có 2 thanh kim loại, hãy tháo 2 thanh kim loại từ lưới cao su cũ và lắp vào lưới cao su mới.



4. Canh các chấu kẹp của thanh tựa bằng nhựa thẳng hàng với các rãnh trong lưới cao su, sau đó đẩy trượt bộ phận lưới cao su vào vị trí.



Giữ chắc 2 đầu lưới cao su bằng các chốt kẹp trên 2 đầu thanh tựa bằng nhựa.

Nếu lưới cao su không được giữ đúng cách, lưới gạt có thể làm trầy kính cửa sổ sau.

5. Gắn bộ phận lưới gạt vào thanh nối cần gạt. Đảm bảo lưới gạt đóng chốt đúng vị trí.

6. Giữ thanh nối cần gạt bằng tay và từ từ hạ xuống đúng vị trí.

11-21. Ắc-quy

- Lưu ý với bình ắc-quy

⚠ CẢNH BÁO

📖 **Đọc các chỉ dẫn cẩn thận:**

Để đảm bảo làm việc an toàn và chính xác trên ắc-quy của bạn, **Đọc các lưu ý sau thật cẩn thận trước khi sử dụng hoặc kiểm tra bình ắc-quy.**

🧑‍🔧 **Đeo dụng cụ bảo hộ mắt:**

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc-quy xe của bạn. Chất lỏng trong ắc-quy có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù nếu văng vào mắt bạn. Ngoài ra, ắc-quy phát ra khí hydro dễ nổ, dễ cháy. Bảo hộ mắt là rất quan trọng để bảo vệ trong trường hợp khí này bốc cháy.

⚠ **Chất lỏng trong ắc-quy có chứa axit sulfuric:**

Vì chất lỏng của ắc-quy có chứa axit sulfuric, hãy nhớ đeo kính bảo vệ mắt và găng tay bảo hộ khi

– TIẾP TỤC –

480 Ắc-quy

kiểm tra ắc-quy xe của bạn. Tránh làm hết ắc-quy và khiến ắc-quy bị sốc vì điều này có thể khiến chất lỏng tràn ra.


Tránh để dung dịch bình ắc-quy tiếp xúc với mắt, da, vải hoặc nước sơn vì dung dịch bình ắc-quy là 1 axit có tính ăn mòn. Nếu dung dịch bình ắc-quy dính vào da hoặc mắt, lập tức rửa kỹ bằng nước sạch. Nếu axit bắn vào mắt, phải đến bác sĩ kiểm tra ngay.

Nếu vô tình nuốt phải dung dịch bình ắc-quy, lập tức uống nhiều sữa hoặc nước, và đến bác sĩ kiểm tra ngay.

Chất lỏng của ắc-quy có tính ăn mòn. Nếu nó văng vào xe của bạn, sơn hoặc vải, hãy rửa nó ngay lập tức với nhiều nước.

 **Giữ trẻ em tránh xa:**


Ắc quy phải được xử lý bởi những người nhận thức được các mối nguy tiềm ẩn. Hãy đặc biệt cẩn thận để tránh xa trẻ em khỏi ắc-quy xe của bạn. Những thao tác không đúng có thể gây mù hoặc bỏng.

 **Tránh xa nguồn gây cháy:**

Trước khi bắt đầu thao tác trên hoặc gần bình ắc-quy, phải tắt hết tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Tuyệt đối không để bình ắc-quy tiếp xúc với ngọn lửa mờ hoặc tia lửa điện. Bình ắc-quy sinh ra 1 loại khí có khả năng gây cháy nổ rất cao.

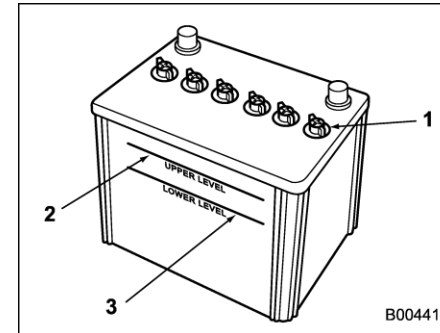
Khi làm việc với ắc-quy, cẩn thận không để các dụng cụ làm nối mạch giữa cọc (+) và (-) hoặc giữa cọc (+) với thân xe vì việc này có thể làm phát sinh tia lửa điện gây cháy nổ.

Để giảm rủi ro phóng tia lửa, cần tháo nhả, đồng hồ kim loại, và các trang sức kim loại khác khi làm việc gần bình ắc-quy.

 **Ngăn ngừa cháy nổ:**

Khi đang sạc, bình ắc-quy phát khí Hydro rất dễ gây cháy nổ.

Để ngăn ngừa cháy nổ, hãy sạc ắc-quy xe của bạn ở nơi thoáng khí và tránh xa ngọn lửa.



- 1) Nắp
- 2) Mức cao
- 3) Mức thấp

Không nhất thiết phải định kỳ kiểm tra mức dung dịch bình ắc-quy hoặc định kỳ châm đầy bằng nước cất.

Tuy nhiên, nếu mức dung dịch bình ắc-quy dưới mức thấp, hãy tháo nắp ra. Đổ nước cất đến mức cao.

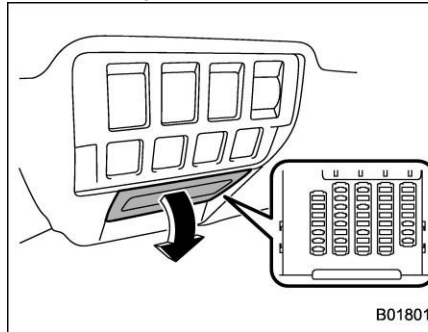
⚠ THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không dùng điện quá 10A khi sạc bình ắc-quy, vì sẽ làm giảm tuổi thọ bình ắc-quy.

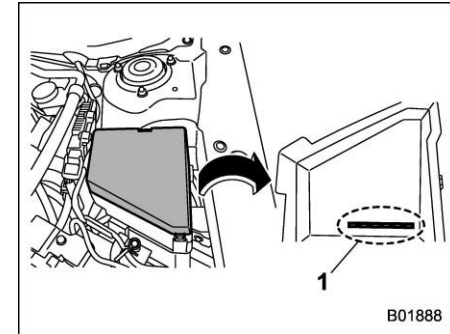
11-22. CẦU CHÌ**⚠ THẬN TRỌNG**

Tuyệt đối không thay cầu chì cũ bằng cái mới có định mức cao hơn hoặc bằng vật liệu nào không phải cầu chì, vì có thể gây hư hỏng nặng hoặc cháy nổ.

Cầu chì được thiết kế với tác dụng sẽ nóng chảy khi quá tải nhằm ngăn tổn hại đến bộ dây dẫn và các thiết bị điện. Cầu chì nằm trong 2 hộp cầu chì.

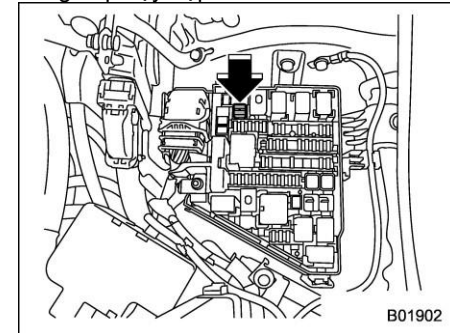


Một hộp nằm bên dưới bảng điều khiển phía sau nắp đậy hộp cầu chì bên phía ghế tài xế. Để tháo nắp đậy hộp, hãy kéo nắp ra.



1) Cầu chì dự phòng

Hộp cầu chì còn lại (hộp cầu chì chính) được lắp trong khoang động cơ. Đồng thời, cầu chì dự phòng cũng được đặt trong nắp đậy hộp cầu chì.

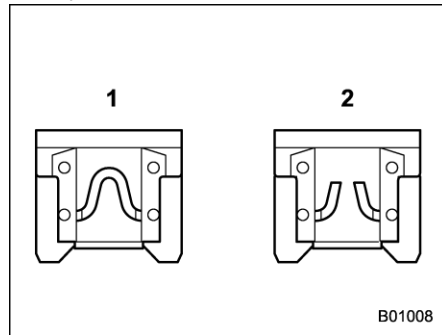


Kẹp rút cầu chì đặt trong hộp cầu chì chính. Cắm vào phần trên của kẹp cầu chì

Bảo trì và bảo dưỡng

482 Lắp đặt các phụ kiện

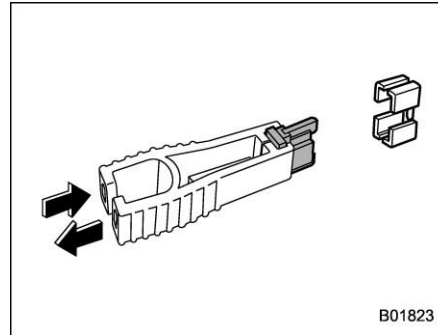
Khi lấy nó ra khỏi hộp cầu chì.



- 1) Còn tốt
- 2) Đã bị nổ

Trường hợp bất kỳ đèn, phụ kiện, hoặc các thiết bị điều khiển điện khác không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, hãy thay cầu chì.

1. Bật công tắc khóa điện sang vị trí "LOCK"/"OFF" và tắt tất cả phụ kiện điện.
 2. Tháo nắp đậy.
 3. Xác định xem cầu chì nào bị nổ. Nhìn vào mặt sau của mỗi nắp đậy hộp cầu chì và xem nội dung " Cầu chì và mạch điện"
- ☞ TRANG 504.



4. Rút cầu chì ra bằng kẹp rút cầu chì.
5. Kiểm tra cầu chì. Nếu bị nổ, hãy thay bằng cầu chì dự phòng có cùng định mức.
6. Trường hợp cầu chì lại nổ, cho thấy hệ thống cầu chì đó đã gặp trục trặc. Hãy liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để sửa chữa.

11-23. Lắp phụ kiện


Phải luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nơi bạn mua xe trước khi lắp đèn sương mù hoặc bất kỳ thiết bị điện nào khác vào xe. Các phụ kiện này có thể khiến hệ thống điện tử gặp trục trặc nếu lắp không đúng cách hoặc không tương thích với xe.

Đồng thời, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý Subaru trước khi lắp đặt các thiết bị radio trên xe.

11-24. Thay thế bóng đèn**⚠ CẢNH BÁO**

Bóng đèn có thể trở nên rất nóng trong khi sáng. Trước khi thay bóng đèn, hãy tắt đèn và đợi đến khi bóng đèn nguội lại. Nếu không, có nguy cơ bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ được thay bóng đèn bằng 1 bóng mới có công suất được quy định. Việc sử dụng bóng đèn có công suất khác có thể gây cháy. Để biết công suất quy định của từng loại bóng đèn, xem nội dung “Bảng bóng đèn”  trang 508. Không chạm vào phần thủy tinh của bóng đèn bằng tay không. Trường hợp bắt buộc phải cầm phần thủy tinh, hãy cầm bằng khăn khô sạch để tránh vấy hơi ẩm và dầu lên bóng đèn. Đồng thời, nếu bị trầy hoặc rớt, bóng đèn có thể bị nổ hoặc vỡ.

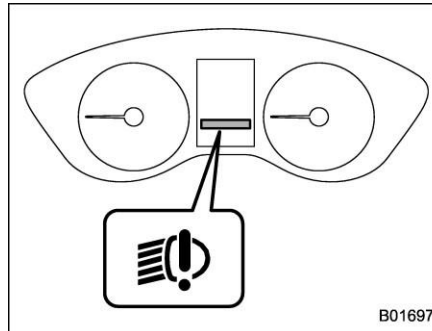
LƯU Ý

Đối với các dòng xe có cụm đồng hồ hiển thị kiểu A, nếu SRH bị lỗi, chỉ báo

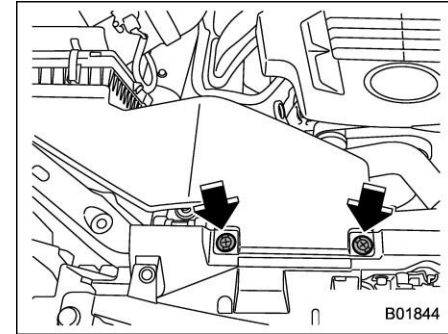
OFF SRH trên cụm đồng hồ đo sẽ nhấp nháy khi công máy ở vị trí “ON”. Điều này cho biết SRH đã ngưng hoạt động. Hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đối với các dòng xe có cụm đồng hồ hiển thị kiểu B, nếu SRH bị lỗi, sẽ có 1 thông báo xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc khóa điện ở vị trí “ON”. Điều này cho biết SRH đã ngưng hoạt động. Hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đèn pha



Đèn cảnh báo đèn pha LED sẽ sáng nếu đèn pha LED bị hỏng. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý Subaru sớm nhất có thể bạn nên liên hệ với đại lý Subaru sớm

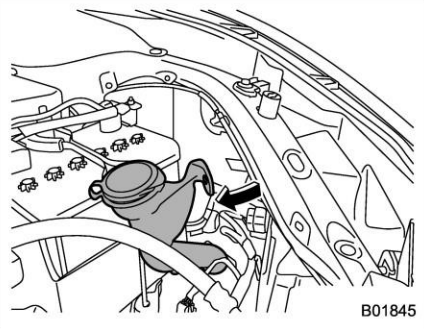
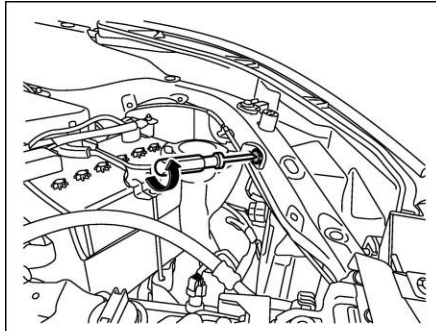
Đèn báo rẽ phía trước

Phía bên phải

1. Dùng tua vít mở chốt kẹp trên ống hút khí, sau đó tháo ống hút khí ra.

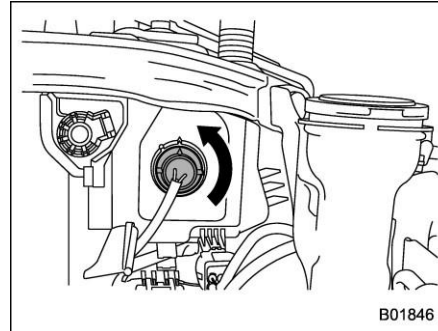
Bảo trì và bảo dưỡng

484 Thay thế bóng đèn



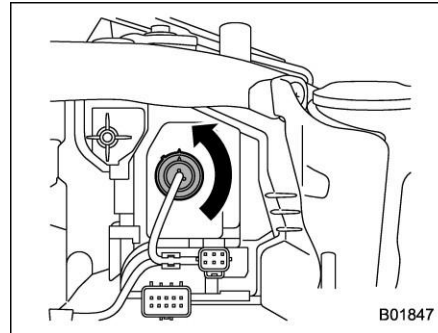
Phía bên trái

2. Dùng tua vít mở chốt kẹp của bình nước rửa kính. Để dễ tiếp cận bóng đèn, xoay ống đỡ bình nước rửa kính như trên hình minh họa.



B01846

Loại A




B01847

Loại B

3. Ngắt kết nối đầu nối điện khỏi bóng đèn và tháo bóng đèn ra khỏi cụm đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

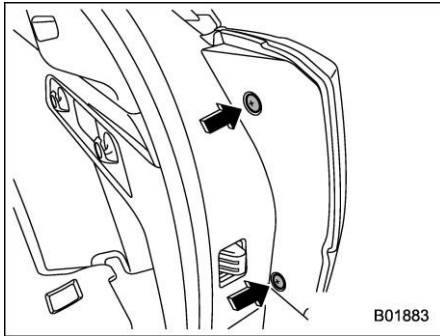
4. Thay bóng đèn tại thời điểm này, cẩn thận không chạm vào bề mặt bóng đèn.
5. Để lắp bóng đèn vào cụm đèn pha, xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi có tiếng click.
6. Kết nối lại đầu nối điện.
7. Đặt lại ống hút khí với các kẹp (phía bên tay phải). Đặt ống đỡ bình nước rửa kính về vị trí ban đầu và cố định nó bằng các kẹp (phía bên trái).

Đèn định vị phía trước (nếu có)

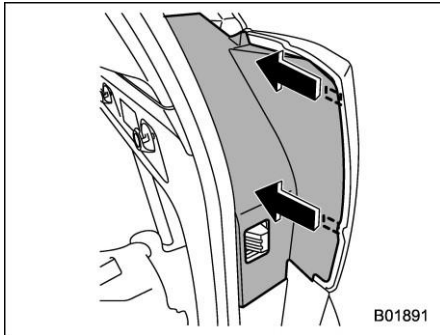
Các bóng đèn của đèn định vị phía trước cũng như đèn báo rẽ phía trước. Tham khảo tại “Đèn báo rẽ phía trước”  TRANG 483 cho quy trình thay thế.

Đèn sương mù phía trước (nếu có)/ Đèn chạy ban ngày (nếu có)

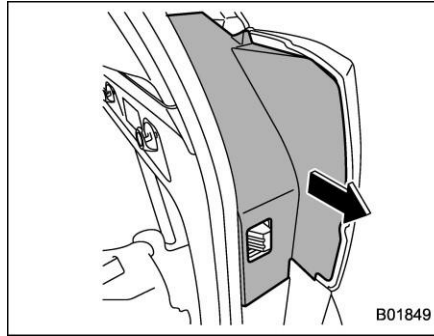
Có thể khó thay thế bóng đèn. Khi đó bạn nên thay thế tại đại lý SUBARU của bạn nếu cần thiết.

Thay thế bóng đèn 485**Đèn báo rẽ phía sau**

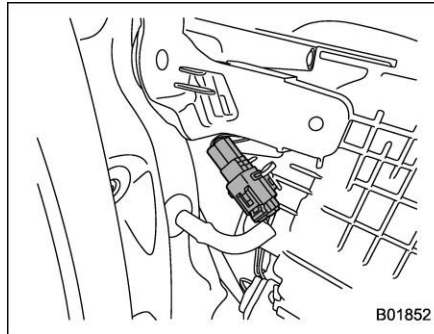
1. Sử dụng một tuốc nơ vít để loại bỏ các chốt kẹp của nắp sau đèn.



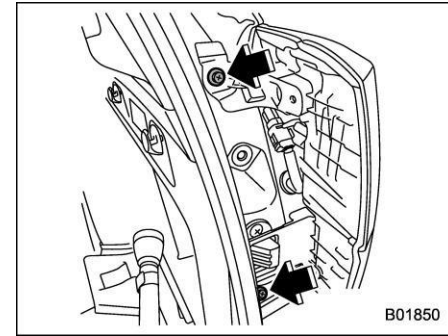
2. Đẩy và di chuyển nắp về phía trước, để mở khóa 2 ngàm.



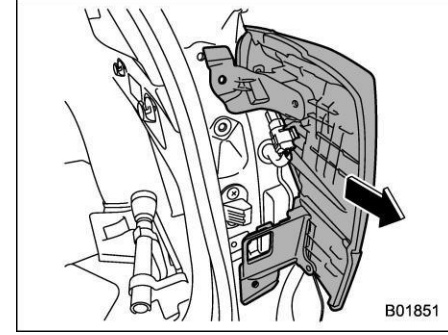
3. Mở khóa ngàm xong, kéo nắp sau đèn ra.



4. Ngắt kết nối giắc điện.



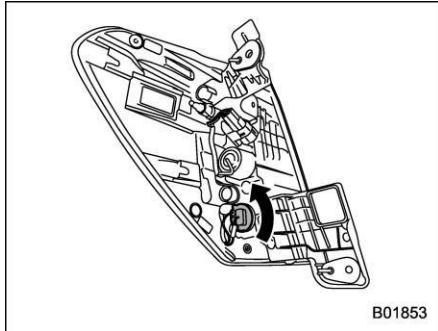
5. Dùng tuốc nơ vít để tháo các vít bắt cố định cụm đèn báo rẽ.



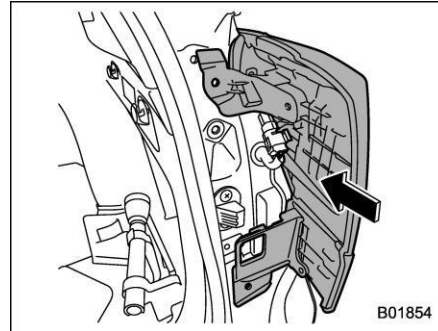
6. Trượt nguyên cụm đèn về sau xe để tháo ra.

Bảo trì và bảo dưỡng

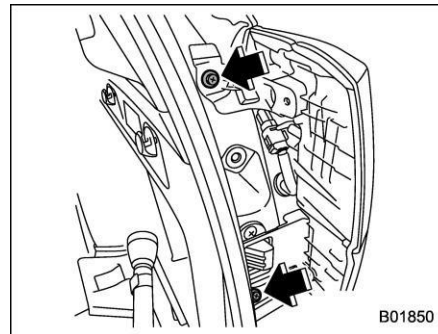
486 Thay thế bóng đèn



7. Tháo chuỗi cắm bóng đèn ra khỏi cụm đèn sau bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
8. Kéo bóng đèn ra khỏi chuỗi đèn.
9. Lắp chuỗi đèn lại vào cụm đèn sau.
10. Kết nối giắc điện lại.

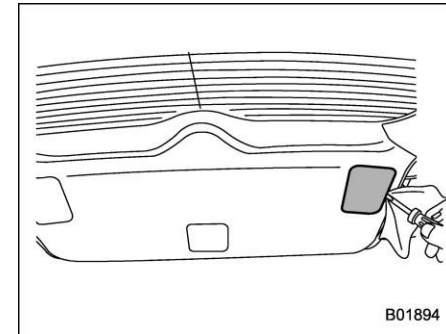


11. Đặt cụm đèn sau lắp ráp đúng vị trí trong khi căn chỉnh 2 chân với các lỗ và bắt chặt vào xe.



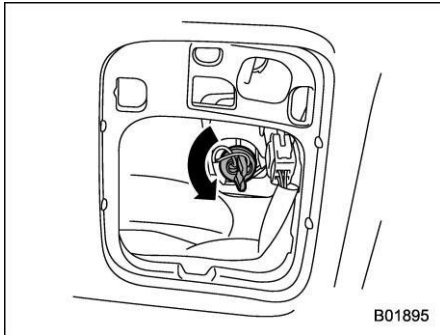
12. Vặn chặt các con vít.
13. Đẩy nắp sau đèn lại.

- Đèn báo lùi

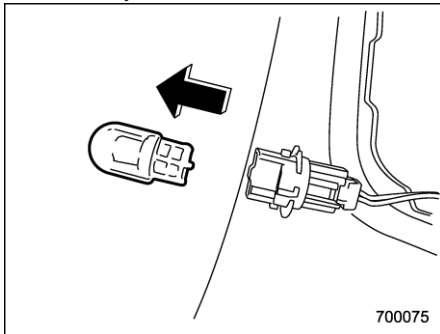


1. Dùng một tuốc nơ vít đầu phẳng nạy vào nắp đèn như trong hình minh họa, và tháo nắp đèn ra khỏi ốp cửa sau.

Thay thế bóng đèn 487

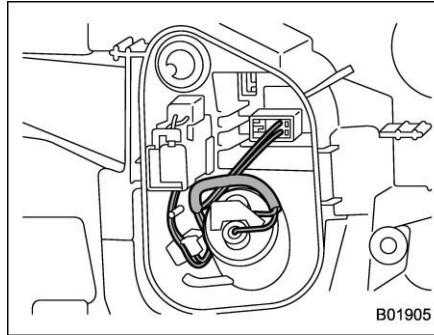


2. Vặn chuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ và lấy ra.



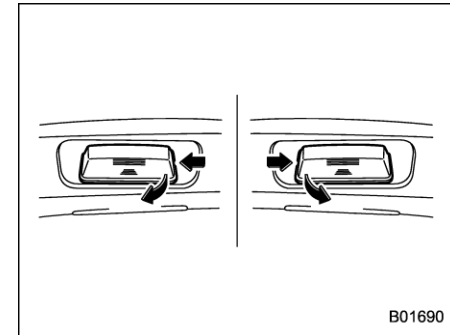
3. Kéo bóng đèn ra và thay thế.
 4. Lắp lại chuôi đèn theo chiều kim đồng hồ.

5. Làm gọn dây điện như trong hình.

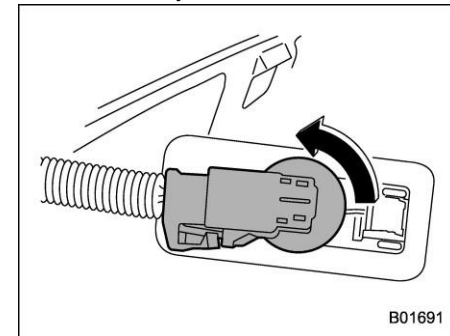


6. Lắp nắp đậy đèn lại.

Đèn soi bảng số



1. Phải đẩy đèn biển số vào trong, sau đó kéo ra để lấy đèn ra.



2. Vặn chuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo đui ra.

Bảo trì và bảo dưỡng

- TIẾP TỤC -

488 Thay thế bóng đèn

3. Lấy bóng đèn ra khỏi chuỗi.
4. Lắp bóng mới.
5. Gắn lại chuỗi đèn và nắp đèn biển số.

- Đèn trang điểm trên gương

THẬN TRỌNG

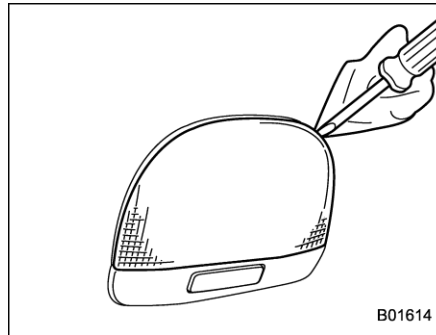
Thay bóng đèn có thể gây bỏng vì bóng đèn có thể rất nóng. Nên để bóng đèn thay thế bởi đại lý SUBARU của bạn

- Đèn bệ bước

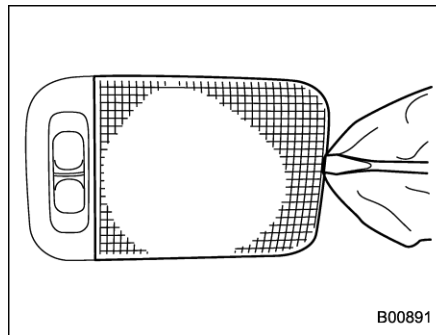
THẬN TRỌNG

Thay bóng đèn có thể gây đứt mạch. Nên để bóng đèn thay thế bởi đại lý SUBARU của bạn.

Đèn trần và đèn khoang hành lý



Đèn trần



Đèn soi khoang chở đồ

1. Tháo mặt kính bằng cách tĩa cạnh của mặt kính bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.

2. Kéo bóng ra khỏi chuỗi.
3. Lắp bóng mới vào.
4. Lắp mặt kính lại.

- Các bóng đèn khác

Có thể khó thay bóng đèn, do đó hãy để đại lý SUBARU nơi bạn mua xe thay bóng nếu cần thiết.

11-25. Thay pin

Pin của chìa khóa điện tử/ remote có thể hết trong các tình trạng sau đây.

- . Hoạt động của chức năng mở khóa không dùng chìa không ổn định.
- . Khoảng cách hoạt động của hệ thống mở khóa không dùng chìa không ổn định.
- . Remote hoạt động không chính xác trong khoảng cách chuẩn.

Hãy thay pin mới vào.

- Cảnh báo an toàn


CẢNH BÁO

Không được ăn Pin/hóa chất gây cháy độc hại (Có trong remote) Sản phẩm này có chứa ắc-quy đồng xu / nút. Nếu pin đồng xu / nút bị nuốt, nó có thể gây bỏng nội bộ nghiêm trọng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong. Giữ ắc-quy mới và đã sử dụng cách xa trẻ em. Nếu ngăn chứa ắc-quy không được

đóng kín, hãy ngưng sử dụng và tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn nghĩ rằng ắc-quy có thể đã bị nuốt hoặc đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

THẬN TRỌNG

 Biểu tượng này nhằm cảnh báo người dùng về sự hiện diện của các hướng dẫn vận hành và bảo trì (bảo dưỡng) quan trọng trong tài liệu đi kèm với thiết bị.

- Tránh để bụi, dầu hoặc nước dính trên hoặc trong chìa khóa điện tử/remote khi thay pin.
- Cảnh thận không chạm hoặc làm hỏng bảng mạch in PCB trong chìa khóa điện tử/remote khi thay pin.
- Lưu ý không để trẻ em chạm vào ắc-quy và bất kỳ chi tiết nào được tháo ra; trẻ em có thể nuốt phải.
- Nguy cơ cháy nổ nếu ắc-quy không được thay đúng cách.

Không để ắc quy tiếp xúc ánh nắng hay nguồn nhiệt

- Chỉ được thay pin cùng loại hoặc tương đương.
- Xử lý ắc-quy đã qua sử dụng theo luật pháp địa phương.
- Lắp ắc-quy theo đúng chiều để tránh rò rỉ dung dịch. Cảnh thận không làm cong các cực, có thể dẫn đến trục trặc.
- Khuyến cáo nên để đại lý SUBARU thực hiện thay pin.
- Sử dụng ắc-quy mới. Sau khi thay pin, cần xác nhận chìa khóa điện tử/remote hoạt động chính xác.

Bảo trì và bảo dưỡng

- TIẾP TỤC -

490 Thay pin

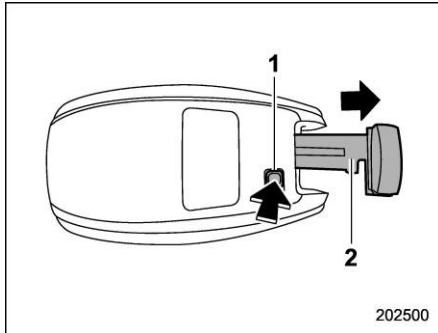
- Thay pin cho chìa khóa điện

THẬN TRỌNG

Khi tháo hoặc lắp nắp chìa khóa thông minh, cần đảm bảo chỉ tiết nhựa không bị lỏng hoặc lệch.

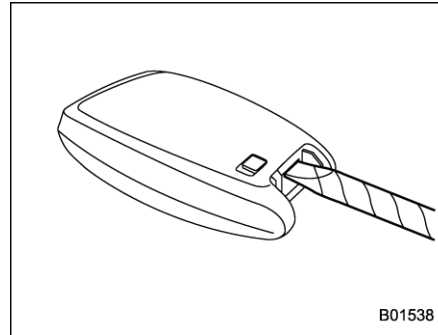
Trước khi thay pin, hãy tháo tất cả nguồn điện tĩnh.

Pin: Pin nút CR2032 hoặc tương đương

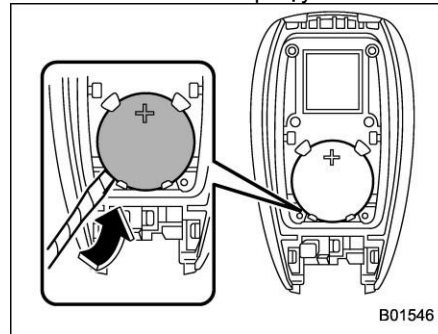


- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khóa cơ

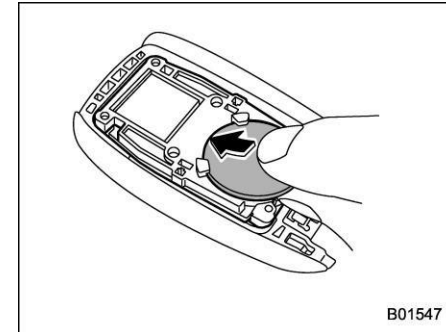
1. Rút chìa khóa cơ ra.



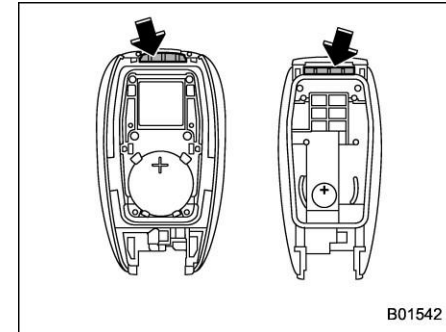
2. Dùng vải hoặc băng keo vinyl bọc đầu tua vít đầu dẹt, sau đó đưa tua vít vào khe hở để tháo nắp đậy.



3. Dùng tua vít đầu dẹt đã bọc đầu bằng vải hoặc băng keo vinyl lấy ắc-quy ra



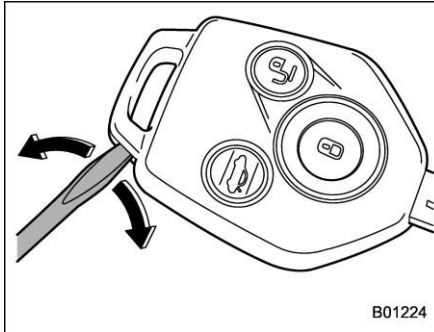
4. Gắn pin mới vào mặt dương (+) hướng lên trên như hình minh họa.



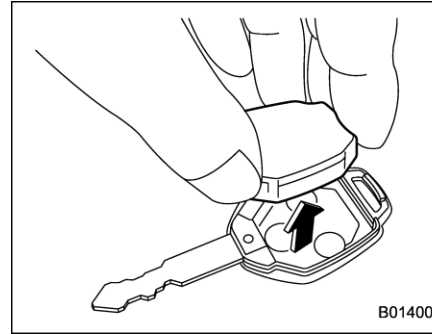
5. Gắn nắp đậy vào chìa khóa điện tử bằng cách khớp các mẫu nhô vào rãnh.

Thay pin 491**- Thay pin cho chìa khóa**

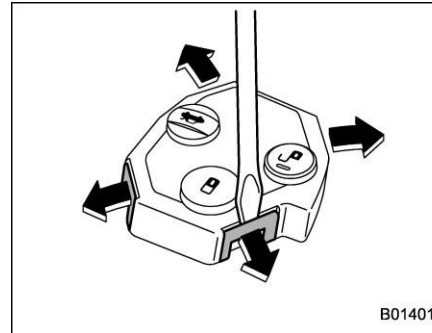
Pin: Pin nút CR1620 hoặc tương đương



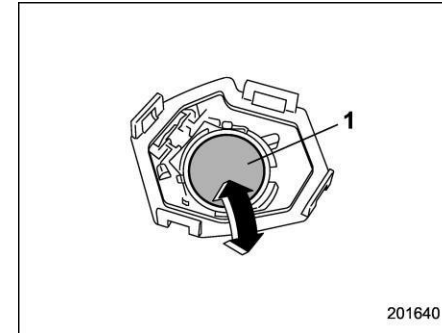
1. Dùng tua vít đầu dẹt để mở phần đầu chìa khóa.



2. Lấy hộp thiết bị phát tín hiệu vô tuyến ra khỏi phần đầu chìa khóa.





3. Mở hộp thiết bị phát tín hiệu vô tuyến bằng cách tháo các đai nẹp.

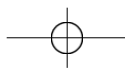


1) Cực âm (-) hướng lên trên

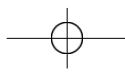
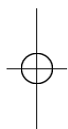
4. Thay ắc-quy mới (loại **CR1620** hoặc tương đương), đảm bảo lắp ắc-quy mới với mặt âm (-) hướng lên trên..
5. Gắn hộp thiết bị phát tín hiệu vô tuyến bằng cách lắp các đai nẹp lên hộp.
6. Lắp hộp thiết bị phát tín hiệu vô tuyến vào phần đầu chìa khóa.
7. Lắp nửa mảnh phần đầu chìa khóa lại.

Sau khi thay pin xong, phải đồng bộ hóa thiết bị phát tín hiệu vô tuyến với bộ điều khiển của hệ thống khóa không dùng chìa điều khiển từ xa. Nhấn 1 trong 2 nút  hoặc  6 lần liên tục

(2,1)



A series of horizontal lines for writing, including a solid top line and multiple dashed lines below it.



Thông số kỹ thuật

12-1 Thông số kỹ thuật	494	Lốp dự phòng	502
Kích thước	494	Góc đặt lốp xe	503
Động cơ	495	Đĩa phanh	503
Nhiên liệu	496	12-2 Cầu chì và mạch điện	504
Dầu bôi trơn động cơ	497	Bảng cầu chì trong khoang hành khách	504
Dầu bôi trơn vi sai cầu trước và vi sai cầu sau	499	Bảng cầu chì trong khoang động cơ	506
Dung dịch	501	12-3 Bảng bóng đèn	508
Nước làm mát động cơ	502	12-4 Bảng nhận dạng xe	510
Hệ thống điện	502		
Lốp xe	502		

494 Thông số kỹ thuật

12-1. Thông số kỹ thuật

Các thông số kỹ thuật sau có thể thay thế mà không cần báo trước.

- Kích thước

Hạng mục		mm (in)	
		Loại động cơ 2.0 L	Loại động cơ 2.5 L
Chiều dài tổng quát		4,625 (182.1)	
Chiều rộng tổng quát		1,815 (71.5)	
Chiều cao tổng quát	Loại xe có giá nóc	1,730 (68.1)	
	Loại xe không có giá nóc	1,715 (67.5)	
Chiều dài cơ sở		2,670 (105.1)	
Vết lốp xe	Trước	1,565 (61.6)	
	Sau	1,570 (61.8)	
Khoảng sáng gầm*1		220 (8.7)	

*1: Đo với xe không tải

Thông số kỹ thuật 495**- Động cơ**

Loại động cơ	Động cơ xăng	
	FB20 (2.0 L, DOHC, non-turbo)	FB25 (2.5 L, DOHC, non-turbo)
Kiểu động cơ	Nằm ngang đối xứng, làm mát bằng nước, 4 xylanh, 4-kỳ, dùng xăng	
Dung tích cc	1,995	2,498
Đường kính xylanh x hành trình piston mm (in)	84.0 90.0 (3.31 3.54)	94.0 90.0 (3.70 3.54)
Tỉ số nén	12.5 : 1	12.0 : 1
Thứ tự nổ	1 - 3 - 2 - 4	

496 Thông số kỹ thuật**- Nhiên liệu**

Yêu cầu về nhiên liệu*			Dung tích bình nhiên liệu	
Loại động cơ 2.0 L	Loại nhiên liệu	Xăng không chì	63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)	
	Chỉ số chống kích nổ (RON)	Cho thị trường Úc		91 hoặc cao hơn
		Ngoài thị trường Úc		95 hoặc cao hơn
Xăng pha ethanol		Lên đến 10%		
Loại động cơ 2.5 L	Loại nhiên liệu	Xăng không chì		
	Chỉ số chống kích nổ (RON)	Cho thị trường Úc		91 hoặc cao hơn
		Ngoài thị trường Úc	95 hoặc cao hơn	
Xăng pha ethanol		Lên đến 10%		

*: Thông tin chi tiết, tham khảo tại "Fuel" ☞ TRANG 309.

- Dầu bôi trơn động cơ

Để biết thông tin về quy trình kiểm tra, châm thêm và thay và các chi tiết khác, tham khảo tại “Dầu bôi trơn động cơ” ☞ TRANG 457.

LƯU Ý

Quy trình thay Dầu bôi trơn và bộ lọc Dầu bôi trơn động cơ nên được thực hiện bởi 1 nhân viên có tay nghề đã được đào tạo bài bản. Khuyến cáo nên để đại lý SUBARU nơi bạn mua xe thực hiện sửa chữa.

! Dầu bôi trơn động cơ được duyệt

Luôn dùng Dầu bôi trơn động cơ được duyệt bởi Subaru. Vui lòng liên hệ đại lý SUBARU nơi bạn mua xe để biết thêm chi tiết. Trường hợp không có sẵn loại Dầu bôi trơn động cơ được chấp thuận, hãy sử dụng các loại Thay thế dầu bôi trơn động cơ được mô tả trên trang tiếp theo.



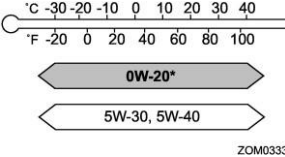
498 Thông số kỹ thuật

- Thay thế dầu bôi trơn động cơ


Trường hợp không có sẵn loại Dầu bôi trơn động cơ được SUBARU chấp thuận, có thể sử dụng các loại dầu bôi trơn động cơ sau đây.

LƯU Ý

Lượng Dầu bôi trơn **chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng** Dầu bôi trơn **cần thay có thể khác biệt đôi chút, tùy vào nhiệt độ và các yếu tố khác.**

Phẩm cấp Dầu bôi trơn	Chỉ số độ Dầu bôi trơn theo SAE và nhiệt độ áp dụng được	Dung lượng Dầu bôi trơn động cơ
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0377</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>or</p>  <p>ZOM0293</p> </div> </div> <p>ILSAC GF-5, 5 nhận biết bằng nhãn chứng nhận ILSAC (nhãn Starburst)</p> <p>hoặc</p> <p>ACEA specification A3 or A5</p> <p>Cấp SN theo tiêu chuẩn API (Viện Dầu khí Hoa Kỳ) với dòng chữ "TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG"</p>	<p>0W-20* Dầu bôi trơn động cơ cần thiết để đạt tính năng động cơ và bảo vệ động cơ tối ưu.</p> <p>5W-30 or 5W-40 có thể dùng thay thế tạm thời nếu cần.</p> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0333</p> </div> <p>*: khuyến cáo</p>	<p>– châm thêm Dầu bôi trơn từ L đến F: 1.0 lit (1.1 US qt, 0.9 Imp qt)</p> <p>– Thay Dầu bôi trơn và lọc Dầu bôi trơn:</p> <p>Loại động cơ 2.0 L: 4.4lit (4.7 US qt, 3.9 Imp qt)</p> <p>Loại động cơ 2.5 L: 4.2lit (4.4 US qt, 3.7 Imp qt)</p>

Dầu bôi trơn vi sai cầu trước và vi sai cầu sau

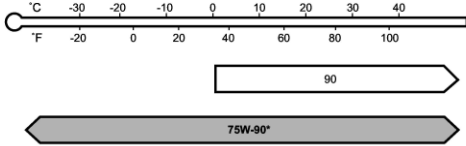

Dầu bôi trơn	Dầu bôi trơn vi sai cầu trước
Phẩm cấp Dầu bôi trơn	. SUBARU Extra MT* ³ . API classification GL-5 (75W-90)
Dung tích Dầu bôi trơn* ¹	1.26 lít (1.33 US qt, 1.11 Imp qt)
Ghi chú* ²	"Dầu bôi trơn vi sai cầu trước và Dầu bôi trơn vi sai cầu sau"  TRANG 464

*1: Lượng Dầu bôi trơn chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng Dầu bôi trơn cần thay có thể khác biệt đôi chút, tùy vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Sau khi đổ đầy Dầu bôi trơn vào hộp số, nên kiểm tra mực Dầu bôi trơn.

*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, xem nội dung chỉ định.

*3: Tương đương Dầu bôi trơn được đổ tại xưởng sản xuất.



500 Thông số kỹ thuật

Nhớt	Nhớt vi sai cầu sau
Phẩm cấp nhớt	.Cấp chất lượng API GL-5
Chỉ số độ nhớt và nhiệt độ có thể áp dụng theo SAE	<p data-bbox="1024 379 1150 429">. 75W-90* . 90</p>  <p data-bbox="1443 651 1492 665">ZOM0450</p>
Dung tích nhớt* ¹	0.8 lit (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Ghi chú* ²	"Nhớt vi sai cầu trước và nhớt vi sai cầu sau"  P464

*1: Lượng Dầu bôi trơn chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng Dầu bôi trơn cần thay có thể khác biệt đôi chút, tùy vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Sau khi đổ đầy Dầu bôi trơn vào hộp số, nên kiểm tra mực Dầu bôi trơn.

*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, xem nội dung chỉ định.

- Dung dịch

Dung dịch	Loại dung dịch*1	Dung tích dung dịch*2	Ghi chú*3
Dầu bôi trơn hộp số CVT	Vui lòng liên hệ đại lý Subaru.	Loại động cơ 2.0 L: 10.7 lít (11.3 US qt, 9.4 Imp qt)*4 10.8 lít (11.4 US qt, 9.5 Imp qt)*5 11.2 lít (11.8 US qt, 9.9 Imp qt)*6 Loại động cơ 2.5 L: 11.9 lít (12.6 US qt, 10.5 Imp qt)*4 12.0 lít (12.7 US qt, 10.6 Imp qt)*5 12.4 lít (13.1 US qt, 10.9 Imp qt)*6	Dầu bôi trơn hộp số CVT  TRANG 464
Dầu phanh	FMVSS No. 116, DOT 3 or DOT 4 dầu phanh	—	“Dầu phanh”  TRANG 465

*1: dùng một trong các loại Dầu bôi trơn sau.

*2: Lượng Dầu bôi trơn chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng Dầu bôi trơn cần thay có thể khác biệt đôi chút, tùy vào nhiệt độ và các yếu tố khác..

*3: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, xem nội dung chỉ định


*4: Model không có chức năng Auto Start Stop và model không có khay làm mát Dầu bôi trơn hộp số CVT

*5: Model có chức năng Auto Start Stop model không có khay làm mát Dầu bôi trơn hộp số CVT

*6: Model có chức năng Auto Start Stop model có khay làm mát Dầu bôi trơn hộp số CVT

502 Thông số kỹ thuật**- Nước làm mát động cơ**

Chủng loại	Dung tích nước làm mát	Loại nước làm mát
Loại động cơ 2.0 L	8.0 lít (8.5 US qt, 7.0 Imp qt)	SUBARU Super Coolant
Loại động cơ 2.5 L	8.5 lít (9.0 US qt, 7.5 Imp qt)	

Lượng nước làm mát chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng nước cần thay có thể khác biệt đôi chút, tùy vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, xem nội dung "Hệ thống làm mát"  TRANG 460.

- Hệ thống điện

Loại bình ắc-quy	Model không có chức năng Auto Start Stop	75D23L
	Model có chức năng Auto Start Stop	Q-85
Máy phát điện	12 V-150 A	
Bugi	2.0 L models	DILKAR7B8 (NGK)
	2.5 L models	DILKAR7Q8 (NGK)


- Tires

Thông số kỹ thuật của lốp xe, xem nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa bên phía tài xế.

- Lốp dự phòng

Lốp dự phòng	T145/80D17	185/65R17
Áp suất lốp dự phòng(áp suất lốp đo lúc nguội)	420 kPa (4.2 kgf/cm ² , 60 psi)	290 kPa (2.9 kgf/cm ² , 42 psi)
Lực siết bu lông lốp xe	120 N·m (12 kgf·m, 89 lbf·ft)*1*2	

*1: Lực siết này tương đương với tác động 1 lực khoảng 88-110 lbf (40-50 kgf) lên cán cờ lê vận đai ốc lốp xe. Nếu đã tự mình siết chặt đai ốc lốp xe, hãy kiểm tra mômen xoắn siết chặt tại cơ sở sửa chữa oto gần nhất càng sớm càng tốt..

*2: Để biết quy trình siết chặt đai ốc lốp xe, xem nội dung "Thay lốp xi hơi"  TRANG 419.

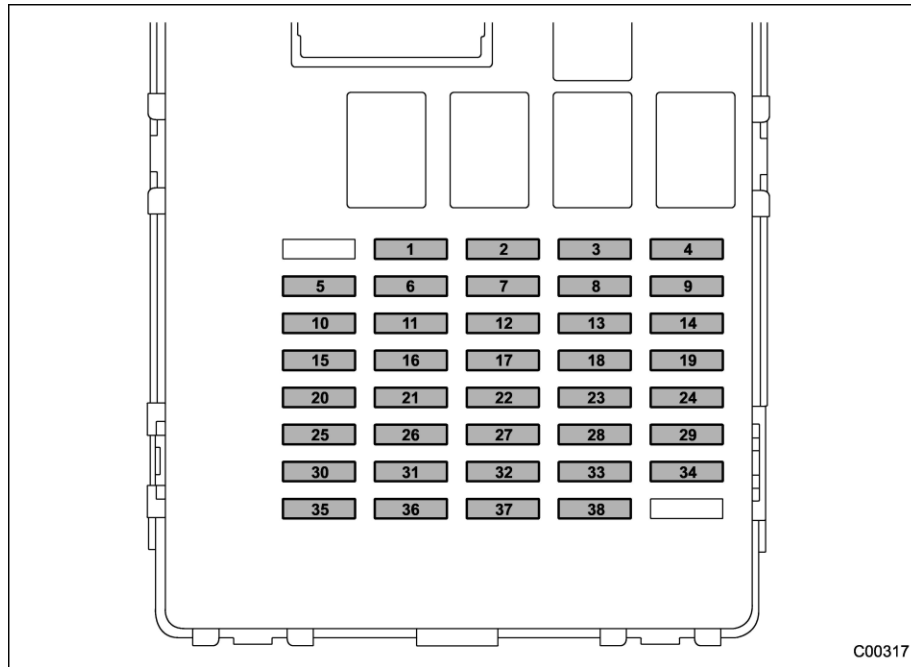
- Góc đặt lốp xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra và điều chỉnh góc đặt lốp xe.

Hạng mục		Loại động cơ 2.0 L	Loại động cơ 2.5 L
Độ chụm	Trước	0 mm (0 in), Toe angle (sum of both wheels): 0°	
	Sau	IN 3 mm (0.118 in), Toe angle (sum of both wheels): IN 0°15'	
Camber	Trước	-0°05'	
	Sau	-0°50'	

- Đĩa phanh

- Nếu bạn cần thông tin về giá trị giới hạn sử dụng của má phanh và phương pháp đo, chúng tôi khuyến cáo bạn hãy tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

504 Cầu chì và mạch điện**12-2. Cầu chì và mạch điện****Bảng cầu chì nằm trong khoang hành khách**

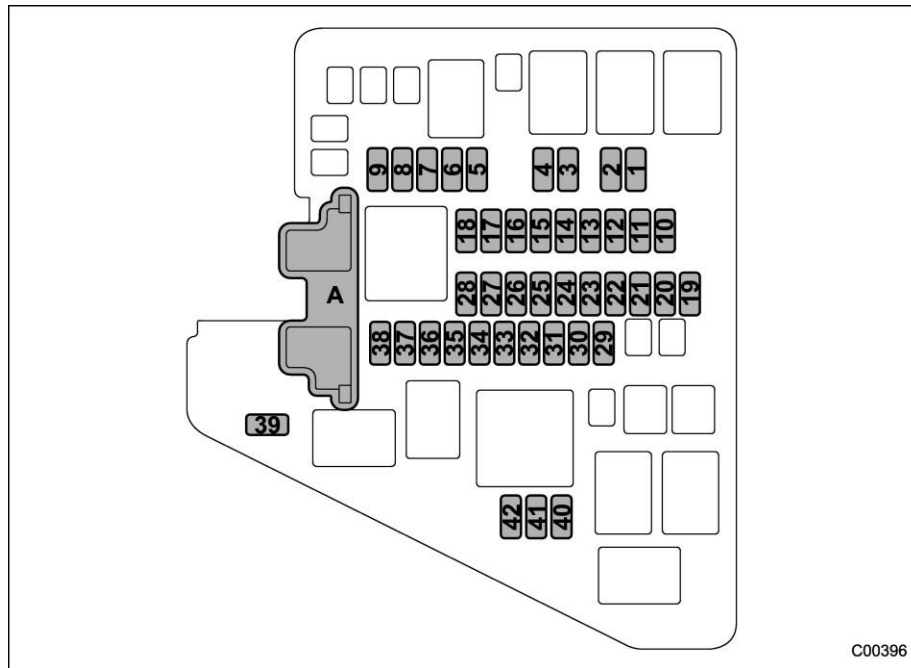
Số cầu chì	Cấp cầu chì	Mạch điện
1	Trống	
2	20 A	CIGAR
3	7.5 A	IG A-1
4	15 A	AUDIO NAVI
5	15 A	IG B-2
6	7.5 A	METER IG (DCDC)
7	15 A	12 V SOCKET
8	15 A	A/C IG
9	7.5 A	ACC
10	7.5 A	IG B-1
11	10 A	EYE SIGHT (DCDC)
12	Empty	
13	7.5 A	IG A-3
14	10 A	UNIT +B
15	7.5 A	METER IG
16	7.5 A	SRVD (DCDC)
17	7.5 A	GIỜNG
18	7.5 A	LAMP IG
19	10 A	IG A-2
20	10 A	SRS AIR BAG

Cầu chì và mạch điện 505

Số Cầu chì	Cấp cầu chì	Mạch
21	7.5 A	A/C IG (DCDC)
22	25 A	SEAT/H STRG/H
23	10 A	DRL
24	7.5 A	A/C ACC (DCDC)
25	7.5 A	UNIT +B (DCDC)
26	10 A	BACK UP
27	10 A	A/C +B
28	20 A	TRAIL R.FOG
29	7.5 A	AUDIO ACC (DCDC)
30	7.5 A	BACK UP (DCDC)
31	7.5 A	SMT (DCDC)
32	7.5 A	ILLUMI
33	7.5 A	KEY SW A
34	Empty	
35	7.5 A	ILLUMI (DCDC)
36	7.5 A	KEY SW B
37	7.5 A	STOP
38	7.5 A	EYE SIGHT

506 Cầu chì và mạch điện

Bảng cầu chì nằm trong khoang động cơ



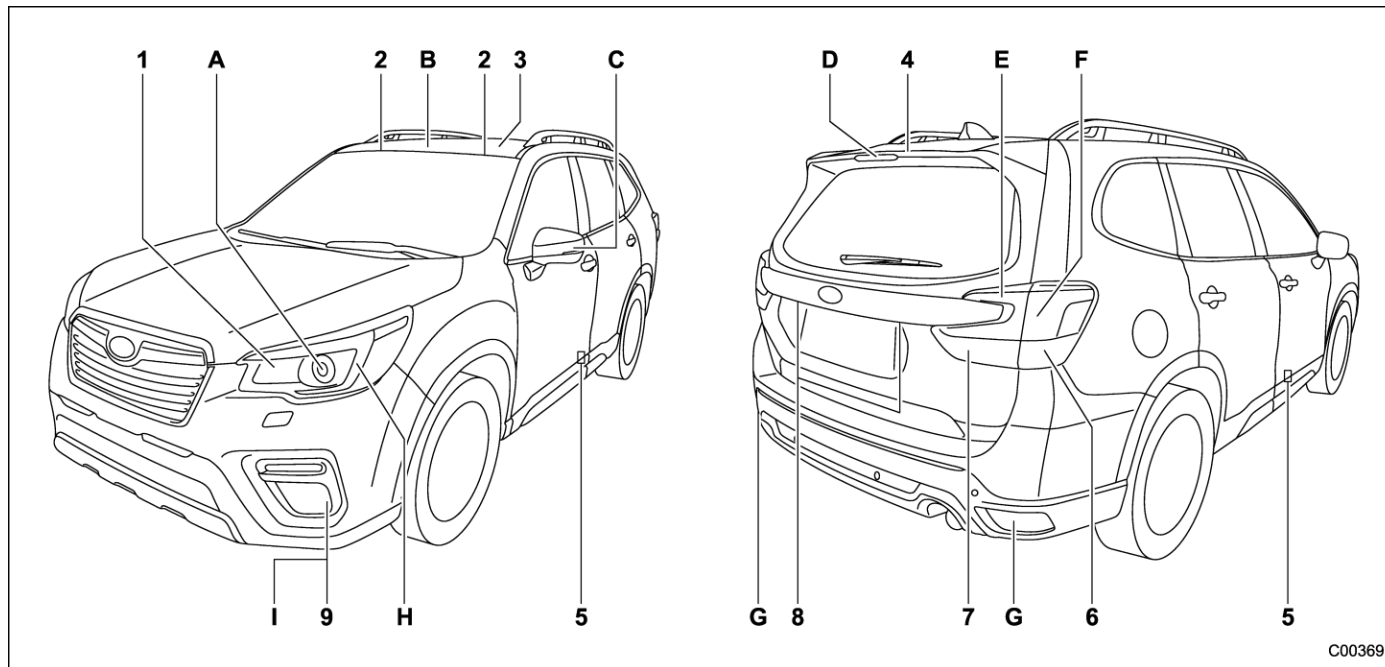
C00396

A) Bảng cầu chì chính

Số cầu chì	Cấp cầu chì	Mạch
1	7.5 A	HORN 2
2	7.5 A	HORN 1
3	15 A	H/L LO RH
4	15 A	H/L LO LH
5	10 A	DCM
6	10 A	H/L HI RH
7	10 A	H/L HI LH
8	10 A	TAIL
9	30 A	JB-B
10	20 A	FUEL
11	7.5 A	OBD
12	10 A	ODS
13	7.5 A	PU B/UP
14	15 A	HAZARD
15	Empty	
16	10 A	MB-B
17	Empty	
18	20 A	D/L
19	10 A	AVCS
20	10 A	E/G2
21	7.5 A	CVT SSR
22	Empty	

Cầu chì và mạch điện 507

Số cầu chì	Cấp cầu chì	Mạch
23	Empty	
24	20 A	O2 HTR
25	Empty	
26	20 A	TCU
27	15 A	IG COIL
28	15 A	E/G1
29	30 A	BACKUP
30	25 A	MAIN FAN
31	30 A	VDC SOL
32	10 A	F. FOG
33	25 A	R. DEF
34	20 A	AUDIO
35	10 A	DEICER
36	25 A	SUB FAN
37	15 A	BLOWER
38	15 A	BLOWER
39	Empty	
40	15 A	R. WIPER
41	15 A	F. WASH
42	30 A	F. WIPER

508 Bảng bóng đèn**12-3. Bảng bóng đèn****LƯU Ý**

Đèn được biểu thị bằng chữ cái là loại đèn LED (Điốt phát sáng). Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình để thay thế.

Bảng bóng đèn 509

	Công suất	Số bóng.
1) Đèn báo rẽ phía trước / Đèn định vị phía trước (nếu có)	12 V-21 W/5 W	WY21W/W5W
Đèn báo rẽ phía trước (nếu có)	12 V-21 W	WY21W
2) Đèn trang điểm trên gương	14 V-2 W	–
3) Đèn trần	12 V-8 W	–
4) Đèn khoang chờ đỗ	12 V-13 W	– W5W
5) Đèn bộ bước	12 V-5 W	WY21W
6) Đèn báo rẽ phía sau	13.5 V-21 W	W16W
7) Đèn báo lùi	13.5 V-16 W	W5W
8) Đèn soi bảng số	12 V-5 W	H16
9) Đèn sương mù phía trước (model không có đèn chạy ban ngày) (nếu có)	12 V-19 W	
Đèn sương mù phía trước (model có đèn chạy ban ngày) (nếu có)	12 V-35 W	H8
Đèn chạy ban ngày (nếu có)	12 V-13 W	TRANG 13W
A) Đèn đầu chiếu gần/chiếu xa	–	–
B) Đèn soi bản đồ	–	–
C) Đèn báo rẽ bên hông	–	–
D) Đèn báo phanh trên cốp xe	–	–
E) Đèn đuôi	–	–
F) Đèn báo phanh, Đèn đuôi Đèn	–	–
G) sương mù sau(nếu có) Đèn	–	–
H) định vị phía trước (nếu có)	–	–
Đèn chạy ban ngày (nếu có)	–	–
I) Đèn sương mù phía trước (nếu có)	–	–

⚠ CẢNH BÁO

Bóng đèn khi sáng sẽ trở nên rất nóng. Trước khi thay bóng, hãy tắt đèn và đợi đến khi bóng nguội bớt. Nếu không, có thể bị bỏng..

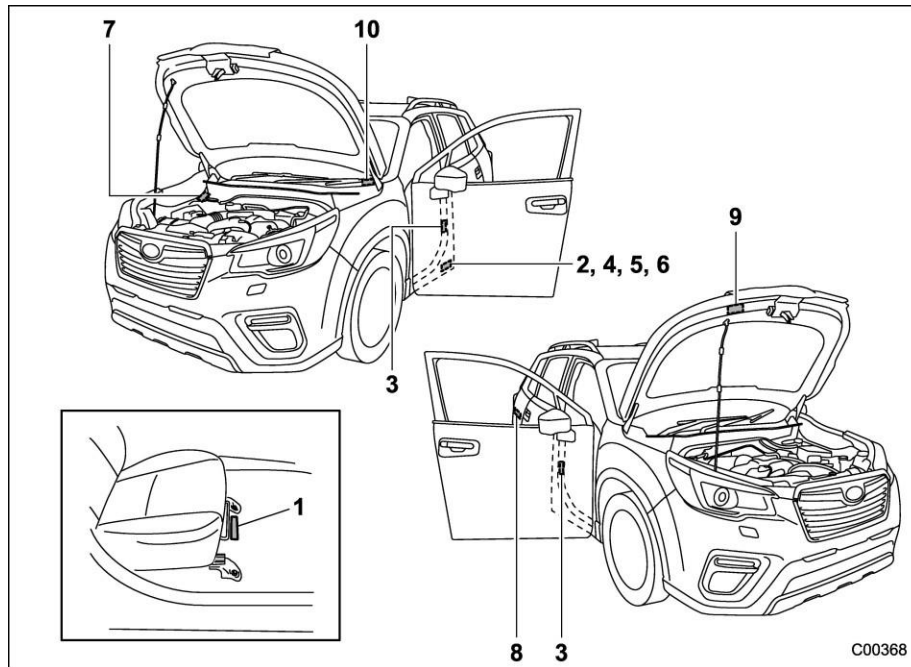
⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ được thay bóng đèn mới có công suất như quy định. Việc sử dụng bóng đèn có công suất khác có thể dẫn đến cháy nổ.

Thông số kỹ

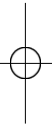
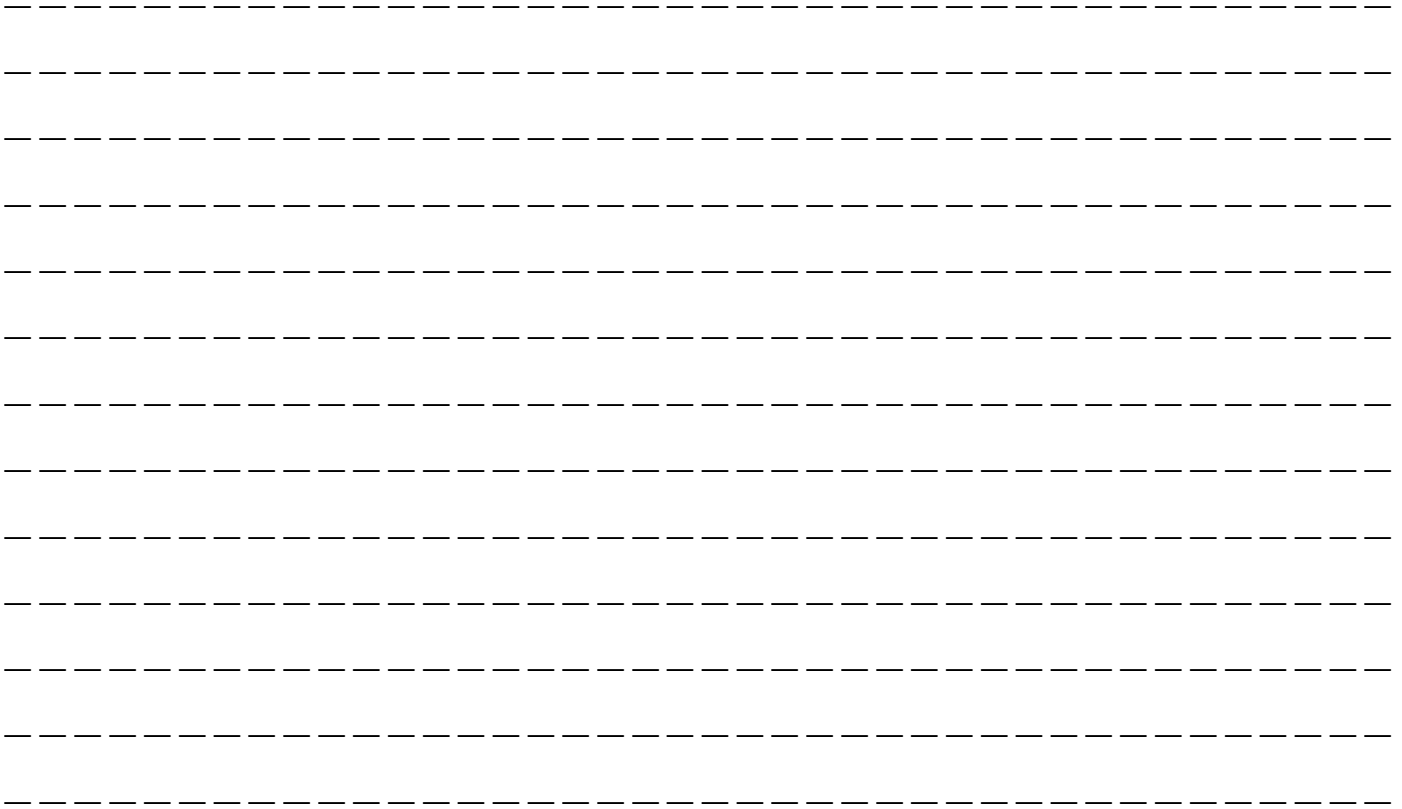
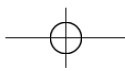
510 Bảng nhận dạng xe

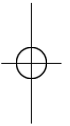
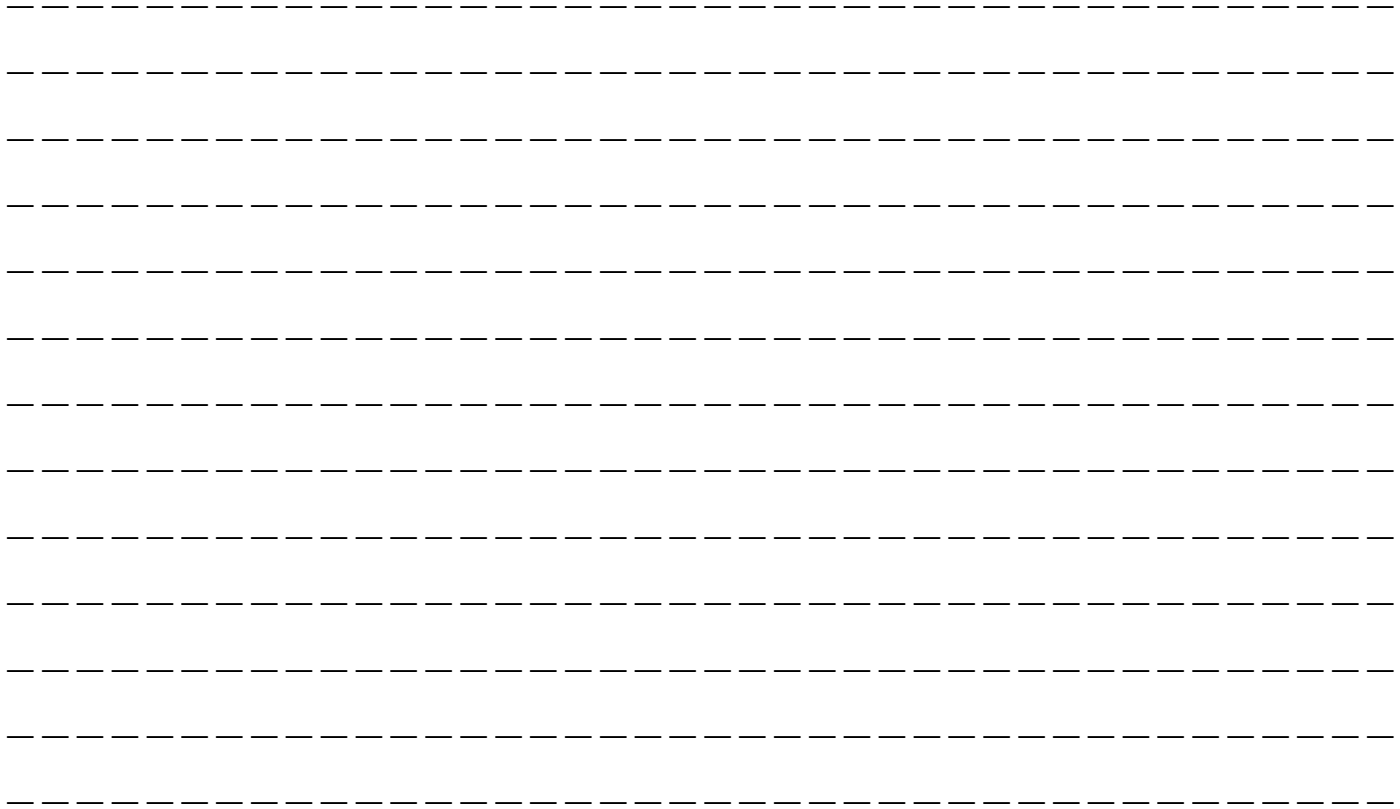
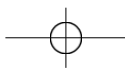
12-4. Bảng nhận dạng xe



- 1) Số khung (VIN)
- 2) ID label (Xe cho thị trường
- 3) Nga) Nhân áp suất lốp
- 4) Năm sản xuất (Middle East models)
- 5) Nhân số model (General models)
- 6) Ngày sản xuất (Xe cho thị trường Úc)
- 7) Chứng nhận ADR (Xe cho thị trường Úc)
- 8) Nhãn Nhiên liệu
- 9) Nhãn máy lạnh
- 10) Bảng VIN nhận dạng xe

(513,1)



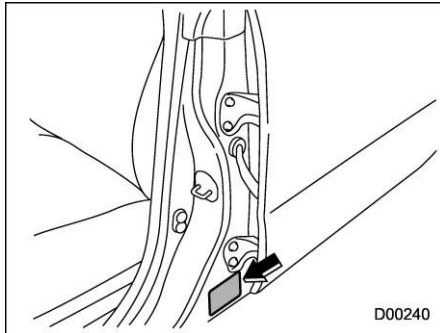


Phụ lục

13-1 Năm sản xuất và nguồn gốc xuất xứ (xe cho thị trường Trung Đông)	514	13-8 Thông tin kỹ thuật	562
13-2 Ngày sản xuất (Xe cho thị trường Úc)	514	Australia/New Zealand models	562
Định dạng	514	Singapore models	563
Vị trí	514	Taiwan models	563
13-3 Nhân ID (Xe cho thị trường Nga)	514	Philippines models	565
13-4 Giới hạn tốc độ, moment xoắn lớn nhất và công suất lớn nhất (xe cho thị trường Trung Đông)	515	Indonesia models	566
13-5 Lớp xe (Xe cho thị trường Trung Đông)	516	Dominican Republic models	566
Hướng dẫn tiết kiệm nhiên liệu	517	Panama models	567
13-6 Khai báo về sự phù hợp của kênh liên lạc bằng radio và điện thoại theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC	518	Paraguay models	567
Mã hóa động cơ	518	Commonwealth of Dominica models	568
Hệ thống theo dõi áp suất lốp Bluetooth®	521	El Salvador/Grenada/Republic of Colombia models	568
13-7 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)	523	Jamaica models	569
Thay thế ắc-quy đồng xu/ ắc-quy nút Thận trọng	523	Brazil models	569
Bộ thu phát sóng cho hệ thống mở khóa không cần chìa	532	Ukraine models	572
Bộ thu sóng cho hệ thống mở khóa không cần chìa	537	UAE models	572
Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm		Morocco models	573
Khởi động	542	Jordan models	574
Mã hóa động cơ	544	Bahrain models	574
Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)	549	Republic of South Africa models	575
LF Oscillator	554	Russia/Kazakhstan models	576
Audio	556	Oman models	576
Thông tin nhà nhập khẩu	558	Argentina models	577
		Saint Martin/Aruba/Guatemala/Grenada/	
		Commonwealth of Dominica/Bolivia/	
		Honduras/British Virgin Islands/Seychelles	577
		models	
		Suriname/Venezuela models	578
		Bahamas models	578
		Vietnam models	578

514 Năm sản xuất và xuất xứ (Xe cho thi trường Trung Đông)

13-1. Năm sản xuất và xuất xứ (Xe cho thi trường Trung Đông)



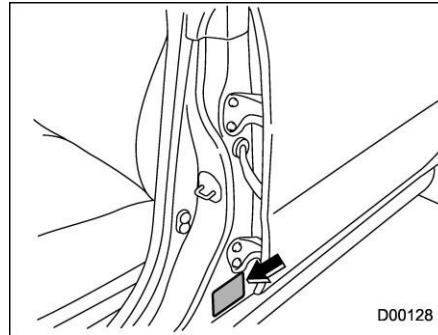
Năm dương lịch khi xe của bạn được sản xuất và nước xuất xứ được ghi rõ trong nhãn “Năm sản xuất” gắn liền với mép cửa tài xế.

13-2. Thông tin ngày sản xuất (Xe cho thi trường Uc)

- Định dạng

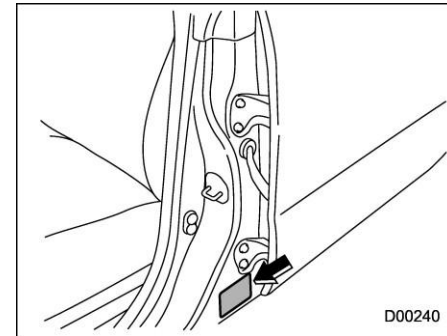
NGÀY SẢN XUẤT là tháng và năm mà các cụm thân xe và hệ thống truyền động được gắn liền với nhau và chiếc xe được điều khiển hoặc di ra chuyển từ dây chuyền sản xuất.

- Vị trí



“NGÀY SẢN XUẤT” được chỉ định trên nhãn nằm trên cột trung tâm bên trái như trong hình minh họa.

13-3. nhãn ID (Xe cho thi trường Nga)



Nhãn ID nằm ở trụ cột bên trái như trong hình minh họa.

Giới hạn tốc độ, moment xoắn lớn nhất và công suất lớn nhất at rpm (Xe cho thị trường Trung Đông) 515

13-4. Giới hạn tốc độ, moment xoắn lớn nhất và công suất lớn nhất rpm (Xe cho thị trường Trung Đông)

Model	Loại động cơ 2.0 L
	CVT
Giới hạn tốc độ km/h	193
Moment xoắn lớn nhất N.m (kgf.m)/rpm	196 (20.0)/4,000
Công suất lớn nhất kW (PS)/rpm	115 (156)/6,000

. -Dữ liệu hiệu suất ở trên là giá trị số được đo theo GSO-ISO- 1585-2008.

. -Dữ liệu hiệu suất ở trên là giá trị số được đo từ xăng có chỉ số octan 95 (Chỉ số chống kích nổ).

516 Lớp xe (Xe cho thi trường Trung Đông)**13-5. Lớp xe (Xe cho thi trường Trung Đông)**

Cơ lớp*1		225/60R17 99V	225/55R18 98V
Áp suất*1*2	Trước	230 kPa (33 psi, 2.3 kgf/cm ²)	230 kPa (33 psi, 2.3 kgf/cm ²)
	Sau	220 kPa (32 psi, 2.2 kgf/cm ²)	220 kPa (32 psi, 2.2 kgf/cm ²)

*1: Để biết thông tin về lớp dự phòng, tham khảo tại “Lớp dự phòng” ☞ TRANG 502.

*2: Áp suất được liệt kê ở trên được áp dụng cho điều kiện bình thường. Khi xe ở trong tình trạng đầy tải hoặc kéo rơ moóc, hãy điều chỉnh áp suất lốp tương ứng trên nhãn áp suất lốp nằm trên cột cửa tài.

LƯU Ý

Để biết thông tin về lực siết lốp xe, tham khảo tại “Lớp dự phòng” ☞ TRANG 502.

Lốp xe (Xe cho thị trường Trung Đông) 517**Hướng dẫn tiết kiệm nhiên liệu**



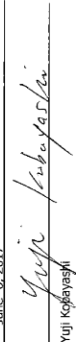
Đọc những điều sau đây để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu trên xe của bạn và giảm lượng khí thải CO₂.

- . Lái xe phù hợp.
 - . Bảo dưỡng xe thường xuyên.
 - . Đùng lái xe liều lĩnh.
 - . Đùng lái xe ở tốc độ quá cao.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đến áp suất lốp phù hợp.
- . Giảm thiểu động cơ chạy không tải.
 - . Không chở hàng quá nặng.

518 Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC

13-6. Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC

- Mã hóa động cơ
- Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”

 <p>SUBARU CORPORATION 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555, JAPAN TEL: +81 276-29-8084 FAX: +81 276-29-3878</p>	
R&TTE Declaration of Conformity	
We,	
Manufacturer's Name: SUBARU CORPORATION Manufacturer's Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555 JAPAN	
hereby declare under our sole responsibility that the product:	
Product Name: Immobilizer Product Model: S59TJ/B02	
to which this declaration relates is in conformity with the essential requirements and other relevant requirements of the R&TTE Directive (1999/5/EC). The product is compliant with the following standards and/or other normative documents:	
-Health & safety requirements:	EN60950-1:2006 +A11:2009 +A1:2010 +A12:2011 +A2:2013
-EMC requirements	EN301 489-1 V1.9.2 & EN301 489-3 V1.6.1
-Effective uses of radio spectrum:	EN300 330-2 V1.6.1
Supplementary information:	
* CE mark	
* Member states intended for use	EU and EFTA
Date:	June 6, 2017
Signature:	 Yuji Kojayashi

D00715

Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC 519**English**

Hereby, SUBARU CORPORATION, declares that this SSPIMB02 is in compliance with the essential requirements and other relevant provisions of Directive 1999/5/EC.

Suomi

SUBARU CORPORATION vakuuttaa täten että SSPIMB02 tyyppinen laite on direktiivin 1999/5/EY oleellisten vaatimusten ja sitä koskevien direktiivin muiden ehtojen mukainen.

Nederlands

Hierbij verklaart SUBARU CORPORATION dat het toestel SSPIMB02 in overeenstemming is met de essentiële eisen en de andere relevante bepalingen van richtlijn 1999/5/EG.

Français

Par la présente SUBARU CORPORATION déclare que l'appareil SSPIMB02 est conforme aux exigences essentielles et aux autres dispositions pertinentes de la directive 1999/5/CE.

D00716

Svenska

Härmed intygar SUBARU CORPORATION att denna SSPIMB02 står i överensstämmelse med de väsentliga egenkrav och övriga relevanta bestämmelser som framgår av direktiv 1999/5/EG.

Dansk

Undertegnede SUBARU CORPORATION erklærer herved, at følgende udstyr SSPIMB02 overholder de væsentlige krav og øvrige relevante krav i direktiv 1999/5/EF.

Deutsch

Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass sich das Gerät SSPIMB02 in Übereinstimmung mit den grundlegenden Anforderungen und den übrigen einschlägigen Bestimmungen der Richtlinie 1999/5/EG befindet.

Ελληνικά

ΜΕ ΤΗΝ ΠΑΡΟΥΣΑ SUBARU CORPORATION ΔΗΛΩΝΕΙ ΟΤΙ SSPIMB02 ΣΥΜΜΟΡΦΩΝΕΤΑΙ ΠΡΟΣ ΤΙΣ ΟΥΣΙΩΔΕΙΣ ΑΠΑΙΤΗΣΕΙΣ ΚΑΙ ΤΙΣ ΛΟΙΠΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΔΙΑΤΑΞΕΙΣ ΤΗΣ ΟΔΗΓΙΑΣ 1999/5/ΕΚ.

D00717

Italiano

Con la presente SUBARU CORPORATION dichiara che questo SSPIMB02 è conforme ai requisiti essenziali ed alle altre disposizioni pertinenti stabilite dalla direttiva 1999/5/CE.

Español

Por medio de la presente SUBARU CORPORATION declara que el SSPIMB02 cumple con los requisitos esenciales y cualesquiera otras disposiciones aplicables o exigibles de la Directiva 1999/5/CE.

Português

SUBARU CORPORATION declara que este SSPIMB02 está conforme com os requisitos essenciais e outras disposições da Directiva 1999/5/CE.

Malti

Hawnhekk, SUBARU CORPORATION, jiddikjara li dan SSPIMB02 jikkonforma mal-htigijiet essenzjali u ma provvedimenti oħrajn rilevanti li hemm fid-Direttiva 1999/5/EC.

D00718

520 Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC

Eesti keel

Käesolevaga kinnitab SUBARU CORPORATION seadme SSPIMB02 vastavust direktiivi 1999/5/EÜ põhinõuetele ja nimeetatud direktiivist tulenevatele teistele asjakohastele sätetele.

Magyar

Alulírott, SUBARU CORPORATION nyilatkozom, hogy a SSPIMB02 megfelel a vonatkozó alapvető követelményeknek és az 1999/5/EC irányelv egyéb előírásainak.

Slovenčina

SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že SSPIMB02 spĺňa základné požiadavky a všetky príslušné ustanovenia Smernice 1999/5/ES.

Čeština

SUBARU CORPORATION tímto prohlašuje, že tento SSPIMB02 je ve shodě se základními požadavky a dalšími příslušnými ustanoveními směrnice 1999/5/ES.

D00719

Slovenščina

SUBARU CORPORATION izjavlja, da je ta SSPIMB02 v skladu z bistvenimi zahtevami in ostalimi relevantnimi določili direktive 1999/5/ES.

Lietuvių kalba

Šiuo SUBARU CORPORATION deklaruoją, kad šis SSPIMB02 atitinka esminius reikalavimus ir kitas 1999/5/EB Direktyvos nuostatas.

Latviešu valoda

Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka SSPIMB02 atbilst Direktīvas 1999/5/EK būtiskajām prasībām un citiem ar to saistītajiem noteikumiem.

Polski

Niniejszym SUBARU CORPORATION oświadcza, że SSPIMB02 jest zgodny z zasadniczymi wymogami oraz pozostałymi stosownymi postanowieniami Dyrektywy 1999/5/EC.

D00720

Íslenska

Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að SSPIMB02 er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 1999/5/EC.

Norsk

SUBARU CORPORATION erklærer herved at utstyret SSPIMB02 er i samsvar med de grunnleggende krav og øvrige relevante krav i direktiv 1999/5/EF.

български

С настоящето, SUBARU CORPORATION, декларира, че SSPIMB02 е в съответствие със съществените изисквания и другите приложения разпоредби на Директива 1999/5/EC.

Română

Prin prezenta, SUBARU CORPORATION, declară că aparatul SSPIMB02 este în conformitate cu cerințele esențiale și cu alte prevederi pertinente ale Directivei 1999/5/CE.

D00721

Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC 521

Црногорски језик

Ovim, SUBARU CORPORATION, izjavljuje da ovaj SSPIMB02 je usklađen sa bitnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC.

Hrvatski

Ovim SUBARU CORPORATION, izjavljuje da je SSPIMB02 u skladu s bitnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC i Pravilnika o RiTT opremi (NN 25/2012).

Српски/српски

Ovim, SUBARU CORPORATION, deklarise da je SSPIMB02 u skladu sa osnovnim zahtevima i ostalim relevantnim odredbama Direktive 1999/5/EC.

Shqip

Nepermjet kesaj, SUBARU CORPORATION, deklaroj qe ky SSPIMB02 eshte ne pajtim me kerkesat thelbesore dhe dispozitat e tjera perkatese te Direktives 1999/5/EC.

D00722

Türkçe

İşbu belge ile SUBARU CORPORATION, bu SSPIMB02 ürününün 1999/5/EC Yönetmeliği'nin temel gerekliliklerine ve diğer ilgili hükümlerine uygun olduğunu beyan eder.

D00723

- Hệ thống theo dõi áp suất lốp

Schoider Electronics Ltd., nhận xét rằng TPMS này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định khác của chỉ thị 1999/5 / EC. Tuyên bố về sự phù hợp có thể được đưa ra tại emcteam@schrader.co.uk



SPH 13

522 Khai báo về sự phù hợp cho radio và thiết bị liên lạc theo chỉ thị thiết bị đầu cuối 1999/5/EC

- Bluetooth®



Caton Co., Ltd.
Technology Center
7-2 Shintoshin, Chuo-ku, Saitama-shi,
Saitama Prefecture 330-0801, Japan
TEL: +81-48-667-3700
FAX: +81-48-667-3701
E-MAIL: caton@caton.co.jp
www.caton.co.jp

EC DECLARATION of CONFORMITY

Document No. 14DC-CT04

We **...Caton Co., Ltd.**.....
(manufacturer)
..7-2, Shintoshin, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 330-0801, Japan.
(address)

declare under our sole responsibility that the product

DisplayAudio.....
Model: PF-3639, PF-3658, PF-3637, PF-3638, PF-3733,
PF-3659, PF-3734, PF-3737, PF-3738, PF-3758, PF-3739,
PF-3676, PF-3675, PF-3680, PF-3757, PF-3677, PF-3681,
(name, type or models, possibly sources and numbers of items)

to which this declaration relates, is in conformity with the following standard(s)
or other normative document(s)

- EN 300 328 V1.8.1 (2012-16)
 - EN 55013:2001+A1:2005+A2:2006.....EN 55020:2007+A1:2011
 - EN 301 489-1 V1.9.2 (2011-09)
 - EN 301 489-1 V2.2.1 (2012-09)
 - EN 60950-1:2006+Amd.1:2009+Amd.1:2010+Amd.1:2011
 - EN 62479:2010
- (title and/or number and date of issue of the standard(s) or other normative document(s))

(if applicable) following the provisions of Directive **1999/5/EC**,
Regarding EN 55013 and EN 55020, refer to the official Journal of EMC Directive.


.....
Saitama Japan.....Tetsu Nishizawa
Experimental Evaluation Department Manager
(name and signature or equivalent
marking of authorized person)

.....
13, June 2014.....
(Place and date of issue)

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 523


13-7. Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

- Thay thế a coin/button cell lưu ý với bình accu

	<p>This symbol is intended to alert the user to the presence of important operating and maintenance (servicing) instructions in the literature accompanying the appliance.</p> <p>[CAUTION - Danger of explosion if battery is incorrectly replaced. Replace only with the same or equivalent type.] [CAUTION - Do not exposed to excessive heat such as sunshine, fire or the like.] WARNING Do not ingest the battery, Chemical Burn Hazard (The remote control supplied with) This product contains a coin/button cell battery. If the coin/button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death. Keep new and used batteries away from children. If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children. If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention.</p>
	<p>Този символ има за цел да предупреди потребителя за наличието на важни инструкции за експлоатация и поддръжка (обслужване) в листовката, придружаваща уреда.</p> <p>[ВНИМАНИЕ - Опасност от експлозия при неправилна подмяна. Да се подменя само със същия или еквивалентен вид.] [ВНИМАНИЕ - Да не се излага на висока температура, като например слънчева светлина, огън или други подобни.] ПРЕДУПРЕЖДЕНИЕ Да не се поглъща батерията. Опасност от изгаряне с химикали (Дистанционното управление, доставяно с) Този продукт съдържа клетъчна батерия монета/копче. При поглъщане клетъчната батерия монета/копче може да причини сериозни вътрешни изгаряния само за 2 часа и може да предизвика смърт. Новите и използваните батерии да се пазят далече от достъпа на деца. Ако отделението за батериите не се затваря добре, спрете да използвате продукта и го пазете далече от достъпа на деца. Ако смятате, че батериите може да са били поглънати или попаднали в която и да било част от тялото, незабавно потърсете медицинска помощ.</p>
	<p>Tento symbol upozorňuje uživatele na důležité pokyny pro provoz a údržbu (servis) v dokumentaci doprovázející spotřebič.</p> <p>[UPOZORNĚNÍ – Pokud je baterie nesprávně vyměněna, hrozí nebezpečí výbuchu. Vyměňujte pouze za stejný nebo ekvivalentní typ.] [UPOZORNĚNÍ – Nevystavujte vysokým teplotám, např. od slunce, ohně a podobně.] VAROVÁNÍ Nepolykejte baterii, hrozí nebezpečí poleptání (Dodané dálkové ovládání) Tento produkt obsahuje knoflíkovou baterii. Pokud knoflíkovou baterii spolknete, může způsobit závažné poleptání vnitřních orgánů již za 2 hodiny a může způsobit i smrt. Nové i použité baterie uchovávejte mimo dosah dětí. Pokud nelze prostor pro baterii řádně uzavřít, přestaňte produkt používat a uložte jej mimo dosah dětí. Pokud se domníváte, že došlo ke spolknutí baterie, nebo jejimu vniknutí do jakékoliv části těla, okamžitě vyhledejte lékařskou pomoc.</p>

D00748

524 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

 Dette symbol skal gøre brugeren opmærksom på tilstedeværelsen af vigtige betjenings- og vedligeholdelses(service)instruktioner i brugervejledningen, der følger med apparatet.

[FORSIGTIG - Fare for eksplosion, hvis batteriet udskiftes forkert. Udskift kun med samme eller tilsvarende type.]
[FORSIGTIG - må ikke udsættes for ekstrem varme fra f.eks. sol, ild eller lignende.]

ADVARSEL

Undgå at indlagde batteriet, kemisk brandfare

(Fjernbetjeningen medfølger) Dette produkt indeholder et ment-/knapcellebatteri.

Hvis ment-/knapcellebatteriet sluges kan det forårsage alvorlige indre forbrændinger på kun 2 timer og medføre dødsfald.

Opbevar nye og brugte batterier adskilt fra børn.

Hvis batterirommet ikke kan lukkes sikkert, skal du stoppe med at bruge produktet og opbevare det adskilt fra børn.

Hvis du tror, at batterier kan være blevet slugt eller placeret inde i en del af kroppen, skal du straks søge lægehjælp.

 Dieses Symbol soll den Benutzer auf wichtige Bedienungs- und Instandhaltungs(Wartungs)-Anweisungen in den Unterlagen des Geräts aufmerksam machen.

[VORSICHT – Explosionsgefahr, wenn die Batterie nicht ordnungsgemäß ersetzt wird. Nur mit demselben oder ähnlichem Typ ersetzen.]

[VORSICHT – Nicht zu starker Wärme wie Sonneneinstrahlung, Feuer o. ä. aussetzen.]

WARNUNG

Batterie nicht verschlucken, Verätzungsgefahr

(Die Fernbedienung bzw.) Dieses Produkt enthält eine Knopfzellenbatterie. Wenn die Knopfzellenbatterie verschluckt wird, kann sie innerhalb von nur 2

Stunden schwere innere Verbrennungen verursachen und zum Tod führen.

Neue und gebrauchte Batterien von Kindern fernhalten.

Wenn das Batteriefach nicht sicher schließt, verwenden Sie das Produkt nicht mehr und halten Sie es von Kindern fern.

Wenn Sie den Verdacht haben, dass die Batterien verschluckt oder in einen Teil des Körpers platziert worden sind, suchen Sie sofort ärztliche Hilfe.

 See symbol annab kasutajale märku olulise töö- ja hooldusjuhendite olemasolust seadmega kaasasolevas kirjanduses.

[HOIATUS! Patarei vales paigaldamisel tekib plahvatusoht. Asendage ainult sama või võrdväärse tüübiga.]

[HOIATUS! Ärge jätke liigse kuumuse, näiteks päikesepaiste, tule või muu taolise kätte.]

HOIATUS!

Ärge neelake patareid, söövitusoht

(Kaasaantud kaugjuhtimispult) Toodes sisaldab nööppatareid. Nööppatarei neelamisel võib see kõigest paari tunni jooksul põhjustada tõsisoid sisomisi põletusi ja lõppeda surmaga.




Hoida uued ning kasutatud patareid lastele kättesaamatus kohas.

Kui patareiosa ei sulge korralikult, lõpetage toote kasutamine ja hoidke seda lastele kättesaamatus kohas.

Patareide neelamise või keha sisse asetamise ohu korral pöörduge viivitamatult arsti poole.

D00749

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 525

<p> Αυτό το σύμβολο σκοπό έχει να ενημερώσει το χρήστη ότι υπάρχουν σημαντικές οδηγίες για τη λειτουργία και τη συντήρηση (σέρβις) στην τεκμηρίωση που συνοδεύει τη συσκευή.</p> <p>[ΠΡΟΣΟΧΗ - Κίνδυνος ανάφλεξης από εσφαλμένη αντικατάσταση της μπαταρίας. Χρησιμοποιήστε μόνο μπαταρία ίδιου ή ισοδύναμου τύπου.] [ΠΡΟΣΟΧΗ - Μην αφήνετε εκτεθειμένη τη συσκευή σε υπερβολική θερμοκρασία, όπως στην άμεση ηλιακή ακτινοβολία, σε εστίες φωτιάς κτλ.] ΠΡΕΙΔΟΠΟΙΗΣΗ Κίνδυνος χημικού εγκαύματος από την κατάποση της μπαταρίας (Το παρεχόμενο τηλεχειριστήριο) Αυτό το προϊόν περιέχει μία στρογγυλή μπαταρία τύπου κουμπιού. Σε περίπτωση κατάποσης της μπαταρίας, υπάρχει κίνδυνος να προκληθούν σοβαρά εσωτερικά εγκαύματα σε 2 μόλις ώρες, τα οποία μπορεί να είναι θανατηφόρα. Κρατήστε τις καινούργιες και τις χρησιμοποιούμενες μπαταρίες μακριά από παιδιά. Αν η θέση της μπαταρίας δεν κλείνει καλά, σταματήστε να χρησιμοποιείτε το προϊόν και φυλάξτε το μακριά από παιδιά. Αν πιστεύετε ότι υπάρχει περίπτωση να έχουν καταπεί ή να έχουν βάλει μια μπαταρία σε κάποιο σημείο του σώματός τους, ζητήστε αμέσως ιατρική βοήθεια.</p>
<p> Este símbolo pretende alertar al usuario de la presencia de importantes instrucciones de operación y mantenimiento (servicio) en la documentación que acompaña al aparato.</p> <p>[PRECAUCIÓN - Peligro de explosión si la pila se sustituye incorrectamente. Sustituir solo por el mismo tipo o equivalente.] [PRECAUCIÓN - No exponer a excesivo calor como por ejemplo la luz solar, fuego o similares.] AVISO No ingerir la pila, Peligro de quemaduras químicas (El mando a distancia suministrado con) Este producto contiene una pila de botón. Si se traga la pila de botón, puede provocar quemaduras internas graves en solo 2 horas, lo que puede provocar la muerte. Mantenga las pilas nuevas y usadas fuera del alcance de los niños. Si el compartimento de la pila no se cerrara de forma segura, deje de usar el producto y manténgalo fuera del alcance de los niños. Si considera que las pilas podrían haberse tragado o situado dentro de cualquier parte del cuerpo, busque atención médica inmediata.</p>
<p> Ce symbole est destiné à alerter l'utilisateur de la présence d'instructions importantes d'utilisation et de maintenance (service) dans la documentation accompagnant le dispositif.</p> <p>[ATTENTION - Il existe un risque d'explosion si la batterie n'est pas correctement remplacée. Remplacer uniquement avec un type identique ou équivalent.] [ATTENTION - Ne pas exposer à une chaleur excessive telle que le soleil, le feu ou autre.] AVERTISSEMENT Ne pas ingérer la batterie, Risque de brûlure chimique (La télécommande est fournie avec) Ce produit contient une pile en forme de pièce de monnaie / bouton. Si cette pile bouton est avalée, elle peut provoquer en moins de 2 heures de graves brûlures internes pouvant entraîner la mort. Conservez les piles neuves et usées hors de la portée des enfants. Si le compartiment de la batterie ne se ferme pas de manière sécurisée, cessez d'utiliser le produit et gardez-le hors de la portée des enfants. Si vous pensez que les piles ont pu être avalées ou placées à l'intérieur de n'importe quelle partie du corps, consultez immédiatement un médecin.</p>

D00750

Phụ lục

526 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

⚠	<p>Questo simbolo avverte l'utente della presenza di importanti istruzioni per l'uso e la manutenzione nel materiale illustrativo allegato all'apparecchiatura.</p> <p>[ATTENZIONE: se la batteria viene sostituita in modo errato sussiste il pericolo di esplosione. Sostituire solo con lo stesso tipo o equivalente.] [ATTENZIONE: non esporre a calore eccessivo (raggi diretti del sole, fuoco ecc.)].</p> <p>AVVERTENZA</p> <p>Non ingerire la batteria poiché sussiste il pericolo di bruciature di origine chimica (il telecomando in dotazione a) Questo prodotto contiene una batteria a bottone. L'eventuale ingestione della batteria a bottone potrebbe provocare gravi bruciature interne in sole 2 ore e può portare alla morte.</p> <p>Tenere le batterie nuove e usate lontano dalla portata dei bambini.</p> <p>Se lo scomparto della batteria non viene chiuso bene, interrompere l'utilizzo del prodotto e tenerlo lontano dalla portata dei bambini.</p> <p>Se si ritiene che le batterie potrebbero essere state ingerite o inserite in parti del corpo, rivolgersi immediatamente a un medico.</p>
⚠	<p>Šis simbols ir paredzēts, lai brīdinātu lietotāju, ka ierīcei pievienotajā literatūrā ir svarīgi norādījumi par lietošanu un (tehnisko) apkopi.</p> <p>[UZMANĪBUI! Nepareizi nomainot bateriju, rodas sprādziena risks. Mainiet tikai pret tāda paša vai līdzvērtīga tipa bateriju.] [UZMANĪBUI! Nepakļaujiet karstumam, piemēram, saules gaismai, ugunij u.tml.]</p> <p>BRĪDINĀJUMS</p> <p>Bateriju nedrīkst norīt. Pastāv ķīmiska apdeguma risks.</p> <p>Šis produkts (komplektā iekļautā tālvadības pults) satur podziemelementa tipa bateriju. Ja šī baterija tiek norīta, jau divu stundu laikā tā var izraisīt smagus iekšējus apdegumus un rīvi.</p> <p>Sargājiet jaunas un lietotas baterijas no bērniem.</p> <p>Ja bateriju nodalījumam nevar stingri aizvērt, pārtrauciet produkta lietošanu un sargājiet to no bērniem.</p> <p>Ja jums ir aizdomas, ka baterijas ir norītas vai ievietotas jebkurā ķermeņa daļā, nekavējoties vērsieties pie ārsta.</p>
⚠	<p>Šuo simboliu naudotojas informuojamas, kad su prietaisu pateiktuose dokumentuose pateikiama svarbių naudojimo ir priežiūros (techninės priežiūros) instrukcijų.</p> <p>[DĖMESIO. Netinkamai pakeitus maitinimo elementą, gresia sprogimo pavojus. Keiskite tik to paties arba lygiavertčio tipo maitinimo elementu.] [DĖMESIO. Saugokite nuo didelio karščio, pvz., saulės šviesos, ugnies ir pan.]</p> <p>DĖMESIO</p> <p>Nenurykite maitinimo elemento, cheminio nudegimo pavojus</p> <p>Šiame gaminyje (su juo pateiktame nuotolinio valdymo pulte) yra diskinis maitinimo elementas. Nurijus diskinį maitinimo elementą, vos per 2 valandas jis gali sukelti smarkius vidinius nudegimus, keliančius žūties pavojų.</p> <p>Saugokite naujus ir panaudotus maitinimo elementus nuo vaikų.</p> <p>Jei maitinimo elemento skyrelis nelinkamai užsidaro, nebenaudokite gaminio ir saugokite jį nuo vaikų.</p> <p>Jei manote, kad maitinimo elementas galėjo būti nurytas arba kitaip patekę į bet kokią kūno dalį, nedelsdami kreipkitės į gydytojus.</p>

D00751

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 527

⚠	<p>Ovaj simbol ima svrhu upozoriti korisnika na postojanje važnih uputa za uporabu i održavanje (servisiranje) u dokumentaciji koja je isporučena uz uređaj.</p> <p>[OPREZ - Opasnost od eksplozije ukoliko se umetne neispravna baterija. Zamijenite bateriju samo istom ili ekvivalentnom.] [OPREZ - Nemojte izlagati prekomjernoj toplini poput sunčevih zraka, vatre i slično.] UPOZORENJE Nemojte gutati bateriju. Opasnost od kemijskog sagorijevanja (Daljinski upravljač isporučen). Ovaj proizvod sadrži bateriju u obliku gumba/kovanice. Ukoliko se baterija u obliku gumba/kovanice proguta, može uzrokovati ozbiljne unutarnje opekline u samo 2 sata i može dovesti do smrti. Držite nove i rabljene baterije podalje od dohvata djece. Ako pretinac za baterije nije čvrsto zatvoren, prestanite koristiti proizvod i držite ga podalje od dohvata djece. Ako smatrate da je došlo do gutanja baterije ili da je ona dospjela unutar bilo kojeg dijela tijela, zatražite hitnu medicinsku pomoć.</p>
⚠	<p>Ez a szimbólum arra szolgál, hogy figyelmeztesse a felhasználót a készülékhez mellékelt dokumentációban található, fontos üzemeltetési és karbantartási (szervizelési) utasításokról.</p> <p>[VIGYÁZATI - Az elem helytelen cseréje robbanásveszélyes. Csak azonos vagy egyenértékű típusra cserélje.] [VIGYÁZATI - Ne tegye ki túlzott hőhatásnak, például napténynek, tűznek stb.] FIGYELMEZTETÉS! Ne nyelje le az elemet, vegyi égés veszélye áll fenn! A termék (mellé biztosított távirányító) gombellemmel rendelkezik. A gombelem lenyelés esetén súlyos belső égést okozhat mindössze 2 órán belül, ami halálhoz vezethet. Tartsa távol gyermekektől az új és használt elemeket. Ha az elemiaró nem záródik biztonságosan, ne használja tovább a terméket és tartsa távol gyermekektől. Ha azt gyanítja, hogy valaki mégis lenyelt egy elemet vagy az más módon a testébe került, haladéktalanul forduljon orvoshoz.</p>
⚠	<p>Dan is-simbolu hu intenzjonat biex iwissi lill-utent dwar il-prezenza ta' istruzzjonijiet importanti dwar it-taddim u l-manutenzjoni (servicing) fil-letteratura li takkumpanja t-tagħmir.</p> <p>[ATTENZIONE - Periklu ta' splużjoni jekk il-batterija ma tinbidix kif suppost. Ibdel biss b'batterija tal-istess tip jew ta' tip ekwivalenti.] [ATTENZIONE - Tesponix għal shana eċċessiva bħal daw i tax-xerx, nar jew affarijiet simili.] TWISSJA Tiblax il-batterija, Periklu ta' Hruq Kimiku (Ir-remote control formu magħha). Dan il-prodott fih batterija tat-tip coin/button cell. Jekk il-batterija coin/button cell tinbela', tista' tikkawża hruq intern sever f'sagħtejn u tista' twassal għail-mewt. Żomm batteriji godda u użati 'l bogħod mit-tfal. Jekk il-kompartiment tal-batterija ma jingħalqax tajjeb, tkomplix tuża l-prodott u zommu 'l bogħod mit-tfal. Jekk taħseb li l-batteriji setghu nbelghu jew tpożew fi kwalunkwe parti tal-gisem, fil-tix attenzjoni medika immedjata</p>

D00752

528 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)



Dit symbool is bedoeld om de gebruiker attent te maken op de aanwezigheid van belangrijke bedienings- en onderhoudsinstructies in de literatuur die bij het toestel bijgeleverd is.

[VOORZICHTIG - Explosiegevaar als de batterij onjuist wordt vervangen. Alleen vervangen met hetzelfde type.]
[VOORZICHTIG - Niet blootstellen aan overmatige hitte, zoals zon, vuur of dergelijke.]

WAARSCHUWING

De batterij niet inslikken, gevaar voor chemische brandwonden
(De afstandsbediening is meegeleverd) Dit product bevat een knoopcelbatterij. Als de knoopcel batterij wordt ingeslikt, kan deze binnen 2 uur ernstige interne brandwonden veroorzaken met de dood als gevolg.
Houd nieuwe en gebruikte batterijen weg van kinderen.
Als het batterijcompartiment niet goed sluit, stop dan met het product te gebruiken en houd het weg van kinderen.
Als u denkt dat batterijen ingeslikt werden of in het lichaam geplaatst werden, moet u onmiddellijk medische hulp zoeken.



Ten symbol ma na celu zwrócenia uwagi użytkownika na ważne wskazówki dotyczące obsługi lub konserwacji (serwisowania), zawarte w dokumentacji dołączonej do urządzenia.

[PRZESTROGA – Nieprawidłowa wymiana baterii grozi wybuchem. Baterię należy wymieniać wyłącznie na baterię tego samego lub równoważnego typu.]
[PRZESTROGA – Nie narażać na działanie wysokich temperatur, np. na promienie słoneczne, ogień itp.]

OSTRZEŻENIE

Nie połkać baterii – ryzyko oparzenia chemicznego
(Pilot zdalnego sterowania dostarczany z tym urządzeniem jest zasilany baterią pastylkową/guzikową.
Pokknięcie baterii pastylkowej/guzikowej może w ciągu zaledwie 2 godzin spowodować poważne oparzenia wewnętrzne, które mogą prowadzić do śmierci.
Nowe i zużyte baterie należy przechowywać poza zasięgiem dzieci.
Jeżeli komora baterii się nie domyka, należy zaprzestać używania urządzenia i przechowywać go poza zasięgiem dzieci.
Jeżeli występuje podejrzenie pokknięcia baterii lub umieszczenia jej w jakiegokolwiek części ciała, należy bezwzględnie zasięgnąć porady lekarskiej.



Pretende-se que este símbolo alerte o utilizador para a presença de importantes instruções de operação e de manutenção (serviço) na literatura que acompanha o aparelho.




[CUIDADO - Perigo de explosão caso a bateria seja substituída de forma incorreta. Substitua apenas por outra igual ou equivalente.]
[CUIDADO - Não expor a fontes de calor excessivo tais como o sol, fogo ou semelhante.]

AVISO

Não ingerir a pilha: Perigo de Queimadura por Substâncias Químicas(O comando inclui uma pilha)
Este produto contém uma pilha tipo moeda/botão. Caso esta pilha tipo moeda/botão seja engolida, poderá provocar queimaduras internas graves em apenas 2 horas, podendo conduzir à morte.
Mantenha as pilhas novas e usadas longe das crianças.
Caso o compartimento da pilha não feche corretamente, pare de usar o produto e mantenha-o afastado das crianças.
Caso achar que uma pilha poderá ter sido engolida alojada em qualquer parte do corpo, procure atenção médica imediata.

D00753

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 529

	<p>Acest simbol are rolul de a alerta utilizatorul de prezenta unor importante instructiuni de operare si intretinere (servisare) in documentatia care insoteste aparatul.</p> <p>[ATENȚIE - Pericol de explozie dacă bateria este înlocuită incorect. Înlocuiți doar cu același tip sau unul echivalent.]</p> <p>[ATENȚIE - Nu expuneți la căldură excesivă, cum ar fi cea provenită de la razele soarelui, foc sau similitare.]</p> <p>AVERTISMENT</p> <p>Nu încercați bateria, pericol de arsuri chimice</p> <p>Produsul (sau telecomanda livrată cu el) conține o baterie tip nasture. Dacă aceasta este înghițită, poate cauza arsuri interne severe, în doar 2 ore, putând conduce la deces.</p> <p>Nu lăsați bateriile noi sau uzate la îndemâna copiilor.</p> <p>Dacă compartimentul bateriei nu se închide în siguranță, opriți utilizarea produsului și depozitați-l ferit de copii.</p> <p>Dacă credeți că bateriile au fost înghițite sau plasate în orice parte a corpului, solicitați imediat asistență medicală.</p>
	<p>Tento symbol slúži ako upozornenie a informuje používateľa, že v spríevodnom dokumente k zariadeniu sú uvedené dôležité pokyny k prevádzke a údržbe (servisu) zariadenia.</p> <p>[POZOR! - Ak sa batéria vymení nesprávne, hrozí nebezpečenstvo výbuchu. Ako náhradnú batériu používajte len rovnaký alebo ekvivalentný typ batérie.]</p> <p>[POZOR! - Zariadenie nesmie byť vystavované pôsobeniu nadmernej teploty, ako napríklad vplyvom slnečného žiarenia, ohňa alebo podobnými vplyvmi.]</p> <p>VAROVANIE</p> <p>Batéria sa nesmie dostať do organizmu, inak hrozí nebezpečenstvo chemických popálenín.</p> <p>Súčasťou produktu a diaľkového ovládania sú mincové článkové batérie. V prípade prehlnutia batérie môže prísť vnútorným popáleninám v priebehu 2 hodín, ktoré môžu spôsobiť smrť.</p> <p>Nové aj použité batérie nesmú byť v dosahu detí.</p> <p>Ak je uzatváranie prehradky na batériu poškodené, produkt sa nesmie ďalej používať a nesmie byť v dosahu detí.</p> <p>Ak máte podozrenie, že dieťa batériu prehltlo alebo sa batéria iným spôsobom dostala do organizmu, okamžite vyhľadajte lekársku pomoc.</p>
	<p>Ta simbol uporabnika opominja na navodila v zvezi z delovanjem in vzdrževanjem (servisiranjem) v literaturi, ki je priložena napravi.</p> <p>[POZOR - Če baterije ne zamenjate pravilno, lahko eksplodira. Zamenjajte samo z istim, ali ekvivalentnim tipom.]</p> <p>[POZOR - Ne izpostavljajte močnim virom toplote, kot je sončna svetloba, ogenj ali podobno.]</p> <p>OPAZORILLO</p> <p>Baterije se ne sme zaužiti, obstaja nevarnost kemičnih opeklin.</p> <p>(Daljinski upravljalec, ki je priložen) temu izdelku vsebuje ploščato celično baterijo. Pogoltnjena baterija lahko povzroči resne notranje opekline in v roku dveh ur lahko privede do smrtnih poškodb.</p> <p>Novo in porabljeno baterije hranite izven dosega otrok.</p> <p>Če se predal za baterije ne zapira pravilno, izdelek prenehajte uporabljati in ga hranite izven dosega otrok.</p> <p>Če sumite, da je baterija pogoltnjena ali kakor koli vdeta v notranjost telesa, nemudoma poiščite zdravniško pomoč.</p>

D00754




Phụ lục

530 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

⚠	<p>Tämän merkin tarkoituksena on ilmoittaa käyttäjälle laitteen mukana toimitetusta tärkeistä käyttö- ja kunnossapito (huolto) -ohjeista.</p> <p>[HUOMIO: räjähdyksenvaarana, jos paristo vaihdetaan väärin. Vaihda käytettyjen paristojen tilalle vain saman tai vastaavan tyyppin paristoja.] [HUOMIO: älä altista liialliselle kuumuudelle, kuten auringonvalolle, tullelle tai vastaavalle.]</p> <p>VAROITUS Älä niele paristoa, sillä paristo aiheuttaa kemiallisen palovamman vaaran Tämä tuote (sen mukana toimitettu kaukosäädin) sisältää nappipariston. Jos nappiparisto niellään, se voi aiheuttaa vakavia sisäisiä palovammoja vain 2 tunnissa ja voi johtaa kuolemaan. Pidä uudet ja käytetyt paristot poissa lasten ulottuvilta. Jos paristolokero ei sulkeudu kunnolla, lopeta tuotteen käyttö ja pidä se poissa lasten ulottuvilta. Jos luulet, että joku on niellyt pariston tai että paristo on joutunut jonnekin kehon sisälle, käänny heti lääkärin puoleen.</p>
⚠	<p>Denna symbol är avsedd att göra användaren uppmärksam på att det finns viktiga bruks- och underhållsanvisningar i den litteratur som levererades med apparaten.</p> <p>[IAKTTA FÖRSIKTIGHET – om batteriet ersätts med fel batterityp finns risk för explosion. Ersätt endast med samma eller likvärdig typ.] [IAKTTA FÖRSIKTIGHET – får ej utsättas för stark värme, såsom solsken, eld eller liknande.]</p> <p>VARNING Svälj ej batterier, då det finns risk för kemiska brännskador. Fjärrkontrollen som levereras med denna produkt innehåller ett knappcellsbatteri. Om ett knappcellsbatteri sväljs, kan det på endast 2 timmar orsaka allvarliga invärtes brännskador och även leda till dödsfall. Håll nya och använda batterier borta från barn. Om inte batterifacket stängs ordentligt bör produkten inte användas. Den bör också hållas borta från barn. Uppsök läkare omedelbart om du misstänker att batterier har svälts eller placerats inuti någon del av kroppen.</p>
⚠	<p>Þessi tákn er ætlað að láta notandann vita af nærværu mikilvægra notkunar- og viðhalds- (þjónustu-) leiðbeininga í skjölunum sem fylgja heimilistækni.</p> <p>[VARÚÐ - Hætta á sprengingu ef rafhláan er endurnýjuð á rangan hátt. Endurnýjaðu aðeins með sömu eða jafngildri tegund.] [VARÚÐ - Ekki hafa berskjaldað gagnvart óhöfugum hita eins og sólskini, eldi, eða þviumlíku.]</p> <p>VIÐVÖRUN Ekki borða rafhlöðuna, hætta á efnaþruna. Þessi vara (og fjarstýringin sem fylgir henni) inniheldur hnapparafráhlöðu. Ef hnapparafráhláan er gleyppt getur það valdið alvarlegum innvortis bruna á aðeins 2 klukkustundum og getur leitt til dauða. Haltu nýjum og notaðum rafhlöðum frá börnum. Ef rafhlöðuhöfíð lokast ekki tryggilega skaltu hætta að nota vöruna og halda henni frá börnum. Ef þú hefur að rafhlöður hafi verið gleyptar eða komið fyrir einhvörfsstaðar innan líkamans skaltu samstundis leita læknaástoðar.</p>

D00755

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 531

	<p>Dette symbolet skal gjøre brukeren klar over tilstedeværelsen av viktige drifts- og vedlikeholdsanvisninger (serviceanvisninger) i litteraturen som følger med apparatet.</p> <p>[[FORSIKTIG - Eksplosjonsfare hvis batteriet skiftes ut feil. Skal bare skiftes ut med samme eller tilsvarende type.]] [[FORSIKTIG - Ikke utsett for høye temperaturer som f.eks. sollys, ild og lignende.]] ADVARSEL Batteriet må ikke svelges, kjemisk brannfare (Fjernkontrollen som leveres med) dette produktet inneholder et knappcellebatteri. Hvis knappcellebatteriet svelges, kan det medføre alvorlig indre forbrenning på bare to timer, og kan medføre død. Nye og brukte batterier skal oppbevares utilgjengelig for barn. Hvis batterirommet ikke lukkes riktig, må du slutte å bruke batteriet og holde det unna barn. Hvis du tror batteriene kan ha blitt svelget eller endt opp i en kroppsdel, må du oppsøke lege umiddelbart.</p>
	<p>Tá an tsíobail seo beartaíthe lena chur in iúl don úsáideoir gurb ann do threoracha tábhachtacha oibríocháin agus cothabhála (seirbhíisithe) san ábhar léitheoireachta a ghabhann leis an bhfearas.</p> <p>[[RABHADH - Beidh baol pléasccha ann má athsholáthraítear an cadhnra go mícheart. Ná hathsholáthair an cadhnra ach leis an gcineál cadhnra céanna nó lena chomhionann.]] [[RABHADH - Ná fág faoi theas iomarcach, amhail solas na gréine, tine, ná a leithéid.]] RABHADH Ná hith an cadhnra. Beidh baol dó cheimicigh ann Tá cadhnra cnapchille (sa táirge seo/sa chianrialtán a tháinig leis an táirge seo). Má shlogtar an cadhnra cnapchille, féadfaid sé bheith ina chúis le dómna inmheánaícha tromchúiseacha agus le bás taobh istigh de 2 uair an chloig. Coinnigh cadhnraí nua agus úsáidte araon amach ó leanai. Mura ndúinann an urrann chadhnra go daingean, éirigh as an táirge a úsáid agus coinnigh amach ó leanai é. Má cheapann tú gur slogadh cadhnraí nó gur cuireadh isteach sa chorp iad ar bhealach ar bith, cuir fios ar dhochtúir láithreach bonn.</p>
	<p>Dést Symbol soll de Benotzer op wichtig Bedienungs- a Maintenanceuweisungen an den Ennerlage vum Apparat opmierksam maachen.</p> <p>[[OPPASSEN – Explosionsgefor, wann d’Batterie net uerdnungsgeméiss ersat gëtt. Nëmme mat deem selwechten oder ähnhlechen Typ ersetzen.]] [[OPPASSEN – Net ze staarker Wäermt ewei Sonnenastrahlung, Feier o. ä. aussetzen.]] WARNUNG D’Batterie net verschlecken, Verätzungsgefor (D’Telecommande bzw.) Déist Produkt enihält eng Knappzellebatterie. Wann d’Knappzellebatterie verschlécklt gëtt, ka se bannert nëmmen 2 Stonne schwéier éinner Verbrennungge verursachen an zum Doud féieren. Nei a gebraucht Batterieñ vu Kanner ewechhalen. Wann d’Batteriefach net sécher schléisst, verwennet d’Produkt net méi an haallt et vu Kanner ewech. Wann Dir de Verdacht hutt, datt d’Batterieñ verschléckst oder an engem Deel vum Kierper placéiert gi sinn, gitt direkt bei den Dokter.</p>

D00756

532 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)**- Bộ thu phát sóng cho hệ thống mở khóa không cần chìa**

(Các) băng tần trong đó thiết bị vô tuyến hoạt động: 433.92 MHz.

Công suất tần số vô tuyến tối đa được truyền trong (các) dải tần trong đó thiết bị vô tuyến hoạt động: 80.5 dBuV/ [m@3m](#).

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION
Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan



[EN] English	Hereby, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declares that the radio equipment type TB1G077 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[BG] Bulgarian	С настоящото ALPS ELECTRIC CO.,LTD., декларира, че този тип радиосъоръжение TB1G077 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[CS] Czech	Tímto ALPS ELECTRIC CO.,LTD., prohlašuje, že typ radiového zařízení TB1G077 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[DA] Danish	Hermed erklærer ALPS ELECTRIC CO.,LTD., at radioudstyrtypen TB1G077 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[DE] German	Hiermit erklärt ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dass der Funkanlagentyp TB1G077 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00612

Khái báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 533

[ET] Estonian	Käesolevaga deklareerib ALPS ELECTRIC CO.,LTD., et käesolev raadioseadme tüüp TB1G077 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[EL] Greek	Με την παρούσα ο/η ALPS ELECTRIC CO.,LTD., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός TB1G077 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[ES] Spanish	Por la presente, ALPS ELECTRIC CO., LTD., declara que el tipo de equipo radioeléctrico TB1G077 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[FR] French	Le soussigné, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., déclare que l'équipement radioélectrique du type TB1G077 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[IT] Italian	Il fabbricante, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio TB1G077 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[LV] Latvian	Ar šo ALPS ELECTRIC CO.,LTD., deklarē, ka radioiekārta TB1G077 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00613

534 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

[LT] Lithuanian	As, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas TB1G077 atitinka Direktyva 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[HR] Croatian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa TB1G077 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[HU] Hungarian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., igazolja, hogy a TB1G077 típusu rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[MT] Maltese	B'dan, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju TB1G077 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità ta-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[NL] Dutch	Hierbij verklaar ik, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dat het type radioapparatuur TB1G077 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[PL] Polish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego TB1G077 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00614

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 535

[PT] Portuguese	O(a) abaixo assinado(a) ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que o presente tipo de equipamento de rádio TB1G077 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[RO] Romanian	Prin prezenta, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declară că tipul de echipamente radio TB1G077 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SK] Slovak	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu TB1G077 je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SL] Slovenian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., potrjuje, da je tip radijske opreme TB1G077 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[FI] Finish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., vakuuttaa, että radiolaitetyyppi TB1G077 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SV] Swedish	Härmed försäkras ALPS ELECTRIC CO.,LTD., att denna typ av radioutrustning TB1G077 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00615

536 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

[IS] Icelandic	Hér, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., lýsir yfir að radióbúnaður tegund TB1G077 er í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. The fullur texti af ESB-samræmisýfirlýsing er í boði á eftirfarandi veffangi: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[NO] Norwegian	Herved ALPS ELECTRIC CO.,LTD., erklærer at radioutstyr type TB1G077 er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fullstendige teksten i EU-erklæring er tilgjengelig på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[GLE] Irish	Dearbhaíonn ALPS ELECTRIC CO.,LTD. leis seo go bhfuil an cineál trealaimh raidió TB1G077 in oiriúint le Treoir 2014/53/AE. Tá téacs iomlán an Dearbhaithe Comhréireachta AE le fáil ag an seoladh Idirlin seo a leanas: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[LTZ] Luxembourgish	Heimatter deklariéiert ALPS ELECTRIC CO.,LTD., datt d'Funkanlage vum Typ TB1G077 konform mat der Direktiv 2014/53/EU sinn. Den integralen Text vun der EU-Konformitéitserklärung ass op folgender Internetadress ze fannen: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00616

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 537**Bộ thu sóng cho hệ thống mở khóa không cần chìa**

(Các) băng tần trong đó thiết bị vô tuyến hoạt động: 433.92 MHz.

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION
địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan



[EN] English	Hereby, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declares that the radio equipment type TD1G049 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[BG] Bulgarian	С настоящото ALPS ELECTRIC CO.,LTD., декларира, че този тип радиосъоръжение TD1G049 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[CS] Czech	Tímto ALPS ELECTRIC CO.,LTD., prohlašuje, že typ rádiového zařízení TD1G049 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[DA] Danish	Hermed erklærer ALPS ELECTRIC CO.,LTD., at radioudstyrtypen TD1G049 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[DE] German	Hiermit erkläre ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dass der Funkanlagentyp TD1G049 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[ET] Estonian	Käesolevaga deklareerib ALPS ELECTRIC CO.,LTD., et käesolev raadioseadme tüüp TD1G049 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf

D00617

538 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

[EL] Greek	Με την παρούσα ο/η ALPS ELECTRIC CO.,LTD., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός TD1G049 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[ES] Spanish	Por la presente, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que el tipo de equipo radioeléctrico TD1G049 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[FR] French	Le soussigné, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., déclare que l'équipement radioélectrique du type TD1G049 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[IT] Italian	Il fabbricante, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio TD1G049 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[LV] Latvian	Ar šo ALPS ELECTRIC CO.,LTD., deklarē, ka radioiekārta TD1G049 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[LT] Lithuanian	Aš, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas TD1G049 atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf

D00618

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 539

[HR] Croatian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa TD1G049 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[HU] Hungarian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., igazolja, hogy a TD1G049 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[MT] Maltese	B'dan, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju TD1G049 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[NL] Dutch	Hierbij verklaar ik, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dat het type radioapparatuur TD1G049 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[PL] Polish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego TD1G049 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[PT] Portuguese	O(a) abaixo assinado(a) ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que o presente tipo de equipamento de rádio TD1G049 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf

D00619

SPHỤ LỤC

540 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

[RO] Romanian	Prin prezenta, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declară că tipul de echipamente radio TD1G049 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[SK] Slovak	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu TD1G049 je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[SL] Slovenian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., potrjuje, da je tip radijske opreme TD1G049 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[FI] Finish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., vakuuttaa, että radiolaitetyyppi TD1G049 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[SV] Swedish	Härmed försäkras ALPS ELECTRIC CO.,LTD., att denna typ av radioutrustning TD1G049 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[IS] Icelandic	Hér, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., lýsir yfir að radióbúnaður tegund TD1G049 er í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. The fullur texti af ESB-samræmisýfirlýsing er í boði á eftirfarandi veffangi: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf

D00620

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 541

[NO] Norwegian	Herved ALPS ELECTRIC CO.,LTD., erklærer at radioutstyr type TD1G049 er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fullstendige teksten i EU-erklæring er tilgjengelig på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[GLE] Irish	Dearbhaíonn ALPS ELECTRIC CO.,LTD. leis seo go bhfuil an cineál trealaimh raidió TD1G049 in oiriúint le Treoir 2014/53/AE. Tá féacs iomlán an Dearbhaíthe Comhréireachta AE le fáil ag an seoladh Idirlín seo a leanas: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf
[LTZ] Luxembourgish	Heimatter deklaréiert ALPS ELECTRIC CO.,LTD., datt d'Funkanlage vum Typ TD1G049 konform mat der Direktiv 2014/53/EU sinn. Den integralen Text vun der EU-Konformitéitserklärung ass op folgender Internetadress ze fannen: http://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G049.pdf

D00621

542 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Bộ thu phát sóng:

Model: 14AHK

Tần số hoạt động: 433.92 MHz

Công suất tối đa (ERP): 0.03 mW

Nhà sản xuất: DENSO CORPORATION

Đại chỉ: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Japan

LƯU Ý

. Vứt bỏ ắc-quy đã sử dụng theo luật pháp địa phương.

. Chỉ thay thế bằng loại tương tự hoặc tương đương theo khuyến nghị của nhà sản xuất.

Hereby, DENSO CORPORATION declares that the radio equipment type 14AHK is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

DENSO CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi 14AHK on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Hierbij verklaar ik, DENSO CORPORATION, dat het type radioapparaatuur 14AHK conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Le soussigné, DENSO CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type 14AHK est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Härmed försäkrar DENSO CORPORATION att denna typ av radioustrustning 14AHK överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

D00601

Herved erklærer DENSO CORPORATION, at radioudstyrstypen 14AHK er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Hiermit erklart DENSO CORPORATION, dass der Funkanlagentyp 14AHK der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Με την παρούσα ο/η DENSO CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός 14AHK πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Il fabbricante, DENSO CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio 14AHK è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Por la presente, DENSO CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico 14AHK es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

D00602

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 543

<p>O(a) abaixo assinado(a) DENSO CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio 14AHK está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	11
<p>B'dan, DENSO CORPORATION, middkjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju 14AHK huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li gej: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	12
<p>Käesolevaga deklareerib DENSO CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp 14AHK vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	13
<p>DENSO CORPORATION igazolja, hogy a 14AHK típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	14
<p>DENSO CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu 14AHK je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	15
D00603	

<p>Tímto DENSO CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení 14AHK je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	16
<p>DENSO CORPORATION potvrjuje, da je tip radijske opreme 14AHK skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	17
<p>Aš, DENSO CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas 14AHK atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	18
<p>Ar šo DENSO CORPORATION deklarė, ka radioelektra 14AHK atbilst Direktivai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā internetā vietnē: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	19
<p>DENSO CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego 14AHK jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	20
D00604	

<p>Hér með lýsir DENSO CORPORATION yfir því að 14AHK er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU. Samræmisýrflýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefsíðu: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	21
<p>DENSO CORPORATION erklærer at 14AHK er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. Samsvarserklæringen i fullektst er tilgjengelig på følgende internetadresse: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	22
<p>С настоящего DENSO CORPORATION декларирует, что этот тип радиосъоръжение 14AHK в соответствии с Директива 2014/53/ЕС. Целостный текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	23
<p>Prin prezenta, DENSO CORPORATION declară că tipul de echipamente radio 14AHK este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	24
<p>DENSO CORPORATION ovime izjavjuje da je radijska oprema tipa 14AHK u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	25
D00605	

544 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)



“Khai báo hợp quy” gần nhất (DoC) có sẵn tại:

https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/danh_muc.html

Mã hóa động cơ

! Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type SSPMB02 is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Frequency band: 119 - 135 kHz
Maximum radio-frequency power: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SSPMB02 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Radiotaajuus: 119 - 135 kHz
suurin mahdollinen lähetelevo: 55 dBµA/m @10m

Hierbij verklaar ik SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur SSPMB02 conform is met Richtlijn 2014/53/EU.

De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Frekwentiebånd: 119 - 135 kHz
Maximal radiofrekvenslevemogen: 55 dBµA/m @10m

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type SSPMB02 est conforme à la directive 2014/53/UE.

Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Bande de fréquences: 119 - 135 kHz
Puissance de radiofréquence maximale: 55 dBµA/m @10m

Hiermed forklærer SUBARU CORPORATION at denne type af radioudrustning SSPMB02 overensstemmer med direktiv 2014/53/EU.

Den fuldstændige teksten til EU-erklæringen om overensstemmelse findes på følgende webadresse:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Frekvensbånd: 119 - 135 kHz
Maximal radiofrekvenseffekt: 55 dBµA/m @10m

D00606

Hiermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudrustningen SSPMB02 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.

EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Frekvensbånd: 119 - 135 kHz
Maximal radiofrekvenseffekt: 55 dBµA/m @10m

Hiermit erklart SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagen Typ SSPMB02 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.

Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Frequenzband: 119 - 135 kHz
Abgestrahlte maximale Sendeleistung: 55 dBµA/m @10m

Με την παρούσα δήλωση SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SSPMB02 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.

Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο θεατικό:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Ζώνη συχνοτήτων: 119 - 135 kHz
Μέγιστη ισχύς ραδιοσυχνότητας: 55 dBµA/m @10m

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SSPMB02 è conforme alla direttiva 2014/53/UE.

Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Banda di frequenza: 119 - 135 kHz
Potenza massima radiofrequenza: 55 dBµA/m @10m

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.

El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<http://www.subaru.eu/ozmer>

Banda de frecuencia: 119 - 135 kHz
Potencia máxima de radiofrecuencia: 55 dBµA/m @10m

D00607

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 545

<p>O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio SSPIMB02 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de internet: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Banda de frequência: 119 - 135 kHz Potência máxima de radiofrequências: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Iðan SUBARU CORPORATION nökkjara li dan á típ ta' laginnir tar radju SSPIMB02 hvaru konformi með Dættiva 2014/53/UE.</p> <p>Íl-test kóllu, tad-dikjarazzjoni ta' konformità ta'-UE hvaru disponibbli f'dan li-ádrizz ta'-Internet lí gej: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Tíðnisvó: 119 - 135 kHz Hámarks útværþyglutóni: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Kaesoievaga deklareieb SUBARU CORPORATION, et kaesoiev raadioeadme tulip SSPIMB02 vastab dættivai 2014/53/UE raóvæle.</p> <p>EU i vastavosdeklaratsioon i-tækik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Sagedusriba: 119 - 135 kHz Maksimaalne saatetevõimsus: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a SSPIMB02 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.</p> <p>Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvenciasáv: 119 - 135 kHz Maximális jelerősség: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION tymo vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SSPIMB02 je v súlade so smernicou 2014/53/UE.</p> <p>Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvénčné pásmo: 119 - 135 kHz Maximálny rádofrekvenčný výkon: 55 dBµA/m @10m</p>

D00608

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení SSPIMB02 je v souladu se směrnicí 2014/53/UE.</p> <p>Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Kmitočtové pásmo: 119 - 135 kHz Maximální rádofrekvenční výkon: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da je tip radijske opreme SSPIMB02 skladen z Direktivo 2014/53/UE.</p> <p>Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvenčni pas: 119 - 135 kHz Največja moč radijske frekvence: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>All SUBARU CORPORATION pahlvitnu, kad radio jenginjai tipai SSPIMB02 atbinka Direktivai 2014/53/ES.</p> <p>Vissas ES atbilstības deklarācijas teksts pieejams šīo interneto adresu: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Dabtnā jostā: 119 - 135 kHz Dabliavāta radijo dabtnā jauda: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Ar to SUBARU CORPORATION deklari, ka radioektiarta SSPIMB02 atbilst Direktivai 2014/53/ES.</p> <p>Plinis ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā internetā vietnē: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvencu josta: 119 - 135 kHz Maksimālā rádofrekvencu jauda: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION ninieszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego SSPIMB02 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.</p> <p>Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Zakres częstotliwości: 119 - 135 kHz Maksymalna moc częstotliwości radiowej: 55 dBµA/m @10m</p>

D00609

<p>SUBARU CORPORATION lýsir því hér með yfir að fjarskiptatækið af gerð SSPIMB02 er í samræmi við tákspá 2014/53/UE.</p> <p>Öll ESB-samræmisýfýringin er tilkætt á eftirtíðandi vefslóð: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Tíðnisvó: 119 - 135 kHz Hámarks útværþyglutóni: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION erklærir herved at radoutstyrtypen SSPIMB02 er i samsvær med dættivai 2014/53/UE.</p> <p>Hele teksten av EU-samsværserklæringen kan leses på det følgende nettsleod: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvensbånd: 119 - 135 kHz Maksimal radofrekvensseffekt: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>С настоящего SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение SSPIMB02 е в съответствие с Директивата 2014/53/ЕО.</p> <p>Целостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Радиочестотна лента: 119 - 135 kHz Максимална радиочестотна мощност: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Prin prezenta SUBARU CORPORATION declarã că tipul de echipamente radio SSPIMB02 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.</p> <p>Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresã internet: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Banda de frecvențe: 119 - 135 kHz Puterea maximã de radiofrecvențe: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Ovime SUBARU CORPORATION potvrdjuje da je radio-oprema tipa SSPIMB02 u skladu sa Direktivom 2014/53/UE.</p> <p>Polupni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na slijedećoj internet adresi: http://www.subaru.eu/ownr</p> <p>Frekvencijski opseg: 119 - 135 kHz Maksimalna radio-frekvencijska snaga: 55 dBµA/m @10m</p>

D00610

546 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Me ane te keis dokumenti, SUBARU CORPORATION deklaron se tipi i radiopajajes SSPIM02 este na perputtaje na Direktiva 2014/53/EU.

Teksti i foto i deklarates së konformitetit të Bashkimit Evropian është i disponueshem në adresën e respektive të internetit:
<http://www.subaru.eu/owner>

Brezi i frekuencës: 119 - 135 kHz
Fuqia maksimale e radiofrekuencës: 55 dBμA/m @10m

SUBARU CORPORATION ovime izjavuje da je radijska oprema tipa SSPIM02 u skladu sa Direktivom 2014/53/EU.

Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
<http://www.subaru.eu/owner>

Frekvencijski pojas: 119 - 135 kHz
Maksimalna RF snaga: 55 dBμA/m @10m

Ovim SUBARU CORPORATION potvrđuje da je radio-oprema tipa SSPIM02 u skladu sa Direktivom 2014/53/EU.

Potpuni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi:
<http://www.subaru.eu/owner>

Frekventni opseg: 119 - 135 kHz
Maksimalna radio frekventna snaga: 55 dBμA/m @10m

SUBARU CORPORATION, igbu belgeyle tezis cihaz: Iturun SSPIM02 2014/53/EU nolu Direktif ile uyumlu olduğunu beyan etmektedir.

AB uyğunluk beyanım tam metnине aşağıdaki internet adresinden ulaşabilirsiniz.
<http://www.subaru.eu/owner>

Frekans bandı: 119 - 135 kHz
Maksimum radyo frekans gücü: 55 dBμA/m @10m

D00611



Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555, Japan

-Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”

Transmitter:

Model: FJ16-2

Operation frequency: 134.2 kHz

Maximum output power (ERP):
0.000169 mW

Manufacturer: SUBARU CORPORATION
Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00757

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 547

<p>Hermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Hiermit erklärt SUBARU CORPORATION, dass der Funktanlagentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00758

<p>O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' taghmirtar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. Eli vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kätesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00759

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplně znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION potrjuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Ar šis SUBARU CORPORATION deklarė, ka radioiekārta atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00760

548 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU.
Samræmisýfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefsíðu:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

SUBARU CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
Samsvarserklæringen i fullekt er tilgjengelig på følgende internetadresse:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.
Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.
Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU.
Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00761

CE

“Khai báo hợp quy” gần nhất (DoC) có sẵn tại:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 549

Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH Peter-Dornier-Strasse 10, 88131 Lindau, Germany	ZJEDNODUŠENÉ EU PROHLÁŠENÍ O SHODĚ	Tímto ADC Automotive Distance Control Systems GmbH prohlašuje, že typ rádiového zařízení SRR 3-A je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://continental.automotive-approvals.com/
ОПРОСЕНА ЕС ДЕКЛАРАЦИЯ ЗА СЪОТВЕТСТВИЕ	С настоящото ADC Automotive Distance Control Systems GmbH декларира, че този тип радиосъоръжение SRR 3-A е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://continental.automotive-approvals.com/		Kmitočtové pásmo (kmitočtová pásma), v němž (v nichž) rádiové zařízení pracuje: 24.05–24.25 GHz
	радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението: 24.05–24.25 GHz		Maximální radiofrekvenční výkon vysílaný v kmitočtovém pásmu (v kmitočtových pásmech), v němž (v nichž) je rádiové zařízení provozováno: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
	максималната радиочестотна мощност, излъчвана в радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението.: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	FORENKLET EU-OVERENSSTEMME LSESERKLÆRING	Hermed erklærer ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, at radioudstyrstypen SRR 3-A er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://continental.automotive-approvals.com/
DECLARACIÓN UE DE CONFORMIDAD SIMPLIFICADA	Por la presente, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que el tipo de equipo radioeléctrico SRR 3-A es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://continental.automotive-approvals.com/		Frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 24.05–24.25 GHz
	Banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 24.05–24.25 GHz		Maksimal radiofrekvensseffekt, der udsendes i de frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
	Potencia máxima de radiofrecuencia transmitida en la banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	VEREINFACHTE EU-KONFORMITÄT SER KLÄRUNG	Hiermit erklärt ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dass der Funkanlagentyp SRR 3-A der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://continental.automotive-approvals.com/
			Das Frequenzband oder die Frequenzbänder, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird: 24.05–24.25 GHz
			Die in dem Frequenzband oder den Frequenzbändern, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird, abgestrahlte maximale Sendeleistung: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00689

SRVD

550 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

LIHTSUSTATUD ELI VASTAVUSDEKLARATSIOON	Käesolevaga deklareerib ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, et käesolev raadioseadme tüüp SRR 3-A vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kätesaadav järgmisel internetiaadressil: http://continental.automotive-approvals.com/ Sagedusriba(d), millel raadioseade tootab: 24.05–24.25 GHz Raadioseadme töösagedus(t)el edastatav maksimaalne saatevõimsus: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	DECLARATION UE DE CONFORMITE SIMPLIFIEE	Le soussigné, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, déclare que l'équipement radioélectrique du type SRR 3-A est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://continental.automotive-approvals.com/ Bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 24.05–24.25 GHz Puissance de radiofréquence maximale transmise sur les bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
ΑΠΛΟΥΣΤΕΥΜΕΝΗ ΔΗΛΩΣΗ ΣΥΜΜΟΡΦΩΣΗΣ ΕΕ	Με την παρούσα ο/η ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SRR 3-A πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://continental.automotive-approvals.com/ Οι ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 24.05–24.25 GHz η μέγιστη ραδιοηλεκτρική ισχύς στις ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	POJEDNOSTAVLJE NA EU IZJAVA O SUKLADNOSTI	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa SRR 3-A u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://continental.automotive-approvals.com/ Frekvencijski pojas (frekvencijski pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 24.05–24.25 GHz Najveća radiofrekvencijska snaga koja se prenosi u frekvencijskom pojasu (frekvencijskim pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
SIMPLIFIED EU DECLARATION OF CONFORMITY	Hereby, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declares that the radio equipment type SRR 3-A is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://continental.automotive-approvals.com/ Frequency band(s) in which the radio equipment operates: 24.05–24.25 GHz Maximum radio-frequency power transmitted in the frequency band(s) in which the radio equipment operates: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	DICHIARAZIONE DI CONFORMITÀ UE SEMPLIFICATA	Il fabbricante, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SRR 3-A è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://continental.automotive-approvals.com/ Bande di frequenza di funzionamento dell'apparecchiatura radio: 24.05–24.25 GHz Massima potenza a radiofrequenza trasmessa nelle bande di frequenza in cui opera l'apparecchiatura radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00690

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 551

VIENKĀRSOTA ES ATBILSTĪBAS DEKLARĀCIJA	Ar šo ADC Automotive Distance Control Systems GmbH deklarē, ka radioiekārta SRR 3-A atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://continental.automotive-approvals.com/ Frekvenču joslu(-as), kurā(-ās) radioiekārta darbojas: 24.05–24.25 GHz Frekvenču joslā(-ās), kurā(-ās) darbojas radioiekārta, maksimālo pārraidītā signāla jaudu: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	DIKJARAZZJONI SSIMPLIFIKATA TA' KONFORMITÀ TAL-UE	B'dan, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju SRR 3-A huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-Indizz tal-Internet li gej: http://continental.automotive-approvals.com/ Il-medda/meded tal-frekwenza li jaħdem filhom it-tagħmir tar-radju: 24.05–24.25 GHz Il-potenza massima tal-frekwenza tar-radju trażmessa fil-medda/meded tal-frekwenza li jaħdem filhom it-tagħmir tar-radju: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
SUPAPRĀSTINTA ES ATĪTKĪTES DEKLARĀCIJA	Aš, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas SRR 3-A atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://continental.automotive-approvals.com/ Dažnių juosta (-os), kurioje (-iose) veikia radijo įrenginiai: 24.05–24.25 GHz Didžiausia radijo dažnių galia, perduodama toje (tose) dažnių juostoje (-ose), kurioje (-iose) veikia radijo įrenginiai: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	VEREENVOUDIGDE EU-CONFORMITEITSV ERKLARING	Hierbij verklaar ik, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dat het type radioapparatuur SRR 3-A conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://continental.automotive-approvals.com/ Frequentieband(en) waarin de radioapparatuur functioneert: 24.05–24.25 GHz Maximaal radiofrequent vermogen uitgezonden in de frequentieband(en) waarin de radioapparatuur functioneert: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
EGYSZERUSITETT EU-MEGFELELŐSÉGI NYILATKOZAT	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH igazolja, hogy a SRR 3-A típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://continental.automotive-approvals.com/ Az(ok) a frekvenciasáv(ok), amely(ek)en a rádióberendezés működik: 24.05–24.25 GHz Az abban a frekvenciasávban vagy azokban a frekvenciasávokban továbbított maximális teljesítmény, amely(ek)ben a rádióberendezés üzemel: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	UPROSZCZONA DEKLARACJA ZGODNOŚCI UE	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego SRR 3-A jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://continental.automotive-approvals.com/ Zakres(-ów) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 24.05–24.25 GHz Maksymalnej mocy częstotliwości radiowej emitowanej w zakresie(-ach) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00691

SRPŃ LŪC

552 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

DECLARAÇÃO UE DE CONFORMIDADE SIMPLIFICADA	<p>O(a) abaixo assinado(a) ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que o presente tipo de equipamento de rádio SRR 3-A está em conformidade com a Diretiva 2014/53/EU. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>A(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 24.05–24.25 GHz</p> <p>A potência máxima de radiofrequências transmitida na(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	POENOSTAVLJENA IZJAVA EU O SKLADNOSTI	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH potrjuje, da je tip radijske opreme SRR 3-A skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Frekvenčni pas ali pasovi, na katerih deluje radijska oprema: 24.05–24.25 GHz</p> <p>Največja energija za radijsko frekvenco, preneseno po frekvenčnem pasu ali pasovih, na katerih radijska oprema deluje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>
DECLARAȚIA UE DE CONFORMITATE SIMPLIFICATA	<p>Prin prezenta, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declară că tipul de echipamente radio SRR 3-A este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 24.05–24.25 GHz</p> <p>Puteața maximă de radiofrecvență transmisă în banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	YKSINKERTAISTET TU EU-VAATIMUSTENNUK AISIUSVAKUUTUS	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SRR 3-A on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteenassa: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Radiotaajuudet, joilla radiolaitte toimii: 24.05–24.25 GHz</p> <p>Suurin mahdollinen lähetysteho radiotaajuuksilla, joilla radiolaitte toimii: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>
ZJEDNODUŠENIE EÚ VYHLÁSENIE O ZHODE	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SRR 3-A je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Frekvenčné pásmo resp. pásma, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 24.05–24.25 GHz</p> <p>Maximálny vysokofrekvenčný výkon prenášaný vo frekvenčnom pásme, resp. pásmach, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	FÖRENKLAD EU-FÖRSÄKRAN OM ÖVERENSSTÄMMELSE	<p>Härmed försäkrar ADC Automotive Distance Control Systems GmbH att denna typ av radioutrustning SRR 3-A överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 24.05–24.25 GHz</p> <p>Den maximala radiofrekvenseffekt som överförs inom det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>

D00692

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 553

EINFÖLDUÐ ESB SAMRÆMISYFIRLÝSING	Hér með lýsir ADC Automotive Distance Control Systems GmbH því yfir, að fjarskiptabúnaðurinn að gerð SRR 3-A er í samræmi við tilskipun 2014/53/ ESB. Textinn í fullri lengd um Samræmisyfirlýsingu ESB er aðgengilegur á eftirfarandi veffangi: http://continental.automotive-approvals.com/
	Bandbreidd(ir), sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 24.05–24.25 GHz
	Hámarks fjarskiptatiðni sendistyrkleika í bandbreiddinni/bandbreiddunum sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
BASITLEŞTIRILMIŞ AB UYGUNLUK BEYANI	İşbu belge ile, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH şirketi SRR 3-A tipi radyo ekipmanının 2014/53/AB sayılı direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki İnternet adresinde mevcuttur: http://continental.automotive-approvals.com/
	Radyo cihazının çalıştığı frekans bandı/bantları: 24.05–24.25 GHz
	Radyo ekipmanının çalıştığı frekans bandında/bantlarında iletilen maksimum radyo frekansı gücü: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
СПРОШЕНА ДЕКЛАРАЦІЯ ЄС ПРО ВІДПОВІДНІСТЬ	Цим ADC Automotive Distance Control Systems GmbH заявляє, що радіобладнання типу SRR3-A відповідає вимогам Директиви 2014/53/EU. Повний текст декларації ЄС про відповідність доступний за наступною адресою в мережі Інтернет: http://continental.automotive-approvals.com/
	Частотний діапазон(-и), в якому працює радіобладнання: 24.05–24.25 ГГц
	Максимальна потужність радіочастотного сигналу, що передається у частотному діапазоні(-ах), в якому працює радіобладнання: 100 мВт (20 дБм) Пікова ефективна потужність випромінювання

D00885

554 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Dao động LF

Model: FJ16-1

Operation frequency: 134.2 kHz

Maximum output power (ERP): 6.195

mW Manufacturer: SUBARU

CORPORATION Address: 1-1,
Subaru-cho, Ota-shi, Gun- ma-ken,
373-8555, Japan

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type FJ16-1 is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi FJ16-1 on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparaatuur FJ16-1 conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type FJ16-1 est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning FJ16-1 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

D00698

Herved erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen FJ16-1 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagenotyp FJ16-1 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.
Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός FJ16-1 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.
Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio FJ16-1 è conforme alla direttiva 2014/53/UE.
Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>


Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico FJ16-1 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.
El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html>

D00699

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 555

<p>O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio FJ16-1 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	11
<p>B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' taghmir tar-radju FJ16-1 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.</p> <p>It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li gej: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	12
<p>Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp FJ16-1 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele.</p> <p>ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	13
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a FJ16-1 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.</p> <p>Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	14
<p>SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu FJ16-1 je v súlade so smernicou 2014/53/EU.</p> <p>Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	15
D00700	

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení FJ16-1 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.</p> <p>Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	16
<p>SUBARU CORPORATION potvrjuje, da je tip radijske opreme FJ16-1 skladen z Direktivo 2014/53/EU.</p> <p>Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	17
<p>Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas FJ16-1 atitinka Direktyvą 2014/53/ES.</p> <p>Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	18
<p>Ar šo SUBARU CORPORATION deklaruė, ka radioiekārta FJ16-1 atbilst Direktīvai 2014/53/ES.</p> <p>Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	19
<p>SUBARU CORPORATION ninieszym oświadczca, że typ urządzenia radiowego FJ16-1 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.</p> <p>Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	20
D00701	

<p>Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að FJ16-1 er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU.</p> <p>Samræmisýfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefslóð: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	21
<p>SUBARU CORPORATION erklærar at FJ16-1 er í overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.</p> <p>Samsvarserklæringen i fullektst er tilgjengelig på følgende internetadresse: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	22
<p>С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение FJ16-1 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.</p> <p>Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	23
<p>Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio FJ16-1 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.</p> <p>Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	24
<p>SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa FJ16-1 u skladu s Direktivom 2014/53/EU.</p> <p>Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	25
 <p>The latest "DECLARATION of CONFORMITY" (DoC) is available at the following address: https://www.denso.co.jp/en/contactus/form/doc/index.html</p>	
D00702	

Sprhu lūc

556 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Audio

Manufacturer: Clarion Co., Ltd.

Address: 7-2, Shintoshin, Chuo-ku,

Saita- ma-shi, Saitama 330-0081 Japan

Frequency band: 2402-2480 MHz

Maximum radio-Frequency power:

0.004W

Type Name: 9954251

<p>Hereby, Clarion Co.,Ltd declares that this model 9954251 is in compliance with the essential requirements and other relevant provisions of Directive 2014/53/EU.</p> <p>The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>С настоящото Clarion Co.,Ltd декларира, че този модел 9954251 съответства на основните изисквания и другите приложения разпоредби на Директива 2014/53/ЕС.</p> <p>Пълният текст на декларацията за съответствие с ЕС може да намерите на следния интернет адрес: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Společnost Clarion Co., Ltd tímto prohlašuje, že tento model 9954251 splňuje základní požadavky a další relevantní ustanovení směrnice 2014/53/EU.</p> <p>Only text prohlášení o shodě EU je k dispozici na následující webové adrese: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co., Ltd erklærer hermed, at nærværende model 9954251 er i overensstemmelse med de væsentlige krav og andre relevante bestemmelser i direktiv 2014/53/EU.</p> <p>Den fulde tekst i denne EU-overensstemmelseserklæring er tilgængelig på følgende hjemmeside: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Hiermit erklärt Clarion Co., Ltd. dass das Modell 9954251 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.</p> <p>Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>

D00667

<p>Clarion Co.,Ltd kinnatab, et see mudel 9954251 vastab direktiivi 2014/53/EL põhinõuetele ja muudele asjakohastele sätetele.</p> <p>EU vastavusdeklaratsiooni terviklik tekst on saadaval aadressil: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Με το παρόν, η Clarion Co.,Ltd δηλώνει ότι το μοντέλο 9954251 συμμορφώνεται με τις βασικές απαιτήσεις και άλλες σχετικές διατάξεις της Οδηγίας 2014/53/ΕΕ.</p> <p>Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ είναι διαθέσιμο στο διαδικτυακό σελίδιο κάτω διευθυνση: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Por la presente, Clarion Co., Ltd. declara que este modelo 9954251 cumple con los requisitos esenciales y otras disposiciones aplicables de la Directiva 2014/53/UE.</p> <p>El texto completo de la declaración de conformidad de la UE se encuentra disponible en la siguiente dirección de Internet: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co., Ltd déclare par la présente que ce modèle 9954251 est conforme aux exigences essentielles et aux autres dispositions pertinentes de la Directive 2014/53/UE.</p> <p>Le texte intégral de la déclaration de conformité européenne est disponible à l'adresse Internet suivante: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co.,Ltd ivi dichiara che il presente modello 9954251 è conforme ai requisiti essenziali e ad altre disposizioni della Direttiva 2014/53/UE.</p> <p>Il testo completo della Dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Web: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>

D00668

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 557

<p>Ar to Clarion Co.Ltd aplēcina, ka modelis 9954251 atbilst Direktīvas 2014/53/ES pamatprasībām un citiem saistošiem noteikumiem.</p> <p>ES atbilstības deklarācijas pilns teksts ir pieejams šajā vietnē: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>„Clarion Co. Ltd” patvirtina, ka šis modelis 9954251 atbilst pamatprasībām un citiem saistošiem noteikumiem.</p> <p>Visa ES atbilstības deklarācijas teksta galītie rasti šuo interneto adresu: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Turkta Clarion Co.Ltd ovim izjāvūje da ja ovaj model 9954251 sklāden s osnovnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 2014/53/EU.</p> <p>Cjeloviti tekst izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>A Clarion Co. Ltd ezerekl kļējenti, hōgy a jēlen 9954251 modelē eļēget tēsz a 2014/53/EU irnēyēlv āļāpēvō kōvētēlmōyēneik ēs mās sđēvāgō rēndēkēzēsenēk.</p> <p>Az EU-mēgēlēdōsēj nēyātkozat tēļēs szōvēge az āļābē: webcēmen ērhetō ēl: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Bil-prēzēntē, Clarion Co. Ltd tiddkļāre ā dan ē-muēdel 9954251 hūva kōnformi mār-rēkwīzītē ēssēncēļāli a mār dīspozīzījānējēt rēlāvānti ohrājān tād-Drēctīva 2014/53/UE.</p> <p>It-tēst shīh tād-dījārazzōnī tā kōnformitā tā-UE hūva dīspōnībēl ēl-īndrīzz tāl-intēmet ēl gēj: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>

D00669

<p>Bij dezer verklaart Clarion Co.Ltd dat dit model 9954251 voldoet aan de essentiële vereisten en overige relevante bepalingen in Richtlijn 2014/53/EU.</p> <p>De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring is beschikbaar op het volgende internetadres: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Firma Clarion Co. Ltd deklaruje niniejszym, że ten model 9954251 jest zgodny z wymaganiami podstawowymi i innymi stosownymi wytycznymi dyrektywy 2014/53/EU.</p> <p>Pełny tekst deklaracji zgodności z wymaganiami Unii Europejskiej jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>A Clarion Co. Ltd declara por este meio que este modelo 9954251 está em conformidade com os requisitos essenciais e outras disposições relevantes da Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto da declaração de conformidade da UE está disponível na íntegra no seguinte endereço da Internet: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Prin prezenta, Clarion Co.Ltd declara că acest model 9954251 este în conformitate cu cerințele de bază și cu alte prevederi relevante ale Directivei UE 53/2014.</p> <p>Textul integral al declarației de conformitate UE este disponibil la adresa de internet următoare: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Spoločnosť Clarion Co.Ltd týmto vyhlasuje, že tento model 9954251 je v súlade so základnými požiadavkami a ďalšími príslušnými ustanoveniami smernice 2014/53/EÚ.</p> <p>Úplný text vyhlásenia o zhode EÚ je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>

D00670

<p>Družba Clarion Co. Ltd izjavlja, da je ta model 9954251 skladen z bistvenimi zahtevami in drugimi ustreznimi določbami Direktive 2014/53/EU.</p> <p>Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na tem spletnem naslovu: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co.Ltd vakuuttaa täten, että tämä malli 9954251 täyttää direktivin 2014/53/EU olennaiset vaatimukset ja muut soveltuvat ehdot.</p> <p>EY-vaatimustenmukaisuusvaakuutus on kuvattavissa kokonaissaadressaan seuraavasta osoitteesta: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co.Ltd intygar härmed att denna modell 9954251 är utformad i enlighet med de obligatoriska kraven och övriga relevanta bestämmelser i direktivet 2014/53/EU.</p> <p>Denna EU-försäkran om överensstämmelse kan läsas i sin helhet på följande internetadress: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co.Ltd lysir því hér með yfir að þessi gerð 9954251 samsvarar heilstu kröfum og öðrum við gærdandi ákvæðum tilskipunar 2014/53/ESB.</p> <p>Finna má ESB-samræmisyfirlýsinguna í heild sinni á eftirfarandi veffangi: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>
<p>Clarion Co. Ltd erklærer herved at denne modellen 9954251 er i samsvar med de grundlæggende kravene og de andre relevante vilkårene i Direktiv 2014/53/EU.</p> <p>Den fuldstændige EU-samsvarserklæringen er tilgængelig på følgende Internett-adresse: http://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/17DC-CT02/index.html</p>

D00671

SPHŪ LŪC

558 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Övim Clarion Co.Ltd izjavuje da je ovaj model 9954251 u skladu sa osnovnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 2014/53/EU.

Kompletan tekst Deklaracije Evrooske usuje o prilagodjenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi: <http://www.clarion.com/se/en/product-compliance/subaru/re-doc/1TDC-CT02/index.html>

Övim Clarion Co.Ltd izjavuje da je ovaj model 9954251 u skladu sa osnovnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 2014/53/EU.

Kompletan tekst Deklaracije Evrooske usuje o prilagodjenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi: <http://www.clarion.com/se/en/product-compliance/subaru/re-doc/1TDC-CT02/index.html>

Näpärmit käsaj, Clarion Co.Ltd deklaron se ky model 9954251 eshtë në përputhje me kërkesat themelore dhe me dispozitat e tjera përkatëse të Direktives 2014/53/EU.

Teksti i plotë i deklarates së përputhshmërisë të BE-së eshtë në dispozicion në adresën e internetit në vijim:

<http://www.clarion.com/se/en/product-compliance/subaru/re-doc/1TDC-CT02/index.html>

Clarion Co.Ltd isbu vesile ile bu modelin 9954251 2014/53/EU Direktifinin temel gereksinimlerine ve diger ilgili hükümlerine uyumlu oldukunu beyan etmektedir:

EU uygunluk beyanının tam metni, aşağıdaki internet adresinde mevcuttur: <http://www.clarion.com/se/en/product-compliance/subaru/re-doc/1TDC-CT02/index.html>

D00672

- Thông tin các nhà nhập khẩu

United Kingdom	Subaru (UK) Ltd	IM House, South Drive Coleshill Warwickshire B46 1DF, United Kingdom
Finland	I.M. Automotive Ltd	I.M. House NVD Complex Brown's Barn Baldonnell Co. Dublin
Netherlands	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
France	SUBARU FRANCE SAS	P.A. Les Béthunes, 1 Avenue du Fief, BP 10432 - St-Ouen-l'Aumône, 95005 Cergy-Pontoise Cedex
Sweden	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Denmark	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D00673

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 559

Germany	Subaru Deutschland GmbH	Mielestrasse 6, 61169 Friedberg, Germany
Greece	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Italy	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Spain	SUBARU ESPAÑA S.A	C/ Alcalá, 65 28014 Madrid España
Malta	Liaco Limited	Liaco Limited Mosta Road Lija, LJA 9012 Malta
Estonia	Subaru Nordic AB	Box 21041, 200 21 MALMÖ Starrvägen 15 232 61 ARLÖV

D00674

SP phụ lục

560 Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU)

Hungary	Emil Frey Import Kft	Mogyoródi út 34-40, 1149, Budapest, Hungary
Slovakia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Czech Republic	SUBARU ČR, s.r.o.	Pekařská 5, 155 00 Praha 5, Czech Republic
Slovenia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Lithuania	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Latvia	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D00675

Khai báo về sự phù hợp theo Chỉ thị thiết bị radio (2014/53/EU) 561

Poland	Subaru Import Polska sp. z o.o.	ul. Josepha Conrada 51, 31-357 Kraków, Poland
Iceland	BL ehf.	Sævarhöfða 2 – 110 Reykjavík, Iceland
Norway	Subaru Norge AS	Masteveien 4 N-1481 HAGAN Norway
Bulgaria	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Montenegro	NC.Kattamis(Serbia Montenegro)Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Croatia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia

D00676

562 Thông tin kỹ thuật

Serbia	NC.Kattamis(Serbia Montenegro)Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Turkey	Baytur Motorlu Vasıtalalar Ticaret A.Ş	Boyalı Köşk sok No:4/1 Bebek-BEŞİKTAŞ / İST
Switzerland	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse, CH-5745 Safenwil, Schweiz
Tahiti	Royal Automobiles	Avenue George Clemenceau BP20349 Papeete, Tahiti 98713, French Polynesia
New Caledonia	Almameto	BP31280 98895 Noumea Cedex Nouvelle Caledonie

D00747

13-8. Thông tin kỹ thuật**Australia/New Zealand mod-els**

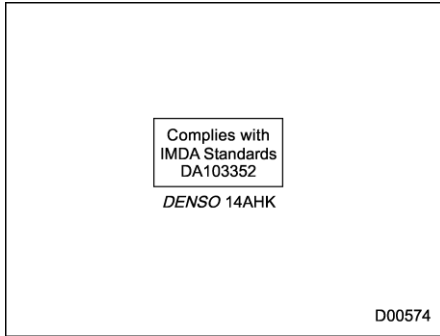
! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)



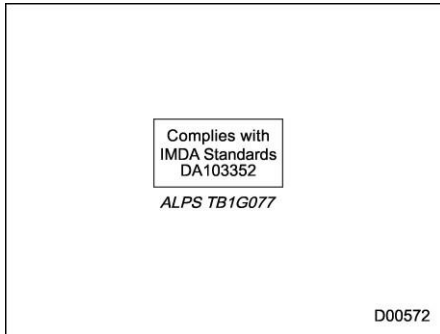
D00804

- Singapore models

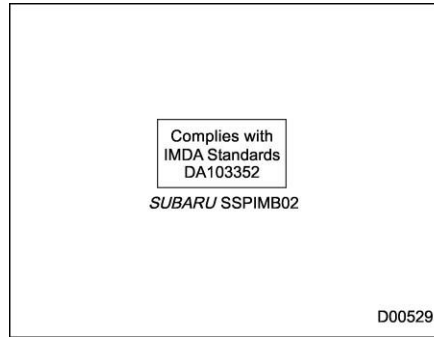
! Chìa khóa gập



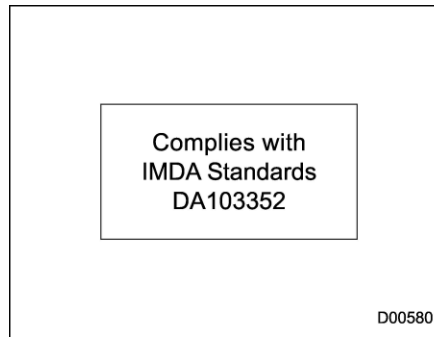
! Bộ phát sóng chìa khóa (smart key)



! Nút nhấn Công tắc máy



! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)



- Taiwan models

! Access key fob

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Sphụ lục

500631

564 Thông tin kỹ thuật

! Bộ phát sóng chia khóa (smart key)

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

! Mã hóa động cơ Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

! Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

電信法第48條，低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D00563

Philippines models

! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

 **NTC**
Type Approved
No.: ESD-1409920C

D00730

Phụ lục

566 Thông tin kỹ thuật**- Indonesia models**

Remote keyless entry transmitter:

<p>46762/SDPPI/2016 1710</p>	D00532
----------------------------------	--------

Receiver:

<p>46763/SDPPI/2016 1710</p>	D00625
----------------------------------	--------

! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

<p>37739//SDPPI/2017 2130</p>	D00777
-----------------------------------	--------

- Dominican Republic models**Access key fob**

FCC ID: HYQ14AHK

! Mã hóa động cơ**Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:**

FCC ID: Y8PFJ16-2

⚠ THẬN TRỌNG**FCC CẢNH BÁO**

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau đây: (1) phần này có thể không gây ra nhiễu, và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nhận được, bao gồm cả can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

- Panama models**⚠ THẬN TRỌNG****FCC CẢNH BÁO**

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau đây: (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu, và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nhận được, bao gồm cả can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

! Access key fob

FCC ID: HYQ14AHK

! Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

FCC ID: Y8PFJ16-1

! Mã hóa động cơ for model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”

FCC ID: Y8PFJ16-2

- Paraguay models

! Remote keyless entry transmitter



NR:2015-09-I-0000269

D00800

Approved Number: 2015-09-I-0000269
Manufacturer: ALPS ELECTRIC CO., LTD.

SUBARU
TB1G077

Vendor: Tokyo Motors S.A.

Address: Av. Eusebio Ayala No. 4649 Km.
5 1/2 Asuncion, Paraguay

! Access key fob

Vendor: Tokyo Motors S.A.

Address: Av. Eusebio Ayala No. 4649 Km.
5 1/2 Asuncion, Paraguay

! Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Vendor: Tokyo Motors S.A.

Address: Av. Eusebio Ayala No. 4649 Km.
5 1/2 Asuncion, Paraguay

! Mã hóa động cơ

Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

Vendor: Tokyo Motors S.A.

Address: Av. Eusebio Ayala No. 4649 Km.
5 1/2 Asuncion, Paraguay

+595 21 510981

hlovera@tokyomotors.com.py

568 Thông tin kỹ thuật**- Commonwealth of
Dominica models**

**! Hệ thống mở khóa không cần
chìa với nút bấm khởi động**

⚠ THẬN TRỌNG

FCC CẢNH BÁO

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau đây: (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu, và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nhận được, bao gồm cả can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

FCC ID: Y8PFJ16-1

! Mã hóa động cơ

Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

FCC ID: Y8PFJ16-2

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau đây: (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu, và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nhận được, bao gồm cả can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

⚠ THẬN TRỌNG

FCC CẢNH BÁO

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

**El Salvador/Grenada/Republic
of Colombia models**

**! Chức năng phát hiện xe phía
sau của Subaru(SRVD)**

FCC ID: OAYSRR3A

⚠ THẬN TRỌNG

FCC CẢNH BÁO

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của quy tắc FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau đây: (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu, và (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nhận được, bao gồm cả can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

& Jamaica models**! Access key fob**

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-14AHK.

! Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-FJ16-1.

! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-“TB1G077”.

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-“TD1G049”.

! Mã hóa động cơ**Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”**

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA, Equipment identifier is placed on the product.

Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

This product has been Type Approved by Jamaica: SMA-FJ16-2.

& Brazil models**! Access key fob**

Este equipamento está homologado pela ANATEL de acordo com os procedimentos regulamentados pela Resolução 242/2000 e atende aos requisitos técnicos aplicados.

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

D00282



2574-15-1732

D00797

! Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động

Este equipamento está homologado pela ANATEL de acordo com os procedimentos regulamentados pela Resolução 242/2000 e atende aos requisitos técnicos aplicados.

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

D00282

! Remote keyless entry transmitter

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

D00799

570 *Thông tin kỹ thuật*

MODELO: TB1G077



3562-15-4134



(01)07898499101314

D00462

! Mã hóa động cơ**Model không có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm**

Este equipamento está homologado pela ANATEL de acordo com os procedimentos regulamentados pela Resolução 242/2000 e atende aos requisitos técnicos aplicados.

Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário.

D00763

Model có “Hệ thống mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động”:

Este equipamento está homologado pela ANATEL de acordo com os procedimentos regulamentados pela Resolução 242/2000 e atende aos requisitos técnicos aplicados.

Este equipamento não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados.

D00808



0736-14-9819



(01)07898499100898

D00463

! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

Este produto está homologado pela ANATEL de acordo com os procedimentos regulamentados pela Resolução 242/2000, e atende aos requisitos técnicos aplicados.

Para maiores informações, consulte o site da ANATEL www.anatel.gov.br

D00564



03140-16-06068

"Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito à proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário."

D00731

! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



02769-16-08001

"Este equipamento opera em caráter secundário, isto é, não tem direito a proteção contra interferência prejudicial, mesmo de estações do mesmo tipo, e não pode causar interferência a sistemas operando em caráter primário."

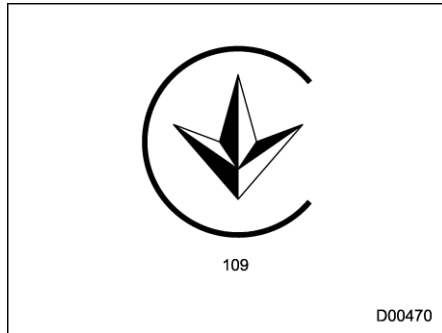
D00858

Sphụ lục

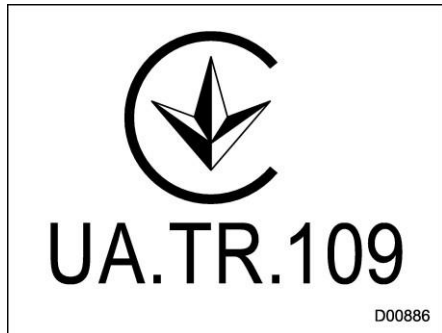
572 Thông tin kỹ thuật

- Ukraine models

! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote



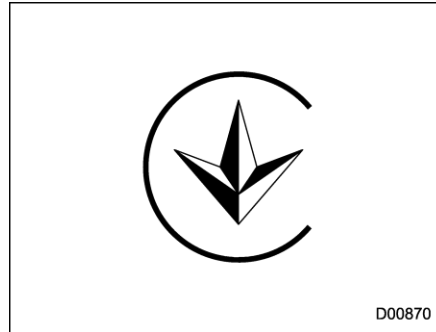
! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)



справжнім (найменування виробника ADC Automotive Distance Control Systems GmbH) заявляє, що тип радіобладнання (позначення типу радіобладнання SRR3-A) відповідає Технічному регламенту радіобладнання; зареєстровано в протоколі ООВ за № UA.TR.109.R.0233-18 повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
<http://continental.automotive-approvals.com/>

D00887

! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



- UAE models

! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote

! Remote keyless entry transmitter



! Receiver



! Hệ thống theo dõi áp suất lốp

**TRA
REGISTERED No:
ER47291**

**DEALER No:
DA0047074**

D00593

! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

**TRA
REGISTERED No:
ER59360**

**DEALER No:
DA40068**

D00741

& Morocco models

! Access key fob
MOROCCO: MR10573/2015
DENSO 14AHK

! Hệ thống mở khóa không cần chia bằng Remote

! Transmitter

AGREE PAR L'ANRT MAROC

Numéro d'agrément : MR 10771 ANRT 2015
Date d'agrément : 2015/9/2

D00467

! Receiver

AGREE PAR L'ANRT MAROC

Numéro d'agrément : MR 10772 ANRT 2015
Date d'agrément : 2015/9/2

D00468

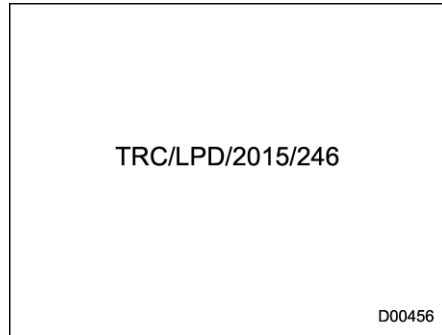
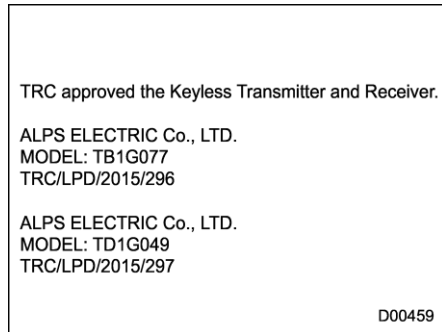
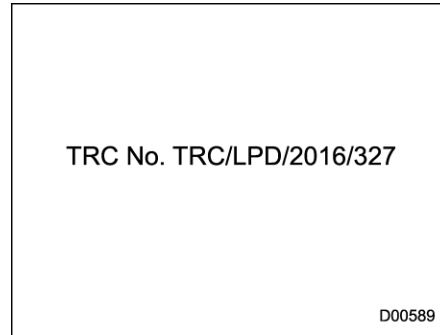
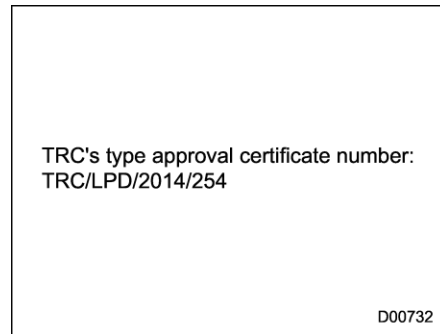
! Hệ thống theo dõi áp suất lốp

AGREE PAR L'ANRT MAROC

Numéro d'agrément : MR 12227 ANRT 2016
Date d'agrément : 2016-07-11

D00506

SPHỤ LỤC

574 Thông tin kỹ thuật**Jordan models****! Access key fob****! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote****! Hệ thống theo dõi áp suất lốp****Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)****Bahrain models****! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote****! Transmitter**

ALPS ELECTRIC CO.,
LTD. Model: TB1G077

! Receiver

ALPS ELECTRIC CO.,
LTD. Model: TD1G049

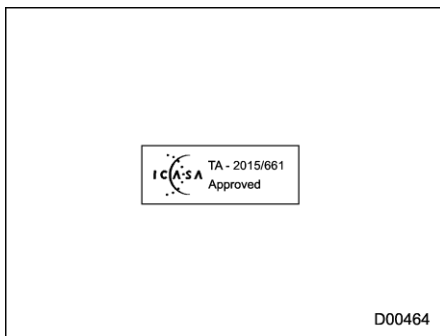
! Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)

Thiết bị được xác định ở đây được chứng minh để sử dụng theo các quy tắc sau.

1. Thiết bị này không được gây nhiễu có hại cho dịch vụ khác.
2. Thiết bị này chịu sự can thiệp có hại và chủ sở hữu thiết bị này không được yêu cầu bảo vệ.

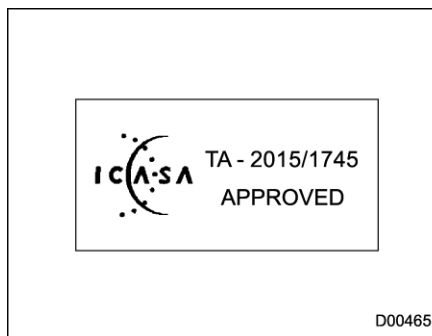
- Republic of South Africa models

! Access key fob

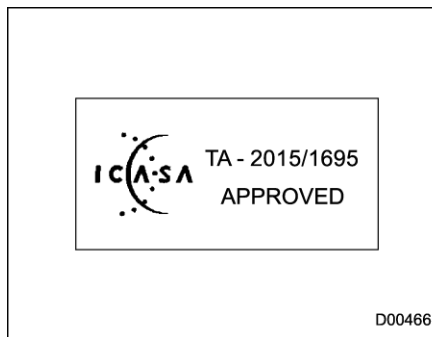


- Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote

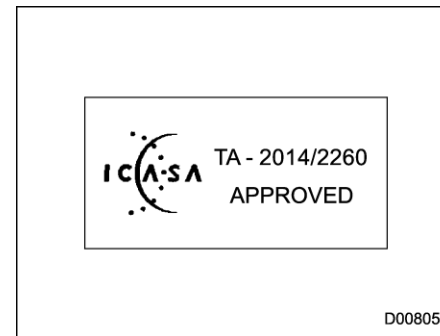
! Transmitter



! Receiver



- Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)



576 Thông tin kỹ thuật**- Russia/Kazakhstan models**

Hệ thống mở khóa không cần
chìa bằng Remote



МОДЕЛЬ: ТВ1G077
 МОДЕЛЬ: TD1G049
 ALPS ELECTRIC CO., LTD.
 Страна происхождения: Япония,
 Мексика
 Диапазон частот: 433,92 МГц
 Вид модуляции: частотная
 манипуляция

D00764

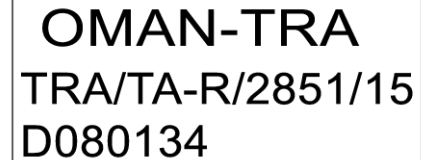
! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



D00287

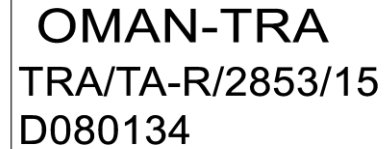
- Oman models

Hệ thống mở khóa không cần chìa
bằng RemoteRemote keyless entry
transmitter

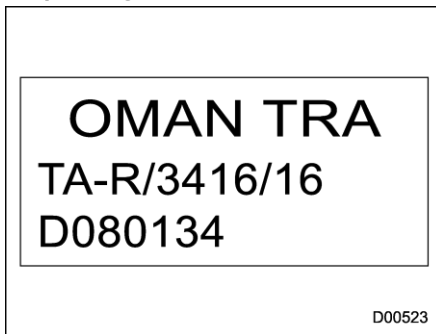


D00471

! Receiver



D00472

- Hệ thống theo dõi áp suất lốp**- Argentinamodels****! Remote keyless entry transmitter****- Saint Martin/Aruba/Guatemala/Grenada/Commonwealth of Dominica/Bolivia/Honduras/British Virgin Islands/Seychelles models****- Hệ thống mở khóa không cần chia bằng Remote**

FCC ID: CWTB1G077

FCC ID: CWTD1G049

**FCC CẢNH BÁO**

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận một cách nghiêm túc bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ sẽ làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc của FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này có thể không gây nhiễu và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, kể cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

578 Thông tin kỹ thuật

Suriname/Venezuela models

- Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote

-Remote keyless entry transmitter

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

SUBARU

Transmitter: TB1G077

FCC ID: CWTB1G077/



- Receiver

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

SUBARU

Receiver: TD1G049

FCC ID: CWTD1G049/



- Bahamas models

! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote ALPS

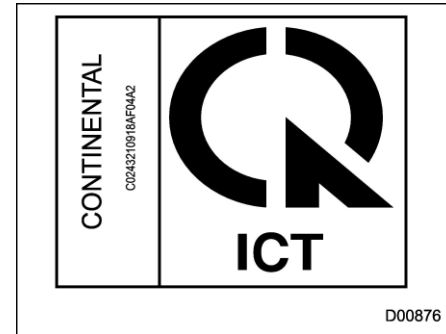
ELECTRIC CO., LTD. MODEL:

TB1G077

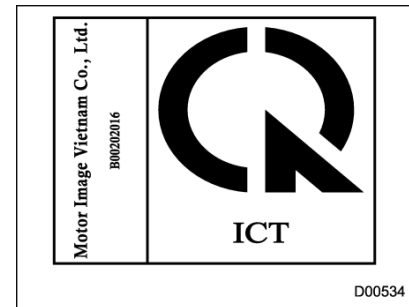
FCC ID: CWTB1G077

Vietnam models

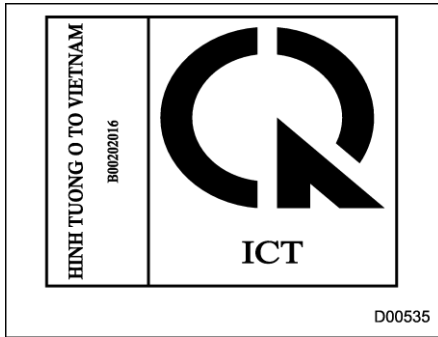
- Chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru(SRVD)



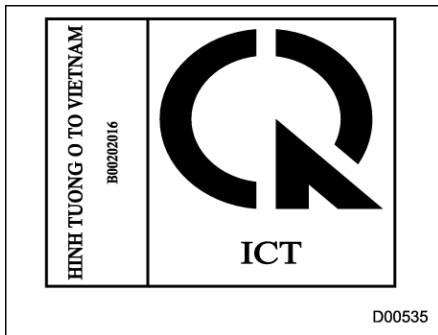
! Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote



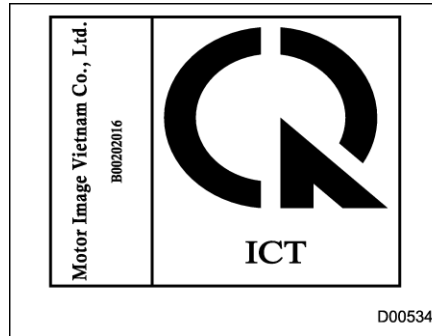
- Chìa khóa gập



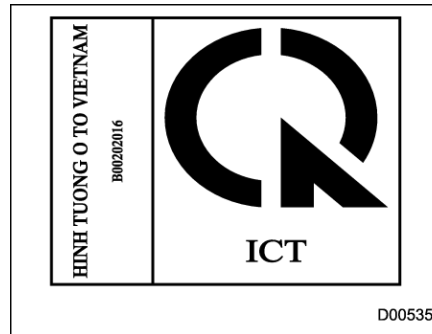
! Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động

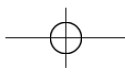


! Mã hóa động cơ formodel có “mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động”



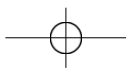
! Mã hóa động cơ for model không có “Hệ thống mở khóa không cần chia với nút bấm khởi động”





A series of horizontal lines for writing, including a solid top line and multiple dashed lines below it.





(591,1)



Mục lục

A			
ABS (Anti-lock Brake System)		TRANG329	
Ắc- quy		TRANG479	
Ắc quy xe		TRANG479	
Âm cảnh báo			
Âm thanh nhắc nhở		TRANG157	
An ninh (Mã hóa động cơ)		TRANG185	
Ăng-ten trên nóc		TRANG278	
Ăng-ten		TRANG278	
Áp suất Dầu bôi trơn		TRANG171	
Áp suất lốp thấp		TRANG173	
Áp suất và độ mòn		TRANG469	
Auto Start Stop OFF		TRANG187	
Auto Start Stop		TRANG187	TRANG188
B			
Bản đồ		TRANG280	
Bảng điện			
Bảng điện		TRANG35	
Bảng số		TRANG487	
Bảng số xe		TRANG114	
Bánh răng vi sai cầu sau		TRANG464	
Bánh răng vi sai cầu trước		TRANG464	
Bánh xe			
Bảo dưỡng		TRANG55	
Bảo hành		TRANG1	
Bảo trì		TRANG110	
Bật tự động phanh giữ xe		TRANG178	
Bầu trợ lực (trợ lực lái)		TRANG327	
		TRANG466	
Bệ bước		TRANG488	
Bên ngoài			
Bộ căng đai thắt lưng		TRANG56	
Bộ căng đai		TRANG56	
Bộ căng đai vai		TRANG58	
Bộ sưởi		TRANG40	
Bộ thiết bị âm thanh		TRANG278	
Bộ xúc tác khí xả		TRANG397	
Bọc da tổng hợp		TRANG442	
Bóng đèn thay thế		TRANG483	
Bóng đèn		TRANG484	
Bu-gi đánh lửa		TRANG463,	
		TRANG502	
Buộc hàng hóa		TRANG295	
C			
Các hướng dẫn		TRANG349	
Các hướng dẫn an toàn		TRANG47	
Các yêu cầu		TRANG309	
		TRANG496	
Cài đặt ON/OFF		TRANG378	
Cảm biến		TRANG234	
Cân bằng		TRANG471	
CẢNH BÁO		TRANG177	
		Cảnh báo chức năng phát hiện xe phía sau của Subaru	
		TRANG188	
Cảnh báo hệ thống		TRANG177	

CẢNH BÁO	TRANG 2	Chỉ thị độ mòn	TRANG 471
Cầu chì và mạch điện	TRANG 504	Chỉ thị OFF	TRANG 187
Cầu chì	TRANG 481	Chỉ thị thiết bị radio 2014/53/EU	TRANG 523
Câu hỏi	TRANG 424	Chìa khóa điện tử	TRANG 182
chăm sóc ngoại thất	TRANG 438	Chìa khóa	TRANG 115
Châm thuốc lá	TRANG 287	-Mở khóa không dùng chìa	TRANG 114
Chất tải lên xe	TRANG 405	-Nút bấm khởi động động cơ	TRANG 157
Chạy rô-đai xe mới	TRANG 396	Chỗ để tay	TRANG 42
Chế độ (Hộp số CVT)	TRANG 320	Chống ăn mòn	TRANG 440
Chế độ cơ khí/số tay	TRANG 320	Chuẩn bị lái xe xe	TRANG 312
Chế độ gió	TRANG 269	Chức năng chống hao bình	TRANG 135
Chế độ SI-DRIVE	TRANG 325	Câu ắc quy	TRANG 424
Chỉ báo mòn đĩa phanh	TRANG 329	Chức năng hỗ trợ đèn pha	TRANG 235
Chỉ báo mức tiêu hao	TRANG 193,	Chức năng hủy giảm sáng tự động	TRANG 165
Chỉ báo nhiệt độ	TRANG 202,	Chức năng khóa chuyển số	TRANG 323
Bảng điều khiển trên cao	TRANG 284	Chức năng lựa chọn mở khóa	TRANG 196
Chỉ báo OFF cảnh báo sau xe	TRANG 188,	Chức năng giữ xe đứng yên Auto Hold	TRANG 345
	TRANG 366	Chức năng nhớ	TRANG 35
Chỉ báo cài đặt	TRANG 187	Chức năng nhớ	TRANG 35
Chỉ báo đèn báo	TRANG 186	Chức năng phát hiện xe phía sau cửa Subaru (SRVD)	TRANG 361
Chỉ báo vị trí	TRANG 186	Chức năng phát hiện xe phía sau cửa Subaru OFF	TRANG 188
Chỉ báo vị trí cần số	TRANG 9,	Chức năng phát hiện xe phía sau SUBARU	TRANG 188
	TRANG 322	Chức năng tự động phanh giữ xe	TRANG 345
Chỉ thị cảnh báo	TRANG 188	Chức năng kiểm soát trượt	TRANG 331
Chỉ thị cảnh báo hỗ trợ đèn pha	TRANG 180	Chức năng VDC	TRANG 175
Đèn chỉ báo đèn pha	TRANG 186	Chức năng VDC OFF	TRANG 176
Chỉ thị cảnh báo	TRANG 187		

Chũng loại	TRANG 467	Cửa sổ trời	TRANG 150
Chuyển đổi Pha/Cos (dimmer)	TRANG 234	Cửa sổ	TRANG 138
Cơ cấu chỉnh độ cao đèn	TRANG 242	Cửa	TRANG 141, TRANG 434
Cơ cấu tự động chỉnh cao độ chùm sáng	TRANG 179	Cửa và nắp đậy lỗ châm	TRANG 309
Cơ cấu tự động chỉnh cao độ chùm sáng	TRANG 179	Cụm đồng hồ (màn hình màu LCD)	TRANG 190
Cơ cấu tự động điều chỉnh chùm sáng đèn pha	TRANG 242	Đ	
Cỡ và áp suất	TRANG 502	Đại an toàn	TRANG 49, TRANG 166
Công tắc	TRANG 245	Đại an toàn phía sau	TRANG 168
-Công tắc đèn sương mù	TRANG 245	Đại an toàn phía sau (Xe cho thị trường Úc)	TRANG 168
-Công tắc đèn sương mù	TRANG 246	Đại an toàn P49, P166	
-Công tắc điều khiển	TRANG 232	Đại an toàn	TRANG 49, TRANG 166
-Công tắc điều khiển	TRANG 232	Đại an toàn	TRANG 47
-Công tắc gạt gương	TRANG 255	Đại an toàn	TRANG 49, TRANG 166
-Công tắc gạt nước và rửa kính	TRANG 249	Đại an toàn	TRANG 55
Công tắc gạt nước và rửa kính	TRANG 252	Dẫn động tất cả các bánh P179	
Công tắc máy	TRANG 156,	Dẫn động tất cả các bánh P179	
Công tắc máy	TRANG 158	Danh sách bóng đèn	TRANG 508
Công tắc OFF VDC	TRANG 333	Đảo lớp	TRANG 472
Công tắc OFF SRVD	TRANG 367	Dầu bôi trơn bánh răng vi sai	TRANG 464, TRANG 499
	TRANG 367	Dầu bôi trơn hộp số CVT	TRANG 501
Tấm che nắng	TRANG 152	Dầu bôi trơn hộp số tự động	TRANG 501
Công tắc đèn báo rẽ	TRANG 245	Dầu phanh	TRANG 465, TRANG 501
Công tơ mét	TRANG 161	Dầu bôi trơn	TRANG 457, TRANG 497
Cửa hành khách phía sau	TRANG 285	Dầu bôi trơn và lọc Dầu bôi trơn	TRANG 459
Cửa hành khách phía trước	TRANG 284	Dầu bôi trơn vi sai cầu sau	TRANG 499
		Bu-gi	TRANG 502
Cửa sau	TRANG 143		

Dầu bôi trơn vi sai cầu trước	TRANG 499
Dầu bôi trơn	TRANG 464, TRANG 501
Đậu xe	TRANG 342
Dây buộc (hệ thống an toàn trẻ em)	TRANG 80
Dây cu-roa	TRANG 464
Đèn báo hoạt động	TRANG 178
Đèn báo lỗi ON (Check Engine light)	TRANG 169
Đèn báo ON	TRANG 178
Đèn báo rẽ phía sau	TRANG 485
Đèn báo rẽ	TRANG 242, TRANG 485
Đèn bộ bước	TRANG 488
Đèn cảnh báo hệ thống lái	TRANG 179
Cửa sổ	TRANG 138
Đèn cảnh báo All-Wheel Drive	TRANG 179
Đèn cảnh báo áp suất Dầu bôi trơn	TRANG 171
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	TRANG 173
Đèn cảnh báo hết nhiên liệu	TRANG 178
Đèn cảnh báo mở	TRANG 178
Đèn cảnh báo mức Dầu bôi trơn thấp	TRANG 171
Đèn cảnh báo nhiệt độ cao	TRANG 170
Đèn cảnh báo nhiệt độ Dầu bôi trơn hộp số	TRANG 172

Đèn cảnh báo dầu bôi trơn hộp số	TRANG 172
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước	TRANG 170
Đèn cảnh báo sạc	TRANG 171
Đèn chạy ban ngày	TRANG 237
Đèn chạy ban ngày	TRANG 237, TRANG 484
Đèn chạy ban ngày	TRANG 484
Đèn chỉ báo hoạt động P175, P176, P333	
Đèn chỉ báo nhiệt độ nước thấp	TRANG 170
Đèn chỉ báo nhiệt độ thấp	TRANG 170
Đèn chỉ báo OFF VDC	TRANG 176
Đèn chỉ báo (Mã hóa động cơ)	TRANG 185
Chọn số	
Đèn chỉ báo	TRANG 129, TRANG 185
Đèn chớp	TRANG 234
Đèn chớp cảnh báo	TRANG 160; 416
Đèn pha	TRANG 187
Đèn pha HID	TRANG 483

Đèn đầu LED P180	
Đèn pha LED	TRANG 483
Đèn pha liếc theo tay lái	TRANG 180
Đèn pha liếc theo tay lái	TRANG 238
Đèn pha	TRANG 232; 483
Đèn khoang chờ đồ	TRANG 488
Đèn lùi	TRANG 486
Đèn nội thất	TRANG 280
Đèn phanh/đèn đuôi	TRANG 508
Đèn sàn	TRANG 488
Đèn soi bản đồ	TRANG 280
Đèn soi bảng số	TRANG 487
Đèn sương mù (bóng đèn)	TRANG 508
Đèn sương mù đèn chỉ báo	TRANG 187
Đèn sương mù phía trước	TRANG 187
Đèn sương mù sau	TRANG 187
Đèn sương mù sau	TRANG 246
Đèn sương mù	TRANG 245
Đèn sương mù trước	TRANG 484
Đèn trần	TRANG 280 TRANG 488
Đèn trần	TRANG 488
Đèn trang điểm trên gương	TRANG 488
Đại an toàn	TRANG 47
Đèn/ chuông cảnh báo/ chỉ báo tiếp cận	TRANG 364

Đèn	TRANG 232
Đĩa phanh	TRANG 503
Điểm đội nâng	TRANG 419
Điện thoại của xe/ điện thoại di động	TRANG 7
Điều chỉnh độ cao ghế (ghế tài)	TRANG 34
Điều chỉnh độ cao	TRANG 34
Điều chỉnh điều hòa	TRANG 266, TRANG 269
Điều chỉnh tiến lùi ghế	TRANG 34
Điều chỉnh tựa đầu	
Điều chỉnh tựa đầu ghế	TRANG 38
Điều chỉnh tựa đầu ghế	TRANG 43
Điều hòa khí hậu chỉnh tay	TRANG 269
Điều hòa khí hậu tự động	TRANG 266
Điều hòa khí hậu tự động	TRANG 266
Điều hòa không khí	
Điều khiển	TRANG 283
Định vị trước	TRANG 232, TRANG 245
Đồ khử mùi	TRANG 256
Đồ xăng	TRANG 309
Động cơ	TRANG 458
Động cơ bị quá nhiệt	TRANG 427
Đồng hồ đo	TRANG 162
Đồng hồ quãng đường kép	TRANG 162
Đồng hồ tiêu hao nhiên liệu	TRANG 163
Đồng hồ tốc độ động cơ	TRANG 161
Đồng hồ tốc độ	TRANG 161
Đồng hồ	TRANG 203,

Đồng hồ và thước đo	TRANG 161
Dòng xe AWD	TRANG 398
Dụng cụ	TRANG 417
Dụng cụ	TRANG 417
Dụng dịch	TRANG 465
Đường băng tuyết	TRANG 403
Đường băng và tuyết	TRANG 403
Dưỡng và đánh bóng	TRANG 439
G	
Gập xuống	TRANG 44
Gạt nước và rửa kính	TRANG 247
Ghế chỉnh điện	TRANG 35
Ghế nâng	TRANG 76
Ghế sau	TRANG 42
Ghế sau	TRANG 43
Ghế	TRANG 34
Ghế trước	TRANG 32; 38
Ghế	TRANG 32
Giới hạn tốc độ, moment xoắn lớn nhất (Xe cho thị trường Trung Đông)	TRANG 515
Góc đặt	TRANG 503
Gợi ý tiết kiệm	TRANG 396
Gợi ý	TRANG 327
Gương	TRANG 254
Gương trang điểm	TRANG 283
Gương trong xe	TRANG 254
H	
Hành trình tự động – Cài đặt	TRANG 187
Hành trình tự động	TRANG 351
Hệ thống an toàn trẻ em	TRANG 59

Hệ thống Auto start stop	TRANG 355
Hệ thống điện	TRANG 502
Hệ thống điều khiển khí hậu	TRANG 263
Hệ thống khóa kép	TRANG 135
Hệ thống kiểm soát lực bám OFF	TRANG 176
Hệ thống lái	TRANG 326
Hệ thống lái trợ lực	TRANG 179
Hệ thống làm mát	TRANG 460
Hệ thống lọc khí	TRANG 274
Hệ thống mở khóa không cần chìa	TRANG 129
Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote	TRANG 129 TRANG 177
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	TRANG 177,
Hệ thống phanh	TRANG 327
Hệ thống sưởi vô lăng	TRANG 258
Hệ thống sưởi vô lăng	TRANG 258
Hệ thống theo dõi áp suất lốp(TPMS)	TRANG 173,
Hệ thống	TRANG 327
Hệ thống tự động phanh khi lùi	TRANG 369
Hệ thống túi khí bổ sung (SRS)	TRANG 4,
Hệ thống túi khí SRS	TRANG 168
Hỗ trợ đèn pha	TRANG 180
Hỗ trợ đèn pha - Cảnh báo	TRANG 180
Hỗ trợ đèn pha	TRANG 235
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	TRANG 349
Hoạt động của VDC	TRANG 175,
Hoạt động tự động phanh giữ xe	TRANG 178
Hộp găng tay	TRANG 283

Hộp số tự động vô cấp (CVT)	TRANG 464
Hộp số tự động vô cấp (CVT)	TRANG 318
Hộp trung tâm	TRANG 283
Hộp trung tâm	TRANG 283
K	
Kéo và ràng buộc	TRANG 428
Kèn	TRANG 259
-Ống và co nối	TRANG 460
Khai báo về sự phù hợp radio thiết bị liên lạc vô tuyến theo chỉ thị 1999/5/EC	TRANG 518
Khay đựng cốc	TRANG 284
Khay giữ chai	TRANG 285
Khi chia khóa hoạt động không đúng	TRANG 128,
Khi chia khóa hoạt động không đúng	TRANG 432
Khí xả (CO)	TRANG 6
Khóa	TRANG 138
Khóa cửa	TRANG 132
Khóa rút khẩn cấp (ELR)	TRANG 49
Khóa rút đai tự động/ Khóa rút đai khẩn cấp (ALR/ELR)	TRANG 49
Khóa và mở khóa các cửa	TRANG 120
Âm cảnh báo và đèn cảnh báo	TRANG 128
Khóa xe	TRANG 405
Khoang chứa đồ	TRANG 281
Khoang chứa đồ	TRANG 283
Khởi động & tắt máy	TRANG 313
Khởi động và tắt máy	TRANG 313
Khởi động và tắt máy	TRANG 313
Khử mùi gạt mưa	TRANG 256

Kích nâng & sử dụng kích nâng	TRANG 418
Kích thước	TRANG 494
Kiểm soát độ sáng chiếu sáng	TRANG 164
Kiểm soát xuống dốc	TRANG 187
Kiểm soát xuống dốc	TRANG 335
Kiểm tra	TRANG 469
Kiểm tra định kỳ	TRANG 398
L	
Lái xe	TRANG 402
Lái xe trên bậc và địa hình	TRANG 400
Lái xe trên đường và địa hình	TRANG 8
Làm sạch mâm nhôm	TRANG 440
Làm sạch	TRANG 440
Làm tan băng	TRANG 272
Làm tan sương	TRANG 256
Lắp đặt ghế nâng	TRANG 76
Lắp đặt với seat belt	TRANG 71
Lắp đặt với thanh giằng ISOFIX	TRANG 77
Lịch trình	TRANG 447
Light	TRANG 158
Lọc Dầu bôi trơn	TRANG 459
Lọc gió động cơ	TRANG 462
Lốp bị xì	TRANG 419
Lốp đi tuyết	TRANG 404
Lốp dự phòng	TRANG 416
Lốp xe	TRANG 404
Lốp xe	TRANG 467; 502
Lốp xe và bánh xe	TRANG 467
Lực siết bu lông	TRANG 419

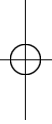
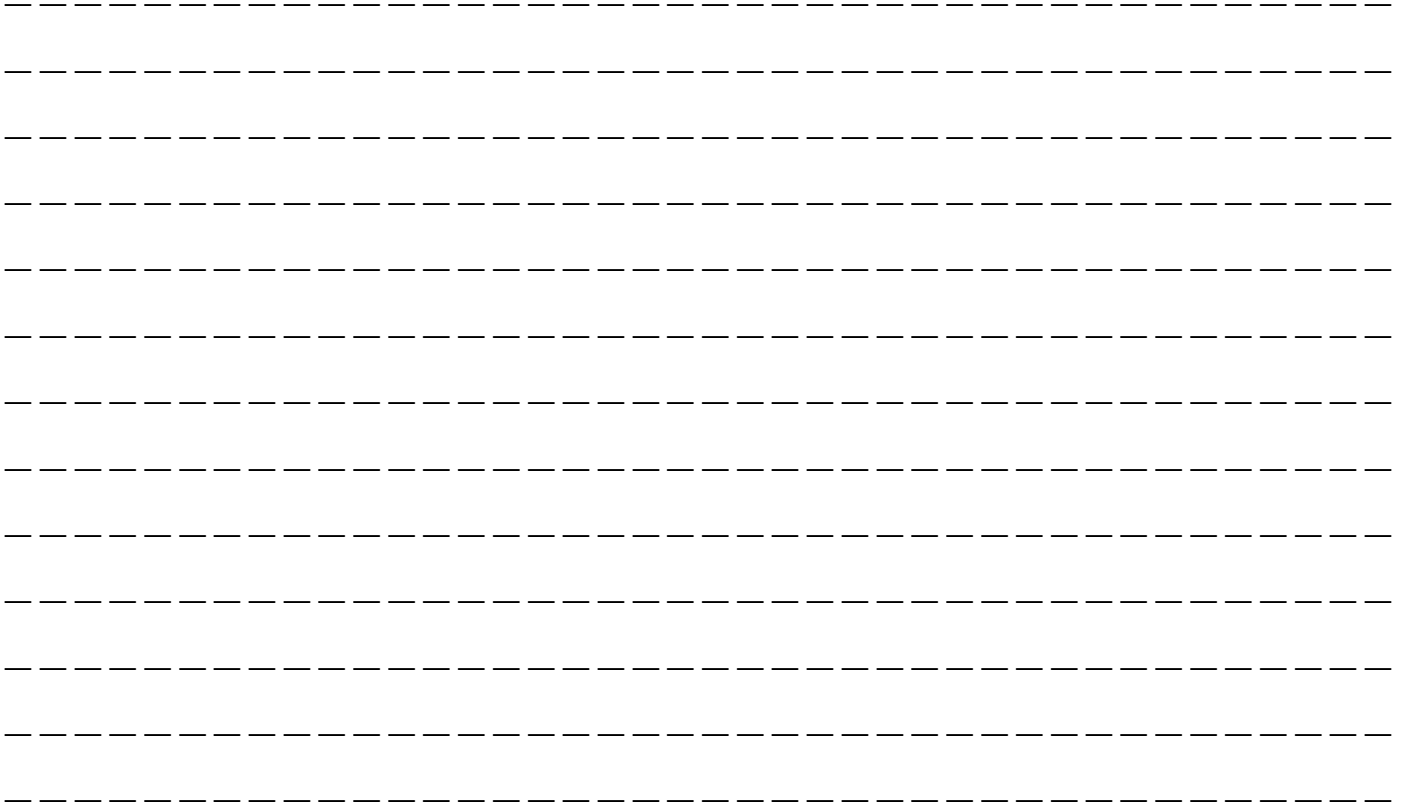
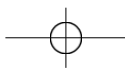
Lùi	TRANG 486
Lưới tản nhiệt	TRANG 272
Lưu thông gió P262	
Lưu ý khi bảo dưỡng	TRANG 451
M	
Mã hóa động cơ	TRANG 128
Mã hóa động cơ	TRANG 129
Má phanh	TRANG 466
Mâm hợp kim	TRANG 474
Mâm nhôm	
Mâm nhôm	TRANG 440
Màn hình hiển thị đa thông tin (màn hình màu LCD)	TRANG 203
Màn hình hiển thị đa thông tin (trắng đen)	TRANG 197
Mệt hoặc buồn ngủ	TRANG 7
Mở khóa bằng mã PIN	TRANG 122
Móc áo	TRANG 291
Móc buộc	TRANG 295
Móc treo túi đồ	TRANG 292
Móc/lỗ buộc	TRANG 428
Một chạm chuyển làn	TRANG 242
Mùa đông	
Mùa đông	TRANG 402
Mực Dầu bôi trơn	
Mực Dầu bôi trơn (Dầu bôi trơn động cơ)	TRANG 458
Mực Dầu bôi trơn động cơ	TRANG 458
Mực dung dịch	TRANG 465
Mức dung dịch (dầu phanh)	TRANG 465
Mức dung dịch (nước rửa kính)	TRANG 474
Mức dầu phanh	TRANG 465
Mức nhiên liệu thấp P178	
Mức nhớt máy thấp	

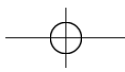
Mực nước làm mát	TRANG 461
N	
Năm sản xuất	
(dành cho thị trường trung đông)	TRANG 514
Năm sản xuất và xuất xứ	
(Xe cho thị trường Trung Đông)	TRANG 514
Nắp ca-pô	TRANG 455
Nắp đậy	TRANG 293
Nắp và nắp phụ	TRANG 309
Neo dây đai trên đầu	TRANG 80
An toàn trẻ em	TRANG 4
Ngã ra	TRANG 34
Ngã ra	TRANG 46
Nghiêng/ gật gù	TRANG 258
Ngõ ra	TRANG 286
Gương hậu ngoài xe	TRANG 254,
Nguồn điện cho phụ kiện	TRANG 286
Nhắc chia khóa	TRANG 157
Nhiên liệu	TRANG 309
Nhiệt độ Dầu bôi trơn hộp số	TRANG 172
Nhiệt độ Dầu bôi trơn vi sai cầu sau	TRANG 172
Nhiệt độ nhớt P172	
Nhiệt độ nhớt P172	
Nhiệt độ nước làm mát thấp	TRANG 170
Nội thất	TRANG 441
Nước làm mát	TRANG 170
Nước làm mát	TRANG 461
	TRANG 502
Nước rửa kính	TRANG 178
Nước rửa kính	TRANG 474

P	
Pedal	TRANG 466
Phanh	TRANG 327; 343
Phanh tay điện tử	TRANG 177
Phanh tay điện tử	TRANG 343
Phanh tay điện tử	TRANG 177
Phanh sau	TRANG 508
Phụ kiện	TRANG 482
Pin (Hệ thống mở khóa không cần chìa bằng Remote)	TRANG 132
Pin (KT mở khóa không cần chìa với nút bấm khởi động)	TRANG 128
Pin chìa khóa điện tử	TRANG 490
Pin chìa khóa điện tử	TRANG 490
Pin chìa khóa điện tử	TRANG 490
Pin chìa khóa	TRANG 490
Pin remote hệ thống mở khóa không cần chìa	TRANG 491
Lưới gạt mưa	TRANG 475
Pin remote hệ thống mở khóa không cần chìa	TRANG 491
-Thay pin	TRANG 523
Thay thế bóng đèn	TRANG 483,
Q	
Quá nhiệt	TRANG 427
Quan sát bên hông	TRANG 300
R	
RAB (Tự động phanh khi lùi)	TRANG 188
Ray nóc xe	TRANG 407
Rửa xe	TRANG 438
S	
Sạc Ắc quy	

Điều chỉnh độ cao ghế	TRANG 34
SI-DRIVE	TRANG 185
SI-DRIVE	TRANG 325
Sưởi gương	TRANG 256
Sưởi gương	TRANG 256
Sưởi kính	TRANG 256
Sương mù (sau)	TRANG 246
Sương mù (trước)	TRANG 245
Ký hiệu	TRANG 2
T	
Thảm lót sàn	TRANG 289
Thận trọng khi hiệu chỉnh xe	TRANG 59
Thận trọng khi lái xe	TRANG 4
Thanh giằng ISOFIX	TRANG 77
Thay nước làm mát	TRANG 462
Thay thế lốp	TRANG 474
Thay thế chìa khóa	TRANG 129
Thay thế (chìa khóa điện tử)	TRANG 490
Thay thế (mở cửa không cần chìa dùng remote)	TRANG 132
Thay thế (hệ thống truy cập không cần chìa khóa với nút bấm khởi động)	TRANG 128
Thay thế (remote)	TRANG 491
Thay thế bóng đèn	TRANG 483
Theo dõi	TRANG 109
Thiết bị rửa	TRANG 253
Thiết lập TPMS	TRANG 340
Thiết lập	TRANG 278
Thiết lập trì hoãn tắt	TRANG 233
Thông số kỹ thuật	TRANG 494

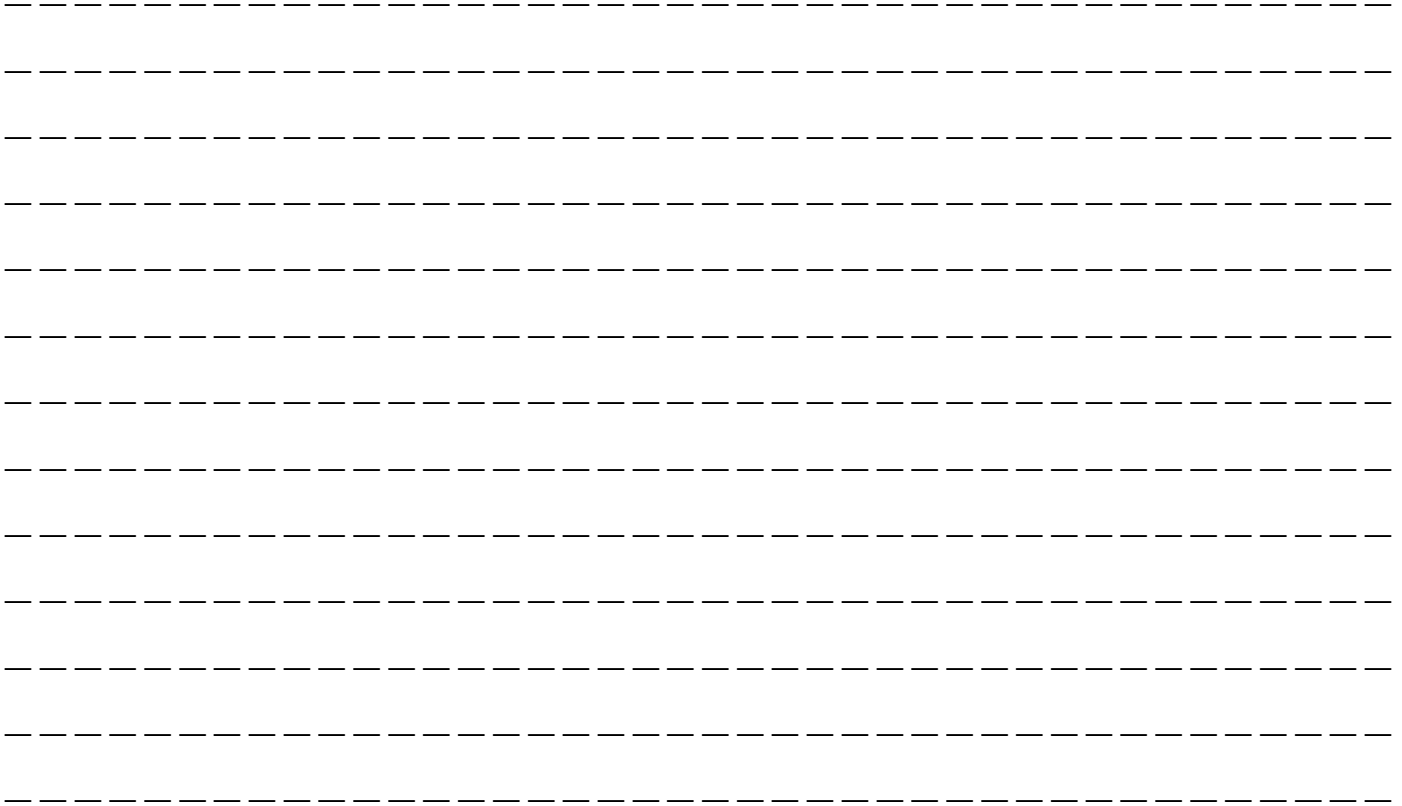
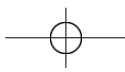
Thú cưng	TRANG 8
Tín hiệu báo rẽ	TRANG 186
Tín hiệu dừng khẩn cấp	TRANG 328
Tổng quan khoang động cơ	TRANG 456
Trần	TRANG 280
Trần xe và tải trọng	TRANG 406
Trì hoãn tắt	TRANG 233
Trợ lực Phanh	TRANG 328
Trợ lực	TRANG 326
Trước	TRANG 32
Tự động giữ xe đứng yên	TRANG 178
Tự động on/off đèn pha	TRANG 232
Túi đựng đồ	TRANG 292
Túi khí SRS (Hệ thống túi khí bổ sung)	TRANG 4
Túi khí trước	TRANG 93
Uống Thuốc	TRANG 6
V	
Vải	TRANG 441
Vật liệu ghế da	TRANG 441
Vi sai cầu sau	
Vi sai cầu sau oil	TRANG 172
Viết tắt	TRANG 3
Vô hiệu chức năng mở khóa không cần chìa	TRANG 125
Xăng	TRANG 309
Xe AWD	TRANG 398
Xích	TRANG 405
X-MODE	TRANG 187
X-MODE	TRANG 33

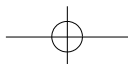
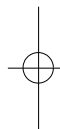
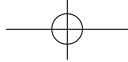




A series of horizontal lines for writing, including a solid top line and multiple dashed lines below it.







THAM KHẢO KHI ĐỔ NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu chỉ dùng xăng không chì
Chỉ số chống kích nổ (RON)

Model 2.0L

Cho thị trường Úc:

-91 hoặc cao hơn được khuyến dùng. Để tối ưu hiệu suất và khả năng vận hành, khuyến cáo bạn dùng xăng không chì loại tốt.

Ngoài thị trường Úc:

-95 hoặc cao hơn được khuyến dùng. Nếu xăng không chì RON **95 hoặc cao hơn** không có sẵn, xăng không chì RON **90 hoặc cao hơn** có thể dùng tạm.

Model 2.5 L

Cho thị trường Úc:

91 hoặc cao hơn được khuyến dùng. Để tối ưu hiệu suất và khả năng vận hành, khuyến cáo bạn dùng xăng không chì loại tốt.

Ngoài thị trường Úc:

95 hoặc cao hơn được khuyến dùng. Để tối ưu hiệu suất và khả năng vận hành, khuyến cáo bạn dùng xăng không chì loại tốt.

Xăng pha Ethanol

Hàm lượng Ethanol tối đa 10%.

Dung tích bình nhiên liệu

63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)

Dầu bôi trơn động cơ

Luôn sử dụng loại Dầu bôi trơn động cơ được SUBARU duyệt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình. Nếu loại Dầu bôi trơn động cơ được duyệt không có sẵn, dùng Thay thế dầu bôi trơn động cơ mô tả dưới đây.

Chỉ dùng loại Dầu bôi trơn dưới đây.

- . API cấp chất lượng SN có ghi “RESOURCE CONSERVING”
- . hoặc ILSAC GF-5, có thể nhận biết thông qua dấu chứng nhận ILSAC (Starburst mark)
- . Hoặc ACEA chuẩn A3 hoặc A5

Đối với các yêu cầu độ Dầu bôi trơn hoàn chỉnh, tham khảo tại “Dầu bôi trơn động cơ” TRANG 497.

Dung tích Dầu bôi trơn động cơ Loại động cơ 2.5 L: 4.2 lít (4.4 US qt, 3.7 Impqt) Loại động cơ 2.0 L: 4.4 lít (4.7 US qt, 3.9 Impqt)

Lượng Dầu bôi trơn được chỉ định chỉ là một hướng dẫn và được ước tính dựa trên trường hợp khi thay đổi trong bộ lọc Dầu bôi trơn. Sau khi đổ Dầu bôi trơn vào động cơ, cần kiểm tra mức Dầu bôi trơn bằng que thăm Dầu bôi trơn. Thông tin chi tiết về Bảo dưỡng và bảo trì, tham khảo tại “Dầu bôi trơn động cơ” TRANG 457.

Áp suất lốp khi nguội

Xem nhãn dán ở trụ cửa tài xế